

DUYÊN CHAYARA

BÓNG CHIM CÂU
TRÊN SÓNG
BIỂN

Miami

HOA KIẾT BẮT NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC



DANIEN CHAVARIA

**BÓNG CHIM CÂU
TRÊN SÓNG BIỂN MIAMI**

MẠNH TỬ dịch
từ nguyên tác tiếng Tây Ban Nha
Nhân đề "JOY"

23/9/87
Linh



NHÀ XUẤT BẢN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

1986

DANIEL CHAVARRIA

JOY

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC — NGHỆ THUẬT
LA HABANA — CUBA

1978

Các tác phẩm này có được nhờ một phần lớn vào sự
sống tận tâm của một số đồng chí sau đây:

Tiến sĩ Elena Candau, văn học cổ điển, Khoa ngôn ngữ học,

Cố nhân Luis Alvarez, văn học cổ điển, Khoa ngôn ngữ
học.

Kỹ sư nông học Alexis De Bernadix, giám đốc Trạm quốc
gia về khuếch tán cam chanh, Bộ Nông nghiệp,

Kỹ sư nông học Pedro Luis Bernan, giám đốc Viện Vệ
sinh bảo vệ thực vật, Bộ Nông nghiệp.

Kỹ sư nông nghiệp Nicolás Masia, cán bộ nghiên cứu của
Trạm quốc gia về khuếch tán cam chanh, Bộ Nông nghiệp.

Kỹ sư nông nghiệp Eusebio Arañaga, người trồng cam chanh,
Bộ Nông nghiệp.

Cố nhân Angel Vazquez Mideron, Đoàn thực tập hương
quốc gia.

Óscar del Hóblez, thuộc Nghĩa quân chống Tây-ban-nhà và
đặc biệt là

Hồ sơ Páez Ramón, Trung tâm đại học Hiến Ángtônio Echá-
varia (CUJAE).

Người ra cũng như tiến sĩ Roberto Pichonogóriz Rötman
đã gọi ý để tôi viết nên cuốn sách này.

Cảm ơn tất cả các đồng chí hàng hết ơn của tôi

DANIEN CHAVARRIA

Thành phố La Habana, năm 1977

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Cuốn sách được giới thiệu hôm nay với bạn đọc được coi là cuốn hay nhất trong những cuốn truyện được giải thưởng của Bộ Nội vụ Cuba từ năm 1972 tới năm 1977 là năm cuốn sách này được xuất bản (Nhà xuất bản Văn học — Nghệ thuật La Habana).

Tác giả Daniel Charoaria sinh năm 1933, là giáo sư văn học cổ điển, ngôi sao Hy-La Trường đại học Tổng hợp La Habana. Bản chiêm giới có nhận xét sau đây khi xét trao giải nhất năm 1977 :

« JOY » có được ba một thành công : một dụng thái vị, văn phong, ngôn ngữ phong phú và sử dụng khéo léo những biện pháp kỹ thuật. Cuốn truyện trích thâu phi thường này lấy đề tài chính là sự thâm nhập của CIA vào Cuba để phá hoại nền công nghiệp cam chanh của Cuba. Tác giả đã đưa chúng ta vào thế giới phức tạp của những cuộc đấu tranh chống gián điệp phá hoại và tác giả đã thành công rõ ràng ».

« JOY » — tên cuốn sách — chỉ có nghĩa là Niềm Vui.

« JOY » cũng là tên một loại nước hoa mà sự của một lần trăm gián điệp thường đáng và được tên này lấy để đặt tên cho kế hoạch phá hoại quy mô lớn của Cục tình báo trung ương Mỹ chống lại nước Cộng hòa Cuba.

« JOY » trở thành tên một chiến dịch phá hoại hết sức tinh vi và thâm độc của đế quốc Mỹ nhằm phá hoại nền kinh tế Cuba, cụ thể là sử dụng những thành tựu mới nhất của khoa vi sinh vật để phá hoại nền công nghiệp cam chanh của Cuba.

Để chống lại một chiến dịch phá hoại nguy hiểm như vậy, không những cần có một tinh thần cảnh giác nhạy bén, tinh thần chiến đấu cao mà còn cần có trí thông minh và những hiểu biết khoa học hiện đại nhất. Các chiến sĩ thuộc cơ quan phản gián

và những cơ quan khoa học Cuba đã chứng tỏ bản thân của mình trong việc đáp lại âm mưu này của cơ quan tình báo Mỹ.

Ý đồ thâm độc và những thủ đoạn nhằm hãm của chủ nghĩa đế quốc trong việc phá hoại công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Cuba, và đặc biệt là cuộc đấu tranh của các cơ quan phân gián, của các nhà khoa học và nhân dân Cuba để bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa của mình là một bài học tốt cho các bộ và nhân dân ta hiện nay, đang đấu tranh chống lại sự phá hoại nhiều mặt của kẻ thù.

Trong tình hình đó, chúng tôi xin trân trọng giới thiệu với bạn đọc cuốn *Bằng chứng của trên sông hồ Matani* (tên Việt Nam do chúng tôi đặt cho cuốn "JOY") của *Daniel Chacaria*. Cuốn này được dịch theo nguyên tác. Năm 1983, Nhà xuất bản Công an nhân dân đã xuất bản với một bản dịch khác, với tựa đề *Kế hoạch "Joy"*.

Nhà xuất bản Thành phố Hồ Chí Minh

1. THÁNG GIÊNG

Đối với Phêlipê Cácmôna đường phố tựa như một người đàn bà. Với một số người, nó chẳng cho chút ân huệ gì, còn đối với một số người khác, lại cho tất cả. Về phần mình, Phêlipê Cácmôna biết rất rõ mọi bí mật của đường phố. Từ thuở còn thơ, hẳn đã phải đi kiếm ăn trên các đường phố La Habana. Mười bảy tuổi, bắt đầu bán tạp hóa. Công việc làm ăn trôi chảy. Mười tám tuổi, hẳn kiếm được một chân bôn dung cụ gia đình bằng điện, bán rau từng nhà. Công việc này cũng trôi chảy. Hẳn có cái tinh thần hạo của những nhà kinh doanh lớn và vững tin vào bản thân mình đến độ có lần thuê xe camiong chở mười mười hai chiếc máy khâu đi ra phố bán hết ngay. Thật hiếm ngày hẳn không bán được ba, bốn món hàng. Thường thường cứ mang xe camiong hàng đi, đến khi trở về, xe đều hết nhãn.

Công việc sáng sủa đi bán chương lừng nhà, sue vào từng hộ, chuyên trò với những người chẳng quen biết bao giờ để tìm cách sinh sống một cách có nghị lực và khéo léo, hẳn cho là một nghề có vẻ trai tráng nhất trong các nghề sinh sống. Vì vậy hẳn yêu quý đường phố như thể yêu quý một người đàn bà. Đối với hẳn, người đàn bà đó đã dành cho tất cả. Hiếm có

ngày nào mà hẳn không giành được của á dưới một trăm đồng pécô tiền hoa hồng.

Thực tình Phêlipê Cómôná có những thiên tính đặc biệt của một người chào hàng, vượt xa cái lối bán hàng theo bài bản mà là một kiểu bán hàng tùy hứng. Đôi khi, chiếc cặp sách trên tay, hẳn bước ra đường phố vào buổi sáng, đi làm ăn. Ra đến góc phố gần nhà, tự nhiên chợt cảm thấy rằng ngày hôm đó không phải là ngày làm ăn của mình, lập tức không chút lưỡng lự hẳn quay về nhà và lên giường nằm ngủ. Có những lần ngược lại, khi mà tất cả những anh chàng bán hàng đang tìm hồng mắt nghỉ ngơi trong các bar, khi mà cái nắng Cuba khiến cho người ta phải suy nghĩ một chút trước khi quyết định có nên bước sang ngang đường không, Phêlipê Cómôná lại đứng lên, rời khỏi bar và tuyên bố một cách quả quyết : « Giờ này mới thật là giờ làm ăn ! ». Và chính trong những giờ phút đầy cảm hứng mà năng thơ kinh doanh bay xuống ấy là lúc mà Phêlipê Cómôná xây dựng được những kỷ lục xuất sắc nhất của hẳn.

Đúng thế, đường phố chính là cuộc đời của hẳn. Nơi đó đúng là nơi người ta vung vãi tiền, người ta vất đi hoặc tặng cho nhau. Sao lại có thể không thấy điều đó? Sao lại có thể chịu nhận đời? Điều đó cũng rõ ràng dễ hiểu : vì tất cả mọi người đều có hoàn toàn giống nhau. Và đó cũng là cái lý của tất cả mọi sự việc.

Năm 1957, hẳn bắt đầu làm nghề chào hàng, bán những phiếu bảo hiểm cho tập đoàn bảo hiểm. Trong nghề bán tin phiếu, hẳn cũng nổi bật. Hẳn có cái năng khiếu trời cho được giới kinh doanh đánh giá cao, tức là cái tài làm cho nhiều người phải thọc tay vào túi rút tiền để mua những thứ mà họ không cần thiết.

Đúng là một nhà kinh doanh có tài vận động, một người tạo ra sự giàu có, một người thúc đẩy sự tiến bộ theo như những lời nhận xét ghi trong tấm bằng mà bản cứ từng định kỳ nhất định chiếm được.

Tầng giảng năm 1959, Philépe Cácmóna tròn hai mươi tuổi. Lúc đó, bản đã là hội viên của Vedadó Tenix và của Miramas látx Clóp, hai hội thể thao của tầng lớp quý phái. Từ trước, bản vẫn luôn tìm cách liên hệ với những người thuộc tầng lớp trên, lớp quý phái. Khi bản vận động để gia nhập látx Clóp, có người đã khuyên bản ta chẳng nên mặc vào người cái áo của thằng điên, rằng rồi bản chẳng thể chịu đựng nổi cái lối chỉ tiêu quá quắt nó đòi hỏi trong việc giao tiếp với tầng lớp xã hội đó, v.v... Nhưng Philépe Cácmóna, con người sống ở Cuba từ bé có bao giờ sợ chỉ tiêu đâu. Càng kiếm được nhiều thì càng tiêu khỏe, bản phớt lờ những lời khuyên đó, tham gia vào Hội látx Clóp, đánh bại với tầng lớp này, và công việc kinh doanh của bản lại có vẻ tốt hơn, thu nhập tăng lên gấp bội.

Nhưng năm 1959, tầng lớp người đó bắt đầu ra đi. Đối với Philépe, bản không thiếu những đề nghị trao cho những công việc làm ăn tại Mỹ, nhưng lúc đó bản không nhận. Sau đó cũng vậy, khi những ông chủ tập đoàn bảo hiểm muốn mang bản đi theo bản cũng không đi. Mẹ bản vừa được phát hiện có một ung thư ở hạch và sẽ chết bất cứ lúc nào, nên bản cần phải ở bên bà cụ. Đó là điều tối thiểu bản có nhiệm vụ phải làm. Ngoài ra Philépe định ninh rằng mình không cần thiết phải đi đâu cả, chẳng bao giờ nên rời bỏ căn nhà xinh xắn của mình ở khu Vedadó, cũng chẳng cần phải

chịu một sự hy sinh nào ngoài đất nước Cuba làm gì. Bọn Mỹ sẽ không cho phép tồn tại việc đang xảy ra trên đất nước của bạn. Đúng, đơn giản là họ sẽ không cho phép như thể Pháp, thứ xem có cái đầu nào chấp nhận được rằng bất cứ anh chàng chết đói nào cũng có thể được sống như bạn, một cái máy lau ra tiền, một động lực thúc đẩy tiến bộ? Hân đã lòi ra được những tấm giấy bạc từ dưới những tầng đá. Lòi ra hàng xâu, hàng đồng. Và bây giờ bọn hèn mọn ấy đến, bọn không có khả năng kiếm được một đồng pécô một ngày, chúng đòi Agustín Batista, đòi họ hàng nhà Fada, họ hàng nhà Gómez Mena phải phân chia tiền cho họ? Không, không thể được! Đây là những lực lượng sống động nhất của quốc gia, những người sáng tạo ra tài sản, của cải. Đúng, bọn người đồ đẽ cướp của cái của bạn. Hân cũng vậy, và tất cả mọi người đều ăn cướp những cái gì có thể cướp được, cái lẽ cuộc đời nó như thế mà. Chẳng phải tội cộng sản không là những tên cướp tồi tệ nhất, cướp của tất cả mọi người, thậm chí tước đoạt cả những gì người ta nhận được của cha mẹ, ông bà người ta để lại. Không, cái đó không thể kéo dài được. Người Mỹ không cho phép như thế; đó là điều chắc chắn.

Sau sự kiện Hirón, điều chắc chắn của bạn bắt đầu lung lay. Cái tập đoàn bảo hiểm của bạn đã rời khỏi đất nước và mẹ bạn cũng chưa chết hẳn. Hân liên hệ với những phần tử phản cách mạng và cộng tác trong một số vụ phá hoại nho nhỏ.

Hân cảm thấy ngọt ngọt. Cuba thay đổi từng ngày. Những đường phố La Habana bây giờ đã không còn vẻ cảm dỗ như trước nữa. Bây giờ không còn ai vất tiền vung vãi như xưa. Tài năng khác thường về bạn

hàng của hắn bắt đầu bị lỗi thời trong cái thế giới lộn xộn này. Sau đó, khi cái Ủy ban bảo vệ cách mạng quá quý giá bắt đầu tăng cường sự cạnh phông xem xét, hắn không còn chịu đựng nổi. Thời thì bà già tha thứ cho hắn, Phélipé Cácmóna không thể kham được cái đó. Hắn bèn quyết định ra đi, muốn ra sao thì ra. Hắn báo cho mẹ biết đã gửi đơn xin làm thủ tục ra đi bởi biết rằng nếu không rời khỏi đất nước chắc chắn sẽ phạm phải những điều cần rở. Và nếu bà già cũng muốn đi cùng hắn...

Bà già không đi, thà chết trong sự khó chịu ở đất nước vào cuối năm 1962, và đến tháng hai năm 1963, Phélipé Cácmóna rời khỏi Cuba sang Camariôca, nông lũng được trở lại sống cùng với những người thuộc tầng lớp hội viên của lát-x Clốp, và nhất là, lại thu vén được từng cuốn giấy bạc xanh xanh, những tờ giấy bạc đáng yêu biết bao, như trong thời kỳ huy hoàng trước kia của hắn. Thật là tuyệt! Khi con tàu đi ra khơi, hắn cảm thấy như vừa ra đời lần nữa.

Hắn bị thất vọng lớn. Nói đúng hơn là hắn bị hai cái lăm. Vừa mới tới, tất cả những bậc đàn anh kếp xú của lát-x Clốp đều đứng sập cửa trước mũi hắn, và những tờ giấy xanh người ta cũng không tung vãi như hắn tưởng.

Trong thời gian làm quen với thung thồ, đợi được giao hắn một loại hàng mà hắn ưa thích, hắn nhận báo thứ hàng đầu tiên mà hắn tìm được qua lời rao vặt trên tờ *Người Thông tin Maiami*: giấy vệ sinh Uan Đốp, mềm mại như lông ngỗng. Hãy mua giấy vuốt ve Uan Đốp, các ngài sẽ vui trong cuộc đời!

Mặc dù hắn giao du chủ yếu trong bọn người Cuba

lưu vong và Mỹ La-tinh nói chung, trong thành phố này và có thể trong cả cái nước này, có chút gì đó đã không để cho nàng thơ kinh doanh xuống cùng bản. Hẳn cho rằng những kẻ quạ tội tàn mà hẳn kiếm được ở đây có lẽ tại cái tình chất ít quý phái của thứ sản phẩm đó, dù rằng xưa nay hẳn vẫn thường nói rằng một người bán hàng vĩ đại, có thể bán được tất cả mọi thứ hàng đặt trước mặt mình, từ phân bột cho tới một chiếc tàu ngầm.

Hẳn từ giã môn giấy vệ sinh và chuyển sang bán đồ chơi trẻ em. Cũng vậy, công việc cũng không chạy. Phần lớn những người Cuba ở đây đều là một lũ phá sản không đủ tiền mua thuốc xi gà, hoặc có kê còn xi gà thực, cũng không bao giờ mở cửa tiếp một đồng báo nào của họ. Đó là cái luật rừng xanh. Tựu trung, ở đây không ai có thể mua đồ chơi cho con mình được.

Vấn đề gay nhất của Phélipé ở chỗ hẳn không biết tiếng Anh. Nếu hẳn muốn sống bằng nghề bán hàng, bằng áp-phe, hẳn vẫn phải rao chào bằng tiếng Tây-ban-nha, nên không ờ. Suốt năm 1963, hẳn chỉ kiếm được một chút hoa hồng khốn khổ, tội tệ không đủ để sống trong một khách sạn nhỏ nhồi hạng bét, hơi mùi lam lũ và mùi ma túy. Việc đã xảy ra với hẳn như vậy đấy ! Đối với hẳn, một con người hời ở Cuba không bao giờ thu nhập dưới ba mươi nghìn pêsô trong một năm ! Còn than vãn sao không biết tiết kiệm trước kia làm gì ! Tại sao trước không chịu học tiếng Anh ?

Hẳn quyết định đi thử may rủi của số phận tại New Yoóc. Hẳn muốn thoát khỏi cái không khí Cuba của miền Floriđa, và nhận thấy hết hoặc phải học tiếng Anh để rồi sẽ trở thành ngôi sao chào, hàng như xưa kia ở Cuba. Tất cả vấn đề nằm ở chỗ ngôn ngữ đó.

Ở Nin Yoóc, hẳn phải chết đói ở ngoài ô, bởi vì bán hàng bằng tiếng Anh, thôi đi, đơn giản là hẳn không biết tiếng. Thêm nữa cái rét ở Nin Yoóc cũng làm cho hẳn trở nên hòa nhất. Hẳn bắt đầu lo rằng với cái rét này, dù cho hẳn có sỏi tiếng Anh như Êlơn Lêđ, cũng chẳng bao giờ nâng thơ kinh doanh thêm hạ xuống để phù hộ hẳn. Anh chàng cụ vô địch bán hàng đất-khách chết của tập đoàn hảo hiểm, bây giờ khóc rấm rức trong cái buồn; tôi thì không có lò sưởi, ở phố III và đại lộ Lexington.

Một người cùng trọ trong ngôi nhà này, làm công việc hồi hẳn tại một tiệm cà phê của Cầu lục bộ Cô-lamhóc, thu được cho hẳn một chấp rừn bát kiếm được mới luồn luồn mười đôla? Hẳn nhận liền: Sar một ít ngày làm việc, họ chuyển hẳn vào phục vụ khách trong phòng ăn uống, lương mỗi tuần chỉ có hai mươi lăm đôla, nhưng cộng thêm tiền « nước » mà khách chờ cũng được năm mươi đôla một tuần. Hẳn định ninh rằng tốt nhất cứ ở lại làm việc tại đó cho đến khi học thông cái thứ tiếng chết liệt kín đối với hẳn sao mà khó thế. Sau đó sẽ trở về làm công việc quen thuộc của mình, để bay bổng, bay cao trong cái nghề bán rao hàng bằng tiếng Anh, giống như trong phim ảnh. Hẳn đã xem đến chán những phim ảnh của Rôc Hắtxon và Rôbéc Mitchêm. Đôi lúc hẳn lấy lại được chút lòng tin vào mình để cảm thấy một cách thoáng qua rằng ở đây, đồng đôla giấy, những đồng đôla yêu quý, những tờ giấy bạc xanh xanh đáng yêu, lại rơi vung vãi trên đường phố, và đường phố lại vẫn như là một người đàn bà, mà ana chàng đầu ông lại chính là hẳn, Phêlipé Cécmona! Nhưng khi đèn bật lên và bước ra ngoài đường, để cái lạnh Nin Yoóc tấp vào mặt buổi cứng,

tình thần của hắn chùn lại, hắn cảm thấy cô độc, đến nỗi đã nghỉ tới mẹ hắn. Và điều tệ hại nhất là trong lúc hắn đang tự nhồi vào mình quyết tâm và can đảm, khi đang quay trở lại, trong giây lát, một anh chàng đàn ông của những đường phố nóng âm của La Habana, hắn lại dễ ý chợt thấy người đàn bà ghê gớm là đường phố New York đây, cô ta không để cho hắn có một chút cơ hội gì, không cho hắn một chút cơ hội nào cả. Nếu muốn đánh đổ được cô á, cần phải đánh đổ bằng tiếng Anh!

Một buổi chiều, Anvaritô Phecnandex Pulch tới quán cà phê và ngồi vào bàn mà Phêlipê phải phục vụ. Anvaritô là một người khoảng năm mươi tuổi, nhưng trông già hơn tuổi nhiều. Phêlipê biết được tuổi chính xác của ông ta vì năm 1857 hắn đã bán cho ông ta một số phiếu bảo hiểm về sinh mệnh và đánh đổi cho ông ta một cô người hầu trẻ ngu tại khu Vibora, sau đó lại thuyết phục được ông mua thêm phiếu bảo hiểm cho ba xưởng đường thuộc tài sản của ông nữa. Việc bảo hiểm bao gồm đến tất cả mọi thiệt hại, vủi ro do trộm cắp, hỏa hoạn, lừa gạt và những bất ngờ nào đó gây nên. Nhưng thật đáng buồn là tập đoàn bảo hiểm lại không bảo hiểm cho khách hàng của nó về những thiệt hại, những tai biến do cách mạng. Cho nên trên thực tế, Anvaritô đã bị một vỡ thua lỗ khi mua những phiếu bảo hiểm đó.

Sau đó Phêlipê có gặp lại Anvaritô vài ba lần ở lán Clôp, thậm chí có lần cùng dự một buổi tiệc tại nhà đại tá Paredex, người thân tín của Anvaritô, sống ở ngay gần nhà Phêlipê, tại khu Vedado. Sau bữa tiệc, Anvaritô thấy trong người khó chịu, Phêlipê đã đưa ông ta lên xe của mình và để ông nghỉ tại nhà mình đêm đó.

Buổi chiều hôm đó, khi Phélipé thấy ông ta bước vào t.âm cà phê, hắn đã định lần trốn vào trong nhà vệ sinh, nhưng rồi cái ông hạn cũ ấy l.ẽ nào cũng vào, lúc đó lại càng thêm é. Hắn bèn quyết định ch.ương một sợi cái khó chịu mà làm nhiệm vụ của mình. Thật xấu hổ, một ngôi sao hạn hàng như hắn mà bây giờ làm chân b.ỉ h.ân !

Hắn vừa đưa khăn lau chiếc bàn mà một người khách vừa rời khỏi, vừa d.ặt vào túi mười l.ăm xu tiền thù l.ạo người khách để lại. Khi Anvaritô rời mắt khỏi tờ báo để gọi cốc s.ôcôla, bằng tiếng Anh, và nhìn vào mặt hắn, Phélipé muốn rằng một đ.ất n.ứt ngay ra và hắn, Phélipé Cácmôna, có thể sẵn sàng lao xuống vực thẳm đó. Nhưng may sao, Anvaritô không nhận ra hắn. Ông ta không có một cử chỉ nào tỏ vẻ ngạc nhiên. Sau cốc s.ôcôla, ông ta gọi một cốc r.ượu mạnh rồi ngồi c.ầm cúi đọc tờ *Thời báo Nin Yôc* đến nửa tiếng đồng hồ. Cử chỉ đó làm cho Phélipé yên tâm, mặc dù không hiểu tại sao, hắn bắt đầu cảm thấy cay đắng m.ệnh m.ông trước mặt con người ấy.

Khi Anvaritô gọi hắn để trả tiền, d.úi vào tay hắn một tờ giấy bạc năm đôla, và trong lúc Phélipé đưa lại tiền thừa, hắn nghe mà không nhìn vào ông ta, tiếng ông ta nói với hắn : « Gọi điện thoại đến cho tôi vào bảy giờ r.ưỡi chiều nay, theo số điện thoại mà tôi để ở đây cho anh ». Phélipé nhìn vào hắn và trông thấy Anvaritô, vừa đứng lên vừa d.ặt một miếng giấy dưới một chiếc c.ặp d.ùng để kẹp vé số. « Gọi xin nói chuyện với Fráncô », không nhìn hắn, ông ta nói thêm như vậy rồi bước ra.

Khi Anvaritô đặt vấn đề yêu cầu bản cộng tác với CIA, bản nhận liền. Bản được hưởng lương ba trăm đôla hàng tháng, cộng thêm tiền xe cộ đi lại, và Cục tình báo trung ương Mỹ mở một tài khoản cho bản, mà bản có thể đặt ở bất cứ một ngân hàng nào, số tiền ba mươi ngàn đôla. Bản có thể rút số tiền đó ra một lúc; vào ngày 14 tháng 5 năm 1970. Đó không phải một món tiền lớn. Như vậy thì ra chỉ khoảng 6.000 đôla mỗi năm. Nhưng cả 5 năm cộng lại, bản có được một số tiền cực như vậy để có thể bắt đầu một cuộc đời mới. Trường hợp của Phélipé chết trước kỳ hạn đã định đó, khoản tiền sẽ do ông Ralph Méc-téc, giám mục Đông Con chiến-chức sơ tãi hiện của Chúa ngày thứ bảy trong tuần, thuộc địa phận Siagot, bang Mên, hoặc bất kỳ ai giữ chức vụ đó ngày 14 tháng 5 năm 1970 được lĩnh.

Phélipé còn có thể làm được gì khác? Cái viên cảnh thế nổi cuộc đời và tự do của mình trong 5 năm đó lại với bản không có gì thú vị. Nhưng bản biết rằng thời gian trôi rất nhanh, và bản thì cần tìm một cách nào đó để thoát khỏi hoàn cảnh xuống dốc bị đất đang gập phải.

Trước khi kỳ giao kèo, bản phải qua một thời kỳ thử thách và sâu thẳm luôn luôn cơ bản. Giữa những năm 1966 - 1967, bản tiến hành ba chuyến công cán ngắn ở Cuba, để hoàn thành nhiệm vụ liên lạc và tổ chức một số nhóm phản cách mạng. Trong những chuyến công cán đó không chuyến nào bản ở lại Cuba quá một tuần lễ. Năm 1968 và 1969, bản làm việc ở Puerto Rico và Vénézuéla. Bản rất mê không khí của thủ đô Caracas. Bản nghĩ rằng nơi đó sẽ mở ra nhiều triển vọng tốt đối với bản, và đã quyết định sau khi

lĩnh được số tiền thưởng ba mươi ngàn đôla hẳn sẽ ở hẳn tại Vénézuéla. Ở đó, hẳn sẽ trở lại nghề bán hàng bằng tiếng Tây-ban-cha một lần nữa.

Trong 5 năm làm việc theo giao kèo hẳn đã trải qua nhiều nguy hiểm và có cái lo lắng bị tóm trong hai trường hợp. Hẳn quyết định, nếu hẳn còn sống được đến năm 70, sẽ không ký thêm giao kèo làm việc với CIA nữa.

Sau khi hết hạn giao kèo, người ta vẫn để cho hẳn ở trong tổ chức của CIA, trong một chức bình thường, lương khá hơn. Nhưng đến được bậc thang này rồi, sau 5 năm kinh khủng, đối với Phélipé Cácmôra bây giờ cái kho báu đáng mơ ước nhất là được sống yên lành, khi tỉnh dậy mỗi buổi sáng không bị giật mình và trong giấc ngủ không có những cơn ác mộng. Hẳn ký một biên bản ghi lời khai tất cả những việc đã làm trong mấy năm đó, rồi chuyển vào nội trú một tuần trong một trại tập trung, tại đó người ta huấn luyện cho hẳn đến tận từng chi tiết nhỏ, và bằng tất cả mọi thứ tài liệu, hình ảnh, băng thu thanh... về sự khôn ngoan cần thiết biết giữ nồm miệng sau khi ra khỏi cơ quan CIA. Cuối cùng, ngày 14 tháng Năm, vào lúc tám giờ sáng, hẳn lĩnh số tiền ba mươi ngàn đôla và lấy vé đi Vénézuéla.

Hẳn trừ tịch công việc bán tin phiếu bảo hiểm, nhưng ngay lập tức hẳn nhận thấy tại đây công việc đó cũng không chạy. Thật quả nặng thọ kinh doanh của hẳn đã ở lại Cuba. Hoàn cảnh xuống dốc vẫn tiếp diễn, mà bây giờ không phải tại lý do ngôn ngữ. Cái gì đã đến với hẳn như vậy? Sự thật là hẳn không cảm thấy ham muốn bán hàng như trước kia. Hẳn trở nên ngại ngại

trước những cuộc gặp gỡ, không lần công trực diện, và thường hay kết thúc của chuyện trước khi cần kết thúc, khi người khách hàng hãy còn chưa mềm lòng đến độ, và dĩ nhiên cái lô-gích xảy ra là công việc coi như thất bại. Hân nhận thấy tất cả những sai lầm và thiếu sót. Làm gì mà hân không nhận thấy? Nhưng cái đáng buồn là biết như vậy mà không biết cách nào để chầy chừa hân gần được những sai lầm thiếu sót của mình. Bỏ ràng từ khi rời khỏi thành phố La Habana, Phélipé chưa bao giờ được trở về với ngôi sao chèo hàng của những năm 50. Có thể vì hân đã già hơn một chút, nhưng cái đó cũng chưa phải cái quyết định những thất bại liên tiếp của hân. Điều q' yết định những thất bại đó sinh ra bởi không bao giờ hân có thể lấy lại được lòng tin vào mình như trước. Mà hân lại là một người bán hàng tùy bưng, người bán hàng theo cảm xúc. Nếu không có năng thơ cấp kè theo mình, thất bại đó thật là điều đơn giản. Và năng thơ của Phélipé Cármona thực'sự đã ở lại La Habana.

Hân quyết định không quay trở lại nghề bán hàng như trước nữa. Hân mua một cửa tiệm bán ngó trong khu nhà im lặng và thuê một căn hộ nhỏ ở đồi Bédó Mánté. Hai năm 1970 và 1971, hân sống bằng nghề đó, nhưng chỉ có thể nâng được vốn lên thêm mười hai ngàn đồng. Thấy rằng phải làm việc ít nhất mười bốn tiếng đồng hồ một ngày để kiếm được một số lãi mà hân cho là mỏng manh như thế, hân bán nhượng lại cửa hiệu đó, lập một tiệm quảng cáo, trở thành ông hầu của những nhà nghệ sĩ và để cho một nữ ca sĩ vật trụi hết đến lòng tơ. Tháng Mười một năm 1973 tất cả của cải của hân còn lại bốn ngàn tám trăm đôla,

còn những món nợ mà hắn chưa trả lên tới con số mười lăm ngàn.

Lảng lạng, hắn chuẩn bị theo con đường biên giới với Colombia, đến Cucuta rồi từ đây đến thủ đô Bogotá để đáp chuyến máy bay đầu tiên trong ngày đi New York. Hắn tìm gặp Anvaritô, người vẫn tiếp tục làm công việc chiêu mộ cho CIA tại một nơi gần Medellin, nhờ ông ta giới thiệu cho một công việc của cơ quan đó. Hắn cảm thấy còn trẻ, mới có ba mươi chín tuổi, và vẫn có thể làm việc để lại được nhận một mức tiền thưởng như trước kia.

Anvaritô cho hắn biết lúc đó không có việc gì, và cho biết thêm rằng, dù một thời gian khá lâu, những công việc của CIA bị thu gọn bớt. Nhưng đầu sao ông ta cũng dẫn hắn để lại cách thức tìm báo cho hắn biết một khi có công việc gì đó.

Rời khỏi nơi gặp gỡ Anvaritô, Phêlipê đến thẳng một sòng bạc mà hắn biết, ở Cúcuta Ailou, nơi đó có một bàn quay số bằng gỗ và một khung cảnh giả như của Pháp. Nơi đó chỉ những kẻ giàu có mới tới, sẵn sàng trả một trăm đôla tiền vào cửa, và sòng bạc cai quản bởi một số gangster người Ý. Bàn quay số này có số không và hai số không, và đáng lẽ phải trả ba mươi sáu đôla cho mỗi đồng đôla trúng số, họ chỉ trả ba mươi lăm. Nhưng họ nhận những món tiền đánh số tới, một ngàn một lần đặt, và ba mươi lăm ngàn đôla cho những lần đặt to nhất.

Phêlipê đặt một ngàn đôla đầu tiên vào con số 8. Khi người quay số rao bằng thứ tiếng Pháp cả khê của hắn rằng « Không còn ai ở ? », Phêlipê nhắm nghiền đôi mắt và cầu đến Đức Mẹ đồng trinh phù hộ cho

hắn được nghe thấy tiếng rao ngọt lịm nhất trên đời : số 8 ! Thế là hắn sẽ có 35 ngàn đôla cứu mạng, khiêu hắn được loại ra khỏi cảnh khổn cùng và thoát khỏi CIA. Và có nghĩa là nó sẽ mang lại cho hắn một cuộc đời và niềm lạc quan. « Xin Đấng Mẹ đồng trinh xinh đẹp, cho con được là người xứng đáng được. . . ». Người quay số xướng như hát : Số 19 ! với một giọng thật vẻ cùng thản nhiên.

Lần thứ hai người quay số lại xướng con số được : hai số 00. Đến khi hắn chuyển sang đặt ngàn đôla thứ ba của hắn sang số 23, người quay số lại xướng lên con số được của lần đó : Số 8 ! Lúc đó hắn muốn khóc rống lên như một đứa trẻ. Số hắn thật đen. Hắn đã làm gì để đến nỗi phải chịu sự đen đui đó của số phận ? Hay đó là sự trừng phạt của Thượng đế vì việc đời tử của hắn đối với mẹ ? Hắn còn có cách nào khác để làm đản ?

Ngọn cuối cùng hắn không dám đặt vào loại ăn cá mất tất. Hắn đặt vào số Tài, và thắng trở thành bốn ngàn. Hắn đặt cả bốn ngàn vào số châu và khi quay, số được lại là số lẻ ! Vừa đứng nét nhàu cả số tiền mà hắn vừa gỡ lại !

Trong tài hắn còn lại mười bảy đôla và bảy mươi lăm xu, nhưng hắn cảm thấy dễ chịu hơn. Hắn đã mất bốn ngàn đô như thể rút được ra khỏi người một gánh nặng.

Ngày hôm sau, hắn tìm được công việc bán một loại thuốc mới chuyên trị chai tay, hắn kiếm trong vòng một tuần lễ hai mươi ba đôla tiền hoa hồng, mà một phần trong số tiền ấy hắn phải chi dùng vào việc mua chính loại thuốc đó để bôi vào chân tay mình, vì cứ

đến đêm, hắn cảm thấy hai chân nóng như phải lửa bởi suốt ngày cuốc bọ từ hiệu thuốc này đến hiệu thuốc khác. Số tiền còn lại chỉ đủ cho hắn xài món đồ thật rần và trả tiền thuê phòng trọ ở một khách sạn tồi tàn.

Một ít ngày sau đó, Anvaritô đến cho biết có một việc làm ở Cuba một năm rưỡi, ngon một cách không bình thường. Hắn phải ký giao kèo trong một thời kỳ nhất định, được nhận ba mươi sáu ngàn đôla tiền thưởng. « Ba mươi sáu ngàn đôla trong một năm rưỡi làm việc? Hồ rành số phên của hắn lại bay lên ! ». Trong hoàn cảnh cùng khốn đó, Phélipé Cácmôn sấn sàng đón mừng ký giao kèo với đích thân cả quý Satăng.

Mọi giấy tờ thủ tục đều làm tại Niu Yoóc, mở một tài khoản tại Phoenix National City Bank ở Niu Yoóc, trả hết vào ngày 31 tháng Bảy năm 1975, trong trường hợp người chủ tài khoản bị chết, sẽ chuyển tài khoản sang cho Dòng Con chiến địa phận Siapot, bang Mên.

2. THÁNG HAI

— Người Mỹ rất quan tâm chú ý đến vấn đề này từ khi ta thổ lộ với họ. — Viên đại tá vừa nói vừa chạm một điếu xì gà. — Ngay lập tức họ yêu cầu ta cho họ bản tường trình đến hết mọi chi tiết về những việc mà Thủ Dũ đã làm tại Cuba.

— Thế làm sao Ngài biết được những gì Thủ Dũ đã làm được ở Cuba, thưa đại tá ? Phélipé hỏi.

— Ta trông thấy một số ảnh trong một tờ tạp chí

Cuba, mấy tháng trước đây, và ta đã cho tiến hành một loạt điều tra ở bên đó để xem có phải chính thật hẳn ta không.

— Ngài đã lấy một tấm ảnh ở tạp chí ra làm như một chuyện trong phim ảnh...

Viên đại tá nhỏ xuống búi tóc, rồi đưa tay rút chiếc dép ở chân ra đập nát một con bướm vừa đến đậu vào một chiếc dọc cột đu. Sau đó lão ta ngả người về phía sau, mắt lim dim và, tay vẫn cầm chiếc dép, đưa lưng bán tay quệt ngang trán.

— Vì rằng đã lâu rồi, khi ạ. Thủ Dữ đã làm với ta ... từ năm 1930 đến năm 1938. Cũng nhiều năm phải không? Ta đã hiểu rõ hẳn. Thêm nữa, ta đã suốt đời ngắm nghía những khuôn mặt các tên tội phạm bị giam giữ, ảnh tù nhân, và mẹ kiếp...

— Nhưng tất cả những cái đó — Phélipé trả lời — đã qua đi lâu lắm rồi ...

— Phải, sự thực ra nếu hẳn ta không cười trong tấm ảnh thì cũng không bao giờ ta có thể nhận ra. Hẳn đã thay đổi nhiều: tóc đã rụng, gầy gò hơn, già hơn. Với bộ ria râu không cạo và bộ tóc hẳn để như tóc tù nhân... Tương tự vậy, không ai có thể nhận ra hẳn.

— Nhưng tại sao Ngài lại nói đến cái cười của hẳn? — Phélipé lại hỏi.

— Vì rằng mỗi khi Thủ Dữ cười, môi trên hẳn lại nhún về một phía — vừa nói lão đại tá vừa bắt chước — và hẳn nhún một bên kia như thế này, và cả khuôn mặt cậu có như thể đang đi đại tiện.

Phélipé cười phá lên khi nhìn thấy lão đại tá bắt chước lều môi nhún/mặt, và vừa cười hẳn vừa chạm một điều gì gà.

Lão đại tá cũng khoai chỉ vì cái duyên dáng của mình. Lão ta đưa tay đặt đep vào chân và bắt đầu nhún nhảy đang đưa trên ghế xích đu.

— Thực quả tên đó đang là một anh chi đấy. Bởi vì nếu bạn đã từng hoạt động tại Escambray như Ngài nói mà vẫn xoay sở trốn tránh ở lại bên đó được, hẳn phải là một tay cừ khôi... — Phélipé bình luận.

— Đúng, như ta đã nói. Những người cộng tác với ta đều là những người hoạt động hết mình mà.

— Nhưng điều lạ lùng hơn hết là hẳn ở lại được Cuba, thâm nhập được một nông trường và lại được giải thưởng thi đua, và mẹ kiếp, cái con khỉ gì nữa. Không hiểu hẳn đã trở thành cộng sản chưa?

— Đừng ngỡ ngàng ! Hẳn đang giả vờ ở đó thôi. Thêm nữa, không dễ gì nhận ra hẳn, bởi vì trong những cuộc hỏi cung xưa kia người ta đã rất thận trọng. Nói đùa ra là hẳn không hỏi cung ai bạo giờ. Hẳn chỉ biết nện. Ta không bạo giờ để hẳn hỏi cung những kẻ mới bị bắt đưa đến. Hẳn thô bạo và làm cho ta mất đi ngay những đầu mối đó lập tức. Ta vừa nói rằng người ta rất thận trọng bởi vì bạo giờ cũng dễ hẳn quấn vào đầu một miếng vải và đeo đôi mắt kính râm. Nói thực ra, hẳn chỉ biết có nện chứ không biết gì khác. Khi mà người ta không còn điều gì phải làm với một tên tù nữa, lúc đó chúng ta mới gino tên tù đó cho Thủ Dữ. Đôi lúc hẳn cũng thu được kết quả nào đó, nhưng thông thường thì tất cả những kẻ qua tay hẳn, đều như tử như một món sắn dạn mản.

Lão đại tá với chai rượu Chivas Rigal định rót vào ly của Phélipé, nhưng tên này làm một dáng điệu từ chối :

— Thưa đại tá, ở đây không có một li vang Bourbon ?

— Bourbon? Mẹ kiếp, có những khẩu vị đáng đánh đòn! Mày đã biến thành một thằng Mỹ thực sự chứ!
— Lão đại tá bình luận một cách thích thú, vừa nói vừa uống cạn ly rượu Uychki loại cũ mười hai năm tuổi, đặt dưới cằm đá. Sau đó lão quay về ngồi trên ghế xích đu và đưa hai ngón tay lên miệng thổi một tiếng còi, mắt quay nhìn về mẹ trong nhà.

Lập tức một con chó xám lớn gào chạy đến bên lão để lão vuốt ve bằng một cử chỉ trẻ con, vung vẩy. Sau đó lão kêu lên, hai, ba tiếng Đức, và con vật — một con chó săn độ bốn tuổi — nằm sấp dưới chân lão, sạch sẽ nhưng dữ tợn. Lão đại tá đưa tay về phía chiếc bàn con bằng đá, nhấc cuốn sổ tay bìa bằng da thuộc màu xanh, mạ chữ vàng, lôi từ trong khe trống của quyển vở ra một chiếc bút chì đỏ, xé một tờ giấy và hi hoáy viết cái gì đó trên tấm giấy.

Đối với Phélipé Cécómôna, sự tương phản giữa một vật dụng rất đẹp, đáng giá của phụ nữ kin với khuôn mặt thô kệch, đôi bàn tay to sụ và béo mập của lão đại tá, đã góp phần làm cho khuôn mặt lão càng thêm hung dữ. Những cụ võ sĩ mặt đầy chai sọc, mặc bộ đồ lễ phục cắt thật tuyệt, khi vào các trận đấu xưa kia bao giờ cũng làm cho hắn kính nể. Mặc như thế trong họ còn đáng sợ hơn cả những khi họ thượng đài với chiếc áo choàng võ sĩ. Và cây bút chì màu đỏ trong bàn tay to sụ của lão đại tá cũng gây cho hắn cái cảm giác tương tự. Hắn nhớ rằng khi còn ở Cuba, lão đại tá khi ra ngoài đường bao giờ cũng mang theo một vật dụng vào loại trời nhất, có lần lão mang cả những vật dụng của phụ nữ, như một hộp đựng thuốc lá bằng sợi vàng dệt, trong đó có một hộp âm nhạc, mở ra thì nổi lên

một khúc nhạc nhỏ, tình lang lang tình . . . , hoặc một chiếc « bôt » hát thuộc lá rất dài bằng ngà, như thể đem hẳn dự hội ở nhà riêng của người tình của lão quái Batista.

Lão đại tá « iết : « Bỏ giã Bát, cho một chiếc ly nữa, và đá », Lão sửa lại cho chắc cái giò đeo dưới cổ con chó, đặt tờ giấy vừa viết vào đó rồi giục nó đi bằng mấy tiếng Đức. Con chó phồng như một quả bóng vui về phía sau nhà.

— Con chó này làm liên lạc cho Ngài để ra lệnh cho đầu bếp ? .. Phélipé hỏi.

— Ít nhất nó cũng mang rượu đến được nhanh và không hết hộp xép, này hiểu không ? Hãy quay về việc của chúng mình — Lão đại tá nói tiếp, có vẻ suy nghĩ — Những người Mỹ ở đây thật êm ái như lợn. Đáng yêu hơn bao giờ hết, sau khi đã quẳng chúng mình sang một bên muốn ra sao thì ra trong vòng gần hai năm trời.

— Chắc họ muốn làm ăn việc gì kếch xú đây, và như vậy của người . . .

Con chó chạy vào cắt đứt câu hẳn đang nói. Con vật chạy hăm hăm, đẹp và bình thản, miệng ngậm quai một chiếc giỏ nhỏ trong đựng chai rượu Bourbon, một chiếc ly và một xô nhỏ đầy nước đá. Phélipé tự rót rượu vào ly, gấp thêm hai viên đá, uống một hơi dài, sau đó xiên một miếng xà lách, rồi ngã người ra sau hỏi :

— Vậy công việc của Thú Dữ ra sao ? Thế bọn Mỹ muốn giao cho tôi làm việc gì ?

3. THÁNG MƯỜI

Uidôbrô lại nhìn vào chiếc đồng hồ báo xa cũ của mình : Hai giờ một phút. « Còn sáu phút nữa. Chà, xem ra những nhà quản sự làm gì cũng tìm tấp giờ nào việc nấy ! Tại sao lại phải đứng hai giờ bảy phút ? Nếu hai giờ mười lăm phút thì không có hiệu quả như nhau ư ? ». Ông già bước đi trên con đường Rancho Bôderô và khi sắp tới chỗ rẽ ngang qua Quảng trường Cách Mạng, ông dừng lại cho một chiếc xe buýt chạy tuyến số 212 vượt qua. Chiếc xe buýt chạy qua kêu hồng hộc. Ông già dừng lại một lát, đưa mắt ngạo nhìn tượng Hô-sê Mác-ti cao ngất ở bên mé phải. Sau đó lại nhìn đồng hồ : hai giờ bốn phút. « Còn ba phút nữa ». Ông bước qua một đường hẻm những bước chắc nịch, quả vững vàng so với cái tuổi bảy mươi hai của ông. Ông đi qua Thư viện quốc gia Hô-sê Mác-ti và tiến thẳng đến ngôi nhà trụ sở của Lực lượng vũ trang Cách mạng. Đến cạnh chòi canh của chính sát giao thông, ông già lại cúi nhìn chiếc đồng hồ bỏ túi của mình. Ông bắt đầu bước lên đường cầu dẫn vào cửa cơ quan quân đội thì vừa vận nghe thấy ở mé bên phải mình tiếng phanh rít và cánh cửa một chiếc xe buýt mở toang.

— Đồng chí !

Uidôbrô quay lại.

Người ta gọi ông ư ? Phải, gọi ông. Ông là đồng chí Uidôbrô ? Đúng, đúng là ông, xin sẵn sàng phục vụ. Tôi đến theo lệnh của đại úy Sêpunvêda. Thế đại úy không có mặt trong Hộ ? Không, đồng chí Uidôbrô, rất tiếc là đại úy không thể đến đúng giờ đã hẹn. Người

lính rất đáng mến đó là người của đại úy Sêpunvéda. đánh xe tới đón. Ông già về khách sạn đã dành cho ông. Xin mời đồng chí lên xe. Không, không có gì phiền cả. Đó là lệnh của đại úy. Thế đồng chí Uidôbrô thấy có thể để đại úy Sêpunvéda gặp tại khách sạn đồng chí ở vào lúc chín giờ? Tại khách sạn Uidôbrô nghĩ trọ? Phải, tại khách sạn Quốc gia. Văn phòng của Bộ đã dành trước cho ông lão một buồng tại đây. Đối với Uidôbrô, việc đó chẳng thành vấn đề gì. Vậy thì có thể gặp gỡ lúc chín giờ. Rất vui lòng. Chào, hẹn gặp lại lúc chín giờ.

Từ năm 1971, sau khi nghỉ hưu không phục vụ ngành đường sắt nữa, Uidôbrô chưa đi thăm La Habana. Ông già cũng chưa bao giờ trọ tại khách sạn Quốc gia.

Lúc đó là hai giờ mười lăm. Chiếc xe hơi đi vào sân của khách sạn. Khi bước vào sảnh, cái không khí châu Âu thế kỷ mười chín của gian sảnh gây cho ông một cảm giác dễ chịu. Ở vào tuổi của ông, những khách sạn tối tân lớn như « Habana Tự Do » hoặc « Riviera » làm cho ông cảm thấy mình như một con rỗi. Ông tiếc thật! Vào giờ này chẳng thể đi xem vườn bách thú. Ông có nghe người ta nói trong gian chuồng chim lớn, mới inang về mấy con vịt mỏ trắng tuyệt đẹp.

Người chiến sĩ quân đội bước đến quầy tiếp khách của khách sạn và xin phòng của Sêpunvéda. Người ta đưa chìa khóa cho một người hầu phòng, anh này dẫn hai người lên một căn buồng ở tầng ba.

— Đại úy sẽ gọi đây nơi đến đây vào lúc chín giờ mười lăm.

— Hừ — Uidôbrô đáp — Tôi sẽ đợi gặp đại úy.

Người chiến sĩ lịch sự chào và quay đi. Ông già cựu nhân viên đường sắt cảm thấy mình trở nên quan trọng.

4. THÁNG MƯỜI

Miriam cho xe phóng thật nhanh, Vượt qua những tấm biển bên đường ENZO, FAIXTON, COCA COLA. Cuộc du lịch cuối tuần Miami - Niu Ôriox đã trở nên đáng ghét. Cần phải cho Toni biết. Để cho anh ta bỏ cái lối lẩn tránh đó đi. Chà, thật quái quỷ! GIONI UOCCO. Những ngọn đèn đường và những hàng rào ánh sáng phản chiếu vào thân xe. Cuộc sống của chồng cô, cuộc sống kín bưng trong vòng hai năm trở lại đây cô thấy không thể chịu đựng được nữa. AVI RENOCA. Mặc cho anh ta muốn làm việc gì anh ta thích. Mặc xác cho anh ta làm việc như tự sát! Ô, phải đấy. CHANON. Không. ĐƯƠNG NĂM. Chẳng có cả một lọ nước hoa nhỏ tặng vợ hôm kỷ niệm ngày cưới! Đến việc đó bây giờ anh ta cũng không nhớ nữa! Toni ngày to. Đò ngủ như heo! Rồi năm nào cũng vậy đều bị ra đủ mọi cơ để không sang châu Âu nghỉ hè như trước nữa. BIPHOTTO. Anh ta tưởng rằng cô sẽ tiếp tục chịu đựng như thế sao? Cô muốn sống cuộc đời của cô, chứ không phải chịu cuộc sống của anh. BRANIF, UONBOÓCPHO-AXTORIA. Anh ta đã để cô chịu ba ngày chân gãy ở Niu Yoóc. Không được! Cô sẽ không chịu đựng cuộc sống này nữa. Anh ta tưởng rằng sẽ biến cô thành tài xế và cái thú nghỉ ngơi mỗi tuần một lần ư? Nếu vậy thì mời anh ta đi tìm thuê một cô người hầu rẻ tiền. Nếu không thì ít nhất về khoản đó cũng phải như Đích... ALANCA HINTON. Ôi chao, rét ới là rét! Ô, có những giấc mơ thật là khôi hài... Đích đội cái mũ nổi đi săn trông thật duyên dáng quất chiếc roi vua vút trên chiếc xe trượt băng. Còn Toni vươn

cổ lên để kéo... Ha, ha, ha! Thật là cả một cảnh thú vị. Con vật đó tên là gì nhỉ? À phải, con hươu sừng dài ở hình nguyên hồng già. Thật khôi hài! Thực ra cặp sừng đó lắp vào khuôn mặt Tônỉ trông cũng không đến nỗi xấu. Cô đã đọc một bài trong tạp chí *Khoa học Mỹ*. **DUY-PONG**. Cô rất thú cái tên con hươu sừng dài ở hình nguyên hồng già. Phải, một con vật xinh đẹp. Nhưng thực ra đó chỉ là câu chuyện làm cho người ta đến chết vì cười thôi. Hãy tưởng tượng, nằm mơ thấy chính chồng mình làm con hươu kéo xe hàng! Ha, ha, ha! Cần phải trông thấy cái cảnh anh ta lúc lúc cặp sừng dài và thờ hồng học ở giữa vùng thảo nguyên hồng già trong lúc Địch ngồi trên xe trượt vát chiếc rơi kêu chát chát.

— Dậy thôi, Tônỉ!

Tiếng ngáy to rống lên và Tônỉ bừng mở mắt, về ngờ ngực giật mình.

— Gì thế, em yêu!

— Đến nơi rồi.

Một phút sau lại nghe thấy tiếng thở nặng nề của Tônỉ.

Em yêu, em yêu! À, vẫn còn phải nằm ngủ bên cạnh anh ta. Ồ, ít ra anh ta cũng không ngáy chừ... Địch ư, đúng, rất giỏi thêu dệt. Trong lần đi vụng vớ nhau đến Giobedior, cô và anh ta đã qua ba ngày vui thú liên miên, không ngủ... Đúng, không ngủ theo nghĩa thông thường. Anh ấy quả là một lực sĩ, anh chàng Địch. **PHỤT NGỪNG ĐỂ GIẢI KHÁT**. Phải, ly đi có thể là một giải pháp tốt. Tàn nhẫn về tinh thần ư? Cũng có thể như vậy... Cô đã chịu đựng tình cảnh này hơn hai năm rồi, và anh ta vẫn tiếp tục giam hãm

minh với những điều bí mật. BỐNH 707. Với bảy trăm
đóla hàng tháng... Chà ! Thời để cho một cô khác chịu
đựng. GION ĐIA, « Con hươu sừng dài ở bình nguyên
bằng giá ». Một ngàn hai trăm đóla ? Không. Với cả cái
ngày rằm rằm phải chịu đựng nữa, cô sẽ đòi anh ta
một ngàn năm trăm một tháng, nếu anh ta không thích,
thì ly dị. Phải, phải đòi đủ một ngàn năm trăm đóla
một tháng tiền tiêu vật. NIU ÔLION ĐÓN MỪNG.

— Tônỉ !

— Gì thế ?

— Dậy thôi, bé của em !

5. THÁNG MƯỜI

Chuông điện thoại reo vào lúc năm giờ kém mười
lăm.

— Tôi nghe đây,

— Có phải Uidôbrô ?

— Vâng, thưa đại úy, Tôi đang chờ.

— Tôi lên ngay đây !

Sépunvéda không lên mà xuống. Từ tầng bốn xuống
tầng ba. Buổi sáng Sépunvéda và Mena đã đặt một hệ
thống nghe giữa gian phòng của Uidôbrô tại tầng ba
và gian phòng của hai người tại tầng bốn. Từ gian
phòng trọ của mình, Sépunvéda đã theo dõi những
động thái của Uidôbrô. Trước tiên, ông già gọi đây nói
đến vườn bách thú. Sau đó, ông ra ngoài khoảng hai
mười phút, để vào phòng cà phê. Sau đó khi trở về

phòng, ông gọi đây nói cho một người nào đó tên là Péccladô, nhưng không nói chuyện về đường sắt, cũng không nói đến buổi khám sức khỏe của thầy thuốc đã thực hiện ở Pina Den Riô. Tiếp đó hai người nghe thấy tiếng giầy gáp sột sạt, chắc rằng ông ta đang đọc báo và hai lần có tiếng nước sôi trong phòng tắm. Họ nghe thấy cả tiếng lò xo giường kêu ken két, và vài la tiếng khô gợn, rích rịch, cái tiếng đặc biệt phát ra từ những trạng thái yêu thương thân mật. Cần phải theo dõi ông già trong hai tuần nữa để có thể không định sự kín đáo của ông. Từ hôm chủ nhật, họ đã đặt máy nghe lại trạng trại của ông.

Hai người ngồi đối diện nhau.

Sépunvéda li cấp lên một chiếc bàn con đặt giữa hai người và lối trong đó ra mười bảng vẽ màu. Bốn bên lề của những bảng vẽ này đều cắt xén cẩn thận, không để lại một dấu vết chữ chỉ dẫn nào.

— Những bảng in này rút từ trong một tập album về chim muông. Ông có thể nhận thử một vài loại trong những tấm ảnh vẽ này?

Uidôbrô đổi kính đeo mắt và vui vẻ nhìn ngắm những tấm ảnh một cách hơi ngạc nhiên.

— Vâng, chắc có thể được — ông già trả lời, vẻ phần khôi như trẻ thơ. Bốn tấm ảnh này là bốn con hổ — con đơn thư. Con con chim lông xù này chúng tôi gọi là con hổ cầu xé Moisex, con con này gọi là chim cầu đá, con này nữa gọi là con chim quế, còn con này là con chim cầu gạch xanh..

Chợt ông già ngưng lời, vẻ bối rối và đổi một phen chăm chăm vào khuôn mặt Sépunvéda lúc đó đang ngắm nhìn ông một cách khoan khoái.

— Nhưng sao các ông lại biết...?

— Chúng tôi biết nhiều thứ lắm, đồng chí Uidôbrô, biết nhiều thứ hơn đồng chí tưởng.

— Tôi không hiểu... Vì đại ný trước chỉ nói với tôi về vấn đề hòa xa...

— Phải. Chúng tôi không muốn đi thẳng ngay vào vấn đề trước khi biết chắc chắn về sự kín đáo của đồng chí. Theo như chương trình của chúng tôi, đó là một yếu tố quyết định. Cũng xin được nói thêm rằng, trước khi quyết định chọn đồng chí, chúng tôi đã nghiên cứu, điều tra sáu trường hợp với những người có khả năng giúp được chúng tôi.

— Vâng, xin đại úy cứ nói — Uidôbrô trả lời về chỗ đợi.

— Giờ đây chúng tôi muốn rõ, không biết sức khỏe đồng chí có đủ để công tác công việc xây dựng và chăm sóc một chủng chim cầu đưa thư trong trang trại của đồng chí không?

— Chim cầu đưa thư?

— Đại khái như vậy.

— Nuôi và huấn luyện chúng?

— Đúng thế — Sêpunvéda trả lời.

— Cho khoảng cách bao xa?

— Không quá năm trăm kilômét, vừa đi vừa về.

— Như vậy, tôi nghĩ có thể được. Vấn đề duy nhất đáng ngại là cái tuổi 72 của tôi. Bởi vì một trách nhiệm nặng nề như thế...

— Xe của đồng chí hoạt động tốt chứ? — Sêpunvéda chợt cắt lời.

— Ấy, chỉ dừng đi lại trong vùng được thôi. Còn những cuộc đi xa thì...

— Không, không cần lo cái đó. Khi cần phải đi thả chim xa quá một trăm kilômét, chúng tôi sẽ đảm nhận công việc đó. Ngoài ra, chúng tôi sẽ để đồng chí dùng một chiếc xe chạy tốt.

— Điều duy nhất mà tôi lo ngại, thưa đại úy, đó là trách nhiệm trước các đồng chí. Bởi vì trông nom một chuồng chim bồ câu đưa thư là một công việc nặng nhọc, ở cái tuổi của tôi...

Sépunvéda cắt lời ông già bằng cử chỉ dứt khoát. Anh ta chạm một điều xi gô và đưa mắt mỉm cười nhìn ông:

— Đồng vậy, chúng tôi, nghĩa là Bộ, đã dám quyết định như thế tức là chúng tôi đã biết rằng đồng chí có thể thực hiện nhiệm vụ một cách hoàn hảo.

— Vâng, nhưng xin đồng chí hãy tưởng tượng...

— Đồng chí để cho tôi nói — Sépunvéda cắt lời ông bằng một cử chỉ ra lệnh. Năm mươi bảy tuổi, đồng chí được giải nhất về chim bồ câu đưa thư với con chim Méhórana...

« Cái của khi này, là thật! », Uidôbrô thầm nghĩ mà không biết rằng trong Thư viện quốc gia Hôxê Macti tại thành phố La Habana, người nào cũng có thể tra cứu trong Biên niên Cuba về nuôi chim bồ câu đưa thư năm 1928.

— ... và hầu như liên tiếp không ngừng — Sépunvéda nói tiếp — đồng chí đã theo đuổi công việc chăm sóc chim bồ câu cho đến năm 1962. Ngoài ra, chúng tôi cũng được biết sự tham gia cách mạng của đồng

chỉ, quá trình lạo động của đồng chí và chúng tôi không còn một chút ngần ngại nào để nghĩ rằng khi Tổ quốc và Đảng yêu cầu đến sự cộng tác mà đồng chí lại lưỡng lự không tiến bước ngay lên phía trước.

Sepunvéda đã mất rất nhiều công phu để học thuộc lòng cái đoạn này, và giờ đây vừa nói xong anh ta cảm thấy mình đã đạt được một cách thật tự nhiên. Điều đó làm anh ta thỏa mãn.

Về phần Uidôbrô, ông lão mỗi lúc một thêm cảm động, cổ ướt nước bọt mà không được. « Tham gia Cách mạng... Tổ quốc... Đảng... », Đứng, rõ ràng như vậy! Ông sẽ làm theo như Cách mạng, Tổ quốc, Đảng yêu cầu.

— Thêm nữa, chúng tôi cũng rất chú ý và biết rằng gần đây đồng chí không có liên hệ gì với Hội chợ chim cẩu đưa thư. Điều đó sẽ giúp cho việc tiến hành công cuộc này có được sự kín đáo tối đa. Chắc đồng chí đã rõ tầm quan trọng chúng tôi đã dành để cho đồng chí làm nhiệm vụ này.

— Về mặt đó, xin các đồng chí yên tâm -- Uidôbrô vội nói.

— Tôi muốn nhắc rằng từ giờ phút đồng chí bắt đầu làm việc cho chúng tôi, như một nhân viên nữa tham gia vào trong đội ngũ công tác bí mật của Tổ quốc, thì bất cứ một sự lộ liễu nào về công việc của chúng ta đều coi như một thiếu sót nghiêm trọng...

Sepunvéda từ biệt ông lão vào lúc mười giờ mười phút.

Sáu giờ sáng hôm sau, viên trung úy đã đưa Uidôbrô đến khách sạn, trong bộ thường phục đến đón ông

lão. Khi đi ngang gian sảnh người sĩ quan đó hướng dẫn cho Uidôbrô biết những việc trước mắt cần phải làm và bảo ông trao lại chìa khóa phòng. Lúc đó Uidôbrô mới biết rằng mình đã bỏ quên chìa khóa ở bên trong. Viên sĩ quan bước đến quầy tiếp khách của khách sạn và nói nhỏ một câu gì đó.

Vấn đề chìa khóa coi như đã giải quyết, không có gì hệ trọng. Uidôbrô lên xe ngồi phía sau. Đó là một chiếc xe thuê riêng để hai người đi đến tận San Hoan và Máctinêx. Từ đây, Uidôbrô sẽ chuyển sang một xe khách về trang trại của mình. Uidôbrô có đồng ý như vậy không? Ông lão đồng ý. Đi về mẹ này. Rất quý hóa. Chúc Uidôbrô đi đường bình an.

Sau khi đóng sập chiếc cửa sau của xe, người sĩ quan nhìn người tài xế, đưa mắt ra hiệu. Người sĩ quan nhìn theo chiếc xe chạy nhanh cho tới khi nó rẽ ngoặt vào đường O, đi về hướng La Râmpa. Sau đó, anh ta quay vào khách sạn lên phòng ở tầng bốn, tại đây, Sêpunvêda đang đợi. _

Chiến dịch «Niêm vụ» đã bắt đầu đi vào bước thứ nhất.

— Trung tâm sẽ không thể phản ứng gì, Sêpunvêda nghĩ thầm — Chúng ta đã dễ dàng đến bốn mươi ngày mới chiếu mộ người nuôi chim câu.

Nửa giờ sau, Mena thu dọn hệ thống máy nghe đợi ở buồng trọ của Uidôbrô, và vào lúc bảy giờ, hai người ăn điểm tâm ở phòng cà phê của khách sạn. Bảy giờ hai mươi, hai người thanh toán mọi khoản với khách sạn tại quầy tiếp khách, rồi lên một chiếc xe Sovrolé 57, do Mena ngồi lái.

6. 15 THÁNG HAI, thứ Bảy

Trước khi bước xuống xe, Dìch để tay dấm hươ vôi mình rằng không một ai trong khu nhà để ý quan sát hẳn. Đó cũng chỉ là một thói quen thông thường. Không có gì mà phải giả định rằng có người đang rình mò theo dõi hẳn sau một cánh cửa sổ vào lúc một giờ sáng này. Đèn đó ở Niu Ôlion, trời thật rét.

Dìch bước đến cửa nhà Toni Vimer, rút túi lấy chiếc chìa khóa đập theo mẫu và bước vào như thể vào chính nhà mình. Hẳn bước trong bóng tối, đi đến bàn làm việc, bước đi chắc chắn không vấp đụng một vật gì. Khi vào tới bàn làm việc, hẳn cẩn thận đóng kín tất cả cửa sổ và cửa ra vào rồi lật chiếc đèn chiếu đèn ở ngăn thứ ba trong giá sách mé bên phải. Sau đó hẳn quay ra phía ngoài, đến ngăn thứ nhất của giá sách, và bằng một tài nghệ của gần ba mươi năm tập luyện, hẳn nhắc được cả cái mặt kết sắt lõi cái cặp của Toni, lấy từ trong đó ra một lò tài liệu và một cuốn sổ ghi chú dày cộm và đặt tất cả lên bàn. Hẳn chụp tất cả những tài liệu đó bằng một chiếc máy Rollet to bằng cỡ một chiếc hạt lúa, động tác rất thuần thục và bình tĩnh. Thật đúng phong cách nhà nghề! Hơn nữa, cũng chẳng cần gì mà vội vàng. Chắc chắn « con hươu sừng dài ở miền bình nguyên bằng giá » (từ khi Mirioma kể cho hẳn nghe cái giấc mơ thú vị đó, Dìch không thể nào gọi Toni khác cái tên đó nữa) không thể về tới nhà trước lúc tăng

sáng, chắc chắn đó là điều không thể tránh khỏi, khi mà người ta đi qua một đêm với cô Miriam rất tham lam thêm khát kia. Và lại, từ khi Miriam tái xuất hẳn tuần trăng mật, chắc hẳn « con hươu » cũng đã cảm thấy thích thú nơi yên tĩnh, truy hoan.

Đối với Đích, công việc này chỉ là một thủ tục đơn giản. Minh đã phải làm công việc như thế này không dưới một trăm lần rồi — bán nghỉ thăm, giấc ngủ say của Miriam với một chút thuốc ngủ trong cốc rượu cũng giúp thêm cho hẳn.

Sau mỗi tiếng clách của máy ảnh, Đích lại đánh dấu rất kín đáo vào góc mé dưới trang để chụp bằng một mũi kim băng, để khỏi nhầm chụp đi chụp lại trùng nhau.

Chỉ hai năm nữa thôi, sau đó hẳn sẽ rút lui. Hẳn nghĩ đến việc mua một trang trại ở Alabama, và để dành hết thì giờ vào việc nghỉ ngơi, câu cá. Hẳn đã trải qua đủ mọi thứ ngạc nhiên và nguy hiểm rồi. Bốn mươi tuổi là cái tuổi tốt nhất để rút lui về sống một cuộc sống thanh bình, êm ái. Nếu không phải dễ kiếm tiền thì hẳn đã rút lui từ lâu rồi. Mà... nếu kiếm tiền thì ở đâu có thể kiếm được tốt hơn việc này nữa? Trong thực tế công việc làm với Tônì, nhờ có Miriam đã trở nên một công việc dễ dàng bậc nhất. Vẫn dễ chỉ trở nên rắc rối phức tạp hơn một chút từ dạo cặp vợ chồng đó làm lành với nhau, vào khoảng mùa thu năm trước. Từ độ ấy cô ta hơi cách xa Đích một chút. Hẳn đã già rồi sao? Vừa lúc đó có tiếng báo hiệu trong chiếc ống nghe hẳn gọi một bên tai. Tồn gác vẫn ngồi trên chiếc xe hẳn đỗ ở ngoài, báo cho hẳn biết mỗi khi có một chiếc xe đi tới. Hẳn ấn thật nhanh vào cốp

của « con hươu » hẳn thỏ cuối cùng mà bạn cần phải chụp và yên lặng chờ. Bên ngoài có tiếng xe chạy qua và lập tức tiếng báo hiệu nổi lên chờ biết có thể tiếp tục công việc.

Mười phút sau, Địch đã ngồi trên chiếc xe hẳn đồ cách đó một quãng, ở một góc phố trước mặt. Tên gác trên xe hồi hẳn một câu cộc lốc :

— Ôkê?

Địch gật đầu. Hẳn bước lên ngồi vào chỗ lái và bật radiô. Bài *Strangers in The Night* (Người lạ trong đêm)... Giọng hát của Franka Sinatra vang lên đặc biệt như lời tổ cáo. Địch và Rauphe nhìn nhau mỉm cười khi nghĩ đến sự trùng hợp bất ngờ. Địch nhắm mạnh ga, tra la la lá, và mở-chiếc cửa sổ nhỏ để đón nhận một lát cái không khí lạnh sắc như dao của đêm đông tấp vào mặt,

7. 15 THÁNG NĂM, thứ Năm

Khi lớp đất sét của tỉnh Matãngxút khô se, một lượt đất màu đỏ dính nhẹp chiếm lĩnh toàn bộ bề mặt đồng ruộng trên khắp vùng địa giới. Nó phủ lên mọi thứ vật, mọi xe cộ, cả trên lá cây và mặt mũi con người.

Một chiếc xe tải nhỏ chạy phồng lên. Bụi mù đường. Ngồi mé trên, anh tài xế đã cho xe chạy được một số giờ. Bụi phủ trên tay, trên lông mày, chui vào đến tận kẽ răng của anh ta. Mé sau xe, kín bưng, có một người hành khách bí mặt lạ lùng. Người đó làm gì trên xe? Hẳn làm việc gì mà phải kín kín không cho ai trông thấy?

Nhưng chúng ta đã trông thấy : trên tay phải lòng lá, tay áo xấn cao, hần giơ ra một khẩu súng ngắn. Một khẩu súng hơi cũ ngắn, nhưng cực mạnh. Hần đốt đầu nòng súng một cách chính xác vào một lỗ thủng khoảng năm ly đường kính, đục xuyên qua sườn bên phải của chiếc xe. Hần bấm cò và phóng ra một viên đạn nhựa hay về mé ruộng. Sau đó hần rút khẩu súng khỏi lỗ thủng, mở ổ đạn, và mở luôn cả một bình lạnh nhỏ chạy bằng pin vẫn đặt cạnh thành xe. Hần lấy trong bình lạnh đó ra một viên đạn nhựa khác nạp vào ổ đạn và lại chĩa nòng súng ra ngoài lỗ thủng, bấm cò.

Thình thoảng ngọn đèn đỏ ở bên trái hần lại lóe sáng, và cứ mỗi lần thấy đèn đỏ bật sáng, hần lại ngừng tay hần, chờ đến khi bóng đèn xanh bật cháy lên. Lập tức hần lại bắn tiếp một viên đạn nhựa về mé đồng ruộng bên lề đường. Năng nòng thủng năm chỉ cần chưa đến ba phút đã làm cho viên đạn nhựa chảy tan hoàn toàn, không còn dấu vết gì nữa. Cái duy nhất còn lại trên đồng ruộng là chất đọng bên trong của nó.

8. 29 THÁNG NĂM, thứ Năm

Thông thường thiếu tá Anba đi nằm vào lúc mười một giờ đêm và tỉnh dậy lúc năm giờ sáng. Riêng những ngày thứ năm, thiếu tá thức dậy lúc ba giờ.

Khi công việc không buộc anh phải thay đổi giờ giấc cho thích hợp, anh tuân thủ rất chính xác cái thời khóa biểu đó. Việc tỉnh dậy lúc tinh mơ sáng ngày thứ năm, anh đã áp đặt cho mình từ khi anh bắt đầu nhận nhiệm vụ trong ngành phân gián khoa học. Anh

đã học được thói quen đó qua người bạn cùng lớp người xứ Glóscgia, ở cùng một buồng nội trú với anh trong trường Đại học tổng hợp Leningrát. « Nếu cậu muốn tính toán mình mãi vào sáng hôm sau thì ngày hôm trước cậu phải tập luyện cho thật mệt về thể xác ».

Điều khuyến đó và việc thực hiện lời khuyến đã cho anh nhiều kết quả tốt kể từ khi bắt đầu nghiệp vụ. Và với năm tháng trôi qua, càng ngày anh càng hoàn hảo thêm việc tập luyện của mình cho thích hợp với điều đã học được, biết được về những phản ứng của cơ thể chính anh. Chính anh đã tự nghiên cứu về mình, đã thử nghiệm với từng trạng thái của cơ thể mình và đã đi đến kết luận rất chính xác về kết quả của việc tập luyện đó.

Trước tiên anh thấy rằng có thể chịu đựng một sự mệt nhọc sinh lý rất cao, mà không cảm thấy những khó chịu về cơ bắp ngày hôm sau. Và khi anh hoàn thành việc tập luyện đó, anh thấy sự mệt mỏi tinh thần của ngày thứ sáu sẽ cân đối với sự căng thẳng và một nhọc sinh lý gây ra bởi sự luyện tập ngày thứ năm.

Sau đó, anh thấy rằng sẽ đạt được kết quả mỹ mãn hơn khi tập luyện những động tác đòi hỏi tập trung cao độ những phẩm xa thị giác, và nói chung, trong những động tác thật nhanh của toàn bộ hệ thống cơ bắp. Sự mệt mỏi gây ra bởi một sự cố gắng dài của cơ bắp hoặc hệ phận hô hấp không đem lại cho anh kết quả tốt.

Sự tập luyện hàng ngày của anh rất mệt : hai mươi lần phát thể dục Thụy Sĩ, bốn mươi lần co cơ bắp tay trên xà ngang, một trăm lần ngồi gập chân, một trăm lần co bắp hông với hai kilô-dè nặng trên gáy, bốn mươi lần nắm sấp cơ tay lên xuống. Những động tác đó được

tiến hành tuân tự sau năm phát khởi động, tiếp liền năm phát thư giãn. Không có gì lạ cả, nhưng như thế đủ cho anh được hưởng một thể lực tuyệt vời và nhất là rút tiết kiệm thời gian. Việc tập luyện như thế còn có ưu điểm nữa là có thể thực hiện ngay trong nhà, không cần dụng cụ đặc biệt gì, hoặc ở trong phòng bất kỳ một khách sạn nào khi phải đi công tác đó đây. Thiếu tá Anba thực hiện việc tập luyện quen thuộc đó từ nhiều năm nay, chỉ trừ những ngày thứ năm và thứ bảy. Thứ bảy phải trừ vì ngày đó anh để dành năng lực cho một cuộc tập võ karaté vào buổi chiều, buổi tập mà ít khi anh chịu vắng mặt. Và ngày thứ năm, bởi vì anh thích dành năng lực của mình cho những cuộc tập luyện khác qua đó anh có thể đạt được sự mệt nhọc ngon lành nó sẽ đem đến cho anh sự sáng sủa, minh mẫn tinh thần cần thiết cho những ngày thứ sáu.

Những ngày thứ năm, từ sáu giờ ba mươi đến chia giờ tối, thiếu tá Anba dành cho việc chơi bóng bàn. « Phải, bóng bàn », anh học hỏi trả lời khi một vị chuyên tập luyện võ thuật trêu cợt anh rằng cái trò chơi kỳ chằng quạ là dễ giết thì giờ một cách vô vị, tẻ nhạt. Đối với Anba, mọi điều ước lệ đều làm cho anh khó chịu. Anh là một nhà nghiên cứu bẩm sinh. Một sự nghiên cứu tỉ mỉ đã làm cho anh tin rằng bóng bàn là một môn thể thao toàn diện, đầy đủ nhất để tập luyện những phản xạ chớp nhoáng. Nó đòi hỏi, ngoài phản xạ chớp nhoáng, một sự thông minh chiến lược cao, một sự điều khiển đến từng li của chiến thuật, và nhất là một sự khôn khéo tuyệt trần để lừa dối phương và không để cho mình bị mắc lừa. Bóng bàn ở trình độ cao — chứ không phải cái thú dễ giết thì giờ vô tội — cho phép người ta giả như đánh lên trên mà thực lại

là đập xuống sạu. Có vẻ như lướt bóng sang trái mà thực ra lại giạt bóng nảy ngược sang phải. Có vẻ làm như không giạt bóng mà thực ra lại là giạt bóng. Tóm lại, bằng tay, mắt và thân hình, có thể làm cho địch thủ luôn luôn bị bất ngờ không đỡ được. Riêng về môn giao bóng, Anba có tới bốn mươi quả thẳng thân, và hai mươi lăm quả có đánh lừa. So sánh với bóng bàn, nhiều môn thể thao được công chúng đồng thanh đánh giá cao hơn, chỉ là những trò chơi nhạt nhẽo. Trong nhiều môn thể thao, chỉ sau một số năm luyện tập, người ta có thể trở thành kiện tướng vô địch thế giới hoặc vô địch Ôlympích. Còn về môn bóng bàn không có những đấu thủ quốc tế nào mà lại chỉ có ít nhất là mười năm luyện tập và thi đấu. Anba biết rõ những cú đánh của môn bóng bàn. Với mỗi cú đánh đặc biệt của quần vợt chẳng hạn, bóng bàn có 12 lối đánh. Bất cứ cú đánh nào của quần vợt có thể làm cho quả bóng có một chút xoay lên trên hoặc xoay xuống dưới nhưng không đánh lừa được, đều có thể thực hiện được trong bóng bàn, nhưng ở đây người ta lại có thể làm cho quả bóng xoay theo bốn loại khác nhau, ba cường độ khác nhau với ba khoảng cách xa gần bàn một cách khác nhau; và tất cả những cái đó đều có thể có những động tác đánh lừa đối thủ. Phải nói đó là môn thể thao vua ! Anba đã sớm kết luận được rằng không có một môn thể thao nào mà lại đầy những động tác tế nhị, đòi hỏi có những phản xạ chớp nhoáng và một sự thông minh nhanh nhẹn đến như bóng bàn. Rồi có ngay, người ta sẽ đánh giá đúng nó. Hơn nữa, qua những công trình nghiên cứu của y học thể thao, người ta đã thấy rằng một ván 5 - 3 đấu bóng bàn quốc tế có thể tiêu hao năng lượng bằng hai « hiệp » đánh bốc Ôlympích.

Đừng về khía cạnh thể dục mà nói, bóng lawn chỉ có mỗi một điểm không tiện là chỉ hoạt động có một bên người, và như vậy có thể gây ra chứng vẹo cột sống nữa. Nhưng từ khi bắt đầu tập luyện có hệ thống môn thể thao này, thiếu là Anha đã chơi cứ một « sét » bóng tay phải thì sau lại một « sét » bóng tay trái.

Tóm lại, đó là môn tập làm cho anh có thể mệt nhọc hơn hết vào những ngày thứ năm, mà không gây ra điều gì khó chịu sau đó cả. Anh không thể dùng môn karatê để tạo ra sự mệt nhọc ngày thứ năm, bởi vì trong bộ Nội vụ, người ta đấu rất mạnh, và thường hai hoặc ba ngày sau khi tập hãy còn khó chịu vì những vết bầm hoặc những chỗ sái, trẹo. Mà anh lại cần phải có sức khỏe hoàn toàn vào những ngày thứ sáu, thần kinh thực yên ổn, một ham muốn làm việc thật cao và tinh thần vô công minh mẫn trong buổi sáng hôm đó.

Những ngày thứ năm, Anha về nhà vào lúc chín giờ rưỡi. Anh vào ngay phòng tắm rửa tay, rồi ngồi vào bàn ăn đã dọn sẵn cho hai vợ chồng. Trong mười phút ăn bữa cơm thanh đạm. Các em ngừng làm việc, ngồi ăn cùng anh. Thường thường họ trò chuyện với nhau sau bữa cơm một lát ở phòng khách. Ở, sự thực không thể nói chữ phòng khách ở trong ngôi nhà này được. Cả phòng ăn cũng vậy.. phòng ngủ cũng vậy. Trong các gian phòng theo ước lệ cho tất cả mọi căn nhà, ở đây, trong nhà này chỉ còn có mấy gian giữ nguyên được cái riêng tư thuở ban đầu của nó : đó là bếp và nhà tắm. Trên tường có nhiều ngăn làm từ sách, đựng tranh (phần lớn là nguyên bản), những ngăn để đồ gốm, một đôi thảm và một vài bức tranh dán. Trong bất cứ buồng nào của nhà này đều có thể lòi ra một cái bàn, một ghế, bục học trò hoặc một tấm đệm nhỏ. Những tấm

đệm nhỏ đó để dành cho những vị khách ngẫu nhiên nào đó, bởi vì gia đình Anba, theo sự chỉ dẫn của Các-men, một bác sĩ chính hình, đến nằm trên sàn trải chiếu như kiểu của người Nhật. Lối sống thanh lịch đó không những làm cho sức khỏe được dồi dào mà còn làm cho khoảng không gian sinh tồn cũng thêm rộng rãi. Nó giải phóng cho các căn phòng khỏi những đồ gỗ linh tinh, và tạo nên một không khí vui tươi, trong sáng.

Những buổi tối thứ năm bao giờ Các-men cũng tìm cơ hội vào một công việc gì đó để khi Phecnandô Anba đi làm về, có thể ngủ sớm, không bắt buộc phải kéo dài cuộc trò chuyện sau bữa ăn. Các-men biết chồng phải làm việc căng thẳng và nhiều hơn vào ngày hôm sau, thứ sáu, dù không biết cụ thể, chỉ tiết công việc của chồng. Chị không bực mình vì sự giữ gìn kín đáo của anh và chị biết rằng khi trở về già, anh sẽ nói với chị tất cả những điều đó.

Ngày thứ năm ấy, Phecnandô Anba rời khỏi bàn ăn vào đúng chín giờ bốn lăm. Anh chăm một đĩa xi gà và đặt vào máy quay đĩa hát *Biển* của Đelaitxy. Loại nhạc ồn lộng này, anh cho rằng nó có một công hiệu an thần, và trong thực tế, anh dùng nó như một thứ thuốc ngủ.

Trước khi đi nằm, anh đến chỗ đưa con đang ôm đồ chơi ngủ khò, với tất cả cái sung sướng không che đậy thuốc lừa tuổi của nó. Sau đó, anh bước vào gian bếp, pha một cốc nước chanh, rồi sau khi tắt đèn thuốc anh ngồi vào chiếc chiếu của mình. Trước khi nằm dài bên cạnh vợ (Anba không bao giờ ngủ chung một chỗ với vợ), anh mời chị uống một ngụm nước chanh và tặng một chiếc hôn.

Bầu nhạc hầu như chưa kết thúc đoạn mặt trời mọc trên biển, thiếu tá Anba đã ngủ.

9. 29 THÁNG NĂM, thứ Năm

Nữ đồng chí Sara ư? Không, không thấy cô ấy đến ăn bữa chín giờ, đồng chí ạ. Nhưng mà Pedrô đã gặp cô ấy mà? Không, thưa đồng chí, Pedrô cũng không gặp cô ấy đâu. Có ấy nhiều khi không đến ăn bữa giữa giờ ở phòng cà phê của cơ quan dân, mà ở ngoài đồng, vắng, nếu đồng chí giám đốc muốn gặp cô, có thể lấy một chiếc xe gặp ở đồng mà chỉ lều đất ấy, và đi theo con đường nhỏ dẫn tận chỗ cây gạo bị cháy, chắc rằng ở ngay chỗ đó cô sẽ gặp cô ấy. Mấy hôm nay nhóm của họ của Viện Vệ sinh bảo vệ thực vật đang làm việc ở khu đó. Vâng, đồng chí giám đốc Sở Nông nghiệp lĩnh cũng đã biết rằng ở nơi đó người ta đang tiến hành điều tra số sâu bọ thông thường. Đồng chí đó, đúng đồng chí đó, lãnh đạo và kiểm tra công việc đấy. Vâng, vâng, rất cảm ơn, đồng chí đó đã có ở đây, tôi đã biết đường đi.

Việc đó thực rất lạ! Một cô gái rất ít nói, rất thanh đạm như Sara, mà đã phát hiện được điều bí mật, rất khẩn cấp đó? Bức thư của cô ấy đã thấy đặt ở trên bàn giấy của mình, trong một chiếc phong bì gần xi. Ở đầu, lấy đầu ra được xi như thế? Chắc chắn phải xin cơ quan bưu điện của Pina.

Đồng chí Enrikê Cacedénax,
Giám đốc Viện Vệ sinh bảo vệ thực vật
Pina Đen Riô.

Không, Enrikê không cho rằng cô gái đó dở chứng điên. Nhưng tại sao lại bí mật như vậy? Nếu chỉ muốn cho mình biết được rằng cần gặp mình để nói chuyện, việc gì cô ấy phải gửi đến cho mình một bức thư, mà

lại gửi trong một phong bì có gắn xi? Mà nếu đã gấp như vậy, sao cô ấy không nói trước ngay với mình một chút trong bức thư đó? Thôi, không cần phải ra ngay hay giờ vì cái việc điên rồ đó? Cái xe sao thế này? Không nên đi trên chiếc xe gíp này đến tận đó. Bao nhiêu là ð gà kinh khủng. Có ta chắc đã phải đi đến Pina trên một chiếc xe của nông trường San Luis. Thật bực mình! Ông vào đi ngang qua gần nông trường « 2 tháng Mười hai », và cũng đã định rẽ vào đấy. Nếu rẽ vào, cô phải đã tiết kiệm được một lần không quay lại không. Chào! Phải, tốt nhất là xuống xe ở đây và cuộc bộ đến tận chỗ đang điều tra. Ông không muốn làm cho xe của Eduardó bị một biến cố nào vì những ð gà kinh khủng này. Ông sẽ trả lại anh ta vào giữa trưa. Cô gái này đã gửi thư nhân ông vào cái lúc ông đang bận, vì ngày hôm trước xe của ông phải đi vào xưởng để lau sữa. Đến thờ hai, họ mới gác lại cho ông. Nếu Sara buộc ông phải đi ngay lập tức đến đây chỉ vì một ý nghĩ điên rồ nào đó, ông sẽ trút vào đầu cô ta một trận ra trò. Thôi được, thà rằng đó là một sự đầu cột điên rồ còn hơn... Nhưng dù là đũa cọt vò vẫn, cũng phải sửa cho cô ta một phen mới được!

Có một điều Enrique có ý thức rất rõ. Với tư cách là kỹ sư nông nghiệp và giám đốc Viện Vệ sinh bảo vệ thực vật, ông phải có mặt đúng ngay nơi đó để chỉ huy mọi công việc phải làm một khi trong tỉnh của ông có chỗ nào đó bắt đèn đỏ. Bất cứ là chỗ nào! Và dù cuộc bộ, đi xe ô tô, đi xe đạp ông phải đi ngay tới nơi mà người ta gọi đến ông. Vì vậy, chính vì để canh phòng và báo động mà cách mạng đã đảo tọ ông và đặt ông vào vị trí công tác này. Thế há đúng đúng kia, cái cô quảng chiếc khăn màu vàng kia, không phải là Sara ư?

Chắc hẳn cô ta không nhận gọi ông vì một sự buồn
cột đến đại đầu, mà chắc cũng chẳng phải vì một vấn
đề cá nhân. Phải, đúng cô ta. Cô ta đang thu nhặt
những cái bẫy để đếm sâu trong việc điều tra. Còn ai
đang đứng cạnh cô ta? Không phải người của Viện Vệ
sinh bảo vệ thực vật. Cần nhớ rõ rằng, nếu Sara đã có
giữ gìn ý tứ đến như vậy, tốt nhất ông mới có ta đi
đến chỗ xe gíp đó để có thể nói chuyện riêng với cô
trong đoạn đường cuối bộ. Đúng! Thật là một điều
kỳ diệu về sự xuất hiện của đồng chí tại đây đây đồng
chí ạ! Vàng, thỉnh thoảng cũng phải đi một vòng thăm
đồng ruộng chứ, có phải thế không? Tại sao Sara lại
nhảy mất với mình? Thật lạ cái cũ chi đó! À, việc
điều tra sâu bọ ra sao, Sara? Tất cả công việc chạy
đều và tốt, thưa đồng chí giám đốc. Thế đồng chí muốn
xem xem những chiếc bẫy đã sẵn sàng giúp cho việc
điều tra thế nào? Mời đồng chí đi với cô ấy, và cô ấy
sẽ trình bày với đồng chí. Mary thứ lỗi, cho cô đi một
lát nhé? Phải, phải, dầu sao thì Mary cũng đang sẵn
sàng ra đi. Khuôn mặt mới thông minh làm sao! Lại
đôi mắt của cô gái lai này nữa chứ? Tại sao từ trước
đến giờ, Enriké lại không chú ý đến điều đó nhỉ? Xin
cứ nhìn lặng lẽ, xin đồng chí giám đốc cứ nhìn thật
kỹ. Thân cây thứ tư của hàng cây bên phải, ngay bên
cạnh những chiếc mâm non, ở mặt sau những chiếc lá.
Cây thứ tư? Cô gái này muốn đưa đến cái gì đây? Đồng
chí giám đốc không thấy điều lạ lùng đó sao? Có, có, thật
lạ lùng hết mức. Những con sâu này không phải sâu cây
đào hay sao? Đúng thế. Cô ta lấy kính hiển vi soi những
con sâu đó. Tại cái cây thứ tư đó, Sara đếm thấy cô
hơn ba trăm con sâu, mà điều thật quá lạ lùng đồng

chỉ ọ, ở những cây bên cạnh lại không có một con nào. Đùng, có ý nói như thế, và đùng thật sao mà lạ thế, và cô ta tiếp tục xem xét. Và đùng chỉ ọ, cách bảy cây ở quá đặng kia, lại có một đám sâu khác y như vậy... Thật lạ quá sức tưởng tượng. Và ở những cây bên cạnh, cũng lại không thấy có một con sâu nào. Cứ như thế cô đã tìm thấy ở hai mươi lăm cây nữa những ọ sâu cây đào tương tự và những cây bên cạnh các cây đó thấy đều không có một con sâu nào. Nào ai có thể biết rằng còn bao nhiêu cây nữa có sâu như thế? Việc này đùng chỉ thấy có lạ lùng không? Quả thật rất lạ đấy! Cô đã nói chuyện này ra cho những ai biết? Sara chưa bàn việc này với bất cứ một người nào ở nông trường. Thế với những người ngoài nông trường này? Cũng không, đùng chỉ ọ. Mới có mình cô ta biết chuyện này. Đùng như Enrikê nhận xét, có gái này rồi sẽ rất khá. Từ khi ông gặp cô ta lúc còn đương học, ông đã thấy cô ta rất lịch sự, rất thông minh khi trả lời những câu hỏi. Lúc đó, ông đã nghĩ ngay rằng sau này cô ta sẽ trở thành một cán bộ kỹ thuật giỏi. Hừ, sâu cây đào xuất hiện trên những cây cam chanh? Mà lại nhiều như thế này? Chắc chắn rằng sẽ phải ra lệnh khẩn cấp đấy... Lại còn hiện tượng này nữa chứ: cứ cách bảy cây thì lại có một cây, chỉ một cây thôi, có sâu như vậy. Đây không phải do thiên nhiên tạo ra! Ở đây rõ ràng trông thấy có bàn tay con người. Ông lập tức phải đi La Habana ngay buổi chiều hôm ấy. Dù bằng phương tiện nào cũng phải đi.

10. 30 THÁNG NĂM, thứ Sáu

Phoenandô Anba bước vào gian phòng khách chính của Trung tâm thông tin và tư liệu của Bộ Nội vụ (gọi tắt là CIDMI), vào lúc tám giờ sáu phút sáng, và đứng lại dưới chiếc đồng hồ đặt trên cửa của buồng thẩm tra tư cách. Theo như thủ tục thông thường đã định cho các ngày thứ sáu, anh có thể qua cửa vào lúc tám giờ tám phút khi cánh cửa phòng này vừa mở.

Vào đến bên trong, anh gửi vào một tờ phiếu những chữ mật, và điền một con số xuống cuối tấm phiếu. Anh ấn ngón cái tay phải lên trên một hộp mực dấu rồi sau đó ấn lên góc phải mé trên của tấm phiếu để máy tính kiểm tra dấu vân tay. Sau đó, anh đặt tờ giấy vào hộp phiếu và một bản danh sách những tài liệu và báo cáo mà anh yêu cầu Trung tâm cho biết vào một hộp khác đặt bên cạnh. Anh quay một chiếc cần nhỏ, tác thì từ trong một khe hở, mạ kẽm sáng loáng, chui ra một tấm phiếu, anh nhặt lấy hồ vào túi. Tiếp đó, anh vào phòng tắm, rửa và lau khô tay rồi đi theo một chiếc cửa khác ra hành lang.

Những độc giả của Trung tâm thông tin và tư liệu của Bộ Nội vụ phải viết trước bản danh sách những tài liệu muốn tham khảo. Để điền vào tấm phiếu những chữ mật mã và làm đúng thủ tục kiểm tra chứng minh cần phải một thời gian là ba mươi giây, và sau một hồi chuông réo, lập tức phải ra khỏi phòng kiểm tra. Không bao giờ có hai độc giả gặp nhau tại buồng kiểm tra tư cách, hoặc ở trong khoảng đọc cùng một lúc. Trung tâm làm việc hai mươi bốn tiếng trên hai mươi

hỗn và có khả năng phục vụ 2.880 yêu cầu về thông tin trong một ngày. Những độc giả của Bộ muốn có một thông báo thường xuyên liên tục có thể được sử dụng một khoang đọc trong bốn tầng đồng hồ lên, mỗi tuần một lần. Bất kỳ một thông tin phụ thêm, hoặc cần gấp nào đó mà những nhân viên tin cần là độc giả của Trung tâm cũng có thể có được ngay, bằng những thủ tục cần thiết khác, vào bất cứ giờ nào, ngày nào trong tuần.

Thiếu tá Anba theo con đường hành lang đi đến chỗ tận cùng. Anh bước xuống thang và mở cửa ra vào của một hành lang khác, anh xuất trình giấy chứng minh bằng tấm thẻ mà anh vừa lấy trong máy tính điện tử của phòng kiểm tra tư cách. Người gác đứng nghiêm. Đó là dấu hiệu báo rằng anh có thể đi qua. Nếu Anba tới sau tám giờ mười phút, anh sẽ không được phép qua cửa. Bởi những thủ tục đó nên không bao giờ có hai độc giả trong khoang đọc sách, cũng như trong phòng kiểm tra tư cách của Trung tâm.

Anba được vào khoang đọc số 135, trong con đường 14 giữa 7 và 9. Khu vực của những khoang đọc sách đúng như một dãy phố thực sự ở dưới một tầng. Anh xem lại số khoang đọc của mình trong tấm thẻ và mở nó theo số liệu chỉ dẫn ghi trong đó. Trong khoang đọc anh có thể ở đó làm việc cho đến hai giờ mười phút.

Trong bốn mét vuông của khoang đọc, có máy điều hòa nhiệt độ, chỗ vệ sinh, kính hiển vi, đèn chiếu, máy ghi âm phát âm, một chiếc giường xếp liền với tường, đồ dùng để viết và một cái chuông nhỏ để gọi phóng cá phê phục vụ ăn uống.

Là người phụ trách tổ sinh vật của vụ phần gián khoa học, thiếu tá Anba nghiêm nhiên có quyền vào tới

học thứ bảy của học thang tin nhiệm của Trung tâm thông tin và tư liệu. Để vào được đó, anh phải ghi đầy đủ trên tấm phiếu những mặt hiệu đã quy định của máy tính điện tử làm việc kiểm tra tư cách. Ở học thứ bảy đó, Trung tâm cung cấp cho anh tất cả những thông tin mà anh yêu cầu. Nếu muốn đọc một thông tin xếp vào học trên nữa, thì Anba cần được sự chấp thuận của cấp trên.

Trong vòng năm phút, hệ thống liên hợp máy tính điện tử của Trung tâm đã kiểm tra so sánh chứng minh rồi cho phép anh vào một khoang đọc với chiếc khóa mã tự động thay đổi mỗi khi chiếc cửa mở ra ăn khớp với một chương trình của máy tính. Một khi người đọc đã vào trong khoang đọc, tuyệt đối không một ai khác ngoài chiếc máy tính có thể biết cách mở cửa cho phép ra khỏi cái gian nhỏ chứa đầy những bí mật quốc gia trong đó.

Qua một đường máng cao su, những người đọc nhận những tấm phim cực nhỏ chụp những tài liệu, hoặc những băng từ thu thanh mà người đó yêu cầu. Không ai trông thấy ai, và không một người đọc nào bị người khác trông thấy mình trong khoang đọc, trừ người gác, trực ban, nhưng những người làm công tác đặc biệt này cũng không quen biết bất cứ một ai trong những người vào đọc. Phòng cả phê đưa những thức ăn uống xuống cho người đọc bằng một chiếc thang máy nhỏ, theo những dấu hiệu chữ thập ghi trong yêu cầu sử dụng mà phòng đã chuyển đến cho bộ phận phục vụ.

Thiếu tá Pheennandô Anba Granadôx đã nhờ những nỗ lực hoạt động buổi sáng thứ sáu của mình tại đây mà có được những thắng lợi quan trọng trong cương

vì là nhân viên phân giản, Chức trách phòng ngừa và thu nhập tư liệu của anh hoặc anh phải nắm được hết cứ một thông tin mới nào trong lĩnh vực hoạt động của mình. Về tài liệu đặc biệt về khoa học, anh có thể đọc bằng tiếng Tây-ban-nha, tiếng Anh, tiếng Pháp và tiếng Nga, để rút ra từ những xuất bản phẩm quan trọng nhất về thế giới sinh vật học. Trong những trường hợp cần thiết, anh sẽ tìm đọc nguyên bản khoa học trong Trung tâm tư liệu của Viện cải cách ruộng đất quốc gia, trong Trung tâm tư liệu của Viện hàn lâm khoa học, trong các thư khố các các khoa của Trường đại học tổng hợp, hoặc trong các trung tâm thông tin khác.

Đối với anh, để nắm khoa học hiện đại trong lĩnh vực của mình, anh để ra hai mươi giờ trong mỗi tuần để đọc những trích đoạn và bài báo rồi sau đó, tóm tắt lại, sắp xếp ra từng loại tư liệu đặt vào bộ nhớ của một máy tính điện tử của Bộ, chiếc máy dùng để phục vụ công tác riêng của bộ phận phân giản và một số bộ phận khác.

Năm 1969, cử nhân khoa sinh vật học trường Đại học tổng hợp Leningrad, Phêcanôô Acha Granadôx, 26 tuổi, gia nhập Bộ Nội vụ với quân hàm trung úy bởi những công lao đóng góp trong trận Hiron, lúc đó 18 tuổi, và những hoạt động tiểu phi ở Exembrey sau đó.

Luận án tốt-nghiệp của anh - về cơ cấu các loại men - được ban giám khảo hoan nghênh nhiệt liệt và viện sĩ Uxtinốp đã dành cho anh nhiều lời-khen ngợi hiếm có trong một xuất bản phẩm khoa học của Liên Xô. Bằng luận án đó, Acha đã hoàn thành nhiệm vụ sinh viên của mình với một chứng chỉ tốt ưu, cộng thêm những đóng góp cách mạng trước kia, anh giành

được sự tin tưởng của cách mạng và được nhận vào công tác tại cơ quan phân gián khoa học.

Nhưng thiếu tá Anba không tìm đọc những tài liệu khoa học vào những ngày thứ sáu...

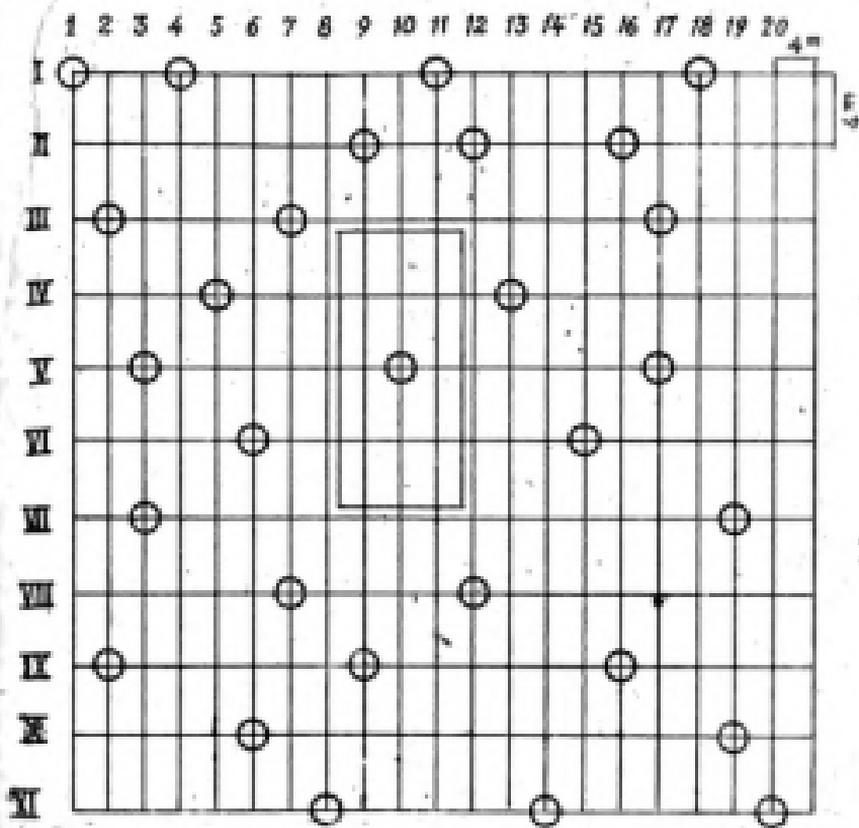
11. 30 THÁNG NĂM, thứ Sáu

« Ngày 27 tháng Năm, nữ đồng chí Sara Anvarex Pinô, cán bộ kỹ thuật trung cấp ở Viện Vệ sinh bảo vệ thực vật, khi đi một vòng thăm một nông trường trồng cam Oadinton Novê, trong khu cam chanh « 2 tháng Mười Hai », thuộc vùng Guanê, đã nhận thấy có một vài điều không bình thường trong sự xuất hiện sâu bọ. Với tư cách người phụ trách toàn tỉnh về ngành này, tôi đã thực hiện một cuộc kiểm tra tận mắt vào ngày 28 tại trận và đã nhận thấy rằng đây là một hiện tượng không bình thường trong sự xuất hiện sâu bọ, cộng thêm sự lạ lẫm nữa về sự phân bố mật độ của nó đã đưa tôi đến chỗ phải gửi ngay báo cáo về sự việc này tới Cơ quan lãnh đạo toàn quốc về sinh bảo vệ thực vật, vì tính chất khẩn cấp của nó.

Như mọi người đã biết, loại sâu cây đào là một loại sâu bình thường trong các đồn điền trồng trọt của chúng ta, thường hay trú ngụ ở những vùng trồng các loại rau đậu, hoặc một vài loại cây có hai lá năm, chứ ít khi thấy ở cây cam chanh.

Nữ đồng chí Anvarex Pinô đã khám phá ra trồng một cây (cây thứ năm của hàng thứ mười lăm bậc sang

B



nam, như trong bản vẽ kèm theo) một giao điểm có 300 con, điều đó tức khắc làm cho có chú ý. Cô đã tìm những con sâu như thế ở những cây lân cận và đã thấy chỉ có dưới 20 con trong số hai mươi bốn cây gần nhất. Sau đó, cô đi từ đông sang tây và lại gặp sự tập trung loại sâu trên y như ở trên tại cây thứ năm của hàng cây thứ ba, và khi quay từ tây sang đông, lại gặp như vậy ở cây thứ năm của hàng cây thứ mười bảy.

Cho đến năm giờ chiều, nữ đồng chí Anvarex đã kiểm soát hai mươi một hàng cây, cho đến tận cây nằm sâu trong dãy thứ mười một, và đã thiết lập được bản vẽ kèm đây. Từ căn nhà ở của đồng chí ở San Luis, cô đã đến văn phòng của tôi ở Pina Đen Rió ngay lập tức để báo cho tôi được biết rõ tường tận về tình hình này.

Vì tính chất khẩn cấp của sự việc, tôi đã lập tức đến trụ sở của Ban lãnh đạo toàn quốc để báo cáo với đồng chí giám đốc tường tận về việc mới xảy ra. Nữ đồng chí Sara Anvarex Pinô cũng như tôi, đều cho rằng cần phải tiến hành xem xét việc này với một sự đề dặt tối đa. Về phần tôi, xin chờ những lời chỉ dẫn của đồng chí giám đốc.

Kỹ sư Enriké Cárdenas

Giám đốc Viện Vệ sinh bảo vệ thực vật
của Viện cải cách ruộng đất quốc gia,
tỉnh Pina Đen Rió.

12. 30 THÁNG NĂM, thứ Sáu

... Anba không tìm đọc những tài liệu khoa học mà đi làm nhiệm vụ thăm dò, tra cứu thật nghiêm chỉnh. Đi dò lần, tìm kiếm, cố dễ đoán ra điều gì ẩn – theo như kiểu anh thường nói – trong hàng đống những sự việc lạ lùng.

Những chiếc máy tính điện tử của Bộ Nội vụ, phối hợp với chương trình chung của chiếc IRIS 50 của Trung tâm thông tin, hàng tuần tập hợp tóm tắt những sự kiện xảy ra của mọi bộ phận trong ngành: những cuộc thăm tra đã tiến hành chính thức, sự diễn biến của chúng, tên tuổi của những người nghiên cứu; mọi báo cáo khác nhau của những cộng tác viên nhân dân; và tóm lại, tất cả những gì mà cơ quan công tác này cần đến.

Đến được bậc thứ ba trong bậc thang tin nhiệm, bất cứ một cán bộ nào của Bộ Nội vụ đều đã có được sự tin cậy đó, có thể đọc những bản tin ấy ở phòng đọc của CIDMI. Từ bậc thứ tư đến bậc thứ bảy, những biện pháp an ninh và tự động rút hẹp lại đến độ chỉ có người chỉ huy thứ nhất, giám đốc và sáng lập ra trung tâm này, mới được biết những ai đọc, đọc gì, khi nào và ở đâu.

Phenandô Anba bao giờ cũng bắt đầu đọc những báo cáo của bộ phận dân sự trước: Ngoại giao, công nghiệp đường, Viện hàn lâm khoa học, ngành dành có, y tế, ngoại thương, Viện cải cách ruộng đất quốc gia, v.v.. Một việc gì bất thường, đáng nghi, hoặc đơn giản hơn, chỉ hơi lạ, báo cáo bởi những cộng tác viên nhân dân của Bộ, mà đứng về phía kỹ thuật có thể có chút

định lưu đến những ngành kỹ thuật thuộc lãnh vực sinh vật học đều được Anba chú ý. Trong cuộc chiến tranh hiện đại, muốn phòng ngừa một cuộc tấn công sinh vật, vi khuẩn, đòi hỏi có một sự cảnh giác thật nghiêm ngặt, tỉ mỉ trên một mặt trận thật rộng lớn. Để tìm biết và nhìn nhận thấy kẻ thù ẩn nấp trên mặt trận này, người ta không dùng những ống nhòm xa của chiến trường, mà dùng tới kính hiển vi, những hình ảnh ghi trong phim cực nhỏ, những dụng cụ trong phòng thí nghiệm, và nhất là đọc thật nhiều tài liệu về những sự kiện khoa học xảy ra trên thế giới. Ở đây không cần nghiên cứu những bản đồ quân sự. Kẻ thù vừa rất nhỏ, rất tế nhị, có thể đến tấn công ta trong những bông hoa, trong những trái cây mà các em nhỏ thích ăn, trong cả tư tưởng nữa. . . Loại kẻ thù đó không báo hiệu sự có mặt bằng lửa đạn, mà phải tìm nó qua những thư viện, trong những trích đoạn khoa học, trong những tin tức về tiến bộ văn hóa của nhân loại, mĩa mai thay, cái đó đôi khi lại gắn liền với sự phá hoại nhân loại.

Đó là công việc mà Anba làm như một nhà nghiên cứu khoa học. Phải, nhà nghiên cứu khoa học của bộ phận phân giải khoa học. Anba cũng cần phải tìm biết tất cả mọi điều chung mà anh với tư cách là chiến sĩ của Bộ Nội vụ cần phải biết.

Vấn đề là như vậy! Giống như viên tướng quan sát mặt trận bằng chiếc ống nhòm có cự ly xa, thiếu là Anba, ngồi gọn trong một khoang đọc, như thể một « con chuột trong thư viện », sẽ có mũi nhọn vào hướng gió có thể thổi tới chái hơi hương trận địa ẩn nấp của quân thù. Đôi mắt xanh trong, hơi xếch, gờm gờm giống hai nét thẳng trên khuôn mặt da ngăm

ngắm. Khuôn mặt ngắm ngắm của Phecnandô Anha hòa màu sắc với màu xanh óng của bộ quần phục, dưới ánh sáng tập trung của chiếc đèn nhòng dọi vào những luồng sáng xanh nhạt.

Vì những lẽ đó, anh rất cần sự tỉnh táo trong ngày thứ sáu để đánh hơi, quan sát, nghe ngóng, để mau lẹ tìm gặp một chỉ tiết bất ngờ nào đó, dấu mối sợi trong cuốn chỉ, của những dấu vết của móng vuốt con quỷ.

Bộ Ngoại thương báo cáo một sự xuống giá kinh khủng của một ong Cuba trên thị trường nước Cộng hòa liên bang Đức — theo như báo cáo — vì phẩm chất bị sa sút không đúng như quy định. Anha đã chỉ định đại úy Bióx theo dõi điều tra việc đó. Cần làm cho sáng tỏ điều đó, phải làm việc với Marerô và Caclôx, và nếu cần thiết, tìm sự phối hợp của bác sĩ Popescu ở Bucarét.

Từ Pradiu có báo cáo về việc xây dựng một phòng thí nghiệm rất lạ tại vùng mỏ Dêre, kèm theo một viên điều dưỡng không lộ không lấy tiền, tại đó đã cho nhập viện hơn tám trăm trường hợp viêm thần kinh não, và mặc dù các nữ tu sĩ trông nom rất tận tình, tất cả mấy trăm trường hợp càng ngày càng nặng thêm. Anha ghi chép: Đánh điện cho Camvenx để điều tra việc này. Sau đó, anh đọc một chút về tình hình tăng cường những hiện tượng khí tượng khác thường mà Viện hàn lâm khoa học đã ghi chép được tại vùng Đảo Thông. Anh ghi: Gửi Mendex: yêu cầu báo cáo đầy đủ hơn về việc này.

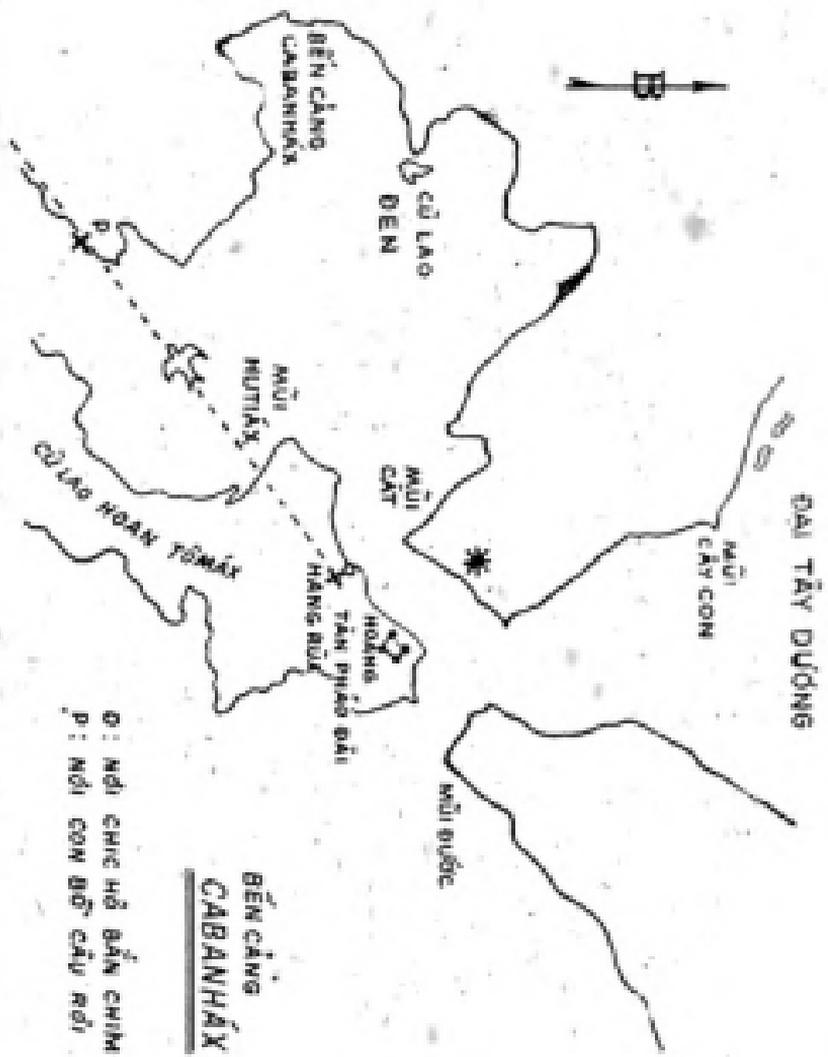
Khoảng mười một giờ trưa, anh đọc xong những bản báo cáo về địa hạt dẫn sự. Ngày hôm sau, những

đồng chí giúp việc dưới quyền anh sẽ tiến hành những cuộc điều tra theo như anh đã ghi lúc đó và tóm tắt tất cả những thông báo đó để vào phần lưu trữ trong bộ nhớ của chiếc máy IRIS 10 của bộ phận phân gián khoa học.

Mười một giờ năm phút, anh gọi một ly sữa, một miếng bánh mì cấp thật và phó-mát. Rồi chắm một điều xi-ga va vận cho bộ phận điều hòa nhiệt độ chạy đến tốc độ cao nhất.

Sự khám phá quan trọng ngày hôm đó, Anba tìm thấy lúc một giờ chiều. Bộ phận công an biên phòng báo cáo ngày 29 tháng Năm, tức hôm trước, rằng chủ nhật trước, một người nào đó đã bắt được một con chim bồ câu đưa thư bị thương, mang theo một ống tuýp kim loại trong đựng một số côn trùng nhỏ, tại vịnh Cabanhax, tỉnh Pina Đen Rio.

Anba lập tức ngừng đọc. Anh bắt đầu đưa tay gãi sau gáy, rồi đưa cả hai bàn tay vuốt tóc. Anh bước vào ngăn vệ sinh một phút, sau đó lại chắm xi-ga, viết một mảnh giấy gọi xin một tách cà phê đặt vào thang máy. Anh lại vận máy điều hòa nhiệt độ đến tốc độ cao nhất và nhìn đồng hồ. Mình có thể ở lại gần đến bốn giờ chiều. Anh vừa uống cà phê vừa suy nghĩ. Sau đó lại ngồi xuống, gác trán trên chiếc bàn con và buông thõng hai tay cho đến lúc cảm thấy mình đã hoàn toàn thư thả. Anh tập trung hết cố gắng, đọc những báo cáo anh cần biết. Không tìm thấy điều gì quan trọng. Vào khoảng một giờ lẻ mười lăm, anh gọi cho người gác, báo rằng anh muốn rời khỏi khoang đọc sách. Người trực ban cho biết anh có thể mở cửa lúc một giờ bốn mươi một phút.



○ : MŨI CUNG HỒ BẮN CHIM
 □ : MŨI CÓN ĐỒ CẦU NƠI

BẾN CẢNG
CABANHÁX

13. 30 THÁNG NĂM, thứ Sáu

Không, thưa ông... thưa đồng chí, nó giống như loại ống tuýp kín cả hai đầu dùng để đựng ống nhiệt kế ấy... Phải, phải, nhưng nhỏ hơn nhiều, một loại gần giống như vậy... Không, không phải! Nhẹ, rất nhẹ. Giống như đồ nhựa, nhưng rất cứng... Không, tôi không phải dùng sức để đập mà nó đã tự rạn nứt... Thế nào cơ? Không. Lúc đó khoảng sáu, sáu giờ hơn một chút. Tôi nghe thấy tiếng súng khi chèo thuyền quanh Punta Hutiax và lúc đó đã tới cái khúc hôm trước mất một cú lao... Phải, cú lao Hoan Tômax, và khi đó... Sao cơ? ... Vâng, bao giờ tôi cũng ở ở đó, nhưng ở mé bên kia mỏm đá ngầm. Khi nghe thấy tiếng súng, tôi nghĩ ngay đó là súng của Chichó. Bởi vì Chichó chủ nhất nào cũng đảo quanh cú lao, từ Punta Hutiax đến Pháo đài Đồ nát. Vâng anh ta có vài lệnh ấy. Đó là lẽ sống của đời anh: săn bắn, phải cuộc đời anh ta là săn bắn. Nhiều lần tôi đã đi săn với anh ta và chúng tôi là bạn hầu đầy. Nhưng hôm đó tôi đi câu ở mé Cú lao Đen, và khi tôi vừa trông thấy đàn chim bay thì liền ngay đó, đùng đùng, tiếng súng săn của Chichó nổ vang... Xin cứ nói... Vâng, anh ta đến làm việc tại xưởng đường... Vâng, và ở xưởng Pablo De La Toricenté Bruu, trước tên là Ôrôxô. Lại đùng đùng mấy tiếng nữa, và tôi trông thấy một con trong đàn chim hạ thấp, và từ từ lao xuống cho đến khi rơi hẳn xuống bên mỏm đá ngầm, gần bờ biển... Gì cơ? Đùng thế! Một trời ở mé bên trái, và tôi trông thấy mọi thứ rất rõ. Một con chim bồ câu trắng, nhưng điếm một số lông cánh xanh sẫm, làm cho nó cảm giác... Phải, như

một màu xám nhạt, rất dễ nhận thấy... Vàng, tôi chưa bao giờ ghé xuống vào mé đó. Bao giờ tôi cũng ghé vào mé bên kia của mồm đá ngầm, vì ở đó đi về nửa máy gần hơn, đi theo con đường nhỏ vòng quanh Pèpé. Trông thấy nó rơi, tôi liền vỗ luôn. Ở tầm cao tôi không nhận ra nó là một con chim hồ cáu, hay chim ngói, gà gó hoặc vịt trời. Trông nó chỉ là một con chim bất kỳ nào, đồng chí hiệu chứ? Và lúc đó tôi nghĩ bụng, mình phải chơi cho Chichó một ván. Đồng chí chắc đã rõ thế nào là những trò lừa giữa những người thợ săn. Nghĩa là tôi có thể chén trong một giờ hết tất cả những gi anh săn được trong một tháng, và như vậy anh chẳng săn được cái gì, khi thế đấy. Và nếu là một chú chim ngon, tôi sẽ chuẩn bị làm luôn đêm nay, để ngày mai mang đến nhà máy ăn vào bữa chín giờ tại đó, và vừa chén tôi vừa kể cho Chichó biết tôi đã thấy nó rơi ở đâu, và anh bạn hầu của tôi sẽ tha hồ mà nổi dòn lên, trông, như của khi, đồng chí hiệu không? Không, không phải, đó là điều bí mật, hãy còn đang phải hàn cãi... Sao? .. Đồng chí tưởng tượng xem... Nếu tôi biết được như vậy, tôi đã không bao giờ làm cái việc vớ vẩn đó. Tôi không biết được rõ điều mình làm đến độ đưa con của tôi được học tập khá hơn đã bảo cho tôi biết. Không có gì cả, nó đã giải thích cho tôi hiểu. Nay, bố già này! Và nó giải thích cho tôi biết kiểu chiến tranh vi trùng và những tội ác của Mỹ ở Việt Nam. Tôi mới bảo nó rằng cái bạn đó thật là một lũ ăn cướp, lũ... con khặc... Phải, thằng con tôi đã hai mươi hai tuổi... Xin cứ nói... Phải, nó đã học xong trung cấp về đường, và làm việc trong bộ phận hóa học của xưởng đường Pablo De La Toriénté... Vàng,

thuộc Đoàn thanh niên cộng sản. Khi tôi bảo nó rằng tôi đã gặp Pepe, đã bàn chuyện đó với anh ta, ả chủ, nó bảo tôi : Sao bỏ lại làm như vậy ! Xin đồng chí tưởng tượng xem : Khi người ta không hiểu tí gì về những việc đó, làm sao người ta có thể nghĩ đến những chuyện phá hoại, hay những chuyện con khặc gì. Ấy thế là người ta ra lệnh cho tôi phải chạy tới nhà Pepe, dặn anh ta không được hé miệng với ai câu chuyện đó, rồi sau đó, liền đi báo ngay cho trung úy biết. May làm sao bà vợ của Pepe lại đi xem chiếu bóng cùng đứa con gái nên Pepe cũng chưa kịp cho vợ biết chuyện đó. Tốt quá ! Thế là nhẹ mình ! Bởi vì nếu chỉ chàng Honna mà biết được câu chuyện đó, thì, lập tức, điều bí mật sẽ lan ra cho đến tận Santiago De Cuba, để khắp nước đều hay biết. Ba chúng tôi liền bí mật đến trạm biên phòng và được đồng chí trung úy Péranta tiếp. . . Những con sâu đó à ? Không, không, rút chỉ là nhỏ, bé tí xiu, và hàng đàn. . . Vàng, tôi nói là chúng có màu ngả sang đỏ hung. . . Không, tôi không trông thấy cảnh. . . Xin cứ nói. . . Vàng, để tôi nói cho đồng chí rõ : Tôi nhặt con bả câu, quăng nó xuống thuyền và nhảy xuống, chèo lái lại đứng sau để dậu sát đường đi. Đồng chí rõ không ? Thế rồi, sau khi đã lướt qua mũi cửa tầng đá ngầm tôi nhìn xuống sạp thuyền và trông thấy ống tuýp buộc dưới bụng con chim. . . Tôi không hiểu ý đồng chí. . . Không, không, không, chiếc ống lúc đó vẫn dầy nắp kín. Một đầu là một vòng nắp có xoáy, và đầu kia là cái chuỗi vặn, đồng chí đã hình dung nó là cái gì ? . . . Vàng, tôi đã mở nắp. Trong đó có một miếng bồng vàng ủa và ở dưới miếng bồng hàng đàn, hàng lũ sâu. Phải, hàng đàn hàng lũ. Mọi đầu tôi đứng lại suy nghĩ. Bấy

thật, sao lại có sự lạ thế này ! Tôi liền rút túi bóng vào trong ống tuýp, vít nắp đây lại như cũ. Và lập tức tôi thấy mình chẳng ra cái con khế gì, đồng chí có nghe rõ không, sự sợ hãi của tôi lúc đó thật hết chỗ nói. Mình thật chẳng ra cái con khế gì ! Tôi nói khác đi để làm gì nhỉ ? Lúc bấy giờ... Đồng chí nói sao ? Không, không phải thế. Khi tôi chợt thấy sợ hãi như vậy, tôi bèn quàng tất cả xuống biển, từ ống tuýp, con hồ câu, tất cả xuống biển... Vàng, vàng đúng như thế. Và tôi vữa tay háng chút rượu Côrônida còn sót lại trong chai. Đồng chí chắc rõ sự hoảng hốt của tôi lúc đó. Biết đâu những con sâu đó không hơi thổi, và đồng chí nghe rõ chứ, đêm đó vợ tôi nói là tôi ngủ suốt đêm. Vàng. Tôi đã nằm mơ thấy chấy rận cần đến phát điên lên... Xin cứ nói !... Vàng, ống tuýp đó rơi ngay ở chỗ đó, ngay sau khi tôi nghĩ tới điều tai hại. Vàng, dầm bão, dầm bão. Không có gì, đồng chí ạ. Nhưng tôi thấy hình như chúng không có cánh... Đến La Habana ư ? Tôi ?... Về phần tôi không thành vấn đề, thưa đồng chí.

14. 30 THÁNG NĂM, thứ Sáu

«...Stavió González Acxé, biệt hiệu Chichó, 52 tuổi, trú tại nhà máy đường Pablo De La Torrienté Brau, thị trấn Cabanax, tỉnh Pina Đen Rió, đến trình trạm biên phòng với tấm thẻ lao động số 989 345, công nhân nhà máy đường, đã có vợ, không có tiền án, đã tuyên thệ trước khi khai oản man trá xin chịu những hình phạt đã ghi trong luật pháp. Để khai rằng có đi săn cùng

hai người bạn, ngày chủ nhật 25 tháng Năm, ở vùng Punta Hutias, về phía cực tây bắc của cô đảo Hoàn Tô-max, vào khoảng sáu giờ rưỡi chiều đã bắn hai phát súng săn, không trúng đích, vào một đàn chim bay qua trên một đầm gọi là Hang Rùa, cô ghi rõ trên tấm bản đồ của cô đảo.

Hai người bạn của người khai là Anvarô Facudêrô Sanchez và Sôilo Peodômô Abrantex, cả hai đều là công nhân bến tàu, trú tại thị trấn Cabanhas, đến trình ở trạm biên phòng với hai tấm chứng minh số 4696394 và 3206615, ký nhận làm chứng lời khai cô tuyên thệ trên và hoàn toàn hiểu rõ sự đồng ý với việc trình bày của người khai là Sinviô Gônçalêx Acxê.

— Rô-sita ?

— Xin thiếu tá ra lệnh !

— Tôi sẽ tới Cabanhas vào khoảng năm giờ rưỡi. Gọi cho đại úy Piêdraita ở Viện Địa chất và yêu cầu đại úy cử đến văn phòng tôi một kỹ thuật viên yê đồ bản trên không vào bảy giờ ngày hôm nay.

— Nếu không tìm được đại úy Piêdraita ?

Thiếu tá Anba đổi tay cầm chiếc ống nghe và nheo nheo mắt. Không ai biết được rằng đôi mắt xanh kỳ diệu lộ bụi giận hay lo âu. Giọng nói của anh lại cất lên êm dịu như thường lệ, hơi khàn khàn một chút :

— Có thể không tìm thấy Piêdraita, nhưng nhân viên kỹ thuật kia thì phải tìm cho kỳ được, và anh ta sẽ có mặt tại văn phòng tôi vào lúc bảy giờ.

— Rõ, thưa thiếu tá. Tất cả chỉ có thế ?

— Không.

— Xin đồng chí nói.

— Đồng chí cố gắng tìm gọi ông chủ tịch Hội chơi chim bồ câu Cuba...

— Chủ tịch Hội gì? Tôi chưa nghe rõ, thưa thiếu tá.

— Hội chơi chim bồ câu.

— Thiếu tá đánh vào lưng chữ cho tôi được không?

— Cacmen, Oclandô, Luisa, Oclandô, Macgarita, Bênitô, Oclandô, Fêlixio, Isaben, Luisa, Inex, Anbectô. « Colombofilia », đã rõ chưa?

— À, bây giờ thì rõ rồi, thưa thiếu tá. Hội chim bồ câu. Hội những con chim bồ câu đưa thư...

— Thu xếp cho tôi gặp ông chủ tịch hoặc với bất kỳ một hội viên nào của hội đó.

— Thiếu tá không cần gặp những người nuôi chim bồ câu đưa thư của bộ đội ư?

— Không, vì đồng chí phụ trách của nhóm đó tôi muốn gặp nhưng tôi biết rằng hiện nay đồng chí không có ở Cuba.

— Ra thế. Thiếu tá cần gặp họ ở đây?

— Ở bất cứ một nơi nào mà họ định, trong phạm vi thành phố La Habana.

— Vào lúc mấy giờ ạ?

— Vào lúc bảy giờ bốn mươi lăm.

— Rồi. Còn gì thêm nữa, thưa thiếu tá?

Rôsitá biết rằng còn có vấn đề thêm nữa. Ba năm làm việc dưới quyền thiếu tá, cô đã rõ rằng khi anh muốn chấm dứt câu chuyện đàm thoại, giọng của anh hơi nhấn quá lên một chút vào những vần cuối cùng. Khi anh còn tiếp tục câu chuyện, những chữ cuối cùng của câu nói hình như tâu vào trong cách phát âm đều đều không có trọng âm.

— Có, còn một việc nữa. Hẹn cho tôi gặp một chuyên gia về đêm cá biển của Viện thể thao thể dục giải trí quốc gia hoặc của Viện Hàn lâm khoa học đều được.

— Giờ và địa điểm ?

— Tám giờ rưỡi, còn địa điểm thì tùy họ định.

— Rồi, thưa thiếu tá. Còn gì thêm nữa ?

— Còn. Mười giờ đêm nay, tất cả tập họp ở phòng làm việc của tôi, trừ đồng chí.

— Tôi cũng có thể đến được, thưa thiếu tá. Nếu đồng chí thấy cần, tôi có thể ở lại.

— Rất cảm ơn, Rô-si-ta. Không, không cần phải như vậy. Để trên bàn làm việc cho tôi tên những người hẹn gặp và địa điểm đã thỏa thuận. Khi tôi đến, vào khoảng bảy giờ, đồng chí có thể về nhà.

— Rồi, thưa thiếu tá. Còn gì thêm nữa ?

Lần này Rô-si-ta biết rằng không còn điều gì thêm nữa. Cách thiếu tá lên giọng ở hai vắn cuối cũng của tiếng « về nhà » đã chỉ rõ điều đó một cách không còn nghi ngờ gì nữa.

— Không còn gì nữa, Rô-si-ta. Chào

— Chào thiếu tá.

15. 30 THÁNG NĂM, thứ Sáu

... Vậy thì như ông ta nói, tất cả vấn đề là ở cây ngô. Nếu người ta không để ngô tốt cho chúng tôi nuôi chim cún ... Thôi, kệ ông ta với loại ngô quái quỷ ! Anba

nhân đồng hồ. Anh chàng kỹ thuật chụp ảnh đồ bản trên máy bay muốn được bắt đầu lúc bảy giờ sáng ngày hôm sau. Không, tốt hơn là bắt đầu vào lúc sáu giờ. Bảy giờ thì mặt trời mọc mùa này? Vì vậy mà tôi nói với ông ta rằng món gỗ này là gỗ Achenina... Tôi hiểu, đồng chí, tình hình gỗ rất nguy hiểm, nhưng đồng chí coi, tôi muốn biết cụ thể, vì hầu như tôi phải về... Vào lúc tám giờ ba mươi ở Vibóra, để gặp gỡ với người chuyên gia đánh cá biển. Với anh bạn này, tôi sẽ không để anh ta dài dòng: tôi sẽ đưa anh vào tiếp cận vấn đề lập tức. Hãy coi nghĩa cho tôi cái này, cái kia, và cái kia, cái kia nữa. Anh cho rằng trong những điều kiện như vậy có thể tìm được ống tuýp đó dưới đáy vịnh? Tôi, điều mà tôi biết, thưa đồng chí, là những con bọ câu tìm hương bằng những luồng sóng điện tử bằng một bộ máy trong cơ thể giống như máy dò âm. Thế, thưa đồng chí, có thể đúng như tôi đã giả định. Tóm lại: chúng có bay theo đường thẳng không? Có hay không? Đáng giận là anh chàng đánh cá đó lại vứt cái ống tuýp đó xuống biển. Pénhaha, Pénhaphlor, Pénhaxóc...? Tên cái anh chàng thợ săn ở Viện Thế thao thể dục giải trí đó là gì nhỉ? Chà! Tám giờ năm phút rồi mà ông già này nói với mình tất cả mọi vấn đề nhưng chưa trả lời đúng những điều mình muốn hỏi: Như vậy có nghĩa là ý kiến của ông cho rằng lũ chim không bay theo đường thẳng? Xin đồng chí để ý: có thể có và có thể không... Hay làm! Đẻ cho ông thấy rõ cái khó khăn của việc trả lời câu hỏi đó... Tám giờ mười lăm... Một lần chúng tôi thả một số chim câu ở núi Maisí, tôi nhớ có lẽ vào khoảng ba năm trước đây, để có một quỹ lớn những người nuôi chim câu dự thi quốc gia diễn ra giữa tỉnh

Oriente và La Habana chúng tôi gọi như vậy. Nhưng không phải cách đây ba năm, mà cách đây bốn năm. phải dùng bốn năm... Chà, ông già, nói đi, nói đi cho tôi nghe... Và chắc chắn, phải rõ ràng khi mà những nhà thi chim thả những cánh chim của mình ra, tất cả mọi người ở dưới đều tưởng rằng những con chim đã bay học, bởi vì dường như chúng bay xa ra ngoài biển, và kết cục chỉ những ai đứng trên cao, chỗ ngọn hải đăng lại thấy rằng đó là con đường ngắn nhất để vượt qua vùng đó mà bay tới La Habana. Thế đấy! Chà, sao mà mệt vậy! Khi về đến văn phòng, mình phải làm một cái mới có thể chịu đựng nổi buổi làm việc đêm nay. Còn đối với anh chàng kỹ thuật vẽ chụp ảnh trên máy bay mình phải hỏi: Thế anh có nghĩ rằng có người biết chúng ta đi chụp ảnh vùng độ không? Không, máy bay có thể bay ở độ cao trên ba nghìn mét. Còn anh chàng kỹ thuật đánh cá biển sẽ hỏi mình: Thế cái ống tuýp đó có lớn, không? Vào giữa khoảng mười hai và mười lăm xentimét. Được, như vậy chúng ta coi như đàn chim bay theo đường thẳng, nhưng sẽ phải thích ra sao khi mà người ta đang chờ chúng ta ở tại chuồng chim để xem chim bay tới đích trong một cuộc đua, và làm thì con bay từ phương bắc tới, cũng như con ở phương nam, phương đông, phương tây tới ư? Và Anba nghĩ: mình phải tìm một nhà chuyên môn về chim muông được đào tạo một cách khoa học. Ông già này có lẽ chỉ có hiểu biết về chim câu đưa thư mới theo kiểu thủ công, thế thôi. Chà thật rắc rối! Một người tập luyện có thể lặn sâu độ bao nhiêu sải tay? Để Caclóx trông nom chỗ việc này. Nay Caclóx, đồng chí tổ chức cuộc lặn tìm dưới biển nhé. Còn cậu, Pacó, hãy cộng tác với Anphôngxô làm việc với những tay súng săn. Ngay ngày mai, họ phải phục

sân ở Hang Rùa. Vậy chim: câu cần huấn luyện bao nhiêu lần để chúng có thể bay được một chặng dài khoảng năm trăm kilômét? Cần những con chim mới đẻ hay những con chim đã lớn? Nếu là chim nhỏ cần khoảng bảy đến tám tháng huấn luyện. Thật là phiền vì không gặp được ông chủ tịch Hội chim câu Trung tâm thông tin và tư liệu của Trường Đại học Tổng hợp, Thư khố khoa học, Viện Hàn lâm khoa học, Viện Cảnh thú học, Trung tâm thông tin và tư liệu của Viện Cải cách ruộng đất quốc gia: yêu cầu các đồng chí cho biết những số liệu sinh lý, hướng bay của những loại chim bồ câu đưa thư ngay đêm nay. Xin cảm ơn, rất cảm ơn các đồng chí. Xin lỗi vì đã làm phiền đồng chí tại nhà riêng trong giờ này. Người ta không tiếp anh bằng bộ mặt nhậu nhót chứ. Amphóng xô? Không, trái lại. Rất đáng yêu, ông ta tên là Igolexiax. Đây, chìa khóa của Trung tâm. Nếu tìm được tin tức, thông báo, anh sẽ làm cho chúng tôi một bản vẽ tất cả những ảnh chụp lại những gì quan trọng nhất và gửi cho chúng tôi trước mười hai giờ đêm. Rất cảm ơn đồng chí. Và xin quay về chuồng chim bồ câu khi nào thấy cần... Nếu sóng không lớn lắm và đáy nước không nhiều cát lấm, thì có hy vọng tìm thấy... Chà, nước ở cái vói hoa sen này sao mà nóng thế! Chín giờ bốn mươi phút. Chắc đã đến rồi. Nếu cần phải tìm, chắc chắn nó phải theo con đường thẳng. Nhưng tôi trông thấy có vẻ như nó không thích bay trên mặt biển. Trong trường hợp đó, nó tìm bay về mé bờ biển. Nhưng nếu chuồng chim ở Đảo Thông mà chúng ta thả chim ở Xiênphuêgôx thì sao? Ờ, phải, phải, trong trường hợp đó, chúng sẽ bay thẳng như đường tên bay, trên mặt biển, để có thể vượt qua nhanh chặng đường khó chịu đó. Theo đường

thông? Bỏ ràng như vậy. Chúng ta có thể kết thúc được rồi! Thật là khó khăn biết bao mới lời ra được những quan niệm của ông ta. Ông ta đưa ra rất nhiều chi tiết, nhưng không toát ra những quan niệm của mình. Còn anh chàng kỹ thuật đánh cá lại hỏi: Thế độ sâu ngay cạnh bến mà người đánh cá đó cho thuyền vào là bao nhiêu? Không, không, ở đây chúng ta cần phải phân công, Caclôx ạ. Với Caclôx, mình cần phải ngăn anh ta lại, khuyên anh ta phải giữ gìn sức khỏe, phải ngủ... Thực vậy, đôi khi mấy phút tắm dưới vòi nước hoa sen còn tốt hơn một giấc ngủ trưa nhiều. Bây giờ mình phải tắm nước lạnh, á! Mười giờ kèm mười! Nếu đây biển lại dấy cơn ... Không, phía tây nam vịnh trên mặt đất có rất nhiều đá lởm chởm. Có bao nhiêu người nhái có thể giúp cho chúng tôi được? Cần nhớ rằng phải là những người không có ý kiến trái lại. Được, nếu các đồng chí chúng nhận lý do chính đáng về sự vắng mặt của họ trong công tác, sắp xuất công như học tập, ngay ngày mai tôi có thể cung cấp cho từ tám đến mười người. Cần phải có ngay ngày hôm nay, vào lúc hai giờ rưỡi. Chúng tôi có thể đưa đồng chí xe và tài xế dùng cho đến lúc hai giờ. Có thể vẫn những con chim câu đó bay đi, bay lại? Các chúồng nơi chúng sinh ra và được nuôi dạy thì đã đặt ở đàn chúng cũng nhờ mà quay về. Nhưng nếu người ta mang những con chim mới nở sang một chúồng khác và ở đây chăm nom tốt hơn chúồng của đồng chí ... Sao, tốt hơn theo nghĩa nào? Cho ăn uống tốt hơn, chúồng đẹp hơn, ngộ tốt hơn... bởi vì nếu cứ cho nó ăn cái thứ ngô nhập của Acentina này... Đáng khen làm sao! Phải, phải, tôi đã rõ. Để nghị tiếp tục câu chuyện

về cái chuồng chim thứ hai. Dù rằng ở chuồng thứ hai nuôi nấng tốt hơn ở cái chuồng đầu tiên, những con chim cái vẫn quay lại chuồng cũ như thường; có thể vì nhớ, phải không? Nhưng nếu về đến chuồng cũ, bắt đầu thiếu thức ăn, cho ăn toàn ngô xấu, lại mèo chó dọa nạt nó, để nó khát, tức thì nó lại tìm đến chuồng thứ hai. Theo cách đó, thay đổi sự chăm sóc, nuôi dưỡng, người ta làm cho chúng bay đi từ nơi này đến nơi khác, chuồng này tới chuồng khác. Nhưng chỉ có mỗi một lần đến thăm chuồng thứ hai, người ta vẫn có thể làm cho là chim quay lại được sao? Không phải bao giờ cũng làm được thế. Nhưng nếu công việc này làm tốt, một tỷ lệ lớn chim sẽ quay lại. Anba im lặng suy nghĩ: giống như thám Pakita khi góa chồng... Thím ở nhà ông nội, đến khi nào bực với ông nội, lại dứt áo đến ở với di Inex. Đến khi cãi lộn với di Inex, lại quay về ở nhà ông nội. Minh rõ rồi, rõ rồi... Phải, cuối cùng, khi mà kỹ thuật đã hoàn hảo, chỉ cần không cho nó ăn một lần đúng giờ ăn của nó đủ để cho nó bay đến chuồng khác. Minh hiểu rồi, hiểu rồi. Anh cần đi xe buýt đó ở Cung Thể thao chạy lúc hai giờ rưỡi. Gớm quá! Mendex, anh làm cái gì đó? Cái môn này giống như đầu lừa ấy chứ Ờu phải là cá phé! Bật họ cái thông gió đi. Khỏi quá! Cậu hiểu vấn đề chiếc xe buýt chứ, Pacô? Ngoài việc vận động với Viện Công nghiệp du lịch quốc gia, cần thám dò xem Cơ quan tàu biển và bến cảng có thể cho chúng ta mượn một chiếc thuyền dùng cho những người nhái trú chân, để cho không một người dân nào ở Cabanax có thể trông thấy họ. Pacô phụ trách, cũng biến phòng bao quanh vùng đó. Còn Caclôx, làm sao cho không ai mất thì giờ đi lại trong chỗ lộn. Nếu người ta để chuồng chim không sạch sẽ. Ông lão nuôi

chim câu này chưa buông tha anh ra, đã bảy giờ ha người hai phút rồi. Bảy giờ ông ta lại cất ngưỡn thoát li mi từng chi tiết cho anh biết về kỹ thuật lau-rửa cột chim trong các chuồng. Rồi ông ta sẽ lụ kếu âm lên về ngõ xóm... Thời, cắt đứt cái chuyện ngộ đi ông già : Tại sao không ? Rất cảm ơn, phải, phải, lần khác sẽ gặp lại, xin lão buông tha cho tôi về. Một ngày nào đó tôi sẽ quay lại thăm lão, bảy giờ xin lão cứ tiếp tục mà ăn yến lữ chim, rửa chuồng chim ông già ạ. Hết vai sưng, cảm ơn, ông già ơi cứ việc vui thú ngắm chim bay, ông lão rất lịch thiệp ạ. Cứ tiếp tục mà ngắm những vòng chim lượn vòng trên chiếc đĩa bạc của lão. Cứ việc để cho gió vuốt ve những sợi tóc bạc, cứ việc gõ gõ vào ống bơ ngộ để cho lũ chim nghe thấy tiếng gọi khi mà lão muốn chúng thôi lượn vòng trên trời mà quay về chuồng để mổ trên tay lão những hạt ngô loại tốt mà lão đã tốn công tìm được. Chắc chắn Trung tâm thông tin sẽ tìm được cho anh những số liệu chính xác hơn những hiểu biết của ông lão chơi chim nghiệp dư này. Các đồng chí, tình hình lúc này thật chưa rõ ràng. Tôi tập hợp các đồng chí ở đây để tập trung tất cả khả năng của chúng ta vào nhiệm vụ này, có thể chỉ là một báo động giả, một ác mộng thoáng qua chốc lát. Mọi người sẽ hỏi : Ác mộng ư ? Đồng chí hiểu cái đó ra sao ? Một ống tay đựng đầy sắn ? Con khế ! Điều lạ ở đây là ai đó đã nghĩ ra cách gieo rắc sắn bọ hăng một phương pháp rất vô lý và nguy hiểm. Tóm lại, đây không phải là một ác mộng, cũng không phải một sự báo động giả, hoặc có thể đây là một ác mộng, một báo động thực sự. Có thể là một cái gì đó... Xin đồng chí Anphôngxô vận hết mức máy điều hòa nhiệt độ đi, ở đây nhiều khói quá...

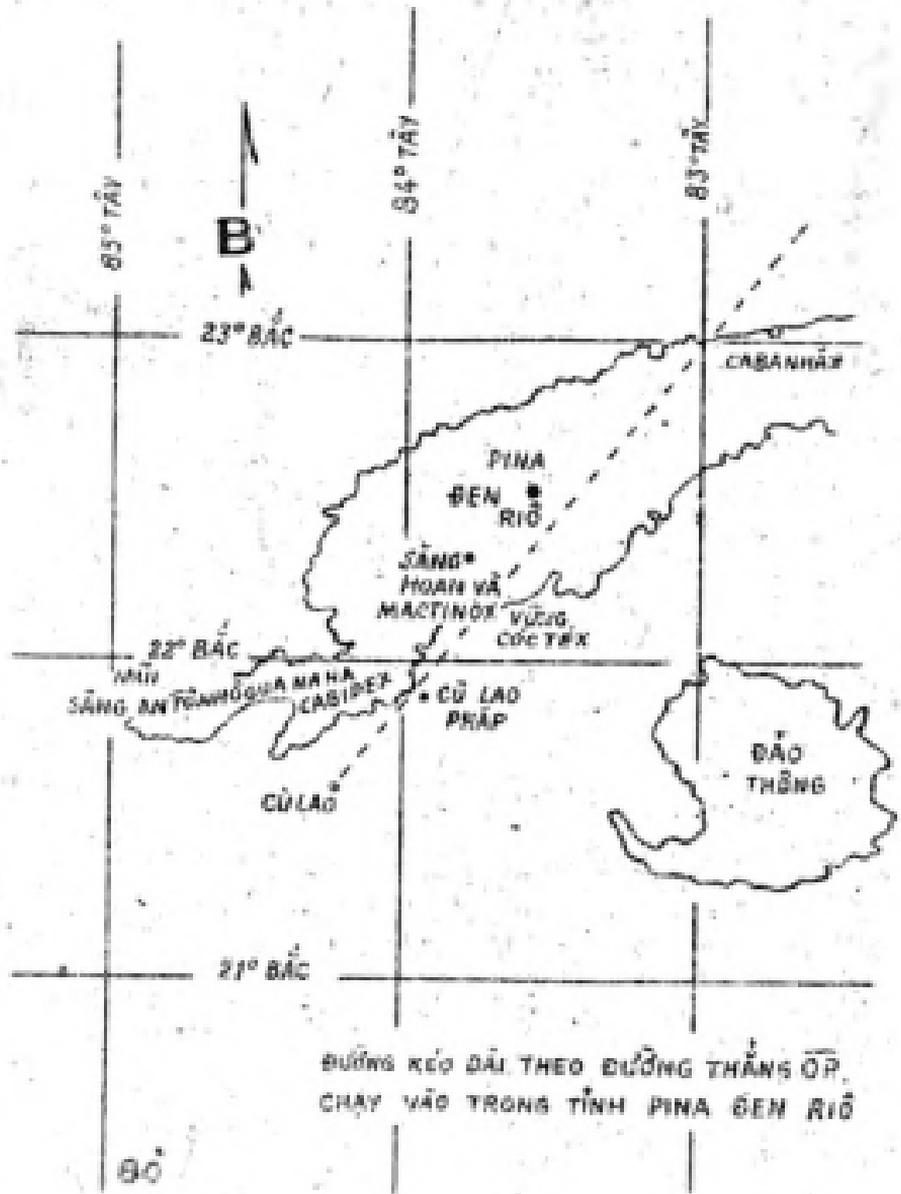
Alô, xin cứ nói. Có điện thoại của Trung tâm thông tin và tư liệu của Viện cải cách ruộng đất quốc gia. Nhanh vậy sao? Với những ảnh chụp sao lại chứ? Tuyệt! Caclôx nói: Có lẽ đây chỉ là một kẻ ngớ ngẩn chơi đùa với chim chấu! Nhưng còn ống tuýp kia và những con sâu trong đó? Cái đó, đúng, không thể là một trò chơi về vãn... Với ống tuýp hay không ống tuýp, nhưng thừa đồng chí, một con chim bồ câu đưa thư mang theo sêu bọ đó là một sự đau đầu! Cacmen phải không? Nôi đi em? Chờ anh một phút, anh gọi nơi chuyện với Khô lau trữ đã. Đêm nay em đứng chờ anh nhé. Em thấy trông người ra sao? Như bị bỏ rơi à? Thế còn con? Nó muốn anh đưa nó đi Vườn bách thú. Á á, thiếu nhóc có cá tính đấy! Thế nó không có thiên tài nào khác nữa chứ? Để em nói tiếp, anh đừng đùa. Với cái tuổi lên bốn, nó có quyền đòi đi chơi chứ. Sẽ cho con đi chơi... Nếu trưa mai anh được rảnh một chút sẽ gọi đến bệnh viện để chúng mình cùng ăn trưa với nhau. Này hãy nhìn một con và một cái hồn thất kèn chó bố. Bố ơi, tại sao những con khi không bay mà những con voi lại bay? Chỉ còn thiếu cái độ nữa thôi đấy! Vòng bay của con chim bồ câu, vòng bay của máy bay... Vậy thì, đồng chí, trong khoảng năm phút chúng tôi sẽ gửi bản danh sách và những bản sao chụp tài liệu đến. Đồng chí đã giúp chúng tôi một việc vô giá, và xin ca ngợi sự tử chức chu đáo của Trung tâm. Caclôx, đây là một sự đe dọa, không còn nghi ngờ gì nữa. Và Amphôngxô, nhưng không vì thế mà phát điên lên, bởi vì tóm lại, vấn đề cũng chưa có gì nghiêm trọng. Rằng có, rằng không, rằng cần phải chờ xem, rằng xin một chút cà phê. Amphôngxô đi pha cà phê đi, rằng những người tình miền đồng đều khéo tay, rằng thủa các ngài, xin đừng

lạ lùng. Xin thiên từ có nói. Chúng ta sẽ tiến hành chụp đồ lên máy bay hay để tìm cho được cái chướng chum đó. Mong rằng những thị chim còn đó bay theo đường thẳng? Nếu việc đó có kết quả, mình tin rằng đến gần tera chúng ta có thể biết được chướng chum đó đặt ở chỗ nào. Vay phải sơn sáng vây quanh vùng trông tưởng hợp cần thiết. Phải, Anphôngxô và Mên-cô-đex chịu trách nhiệm về việc đó. Phải, đồng chí ạ. Vào lúc mặt trời mọc, chúng ta sẽ đặt một dấu hiệu để nhận thấy từ một vài cây số xa ở trên Hang Búa, và một dấu hiệu tương tự ở nơi con chim sẽ chum rơi. Và một chiếc máy bay lượn ở trên cao độ hai kilômét từ trước, khi thấy hai mục tiêu đó chạm vào nhau trong mây ngầm, người lái máy bay có thể đánh dấu lập tức đường bay, như thể tranh khởi phải làm công việc đo tìm tọa độ và tính đường bay. Đồng chí thấy kết quả sẽ như thế chứ? Rõ ràng đúng thế. Từ hai điểm đó cách xa nhau bao nhiêu? Những điểm nào? Nơi bắn súng và chỗ con chim rơi. Khoảng ba nghìn mét. Ồ, không có vấn đề gì. Với hai điểm đó, chúng ta có thể đánh dấu một đường bay hầu như rõ ràng. Tôi có thể đảm bảo với đồng chí là đến bảy giờ rưỡi, chúng tôi sẽ chụp xong ảnh toàn tính từ đồng bắc sang tây nam. Vào lúc tám giờ, chúng tôi có thể về La Habana để nghiên cứu tài liệu. Đến mấy giờ thì họ có thể đến Cabanhar cùng với máy bay trực thăng và những tấm ảnh? Trước mười giờ. Pacô và Anphôngxô, được, chúng ta bàn cho thống nhất với nhau về những tay súng nữa. Việc đó thế nào, tera thiên từ à? . . . Mình có thể đưa thẳng họ đi dạo Vườn bách thú, trong khi nó chạy chơi thì mình suy nghĩ về tất cả những cái rắc rối của vấn đề. Nhưng thật ngại

hiếm... Minh tưởng có khi phải bán tất cả mọi con chim bay qua trên rừng đó... Chẳng hề có thể chạy khỏi Vườn bách thú, rồi bị lục, vì nó chỉ mới bốn tuổi... Tôi nghĩ, thưa thiếu tá, vữa để những tay sừng sấn cần hiệp đồng với một đơn vị vũ trang nào của Bộ... Và nếu nó chạy ra đường có thể bị xe chặn... Hãy tưởng tượng rằng những người đó cần túc trực canh gác mỗi ngày 18 tiếng... Và nếu thông bé lại chui vào một chiếc xe buýt mà mình đồng trí vì suy nghĩ mà không biết?... Cần phải túc trực canh hằng ba phiên, mỗi phiên sáu tiếng đồng hồ... Và điều, nguy hiểm nhất, là nếu thông bé lại rơi xuống hồ nước cá sấu hoặc lục vào hang gấu! Cần phải hướng dẫn thật cẩn thận người cầm đầu những tay sừng sấn về giữ gìn ý tứ cho kế hoạch hoạt động. Và nếu thông bé rơi vào hang gấu, mình sẽ lao luôn theo sau nó. Hai mươi tay sừng sấn... Nếu vì sự sơ ý của mình mà thông bé chết... Không, hai mươi quả nhiều, cái của mười lăm là đủ... Thì mình sẽ để cho con gấu nó giết luôn cả mình. Nhưng mình có thể tìm cách đó, được thông bé và cùng nó chuy quanh những tảng đá ở dưới đây hang. Mình nghĩ rằng, từng cụm năm tay sừng sấn túc trực, bất cứ con chim nào bay qua trên rừng đó đều không thể thoát... Và, gấu là loại thú chắc thông kòp chạy chậm, nếu hai bố con mình chạy thoát. Và chỉ cần hai phiên canh thay phiên không, thưa thiếu tá? Sao? À, phải, phải, Anphôngxô, có lẽ phải hai hoặc ba phiên trực đây. Nhìn kỹ kia, nó đương ăn rác! Trong tình hình công tác như thế này mà mình thì lại vướng phải cái cơ nạn vì những con gấu! Việc mới nghiêm trọng chứ! Phải, Anphôngxô, nếu có thể được, mình nghĩ rằng có thể để bốn phiên tiếp sức, mỗi phiên bốn tiếng rưỡi, và chỉ bắn vào những con chim bay về hướng tây nam

hoặc hướng đông bắc, còn những con hay về hướng khác không cần hẳn. Ông già nuôi chim đưa thư nói ông không tin rằng chúng bay theo đường thẳng. Minh đã trả lời ông: Thế ông chẳng nói là chúng bay tìm hướng theo lưỡng số ơg điện từ đó sao? Ông bảo mình: Không, tôi không nói điều đó, những người hiểu biết nói điều đó. Ủ, tại sao lại không tìm hỏi chuyện này với một trong số những người hiểu biết? Đại úy Caelox, chúng ta xem nào: đường thẳng chẳng phải là khoảng cách ngắn nhất giữa hai điểm ư? Phải, Amphongxô nói cũng chính xác. Còn điều mà Anxtanh nói về sự liên quan vũ trụ với con người thì sao? Theo ông, đường vô tận chẳng phải là đường cong ư? Nay hãy nghe, Ocell thưa ngài, ngài đã đi lạc đề rất xa rồi đó: hãy nói thẳng vào vấn đề đi! Phải, nói thẳng vào những hạt ngó... Nước lạnh mời tuyết làm sao, bừ rừ! Cái đó làm cho mình tỉnh táo. Đây đây đó, sâu hơn hãy một một chút, tốt hơn hết là mình cũng lặn, vì cũng chẳng sâu cho lắm. Nhưng nếu mọi người không thích nghỉ lại trên tàu? Sao? Họ không thích ư? Cậu ơi, đó là những câu hỏi cợt thời. Khi mà anh đã lặn suốt ngày, anh có thể ngủ ở bất kỳ chỗ nào, ngay cả trên một ngọn cây. Hiểu mà mọi người cần là ăn uống tốt. Để mà lặn bất, khi a. Ha, há! Ông nhòm như thế đã giải quyết. Nay, thế ai yêu cầu anh lấy ống nhòm thế? Vật mà thiếu tá yêu cầu anh tìm cho là cái máy trắc địa cơ mà, khi ơi. Đây là số điện thoại của anh tài xế sẽ lái chiếc xe buýt. Cần phải gọi anh ta vào lúc một giờ rưỡi bởi vì anh ta sống một mình và không có đồng hồ báo thức. Cuốn sổ tay của Anba đã đầy những chữ ghi chép ngược ngoặc. Gạch xóa ở chỗ này, một mũi tên đưa đoạn nọ sang đoạn kia, và ở góc trang đôi chỗ có đánh dấu hoa thị. Chỗ này mình sẽ

gạch dưới đất. Tốt hơn hết là gạch bằng mực đỏ. Tên vị giáo sư Xô-viết về tập trung sâu bằng chất hoóc môn đặc biệt của giới tính khác nhau? Hình như là Rabôsi hoặc Vitzônki. Không phải, đó là chú bé đã làm đẹp mặt cho Xtivenxon. Mình sẽ đi với cậu, Ménéndex, khi người ta đưa xe tới. Tha hồ cậu xóa, cậu ghi chép theo ý cậu, điều duy nhất mà cậu phải nhớ là vẫn ở nhà chuyên môn về chim muông. Nhưng cái đó cũng không thật gấp. (Hãy bay theo đường thẳng, những con chim câu xinh đẹp!), chụp đỡ bản trên máy bay xong sẽ khẳng định rằng giả định của mình là chính xác, cần thiết phải như vậy... Chúng còn bay theo kiểu nào nữa nếu không bay theo đường đó? Còn việc chúng trở về lồng bất cứ từ mê nào cũng được, có thể đó là do thói quen dễ định hướng, giống như một chiếc máy bay, thậm chí tại sao lại không coi như một linh tinh nào đó đã làm cho chúng phải hướng lự bay trệch đường tới đích. Hoặc rất đơn giản thôi, thưa các vị, một sự lầm lẫn đáng ghét vì khoảng cách tới hàng trăm kilômét đã làm cho một mối. Chẳng phải chúng đã quá sức vì khoảng cách quá dài, trong chuyến bay hàng nghìn kilômét, chúng đã chệch đi một chút về phương hướng bởi một mối bay sao? Anba ghi chép: Xem lại qua bộ nhớ của IRIS 10, xem tên tuổi của viện sĩ chuyên về phân tích cực nhanh những loại hoóc môn để tập trung sâu giới tính khác nhau. Và, nếu mình ghé sang Léningrát một chuyến.



ĐƯỜNG Kéo DÀI THEO ĐƯỜNG THẲNG \overline{OP} ,
 CHẠY VÀO TRONG TỈNH PINA BÊN RIÒ

16. 31 THÁNG NĂM, thứ Bảy

Hai điểm O và P, một điểm là Hang Rùa, nơi mà Chichô bắt bị thương con chim bồ câu, và điểm kia là nơi mà Haxintô bắt được con chim rơi xuống. Trong khi máy bay chụp ảnh toàn vùng chạy theo hướng tây nam, bắt đầu từ đường thẳng OP, một kỹ thuật viên của Viện Địa chất, đứng ở điểm O hai trục thẳng đứng về hướng bắc nam và hướng tây đông. Đường kéo dài của đường thẳng OP, chạy về bên trong đất liền, chạy theo toàn bộ hình Pinn Den Rio, từ vịnh Cabanbax đến mũi Cartas trong vũng Coocox, thiên một chút về hướng bắc của mũi Phurôngxex. Đường bay kỳ ảo khớp hoàn toàn với đường chéo góc của hình bình hành tạo thành bởi hai kinh tuyến 83, 84 vĩ độ tây, và hai kinh tuyến 23, 23 vĩ độ bắc. Cũng bay theo con đường bay kỳ một máy bay hiện đại chế tạo đặc biệt để sử dụng những dụng cụ tự động về chụp ảnh toàn cảnh bằng những ống kính đặt trên giá quay vững chắc cho phép phát hiện, từ trên độ cao trên một nghìn ba trăm mét, một cách thật rõ nét một chuồng chim bồ câu ở dưới đất.

Vào lúc tám giờ mười lăm sáng, chiếc máy bay quay trở về La Habana sau khi đã chụp toàn bộ một dải đất rộng hai kilômét nằm giữa Cabanbax và mũi Coocox. Việc nghiên cứu những ảnh chụp đó bằng máy đo đạc nổi của Viện Địa chất được tiến hành ngay lập tức và qua đó không phát hiện ra một chuồng chim bồ câu nào trên dải đất đó, nhưng cũng chỉ ra hai trăm ba mươi sáu địa điểm có thể đặt chuồng chim bồ câu. Và trong số những địa điểm đó có tám mươi tư điểm có đầy đủ điều kiện

nhất để đặt chướng chim bồ câu dưới mái che. Bất may là con đường được vạch ra đó không đi qua một làng, phố quận trọng nào. Vào khoảng hai giờ chiều, một máy bay lên thẳng bắt đầu bay lướt trên những đám mây và chụp ảnh bằng những ống kính có thể tìm thấy một nỗi ruỗi trên mỏ của một con bồ câu từ trên độ cao một trăm tám mươi mét.

17. 31 THÁNG NĂM, thứ Bảy

Ở một cơ quan đóng tại khu Sibónay, thành phố La Habana, Hai người đàn ông ngồi bên một chiếc bàn nhỏ một hàng chất khảm ghép, họ đang uống cà phê, hút thuốc và nói chuyện. Cả hai đều là giám đốc. Một người là giám đốc Viện Vệ sinh bảo vệ thực vật của Viện Cải cách ruộng đất quốc gia, và người kia là giám đốc Viện quốc gia vi khuẩn cây cam chanh cũng thuộc Viện Cải cách ruộng đất. Giám đốc Viện Vệ sinh bảo vệ thực vật tên gọi Becnadô, còn giám đốc Viện Vi khuẩn là Aléhandrô. Hai người là bạn đồng học, bây giờ cả hai đều là kỹ sư nông nghiệp. Becnadô chuyên về vi trùng học, còn Aléhandrô chuyên về vi khuẩn học.

Aléhandrô lôi trong cặp ra ba chiếc lọ nhỏ. Mỗi lọ có một nắp đậy gắn liền ống nhỏ giọt, như thể những lọ thuốc nhỏ mắt, hoặc những ống thuốc nhỏ tai. Nhưng những chiếc lọ của Aléhandrô nhỏ hơn nhiều, nó nhỏ hơn cả cái đũa đeo tay để khâu vá. Anh đặt hai chiếc lọ lên một bàn. Becnadô chăm chú đưa mắt nhìn cử chỉ của bạn, im lặng không nói một lời.

Sau đó, Aléhandrô lôi ra một chiếc hộp không to hơn một bao diêm, và một miếng kính mỏng. Anh đặt miếng kính lên một bàn và nhỏ xuống đó một giọt nước của lọ thứ nhất, một giọt nước của lọ thứ hai và một giọt nước của lọ thứ ba. Ba giọt nước đó được sắp xếp như thế ba điểm chóp của một hình tam giác. Gật xong ba chiếc lọ vào cặp, Aléhandrô dùng một chiếc kẹp lôi từ trong chiếc hộp bé ra ba con sâu và dúi chúng vào giữa hình tam giác. Chỉ sau bốn mươi giây, cả ba con sâu chụm lại nhau hết đầu ăn chung một trong ba giọt nước trên miếng kính. Giọt nước đó là nhựa cây cam chanh. Chúng không thêm đề ý đến nhựa của khoai tây và nhựa đào (Những con sâu này là loại sâu cây đào, những con sâu mà Sara đã phát hiện ra ở Pina Ben Dió, Becnadô đã đưa cho Aléhandrô khoảng một ngàn con để anh quan sát nó trong kính hiển vi điện tử xem chúng có mang theo một thể vi khuẩn nào, hoặc một sự đe dọa nào khác không. May thay chúng không mang theo trong mình những thứ đó. Những xét nghiệm khoa học đã kết luận rõ ràng như vậy. Nhưng Aléhandrô, theo ý của mình đã làm một thí nghiệm giữa chúng và mấy thứ nhựa cây.

Trong thế giới hoạt động của Aléhandrô và Becnadô, hiện tượng một con sâu cây đào không thêm ăn nhựa khoai tây và nhựa đào mà lại thích, từ đó những cây cam chanh thật quý lạ lùng, như thể một con chó tự nhiên thích con trứng hơn là thịt sống hoặc như thể một nhà công nghệ lại quyết định tự sẽ bằng cách tăng gấp đôi tiền lương cho công nhân. Có một sự thật rất lạ lùng ở đây!

Một người đều biết rằng trong những phòng thí nghiệm hiện đại người ta có thể làm nên những điều

kỳ diệu. Người ta có thể gây ra những biến đổi chẳng hạn làm cho một sinh vật thay đổi khác đi, thay đổi từ diện mạo, thói quen đến hình thể. Việc sử dụng những thuốc trừ sâu với những liều lượng thật cao nhưng chưa đến nỗi chết người vào một loại sâu bọ nào đó có thể làm cho những con vật đó chịu một loại những biến đổi trong cơ thể, và có sức kháng cự loại thuốc đó. Đồng thời những con sâu đó tự đi đến những biến đổi về cấu trúc sinh lý, hình thể, làm cho chúng trở nên những con sâu khác, những con sâu đã biến đổi.

Vậy ai là người có thể có lợi trong việc gây ra những biến đổi trong một con sâu cây đào? Ai là người muốn rằng con sâu cây đào ở Cuba lại thích nhựa cây cam chanh hơn là nhựa khoai tây và nhựa đào? Nào, chúng ta hãy xem: Ai thế? Nhà hóa toán ơi, hãy đoán đi...

— Là quả! Becnadô kêu lên.

— Là thế đấy! Alêhandrô cũng thốt lên.

Hai người lại quay vào uống cà phê, thảo luận và hút thuốc, cuối cùng đồng ý với nhau hai điều: thứ nhất, báo cáo tình hình đó cho Ban lãnh đạo toán quốc của Viện Cải cách ruộng đất (việc này do Becnadô đảm nhiệm) và cho Viện quốc gia về cam chanh và hoa quả (việc này do Alêhandrô làm). Thứ hai là: tìm thật kỹ từng bầy những con sâu cây đào trong vùng trồng cam chanh tại Haguây và Đảo Thống xem, ngộ nhỡ...

18. 1 THÁNG SÁU, Chủ nhật

Molina, Enrique Molina Ordoñez, thừa đồng chí. Không, sinh đẻ tại đây thôi, sau những cây gạo ở đồng kia, đồng chí trông thấy đấy. Những cây gạo đó do ông tôi trồng. Không, chưa bao giờ tôi rời khỏi vùng này. Còn Uidobro ư? Mấy năm gần đây như kẻ điên. Đồng chí thấy đấy, cái trại này là của chú ông ta đấy. Ông ta đưa đây từ thuở còn bé, và sống bằng đủ việc... Không, cái độ là trước kia thôi. Phải, ông ta đến ở hẳn đây từ khi nghỉ việc ở đường sắt và về hưu. Lúc đó độ sáu mươi lăm tuổi. Vợ ông ấy ư? Hầu như tất cả những người phu nữ bao giờ cũng tìm được việc để làm chung cùng nhau. Bà nhà tôi quý bà ta lắm, và coi như họ hàng. Đồng chí hãy tưởng tượng nhé. Ông rất yêu quý loài vật, và không bao giờ rời khỏi trang trại mà không báo cho mọi người biết. Phải, bao giờ ông ta cũng phải nhờ một si đờ ở nhà để có thể cho súc vật ăn uống. Không, ông ấy đi khi rời khỏi trại. Thành thạo lắm mới đi thăm họ hàng, gia đình của ông ta và của Hoanita, vợ ông, ở La Habana, và như tôi đã nói lúc này, trong trường hợp đó, bao giờ ông cũng nhờ một người trông nhà. Tôi đã chẳng nói với đồng chí rằng khi tôi không thấy hai vợ chồng ông ở trại tôi đã định đi gọi cảnh sát. Bao giờ ông ta đi vắng cũng gọi một trong những đứa con tôi sang ở đấy, hoặc nhờ ông già góa vợ ở một mình bên cạnh cái nhà dựng thuốc lá kia sang trông nom. Đừng thế, đồng chí cũng đã biết thế nào là lằng giằng với nhau, trong những trường hợp ốm đau hoặc quẫn bách, phải coi nhau như thế trong gia đình. Thêm nữa tôi cũng muốn đồng chí rõ là trong mười

năm nay, giữa chúng tôi không có to tiếng với nhau bao giờ... À, cái đó tôi không thể trả lời đồng chí được. Tôi chỉ biết rằng trong một thời kỳ ông ta rất thích nuôi chim bồ câu. Bằng thời ông ấy cũng nuôi cả vịt, vịt nở trắng và họa mi, công và một số chim khác nữa mà ta tìm mua được. Ông ta mà chim như diều, từ khi ông ta còn làm ở đường sắt... Không, không, không, ông ta thờ hương cả trại này của ông chủ xưởng lọc đường Tomas Vidobrá, đã chết cách đây khoảng hai mươi lăm năm, nhưng ở hẳn đây, ông chỉ đến ở hẳn đây từ năm 1965, khi ông ta về hưu... Vâng, thỉnh thoảng những người họ hàng ông có đến đây, độ bốn năm người, bao giờ cũng vẫn những người ấy. Không, hai ông bà đó vắng nhà chủ bao giờ quá hai ngày. Và như tôi đã nói, bao giờ cũng để lại nhà cho một người nào đó trông hộ và giúp ông cho gia súc ăn uống. Dù rằng ở quanh đây toàn những người thực thà, tốt, chưa hề xảy ra trộm cắp bao giờ. Và khi tôi trông thấy hai vợ chồng ông ra đi hôm thứ năm, khi xe đi qua, họ chào tôi, tôi nghĩ họ đi dạo một vòng gần đây thôi vì không thấy họ nhớ ai trông nhà. Và đến bây giờ, đồng chí thế tưởng tượng xem: thứ năm, thứ sáu, thứ bảy và hôm nay chủ nhất vẫn chưa thấy hai vợ chồng ông trở về. Chắc hẳn đã xảy ra điều gì. Sao cơ? À, không... không phải người trong gia đình cho nên tôi cũng không biết dễ có thể nói với đồng chí. Xin cứ nói... Vâng, bây giờ tôi nhớ ra, khoảng hai năm trước có một người bạn của ông ta đến trại này ở khoảng một tuần... Xin đồng chí để tôi nhớ lại xem... Hình như tên là Guadado, hoặc Regalado, đại loại như vậy. Nhà tôi có thể nhớ rõ hơn, bởi vì về cái khoản tên, tuổi đó phụ nữ họ nhớ dài hơn tôi. Không, nhà tôi cũng mai

mời trở về. Đồng chí bảo sao? Sao lại không, rất vui lòng. Nếu nhà tôi nhờ được, tôi sẽ gọi được thoại hóa ngay cho đồng chí liệt. Xin gửi lại cho tôi số điện thoại. Xin phục vụ đồng chí... Chim bồ câu đưa thư à? Tôi nghĩ hình như không phải. Hay nói cho đúng hơn, và vấn đề đó tôi không hiểu hết nhiều. Nếu là chim bồ câu đưa thư hẳn ông ta đã nói cho tôi rõ Phải, phải, có thể về những con chim bồ câu đưa thư, ông ta đã giữ kín không cho tôi được biết. Từ lúc còn rất trẻ ông ta đã được giải, và đồng chí có thể nhìn thấy ở đó những cúp và huân chương mà ông ta đã giành được. Nhưng đã nhiều năm nay, ông ấy không chơi cái trò ấy nữa. Ông ta đã nói rằng không có gì để săn sóc chim nữa, ý là không có đủ để chuẩn bị huấn luyện cho những chuyến bay xa nữa. Đáng thế. Sự thực là ông ta không còn đủ gán sóc để làm cái việc đó nữa. Khi ông ta còn làm tại đường sắt, việc huấn luyện chim ông thực hiện rất dễ dàng. Ông ấy đã thả chim ở Caraguay, ở Orienté, và ông đã kéo theo rất nhiều bạn mà ông có ở khắp mọi nơi. Phải, mỗi đầu thả chim cách chuồng gần thời, khoảng một kilômét chằng hạn. Sau dần lên đến năm kilômét, rồi đến mười kilômét và cứ thế xa dần thêm nữa, theo như ông ta kể, cho đến khi thả chim tận tỉnh Orienté mà chim bay về chuồng ở tàu La Habana. Phải, khoảng một năm rưỡi lại đây, ông ấy bắt đầu nuôi một lứa chim non ở trong cái chuồng này, nhưng tôi thấy không phải chim bồ câu đưa thư. Ông ta bảo với tôi thế. Hơn nữa, ông ta là một người ngay thẳng, không hề dính vào việc gì bất hợp pháp... Thêm nữa, ông ấy cũng rất cách mạng. Một hôm, ông ấy nói với tôi rằng nuôi một lứa chim bồ câu cho một viện nghiên cứu ở La Habana, ở đây họ trả tiền rất cao, bởi vì những con chim bồ câu đó sau họ sẽ dùng vào

một công việc gì đó. Hình như đó là một loại chim câu thuộc giống rất tinh... Để tôi đeo kính vào đã. Phải rồi, đây là ông ấy, và người phụ nữ này là Hecrita, vợ ông ấy. Nhưng cái ảnh này đã quá cũ. Không, chúng tôi chưa bao giờ chụp ảnh chung với ông ta. Không, trái lại! Hai người đó đã thay đổi nhiều lắm: họ không còn giống như trong tấm ảnh này nữa. Ai cơ? Những người chơi chim bồ câu? Nào tôi biết được, chỉ có một lần, một vài lần có một hai ông từ La Habana đến. Nhưng không một ai ở đây trông thấy mặt họ, vì lẽ họ chỉ đến có một buổi chiều, và có lần họ tới vào buổi tối, và chỉ ở lại một lát. Tôi cho là ở đây không có ai... được mặt họ vì họ đến rồi lập tức tất cả kéo nhau ra đường cái quan. Dạ, tôi cho rằng ông ấy đã giao nộp chim ở Pina hoặc ở San Hoan và Mactinex, không biết chắc chắn lắm.

... Ông ấy đã thả chúng và mua chúng hay lên, như những con chim câu thường thôi. Không, không, xin đừng chỉ tin chắc cho là nếu đó là chim câu đưa thư thì ông ta đã nói cho tôi biết. Cái đó sao cơ à? Một bức ảnh trong trí nhớ? Không, không, tôi không thể nhớ được. À, nếu thế thì được. Nhưng tốt hơn là mời thợ vẽ đến nhà tôi, vì chắc chắn nhà tôi và con cháu tôi sẽ khôn khéo hơn tôi về việc này. Vào lúc tám giờ? Vâng, vào giờ ấy thì cả hai người có ở nhà. Vâng, không có gì cả, đừng chỉ khỏe nhé. Hẹn sáng ngày mai. Phải, không phiền một tí gì cả, nếu tôi nhớ, lập tức tôi sẽ gọi điện thoại đến đồng chí ngay đêm nay. Xin sẵn sàng phục vụ. Mong rằng tất cả sẽ tốt lành, và hai ông bà đó trở về.

19. 1 THÁNG SÁU, Chủ nhật

Sự thật sau khi trông thấy từng ký sần, người ta cũng không biết đã nhìn thấy gì thêm nữa.

Đèn hạt sáng. Trong phòng chiếu phim của Viện còn trưng của Viện Hàn lâm khoa học, có một sự im lặng khoan khoan khi cái tiếng sè sè của máy chiếu phim đã ngừng.

— Xin đừng chỉ chú ý — trung úy Mendex nói — Không ai muốn bắt buộc phải trông thấy những cái mà người ta không trông thấy. Thôi chúng ta giải lao nào...

— Nếu đừng chỉ cử nhân mời — Haxintô vừa nói vừa rút một đĩa xi-gà mới trưng úy — chúng tôi rất sẵn sàng và thú vị được đi uống một tách cà phê phải không?

— Để cho tinh thần thư thái, phải không Haxintô? — Cử nhân Cuertax lái trịch câu tán và vừa cười vừa bày ra một vài chiếc ly nhỏ và một ấm phích.

— Rõ rồi! Vì đã trông thấy từng ký sần, bây giờ tôi trông như trước mắt đầy những con giun...

Mọi người cười rộ.

— Đồng chí hãy nhìn nhận thực khách quan — Mendex bắt đầu, nhưng dưng mắt thấy Haxintô, cảm thấy hình như mình nói chưa thật rõ — Tôi muốn nói, hãy nhìn nhận một cách thật bình tĩnh. Đồng chí hiểu ý tôi chứ?

Haxintô gật đầu.

— Đồng chí chỉ cần chỉ ra cái gì giống như sự thật mà đồng chí đã trông thấy.

Năm phút sau, đèn lại tắt và tiếng sè sè của máy chiếu phim lại nổi lên. Đến độ này, Mendex chắc rằng công việc tiến hành của Haxintô không đem lại kết quả. Rất khó làm cho con người này có thể báo cáo được chút gì xác thực. Đến anh, Mendex, đã tốt nghiệp đại học, đã trải qua bao nhiêu năm theo dõi, quan sát về côn trùng và vi sinh vật đủ các loại, đã có chuyên môn rõ ràng để hiểu biết những con vật li ti kia (hoặc ít nhất cũng có được một hiểu biết sắc sảo hơn một ông công nhân giá của trường đường, chưa từng qua được lớp hai hoặc lớp ba bậc tiểu học), anh cũng không thể phân biệt nổi con nào vào con nào trong số hàng chục loại sâu xuất hiện trên màn ảnh. Nửa là ông giá! Không được việc gì cả – Mendex thầm nghĩ.

Khoảng mười một giờ thì chiếu xong hộp phim ảnh cuối cùng. Mendex đưa Haxintô về nhà, sau đó anh đến văn phòng của Anba, báo cáo với thiếu tá về kết quả bằng con số không của cả một buổi sáng làm việc hôm đó.

— Mình đã nghĩ đến điều đó – Anba nói – Những con sâu màu cánh kiến và cái cở như Haxintô kể, có nhiều lắm. Nói xong Anba mỉm chặt môi song song với một cử chỉ bực dọc.

— Pacô muốn gặp thiếu tá – Một giọng đèn ông vang lên trong máy đàm thoại.

— Cứ vào, cứ vào! – Vừa trả lời, thiếu tá Anba vừa ấn nút bấm của máy bằng một động tác rất nhanh. Hình như anh đang mong đợi cuộc gặp gỡ này.

Khi Pacô vào, Mendex định đứng lên nhưng thiếu tá giữ tay ra hiệu cho anh cứ ngồi. Pacô đứng nghiêm chào, và khi Anba giữ tay đáp lễ, mới lên tiếng:

— Tôi ở Cục điều tra căn cước về.

— Sao ... ?

Chiếc xe của Uidóbró thấy bỏ lại ở ngoài ở La Habana. Có thể ông già này là tổng phạm? Anba nghĩ. Trên tay lái nổi lên nhiều vết tay không phải vết tay của Uidóbró và vợ của ông ta. Trên thực tế, không còn dấu vết gì.

— ... về Uidóbró và vợ của ông lão, thưa thiếu tá.

Hắn đã trốn ra nước ngoài? Vì lẽ gì? Đi đâu?

— Thế còn những người họ hàng của ông ta, Pacó?

— Không thấy ở trong nhà bất kỳ một ai là họ hàng cả, thưa thiếu tá. Cũng không một ai biết về họ hàng của họ.

Cần nghiên cứu đến đâu đến đấy toàn bộ con người lão và gia đình, nhất là anh con trai.

Chiếc đèn xanh ở máy điện thoại thứ ba bật sáng. Anba cầm ống nghe.

— Ai đấy? Thế α ? Những người thợ lặn ra sao?

Mendex và Pacó chú ý nhìn khuôn mặt của Anba, và cả ba khuôn mặt, bừng cháy lúc đầu bởi một ngọn lửa đợi chờ, sa sầm dần dần.

— À, tiếp tục ra sao μ ? Cứ tiếp tục tìm. Phải, cứ nói đi.

Anba đưa tay với chiếc bút chì và trong khi vừa ghi vào một mảnh giấy vừa nhắc lại từng chữ như một cái máy: « Pêdró, Este, Ramón, Luisa, Anbectó, Danién, Oclandó ».

— Phải, như thế đó. Giữ vững liên lạc, báo cáo về cuộc hội và phùng người hề. Chào.

— Pacô, ghi chú này — Anba nói sau khi đặt ống nghe vào máy — Người bạn của Lidôbrô đã ở một tuần lễ trong trại của lão tên là Orestes Peciôđô, trước cùng làm việc với lão ở đường sắt. Đồng chí hãy điều tra như thường lệ qua những nhân viên của mình. Để họ điều tra thật rõ toàn bộ về Lidôbrô, về những người trong gia đình, và nhất là về con trai lão.

• Pacô là nhân viên của Cục điều tra căn cước và được gia nhập bộ phận phân tích khoa học từ hai năm nay. Anh không có trình độ khoa học như những đồng chí của anh, nhưng có một sự khôn ngoan lạ lùng. Thêm nữa, có một nhận thức vô cùng lô-gích, không phải cái lô-gích kiểu Aristôđô, mà là lô-gích hiện chứng. Cái đó đã làm cho Anba đánh giá anh rất cao. Nói chung, Anba hay tham khảo ý kiến anh. Hơn một lần anh đã thực sự có những đóng góp có ý nghĩa.

— Đồng chí có thấy điều gì không? — Anba hỏi anh.

Rõ ràng lúc đó Anba đang cau có và buồn thuy, cái cảm giác chung của Pacô không phải là một cái kết nhỏ trang bị những nét hăm từ đó có thể bật ra những tấn phiến theo yêu cầu của các khách hàng. Lúc đó Pacô không có ý kiến gì trong óc.

— Và Mendex, thấy thế nào?

Điều suy nghĩ duy nhất của Mendex bật ra lúc đó là tiếp tục theo dùng những biện pháp thông thường. Có lẽ đúng: đó là con đường duy nhất. Nhưng tóm lại, cũng chưa phải là ý kiến hay cho lắm... Anba suy nghĩ một cách học hỏi. Đối với những con rối trong những tiểu thuyết bình thường, trong trường hợp này bao giờ cũng để cho bật ra những ý kiến tuyệt trần.

Nếu người ta biết được, sự thật khác xa tiểu thuyết đó biết bao nhiêu !

Mặc dù học được, Anba vẫn về miền cuối, nọ cười chẳng đánh lừa được ai

Vừa lúc đó, Pacô chợt nảy ra một ý kiến.

— Trong khi Cục điều tra cần cuộc truy tìm chỗ ở hiện tại của Pecladô, tại sao chúng ta không đến nhà tôi cùng ăn bữa cơm trưa ? Mấy hôm nay mình cứ như người chưa vợ.

— Vợ bỏ à ? — Mendex hỏi.

— Không, cô ta đi thăm bà mẹ ở Orienté.

Trong khi đó, Anba nhớ rằng mình không-dộc thân, nhưng cũng ở trong tình trạng bán khoán như Pacô, bởi chưa có tin tức gì ở Cabanhex, Vì thế công việc chưa cho phép anh được hưởng cái thú sánh vai với vợ con. Một đôi lần đã xảy ra như vậy đối với anh : anh không thể bỏ việc không nhớ đến công việc. Nó như một ách ảnh làm cho mọi ý định nghỉ ngơi hoặc giải trí đều bị thất bại. Cacmen có lẽ đã phải khó chịu thấy ông chồng dường như không nghe thấy lời mình nói. Anba biết chắc rằng sự lương bình xa lạ đó cũng chẳng có ích gì trong lúc này, thêm nữa anh còn biết rằng nó chỉ làm cho thêm mất sáng suốt và khách quan... Nhưng cũng khó khăn ! Chà, hay đến ăn cùng họ và cố gắng quên những người nhái và những con chim của đi. Có lẽ nhận lời mời của Pacô cũng hay ?

— Thế nào, thiếu tá, Chúng ta đi thôi ?

Lúc đó, Anba mới quyết định :

— Không, cảm ơn Pacô. Mình về nghỉ và trông nom vợ con talab-một lát.

« Minh sẽ nói chuyện một lát với Caemen, nghe một chút âm nhạc sa thâu, chơi đùa với thùng nhạc... » Lúc đó mong muốn được gần vợ con nổi lên nóng bỏng, anh cầm chiếc ống nghe màu xanh và quay số gọi về nhà.

— Hai đồng chí gọi đến nhà tôi vào lúc bảy giờ, nếu có tin tức gì mới... Caemen phải không? Không, không em đừng nói gì cả. Anh gọi về cốt xem em có nhà không. Anh thích thế này. Không, bảy giờ không. Mười phút nữa anh sẽ có mặt ở nhà với em, Chao.

Treo ống nghe vào máy xong anh hăm một hộp máy nói.

— Aguedé?

— Xin thiếu tá ra lệnh.

— Ai gọi thay đồng chí đây?

— Thưa thiếu tá, đó là trung úy Anvarêx. Vào một giờ.

— Được. Khi nào đồng chí đó đến thay, nói rằng nếu ở Cahenax gọi điện về cho tôi, xin tìm tôi ở nhà. Tôi ở nhà buổi chiều, suốt buổi chiều nay.

— Rồi!

Thiếu tá Anba không ở nhà suốt cả buổi chiều chủ nhật đó. Anh về đến nhà lúc 12 giờ 30 và ngạc nhiên thấy rằng hôm đó là ngày sinh của mình! Đương rồi, ngày 1 tháng Sáu! Thằng bé con tọng anh tuốt học tranh nó vẽ (thật là một bức tranh kiểu mẫu của nghệ thuật hiện đại!) và vợ anh dọn anh bằng tuốt chiếc hôn nồng thắm và một ly rượu lạnh. Rượu gì thế này? Rượu Rôm, Habana Clôp pha với đá. Có phải cái thứ uống này nó ngon vì sự tương phản nóng lạnh trộn với nhau không? Nào xem, thử xem nào... Một người

nữa... Được, thế là tốt rồi con ạ, buông bỏ ra! Nào thứ một ngòm nữa xem. Đúng như vậy, rõ ràng một vị lương phẩm! Nếu cái vị ngọt ngọt cay cay hợp với những thức ăn miền thì tại sao lại không hợp một cách thật tuyệt những hợp rượu vừa nồng vừa lạnh kết hợp? Xem nào... Tại sao không? Ha, ha, ha. Phải không con? Lại đây, chúng mình làm trò leo dây như ở trong rạp xiếc con ạ. Với bố, thế con không muốn chơi leo dây với bố ư?

Trong mười phút, thiếu tá Anha phải làm hồ, chó, gấu Đeghi, chú hề Đari, chú hề Xiôpa, linh cẩu hóa, nhạc sĩ ghita, Húcunberi Hsun và Armandô Caspiô, Anh uống rượu rượu bằng ba ngòm và làm tiệc cho Cacmen có thể nói rằng đó là ba con hổ uống rượu, uống ba ngòm một lúc, mà không sợ bị lừa lừa. Thật là tuyệt mấy hợp rượu, anh làm hợp thứ tư, chúng cháu trái lên, sau đến chân phải, và anh nhìn Cacmen mới sinh làm sao, gờrừ... gờrừ... nhưng mà bọn nhóc mới giàu tương tượng làm cho đến một, hãy phóng ra bãi biển, và đây rồi bãi biển, đúng, phải rồi, trẻ con sinh ra để mà sung sướng mà... gờrừ... gờrừ... Thế bây giờ chúng mình sẽ làm gì nào? Ra bãi biển, đi bảo rồi mà. Nhưng con lái xe thôi, bố mệt lắm rồi. Chà, lại là đồng chí gọi, trong ấy Anvatô, nếu họ gọi từ trường đường đến thì đồng chí gọi tới qua loa của chiếc xe. Hô, thưa thiếu tá, Cacmen, đứng bên anh uống nữa, anh thấy chóng vắng sắp mùa say. Nhưng em thích trông thấy anh say, lúc đó anh sẽ hiền dịu hơn, hơn nữa hôm nay là ngày sinh của anh, và hơn nữa... Tại sao không, thưa thiếu tá. Tôi sẽ chuyển ngay đây nơi đến đồng chí. Rút cảm ơn vọng ừ. Ôê xem, một cái hôn nhỏ, chụt chụt, hai cái hôn chổng chĩa lên nhau. Thế chẳng

phải anh đã từng uống rượu chyalà tay phau với những anh chàng người Gioócgia thứ rượu Vítca sản xuất năm 1900 ư? Nhưng anh thích em Jai, Cacmen, và thích nhìn nghiêng tư thế em ngồi lái ngược với ánh sáng ban chiều. Ồ, thật hết ý! Đúng là anh say rồi! Và nếu cái ống tuyp đó lại nằm trong bụng một con cá nào đấy thì sao? Nào, bỏ lại bát đầu, ôy khi, Lại để bỏ tiếp tục kể, con đừng nắm quần bố, rửa tay đi con. Đừng nhảy trên xe, con. Đấy chúng mình đến rồi-đó, con ạ. Đấy, biển đấy con nhìn xem. Thằng nhóc hồng lông vì nó thích ngồi xe. Nhưng em đang làm cho nó quen dần với những xe buýt nhỏ xinh đẹp, đầy những người. Bỏ về lối kia, Cacmen, dưới bóng những cây kia. Không, chúng ta đứng đi xa, vì anh còn phải đề ý đến chiếc máy hút luồng sóng ngắn của chiếc xe, nếu trung úy Riôx gọi, tức có việc khẩn cấp. Đi ra, đi ra! Buồm nhấp nhô mờ mờ chửa trời, màu xanh của mây trời, của nước biển, đẹp làm sao! Ồ, nếu người tên là Pecladô, đó biết một đôi điều? Đi ra ngoài đi! Cái kia là cái gì, bỏ bố? Anh ta có thể giúp để tìm hiểu, nhưng cũng không nên xây ảo vọng. Còn ống tuyp, phải, cần thiết lắm. Lại một cái đập nữa, ra đi! Cacmen, hôn anh một cái và cho anh một ly rượu sữa. Không, không, anh không được uống nữa vì phải lái xe. Một tí nữa thôi mà, đấy, chớ nặng mới dễ chửa làm sao. Mặt nạ và máy chiếc chửa vịt ở trong hòm chửa đằng sau xe. Và nhìn xem kia, thằng nhóc nó phủ lên người tôi đầy cát, ngập đến ràng mắt. Đã nằm giờ rồi rồi mà không thấy ai gọi mình. Thôi, vịt xuống nước đi, hai mươi mét, ba mươi mét, năm mươi mét, với đôi chân vịt chỉ hơi một mạch là đến. Đeo mặt nạ vào lặn xuống tha hồ, tha hồ. Để mình đến gần những hòn đảo nhỏ kia, những thành

đường của sự lộng lẽ, của vực sâu, vực sâu rung rinh, đầy ánh sáng lọt xuống. Đó là nơi mình đang cần đến để cho tâm hồn bình thản, tất cả đều trở nên tôn nghiêm trong thời gian lộng lẽ trôi qua. Còn ở Cabanax ra sao ?

Ở Cabanax, Tômax Tréhon, hai mươi một tuổi, sinh viên khoa kinh tế, đoàn viên thanh niên cộng sản và của đội dự tuyển quốc gia về đánh cá dưới đáy biển, vừa mới rút tay vào một hang nhỏ, có thể là hang cá chạch. Anh ta cảm thấy có mấy cái vôi chạm da tay mình và yên trí đó chỉ là một con bạch tuộc. Anh bám chắc vào một mỏm đá, thọc sâu thêm bàn tay vào và lôi được con bạch tuộc ra ngoài hang ần ần. Cùng với con bạch tuộc, có một ống tuýp cũng bật ra theo, cùng lớp cát ở đáy hang. Đã thấy, đã thấy !

20. 2 THÁNG SÁU, thứ Hai

* ... Vì vậy, ngày hôm 31 tháng Năm, mười kỹ sư của Viện quốc gia vi khuẩn cây cao chao chuyển ngay đến Đảo Thống, và ba đội gồm tất cả hai mươi sáu người vừa kỹ sư vừa nhân viên kỹ thuật của Viện Vệ sinh bảo vệ thực vật của Viện Cải cách ruộng đất quốc gia được điều đến những nông trường ở Haguây Grandé nhằm kiểm soát thật tỉ mỉ để tìm xem ở nơi nào đó xuất hiện loại sâu cây đào.

Ở Haguây, mấy đội này làm việc suốt buổi chiều thứ bảy 31 tháng Năm và cả ngày chủ nhật hôm sau, từ sáng sớm đến tối mịt, và coi như đã kết thúc công việc. Ở Đảo Thanh Niên, họ làm việc cả ngày chủ nhật cho

đến hôm nay, thứ hai, vẫn chưa kết thúc cuộc dò tìm ở khắp mọi vùng, theo như báo cáo điện thoại của kỹ sư Alejandro De Santis.

Tất cả đều như chúng tôi rằng sự việc lạ lùng xảy ra ở Guané, và sự việc mà tôi đã báo cáo kịp thời với ông chỉ giám đốc chỉ giới hạn trong phạm vi vùng đó thôi, và hiện nay, may mắn sao, chỉ nằm trong phạm vi của nông trường « 2 tháng Mười hai », trên một diện tích 1.200 hecta.

Mặc dù cuộc kiểm soát của chúng tôi đã tiến hành hôm cuối tuần do Viện Vệ sinh hóa vệ thực vật và Viện Vi khuẩn cây cam chanh điều khiển đã cho những dấu hiệu có thể yếm kém, chúng ta vẫn cần tiếp tục điều tra theo dõi ở Camagüey, và trong những vùng cam chanh khác trong toàn quốc. Đồng thời chúng tôi thấy, cần phải cảnh giác thật nghiêm ngặt đối với những vùng trồng trọt khác. Việc này tất nhiên đòi hỏi chúng ta có một số lượng lớn nhân viên kỹ thuật, nếu phải để họ làm rời những nhiệm vụ thường ngày, cái đó có thể gây thiệt hại nhiều cho việc phát triển của kế hoạch đã định sẵn, nếu tình hình này còn kéo dài.

Nếu Ban lãnh đạo Viện Cải cách ruộng đất thấy công việc này trao cho cơ quan an ninh là tốt hơn, thì chúng ta có thể sẽ thiết lập một kế hoạch công tác chung, đỡ lẫn kém hơn... ».

Dưới bản báo cáo có chữ ký của kỹ sư Bernardo Cabran và dấu của Viện Vệ sinh hóa vệ thực vật và kèm chú thích có gửi một bản sao cho giám đốc Viện Quốc gia về cam chanh và cây ăn quả.

Ông giám đốc Viện Cải cách ruộng đất quốc gia

gấp tờ giấy lại, cho vào phong bì và ngồi lộng suy nghĩ một lúc. Sau đó, ông lại lôi tờ giấy ra, chép mấy con số, ghi mấy đoạn nhỏ, rồi gấp phong thư của Cabrau làm đôi, rồi xé làm bốn, làm tám, cả chiếc phong bì cũng vậy, và nghĩ đến việc đốt nó ngay tại trận. Nhưng sau ông lại quyết định rằng mình không phải là Xirlich cho nên có thể cho vào cặp mang về đốt ở nhà, như thế đỡ gọi sự chú ý hơn.

— Đồng chí Neocma.

— Tôi nghe, thưa bác sĩ — Người nữ thư ký trả lời trong hộp máy nội.

— Đồng chí báo người liên lạc của Viện Vệ sinh bảo vệ thực vật rằng anh ta có thể về. Tôi sẽ gọi đây nói cho Becnadô và nói chuyện trực tiếp với anh ấy.

— Rồi, thưa bác sĩ. Còn gì nữa không ạ?

— Còn. Khi đồng chí đó về rồi, có gọi cho tôi trung úy Acunha, và đề nghị đồng chí đó có thể đến đây ngay bây giờ.

— Rồi, thưa bác sĩ — Có gọi vừa nói vừa nhìn đồng hồ và nghĩ: Acunha có còn ở văn phòng hay không?

21. 3 THÁNG SÁU, thứ Ba

... Anh có cái vẻ người digan, và giọng nói rất trầm và hơi khàn khàn. Cái giọng nói như nam châm có sức hút mạnh. Không ai có thể nhầm khi nghe giọng nói đó, nó hiển lộ một tình nhạy cảm và bền bỉ. Cái âm sắc nhạy cảm làm cho giọng nói có một chút rung

vang, một loại như hỏa âm bay lên, tỏa ra, rồi trái nghịch với cái âm trầm của anh. Sau nữa là lời nhai chữ, lời phát âm chậm và dứt khoát, chỉ rõ một bản chất sắt đá, quyết tâm, như thể cái quyết tâm chấp hành trong bất kỳ hoàn cảnh sống giặc nào những kỷ luật cá nhân rất nghiêm khắc mà anh đã áp đặt cho bản thân, và những mệnh lệnh mà chức trách của anh đã đề ra.

Anba được hưởng mọi ân huệ của cuộc đời này như bất kỳ một con người nào khác. Nhưng anh được hưởng hơn, hơn nhiều khi những ân huệ đó lại là kết quả của cái tốt chiến thắng cái bất hạnh. (Chưa bao giờ anh đã ăn những quả xoài ngon hơn những quả xoài mà lúc còn bé anh lấy trộm của bà Tômaxa). Trong cuộc đời, trong chiến tranh, trong trường đại học, trong công tác, cái bản năng người chiến sĩ mà anh mang trong mình từ khi mới chào đời, đã là những tấm lụa để giành thắng lợi. Sau đó anh được củng cố mạnh mẽ thêm bằng cái kho tàng lý luận chủ nghĩa Mác, với nhãn quan đấu tranh máu thuẫn và hươc đi hiện chứng về thế giới, về lịch sử. Nhưng tất cả những thứ anh sáng đó đều để khẳng định thêm cái bản năng đã có từ lúc ra đời: một con người chiến sĩ. Vì vậy khuôn mặt anh nghiêm nghị, sắc cạnh. Anh không đẹp trai, nhưng chứng chạc. Phong cách chứng chạc của anh càng bộc lộ rõ nhất khi anh đứng nghiêm, thân hình hơi ngả về phía sau để chào cấp trên, như anh đang chào ngày 3 tháng Sáu đó, vào lúc một giờ chiều, ở trước cửa phòng làm việc của tư lệnh Lốpex.

— Ban lãnh đạo Viện Cải cách ruộng đất quốc gia — Tư lệnh với thẳng ngay vào vấn đề sau khi chào trả lại đúng như điều lệnh bằng cái vẻ điềm đạm thông

thường của ông — để báo với chúng ta một vụ và tôi đã quyết định giao cho đồng chí đảm nhiệm. Đồng chí gọi theo số điện thoại này — vừa nói tư lệnh vừa đưa cho anh một mảnh giấy — và xin được gặp ông giám đốc của Viện đó. Đồng chí nói với ông đó rằng đồng chí mang đến cho ông một bức thư từ Bécux Ayrex gửi. Họ sẽ tiếp đồng chí ngay lập tức. Liên tục báo cáo cho tôi biết qua văn phòng, nhưng không được báo cáo trước khi thấy xuất hiện những nhân tố quyết định chính xác. Cảm ơn.

Anba biết rằng khi mà tư lệnh López nói « cảm ơn » có nghĩa là mình có thể đi ra được. Anh cầm chiếc cặp bằng tay trái; và lại bắt đầu đứng nghiêm.

— Cho phép tôi đi, thưa tư lệnh.

Tư lệnh tạm biệt anh bằng một cái gật đầu nhẹ nhẹ.

22. 3 THÁNG SÁU, thứ Ba

«... đã đến trình, Anberto Pecladó Torres, ngụ ở số nhà 42-19, đường 37, giữa 42 và 44, khu Marianax, sáu mươi sáu tuổi, có gia đình, nhân viên đường sắt về hưu. Người khờ nghĩ đó khai rằng con ông ta là Niccolò ba mươi hai tuổi, kỹ sư điện, báo cho biết là ngày 21 tháng Mười năm 1974, đã tiếp ở nhà ông một người tên là Mario Udóbro Herrera. Khi hỏi tại sao ông lại nhớ chắc chắn về ngày tháng đó, qua một thời gian đã hơn bảy tháng, ông ta trả lời rằng chính chiều ngày hôm đó, ông không ở nhà vì ông đi ăn cưới một cô cháu tại khách sạn 1830, và vì rằng buổi tối hôm đó, con trai

Ông đã báo cho biết có điều theo gọi đến nói như thế. Người khách nghi Ricardó Pecladó không thể khẳng định rõ ràng từ đâu gọi tên, nhưng đảm bảo là Uidóbró có nói trọ tại khách sạn mà tên khách sạn anh ta không nhớ được, nhưng chắc là một khách sạn trong những khách sạn lớn ở thủ đô, có thể là Riviéra hay Naxiá-nau, hoặc Capri.

« Những cuộc điều tra mà Cục chúng tôi đã tiến hành về ngày của đám cưới được khẳng định rằng đêm 24 tháng Mười đó có đám cưới của Macgarita Pecladó González, cháu gái của người khai... ».

23. 3 THÁNG SÁU, thứ Ba

Các đồng chí có cần cà phê không? Hay là nước cam tươi? Ở Viện Quốc gia vì khuôn cây cam chanh bao giờ cũng có quả để làm nước giải khát. Nếu ở đó không có thì còn ở đâu có thể có được, phải không? Đồng chí thiếu tá thích một tách cà phê. Tất cả đều thích cà phê. Còn đại úy Caclóx? Caclóx cũng vậy, thích một tách cà phê. Tất cả đều thích cà phê, Pét-rôn-ida. Không, cảm ơn. Bernadó đã bỏ thuốc mấy ngày hôm nay. Còn Aléhandrô hát, anh ta như một con dơi. Hay lắm, Aléhandrô hãy tiếp tục nói về virus bệnh « Nổi Buồn ».

Cách đây mấy chục năm con virus Nổi Buồn đã hủy hoại những đồn điền cam chanh của Bradia và chính ở đó người ta đã nghiên cứu về loại virus đó đầu tiên. Sau đó loại virus Nổi Buồn lan tràn ra khắp

mọi miền trên trái đất, và ở đâu chúng cũng tàn phá hết những đồn điền trồng cam chanh... Nào Aléhandrô, nói cho biết những nước nào là những nước bị tàn-hại nào. Được, Nam Mỹ, Méhicô, Bắc Mỹ, tức là toàn thể châu Mỹ. Sau đó đến Tây Ban Nha, Bắc Phi, Cận Đông, Miến Điện, Australia, Nam Phi ... Đấy, nó đi ngao du toàn thế giới. Ấy thế mà, thua đồng chí kỹ sư, rất nhiều trong số những nước đó vẫn tiếp tục là những nước sản xuất khô nhất về cam chanh. Ắ vàng, thưa thiếu tá, bởi vì người ta đã phục hồi, nhưng sau nhiều năm mới có thể phục hồi được, và chỉ đạt được việc đó sau khi đã thay những giống cũ bằng những loại cây mới có sức kháng cự chống được virus Nổi Buồn... Đề nghị Aléhandrô giải thích về vấn đề những cây giống. Vàng, vàng, gọi là giống gốc tức cái cây gốc mà người ta dùng để ghép.. Ví dụ nếu muốn trồng quít, người ta sẽ không trồng thẳng cây quít, mà người ta dùng một cây giống gốc, có nghĩa là một loại cam chanh nào đó khác giống đã được thử thách và có sức chống nhiều loại bệnh, có thể vượt qua dễ dàng những thử thách của năm rười dăm cuộc đời của nó. Trên những cây gốc đó, vào khoảng tháng thứ mười lăm, người ta đem ghép mầm quít vào, và khi cái mầm phát triển trở thành một cây quít con, dù cho gốc giống của nó là một loại cam chanh khác. Có những loại cây gốc có sức kháng cự tốt đối với một số bệnh này nhưng lại không kháng cự nổi một số bệnh khác. Thời kỳ virus bệnh Nổi Buồn gieo tai họa, vào những năm 20, cây gốc thường được sử dụng trong những địa hạt nhiệt đới và á nhiệt đới là loại cây cam chua, một loại giống không có sức kháng virus Nổi Buồn. Các đồng chí hiểu chứ? Phải, phải, bây giờ thì cả hai hiệu tại sao những nước đó đã phải thay đổi những loại cây gốc. Vậy thì lúc đó

Loại hình ở Cuba ra sao, đồng chí kỹ sư? Vàng, ở Cuba...
chỉa mười chín phần trăm của vùng trồng cam thuộc
vào tiếp tục ghép trên những cây gốc thuộc loại cam
chua. Ôi chời! Thế có nghĩa là... Vàng, thưa thiếu tá,
có nghĩa là nếu virus Nổi Bướn thâm nhập vào đây
quả không ai biết, cứ được thả sức phát triển rộng ra
trong thời gian một vài tháng, chúng ta có thể thấy trước
được rằng chỉ trong mấy năm nữa thôi trong nước sẽ
không còn đến một cây cam thuộc nào đứng vững được.
Nhưng, nhưng, sao lại có thể để phối mình rõ ràng ra
với một nguy hiểm kinh khủng vậy? À vẫn để ở chỗ,
thưa đồng chí thiếu tá, ở chỗ cây cam gốc là loại cam
chua này có sức đề kháng rất tốt với mọi thứ bệnh
nhiệt đới khác... Nhưng nó không kháng được cái
bệnh tồi tệ nhất này! Không, đại úy ạ, virus Nổi Bướn
chưa phải là bệnh tồi tệ nhất. Cái tồi tệ nhất, ví dụ
như ở đây chúng tôi gọi là Cây Non Khô Héo (Young
Tree Decline), nó hoành hành ngay ở cả những nước
rút phát triển như Mỹ, mà chưa một ai biết rõ bệnh
đó do đâu, là tại gì. Từ trước vẫn có rất nhiều bệnh
nguy hiểm, không phải chỉ do virus, mà do cả nấm,
vi trùng, mà cây con có gốc giống cam chua lại là
loại bảo đảm chống được những cơn bệnh đó. Thưa
nữa, các đồng chí ạ... Một phút, Alexandrô! Hãy để
cho Beccardé giải thích cho các đồng chí rõ, rằng những
nhân chức trách có thêm quyền về vệ sinh và bảo vệ
thực vật ở Cuba rất cơ trọng đối với virus Nổi Bướn,
nhưng không quá sự dễ nể đâu. Khi cảnh giác cần thận,
không việc gì mà phải run sợ trước bệnh Nổi Bướn.
Chẳng hạn như bệnh sốt rét của heo sẽ chẳng bị tiêu
diệt hẳn cách đây mấy tháng ở Cuba đó sao? Thiếu tá
cũng biết rằng trong nhiều nước, bệnh sốt rét của heo

là bệnh định kỳ, chưa bao giờ người ta triệt hẳn được nó. Nhưng ở một quốc gia hội chủ nghĩa, thì không như vậy, bởi có kế hoạch tổng lớn, toàn quốc, nên khi yêu cầu ra lệnh giết heo đi, người ta làm thật luôn, cũng như khi cần phải nhổ cây đi, người ta có thể nhổ luôn hết cây. Mọi thứ khác cũng như vậy. Rõ, rõ, thiếu tá cũng đã biết rất rõ rằng trong những nước có quyền tư hữu ruộng đất, có những luật lệ bảo vệ cho quyền tư hữu tài sản cố định, người ta không thể áp dụng những phương pháp triệt để về vệ sinh phòng bệnh được. Nhưng thôi, chúng ta quay trở lại vấn đề. Một khi mà người ta phát hiện ra bệnh Nổi Bướm, người ta có biện pháp gì để ngăn chặn và tiêu diệt nó? Rất nhiều cách: cách ly hoàn toàn những vùng bị bệnh, chống sinh sản... Sao, chống sinh sản ư? Vâng, trong số ba mươi triệu cây cam chanh mà toàn quốc đã có, người ta có thể áp dụng phương pháp làm cho chúng ra quả để ngăn cản không cho trở mầm non. Làm thế thì được lợi gì? Xin Aléhandrô thử cho cái ngu dốt của Caclôx về cam chanh nhé. Thừa đại úy, cái sẽ đến là những sâu bọ sẽ mang mầm mống virus... Những vật chủ trung gian? Vâng, những vật chủ trung gian mang virus trong miệng của chúng... Thế nó ăn cái gì là chính, đồng chí kỹ sư? Ăn nhựa cây, thưa thiếu tá Phái, nhựa cây. Những miệng của chúng không đủ sức mạnh để chọc thủng những lá già, cho nên chỉ có thể ăn những mầm non, mầm. Thiếu tá đã rõ chưa? Rõ, rõ, không cho nó có mầm non để ăn, chúng sẽ chết vì không có cái ăn... Hông thế, nhất là trong ba thời kỳ trở mầm: tháng ba, tháng bảy và cuối tháng mười hai. Hiểu rồi, hiểu rồi. Thế những phương pháp tiêu diệt khác? Có thể dùng thuốc trừ sâu và một công việc thăm dò bằng kính hiển vi điện tử, phá hủy

những vung cây bị nhiễm bệnh, trong một vài trường hợp dùng đến máy ủi. Ấy, đề nghị Aléhandrô nhắc lại điều cuối cùng đề thiếu tá có thể ghi đầy đủ. Được, được rồi, nhưng nếu kẻ thù đã cho du nhập tám hoặc mười nghìn vật chủ trung gian có mang theo virus? Như vậy cần thời gian bao lâu thì Viện Vệ sinh bảo vệ thực vật hoặc Viện Vi khuẩn có thể khám phá ra sự có mặt của chúng trong toàn quốc? Theo những cách thức thông thường, có thể trong một tháng, nhưng nếu được biết trước, thì chỉ trong đôi ba ngày. Nhưng xin thiếu tá thư cho Aléhandrô, anh ta không tin rằng kẻ địch có thể dùng một phương pháp tồi tệ đến thế. Vậy đề nghị Aléhandrô giải thích rõ cho. Giả dụ nếu anh, Aléhandrô, tổ chức công việc phá hoại, anh sẽ cố làm sao đưa được nhiều và rộng những vật chủ trung gian vào, và làm điều đó một cách từ từ để khỏi lộ kế hoạch ý của mọi người. Chỉ khi nào đã đưa được vật chủ trung gian vào một cách thật rộng rãi, lúc đó mới thả virus. Nhưng đưa vào như thế nào? Đã có vật chủ trung gian rồi thì biện nghiệm nhất là đưa mầm non đã bị bệnh vào vườn ươm. Được, nhưng trước khi nói đến việc đó, yêu cầu Aléhandrô và Becnadô giải thích về mối liên hệ giữa con sâu cây đào và virus bệnh Nổi Bướn. Vâng, thưa thiếu tá, khách quan mà nói, không có mối liên hệ nào cả. Sao? Vậy thì cái chuyện Nổi Bướn chỉ là sự phỏng đoán của Aléhandrô và Becnadô? Đúng vậy các đồng chí ạ, chỉ là những phỏng đoán thôi. Vì Viện Vệ sinh bảo vệ thực vật đã nghiên cứu những con sâu cây đào ấy và thấy không giống hệt như những con sâu cây đào ở Cuba. Chúng có những cựa ang-ten hầy dốt, cánh thì nhiều màng hơn, tóm lại, một loạt những đặc tính hình thể làm cho ta nghĩ ngay đến đây là một dạng biến đổi. Đúng, đúng. Đấy, có thể các đồng chí ạ,

Aléhandré và Becnadó, cho rằng kẻ địch đã *lao ra* một vật chủ trung gian, đến nay vẫn chưa biết là loại gì, có mang virus Núi Buôn. Có phải như vậy không? Kia Caclóx, đưa hạt lúa cho đồng chí thiếu tá, và không phiên chữ, cho xin tách cá phê nữa. Việc gì mà phiền. Yêu cầu Aléhandré tiếp tục. Kẻ địch biết rất rõ, các đồng chí ạ, rằng ở Cuba không bao giờ có thể đưa một vật chủ trung gian thiên nhiên của bệnh Núi Buôn. Cái vật chủ trung gian đó tên là gì hở đồng chí? Tên khoa học của nó là *Toxopterae citricidus* (Kirkaldy)... Đề nghị Aléhandré ghi tên đó vào một miếng giấy. Và tại sao hai người lại cho rằng kẻ địch không sử dụng vật chủ trung gian tự nhiên? Rất đơn giản: vì rằng loại *Toxopterae* năm mươi hàng đầu trên tấm bảng kẻ tên những loại côn trùng thú địch của nền công nghiệp cam chanh Cuba, và nó đã được mọi người hiểu quá rõ, nhất là đối với những người làm việc trong Viện Vi khuẩn. Bây, người ta đã phát hiện ra nó sau ba ngày nó được đưa vào trong nước ta? Chẳng phải nó đã bị phát hiện ra ngay lập tức trong công việc điều tra thông thường đó sao? Không, không, thưa thiếu tá kẻ địch không phải là ngốc, chúng biết rằng với loại vật chủ trung gian đó không thể nở gáy tác hại lớn ở Cuba được. Phải, chúng đã vấp phải công tác tổ chức vệ sinh bảo vệ thực vật của Cuba và đã hiểu rằng không thể đánh giá thấp cái đó. Aléhandré và Becnadó cho rằng kẻ địch có thể đã làm một công việc về di truyền học. Có thể chúng đã cho thêm nhập và biến dạng một loại côn trùng đặc đó thường thấy ở Cuba, loại trong đó không có hại. Và do vậy, nếu chúng có cho thêm nhập lan trên rộng rãi và nảy nở nhiều cũng không sợ gây ra biến động trong giới bảo vệ thực vật. Loại biến dạng đó có thể có khả năng là

những sâu bọ sống trên những cây cam chanh để truyền lan bệnh Nổi Bướn, và hiển nhiên là không thông qua vật chủ trung gian tự nhiên của bệnh. Kế hoạch của dịch có thể, đầu tiên là đưa vật chủ trung gian vào gieo rắc thật rộng rãi, rồi sau đó mới cho thâm nhập virus. Đồng chí thiếu tá và đồng chí đại úy bây giờ chắc đã hiểu tại sao bọn đế quốc lại không cần thiết đưa những vật chủ trung gian tự nhiên đã nhiễm bệnh vào, tức là đưa những sâu bọ có mang theo virus bệnh vào? Đã, đã, hai người đã bắt đầu hiểu. Mẹ kiếp cái đó thật là đồ chó đẻ! Thêm nữa, thưa thiếu tá, bọn địch không thích làm hư hại mười vạn cây, hoặc cả triệu cây để đòi lấy cái rác rưởi quốc tế mà Cuba sẽ tố cáo chúng về một vụ phá hoại. Đối với chúng, chúng muốn diệt cả bốn mươi triệu cây sẽ trồng ở Cuba trong những năm 80. Như thế là cả Viện Vệ sinh bảo vệ thực vật lẫn Viện Vi khuẩn cam chanh đều cho rằng kế dịch có ý định cho thâm nhập virus bệnh Nổi Bướn... Chứ không phải một bệnh khác hay sao? Để làm hư hại những gốc giống của cam chua, thưa thiếu tá, hiện nghiệm nhất là bệnh Nổi Bướn. Có cả những bệnh khác nữa có thể làm hại cam chanh, nhưng không thể nào khủng khiếp bằng bệnh Nổi Bướn. Và lại những đồng chí trong Viện Cải cách ruộng đất, chẳng đã không thấy một chút khác thường nào khác trong việc tìm kiếm cuối tuần vừa qua? Khác thường? Vâng, về loại sâu mà chúng ta đã phát hiện. Trên thực tế là không, không có hiện tượng gì đặc biệt, khác thường cả. Thế ở trong công việc kiểm tra thông thường? À, thiếu tá đã biết rằng những công việc theo lệ thông thường bao giờ cũng chỉ ra hoặc tăng hoặc giảm về mật độ sinh trưởng của từng loại sâu. Đôi khi những

thay đổi lên, xuống đó có làm ta chú ý, nhưng thông thường nó có liên quan đến công việc kiểm tra sinh học, đến việc sử dụng một số loại thuốc trừ sâu nào đây, v.v. Có phải như vậy không, Aléhandrô? Đúng như vậy. Ví dụ trong mấy tuần nay, ở cây cam chanh, người ta thấy một số tăng đáng kể loại *Toxopterae aurantii*, cũng là một loại sâu, có nghĩa là một loại vật chủ trung gian của virus. Thế sự tăng sâu đó không nguy hiểm sao, đồng chí kỹ sư? Thực tế, theo thiếu tá, loại *Toxopterae aurantii* không thể gây ra tác hại nhiều cho những mầm ghép của cây cam chua. Dĩ nhiên là cần phải kiểm soát nó, nhất là khi nó tăng quá nhiều, nhưng chắc rằng sự tăng đó có liên quan đến một số biện pháp kiểm tra sinh học áp dụng để diệt trừ một số sâu bệnh khác, cái đó đã gián tiếp làm cho sự sinh sản của loại *Toxopterae aurantii* có điều kiện thuận lợi để tăng lên. Đồng chí Aléhandrô có thể làm ơn viết cho thiếu tá một báo cáo về tình hình đó? Được chứ, rất vui lòng. Tốt, tốt. Như vậy có nghĩa là các đồng chí đảm bảo virus chưa thâm nhập? Vâng, nhưng thưa thiếu tá, danh từ bảo đảm là danh từ hơi quá tuyệt! Ồ! Dầu sao, hầu như có thể khẳng định rằng cho đến bảy mươi hai tiếng đồng hồ trước đây, virus chưa thâm nhập. Tại sao lại bảy mươi hai giờ, hồ đồng chí kỹ sư? Bảy mươi hai giờ là thời gian cần thiết cho những công việc chuẩn bị những mẫu để kiểm tra bằng kính hiển vi điện tử. Rõ rồi, rõ rồi. Được, đề nghị Aléhandrô giải thích cho biết tại sao đồng chí lại cho rằng họa địch định đưa virus vào? Aléhandrô cho rằng việc phá hoại bắt buộc phải bắt đầu từ những vườn ươm, trong thời kỳ ghép mầm giống. Xin giải thích điều này cho thật cặn kẽ, chỉ tốt. Vâng, vâng để

cũng tương đối đơn giản. Virus không thể thả bằng máy bay, cũng không thể tưới xuống bằng một ống phun thuốc, cũng không thể ghép, tiêm nó vào các cây giống một cách máy móc được. Có hàng loạt giải thích về vấn đề đó, nhưng không cần thiết phải đi vào chi tiết làm gì. Được, được, yêu cầu chỉ giải thích vấn đề cơ bản, điều chỉnh yếu thời. Đây, cách thực tế nhất để làm nhiệm vụ một đồn điền là cách cho thâm nhập những mầm có bệnh, mang trong thân nó một liều lượng lớn vi khuẩn. Chúng có thể bị một đưa vào các vườn ươm để sau đó được ghép vào những cây con mà người ta sẽ đem cấy đại trà, và như thế tự nhiên trở thành những ổ bệnh. Vậy làm thế nào để biết được rằng những mầm cây có bệnh hay không? Có nhiều cách thử, nhưng cách nhanh chóng nhất là dùng kính hiển vi điện tử. Được, thế cái công việc gọi là cắt mầm ấy ra sao? Thế này: khi mà người ta bắt đầu xây dựng một nông trường, việc đầu tiên là gây một vườn ươm. Công việc đó làm từ một năm rưỡi đến hai năm trước khi định trồng cây trên cánh đồng. Từ vườn ươm này nảy sinh ra những cây con, đến độ bảy, tám tháng tuổi thì người ta rút chúng ra và đặt vào những túi giấy nhựa. Nông trường « 2 tháng Mười hai » chẳng hạn, một nông trường có khoảng tám nghìn hecta, người ta dự định trong năm đó trồng một ngàn hai trăm hecta một loại cây cam chanh mới tên gọi Oadinton Nêvơ. Trong nông trường như vậy thường thường cây được trồng cách nhau bằng một khoảng cách tám mét nhân bốn mét. Như vậy có nghĩa là trên một ngàn hai trăm hecta đó sẽ phủ lên khoảng ba trăm sáu mươi ngàn cây, và như vậy, trong vườn ươm cần phải có ba trăm sáu mươi ngàn cây cành cam chưa sẵn sàng để nhận những mầm ghép cây cam Oa-

dinhlon Nêvơ. Thế đã rõ chưa ạ? Rồi rồi đấy. Anba và Caclôx cũng nắm được vấn đề, vì cả hai đều đã có hoạt động sản xuất trong vườn ươm. Nhưng vẫn luôn có những chi tiết mà hai người không biết, chẳng hạn như: cành cây cam chưa ở độ tuổi nào thì có thể nhận được mầm ghép? Từ mười đến mười hai tháng, thưa thiếu tá, và thêm nữa... Một phút. Alehandrô đề đồng chi thiếu tá ghi đã. Và còn điều này nữa, Ở độ tuổi nào, thì cây con đã ghép mầm được đem trồng ở nông trường? Ở độ tuổi từ mười tám đến hai mươi tháng. Như vậy, đồng chi kỹ sư, những cây con ở trong vườn ươm bao giờ cũng là loại cam chus? Ở Cuba thì như vậy. Cây gốc giống là như vậy. À, Pêtrônida đã đem cả phê đến cho thiếu tá. Cảm ơn Pêtrônida. Sao? Không, không. Alehandrô không thể tiếp ông kỹ trong lúc này được, Ninda ghi lấy lời dặn và đến tối đồng chi ấy sẽ gọi đây nói cho ông ấy. Và thưa thiếu tá... Xin Pêtrônida khép kín cửa cho... thời kỳ lý tưởng cho việc phá hoại là thời kỳ ghép mầm. Việc đó như thế nào xin kỹ sư cho biết? Chúng ta lại quay lại ví dụ ở "nông trường « 2 tháng Mười hai ». Rất tốt. Để ghép vào ba trăm sáu mươi ngàn cây cành cam chưa đã có trong vườn ươm cần phải cắt hẳn trăm ngàn mầm cây cam Oadinlon Nêvơ ở một nông trường có cây lớn. Bao giờ cũng phải gấp đôi. Thế việc đó làm vào bao giờ? Những cây cành của vườn ươm cho « 2 tháng Mười hai »... đề nghị các đồng chí cho Alehandrô một lát đề tra cứu lại những ghi chép đã... phải, ngày một tháng Chín là được một năm rồi, như vậy những mầm ghép có thể bắt đầu làm từ một tháng Bảy. Còn việc cắt những mầm đó? Trước khi ghép độ hai ba ngày. Trong một ngày có thể ghép được bao nhiêu mầm? Một

người lành nghề có thể ghép mỗi ngày được ba trăm năm mươi mầm, phải thế không bỏ Aléhandrô? Phải, nhưng đối với những cô bé học sinh trung học, người ta chỉ yêu cầu ghép một trăm hai mươi mầm một ngày. Như thế là trong vòng một tháng người ta có thể ghép một cách nhẹ nhàng ba trăm sáu mươi ngàn mầm cây con. Và đến tháng Bảy, bắt đầu ghép mầm được rồi. Việc Vi khuẩn cũng đã bắt đầu kiểm nghiệm bằng kính hiển vi điện tử? Những cuộc kiểm tra đó đã được bắt đầu, thưa đồng chí thiếu tá, Hiện nay, mới kiểm tra miệng của những con sâu đó mà thôi. Ấ thật tốt. Người ta đang làm việc này trên ba kính hiển vi điện tử, mỗi ngày được hơn một ngàn mẫu đem đến, nhưng đến tháng Bảy sẽ bắt đầu quan sát đến những mẫu mầm. Và thiếu tá, chính Aléhandrô muốn tra cứu xem Bộ Nội vụ có thể cung cấp cho anh đủ nhân viên để canh phòng vườn ươm, và đặc biệt là đội cắt mầm. Có bao nhiêu người tham gia vào đội đó? Aléhandrô cho rằng độ mười hai đến mười lăm công nhân có thể đủ cho cả vụ cấy cây này, và chỉ cần làm nửa buổi hàng ngày. Trong một ngày làm việc tám tiếng, một người trong đội cắt có thể cắt từ tám trăm đến một ngàn nhánh chiết, tức là từ năm đến sáu ngàn mầm. Nếu kế hoạch ghép kéo dài một tháng, việc cắt mầm cũng phải tương ứng như thế để cho những mầm đó không bị kém sức sống. Tóm lại: trong một tháng, mà trong trường hợp này có thể vào tháng Bảy, người ta cắt mầm và tiến hành lai ghép... Và, lúc đó tức là lúc mà kế hoạch tiến hành công việc phá hoại phải không? Đúng như vậy. Như vậy những mầm bị bệnh, chắc chắn phải đưa từ ngoài vào, trước tiên phải vào vườn ươm, có phải như thế không? Đúng như thế. Được, thế những mầm cắt ra

người ta để ở đâu? Ở một căn lều đất, hoặc bất cứ một nơi nào có bóng che, mát mẻ. Trong điều kiện dễ như vậy, những mầm đó sống được bao nhiêu lâu? Nếu được tưới nước, trong một tuần không có vấn đề gì cả ở nhiệt độ thấp, có thể giữ mầm sống hàng mấy tháng. Sau đó, người ta xử lý với những mầm đó ra sao? Thế này: những cành chiết hoặc những cành đã cắt ra từ những cây cam lớn, tập hợp lại thành từng bó nhỏ, buộc bằng vải bao và chôn vào một nơi đã chọn lựa kỹ. Như thế có nghĩa là tên phá hoại cần phải đến được tận nơi đó. Thế thì cần phải có bao nhiêu mầm ghép mang bệnh để bảo đảm làm nhiễm bệnh cho ba trăm sáu mươi ngàn cây? Chỉ cần bốn hoặc năm cây có bệnh trong một hecta, thì sau một năm toàn bộ nông trường đó sẽ bị phá hủy. Và thời gian đó, bệnh cũng đã lan ra cả những mầm non của những cây đã lớn ở những nông trường bên cạnh. Như thế cần phải nói là những nông trường ở Pinar del Rio đều đang bị đe dọa, phải không đồng chí kỹ sư? Becnadó xin lỗi và nói: Nếu việc này không một ai biết, cả Viện Cải cách ruộng đất cũng không để ý đến, thì đến năm 78 hoặc 79, toàn bộ các nông trường cam chanh của tỉnh Pinar del Rio sẽ bị tiêu hủy, và toàn bộ sự sản xuất cam chanh của quốc gia sẽ bị đe dọa. Khi những cơn sâu nhiễm bệnh bắt đầu lan rộng bởi tác động của gió, của cả sự vận động của con người nữa, qua quần áo của những công nhân, học sinh, sinh viên, trên xe cộ, v.v..., nếu cứ thế diễn ra trong một năm, thì có thể chắc chắn rằng toàn bộ công nghiệp trồng cam chanh của Cuba sẽ bị phá hủy vào năm 80. Vàng, thiếu tá và đại úy xin lỗi, các đồng chí ở Viện Cải cách ruộng đất tha lỗi cho vì hai đồng chí đó đang có cuộc họp không

thẻ bỏ vào lúc bảy giờ và bảy giờ đã bảy giờ kẹm mười lăm. Thế hai đồng chí Alehandrô và Beogradô có đồng ý tiếp tục cuộc họp này vào lúc chín giờ tối, vẫn-tại nơi này không? Nhất định rồi. Không ai vắng mặt nữa nhé. Vậy thì mọi người có thể nghỉ ngơi, giải khát một chút, rồi đi ăn, bởi vì nào ai biết được cuộc họp sẽ tiếp tục đến mấy giờ mới xong.

24. 3 THÁNG SÁU, thứ Ba

Thế lúc đó là mấy giờ, Luchô? Hôm nay vào lúc bốn giờ khi tôi đến nhân phiên gác, người bộ đội bảo tôi: này đồng chí nhớ chắc chắn chứ. Tôi nói: chắc chắn chứ. Cái đó như thẻ phim ximê ấy. Mẹ kiếp, đúng như mình đang kể cho cậu nghe. Nếu cậu có ở đây cậu cũng sẽ bị người ta hỏi cùn hỏi vắn thôi. Trước tiên người ta ra lệnh tìm tất cả những người trong quán, sau đó một lúc tất cả mọi người từ trong phòng chủ nhiệm ra với nét mặt bí mật như của khếc ấy, và Pêpê nói, cậu thử tưởng tượng xem, để mình cố nhớ, và mình nói: Pêpê, có việc gì xảy ra đó? Tay ấy không nói với mình câu nào. Sau đó, họ gọi những người trong phòng cá phê ra, rồi đến những người ở quầy tiếp khách, và những người ở quầy giữ chìa khóa phòng. Pêpê ra hiệu cho mình, đấy, hãy hỏi Curô, hẳn tới đây. Và tôi nói: hãy hỏi hẳn ấy, mẹ kiếp... Phải đồng chí ạ, chúng tôi đưa vali của ông ta lên. Đề nghị chia khóa hướng số 303! Và sau đó đến lượt những người làm trong thang máy, rồi đến chúng tôi. Phải, vấn đề

là ở ban quản lý. Khi người ta đưa cho tôi xem tấm ảnh, tôi nhận ra ngay. Không, không phải ảnh, mà là bức vẽ do công an vẽ, cậu biết cái đó chứ? Phải, đúng rồi đấy. Và tôi nhớ ngay lập tức cậu ạ. Đúng là ông già có cái quần không cài cúc mở toang ra ấy mà, cậu có nhớ mình đã kể một lần với cậu đấy. Mẹ kiếp, mình nhận ra lão ngay, đúng như in! Thế cậu có nói điều đó không? Tại sao mình lại không nói điều đó? Có cái gì thế nhỉ? Tật thuốc lá đi, anh chàng Rubiô đến đấy. Alo, tôi nghe. Không, đây là phòng hầu bàn. Nếu muốn gọi phòng phục vụ tại buồng, xin gọi số 702. Xin sẵn sàng phục vụ đồng chí Vàng, đúng như mình nói với cậu... Alo! Đến phòng 416 ư? Vàng, sẽ có người lấy tay. Phải, ngay tới phòng 416, Pedró. Lúc ấy ông lão với cái cửa quần mở toang. Thế nào thế, Luchô? Mình chưa kể với cậu chuyện đó ư? Không có gì, đó là ông già đi qua gian sảnh, cửa quần để mở toang, lòi cả một mảng áo sơ mi thật dài. Này, cậu hơi phóng đại đấy, Luchô! Thế có mẹ mình đấy. Cứ hỏi Pedró mà xem, cậu ấy cũng kịp trông thấy đấy. Thế lúc đó cậu có một mình ư? Không, lúc đó có mặt cả Tomax, nó cười đến vải dài ra. Và mình bảo: Thôi đừng dài ra nữa Tomax, ông lão khôn khở đang biểu diễn hài kịch đấy. Người có... ừ anh hỏi: Nhưng anh chắc như thế chứ? Alo, vàng, có ngay. Buồng 514. Này cậu, kết thúc câu chuyện đi, Luchô. Không, không, đi lên đã. Sau mình sẽ kể tiếp với cậu. Và sau đó, ông lão làm cho mình cũng thấy tội... Đáp ngay thuốc lá, hoặc vào buồng tắm đi, mẹ kiếp. Lúc đó mình đến gần và bảo ông lão: Này say rồi đấy. Ối chao! Khi lão kêu lên như vậy rồi cúi xuống nhìn thấy miếng vải cửa chiếc sơ mi hồng lòi ra dang trước, giữa hai đùi, một lão đồ bồng lên, và mình cảm thấy còn phiền hơn cả

lão, cậu ạ. Thật khôn khéo cho lão già! Và người công an hỏi: Thế anh không gặp lại ông lão lâu nào ư? Có, mình trả lời, tôi còn trông thấy ông lão một lần nữa, khi ông rời khách sạn. Bởi vì hôm đó, ông đã đóng cửa buồng mà chìa khóa lại bỏ quên bên trong, mà chị hầu phòng lại không có chìa, nên tôi phải lên để mang chìa khóa mở cửa cho ông ta. Và, khi ông lão trông thấy mình, mặt ông lại bừng đỏ. Đúng, Luchô! Chắc lúc đó lão nghĩ: Mẹ kiếp, cái con cóc khờ này nó tóm được mình trong mọi trường hợp mình vô ý. Lúc đó người gác hỏi: Thế đồng chí có nhớ số buồng không? Không, không trung úy ạ. Nhưng tôi quả quyết rằng ở tầng ba, cánh bên trái trước ít buồng số từ 311 đến 305. Trung úy lại hỏi: Chắc chắn không? Tôi nói: Chắc như tôi đang ngồi đây nói chuyện cùng đồng chí. Được, trung úy bảo mình, đồng chí cứ nói tiếp. Sau đó tôi cầm chìa khóa xuống và giao lại cho bộ phận giữ chìa khóa tại quầy tiếp khách. Trung úy lại nói: Đồng chí có thể nhận được mặt người bộ đội hôm đó? Không, cái đó thì đúng là không thể được, vì tôi chỉ trông thấy người đó có một thoáng. Thế Luchô, cậu đã mang vali lên cho người đó? Không, trái lại. Ông lão không mang theo vali, hoặc hành lý một chút gì cả. Chỉ có mấy tờ báo cầm trên tay mà thôi. Ngoài ra không có gì. Được, vậy thì ông lão đã làm việc gì đến nỗi để cho người ta phải truy lùng như vậy? Alô! có ngay. Xin đem đến quầy tiếp khách.

Pacô hỏi:

— Người này là người cuối cùng?

— Vâng, thưa trung úy.

— Tôi xin đề nghị — Pacò vừa nói vừa hướng về phía người bí thư chi bộ và người quản lý khách sạn — hai đồng chí đích thân lọc tìm cho tôi, nếu có thể ngay lập tức được thì tốt, danh sách đầy đủ của tất cả những khách qua lại nghỉ trọ ở đây những ngày 23 và 24 tháng Mười năm 1974, và những người rời khách sạn vào ngày 25. Có thể được không?

— Chỉ cần tên không thôi?

— Không, không, cả địa chỉ, số điện thoại, nơi làm việc, tất cả những tài liệu cần thiết về căn cước. Tôi lại những tài liệu đã có.

— Của cả khách nước ngoài nữa chứ?.. Người quản lý khách sạn hỏi.

— Phải, cả khách nước ngoài. Nhưng trước hết, tôi muốn đích thân xem những tài liệu lưu trữ của năm 1974, nếu có thể được.

25. 3 THÁNG SÁU, thứ Ba

Tư lệnh đã hẹn gặp Anba vào lúc một giờ trưa tại văn phòng cơ quan ở Quảng trường Cách mạng. Cũng chiều hôm đó, vào lúc hai giờ mười lăm, Anba lái một chiếc xe gíp lao lên quả đồi Anbin, gần làng Nazareno, nơi có trụ sở của Bộ phận lãnh đạo toàn quốc Viện Cải cách ruộng đất quốc gia, cách thành phố La Habana hơn bốn mươi cây số.

Ở đó, Anba được đồng chí giám đốc của cơ quan và giám đốc ngành cam chanh và hoa quả quốc gia, báo

cáo cho biết sơ lược về vụ này và giới thiệu hai kỹ sư Becnadô Cabran, giám đốc Viện Vệ sinh bảo vệ thực vật và Alêhandrô Đê Santix, giám đốc Viện Quốc gia về vi khuẩn cây cam chanh, đều thuộc Viện Cải cách ruộng đất.

Anba nhận được một thông báo ngắn gọn về mọi sự việc đã xảy ra ở nông trường cam chanh « 2 tháng Mười hai », tại Guanê. Anh ngầm nghĩ, quan sát mấy tấm ảnh phóng đại những con sâu và hiểu ngay lập tức rằng việc này có liên quan không ít đến vụ chiến hồ cầu mà anh và các đồng chí của anh đã làm việc một cách khẩn trương. Không, không còn có thể nghi ngờ gì nữa, đây là những con sâu giống như những con đã xuất hiện trong ống tuýp. Từ nơi đó quay về, Anba chèo xe đi thẳng đến nơi hẹn gặp Cabran và Đê Santix vào lúc bốn giờ chiều, tại một cơ quan trên mảnh đất thí nghiệm của Viện Vi khuẩn, nằm trên đại lộ Mediôdia, ngay đầu khu Sibônây đi ra.

Trung úy Anphôngxô Caxêrêx đưa Anba ra tận quả đồi Anhiô, và trên đường về, Anba đã ủy nhiệm cho anh tìm trong hồ sơ lưu trữ của Bộ Nội vụ một bản thông tin đầy đủ về hai đồng chí Alêhandrô và Becnadô, và cả về những người cộng tác gần gũi nhất của hai đồng chí đó.

Về mặt kỹ thuật, việc xem lại hồ sơ đăng lệ phải thực hiện từ trước cuộc gặp gỡ giữa Anba và hai viên kỹ sư. Nhưng Anba cũng đã nhận gặp vào lúc bốn giờ chiều để tranh thủ thời giờ. Khi mà Anphôngxô chưa có được đầy đủ những thông tin đó của Bộ Nội vụ, thì Anba chưa thông báo cho Alêhandrô cũng như cho Becnadô biết một tí gì những điều anh đã biết, về vấn

để những con chim bồ câu, về những gì đã phát hiện thấy hôm thứ hai trước khi mà anh mang những mẫu đến Viện Côn trùng học thuộc Viện Hàn lâm khoa học. Cũng như không thể để cho họ biết rằng anh cũng như đại úy Caclôx đều có trình độ khoa học khá cao. Mục đích của cuộc gặp gỡ đầu tiên là nhằm thu lượm những thông tin tối đa về vụ này. Ngoài ra, anh muốn biết rõ hai kỹ sư này, về mặt kỹ thuật và tri thức đã đạt được đến những điểm nào. Nếu thực tế họ là những người có khả năng, và sau khi thử thách, khẳng định họ có thể công tác trong lĩnh vực bí mật Nhà nước được, thì sẽ có thể thu thập họ như những thành viên tích cực trong việc nghiên cứu. Đối với cơ quan phản gián khoa học này, đó là điều mong muốn nhất, bởi vì cơ quan rất cần nhiều cộng tác viên mật thiết trong các ngành dân sự, ngoài những đồng chí của Bộ Nội vụ. Nguyên tắc phổ biến của an ninh - được biết hoặc không biết - là không thể chỉ trông vào bản thân trong tất cả mọi việc, chỉ trông vào bộ phận phản gián khoa học. Trong một cuộc nghiên cứu thuần túy về tình báo hoặc gián điệp thông thường, người nghiên cứu phải thăm dò tìm biết mọi thông tin, phân tích và hoạt động cho riêng mình và lược bỏ hầu hết công cuộc nghiên cứu về phần dân sự. Nhưng trong phản gián khoa học, người hiểu biết nhiều nhất về vấn đề đang điều tra lại chính là một nhà kỹ thuật, tức một nhân viên dân sự. Cho nên dù cho phần lớn đều đã tốt nghiệp đại học, những nhà nghiên cứu của cơ quan phản gián khoa học vẫn không thể nào so sánh được hiểu biết chung của họ với sự hiểu biết của một nhà kỹ thuật chuyên môn về một ngành khoa học bất kỳ nào. Và nếu nhà kỹ thuật chuyên môn đó, nhân viên dân sự đó, giấu

anh một số tư liệu nhất định, báo cáo của anh ta sẽ giảm phần phong phú, phần hướng dẫn, và có thể đi đến nguy cơ đi chệch hoặc bỏ qua mất những yếu tố xé đoán chủ yếu đối với công việc nghiên cứu. Vì vậy, điều như ý nhất là gặp được người xứng đáng tin cậy để nói chuyện, trao đổi với nhau hầu như không cần phải giữ gìn ý tứ.

Khi Anba biết được điều mà người ta trình bày với anh ở Viện Cải cách ruộng đất, điều đó không hơn không kém mới chỉ là một đầu con chì mà anh đã nỗ lực tìm kiếm từ hôm chủ nhật. Anh thấy đầy lòng vui sướng, nhưng chưa nói một lời. Việc đầu tiên là quyết định xem mức độ cộng tác của hai kỹ sư của Viện Cải cách ruộng đất này với Cơ quan phản gián khoa học. Anh phải làm cái việc thăm dò cả hai, trước khi dốc họ hoàn toàn vào việc điều tra. Anba đã hẹn với Anphôngxô rằng sau cuộc họp đầu tiên với Cabran và Đê Santix, cô anh và Caclôx dự, cả mấy người sẽ họp lại ở văn phòng của anh để phân tích những tư liệu lấy ở hồ sơ của Bộ Nội vụ. Trong khi lái xe đến khu thí nghiệm và cơ quan Viện Vi khuẩn, anh nói chuyện với Caclôx qua máy radio làn sóng ngắn đặt trong xe, và hai người hẹn gặp lại nhau lúc ba giờ bốn mươi lăm tại nhà tròn của bãi biển Mariano, liền ngay với bãi chiếu bóng cho xe ôtô vào xem, để cùng về cơ quan.

Dứt cuộc họp ở cơ quan vi khuẩn, Anba và Caclôx cùng gặp Anphôngxô lúc bảy giờ ba mươi, tại văn phòng của Anba. Anphôngxô đã thu nhập đầy đủ những tài liệu Anba yêu cầu, và thấy cả Becnadô lẫn Alêhandrô đều là những người được cơ quan an ninh tin tưởng tuyệt đối. Cả hai đều là đảng viên, quãng đời hoạt động

trong sạch và hết lòng hết sức toàn tâm vì cách mạng, một người từ năm 1959 và một người từ năm 1967. Anha nghĩ thầm: « Đó cũng là-gịch thôi ! ».

Khoảng bảy giờ ba mươi, Pacó đến và đề nghị được nói chuyện với thiếu tá. Anh ta mang đến cái tin bất ngờ rằng một người hầu phòng của khách sạn Naxiônan đã nhận ra được Uidóbrô. Thật không ngờ ! Sau bảy tháng ? Đồng chí có dám bảo không, Pacó ? Có, có, Pacó chắc chắn rằng người đó không lầm, dù rằng không thấy có tên của Uidóbrô trong danh sách những người khách trọ. Người đó nhớ rõ rằng ông già đó đã trọ ở một trong bảy căn buồng về cánh trái, ở tầng ba. Ngày mai sẽ bắt đầu nghiên cứu điều tra về sáu người có ghi tên trọ trong sáu buồng trên. Có thể thu được một vài kết quả. Cái đó đúng là một tin quan trọng ! Tốt lắm, Pacó ạ. Anha vẫn cho rằng không có ai nhớ được Uidóbrô bảy tháng sau. Ấy thế mà sự việc lại có thể diễn ra như vậy. Nói ít mong đợi nhất, con thỏ lại chạy ra. Đó là kết quả của một thủ tục thông thường tiến hành rất giỏi. Người nông dân tên gọi Mótina đã nhớ đến tên Pecladô. Con trai của Pecladô lại nhớ rằng người ta gọi điện thoại cho anh ta từ một khách sạn lớn ở La Habana. Ông già Pecladô đã nhớ ngày tháng lễ cưới của cô cháu gái, còn người hầu phòng ở khách sạn thì lại nhớ đến ông lão với cái cửa quần... Thế nào chuyện cái cửa quần ra sao ?

Pacó giải thích một cách khôi chi câu chuyện về Uidóbrô do anh hầu phòng kể, và tất cả mấy người đều được một bữa cười thỏa thích bởi cái thủ tục của câu chuyện rất đáng khôi hài. « Đây các đồng chí xem, một cái cửa quần có thể mở toang những bí mật ghê gớm », Caclôx nói.

Vào khoảng tám giờ, Anba tắm tại cơ quan và khi bước ra khỏi buồng tắm anh thấy đôi, Trọng-tử lạnh, Bécita đã để cho anh mấy miếng bánh mì cọt-phô-mát và một ca nước trà. (Anh đã quen uống trà từ khi sống ở Liên Xô). Còn Caclôx không thích uống trà và ăn khỏe khác thường nên anh về thủng nhà ở Marianao để ăn, và từ nhà sẽ đi thẳng ra khu ruộng thí nghiệm của Viện Vi khuẩn học chín giờ đã tiếp tục cuộc họp đã hẹn.

Hai người gặp lại nhau ở nhà trên, vào lúc chín giờ kém mười lăm, chiếc xe gíp của Anba và chiếc xe Sovrôlé 58 của Caclôx ra đến đại lộ Mediôdia, rẽ vào trong một cổng lớn rộng mở, hai bên có hai cột quét vôi trắng, rồi lọt vào trong bãi cỏ của khu vườn. Bécnadô và Alêhandrô trông thấy những ngọn đèn pha của hai chiếc xe, trắng toát như thể ánh sáng của những ngọn đèn né-ông quét trên nền đất đỏ.

Alêhandrô đặt văn phòng trong một ngôi nhà kiểu cũ tàn tạ lại. Đó là một căn nhà nhỏ, có một bàn làm việc đã cũ, một chiếc tủ khắp khỉnh, một chiếc ghế xôpha, hai ghế bành và một giá sách cao đến sát mái, trong đó sách xếp chồng đống, lộn xộn, chứng tỏ rằng nó luôn luôn được sử dụng. Caclôx kỹ thuật có ý nghĩ đó, nhưng Caclôx cũng an cọt có thêm nhận xét thấy không có bụi trên gáy từng cuốn sách. Phải, rõ ràng là giá sách này không phải chỉ hoàn thành có mỗi một nhiệm vụ trang trí.

Điều đáng chú ý nhất, thực hệ trọng, đập vào mắt là sự trái ngược rõ ràng với không khí buồng tắm lộn xộn của văn phòng gây nên bởi cái kết sắt nặng nề đặt bên trái bàn giấy của Alêhandrô. « Trong đây chắc để những tài liệu mật » - Anba nghĩ.

— Xin các đồng chí cứ coi như ở nhà — Aléhandrô vừa chỉ những chiếc ghế vừa nói.

Anba và Caclôx đều dễ ý thấy khi bước vào trong nhà là có một máy điều hòa nhiệt độ đang chạy, mà lúc này cả buổi chiều không thấy. Trước khi ngồi, cả hai đều đưa mắt về phía phát ra tiếng động cơ nhỏ nhẹ với dáng điệu khoan khoái.

— Tôi chưa lấy đấy — Aléhandrô nói. — Nếu nó không nổ vỡ, có thể cho chúng mình một chút thoáng mát.

— Xin cảm ơn đồng chí — Becnadô bình thản — Cái nóng buổi chiều nay thật kinh khủng.

Trên khuôn mặt của hai nhà kỹ sư thoáng hiện vẻ vui thích giấu đi. Da Aléhandrô hoàn toàn bị râm nắng, dấu hiệu của nắng ở đồng ruộng, của gió và của thời tiết thất thường ở ngoài trời. Mé trên trán hơi xanh, y như thể những người nông dân luôn đội mũ, nắng côm ở chỗ đó.

Con người mới dễ chịu làm sao! Anba cảm thấy có cảm tình tự nhiên với anh ta ngay từ lúc mới gặp. Dáng điệu lên ngoài thú sơ, lời nói nhanh vội, cử chỉ mạnh mẽ, tất cả con người anh dường như hòa hợp nhịp nhàng với cái không khí của văn phòng này. Cũng con người này, nếu ở trong một văn phòng làm việc tối tăm hơn, lịch sự đẹp đẽ hơn, có thể không thoát ra được vẻ cảm tình và có thể cũng không gọi được sự tin nhiệm như thế.

— Nào, thế nào? — Becnadô hỏi Aléhandrô — Tôi báo tin với các đồng chí đó chứ?

Aléhandrô đang rút cả phở vào máy chiếc tách vừa lấy trong tủ ra, lưng quay lại phía mấy người, thản nhiên không quay lại, trả lời:

— Nói đi, nói đi. Từ đầu chi cuối bao giờ cậu cũng là người mang đến đây những tin tức chẳng tốt lành...

Becnadó báo tin một cách thật trịnh trọng :

— Con sâu cây đào đã thấy xuất hiện ở Xiêgô Đê Avila, các đồng chí ạ.

— Con *Myrus persicae*? — Anba vội hỏi, chú ý dùng tên khoa học của con sâu cây đào mà hai nhà kỹ sư không nói ra với mọi người.

— Vâng, con *Myrus persicae*...

Quái lạ! — Becnadó nghĩ thầm. Ở đây chỉ toàn nói tên con sâu cây đào. Tại sao ông này lại biết tên khoa học của nó? Hay ông ta đã đi tìm ở một cuốn từ điển về côn trùng học sau khi rời khỏi đây lúc chiều?

— ... xuất hiện với sự phân bố in hệt như ở Đảo Thông, vào khoảng sáu giờ chiều ngày hôm nay.

— Và điều lạ lùng là — Alêhandrô nói thêm — Chính vẫn nữ đồng chí ở Pina Đen Riô, người đã khám phá sự xuất hiện con sâu cây đào ở Camaguây.

Anba và Caclôx, kìa đảo nhìn nhau.

— Vâng — Becnadó tiếp — Chúng tôi đã xếp nữ đồng chí đó vào đội vệ sinh bảo vệ thực vật đang làm nhiệm vụ điều tra về mặt độ sâu.

Với cô gái đó, chúng mình sẽ phải làm việc thêm đó bằng đến ba đôi mắt đây — Caclôx Riôx nghĩ vậy và đưa mắt nhìn Anba.

— Vấn đề sẽ là tìm xem những loài sâu đó sản sinh ra trong nội địa hay là từ bên ngoài đưa vào.

— Chúng từ bên ngoài vào — Anba nói — Và chúng tôi cũng biết họ đưa vào như thế nào. Bây giờ chúng tôi cần biết rõ ai là kẻ đưa vào và phân bố chúng ra sao.

Tác động của những lời nói đó thật không cần phải chờ đợi. Trên khuôn mặt của Becnaddô hiện lên một vẻ hi vọng, và anh lắc mạnh đầu như thể muốn nói: À ra thế. Tôi lắm! Trong óc anh thoáng qua ý nghĩ rằng cơ quan an ninh đã giải quyết xong vấn đề này, và Anba rõ ràng mang theo cây gậy thần ở trong túi. Aléxandrô đứng vụt dậy. Những lời đó thật hoàn toàn bất ngờ. Anh vẫn trông thiếu tá Anba biết được sự có mặt của con sái cây đào và vẫn dễ phá hoại qua lời nói của anh và của Becnaddô, trong cái phòng làm việc này mấy giờ đồng hồ trước đây. Đến bây giờ Anba lại nói về con *Mycus persicor* một cách thần nhiên, và đến độ chột nữa, là thông báo rằng đã biết chúng thâm nhập vào nội địa như thế nào. Mệ kiếp, thành thật! — Anh nghĩ.

Thiếu tá Anba lời trong cặp ra một ống tuýp nhỏ, bằng nửa cái bút chì, màu xám sẫm, và vung vẩy nó trên tay như một chiếc xi-gà giữa những ngón tay.

Caclôx khoan khoái ngắm cái cảnh có ý nghĩa thú vị đó. Hai nhà kỹ sư miệng há hốc, biểu lộ một nỗi kinh ngạc thực thà mà không một điều viên trác tuyệt nào có thể giả vờ như thế được. Caclôx khoan khoái, Anba cũng vậy. Cả hai khoan khoái giống như tất cả mọi người khi cảm thấy đặc biệt được chấp nhận rằng mình đứng trong lúc vi phạm một quy tắc. Thế đấy. Như thể đưa trẻ con mà một ngày nào đó người ta để cho nó ăn nhiều kẹo. Caclôx và Anba không có thói quen báo cáo. Họ có quy tắc là không thông báo, không bình luận một chút gì về những việc lạ lùng hoặc kỳ diệu thường xảy ra trong địa hạt hoạt động của họ. Họ không cho cả những người thân nhất biết được những việc đó.

Nghề nghiệp của họ hoặc họ phải tìm để có được những thông báo của người khác, chứ không có nhiệm vụ thông báo cho người khác. Ngoài ra, khi mà họ thông báo, thường chỉ thông báo cho những người cùng công tác, hoặc với cấp trên của họ, tóm lại là báo cáo với những người, cũng như họ, do cái chứng bệnh như phá thủng nghề nghiệp, đã mất ở trong người một phần nào cái khả năng nghề nghiệp rất thú vị, mà Cabran và Bê Santix đang được hưởng trong lúc này. Vì vậy, khi họ thông báo, nhất là cho những nhân viên dân sự, họ thích chọn đúng thời gian. Và Caclôx nhìn thấy Anba đã nửa phần thôi miên được hai nhà kỹ sư bằng cử chỉ đang đưa ống tuýp trộn tay trong khi chạm chạp giũa tách bằng những lời lẽ quanh co, rồi chạm một điều xi-gà, và đứng lên để với lấy một chiếc gạt tàn thuốc lá. Thiếu tá Anba quả thật một bậc thầy về nghệ thuật ly kỳ.

— Chiếc ống mà hai đồng chí thấy đây, được tìm thấy hôm chủ nhật trước, bên trong có chín trăm bảy mươi con sâu cây đào, và các đồng chí có biết tìm được ở đâu không?

Khi Anba kết thúc câu chuyện mà anh nhắc lại về những con bọ cào, về việc tìm thấy chiếc ống tuýp này ở Cabanhax, hai khuôn mặt của Alêhandrô và Beccadô dường như thấy càng tỏ vẻ kinh ngạc.

Cuộc họp đó đã kết thúc lúc mười một giờ ba mươi lăm đêm.

26. 4 THÁNG SÁU, thứ Tư

... và nhanh nhẹn bấm nút chiếc hộp máy điện thoại.

— Rô-sita.

— Xin thiếu tá ra lệnh.

— Xin Cục đồ bản cho tôi một tấm bản đồ cỡ lớn về bán đảo Phlôrida.

Cái giọng khàn khàn của thiếu tá, vang lên thật trầm trong máy nói.

— Với một loại chuyên môn đặc biệt gì không, thưa thiếu tá ?

— Chiếc bản đồ mới nhất hiện có, với đường bộ và các thành phố. Chỉ thế thôi.

— Rõ, thưa thiếu tá. Khi nào các đồng chí mang đến, tôi sẽ báo để đồng chí biết.

Một ý thoáng hiện trong óc và anh đã quyết định thử nghiệm nó ngay lập tức. « Không có hành động nào tồi tệ hơn là hành động không làm gì cả » anh tự lẩm nhẩm vậy, mặc dù cũng đã nhiều lần anh nghĩ rằng: thà giữ thái độ không hành động còn hơn là hành động sai. Nhưng về một lô-gích hiệu chứng, vẫn để có thể cần thảo luận...

Vừa suy nghĩ về dự định thăm kin đó, Anba vừa đưa tay với một điều xi-gà trong ngăn bàn và rút hai que diêm gỗ trong một hộp nhỏ. Dùng một que diêm chọc thủng một đầu điều xi-gà, anh bật que diêm thứ hai, cứ để nó cháy một lúc. Tay trái anh cầm sẵn que diêm dùng để chọc đầu điều xi-gà, khi thấy que diêm

bên tay phải cháy gần hết, anh tiếp đầu gỗ của que diêm thứ hai cho cháy, tiếp và vát nữa diêm đã cháy gần hết vào chiếc gạt tàn thuốc. Anh cầm điều xi-gà, ngón tay cái ở dưới, ngón trỏ và giữa ở trên, và cứ thế xoay xoay điều thuốc để châm nó một cách thật cẩn thận, cho cháy thật đều. Để hoàn tất cái nghi thức quen thuộc đó anh phải bóc cái vòng nhôm liệu cuốn quanh điều thuốc, sau một hơi thở thật dài. Và anh đã làm như vậy. Tất nhiên đây là một biến dạng khi hút thuốc ở tại nhà. Trước công chúng, cái nghi thức châm thuốc đó đòi hỏi phải có những que đực đầu thuốc đặc biệt làm bằng gỗ bách hương thật cứng, treo đàng hoàng trong túi đựng chìa khóa. Khi ngồi bàn giấy thường lại đực đầu xi-gà bằng một con dao nhíp.

Khi thiếu tá Anba theo học lớp lịch thiệp kiểu Anh, dễ chuẩn bị tham gia chiến dịch « Méyphơ », những giáo viên hướng dẫn đã dặn anh rằng không bao giờ được nhúng đầu xi-gà vào cốc rượu cognac, bởi vì hành động đó là cử chỉ của những tên trường giả mới, bị lớp người quý phái chính tông khinh miệt, tẩy chay. Nhưng khi hút thuốc có một mình, bao giờ anh cũng nhúng đầu xi-gà vào ly rượu Rôn lâu năm mà anh giữ cẩn thận trong một chiếc lọ miệng rộng, chuyên dùng vào việc đó. Ngoài ra anh thích có ba miếng dưa chuột, và đến lúc đó lại phải nghĩ đến Carénhó của Lâu đài Búckingom.

Anh hút hai hơi thuốc dài và đi đến kết luận về tự thuyết phục rằng không có mưu toan nào tồi tệ hơn là mưu toan không hành động. Thế là giải quyết xong. Đến việc khác.

— Rôsiita. —

— Xin thiếu tá ra lệnh.

— Cho tôi nói chuyện với Anphôngxô. Hoặc tốt hơn là chính đồng chí báo cho những tay súng săn thời gác ở Hang Rùa.

— Rồi.

— Cảm ơn.

Trên thực tế, khi đã tìm thấy chuồng chim bồ câu, việc canh gác đó không còn ý nghĩa gì nữa. Chắc chắn rằng không một con chim câu nào nữa bay qua Hang Rùa. « Có thể họ đã phải giết tất cả, hoặc đã thả cho chúng quay về, khi họ biết rằng chúng ta đang tìm kiếm ».

Anba xóa điềm có ghi « những tay súng săn » trong sổ tay, sau đó lại mãi miết đọc bài viết của giáo sư Muxoocki về sự tổng hợp những hoóc-môn. Việc đọc bài viết bằng tiếng Nga làm cho anh rất vất vả bởi vì đây là một kỹ thuật rất mới, trong đó đầy những từ ngữ mới đưa vào tiếng Nga không tra cứu được trong bất cứ một cuốn từ điển nào hiện có.

Anh đã đọc gần một tiếng đồng hồ và không thu nhận được mấy. Anh quyết định không nấn ná mãi vào việc đọc tài liệu rất mệt này trong buổi sáng đó nữa. Mười một giờ, Pacô sẽ đến để đưa cho anh những báo cáo của Cục điều tra căn cước. Anh có thể tranh thủ bốn mươi phút còn lại để đọc bài nghiên cứu về chim bồ câu học mà anh đã tìm được: *Bốn nông tìm hương của những con chim di trú*. Anh mãi miết đọc chương XVII: « Con chim bồ câu di trú; một chiếc kim chỉ nam sống ». Hay lắm, rất hấp dẫn! Nhất là đã xác nhận điều mà anh đã biết ngay từ đầu: những con bồ câu đưa thư thường bay theo con đường ngắn nhất giữa

hai điểm. Chúng là những tổng đồ vẽ; kiến tri của Oelid. Tuấn thủ sự thối lạc đi truyền-phái đi theo đường thẳng, trong chiến tranh những con chim câu đó thả bay qua những vùng pháo bắn dữ dội, không quân ngay hiểm đến tính mạng, chứ không chịu bay chệch xa con đường mà bản năng của chúng đã vạch ra. Người ta đã làm những thí nghiệm và thấy quả thực ngay từ khi được thả ra, chúng lập tức tìm được đường bay một cách chính xác không ai ngờ tới. Điều mà ông lão chơi chim đã chỉ ra cho anh biết rằng trong các cuộc thí, sẽ dễ chúng về chuồng hoặc từ phía này hoặc từ phía kia lại, trước hết bởi một bản năng đi truyền muốn được đón mừng gió phát lời chuồng của nó bằng một vài vòng lượn. Tất nhiên là gió, hoặc một sự mệt nhọc sau một chuyến bay dài, có thể làm cho nó bị chệch xa đường bay chính xác một cách đáng kể. Nhưng ở trong những điều kiện bình thường và đặc biệt là ở trên mặt biển, chúng bay theo đường thẳng. Và mọi người đều đã rõ, đó là đường sinh ra từ hai điểm trên một mặt phẳng. Điều mà Chicó bắt con chim, và địa điểm mà Haxintó nhặt được con chim, được coi như một đường thẳng trên bản đồ đất nước Cuba. Nó coi rõ như một ngón tay trở chỉ rất chính xác con đường bay mà con chim đã phải bay theo để có thể về được chuồng cũ. Trang trại của Uladbrô nằm chính trên con đường mà ngón tay đã chỉ. Anba tự bảo : « Con đường thẳng đã cho mình một ngón tay trở chạy về trong đất liền của Cuba, nó cũng có thể cho mình một ngón tay trở chỉ về phía bắc được chứ? »

Đó là ý nghĩ vừa bật trong đầu anh lúc chín giờ sáng hôm đó.

— Pacò đã đến, thưa thiếu tá — Giọng nói của trung úy Rôsitá vang lên — Và người ta cũng vừa mang bản đồ đến. Đưa vào cho ông chỉ?

— Đưa Pacò ngang vào cho tôi.

Tấm bản đồ thật to lớn cho Pacò phải đứng xa cửa hai bước mới đứng nghiêm chào được. Anba chào lại và bằng một cử chỉ mời Pacò ngồi xuống ghế xôpha. Nhận tấm bản đồ, trong khi Pacò cầm người bắt đầu lật giấy tờ từ trong chiếc cặp, Anba mở cuộn giấy trải ra và ngắm: nó một lát. Sau đó, anh cặp mép của nó bằng một chiếc kẹp gỗ, mé trong lật vải xanh anh vừa lấy trong tủ ra. Anh cặp bản đồ lên tường, trên một cái giá riêng để dùng vào việc này. Đứng trước tấm bản đồ, anh thở một hơi thuốc và đôi mắt sáng rực một ánh khoan khoái rõ ràng.

— Có gì mới không, Pacò? — Anh vừa lên tiếng hỏi con người của Cục điều tra căn cước.

— Chúng tôi đã phải phân công việc ra làm ba để có thể hoàn thành nhanh chóng.

— Tại sao thế? Không phải chỉ có sáu ca phải điều tra thôi hay sao?

— Vâng, thưa thiếu tá — Pacò trả lời — Nhưng hai trong số những người đó ở Oriëntê, một ở Lax Vidax và một nữa ở Camaguây.

— À, rõ, rõ — Thiếu tá nhận ra — Nếu họ đã trọ ở khách sạn, rõ ràng họ không phải là người ở La Habana.

— Chỉ có một trường hợp đáng nghi: một đại úy tên là Sêpunvéda.

— Đại úy?

— Vàng, thưa thiếu tá. Ghi trong sổ đăng ký như vậy.

— Và rồi sao?— Anba hỏi bằng vẻ chú ý.

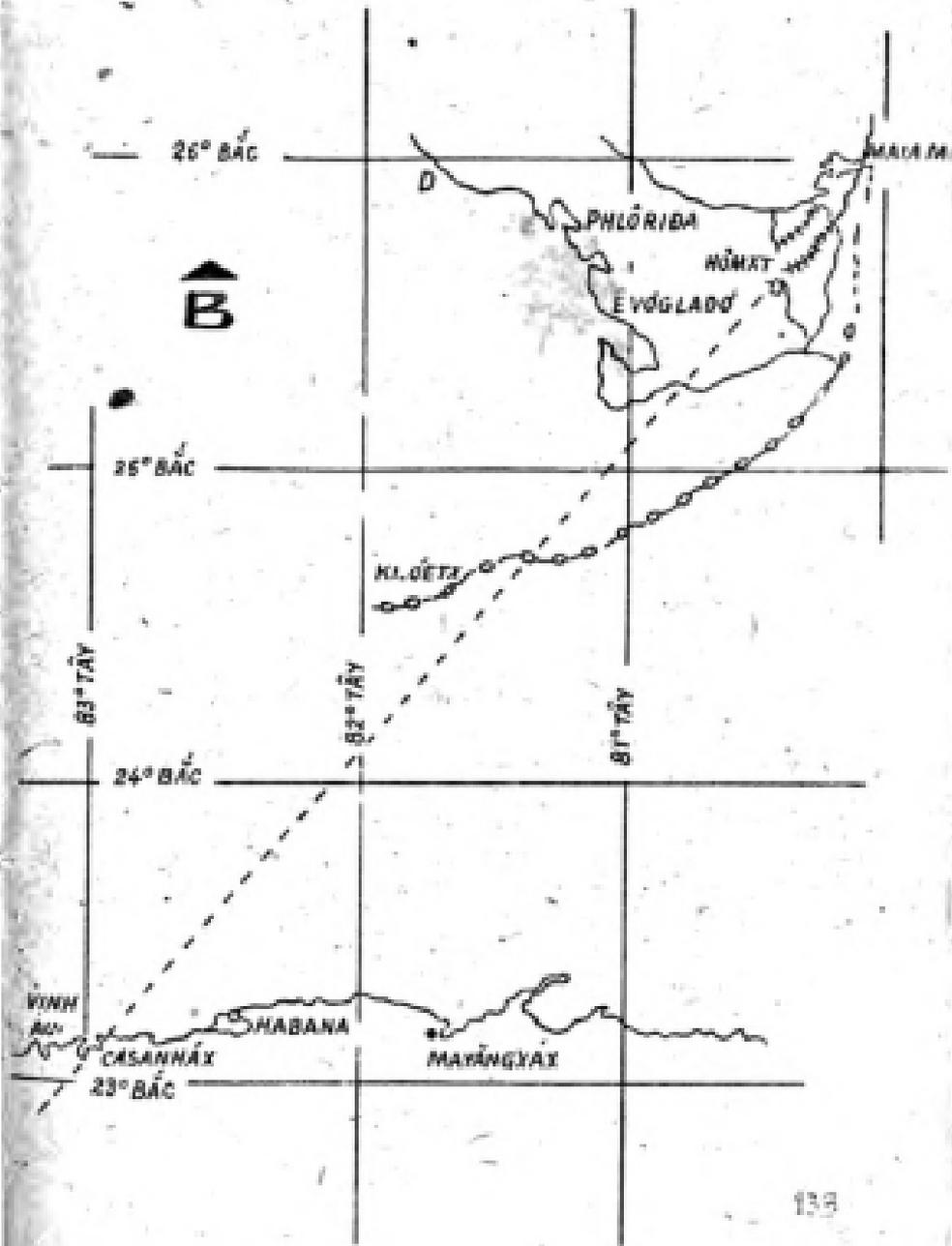
— Trông tất cả các quân chủng của Lực lượng vũ trang cách mạng và Bộ Nội vụ có đến ba Sépunvéda: hai đại úy và một trung úy. Cả ba người đều được chứng nhận rõ ràng trong ngày hôm đó họ có mặt ở những nơi khác, và chưa bao giờ nghỉ trọ trong khách sạn Naxiônan.

— Đã có thể thu lượm được một dấu vết gì chưa?— Anba hỏi.

— Thưa thiếu tá chưa có thì giờ — Pacô trả lời — Chúng tôi chỉ bắt đầu tìm cái tên Sépunvéda đó một vài giờ trước đây thôi.

Mặc dù sự chú ý anh dành để nghe Pacô nói, Anba vẫn không thể rời mắt khỏi tấm bản đồ. Một nỗi băn khoăn cấp bách thúc anh vạch ngay ra con đường của ngón tay cái đỏ. Anh đã mong giá Pacô đến muộn một chút để anh có thể vượt ra khỏi mọi điều còn ngờ vực. Khi Pacô kết thúc báo cáo về những việc dò tìm của anh về vụ Uidôbrô, anh chợt để ý thấy ở Anba có vẻ hơi băn khoăn, và anh nghĩ thầm rằng tấm bản đồ kia, mà thỉnh thoảng thiếu tá cứ liếc mắt nhìn, chắc có chút gì liên quan đến thái độ của Anba lúc đó. Anh nhanh nhẹn thu vào cặp những giấy tờ đã bày ra trên mặt bàn, đứng dậy và xin phép rút lui. Anba nắm tay từ biệt anh và nói rất hài lòng về cách thức hoạt động của anh về vấn đề Uidôbrô.

† Khi Pacô đã ra khỏi phòng, Anba lấy trong ngăn bàn ra một tập bản vẽ và ngắm nghía bản chụp tấm bản đồ xây dựng bởi Viện địa mao, để tìm chuồng



chim bồ câu. Phải, ở đây, nó đây. Đường hay ăn khớp như in với đường chéo của hình bình hành tạo nên bởi vĩ tuyến 22 độ và 23 độ bắc, với kinh tuyến 83 độ, 84 độ tây. Điều đó có nghĩa là con đường thẳng đó kéo dài về hướng bắc, có thể cũng khớp cả với đường chéo của hình bình hành tạo nên bởi vĩ tuyến 25 và 26 độ bắc với hai kinh tuyến 80 và 81 độ tây. Trong hình bình hành sau, nằm về cực đông nam bang Phlôrida. Có thể có sự đẹp hết ý đó không? Anba lại chăm xi-gà (lần này bằng que điều giấy nện) và dưng yên một lát cạnh tấm bản đồ, đường như lưỡng lự chưa quyết định. Nhưng không phải anh đang lưỡng lự, mà thực ra anh đang kéo dài thêm nổi khoan khoái vừa cảm thấy. Lĩnh cảm của anh dường như chính xác. Đúng, anh cảm thấy thật chính xác.

Cuối cùng anh quyết định. Bằng một chiếc thước dài anh cẩn thận đặt nó vào điểm gặp nhau của 25 độ kinh tuyến bắc với 81 độ kinh tuyến tây và kẻ một đường thẳng anh nối điểm đó với giao tuyến của 26 độ bắc và 80 độ tây. Anh kẻ đường thẳng đó bằng bút chì, với nét rất mảnh.

Khi Aesimét trần truồng chạy ra đường phố Siracua để reo lên, ông ta có cái lý của ông trong hành động đó. Từ trong hỗn tâm vừa nảy sinh nơi đầu ông một trong những nguyên lý phong phú nhất về thủy tĩnh học, sau đó cho phép người ta định rõ được trọng lượng riêng của mọi vật thể.

Phednandô Anba không có lý do để chạy ra đường kiểu như thế, nhưng không phải anh thiếu cái ý muốn được reo lên, và ít nhất anh cũng hoàn toàn có lý do chính đáng để làm công việc đã làm: bước những

bước dài như bước trên cả khoero quanh phòng làm việc, thở khói thuốc như một ống khói lò sưởi, miệng không rời điều xi-gà, tay gãi loạn trên mở tóc và không cảm thấy một chút ngứa ngứa, đau rát. Thấy rồi! Đường thẳng mà Anba vừa kẻ chia hang Phlôrida, trên một khoảng rộng độ 130 kilômét, từ vịnh Phlôrida cho đến Miami. Sau đó — chèo ôi kỳ diệu tuyệt! — đi thẳng ra Đại Tây Dương không qua một điểm nào trên lãnh thổ nước Mỹ nữa. Thế cái đó có quan hệ gì? À, không hơn không kém, đó là sự chắc chắn rằng những con chim câu được thả từ một điểm nào đó trên quãng đường 130 kilômét đó. Vậy, nếu họ đã dễ dàng đặt được một chuỗi chim bồ câu trên đất Cuba, thì trên một diện tích có thể dài hơn 130 kilômét nhiều, sao họ lại không có thể đặt một chuỗi chim bồ câu khác ở trên đất Phlôrida? Linh cảm đã rõ ràng chính xác. Nếu đường thẳng đó cho ta chạy về hướng đông bắc, và từ điểm xuất phát là chuỗi chim bồ câu của Uidôbrô, nó sẽ không bay qua chính Cubanax. Nếu nó có bay qua, chẳng hạn như vịnh Nước Sầu, gần hai phút cách đó về phía tây, khi vào đất Mỹ, nó sẽ không đi ra phía bắc mà sẽ bay suốt dọc hàng ngàn cây số trên lục địa nước Mỹ. Đó là cái linh cảm của Anba. Anh giả định là đường bay kéo dài của những con chim câu, có thể qua đất Mỹ trên một đoạn đường ngắn thì bộ phận Phần giữa khỏa học của Cuba có thể bị mất đi xét được. Ngược lại, trên một dải đất dài hàng ngàn kilômét thì vấn đề thăm dò, tìm kiếm trở nên rất khó khăn. Nhưng điều làm cho Anba phẫn khởi nhất là con đường do anh vạch ra, ở hang Phlôrida, chạy qua chính giữa hai con đường sắt quan trọng của miền nam Miami: con đường số 34, Phlôrida Rx Các Laine

và con đường số 101, Sibet Lainơ. Con đường thứ hai này xuất phát từ Malami, chạy qua một loạt những địa phương như Kendon, Perini, Gáunzo, Prinsiao, Nơndio và kết thúc ở Homsted, nhưng ở đó, nó lại nối với con đường Ix Cốc Lainơ, chạy song hành với đường trên qua vùng Coron Gábon để vào Malami. Thêm vào đó, có một con đường bộ rất tồi tàn, cũng chạy song hành với đường Sibet Lainơ qua vùng phía đông, ra khỏi Malami, cũng chạy qua những địa phương trên như thể con đường sắt, sau đó đi về hướng nam, men theo Évogladơ lên lối ngang vùng bờ biển từ cũ lao này qua củ lao khác cho tới tận Kioel.

Về nguyên tắc, sự liên diện của hai con đường sắt đó và con đường ôtô, đảm bảo cho khả năng đi lại trong vùng bằng tàu hỏa, xe ôtô buýt, máy bay taxi, hoặc những máy bay du lịch nhỏ, v.v... để chụp ảnh tất cả những công trình xây dựng đang nghỉ ngơi. Điều đó chẳng phải là một ý nghĩ kỳ diệu ư? Rõ ràng thế rồi.

Ngay từ đầu, Anha đã loại ra cái khả năng có một tàu đậu giữa biển khơi thả những con chim câu đó. Ngay chính việc sử dụng những con chim câu đực thư để thả sáo, phương pháp hình như rất thô sơ, hầu như nằm ngoài nghề nghiệp, có thể là bởi ý muốn hành động nhanh, thận trọng hơn, hoặc ít người phải tham dự. Ngoài ra, nếu có hai chuồng chim, và những con chim câu bay đi, bay về, việc thả chim ở giữa biển có thể tạo ra những dao động. Không, chắc chắn những cuộc thả chim không tiến hành ở giữa biển. Điều lạ-gịch khác nữa là những con chim phải xuất phát từ một điểm thời, nơi người ta làm biến đổi tính chất và nuôi

đường hàng loạt những con sâu cây đào phá hoại cam chanh. Ngoài ra, đối với Anba, rõ ràng dù nơi nào đi nữa, nơi mà người ta làm cái việc nuôi đường lữ quý dữ này, đều phải được trang bị bằng những công trình có khả năng bảo vệ được chính những cây cam chanh của vùng Florida, chống mầm mống bệnh gây ra bởi CIA. Điều có thể đúng hơn cả là sự làm biến dạng, sự nuôi đường, và tất cả những sự quái quỷ đó, có lẽ phải được tiến hành trong một vùng khép kín, trong một vườn trồng mùa đông kín mít, có thể đã bị nhiễm bệnh Núi Bướn, và đảm bảo được đầy đủ ánh sáng, nhiệt độ, cũng như những điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu đặc biệt của đất nước Cuba. Vì vậy công trình đó cũng không thể nằm trong thành phố Miami, nơi mà đường bay của những con chim bồ câu cất ra làm hai. Trong tất cả những giả định này, Anba chắc chắn rằng cái giả định nuôi đường sâu trong môi trường khép kín là đúng nhất, như thế để tránh tác động gieo rắc rộng của những trận cuồng phong của vùng Florida, những trận gió kinh khủng có khả năng tải bệnh tới những vùng cách đó rất xa.

Nhiệm vụ của những nhân viên tình báo Cuba ở đất Mỹ sẽ là thám thính tất cả các khu nhà trồng cây mùa đông hiện có trên vùng giữa vịnh Florida và Miami. Nhưng tốt hơn là giữa Homsted và Kendon, bởi Anba đã biết rằng kể cả Coron Gutherder cũng như Nam Miami đều thuộc vào vòng đai thành phố của thủ phủ, ở đó cũng không nơi nào đặt được những công trình như vậy. Không còn nghi ngờ gì nữa, những vườn trồng mùa đông đó phải nằm trong vùng đồng cỏ của những đồn điền cam chanh lớn về mặt đồng nam của tỉnh, có khả năng xây dựng, tiếp tế, duy trì được những công

trình đất tiền, những phòng thí nghiệm, những trung tâm nghiên cứu. Và hiển nhiên là những công trình đó có giao thông thuận tiện bằng cả đường sắt và đường bộ. Phải, phải, vấn đề đúng chắc là ở giữa Homsted và Miami. Đó cũng lại là một linh cảm mới của Anba. Một linh cảm diệu giải, khá lô-gích, nhưng rồi cũng vẫn là linh cảm.

Anh phải lệnh cho Đénix tìm kiếm đặc biệt giữa Homsted và Kenden. Ở vùng đó nhất định thấy rõ vấn đề. Có lẽ cũng hãy còn có thể hoạt động một chút ngay trong lòng con quái vật. Vàng, đúng thế thưa ngài, tại sao không ?

27. 4 THÁNG SÁU, thứ Tư

Deri Oait vừa đọc xong cho máy ghi âm ghi một báo cáo ngắn gọn. Hắn ngồi liền trước máy chữ để đánh báo cáo. Đến mười một giờ, hắn sẽ gặp ngài Mécđốc từ Lanlay đến thẳng đây để gặp gỡ hắn. Hai người sẽ họp tại khách sạn Hinton, nơi mà ngài Mécđốc ở trọ, và tại đó hắn sẽ trao cho ngài bản báo cáo. Mécđốc là một tay nghiện báo cáo đến điên cuồng. « Con chó già », Oait lầm bầm, « lão biết che đậy để phòng cho bản thân, và rất thích thú báo cáo viết bản hơi ».

Lúc đó chín giờ rưỡi. Deri Oait đánh máy báo cáo trong vòng mười lăm phút. Hắn còn thừa khối thì giờ. Hắn đặt giấy vào máy và ấn định khoảng lễ. Rất ghét công việc này, nhưng không bao giờ hắn giao cho cô thư

kỹ những báo cáo một cho cấp trên của hắn. Bỗng thoáng cái hắn đổi ý. Hắn đứng lên và quay lại chiếc gương to ở phía sau lưng, ngắm nghía gương mặt còn nhẹ nhõm, ở cái độ tuổi năm mươi bảy. Hắn vuốt ve một chút hai đầu ria mép đã bạc trắng, rồi bấm một cái nút, cũng trắng. Tấm gương quay theo một trục thẳng để lộ ra một cái bar tí xiu. Không còn nghi ngờ gì nữa, đây là cái bar của một người sành rượu: ba chai bưng phình loại rượu Napoléon Cuévoadié không thể làm lẫn, hai chai thủy tinh loại Lalique mờ đục, một chai đựng rượu Uytzki và chai kia đựng rượu Bourbon, rồi Canadian Colóp, Uytzki xứ Ailon, rượu gừng Biphoito, rượu rôn Bacardi Labeo Trắng và Đen, vecmát Noilly Prat, nước quả chanh gai, và nhiều loại rượu cá phê, chẳng hạn như Bénédicтин, Cheri Héring, Drambrui, v.v...

Oait chọn chai giữa trong ba chai đen rượu Napoléon. Chai đựng rượu Napoléon bốn mươi năm tuổi. Hắn rót ra uống một hộp lớn trong một chiếc ly bưng phình. Hai chai đen kia cũng là rượu Napoléon Cuévoadié chính cống, một chai đựng rượu Cuévoadié VSOP mười hai năm tuổi, và Cuévoadié Ba Sao, sáu tuổi, giá cả và phẩm chất rõ ràng là bậc thấp nhất của loại rượu Napoléon. Oait quản lý và mời mọc những thứ rượu này tùy theo từng loại khách mời của hắn theo trật tự dưới trên do hắn sắp xếp. Vì hắn nghĩ không dại gì mà ném ngọc cho heo ăn.

Deri Oait, tên thực là Dérómia, người gốc thanh giáo giống như rất nhiều người không trong sạch ở trong nước hắn. Hắn sinh ra ở Philadenphiơ, nhưng gia đình cả hai bên nội ngoại đều gốc tại vùng Nước Anh Mới. Trong thời kỳ thơ ấu, hắn đã trải qua thiếu thốn,

nhưng từ thời rất trẻ đã biết đấu tranh cật lực để giành cho cuộc đời mình y như mọi con hổ. Hân đã từng theo học thuốc. Một phần tiền nong chi dùng để theo đuổi việc học tập, hân kiếm được bằng việc làm chỉ điểm và rửa đĩa công ở Chicago và Đitroi, trong những năm khủng hoảng. Trong việc làm nguy hiểm đó, hân biểu lộ can đảm và kiên quyết, và vì vậy hân có được một số người đỡ đầu bảo trợ. Hình dáng, thể lực, bề ngoài đẹp dễ khiến hân thực hiện được tốt cái nghề luồn lọt vào phòng những vị tài to mặt lớn của ngành kỹ nghệ ô tô. Tất nhiên hân làm việc đó vì sự cần thiết, vì sự tính toán. Còn về mặt tình ái, thì hân bao giờ cũng là một tín đồ thanh giáo chính cống, một người theo thuyết một vợ một chồng có sức thuyết phục.

Tốt nghiệp bác sĩ năm 1936 nhưng không bao giờ hân làm nghề này. Sau khi tốt nghiệp hân gia nhập ngay tức khắc Đảng Cộng hòa và làm chính trị cho đến khi nổ ra chiến tranh thế giới thứ hai. Trong chiến tranh, hân hai lần được thưởng huân chương.

Sự sụp đổ của Đế chế thứ ba là một thắng lợi mà hân cũng có tham gia đấu tranh để có, nên hân ăn mừng với một niềm vui thực sự. Nhưng hân cũng không khỏi không cảm thấy rằng « đã có một niềm tự trọng vĩ đại trong sự sụp đổ đó », theo như lời hân nói. Hân thích thú và chú ý nhất đến « cái hiện tượng bí hiểm, cái kiên nhẫn thiêng liêng của một vài tên tội phạm ở Nurembe ». Theo thời gian, cái cảm tình đó dần trở nên sự sùng bái của hân.

Năm 1946, hân vào làm việc đối ngoại và lần lượt trở thành nhân viên của các đại sứ quán Mỹ ở London, Bon và Buénôx Ayrex. Trong những năm làm việc đó

hắn chú ý để thu lượm cho mình một sự hiểu biết quan trọng về những cách thức ăn chơi, và hắn đã đạt được ý muốn. Hắn trở nên một người giỏi chuyên trong các cuộc chiến đấu ngoại giao, và một số hiểu biết về những vấn đề chung bên bàn tiệc. Điều đó làm cho hắn tự cho mình như một diễn binh về thắng lợi. Thêm nữa cũng phải nói hắn cũng được đẹp mã.

Năm 1951, hắn lấy Cathérin Laphit, người đẹp thuộc lớp quý tộc miền Nin Ollon mà hắn quen biết ở Lucerne. Hắn tôn thờ, yêu say đắm bà ta từ lần gặp đầu tiên. Đó là một người phụ nữ thơm ngon, tốt nghiệp trường Soochon, nắm được một mô-ri thức mà hắn cho là « một sự hiểu biết cao về văn học và nghệ thuật », con người đó đã cố gắng trong nhiều năm để phủ lên người Deri Quít lớp men thật choáng, mà thời kỳ đó hắn thiếu, trên địa hạt ăn chơi trong xã hội con người. Thêm nữa, tiếp xúc với gia đình Laphit, hắn đã khám phá ra « cả một thế giới anh hùng và đáng khâm phục » mà hắn cũng muốn làm cho gia đình mình được như vậy. Cũng như Henri Montolon, hắn tiến tới hiểu rằng để bảo toàn lâu dài cái đẹp của mấy bàn tay phụ nữ, những tổ tiên của mấy người phụ nữ đó cần phải quai, vất suốt mấy thế hệ, lên lưng, lên đầu, lên vai người da đen ở những đồn điền bát ngát miền nam.

Élon Deloux thụ nhân hắn vào hàng ngũ CIA trong một chuyến công cán đến London, năm 1958, khi Deri Quít ba mươi tám tuổi. Hắn đã hoạt động cho cơ quan đó ở Rio de La Polata, Gontémala, Cận Đông, Êgiphtô và Hi Lạp.

Càng đi nhiều nơi, hắn càng ít hiểu nhân dân thế giới. Càng đi nhiều nơi, hắn càng thấy tăng thêm lòng khinh ghét tất cả những gì không phải Bắc Mỹ và Pháp.

Hắn trở lại hoạt động ở khu vực Mỹ La tinh từ năm 1965, khi có cuộc khủng hoảng ở Santo Domingo. Giữa những năm 1965 và 1975, hắn đã chỉ huy bảy hệ thống hoạt động và mười tám vụ hoạt động của CIA tại Santo Domingo, Borodín, Cuba, Puerto Rico và Colombia.

Chiến dịch Niềm Vui là sáng kiến của hắn, từ đầu đến cuối, mà trong thâm tâm hắn cho như một kiệt tác của mình. Những con chim câu lễ nhĩ kia cũng do hắn nghĩ ra, mặc dầu thực tế chỉ do một sự tình cờ, khi được biết phát hiện của tiến sĩ Van Vimo. Còn những việc khác thì do Dịch dùng máy ảnh và cái bộ phận sinh sản của anh ta hoạt động, thực hiện.

Khi Deri Oait nắm được thật rõ sự phát hiện của tiến sĩ Van Vimo và Houto, người cộng tác, thì chỉ sau đó gần bảy mươi hai tiếng đồng hồ, hắn đã xây dựng xong những nét chính của chiến dịch Niềm Vui. (Niềm Vui thực ra chỉ là tên một loại nước hoa của Giảng Patu, giá bán ba mươi đôla một phần tư ounce (7 gam) trong các cửa hàng miễn thuế của mọi sân bay quốc tế mà vợ hắn luôn dùng từ năm 1963. Giãcolin, con gái hắn, không thừa kế được cái giác quan tinh tế về hương thơm của mẹ nó. Hắn không bao giờ bảo con gái biết điều đó vì hắn cho rằng như vậy không lịch lãm, nhưng hắn không thể chịu được việc con gái hắn lại có thể dùng loại nước hoa Cabôcha Đơ Gorex, hoặc Phụ nữ Mácxen Rôxax, là những loại nước hoa trang nghiêm một đời lẫn vào buổi sáng, và đến yến tiệc buổi tối lại xuất hiện với mùi hương trẻ trung Mix Dio hoặc mùi nước hoa « Những nàng mới nhập cuộc của Vécxay ». Không bao giờ đưa con gái hắn có được cái hiểu biết xã giao của mẹ nó. Còn về phần

hần, hầu chỉ chuyên dùng duy nhất loại nước hoa Votivo Do (Cácvén).

Trong lúc hầu đang tiến hành chuẩn bị cho chiến dịch này, một hôm hầu nhận được một bức thư của vợ lúc đó đang ở San Phoranxiscô gửi về. Mảnh giấy ướp nước hoa đã gợi ngay lập tức cho hầu cái tương phản thú vị NIỀM VUI — NỠI BUỒN và dùng luôn để đặt tên cho tác phẩm của hầu.

Buổi trưa ngày 4 tháng Sáu năm 1975 đó, Deri Onit phải báo cáo với người chỉ huy hầu, Ranphơ Moredôc, về tiến trình của chiến dịch Niềm Vui. Khi đánh máy xong bản báo cáo, hầu đeo kính, chắm một liều thuốc Lạc Bá và bắt đầu đọc lại:

Chiến vụ RS — 347 086/H — Niềm Vui, 27 We
Hệ thống khu vực: T: 205

Giai đoạn A: Cho đến giờ phút này đã đạt được tất cả những mục tiêu. Kế hoạch đã tìm thấy con *Mycus persicae* và đang làm điều mà chúng ta muốn. Bước thứ hai của giai đoạn A rất có thể bắt đầu trong tuần lễ thứ nhất của tháng Bảy, cũng với công việc chiết, ghép bắt đầu.

Giai đoạn B: Đã thực hiện được 67% công việc chuẩn bị, hi vọng có thể chuẩn bị xong vào cuối tháng Sáu. Ngày đó có thể bắt đầu bước cuối cùng, đáng dịp này nhằm tháng Bảy. Việc gieo mầm bệnh cho toàn Đảo có thể đảm bảo vào cuối tháng Bảy, và hi vọng rằng tác động của nó chỉ bắt đầu được nhận thấy vào cuối năm 1977. Trong khi an ninh Cuba vẫn đổi theo con đường mở

đầu hồi bờ cầu 47, chúng ta chắc thu được thắng lợi cho chiến dịch. Mọi biểu hiện đều chỉ ra rằng chúng hoàn toàn không nắm được gì cả.

Về *độc Van Viner*: Tiến sĩ Anton Van Viner đã xin hủy hợp đồng và tuyên bố ý muốn được rút lui, nghỉ trong mấy năm để sống ở châu Âu. Tôi nghĩ rằng nhiệm vụ của ông đối với chúng ta như thế đã hoàn thành một cách đúng đắn và có thể cho phép ông được thực hiện điều yêu cầu, tất nhiên là dưới sự kiểm soát bằng ảnh trong ít nhất là hai năm.

Derit Oait làm một cơ chỉ khoa khối và diêm chữ ký ở góc trang báo cáo.

28. 4 THÁNG SÁU, thứ Tư

Đenix Odeor vừa từ trong phòng tắm bước ra và đang chuẩn bị sẵn sàng để xem cuộc đấu bóng chày giữa đội Bi Tất Đô của Boxtton và đội Căcđenon của Sanb-Luix, thì chuông cửa réo lên. Đó là một nhân viên đưa thư của Công ty điện báo toàn Mỹ mang đến một bức điện từ châu Âu gửi tới. Đenix mở cửa nhận bức điện, người quần chiếc áo choàng phòng tắm, và anh chàng thanh niên điện báo quay đi với nửa đòla tiền nước. Nội dung bức điện như sau:

Please quote thirty-three twenty one Home-
stead type Stop names qualified operators

required coral gables stop busines accep-
table if market conditions okeyed Hom-
estead stop North twenty five type availa-
ble for eighty one twenty six and eighty
greetings.

Warren

Warren tức là Phecnandô Auba Granadôx, cháu
của Pacô Granadôx, bạn cũ và đồng chí chiến đấu của
ông. Một trong số những con số bao giờ cũng có ở
đồng đầu của những bức điện của Oaren, có nghĩa là
nội dung đó phải đọc theo hệ thống 21.

Đenix mở một cuốn sổ tay nhỏ và đặt những chữ
trong nội dung bức điện theo đúng như khóa gốc của
hệ thống 21, mà trong trường hợp này, nằm trên một
khoảng vào ba mươi tám chữ. Trong khoảng ba mươi
tám chữ đó chỉ có mười ba chữ có nghĩa thật sự của
nó, và theo trong khóa gốc của hệ thống 21, nó nằm
trong những chữ sau :

— — — — twenty five eighty one twenty six
eighty — — — — Homestead Coral Gables if
— — names — — qualified — — — —

Con số 33 (Thirty three) ở đồng đầu của bức điện
chỉ rằng hai mươi lăm chữ còn lại (thực ra chỉ có hai
mười một chữ, vì Đenix biết rằng bốn chữ kia thêm vào
chỉ để nhấn mạnh về buôn bán của bức điện mà thôi)
phải kết hợp với nhau bởi khóa mã 33, dựa trên một
hệ thống chuyển qua gián dị những chữ trong các trang
của một cuốn tự điển.

Tất cả những khóa mã của cơ quan phân giải
Khoa học đều dựa trên nguyên tắc ngẫu nhiên, để tránh
mọi áp dụng những cơ cấu lô-gich hoặc toán học, những

thứ có thể chịu sự nguy hiểm bị khám phá bởi những bộ óc điện tử của kẻ địch. Sự kết hợp những hệ thống liên kết và khóa mã, cho phép đảm bảo an toàn đến một trăm phần trăm. Giữa Đênix và Oaren được sử dụng hai mươi sáu hệ thống nối tiếp và năm mươi khóa mã, tất cả đều ngẫu nhiên và bất hợp lý, để có thể làm đảo lộn đầu óc của bất kỳ một nhân viên thám mã nào. Đối với khóa mã 33, họ dùng một cuốn tự điển Webster giả, do Gióxép Đluin xuất bản năm 1943, hoàn toàn không lưu hành trên đất Mỹ. Cuốn tự điển giống 1936, cơ quan Phân gián khoa học ở La Habana cũng có một bản. Với các tên riêng, người ta sử dụng những cơ cấu thay đổi vẫn, đã có định trước trong các khóa.

Khi Đênix kết thúc mọi công việc so sánh theo khóa mã 33, ông có thể đọc bức điện như sau :

Find large citrus greenhouse along 2581 2680
imaginary line particularly between Homes-
stead and Coral Gables stop if possible
produce names of high qualified scientists
working recently there stop greetings.

Warren

Dịch ra như sau :

Tìm những nhà kính lớn trồng cam chanh
dọc theo con đường tưởng tượng 2581 2680
độc liệt giữa Homsted và Coral Gables
(chấm) Nếu có thể tìm biết tên những nhà
khoa học đã mới làm việc ở tại đó (chấm)
Cảm ơn. Warren

Đênix nhìn vào tấm bản đồ nước Mỹ và hiểu ngay rằng những con số 2581 và 2680 tương ứng với hai điểm địa lý: điểm thứ nhất trong giao tuyến của 25 độ bắc với 81 độ tây, và điểm thứ hai ở vào 26 độ bắc

với 80 độ tây. Giữa hai điểm đó là con đường tưởng tượng mà ông phải dò tìm.

Ngoài ra chữ « cảm ơn » trước chữ ký có nghĩa là *tôi khần*. Đénix biết rằng Pbecnauto không bao giờ dùng chữ đó nếu không cần nhắc thấy có yêu cầu tuyệt đối cần thiết. Ông im lặng suy nghĩ một lát, sau đó đứng lên, bước quanh phòng khách, hai tay khoanh trước ngực, một bàn tay gõ gõ nơi cằm. Cuộc thi đấu bắt đầu, hai bên đều ở số không trong đợt ném thứ hai. Bây giờ ông không thấy thêm thường trận đấu nữa. Tất máy truyền hình, Đénix vặn radiô tìm một chương trình âm nhạc. Ngồi trên một ghế xích đu và chầm một điệu thuốc lá, nhưng ông chợt nhận thấy mình đang đói, liền vào bếp làm một miếng bánh cặp cá trích, mấy khoai trứng luộc và rất nhiều mù-tạc. Cá trích và trứng luộc đã có sẵn, ông chỉ việc đặt vào giữa hai khoai bánh. Món mà ông thích là món mù-tạc có mùi vị lạ và làm sao cho miếng bánh cặp cá và trứng này phải thật béo ngậy.

Khi Đénix mở nút một chai Lúa Lager nhỏ, ông lại được nghe những nốt nhạc ấy. Sau bao nhiêu năm rồi:

Vời nhịp Vito, Vito, Vito (?)

Vời nhịp Vito, Vito quay...

Và ông không thể tránh không nghĩ tiếp trong óc hai câu thơ sau:

Quay tất cả bóng hoa Expanha

Bông đỏ nhất của toàn dân tộc

Những kỷ niệm dồn dập nổi trong ông lúc đó như

(1) Vito: một điệu nhảy rất nhộn nhịp, vui vẻ của miền Andalucia.

thở một cơn mưa hồng thủy. « Nói đi, đồ dê đực xứ Galizia! Nếu mày không nói cho tao hay bây giờ, tao sẽ lói nó ra từ trong ruột mày. Tao thề lời nó ra từ trong ruột mày. Mày giấu chúng ở đâu? Đưa cái kim đây, Bébé! ». Và tên Độc Hại nói: « Đừng có ngốc thế, Gadêgô (1)! Coi chừng Thủ Dữ nó rút hết móng tay móng chân mày đây! Và nó lói quặt về phía sau, cho mày càng đau đôn! Đừng có bường đến cùng thế, Gadêgô. Mày giấu bọn chúng ở đâu? Granadôx ở đâu? ». Anh trả lời: « Nói cho mày cái cốt ấy! ». Thủ Dữ nói: « Thật là một tên Gadêgô ngốc mà tao chưa từng thấy ». Ông đáp: « Bọn ngốc là chúng mày, đồ khốn kiếp, đồ giết người, đồ liếm đít, đồ dī đực... Cứ việc rút móng tay móng chân tao đi, đồ thú dữ. Mày tưởng những hành động súc vật của mày hông làm khiếp nhược được tao ư? ». Và tên Thủ Dữ nói: « Tao sẽ cho mày biết, Gadêgô! Nào chúng ta xem xem, mày đẹp đến thế nào ». Ông đáp: « Ha, ha, hãy nhìn xem tao khiếp sợ đến thế đấy! ». Tên Thủ Dữ điên cuồng nổi giận thực sự: « Giữ chặt lấy nó! Trói chân tay nó lại cho tao. Buộc nó vào đây, mày đi ra phía sau đi Độc Hại ». Chiếc kim rút móng tay cái anh, và Gadêgô, ông bật hát lên bài *Biệu Vĩ* hàng lời thơ của quân đội Cộng hòa: « Cùng với thư Năm, thư Năm, thư Năm, Trung đoàn thư Năm/ra đi tất cả bông hoa của Expanha/Bông đỏ thắm nhất của toàn dân tộc ». Bọn chúng lồng lên: « Mày có nói không, con dê đực Gadêgô này? ». Cùng với Trung đoàn thư Năm, thư Năm... Không bao giờ ông tự giải thích điều đó, đúng lúc đó ông có cái ước muốn chúng cứ việc rút móng tay. Sự căm tức của ông lên đến độ ông chỉ cảm thấy

(1) Gadêgô: anh chàng người xứ Galizia.

có cái ước muốn đập nát chúng bằng cái hùng khí của mình. Con điện giật lên đến độ ông không còn cảm thấy đau đớn. Đau đớn đã biến thành cảm giận, điên giận. Ông nhớ đến những người chăn nuôi bò ngựa nổi tiếng vùng Sévida mà bao giờ cũng làm cho ông xúc động. Và chúng càng chôn sâu những người đó bao nhiêu với một lưỡi giáo đâm vào gáy, đáng lẽ phải chôn lại vì đau đớn, ông không thể mà chỉ thấy cơn giận như chính những con thú bắt khuất, bắt trị kia hừng hực tăng thêm. Ông cũng là một người chăn bò vùng Sévida. Đau đớn đã làm cho ông điên giận. « Quái lạ! Mình đã rút một nửa móng tay mà con vật Gadégô này vẫn hát. » « ... Đi cùng tất cả hoa của Expanha/ítong hoa đỏ thắm nhất của toàn dân tộc... » Và tên Bêbô: « Nện như từ nó đi! Những tên đồ này rất cường tin, khi chúng đã nói/rằng không nói, chẳng ai lời được của chúng một lời đâu, Thú Dữ », « Tao sẽ moi được. Với tên này, trước khi làm cho nó nhừ ra, tao hãy rút móng tay nó/chân-đã. Rút hết tất cả, rõ chưa ». Khi chiếc kim đã xé rách hầu hết ngón tay cái, lời cái móng tay lật ra phía sau, Rapsaen Navaró, tức Gadégô, tức Đenix Uđơ, ông bắt đầu cười sảng sặc và nói với tên Thú Dữ rằng nó mới chỉ cũ huồn, rằng nó làm cho ông chết cười mất. Và thật sự ông không đau đớn nữa. Ông không thấy đau mà chỉ cảm thấy một niềm-vui vô hạn biết rằng mình có thể chết một cách rất đáng dự, không chịu khuất phục trước bất kỳ một sự tra tấn nào. Và tên Thú Dữ thét: « Đà mẹ mày, tên Gadégô cật đái này. Với tao, không ai có thể ra gâu mãi ». Con mưa dầm đã thật kinh khủng. Vẫn với cái kim còn dính móng tay đầy máu, thịt rách xước, tên Thú Dữ đập vào một ông yá làm nên vết sẹo này vẫn nằm trên gò má. Ba tên

xuất đánh ông không còn thương tiếc, cho đến khi ông ngất lịm đi, tiếng cười và tiếng hát không còn vang lên nữa. Nhưng ông vẫn nghe thấy tiếng cựa lên Bébó, tên Thú Dữ, tên Coraudo, tên đao phủ của Môngpelié, cũng đã từng tra tấn ông một cách dã man. « Tổng một miếng giẻ vào đây để nó khỏi vãi cứt ra sàn », tên Bébó nói. Và tên Thú Dữ : « Phải, ngài đại tá sau sẽ nổi máu điên đấy ». Sau một lát chúng bắt một chậu nước vào mặt ông nhưng ông đã không còn tỉnh nữa. Madrit, Goadalshara, Quân đội Ebro... « Chiến binh Raphaen Navaró Diáx, được tặng thưởng huân chương vì đã có hành động anh hùng trong trận Pópló Dé Matallécó... ». Sau đó tới Sierra Dé Gandon, trận chiến đấu ở Vidalóba Dé Lótz Acóx... Những kỷ niệm dồn dập xô tới, nhưng ông không nhớ được một. Vết sưng chắc phải lớn ghê gớm. Sau đến dãy núi Piréné, những vùng rừng kháng chiến. « Máy cười cái gì, Gadégô ? », anh nghe chúng hỏi mình như vậy. Và ông nói mé hoảng những câu tiếng Pháp : « Ngay đến mắt cả hai hạt, tao vẫn còn can đảm hơn mày ». « Washat er gesagt ? » (?), tên Coraudo sủa. Nếu quả lựu đạn du kích không nổ hôm đó tên Coraudo đã thiến ông rồi, Raphaen. « Nói đi, đồ heo. Máy giấu chúng nó ở đâu ? ». « Mai cuộc nhảy lại tiếp tục, Gadégô. Nếu mày không nói đã giấu chúng nó ở đâu, mai móng tay nữa lại bị rút ra », « Tao cóc cần ». « Nó nói gì thế ? ». « Nó điên loạn mẹ nó rồi. Máy không trông thấy máy đã thiến nó đấy sao ? Chúng mình phải cho nó như ra ». « Nước Pháp muôn năm ! ». « Đây, muôn năm này ! ». « Du, Schweinehund ! ». Coraudo đánh tới tấp. Những cú đánh vào mũi, vào cằm... « Máy

(?) Nó nói cái gì thế ?

vẫn tiếp tục ra gan, Gadêgô? Hãy xem có phải tao xâu tay áo và lại cho máy bường lưỡi kim lẩn nữa». «Vâng lên, hồi các nó lệ ở thế...». Một cái đá vào bụng làm cho ông nữa thốc ra. «Tao chả nói là máy sẽ vãi cứt ra sao?». Sau đó hơn một tuần, chúng không tra tấn, ông tự hỏi không biết có cái gì đây. Đầu và chân đau dữ dội làm cho ông muốn chúng mau quay lại giết chết ông đi còn hơn. Và một hôm, tên đại tá đến gặp ông ở phòng giam. Hắn đến với bộ quân phục trắng toát: «Chúng tôi biết chắc chắn rằng anh để che giấu cho Pécô Granadôx và hai tên khủng bố nữa lẩn trốn...». Thi đúng vậy, vẫn dễ rất rõ ràng, thêm nữa những tội khải của Anhelitô và Anbectô cũng ăn khớp như vậy... Sự thực ông chẳng có gì phải chối những chứng cứ đó: ông đã tiếp tế vũ khí, tiền bạc, nhà ở cho ba người chạy trốn đó. Nhưng ngoài ông không ai biết được căn nhà ấy. Vì như vậy mà chúng chưa giết ông. Còn ông lúc đó lại muốn chúng giết ngay mình đi. Còn cái tên đại tá này thì lại ngờ ngàn ngu xuẩn đến độ tưởng rằng sau khi chúng đã đánh đập tra tấn như thế ông sẽ phải nói thôi. Không ngại gì, tôi không nói. Xin ngài hãy hiểu cho như vậy. Tự dưng ông lại thấy điên giôn và kiêu hãnh. Búng thề, thành thục mà nói, đúng là ông biết ba người đó ở đâu. Và tên đại tá nói: «Thế nào?». Ông nói: «Chẳng có thế nào cả, thôi đừng có vờ vẩn nữa tên đại tá mặt họng kia, đại tá cứt, đại tá đạo phủ...». Tên đại tá vẫn lãnh tĩnh: Không, không, rõ rồi! Hắn đã biết rằng những người cộng sản cộng tin, được huấn luyện về chủ nghĩa đó ở Mátxcova, không nói đâu. Nhưng có thể...

Khi ông trông thấy chúng dẫn hai đứa con, đứa

mười một, đưa mười ba tuổi, vào phòng giam, chân không giày dép, nhìn ông bằng hai cặp mắt sợ hãi kinh hoàng. Ông biết ngay lập tức tình huống không khiếp của mình. Ông muốn chết ngay tức khắc. Ông làm điệu tiên ra để ôm hai con, nhưng tên gác dẫn chúng vào lại ngăn ông lại. Ông trông thấy khẩu súng lục lấp ló ở mé trước thắt lưng. Một động tác chớp nhoáng trong một phần giây diễn ra. Giải pháp tốt hơn hết là tự sát ngay lập tức. Đó là cách duy nhất để cứu hai đứa bé, hai đứa con yêu của ông, khỏi bị tra tấn. Nếu ông nắm được khẩu súng, nó sẽ... Ông đưa tay chính xác đến mức không tưởng được. Một phần giây ngắn khiến ông trước khi tự vẫn, chĩa súng bắn vào viên đại tá. Nhưng ông bắn trượt, và viên đạn xuyên vào một tên gác khác, vỡ toang đầu ngã xuống. Một phần giây khác, ông chợt đổi ý: « Giờ tay lên, ngài đại tá ! ». Giờ ông không muốn giết tên đại tá nữa mà cũng không muốn tự sát nữa. Tên đại tá mặt trắng xanh hơn cả bộ quân phục nữ 100, giờ cao hai tay. Ông tức luôn vũ khí của hắn và buộc nó ngậm miệng vào đầu nòng súng ngắn ông cầm. Ông không còn thấy đau ở đầu và chân nữa. « Ngậm nòng súng này, ngài đại tá, ngậm ! ». Tất cả diễn biến xảy ra trong năm giây, có thể bảy đến mười giây. Khi bọn lính cận vệ chạy đến, súng liền thanh lùm lùm trong tay, viên đại tá đi giật lùi, làm dấu hiệu có ý nghĩa bằng bàn tay, lệnh cho không một tên nào được kháng cự. Hắn vẫn ngậm nòng súng, bước lùi xuống những bậc thang, trông thật tức cười. Những tên gác há hốc miệng nhìn hắn, bất lực. Ông bắt hắn đi qua hai sảnh sạn, rồi ra chỗ đậu xe mé trong, nơi đỗ chiếc xe của hắn. Ông bắt nó quý xuống như một con chó. Có lúc nó muốn nói điều gì đó thì lập tức nòng súng của

Ông thọc sâu vào tận cổ họng và lắc mạnh. Nó không còn muốn nói nữa. Bây giờ ông là người ra mệnh lệnh, mẹ kiếp! Hắn tưởng như đang nằm trong tay một người điên vì giận dữ.

Sao mà ông dám liều xin cư trú tại đại sứ quán Mỹ nhỉ? À đúng, dù sao thì đó cũng là sứ quán của ông mà. Cục điều tra liên bang báo sang ngay lập tức: « Raphael Navaró, sinh tại Braclin, Niu Yoóc, ngày 1 tháng Năm, 1916. Cộng sản từ năm 1934, tình nguyện đồ trong cuộc nội chiến ở Tây-ban-nha, chiến đấu trong kháng chiến Pháp, từ năm 1940 đến 1943 chiến đấu ở Aclo, Mônggôliê và Mácxây. Mất tích năm 1944 ». Ông lại xuất hiện mười bốn năm sau đó, đồ heo hút cứ lúc nào trước kia, nguy hiểm hơn trước nhiều. Nhưng nếu họ không thể cho ông được yên lành về nước thì điều quan trọng nhất phải là ông gây ra tại đại sứ quán Mỹ sẽ trở thành tâm beng như của khí, viên đạn sứ sự hãi phải nhận, hoặc có thể vì muốn tránh tia đòn đại lao rộng rằng ở sứ quán Mỹ lại có một người cách mạng giữ một con tin của chế độ độc tài. Bà Betixta nghĩ rằng tốt hơn hết là chôn lấp sự việc này đi và không để cho nó lây lan ra nữa. Chồng bà quyết định trực xuất ông với cả hai đứa con. Ông đã trở về nước Mỹ như một kẻ hèn hương. Vợ ông, Tércixta, đồng chí chiến đấu cũ của ông từ trong phong trào chống Machado mà ông gặp gỡ ở Méhicó, đã mất năm 1955.

Raphael Navaró Diaz đã gia nhập cơ quan an ninh quốc gia năm 1961 và từ đó hoạt động dưới cái tên Dennis Utda. Lúc đó ông bốn mươi lăm tuổi và cơ quan an ninh cũng không trông chờ ở ông những chiến công lớn lao gì. Nhưng tư cách là công dân nói tiếng

Anh và những liên hệ chặt chẽ với giới chính trị và thương mại của bang Florida đã giúp cho ông nhiều để thực hiện một nhiệm vụ lớn lao về thông tin, và nhất là liên lạc. Chưa bao giờ ông từng thâm nhập vào những nhóm phản cách mạng Cuba, cũng chưa bao giờ liên hệ trực tiếp với CIA nhưng có những mối liên hệ cá nhân với bọn người của CIA và bọn phản cách mạng người Cuba. Bây giờ đã gần sáu mươi tuổi, ông là một nhà buôn giàu có, chuyên xuất cảng máy móc nông nghiệp và chủ một hãng lắp thiết bị điện tử. Có một sức khỏe tuyệt vời, Tóc bạc trắng, mày đen, một xương xương, mắt đen như than. Người gầy xương, dễ xúc động, thần hình tầm thước. Ăn uống khỏe như thanh niên. Không một ai có thể đoán được con người đó là ai, con người mấy năm trước đây tuyên bố rất lui về nghỉ ngơi hưu trí ở một trang trại tại California.

29. 7 THÁNG SÁU, thứ Bảy

Anh đi từ Eromitingia tới tận bờ sông Neva. Anh chớ trên những chiếc ghế dài kia đã từng ngồi nhiều giờ ngắm nhìn đàn hải âu bay xập xệc, hoặc ngắm nghĩa cảnh tượng có một không hai của những đêm trăng trong chính cái nóng nực của tháng Sáu. Nhưng trong kỷ ức của anh vẫn in đậm nhất hình ảnh của thành phố mùa đông, tuyết phủ trắng xóa. Ôi chao, một nỗi nhớ quê hương như thế nào! Ôi nỗi buồn trong mùa đông đầu tiên ấy. Ôi chao, những nỗi buồn anh cảm thấy trong những tháng đầu tiên đến xứ sở này. Sau dần dần nỗi háng khoáng đã bắt đầu được xoa

điều nhờ bởi tình cảm ấm áp của mọi người xung quanh, của công việc hàng ngày trong trường đại học, của bạn bè, của gia đình bé bạn. Tình cảm hữu nghị không phai nhạt mà nhân dân nơi đó dành cho đất nước của anh, cho cách mạng của anh, và chính anh làm cho anh cảm thấy dễ chịu. Nỗi buồn bằng khung của anh biến thành một thứ hồi hộp, một nỗi buồn nhẹ nhàng nhưng mà thật là nghịch lý, lại khiến cho anh có đầy nghị lực và luôn luôn ở trong trạng thái tinh táo vô cùng. Một vài loại âm nhạc, ví dụ như nhạc của Brams, của Beethoven, chưa bao giờ lại thấm vào da thịt như ở đây. Anh hiểu được tác giả Tôxtôi của *Bản Xônát cho Cello*, khi ông ta buồn bã tự than vãn: « Loại nhạc này đối với ta đáng giá gì? ». Đường như trong mùa đông miền địa cực này tất cả mọi tình cảm của anh đều trở nên sắc sảo, như thể trong anh có nảy nở nhiều sợi lông-tên, phổi, lông-tên thật dài và nhạy, để thu nhận một thực tế vô cùng phong phú. Anh ngất nghia màu sắc nước sông Nêva, nhận thấy những trong phản ánh sáng và bóng tối mà từ trước anh chưa hề trông thấy. Anh trông thấy những cung độ của màu sắc, nhịp điệu của tình thế, của khối lượng. Thỉnh thoảng anh thấy tiếng kêu khô khốc của những con hải âu bật lên như tức tối đáp lại những hồi còi của xưởng máy. Trong mùa đông mà Anna sống ở Leningrát, anh là một con người vô cùng nhạy cảm. Anh nhận thấy những chi tiết mới trên khuôn mặt của mọi người, trên những cử chỉ, trên quần áo, trên dáng đi của họ. Anh đã vạch ra những ngôn từ nhạt nhẽo trên những mặt cửa-bên ngoài của nghệ thuật barốc thành phố Pételua. Và sau hết, anh cảm thấy những bức tranh của Frómítgiơ đã nói nhiều với tâm hồn anh.

Nỗi buồn của mùa đông đầu tiên ấy lại nhắc trong anh trong năm mùa đông nữa. Nỗi đau nhẹ nhẹ tiếp tục, vẫn ở đó. Ở vào đầu mùa đông thứ ba, Anna chờ đợi nó rồi. Trong trạng thái tinh thần ấy, anh dễ dàng hiểu được cái « tâm hồn xlavơ », những vần thơ của Puskin, và thế giới của Bôxtôiepakki.

Cả bản anh hùng ca Tháng Mười ở đây cũng có lẫn véc khác lạ trước mắt anh. Đi dạo trên chiến hạm Rạng Đông, trước điện Xmonoi, trong những công viên của Cung điện Mùa Hè, được đặt bàn tay vào những nơi ngày xưa từng có một Lenin, được ngắm nghía những đường phố rộng rãi ngày nay, cái tương lai khó tả của dân tộc đó đã làm cho anh cảm thấy hôm qua và mai sau chỉ là một sự duy nhất mà Lenin đã sống, và không có cái gì đã chết, không có cái gì sẽ chết, và niềm tin thêm vững chắc khi nghĩ về Tổ quốc của mình.

Đến lúc trông thấy một cửa trước của trường đại học, anh lại cảm thấy như chưa bao giờ rời xa Leningrad, dường như những ngọn tháp kia, những chiếc cầu đó, những viên gạch menh mỏng kia từ bao lâu rồi vẫn luôn luôn gắn bó với cuộc đời mình. Không nghĩ ngợi gì nữa, trường đại học mà anh xiết bao yêu quý và cảm thấy rất tự hào đúng là một chút gì đó thành phố của chính mình. Ở đây, anh đã sống sáu năm của cuộc đời mình, sáu năm quyết định cho sự rèn luyện khoa học của anh. Thêm nữa, cái không khí và những con người liên quan gần bó với ngôi trường đó mà bây giờ anh nhìn bằng đôi mắt biết ơn, đã tạo cho anh thành một con người có học thức với cái nghĩa chung của nó, có một ý thức rộng mở tới tất cả những vấn

đề của thế giới, tài nghệ thuật, tài lịch sử. Cái không khi và những con người đã cho anh mọi tầm nhìn nhân đạo, khiến cho anh vô cùng khôn khéo và sẵn sàng phục vụ Tổ quốc trên bất kỳ địa hạt nào. Làm sao mà anh lại có thể không yêu quý ngôi nhà đáng kính ấy? Đói mắt nghiêm và to của Anba (mà các bạn cùng lớp gọi anh là anh chàng Tactar) về vô cùng triu mến nhìn ngôi nhà cũ kỹ hình như to lớn biết bao trước đôi mắt nghiêm và to ấy.

Khi đến gần, anh bước chậm để kiểm lại một cách thận trọng xem có còn giữ được trong ký ức của mình tất cả những chi tiết của cái cửa mặt trước của trường không.

Piôtr Êphimôvix, ông già gác trường có còn làm việc nữa không? Piôtr, một con người thực sự. Con người rất ngưỡng mộ Cuba và Phoenix. Người gác trường mới đã đến làm việc thay ông già từ hai năm nay. Piôtr Êphimôvix đã về hưu từ năm 1973. Thật đáng tiếc! Anba không dám đưa tặng ông gác trường nơi những điều xi-gà Cuba. Anh hỏi: Đồng chí làm ơn cho biết viện sĩ Uxtinôp có trong khoa không? Có đồng chí ạ, ở tầng ba, phòng 311. Rất cảm ơn.

Anh bước lên thang, đưa mắt tìm xem có gặp một khuôn mặt nào quen thuộc. Thật ngỡ ngàng! Làm gì có thể gặp được! Nhưng ngay lúc đó, ở đằng sau lưng anh có tiếng gọi: « Phoenandô! » Người ta gọi anh? Hãy gọi một Phoenandô nào khác? Khi quay lại anh nhìn thấy một khuôn mặt như mặt gấu đỏ sọc, với một bộ ria rậm màu hung, chạy đến phía anh với đôi tay mở rộng và chưa dứt một tiếng gù gáy đã gắn vào hai má anh hai cái hờn thật kêu. Không, Anba không thể đoán được đó là ai. Xin ông gấu nói hộ mình ông

là ai đi. À, vậy thì Phecnandô Anba đã không còn nhớ được những bạn bè cũ nữa ư? Anh ta đã quên những người bạn Darughi của anh ta rồi sao? Thế cậu không còn nhớ Nicôlai Vaxiliévich nữa ư? À, phải rồi Nicôlai! Ôm hôn lại lần nữa đi! Phải, một lần nữa! Tại sao mà Nicôlai lại có thể trở nên béo ị và xấu xí đến thế được? À, dễ học trò phải nề mà! À ơ, thế đây hồ Nicôlai? Một nhà giáo chính cống rồi! Cậu đi dạy à? Phải, cậu ta đã hai năm làm phụ giáo về hải dương học. Còn Vania? Vania ở Novôxibiéc. Còn Andrianốp? Cậu đó ở Balcan — Amua. Thế còn vợ cậu, Natasa? Tốt, cảm ơn, vừa ở cũ mấy hôm nay. Nicôlai hôm đó muốn cho vợ được một sự bất ngờ bằng cách dẫn vợ đến gặp bạn cũ. Có phải Phecnandô không? Phecnandô gọi điện thoại cho mình trước lúc năm giờ để khẳng định với chị xem có thể gặp được. Tất cả đều phụ thuộc vào một cuộc gặp gỡ mà anh xin viện sĩ Uxtinốp cho phép. Tốt, rất tốt. Xin gọi cho mình theo số điện này và xin đường dây số này. Xin chào, chào.

Trong phòng số 311 giáo sư Uxtinốp đang ngồi cùng một nhóm người. Khi được báo cho biết rằng anh chàng Tactar cũng đến đó, ông liền chạy ra, áo quần dễ mở tung cúc, và ôm hôn anh thắm thiết khiến cho những người có mặt tưởng rằng độ ít nhất cũng là đứa con được yêu chiều nhất của ông. Không phải con, nhưng là một trong những học trò yêu và giỏi nhất của ông. Điều duy nhất ông bực làm tiếc là anh chàng Tactar lại không dốc tâm đi vào khoa học cơ bản, vào việc nghiên cứu. Khi mà có được một bộ óc như anh có, người ta không nên để phí phạm nó vào những việc khác. Giáo sư Uxtinốp không thể biết bộ óc của Phecnandô Anba được lợi dụng triệt để đến như thế

nào... Nhưng thưa giáo sư... Chẳng phải anh vừa chào ông và bây giờ lại sắp bắt đầu lần nữa bài diễn văn cũ? Tốt, nhưng anh có chuẩn bị cho cái phở tiến sĩ không hở Phecnandô? Cái đó, thưa giáo sư, vâng. Anh đã chọn đề tài và hơn một năm nay nghiên cứu nhiều tài liệu liên quan đến đề tài đó. Đề tài gì đó? Tổng hợp hoóc môn khác giới tính để diệt sâu. Nhân tiện, giáo sư Uxtinốp có thể giúp anh được gặp đề phòng văn viện sĩ Muxócki hay không? Được, về nguyên tắc thì vào ngày 9 ở nhà Muxócki, tại Mátxcova. Nhưng chợt xảy ra một điều bất tiện. Muxócki gọi đây nói cho Uxtinốp báo cho biết rằng ông phải đi công tác đột xuất tại Vladivốxtốc, và ở đó đến tận ngày 13 mới về Mátxcova. Mặc dầu vậy, nếu Anba có việc cần gấp, Muxócki vui lòng tiếp anh tại Vladivốxtốc, khách sạn Hòn Ngọc Phương Đông, hoặc ở Viện Thú vật thuộc Viện Hàn lâm khoa học Viễn Đông. Uxtinốp có số điện của ông. Anba sẽ chờ cho đến khi ông Muxócki trở về chứ? Không, thưa giáo sư. Anba đi luôn Mátxcova vào chuyến máy bay thứ nhất, và từ Mátxcova sẽ cố tới được Vladivốxtốc vào buổi trưa hoặc buổi chiều ngày hôm sau. Một cuộc hành trình kinh khủng! Có thể trở về Cuba, ghé qua Canada, theo đường bay qua Thái Bình Dương? Có máy bay từ Vladivốxtốc — Vancouver chẳng hạn? Nếu có được đường bay kỹ, có thể làm một cuộc bay vòng quanh thế giới trong ba hoặc bốn ngày mà không đến nổi chết. Điều đó thật cũng không dở, phải không?

30. 10 THÁNG SÁU, thứ Ba

Cứ gọi ông ấy đi nếu anh muốn, nhưng điều mà các anh đang làm tức là hăm dọa tôi thôi. Bởi vì đó không phải là điều mà chúng tôi nói — Iapidio phản đối — Tôi yêu cầu anh gọi ông ấy lên đây để giải thích cho thật rõ với đại tá, rằng tôi phục vụ việc giải rắc những con sâu, những ống tuyp, nhưng chỉ đưa đây thôi. Những con sâu thôi, không có gì khác nữa!

— Mẹ kiếp! Thế mà yêu sách cái gì? — Sêpunvêda đáp lại — Máy đã lái năm nghìn pêsô ngon xoét trong không đầy một tuần lễ... Sao máy không nói với tao rằng trong cái việc vớ vẩn đó máy đã chạm mất hơn một tuần lễ...

Làm sao mà lão đại tá lại biết được vàng mình ở đây? — Iapidio nghĩ thầm.

— ... và bây giờ người ta lại cho máy gấp đôi thế để làm một công việc vớ vẩn khác mà không một ai có thể biết...

— À, lại việc vớ vẩn! Thế ai là người chơi trò đó? ... Iapidio nói kèm một cử chỉ tức tối.

— Thế máy chơi trò đó, có sao, bỏ phèo? — Sêpunvêda vừa trả lời vừa giơ ra cả hai cườm tay trơ còi một tấc kia — Nếu máy làm việc đó bây giờ, phải một hai năm sau bọn chúng mới có thể biết...

« Mẹ kiếp, làm sao mà lão đại tá lại biết được? »

— Một hai năm ư? Mười năm cũng vậy thôi. Bởi vì khi mở nắp ống tuyp ra, một mùi ủng thối bay ra

ai là người phải chịu hưởng cái đó? Rồi họ sẽ nghi ngờ ai?

— Máy nhất như con gián ấy, l'epidiô ạ. Như cái cũ thùa ấy! — Sêpunvêda vừa nói lớn vừa ngửa cổ cạn một hơi nửa chai bia.

— Không phải cũ thùa đâu — Epidiô trả lời về thích thú. Những người bị nghi ngờ đầu tiên là bọn chúng tao ở vườn ươm: ở đây thì có tạp, và ở Canaguây một đừa nữa.

— Tại sao chúng lại nghi ngờ hai đừa máy? Tại sao lại không phát hai đừa khác bị nghi? Tại sao, máy thử nói nghe.

— Muốn biết tại sao ư? Đây, tại vì ở những nông trường trồng trọt này toàn một lỗ lộn cứt, rất sạch sẽ bóng láng như hòn đá, chẳng có một đừa nào có làm gì với chế độ trước đây. Và cho đến nay đã có tới hai mươi lăm đàng viên!

— Mẹ kiếp, Epidiô! Thế mà chẳng đã nói rằng máy là công nhân tiến tiến, gì gì cơ mà?

— Tao là một công nhân làm như một con lừa, và có thể cho tại chúng nó vào túi. Nhưng nếu mà chúng đó tìm, so sánh thật sự những giấy tờ, tên tuổi, số lương thực và chúng biết được tao đang sống với giấy tờ của một tên đã chết vì chính tay tao, chúng nó sẽ xử bắn tao là điều chắc chắn, máy biết không?

— Nhưng này, máy không muốn hiểu, Thù, Dữ ...

— Gọi tao là Epidiô, mẹ kiếp!

— Điều tao muốn nói với máy là khi nào tở chức « chuẩn », máy không cần gì mà phải ở lại đây nữa — Sêpunvêda mở to đôi mắt và vỗ rất nhanh hai bàn tay

vào nhau — Điều mà bây giờ người ta yêu cầu máy là tuồn vào độ hai trăm năm trong số bốn, năm nghìn năm máy cắt mỗi ngày đó.

— Phải, cái đó tao biết, và đối với tao, vứt đi. Tao cũng biết rằng trước một năm không ai có thể đề y biết được điều đó, và cứ cho rằng các người đưa tao ra — Eupidiô kèm theo tiếng cười một cú chỉ hoai nghi — Cái đó tốt lắm! Nhưng, sau đó ra sao?

— Sao, sau đó, cái gì?

— Nghe điều tao nói đây — Eupidiô vừa tuyên bố vừa đưa cò chai lên môi.

Sépurvéda dầm tựa vào bàn tay mà hai ngón vẫn cầm một điều xi-gà đang cháy, đưa mắt ngó cái yết hầu của Eupidiô lên xuống nhịp nhàng cho đến khi hân nức cạn đến hạ phần tư chai bia.

— Tao đã hơn năm mươi tuổi — Eupidiô nói tiếp sau khi phất ra một cái ơ chưa kinh tởm —, và nếu tao sang sống ở Mỹ, những đồng đôla mà bọn « Mèo » đó cho dùng được mấy nă để đánh số, để cò rượu, cò gái... Chỉ trong vòng hai tháng, tao lại trần như nhộng, và bởi thế tao không đi sang đó để tự đâm xẹp mình.

— Mẹ kiếp, thế mày không dám xẹp mày ở đây?

— Cái đó không giống nhau, mày hiểu không? Ở đây tao còn cảm thấy tao là một cái gì chứ...

— Đừng làm cho tao chết cười nữa, Eupidiô.

— Không, không, không — Eupidiô vội vàng thanh minh — Không phải như mày nghĩ đâu. Không phải vì là tiền tiến, hay vì những đờ ăn cứ ấy đâu. Điều chính ở đây là tao thích phá cho chúng đau đờn, mày hiểu chưa?

— Không Enpidiô. Thực sự là tao không hiểu máy
— Sêpanvêđa vừa làm dấu chữ V thẳng lợi với người
hầu lên vừa tới.

— Ngày nào tao cũng phải phá chúng — Enpidiô
tiếp tục nói — Từng giọt, từng giọt nhỏ một, từ khi tao
ở Excambrey sống. Tao sống để làm cho chúng phải
thiệt hại, không cần có ai sai khiến. Đó là cuộc đời tao,
đó là niềm đứ hi của tao, máy hiểu chưa?

Cái loại mất phương hướng này! — Sêpanvêđa
nghĩ thầm — Nó còn điên hơn cả... Mẹ kiếp!

— Tao cũng tụ họp với chúng nó ở khắp mọi nơi,
các câu lạc bộ học tập, tao có ý kiến, tao nói chuyện.
Tao đi lao động sản xuất, tao như những lương dân,
hãy chú ý điều tao sắp nói...

Hắn giơ tay và lại phát ra một tiếng ợ nữa. « Sao
mà tôm thế! » Sêpanvêđa nghĩ thầm.

— ... tao không phải chiến sĩ tiên tiến, vì rằng tao
chẳng muốn cái đó.

— Sao?

— Tao bảo cho tất cả biết... Đây, đem đây bao
thuốc Popular nhé!... cho tất cả biết rằng tao đi dạo,
và ngày lễ San Laxarô, tao đi đến nhà thờ ở Règla và
tao không làm bất kỳ việc gì.

— Nhưng, thế để làm gì? — Sêpanvêđa vui vẻ hỏi.

— Vì rằng tao không muốn trở thành tiên tiến, để
chúng khỏi đi điều tra chặn kẻ về tao quá nhiều, máy
hiểu vì lẽ gì chứ?

Khi còn thu nhập những của thối hư tệt xấu như
tên này làm sao mà chúng ta thoát ra khỏi cảnh lạc
lên này được? Sêpanvêđa thầm nghĩ.

— Nhưng tao lấy lãi cao, giá đắt mỗi việc tiến tiến, mỗi buổi học tập thảo luận, những buổi lao động tình nguyện... Tất cả những việc đó tao đều định giá rõ ràng...

— Phân định giá ra sao?

— Cứ mỗi cuộc đo đạc mà tao phải thực hiện, tao phải phá hoại ít nhất hai ngàn pêsô, và mỗi một công việc trả nguyện, bốn ngàn. Bằng cách đánh thuốc độc cho heo, phá hoại động cơ điện của máy bơm, vứt bỏ một bộ phận của máy kéo...

« Khá thật! ».

— Máy thật là một thằng lẳng mạn đấy. Enpidiô ạ. Nhưng cứ thế chẳng đi đến đâu cả. Làm việc đơn độc thế chẳng được gì đâu. Muốn diệt hết những cái này, cần phải quần tụ lại.

— Máy cũng thế ư? Tốt đấy. Thế ra máy cũng là loại người đi quét dọn cộng sản ra khỏi Cuba? Máy đứng gối tao, hiểu chưa? Ngay chính máy cũng chẳng có tin vào điều đó đâu!

— Thế thì, chúng ta chiến đấu để làm gì — Sêpunvêda hỏi.

— Đấy này, anh bạn già: tao không như cái loại nghe chuyện bịa đó đâu. Cách đây mười năm, tao đã phải nuốt cái đó, nhưng bây giờ thì không. Và cứ mỗi lần nghe nói đến chuyện đó, tao phát ốm.

— Mẹ kiếp! Máy quái lạ hơn cả cái lỗ đất đấy, Enpidiô — Sêpunvêda cất cao giọng nói, khi trông thấy người hầu bàn lại gần.

— Và hơn nữa tao sẽ nói với mày một điều — Enpidiô vừa lấy móng tay ngón út mở bao thuốc

Pópalar vừa tiếp tục nói — Tao cảm thù bọn này, chắc chắn còn hơn cả mấy lần ông đại tá cảm thù chúng. Nhưng tao biết rằng chúng có ai xô được chúng ra khỏi hòn đảo này đâu. Máy nổ kia biết tại sao phải không? — Hân vừa hạ thấp giọng và nắm lấy cổ áo sơ-mi của Sêpưvêđa khi tên này vươn đầu ra nghe — Bởi vì, bọn chúng nó cũng cái hơn chúng mình. Để cho máy ăn cái hiệu chưa! — Hân nói thêm và một lần nữa đưa tay nâng chai bia nóng một hơi dài.

— Máy được huấn luyện học thuyết của chúng rồi, Epidiô — Sêpưvêđa nói — Đối với máy điều cần bây giờ là thầy nỗ lòng hàn chải dây thép! Hơn nữa, tao đến đây không phải để nói chuyện sọt rác với mấy đầu.

— Vậy thì chính máy đừng nói những chuyện sọt rác nữa, và đứng đến đây để nói với tao cái chuyện lỗ dài rằng máy đi quét tui cộng sản, rằng tao sẽ trở thành một cái gì đó không đều nổi ăn cứt, và câu chuyện của máy chính là một câu chuyện để cho những thằng ăn cứt. Với câu chuyện chống cộng sản và tự do vì cái lỗ dài ấy mà tao đã nhò móng tay, mờ mắt, thiếu bao nhiêu đũa và tao biết những điều mà tao đang nói với máy. Tao sẽ nhò móng tay một thằng cộng sản, rút ngược ra đằng sau cho nó đau đến thích, và cái thằng để đực dờ cười như đái vào mặt tao, ha, ha, ha. Nếu máy không tin lời tao, cứ đi mà hỏi ông đại tá khi máy đến Miami. Hỏi ông ấy xem có còn nhớ tên Gadêgô Navarô. Chắc chắn ông ấy nhớ. Và máy hãy lời ra đây cho tao một tên — Hân lại vươn đầu và giơ cào ngón tay cái của bàn tay trái — Một tên thôi, của tất cả những tên ở Miami, những tên hồi Hirôn, lời ra đây cho tao một tên nào có cái can trường như thế. Được như nó, tao thấy chưa hề có một tên nào, hiểu không. Bông, tao thù bản

và phá hoại chúng cho chúng đau đớn, nhưng tao cũng là người chứng thực những cái giỏi, cái bản lãnh của chúng, và biết rằng loại can trường như tên đó, bọn mình không có lấy một tên. Không có một tên nào, mày hiểu chưa?

— Rồi rồi đấy. Tao không cần phải tranh cãi với mày làm gì. Mày cứ làm những việc người ta ra lệnh cho mày làm, mẹ kiếp, chỉ thế thôi, nếu không, mày đã biết...

— Biết, biết. Tao sẽ làm tất cả những gì mà chúng mày ra lệnh bởi vì chúng mày nắm được thóp của tao, chúng mày biết được tiểu sử của tao. Nhưng tao không phải ~~là~~ đồ ăn cốt đầu nhé.

« Mẹ kiếp, sao mà lão đại tá cũng biết được nhỉ? »

31- 12 THÁNG SÁU, thứ Năm

Tư lệnh Lópêx xé phong bì và bắt đầu đọc:

« VỆ VỤ INRA — HS — 231 a.

Do Cơ quan phản gián khoa học /B.

Gửi Tư lệnh Luciano Lópêx.

ESD.

MẬT

Thư đồng chí Tư lệnh:

Ngày 3 tháng Sáu tôi họp lần thứ nhất với hai người giám đốc của Viện Vệ sinh bảo vệ thực vật và Viện Vi khuẩn cây cam chanh của INRA. Từ đấy trở đi, hàng ngày, chúng tôi vẫn tiếp xúc với nhau.

Có cái nguy cơ về một vụ phá hoại trên địa bàn toàn quốc, bằng cách đưa vào trong nước vi khuẩn bệnh Nổi Bướn, bệnh đã phá hoại một cách ghê gớm cam chanh của một số nơi trên thế giới. Tại Cuba, vi khuẩn bệnh này chưa thấy có bao giờ, nhưng những nông trường trồng cam chanh của nước ta lại ghép vào một cây gốc giống là cây cam chua, rất có sức kháng cự với những bệnh nhiệt đới, nhưng không có sức đề kháng vi khuẩn bệnh Nổi Bướn.

Toàn bộ nền công nghiệp sản xuất cam chanh của chúng ta đang bị nguy hiểm đe dọa: Chưa có gì đáng báo động bởi vì mặc dù đã tiến hành tìm kiếm liên tục vẫn chưa thấy loại vi khuẩn này xuất hiện. Tuy nhiên, con sâu cây đào mà ta phát hiện trước tiên tại Guané, rồi sau ở Xiégô De Avila có thể là phần thứ nhất của một kế hoạch của địch để sau đó chúng sẽ đưa vi khuẩn bệnh vào đó. Viện Vi khuẩn cho rằng con sâu cây đào mà họ thay lại trở nên con vật ăn cam chanh là sản phẩm của một sự biến dạng do tác động gây ra trong những phòng thí nghiệm. Viện sĩ Muxócki, một trong những nhân vật có thẩm quyền nhất thế giới về sinh lý học côn trùng mà mới đây tôi có tham khảo ý kiến tại Liên Xô, đã khẳng định điều giả định đó sau khi nghiên cứu những con mẫu mà chúng tôi đưa đến ông xem. Ông cho rằng đây là một biến dạng, dù rằng còn dè dặt đối với khả năng đó thực sự là một sự biến đổi cảm ứng. Ông cho rằng khoa học hiện đại chưa đủ điều kiện để thực hiện một biến đổi kiểu này, nhằm vào thay đổi ngay từ lúc đầu thức ăn cơ bản của những sinh vật tương đối phức tạp là những loài sâu, nhưng ông nghĩ rằng sự biến đổi đó có thể xuất hiện một cách ngẫu nhiên, và kế địch đã lợi dụng điều đó để gây ra việc phá hoại.

Con sâu này tên khoa học là *Myzus persicae*, thường phá hoại những cây họ đậu, hoặc một số cây có lá hai mặt, và không còn nghi ngờ gì nữa, rõ ràng rằng sau những con sâu được phát hiện ở Guanac và Xiégó Đê Avila có bàn tay của kẻ địch. Viện Vi khuẩn có ý kiến rất logic cho rằng người ta đã biến nó thành một loại sâu ăn phá cam chanh để có thể hoạt động như thể một vật chủ trung gian của bệnh Nổi Bướn. Chúng tôi cho rằng, dù cho đó không phải là một sự biến đổi cam ướng, chỉ là biến đổi do ngẫu nhiên, và một tác động của vụ phá hoại cũng đều nguy hiểm.

Trên cơ sở những phân tích tiến hành bằng kính hiển vi điện tử, người ta đã có thể giả định được rằng bảy mươi hai tiếng đồng hồ trước đây, vi khuẩn chưa thâm nhập vào đất nước chúng ta. Cái đó cũng giả định thêm rằng cho đến bây giờ địch chưa dùng đến những con sâu nhiễm vi khuẩn đó, mà chúng định có được một sự gieo rắc sâu này rộng rãi trước khi bắt đầu công việc ghép mầm vào tháng lậ. Đến thời kỳ đó, rất có thể chúng sẽ tìm đưa vào những vườn ươm tại Guanac và Camagüey những mầm để nhiễm bệnh.

Dường như kẻ địch đã chọn một phương pháp làm nhiễm bệnh rất chậm, nhưng thật chắc chắn, có thể nhằm hủy hoại sản xuất trong những năm tới đây, mà không chủ ý nhằm thực hiện một đòn gây thiệt hại đáng kể trong lúc này, nhưng chỉ cực bộ từng vung. Ý định của chúng có thể muốn phá hủy hoàn toàn cam chanh của Cuba trong thập kỷ 80. Nếu muốn làm một cuộc phá hoại nhanh chóng, chúng có thể rải mấy trăm ngàn con *Toxoptera Citricidus* (Kirkaldy), vật chủ trung gian tự nhiên của vi khuẩn Nổi Bướn, đã bị nhiễm

khủng. Nhưng cái vật chủ trung gian đã quá quen biết và bị canh phòng thường xuyên bởi Viện Vệ sinh bảo vệ thực vật và những nhà vi khuẩn học của chúng ta, sẽ bị phát hiện ngay lập tức trong một thời gian chưa đầy một tuần lễ, và có thể bị ngăn chặn bằng nhiều phương pháp. Với một vụ phá hoại kiểu như thế, chúng ta hoặc phải phá hủy có thể một đến hai triệu cây, nhưng sự phá hoại đó rõ ràng sẽ đẩy chúng vào đường hẻm trước dư luận thế giới, mà cũng chỉ thu được kết quả thật ít ỏi thôi. Ngược lại, bằng một loại vật chủ trung gian thuộc trong loài động vật của Cuba, có phá hoại những loại cây trồng như rau đậu, khoai tây hoặc một số cây cỏ lá hại năm, nhưng hậu quả không nghiêm trọng đối với những loại cây trồng khác, hẳn là chúng có lý để nghĩ rằng những nhà chức trách vệ sinh bảo vệ thực vật Cuba sẽ rất chậm phát hiện được sự có mặt của vi khuẩn, có thể đến lúc đã mất hết cả bốn mươi triệu cây dự định đến năm 80 không còn phương cứu chữa. Bọn chúng định tàn phá hoàn toàn như vậy cái tương lai xán lạn mà người ta hi vọng ở cái chanh của Cuba vào thập kỷ đó... Có một số lý lẽ chứng minh sự đúng đắn của quan niệm đó. Nhưng cái nguyên nhân quan trọng nhất có thể là sự lo lắng đã nảy nở trong bọn thù địch của chúng ta trước cái viễn cảnh xán lạn mà những người trồng cam chanh Cuba trông đợi trong một tương lai gần kề.

Trước tiên, vì Cuba dường như có những điều kiện thiên nhiên thuận lợi cho sự phát triển nền nông nghiệp cam chanh lành mạnh, và một môi trường có sức đề kháng tốt những tai họa sâu bệnh ghé góm nhất đối với cây trồng.

Thứ hai là, sự quy hoạch xã hội chủ nghĩa và một

hệ thống tập trung vệ sinh bảo vệ có hiệu quả, đã càng ngày càng đẩy xa điều bất trắc của một bất hạnh ngẫu nhiên nào đó về mặt bệnh lý. Những nước như Tây Ban Nha, Israen và cả chính nước Mỹ nữa, đã phải dành một cố gắng lớn lao vào công việc kiểm tra một loạt những sâu bệnh hoành hành trên đất nước họ và đã làm thiệt hại đáng kể trong việc thu hoạch của cây trồng.

Thứ ba là, bởi đây là một ngành trồng trọt ít dùng máy móc, đồng thời lại đòi hỏi trình độ trồng trọt cao, nảy sinh ra mâu thuẫn là nó chỉ có thể phát triển quảng canh trong những nước có kỹ thuật phát triển cao, đồng thời là những nước rất thiếu thốn và khó khăn về nhân công mà nó đòi hỏi rất nhiều trong những thời vụ icip, như thời kỳ thu hoạch chẳng hạn. Cuba là n.ớc xã hội chủ nghĩa duy nhất trồng cam chanh trên một quy mô lớn, và ngoài việc không có khủng hoảng gì cả, lại giải quyết được vấn đề nhân công.

Thứ tư là, điều này không còn nghi ngờ gì nữa, nó là cái lo lắng nhất của đế quốc, về một sự khủng hoảng sản xuất thềm sẽ làm sụt giá hoa quả trên thị trường tư bản. (Rất nhiều nước đồng loạt đi vào phát triển sản xuất loại hoa quả này). Về mặt đó, Cuba cũng không vấp phải trở ngại gì, vì là thành viên của Hội đồng Tương trợ Kinh tế, phần lớn sản phẩm cam chanh của mình đều tiêu thụ trong những nước xã hội chủ nghĩa.

Caoi cùng, dường như không phải xâng bày nói rằng kẻ địch mưu mô phá cái viện cảnh đó của chúng ta, bởi vì trong phạm vi xâm lược kinh tế, cam chanh đã trở nên một mục tiêu quan trọng.

Sau khi thảo luận rộng rãi về tình hình với các

đồng chí của Viện Cải cách ruộng đất, bộ phận chúng tôi đề nghị những công việc trước mắt dưới đây :

1. Đặt ngay lập tức nhân viên an ninh trong các vườn ươm của nông trường « 2 tháng Mười hai » ở Guané và nông trường « Pèpito Tây » ở Xiêgô Đê Avila (việc này đã làm).

2. Chuẩn bị nhân sự để đặt ngay ít nhất mỗi nơi hai nhân viên trong tất cả các vườn ươm trong nước, nơi mà chúng ta sắp tiến hành việc Phelps từ giữa tháng Sáu. Đến tháng Bảy, cần phải có một trăm tám mươi đồng chí, và chúng tôi đã gửi những yêu cầu đó đến những cấp có thẩm quyền.

3. Đề nghị với cấp trên can thiệp với các cơ quan có thẩm quyền để người ta cho chúng tôi quyền ưu tiên sử dụng một số kinh điển vi điện tử hiện có trong nước, và về mặt đó, xin được sự cộng tác của các nước anh em trong phe xã hội chủ nghĩa.

Về phần Viện Vệ sinh bảo vệ thực vật và Viện Vi khuẩn của Viện Cải cách ruộng đất quốc gia cũng hợp lực với Bộ Y tế, các trường Đại học và Viện Hàn lâm khoa học, phối hợp công tác canh phòng thật nghiêm ngặt, trong không khí thận trọng, sử dụng những người tuyệt đối tin cậy của Bộ để dò tìm phát hiện con *Myzus persicae* ở những địa bàn khác trong toàn quốc. Có thể giả định là sự phá hoại không chỉ hạn chế ở Guané và Xiêgô Đê Avila, nên chúng tôi hy vọng với một hệ thống canh phòng cảnh giác tốt trong các vườn ươm và có được sự sẵn sàng sử dụng một số kinh điển vi điện tử, chúng tôi có thể nhanh chóng bắt được những tên phá hoại và tố cáo vụ này trước những tổ chức quốc tế với những tang chứng xác thực.

Về phần mình, không tham khảo ý kiến của các đồng chí Viện Cải cách ruộng đất, tôi đã có được sự cộng tác của những chuyên gia trong nhóm của viện sĩ Mascocki ở Liên Xô, viện sĩ sẽ sang Cuba tuần lễ để nghiên cứu những khả năng bắt đầu một cuộc kiểm tra sinh vật theo phương thức dùng tổng hợp hoóc môn đặc biệt của một giới tinh thể diệt sau. Dĩ nhiên những kết quả của công việc này cũng chỉ thuần túy là giả định, vì vậy tôi bỏ qua không kể những chi tiết trong báo cáo này.

Tư lệnh López đứng lên, bước đến chiếc bàn tròn gần đây và rót một ly nước lạnh. « Báo cáo tốt! » — ông nghĩ thầm. Sau đó ông lại ngồi vào bàn, đếm những trang giấy còn phải đọc và thấy cũng gần đọc xong. Ông chạm một dấu xi-gà rồi tiếp tục đọc.

« Trên cơ sở những sự việc đã trình bày, tôi đã phác những nét chung cho một kế hoạch thích hợp, có tham khảo cũng các đồng chí của Viện Cải cách ruộng đất, để báo cáo cấp trên được rõ và xin sự chuẩn y.

Không áp dụng trong lúc này biện pháp cách ly. Không tiến hành một chiến dịch để tiêu diệt các vật chủ trung gian trong khi chưa tìm thấy sự xuất hiện của virus. Điều đó có thể có chút nguy hiểm nhưng cho phép ta có nhiều hi vọng dò tìm, phát hiện được những tên phá hoại, biết được những kẻ tội giặc chủ mưu và dễ có thể tố cáo vụ này trước dư luận quốc tế với những tang chứng không thể chối cãi.

Nếu trong một lúc nào đó, bất chấp những biện pháp an toàn của ta, mà chúng ta nghiệm thấy sự có mặt của virus thì chỉ có một cách duy nhất phải thực hiện: chiến đấu bằng sức lực và trực diện chống virus.

Để làm việc đó, chúng tôi đã trú tính trước những việc phải làm:

1. Phá hủy bằng máy ủi những nông trường bị nhiễm bệnh.

2. Áp dụng chất làm chậm nảy mầm vào ba mươi triệu cây hiện đã trồng.

3. Tiến hành một chiến dịch hên bỉ chống những vật chủ trung gian bằng thuốc trừ sâu.

Việc đó Nhà nước phải chịu trách nhiệm dưới một triệu cây, kèm theo một sự sút kém về chất lượng sản xuất trong năm tới bởi tác động của thuốc trừ sâu và những chất hóa học khác sử dụng với những liều lượng cực nặng.

Cuối cùng, chúng tôi tin rằng một số hoạt động của những chiến sĩ của chúng tôi ở nước ngoài, có thể cung cấp cho chúng tôi đôi chút lợi ích ngẫu nhiên nào đó trong trường hợp khẩn cấp này. Về việc này, chúng tôi sẽ báo cáo kịp thời, nếu chúng tôi có được những tư liệu đúng đắn.

Xin gửi đồng chí Tư lệnh lời chào cách mạng.

Thiếu tá Phecnandô Anba Granadôx
Ban Phản gián khoa học/B.

Tư lệnh Lôpêx đưa tay lấy chiếc bút chì xanh đỏ và bắt đầu đọc lại bản báo cáo, cây viết chì trên tay.

32. 12 THÁNG SÁU, thứ Năm

Dénix đã nhận được bức điện mật của Anba vào buổi tối ngày 4. Hôm đó là thứ tư. Sáng sớm ngày hôm

sau. Đenix tới xưởng làm việc, ở đây đến mười giờ để dọn dờ chỉ dẫn những công việc phải làm cho đến hết tuần và nói với Phret Ouyx, người làm công gia nhất của ông mà những khi ông vắng mặt thường quản lý tất cả công việc trong xưởng. Ông giao cho Phret mấy tờ ngân phiếu đã ký, cả những ngân phiếu để trả tiền công cho cả xưởng vào ngày thứ sáu tới. Hai người hẹn với nhau rằng Đenix hàng ngày sẽ gọi điện thoại về xưởng vào khoảng từ 10 giờ đến 11 giờ trưa để ngỏ có vấn đề gì khẩn cấp hoặc một tin tức gì mới cho ông.

Mười một giờ ông ra ngân hàng rút tám trăm đôla tiền mặt. Sau đó đến một hiệu sách mua một bản đồ vùng Philorida cỡ lớn. Rồi vào một hãng kính mua một bộ ống nhòm Zeiss, tất cả mất tám mươi bảy đôla, năm mươi xu.

Ông quay về nhà, sửa soạn một chiếc va li nhỏ và đặt vào trong đó chiếc máy ảnh Leica dùng chụp viện cảnh, với cả một ống kính chụp xa.

Ông quyết định trước tiên làm một cuộc quan sát thực địa, bắt đầu từ quãng đường giữa Nam Miami và Homsted, như Anba đã chỉ dẫn. Ông đi xe buýt Greyhac vào lúc một giờ hai mươi phút ở ga xe buýt Miami. Suốt dọc đường giữa Nam Miami và Homsted, ông chỉ trông thấy có hai công trình có thể là những vườn trồng mía đồng; nhưng rất nhỏ. Một giờ bốn mươi bảy phút, ông xuống ga ôtô ở Homsted, xách chiếc vali và ống nhòm vào một quán rượu, ngồi trước quầy rượu, gọi một ly Bladi Méri. Sau khi cạn ly rượu, ông vào phòng ăn để ăn bữa trưa.

Teri Clây, người phục vụ quầy rượu lúc đó có một mình, đã đọc đến lần thứ ba trang báo về những cuộc

đua ngựa và đấu bóng chày, hai mục duy nhất mà anh quan tâm đọc trong tờ *Người Thợ dệt từ Malawi*, leo lên: Bố ơi, cái ông nhòm này để xem đua ngựa thật là tuyệt vời vô giá. Đến không hiểu mấy về đua ngựa, nhưng về bóng chày ông biết rành rọt và điều đó giờ đây rất hữu ích. Tận dịp ông thăm dò luôn: Ở đây có những đồn điền trồng cam chanh lớn không? Ở đây, Homsted ư? Có chứ. Ở đây tất cả các đồn điền đều trồng cam chanh. Thế, vườn trồng mùa đông thì sao? Hiển nhiên có chứ. Có đến hàng tá. Ở khắp các vùng xung quanh. Nhưng trái lại, Xitni Crén, người bán rượu ở Narengio Ga, đã sống ở đây từ thuở bé, chỉ biết trong vùng có hai vườn trồng mùa đông cỡ lớn thôi. Còn Chacil Brao, người bán hàng thuốc lá Praia-ton, người rất thuộc vùng này lại chưa hề trông thấy và biết có một vườn trồng mùa đông nào ở vùng này. Đến anh chàng Phrancô Gónxalex, người bán rượu ở quầy rượu tại Gáudo lại nói: Thưa ông có chứ, sao lại không? Tôi đã trông thấy ở đây có nhiều vườn trồng mùa đông, đặc biệt là cái vườn rất đồ sộ trong đồn điền Công ty Cam Chanh Bơminhâm hợp nhất, nơi mà tôi đã từng làm việc. Nhưng quay lại vấn đề chính, Ted Uylion quát bóng không xa như Maico Menton, vàng thưa ông, đây hãy chờ, ấy tôi đã nói với ông cái cú quát của Ted ra sao mà. Thôi để lúc khác, Phrancô, mình phải tới xe buýt đi Porin. Và trong hiệu cắt tóc ở Porin, câu chuyện xoay quanh vấn đề phụ nữ. Phụ nữ tóc nâu, gầy, phụ nữ béo và tóc đen, một số có rất yếu đuối, một số có khác lo béo, nội trợ, nữ sinh, các phụ nhân, nữ tu sĩ, tất cả đều qua cái vũ khí vô địch của Alex Caxinô, một tên ghê gớm mà ngoài phụ nữ ra nó chẳng biết vườn trồng mùa đông là cái

con khỏe gì. Còn Đenix tức điên lên vì đã để mất
thời giờ với cái tên thợ cạo râu. Đã muộn rồi, ông
đánh phải ngủ lại ở khách sạn Porin, sớm hôm sau
đi ăn điểm tâm ở quán cà phê của ga xe lửa, rồi gặp
Toni Dampfliber, người sưu tập những bản vẽ đầu máy
xe lửa, và là chủ của mấy khối nhà, không phải ở dãy
Ga, mà thừa ông, đó là một công ty của hãng Bouvyn
của Philadelphie, mà ông đang ngắm nghía những con
đường của nó đấy. Đấy, đúng ông ta say mê những
chiếc đầu máy xe lửa từ khi còn bé tí. Vàng thừa ông,
ông ta nhớ thuộc lòng bất cứ một loại đầu máy xe lửa
nào trên thế giới, mỗi loại có bao nhiêu đỉnh ốc. Đầu
máy xe lửa, đó là cuộc đời của ông ta. Cũng vì thế mà
ông ta làm việc ở đây, để bao giờ cũng được gần
những chiếc đầu máy xe lửa, ngắm nhìn nó chạy qua,
vào, thế đấy. Nếu ông muốn biết một đầu máy MO-
GUL - 260 hoặc một chiếc ALC b - b, 1600 mã lực, mang
trong người nó bao nhiêu chiếc vít ư, ông ta bắt đầu
tìm biết điều đó từ khi ông chủ Ôtô tặng cho ông một
chiếc đồ chơi xe lửa có đường sắt, nhãn hiệu Chatanooga
Chó Chó, mà hiện nay ông ta còn giữ. Vàng thừa ông...
Thối mặc xác anh ta với những đỉnh vít, danh ốc và
đầu máy xe lửa. Đenix đi đến chỗ nghĩ rằng cái anh
chàng này khi mà ăn nằm với một người phụ nữ, đến
lúc tới đỉnh điểm hoan lạc chắc hẳn phải kêu lên Chó,
chó như còi xe lửa, chó chó, ư ư chó chó! Tiện
thế hỏi xem may rá anh ta có biết: Toni này, ông có
thấy ở đây có vườn trồng mận đông nào lớn không?
Có chứ sao lại không? Ở đây có một số đấy: một vườn
lớn ở trong Grés Nitrox, một nữa lớn hơn ở Porin
Oréngio Lapliod, một cái nữa ở đồn điền Pensola.
Thế chuồng chim bồ câu có không? Không, chuồng

chim câu thì không, ông ạ. Nhưng, chúng chim câu ra sao, thưa ông? Cũng không nhớ nữa, thôi không nói đến nó nữa, Toni. Thực ra không hiểu Oaren muốn biết những tài liệu về chúng chim bồ câu để làm gì? Tại sao anh ấy không hỏi điều đó ngay trong bức điện đánh ngày 4, mà để mãi hai hôm sau mới hỏi? Thôi xin chào, chuyện đã quá dài ông ạ. Ông quay lại sớm để nói thêm ít chuyện về đầu máy xe lửa. Đầu xe lửa đi Kêndon ở đó, nó đến chậm hai phút, sau đó từ Kêndon đi Nam Malami, rồi từ Coron Guebon theo con đường sắt đi tiếp nữa. Đênix đã làm việc thăm dò này đến tận ngày bảy tháng Sáu.

Ngày 8 dùng xe của mình, ông đi thăm dò những vùng xung quanh Malami, ngày 9 đi hướng bắc, đến vùng Ogioux và Helânden, và thứ Bảy mồng mười, quay về Mniami để giải quyết một số công việc buôn bán của mình.

Ngày mười một, ông tìm cơ để bay trên một đường thẳng từ Homated cho đến tận Vjab Phlôrida, nhưng không nhìn thấy dấu hiệu của một vườn trồng mùa đông nào. Ngày mười hai, ông bay trên những vùng mà mấy người bán rượu, hầu bàn, bán thuốc lá, thợ cắt tóc ở những ga xe buýt và xe lửa đường Sibot Lain đã chỉ dẫn, và đã nhìn thấy gần năm mươi vườn trồng mùa đông cỡ gần ba mươi mét, sáu cái khác khoảng tám mươi mét và một cái lớn nhất khoảng trên hai trăm mét.

Ngày hôm đó, ngày mười hai, vào khoảng một giờ chiều, ông gắn một bộ rìa giả màu hạt dẻ, một bộ tóc quần hung hung, một cặp kính râm gọng đồi mồi cỡ to bản, nhuộm bộ lông mày bằng phấn Rêcbi, làm cho môi phồng trều ra với ý định vào thăm ba vườn trồng

mùa đông lớn, cách nhau không quá mười dặm. Nhưng đến vườn ở Homsted, người ta không để cho ông tới gần. Lúc đó vào khoảng hai giờ chiều. Đến năm giờ chiều hôm đó, một chiếc máy bay taxi rời Miami, và người phi công lái nhận năm mươi đôla tiền thù lao để bay đi bay lại ba lần ở một tầm bay thấp trên vườn trồng mùa đông, ở Homsted. Và trên một tòa nhà gần đó, có một công trình khá lạ lùng xây theo kiểu vòng tròn, có tám đến mười dàn mái che cái nọ liền sát cái kia, xung quanh có rào lưới dây thép. Về ngôi nhà lạ lùng đó và vườn trồng mùa đông kia, Denis đã chụp mười bảy kiểu ảnh từ những góc độ khác nhau để sao lại bản kiến trúc của toàn bộ công trình, như lời ông nói cho người phi công hiểu.

Cần thận giữ gìn không để chiếc máy bay đó quay trở lại Miami, Denis kết thúc hành trình tại trường bay Helandén, rời từ đó vất rìa và tốc giã đi, ông lên chuyến xe lửa sáu giờ mười lăm trở về Miami.

33. 17 THÁNG SÁU, thứ Ba

Nào, Dìch nói xem vấn đề như thế nào. Vấn đề, thưa ông Oait, ở chỗ Miriam bây giờ không muốn nhận những sự vụ văn bản tình của anh ta nữa, nhất là từ khi « Con hươu sừng dài » đã quay về để dốc lòng vào... Từ khi ai kia? Xin lỗi, từ khi tiến sĩ Van Vimeo báo tin thôi việc ở Homsted, dường như Miriam và ông ta lại hưởng tuần trăng mật lần thứ hai, và bây giờ với chương trình ngao du sang châu Âu, gián đi thôi ông

Oait ơ, nghĩa là cô ta đã gạt hẳn ta ra ngoài rìa. Cô ta không đi chơi ở ngoài đường cùng Dich. Dich buồn vì điều đó lắm, nhưng hẳn ta có vẻ không còn làm chủ được tình hình... Cuối cùng, hẳn ta nghĩ mình không phải là người được chỉ định theo đuôi họ sang châu Âu. Nhưng chẳng lẽ Dich lại có thể không nhận thấy rằng vẻ quan hệ tốt đẹp giữa Toni và Miriom hiện nay chẳng qua chỉ là một chút gì ngấm ngấm và giả tạo sao? Dich, thật là giả dối. Dich con người đã hiểu rõ Miriom mà lại nghĩ đến điều vớ vẩn như điều vừa nói hay sao? Dich có thể chắc chắn rằng về phần Miriom đã nắm chắc trong tay cái nhà mà Toni đã thừa mua ở Amstecdam và đã đồng ý bán những sản nghiệp ở Giessonabo để mua cho hẳn cái nhà nhỏ ở Chomonix, mơ ước của toàn bộ cuộc đời của hẳn, Miriom lại trở thành Miriom thôi. Con người ta không thay đổi, Dich ạ! Mọi sự việc trước thế nào sau lại thế, bao giờ cũng vẫn thế, tiếp tục sẽ y như thế. Và những phụ nữ nũng nịu như Miriom lại tiếp tục cứ nũng nịu. Nếu Miriom mà lại không đi làm những cuộc hội hè khi vừa đặt chân lên đất châu Âu, thì Oait sẽ không còn là Oait nữa. Chắc chắn cô ta sẽ rơi vào tay của bất kỳ một anh chàng bán lửa nào đó sẵn sàng cho cô cái cường tráng mà nhà khoa học yếu đuối Toni Van Vimo, chồng cô, không có. Điều duy nhất là Dich phải làm cho được là gặp lại cô ta dường như ngẫu nhiên tại Pari hoặc Amstecdam, hoặc bất kỳ ở một hành lang khách sạn nào đó... Nếu cô ta không muốn tái diễn bản tính ca với Dich, điều mà ngài Oait không tin, hẳn cũng cần phải đảm bảo tiếp xúc được với cô để có thể dứt được người thay thế mình. Đó là một trò chơi đổi chỗ, Dich ạ! CIA sẽ nắm phần kiểm soát về cuộc đời của gia đình Vimo trong thời gian ở châu Âu.

hoặc bằng những nhân viên cho thêm nhập vào bằng quan hệ với cô ta hoặc với chồng cô, hoặc vào làm người ở, còn Địch có thể trở về Mỹ. Ngài Oait không tin rằng Địch phải chăm trẻ ở lại châu Âu quá hai tháng vì công việc đó. Hân có hiểu không? Rõ... nếu Địch hiểu rõ, hân phải tìm đề để lấy lại được vị trí của hân trong căn nhà của gia đình Vimor, hoặc đưa vào buồng của cô ta một nhân viên thay thế mình. Đồng thế, Địch ạ! Điều quan trọng là có một người có thể vào được chỗ cất giấu tài liệu, ghi chép của Vimor và có thể đặt được tại nhà gia đình này một hệ thống ống nghe. Đờ, tất cả công việc đấy. Vâng, thưa ngài Oait, nếu vấn đề là như vậy, nếu ngài Oait thấy... Rõ, rõ, đúng Địch ạ! Ngài Oait cho rằng Địch phải bắt đầu chuẩn bị trận địa ngay lập tức. Trong lúc này, ngài Oait khuyên Địch vờ cáo từ như một nhà quý phái. Hân phải có một tặng phẩm tốt cho Miriom. Phải xử sự như một người tinh nhân kín đáo và biết ơn vì đã sung sướng được gặp cô ta. Phải xử sự một cách thật quý phái, cao thượng, và phải để cho Miriom giữ một kỷ niệm tốt về hân. Này Địch! Đờ hiểu chưa đấy? À có, hân đã hiểu. Tất cả mọi người phụ nữ, Địch ạ, dù tinh ma dám loạn đến đâu cũng đều có một trái tim lãng mạn, cho nên những cử chỉ mã thượng anh hùng bao giờ cũng làm cho họ cảm động, không có ngoại trừ nào. Tất nhiên đừng nhắc đi nhắc lại nhiều một kiểu cũ rích, điều mà ngài Oait chắc chắn Địch không bao giờ mắc, ha, ha. Cái vòng tay kia chẳng hạn, bằng vàng khối 18 carat, sẽ làm cho Miriom Van Vimor thích thú. Địch phải đưa tặng cô càng sớm càng tốt và sau đấy sẽ không gặp cô nữa, cho đến khi tình cờ gặp lại cô ở châu Âu, hiểu chưa? Rõ rồi, thưa ngài Oait. Một ly rượu, Địch? Cơnhắc, Uytzki hay

Bourbong? Cho tôi Uytaki. Ngài Oait đưa tay với một chai Giơny Uôngơ Blich Lẻơ, nhưng thực ra trong đựng Bẻ Lẻơ, và gọt khoan khoai như cái tên quý đáng thương Đích, ăn meo mà tưởng thô. Ngài Oait làm như vậy không phải vì tiết kiệm tiền. Làm không bao giờ hà tiện. Nhưng lừa được một ai đó, lừa coi như một trò chơi giết thì giờ khéo léo, làm cho dễ chịu con người. Đến bao giờ thì Đích phải có mặt ở châu Âu? Vào khoảng 1 tháng Bẩy, Đích à! Theo như Tônì Vimo đã nói với Oait, gia đình họ ở tới Pari ngày sau tháng Bẩy, cho nên tốt nhất là Đích đến trước mấy hôm để chuẩn bị cuộc tái ngộ. Vàng, thưa ngài Oait, còn gì thêm nữa không? Không, không, không thêm gì nữa. Đích à. Một ly nữa chứ? Thưa ngài, thôi. Đích không muốn uống nữa. Đích cáo từ. Vậy thì, trước khi ra về, làm ơn ký nhận vào biên lai chiếc vòng tay, ha ha ha!

34. 17 THÁNG SÁU, thứ Ba

Anba gọi điện thoại thường ngày nói chuyện với Beenađô và Alehandrô. Anh gọi tới phòng làm việc của họ vào chín giờ sáng, một giờ chiều và năm giờ chiều với cái tên Renatô đã được quy định cho nói chuyện ngay và nếu cần, có thể rút ra khỏi bất kỳ một công việc gì hoặc cuộc họp nào để nói chuyện.

Thứ ba hôm đó, khi Anba gọi vào lúc chín giờ, Beenađô và Alehandrô đều không có ở văn phòng làm việc, điều đó có nghĩa là không có điều gì mới cả. Nhưng khi Anba lại gọi vào lúc một giờ trưa, chính Beenađô có mặt nhận điện thoại.

— Tôi nghe đây.

— Renato đây, đồng chí kỹ sư.

— À, chào đồng chí, tôi đang chờ đồng chí gọi.

Mấy lời sau-cùng đó của Renato là những lời đã định trước để chỉ ra rằng có những điều mới quan trọng.

— Lại tiếp tục diễn ra y như trước? — Anba hỏi bằng một giọng thân nhiên.

Renato hiểu rằng Anba nghĩ lại có những con sâu-cây đào xuất hiện.

— Không — Renato trả lời — Đây là một vấn đề khác.

— Rất gấp chớ? — Anba hỏi.

— Vâng, tôi muốn rằng chúng ta họp ngay hôm nay.

— Vào mấy giờ thì thích hợp, đồng chí kỹ sư?

— Renato, xin đồng chí định giờ và địa điểm.

— Vào ba giờ ở giữa đường 13 và 84, đồng chí thấy thế nào?

— Rất tốt.

Giờ giấc mà Anba đề nghị đó có nghĩa là phải lui xuống bên tầng đồng hồ nữa, và chi tiết chỉ nên ra đó họp với khóa mã đã định trước giữa ba người. Đường 13 và 84 chỉ ra đó trong thực tế là một địa điểm tại sân vận động Mỹ-Lạ-tinh. May làm sao! Một phút trước Renato đã nghĩ giá không vương phải việc này anh đã có thì giờ đi xem một cuộc đấu vòng chung kết của loại bóng anh say-mê. Về phần mình, Anba cảm thấy tò mò muốn biết ngay những điều mới mẻ đó của ông giám đốc Viện Vệ sinh bảo vệ thực vật của Viện Cải cách ruộng đất. Anh biết rằng chắc không phải một ở sâu-cây đào nữa, đồng thời cũng không phải việc liên

quan đến sự du nhập của virux, vì nếu biến cố kinh khủng đó xảy ra, khôn mã buộc anh ta phải nói : « Những khách du lịch đã tới ». Thôi, tốt hơn là đứng đoán mò làm gì.

Cũng chính ngày hôm đó, Caemen được rảnh việc ở bệnh viện và đã đặt trước được một bàn ăn trưa ở cửa hiệu Hoàng Đế. Anba sẽ đến đón vợ vào lúc một giờ mười lăm ở phố 23 và 26. Vấn đề đối với anh là nếu đến hiệu Hoàng Đế vào lúc một giờ rưỡi thì rất khó ra khỏi đó trước ba giờ ba mươi, mà đúng vào giờ ấy anh đã hẹn với Pacó gặp nhau để hỏi về những công việc dò xét về những nhân viên làm việc trong vườn ươm. Vậy anh phải giục già Caemen một chút thì mới kịp. Nhưng thực ra vợ anh cũng ít khi được hưởng sự sang trọng du ngoạn và thường thức những món ăn của đầu bếp thượng lưu... Không, không, anh không có thể phũ phàng đi đến giục già vợ như khi vào ăn ở một quán cà phê.

Anba tính toán : « Hai vợ chồng vào hiệu lúc một giờ ba mươi, Uống một cốc rượu ở bar. Vào bàn ăn lúc hai giờ kém mười lăm. Caemen chắc chắn sẽ gọi món khai vị và mình sẽ uống một ly vang trắng Hérès. Hai giờ mười phút, họ sẽ lường cho món thứ nhất (chắc có ấy sẽ gọi sò, bển hoặc gà quay và rượu vang trắng ướp lạnh), và đến ba giờ kém mười, món ăn chính. Nếu có ấy không gọi món tráng miệng mà người ta mang cà phê ra ngay lập tức, thì ba giờ mình đã có thể ở ngoài đường rồi. Nhưng nếu có ấy lại gọi như mọi lần cái món thịt hầm sốt vang, thì nỗi lười lỏ và quái quỷ gì nữa, chắc chắn sẽ kéo dài tới ba giờ ba mươi phút, làm thế nào? ».

— Trong ấy Agnèsdè ? — Anba cái đầu sát máy để gọi.

— Tôi nghe, thưa thiếu tá.

— Đùng chỉ ra về lúc sáu giờ phải không?

— Vâng, lúc sáu giờ.

— Tốt. Tôi có hẹn với Pacò vào ba giờ rưỡi chiều nay, ở đây. Nếu đùng chỉ dờ tới mà tôi chưa đến, nói với đùng chỉ đó vui lòng dợi, thế nào tôi cũng tới.

— Rõ, thưa thiếu tá.

Lúc đó một giờ năm phút. Anh sẽ đến hơi muộn một chút tại chỗ đón Caemen. Nhưng thà rằng mỗi một phút trong cuộc đời còn hơn là mất cuộc đời trong một phút, anh lái xe chậm chạp như thường lệ, và cuối cùng anh đến cũng không chậm lắm: một giờ mười tám phút. Bên bàn ăn của hiệu ăn Hoàng Đế, Caemen gọi một ly Đaikiri⁽¹⁾, còn anh một ly vang trắng Hérèx. Sau đó lại một ly nữa, và đứng hai giờ kém mười lăm, hai người đã ngồi vào bàn của phòng ăn. Sau món khai vị, anh nghĩ không biết Caemen sẽ gọi món gì. Anh không nghĩ đến món gì, Caemen ạ. Thế còn cái món gọi là thịt hầm Buoeghinhông, ý anh ra sao? Đùng, đùng, ngon tuyệt! Anba để thử rồi. Tuyệt! Caemen không gọi sò, không gọi gà hoặc tôm, cua, và nếu ăn cái món thịt hầm này rồi, chắc chắn sẽ không ăn thêm được một thứ gì khác nữa. Anba đã xử sự rất ý tứ là không giục vợ gọi trước món ăn mà để có ăn cho chán cái món khai vị đã. Phải, bao giờ cũng vậy, Caemen than ăn theo kiểu đời con mắt. Điều đó đối với Anba thật dễ chịu. Cứ thế anh đã có thể tiết kiệm được ít nhất nửa liếng. Thực tế, sau khi xong món khai vị, Caemen

(1) Loại «cock tay» pha bằng rượu Bòn, nước đá, đường và mấy ngọn rau thơm và mấy lát chanh.

cảm thấy không còn sức, chỉ có thể gọi thêm món thịt hầm duy nhất. Anh ta bằng một điếm rồi. Đây, hai đồng chỉ thấy cái món rượu vang này ra sao? Để xem, để xem: *Château neuf du Pape, Appellation Controlée*. Đúng, đúng, hảo hạng đây. Nhưng tại sao lại uống rượu vang Bodecô khi ăn món ăn Bodegônbo? Người chỉ huy phòng ăn xin lỗi, nhưng cái món sốt vang duy nhất mà họ có là vang trắng, mà thịt hầm này tốt nhất lại là vang đỏ, mặc dù loại đỏ không phải của Bodegônbo. Ấy không được! Thế là Caemen bỏ cái món hầm Bodegônbo. Rất tốt. Bị do ván rồi, một, hai... háy, tám... nhưng đến đây Caemen lại đứng dậy được và tiếp tục trận đấu, gọi cái món quái quỷ ưa thích của cô: thịt nướng rượu. Ván đề lớn xảy ra rồi! Ba giờ kém mười! Phải, ha, ha, ha! Háy làm cho hai đĩa thịt nướng rượu. Nhưng người điều khiển phòng ăn xin lỗi vì món này ở đây, hiệu Hoàng Đế này, phải nướng bằng lửa của Acmanhắc hoặc Pruynckơ Dagia, mà hiện nay trong kho không còn, ông ta muốn biết hai đồng chỉ có thể đồng ý cho nướng bằng lửa Coanhrô hoặc Bénédictin. Bằng Bénédictin, đồng chỉ chỉ huy ạ. Phải, phải, bằng Bénédictin sẵn xuất bởi những bàn tay từ thiện của các nữ tu sĩ ở San Benitô Đê Nuôcxia, đồng chỉ chỉ huy ạ. Và đôi mắt nghiêm nghị của Anna như nói: « Cừ nướng nó bằng bất cứ thứ gì mà đồng chỉ thích, ngay cả lòng Córônida cũng được, nhưng nhanh lên cho! ». Và anh xin phép, người yêu của anh ơi, anh vào phòng vệ sinh một tí. Trên đường vào, anh ra hiệu cho đồng chỉ chỉ huy phòng ăn vào trong bar, rồi anh bảo, đề nghị làm nhanh cho, làm ơn làm hai đĩa thật bé thôi để cho vợ anh ăn chóng xong. Đề nghị đun thật to lửa Bénédictin để thịt chín ngay lập tức, và cái trang trí hình dáng

không cần hoa học hoa sỏi, xin thật giản dị cho. Người chỉ huy phòng an muốn chết vì cười, ha, ha, ha, và đáp: Tại sao không? Xin phục vụ đồng chí như ý muốn, và thêm nữa, xin đưa cả cá phê, xi gô cùng biến lại tình tiền lên cùng một lúc. Ha, ha, ha, người chỉ huy phòng an phải lấy tay bịt miệng để khỏi lộ ra cái khe hở như cửa sổ nơi hàm răng cửa. Và tất cả mọi sự đều diễn ra nhanh nhẹn, tốt tốt, cho đến ba giờ hai mươi phút, hai vợ chồng đã ra đến ngoài đường, và ba giờ bốn mươi, Anba đã gặp Pacó, chỉ chám có mười phút so với giờ hẹn.

Cơ quan kiểm tra cần cuộc không thấy điều gì khác thường. Nhân viên của vườn ươm thuộc nông trường « Hai tháng Mười hai » ở Guanê cũng như ở nông trường « Pépito-Tây » tại Xiêgô De Avila, sau một đợt xem xét đầu tiên thấy tất cả đều có giấy tờ đầy đủ. Ngoài ra, các đồng chí trong ban an ninh đặt tại đây cũng không nhận thấy một điều gì khác thường. Thế kế hoạch đã định của đồng chí ra sao, Pacó? Thiếu tá, sau khi hoàn thành đợt thăm dò tra xét lại giấy tờ, sẽ bắt đầu một cuộc kiểm soát bề sâu, phải, bề sâu, nghĩa là kiểm tra kỹ thuật tất cả các tài liệu, dấu tay... của toàn bộ nhân viên trong hai nông trường này. Nhưng thưa thiếu tá, hiện nhiều đồng chí cũng thấy rằng việc này đòi hỏi rất nhiều thời gian, nhất là khi mọi bước đều phải tiến hành rất thận trọng. Thiếu tá có yêu cầu gì không? Thiếu tá cho rằng việc kiểm soát bề sâu này phải bắt đầu theo trật tự ABC ở cả hai nông trường. Ban kỹ thuật của Viện Cải cách ruộng đất dành ra bao nhiêu người cho công việc thăm dò này? Năm người, kể cả Pacó. Thế bao nhiêu người phải kiểm tra? Kể cả hai nông trường, cộng lại là ba trăm ba mươi sáu người.

Làm việc thật khẩn trương, những đồng chí đó có thể làm xong được mười « cas » mỗi ngày. Như vậy công việc phải làm tới một tháng. Thế thiếu tá thấy không cần phải tham dò trước tiên nhóm ba mươi bảy công nhân làm việc trong vườn ươm rồi mới bắt đầu tiếp bằng thứ tự ABC ư? Nhưng Pacô vừa nói rằng trong cuộc thẩm tra ban đầu không thấy có vấn đề gì đáng nghi ngờ? Vâng, đúng như thế, thưa thiếu tá. Vậy thì điều hợp lý là sẽ tham dò tìm kiếm trong số các nhân viên còn lại, phải thế không? Pacô không tin chắc lắm. Nếu như tên phá hoại là Sumbiga, thưa thiếu tá? Nếu nó là Alodia thì sao hở Pacô? Thôi Pacô, đồng chí theo dõi va lều cáo việc đó, chú, mình phải đi đây. Cần phải về nhà thay quần áo, sau đó có một cuộc gặp gỡ đã hẹn. Và Aguélas, có bất kỳ một tin tức mới nào, báo ngay cho tôi qua làn sóng ngắn. Nếu Téo-dorô không bận việc gì, đề nghị đồng chí lái xe cho. Ở sân vận động kia, trên xe của Becnêdô có Aléxandrô ngồi bên cạnh... Tuyệt! Thiếu tá lấy làm thích thú ngắm cái tương phản xanh đỏ của sân vận động. Ở đây mấy tướng Capirô, Mumbex, Chêitô và Mackêit, đến cả con mèo nữa cũng đang tranh giành chức quán quân về quần lông. Thật ngoạn mục! Téo-dorô ngồi ngủ ở trên xe. Đòi với anh không một môn thể thao nào lôi kéo được sự chú ý, ngoài việc đánh đờ-mi-nô. Anh còn có việc phải nghe xem nếu Agué-dax có gọi đồng chí thiếu tá qua làn sóng ngắn. Ở đằng kia, trên những bậc ngồi, phía sau có tràn vào một luồng mát mẻ thật thú. Ồ, ai có thể...! Thế thiếu tá có nhớ đến điều yêu cầu Becnêdô và Aléxandrô hôm trước không? Nhưng điều yêu cầu nào kia? «Bản báo cáo về *Toxopterae auranti*!». Có, có, sao quên được. Đó

là loại sâu mà Alcibandro đã báo cho biết là hiện đang tăng lên, nhưng không có nguy hại gì. Đúng, chính nó. Ấy ra thiếu tá đã có một linh tinh cực kỳ đúng. Thật thế chàng / Vàng, đồng chí 9, loại *Tortosterne auranti* không những có tăng số lượng trên đồng ruộng, mà còn xuất hiện một sự phân bố kỳ lạ vô cùng. Được đề nghị các đồng chí giữ thích cho. Mọi điều rất kỳ lạ, thưa thiếu tá: xuất hiện những ổ tập trung rất lớn ngay bên cạnh các con đường. Thế nào, cái đó thế nào? Như đồng chí đã nghe đây, thưa thiếu tá. Những ổ tập trung lớn nhất đều thấy xuất hiện ở hai bên đường, ở một cây nằm trong ba hàng cây dầu tiên gần bờ đường nhất. Vì những con sâu đó đang ở trong thời kỳ chưa có cánh, cho nên ít di chuyển, và chúng di chuyển xa ở chính rất chậm. Trong một vài chỗ chúng di chuyển trong một đường bên kính tôi tám mươi mét, nghĩa là theo chiều dài của độ mười hàng cây. Trong một số điểm khác, chúng di chuyển không quá hai mươi mét. Sự xuất hiện và phân bố như vậy đều chỉ thấy ở hai bên đường cái, và chỉ có trên những đường dân tộc các khu nhà của trường trung học cơ sở. Á á! Kim, có tiếng ồn gì đó? Những tráng võ tay gì thế? Sao? Ai? Đội Habana Possible vừa chạy một đường đến điểm cung, với hai người. Đội Habana đã có một chạy chiếm điểm dầu tiên và mới có một quả ra ngoài! Khá thật! Một tráng võ tay hoa hơ đội Habana. Trong tấm bản đồ nọ này, thưa thiếu tá, có thể trông rõ sự phân bố của những ổ sâu: ở chỗ có chỉ đơn hàng một vòng tròn cây và ở góc nhỏ làm thành hình dáng và bề rộng của vùng phân bố của sâu. Ai là người làm được cái việc tốt đến thế? Đó là công trình mà kỹ sư Becnadô đã đề nghị với

người kỹ sư mà anh phái ra để điều khiển đội vệ sinh bảo vệ thực vật. Người kỹ sư đó thấy mười trường hợp đã xuất hiện ở hai bên đường, bên lề mặt quan sát ở những con đường khác liền trông thấy hiện tượng giống hệt. Sau đó, anh ta bèn đi chuyển đến một vùng khác, ở đó sự phân bố sâu đều hơn, nhưng bao giờ cũng giảm dần một độ càng vào sâu bên trong đồng ruộng. Hiện tượng đó đã hù dọa động và anh đã lập tức phải báo cáo gấp cho Becnadô biết. Thế những người đang làm công việc kiểm tra đo đếm ở đây ra sao? Có sáu người, tất cả là đảng viên, đã được giáo dục đầy đủ về sự thận trọng cần phải gìn giữ, nhưng chưa biết hết những chi tiết của vấn đề. Đúng. Họ làm như vậy là rất tốt. Cần phải thành lập nhiều đội nữa và... t đầu công việc y như vậy ở Đảo Thông, Agustín, Macketi, Primera Casé... Cần phải làm như vậy ở những vùng khác nữa. Đồng chí Becnadô Cabran thấy những người ngoại đạo về côn trùng học, đây, những người của Bộ Nội vụ, có thể làm được việc này không? Hiển nhiên là làm được, phải không đồng chí Aléhandrô? Họ ràng được! Với một chút xiu kỹ thuật, họ có thể giúp đỡ rất nhiều trong việc tìm kiếm những ổ sâu. Hai đêm tháng, có ba bài học bóng... sau đó những nhà chuyên môn sẽ có thể làm công việc tính toán chính xác. Được, được, nhưng việc đó đang đang làm cho thiếu tá phải lo lắng. Đó là một sự thay đổi lưỡng song. Tháng rồi! Một sự thay đổi lưỡng song thật mãnh liệt. Anh đòi hỏi báo cáo về *Toxoptera aurantii* bởi thủ tục thuận tay thông thường, nhưng bây giờ, tình thế lại đưa vào một hiện đối buộc phải xem xét lại tất cả mọi vấn đề. Rõ ràng không còn giống như trước nữa. Không, đồng chí 3, Buổi chiều hôm đó, Anba đánh ngay một bức điện mật

cho Maria Elena, và anh lập tức phải tiến hành một công việc tính toán tất cả những tài liệu mà người ta đã thu thập được, bắt đầu từ công việc của những đội kiểm tra đo đếm.

35. 19 THÁNG SÁU, thứ Năm

Sinclair Poxen từ trong một hiệu sách ở Charing Cross đi ra. Lúc đó là tám giờ mười lăm sáng, một buổi sáng lạ lùng trong những buổi sáng có ánh mặt trời mang đầy một nét vui vẻ mùa xuân cho những người dân London. Chân bước chầm chầm và dề dại, chị đi qua một phần Soho, tới Piccadilly Street, bước xuống đến Convent Garden, từ chỗ đó lên một chiếc xe taxi chạy về hướng Haighat. Cách xa nghĩa địa chừng hai trăm mét, chị xuống xe. Mua ở công một bông hoa đỏ, một bông thối, chị đặt vào trong một cuốn sách. Vào nghĩa địa, chị đi theo con đường thứ ba về mé trái và đi thẳng đến gần cuối. Chị đứng lại trước mộ của gia đình Hopkins và đứng ngắm khuôn mặt uy nghiêm của ngài Poxiver, mà đôi mắt màu hồng đang nhìn chị chằm chằm từ trên bộ áo hoa đen, với cái quyết tâm thần nhiên đã làm cho đế quốc Anh và nữ hoàng Victoria trở nên vĩ đại. Sinclair Poxen cúi đầu, mở cuốn sách ở trang có đặt dấu bằng cuốn hồng hoa đỏ, và bắt đầu đọc. Bìa đen của cuốn sách và sợi dây may vàng dính liền, tỏ ra rằng đó là một cuốn sách kinh. Nhưng sự thực không phải thế. Có thể đó là do Sinclair Poxe — xin lỗi, Poxen — muốn rằng nó giống như thế. Sinclair lật

một trang và đọc: «... và tôi có thể nói một cách kiêu hãnh rằng nếu ông có nhiều dịch thù, chắc ông không biết đến một kẻ thù cô nhân nào. Tên của ông sẽ sống mãi trong suốt chiều dài của mọi thế kỷ, và cùng với tên tuổi ông là sự nghiệp của ông ». Đó là những lời cuối cùng của bài diễn văn của Phêdêric Anhghen do trước mộ của Các Mác. Những lời đó được đọc bằng tiếng Anh, cách chỗ hiện nay Silvio đang đứng chỉ có tám mét, trước mặt của Publô Laphaego, Longhê, Lexner, Lôxno, Liêhê-ti, Xêôlêmo và Rây Lencacô. Buổi chiều hôm trước đó, vào lúc ba giờ kém mười lăm rưỡi người tư tưởng sống đông lớn nhất đã mất. Một trong những bộ óc phi thường nhất của lịch sử thế giới đã thôi không còn tư duy nữa. Silvio Pozzo ngẩng đầu nhìn thẳng vào phía ngôi Pozzo, anh hung trong những trận chiến ở Ấn Độ và Transvaar, nhưng đôi mắt của chỉ lại tập trung nhìn bức tượng bán thân giản dị của Các Mác, cách đó tám mét, trên dãy mộ liêu đồ. Silvio hít hừng hoa đỏ vào ngực mình và quay trở ra cửa. Chỉ đã thỏa mãn được một ước mơ xưa cũ.

Ba khỏi nghĩa vụ, chỉ làm những động tác cần thiết để biết chắc chân răng không có ai theo dõi. Chỉ vẫy một xe taxi và yêu cầu đưa đến Victôrio và Ônhô Muscôn, tại đường Grômôn. Người tài xế thấy ngay một cách không nhầm rằng người phụ nữ đi xe đó là một người Mỹ, nhưng vì tình thân trọng của một người Anh chính cống, anh ta không hề có một lời chào hỏi nào. Thực ra người tài xế đã lầm. Người phụ nữ đó sinh ra ở Santiagô Đê Cuba năm 1935, và từ năm 39 đến năm 53 đã ở Los Ănghelex. Năm 1956, sau khi người cha chết, trở về Cuba, và với tư cách là sinh

viên đại học, hai mươi tuổi, đã tham gia một chi bộ bí mật hoạt động chống Batista cho đến năm 1958. Năm 1957 đã bị tra tấn dã man hai lần bởi bọn Chaviano, và năm 1958, bị tống trong công tác ở Santiago, đã lên chiến khu Sierra Maestra. Chị là một trong những người phụ nữ đầu tiên gia nhập công tác an ninh quốc gia, ngay trong năm 1959. Năm 1962 ghi vào học trường đại học Niu Yoóc với tên gọi Sinvio Puxen. Ở đây, chị đã tốt nghiệp khoa sinh hóa năm 1967. Ngay lập tức vào làm việc cho hãng Duypông, sau hai năm đã tỏ ra một người hoạt động có năng lực. Là một phụ nữ có bản lĩnh rực sáng và lịch thiệp tế nhị, chị được chỉ định điều khiển công việc của các nhà nghiên cứu và nhân viên kỹ thuật trình độ cao cấp, hoạt động cho hãng Duypông tại nhiều nơi trên thế giới.

Chị chưa lập gia đình. Bốn mươi tuổi, chị có dáng vẻ của một người phụ nữ tiêu biểu cho cái tuổi bốn mươi, và trông thật hấp dẫn. Những bọn bè của chị đều nhận xét rằng con người mãnh liệt như chị không phải sinh ra để lấy chồng. Riêng chị có quan điểm khác về vấn đề đó. Đối với cơ quan an ninh Cuba, chị, tặc thiếu tá Maria Elena Puxen Bermudez, đội trưởng đội phần gián khoa học hoạt động ở Tây Âu. Địa vị của chị ở Bon trong nhiệm vụ điều hành tất cả mọi hoạt động khoa học của hãng Duypông ở châu Âu, đã cho chị một quyền tự do đi lại rất rộng rãi và bao giờ cũng rất chính đáng và lợi ích của những công việc kinh doanh của Công ty.

Một phái viên của Anba đã rời Cuba ngày 15, đem theo tất cả những tài liệu cần thiết để hoạt động cho bộ phận phần gián khoa học, gặp Sinvio Puxen ở Bon ngày 17. Anba lệnh cho chị, cùng hai đồng chí của mình, lập tức

sang Mỹ cố tìm dấu vết của người chỉ huy toàn người đã chuẩn bị phần khon học trong vụ phá hoại này.

Tại Vladivostok, viện sĩ Muxócki đã nhấn đi nhấn lại vào một điều mà hiện giờ Sinvió phải rất chú ý. Việc sử dụng sự biến đổi này mà viện sĩ cho rằng do ngẫu nhiên, chắc phải được tranh thủ khai thác bởi một nhà chuyên gia siêu việt trên địa hạt di truyền của côn trùng. Muxócki nghiêng về phía cho rằng đặng sau những cơn sâu cây đào xuất hiện ở Cuba, nhất định phải có một nhà côn trùng học lỗi lạc chuyên về di truyền, hoặc một nhà di truyền học cỡ lớn chuyên về côn trùng. Nhưng lúc đó, Muxócki chưa có trong tay đầy đủ tài liệu, và Anba, khi biết được sự xuất hiện *Toxopterae aurantii* theo kiểu phân bố như đã khám phá, đã nhắc nhở Sinvió cần chú ý rằng đây có thể là một nhà vi khuẩn học cam chanh, dù có may mắn tìm được một thay đổi ngẫu nhiên của loại này. Con *Toxopterae aurantii* không mang theo một đặc điểm nào để có thể ám chỉ đến khả năng coi đây là một sự biến đổi. Bởi vậy cần phải nghĩ đến có thể có một sự tấn công nhiều mặt bằng côn trùng có khả năng tự biến chuyển thành những vật chủ trung gian ngẫu nhiên của bệnh Nổi Bướm do tác động của một kỹ thuật mới nào đó trong địa hạt vi khuẩn học cam chanh. Về phần bản thân, Anba cho rằng khó có thể có một đội những nhân vật lỗi lạc lại tiến hành một công việc quá tồi tệ như việc đó. Anh rất kính trọng những nhà khoa học và khoa học nói chung, và anh cho rằng dưới sự dè dặt nèn của chủ nghĩa đế quốc, khó có thể tập hợp được một đội ngũ những tài năng khoa học siêu việt như vậy để làm một công việc vô nhân đạo, một cách có ý thức như vậy. Anh nghĩ ngay đến việc có thể có một cá nhân vô luân

thường đạo lý, bán mình cho đồng tiền, hoặc bị thúc ép bởi một đe dọa nào đó của CIA.

Tuy nhiên, Muzócki cũng đã đưa cho anh một bản danh sách gồm 22 người, lớp tinh hoa của những nhà đi truyền côn trùng học và những nhà côn trùng đi truyền học của thế giới tư bản. Về phần kỹ sư Alejandro De Santis, anh cũng đã cung cấp cho Anna 30 tên tuổi của những nhà vi khuẩn học cam chanh, trong số đó 18 người hiện sống và làm việc ở Mỹ. Sau cuộc họp ở sân vận động Mỹ La-tinh, Anna quyết định dặn Sinvio đặt hướng nghiên cứu đó xét vào những nhà vi khuẩn học. Họ có tìm thấy một phương pháp thực tế để làm nhiệm vụ của tất cả mọi loại sâu hay không? Việc này hầu như không hoàn toàn dính líu đến nghề chuyên môn của Sinvio, nhưng chị bắt tay ngay vào việc thực hiện mệnh lệnh, mà người chỉ huy của chị đã ra lệnh. Trước hết điều tra số 18 nhà vi khuẩn học, sau đó đến 13 nhà côn trùng đi truyền học và ngược lại, đã sống và làm việc trên đất Mỹ. Tất cả là 31 trường hợp.

Ngày 18, Sinvio Poxen hẹn gặp cho Edie M. sống ở Duxrix đến họp tại nhà của một người cùng tên là Edie A., sống ở London, tại một căn nhà ở đường Cromoen, Saukenxinh-ton. Ngay hôm đó, Sinvio Poxen đã tìm được một cơ rất tốt để thông báo chuyển đi Mỹ một vài tuần lễ, và đã dành trước một vé London - New Yoóc của hãng BOAC, vào ba giờ chiều ngày thứ năm 19.

Buổi sáng hôm đó, 19 tháng Sáu, Sinvio ra khỏi nghĩa địa Haight vào lúc chín giờ năm, đến chín giờ hai mươi thì tới đường Cromoen, đúng giờ đã hẹn.

Chỉ thảo luận kỹ kế hoạch hành động cùng với mấy đồng chí cộng tác của mình và mấy người nhất trí : ngay chiều hôm đó, Êđi M. và Êđi A. tức khắc chuẩn bị, một người trong Công ty ở Duyrix, và một người ở cơ quan tại London, để có thể có mặt ở Niu Yoéc chậm nhất là ngày 22. Giấy tờ thủ tục không có vấn đề gì, vì những chứng chỉ của hai người, cũng như của Sivvio, đều được công nhận là công dân Mỹ, và họ có thể trở về nước bất cứ lúc nào họ muốn.

Buổi trưa, Êđi A. dành cho mấy đồng bào của anh sự bất ngờ bằng cách thổi một bữa cơm dân tộc : cơm rang đỏ đen, sắn luộc tươi mỡ lợn và thịt heo. Bốn người ăn như thú dữ. Phải, bốn người, bởi vì người ăn thứ tư là anh da đen người Mỹ, Bin Hamxtea, tài xế và đầu bếp của nghi Êđi A. Nhưng Bin Hamxtea không phải là người Mỹ, anh là người ở Côngtra-maextre, tên gọi Éientériô Sivvéira. Từng làm lính thủy của Grêxo Lan, sống ở Mỹ và nói tiếng Anh không có trọng âm như một công dân miền Nam. Ngoài ra, những năm 57 và 58 đã từng chiến đấu ở chiến khu Sierra Maestra, khi xuống núi anh mang quân hàm trung úy. Năm 1975 lúc đó đã năm mươi tuổi, góa vợ, có hai con trai, anh chuyển sang mang quân hàm đại úy trong cơ quan an ninh quốc gia. Về mặt cấp bậc, anh ta là cấp trên của Êđi A., lúc đó mới chỉ là trung úy.

Hai giờ rưỡi chiều, Bin Hamxtea đánh xe vào sân đậu xe của sân bay London, bước ra khỏi chiếc xe Jaguar, lật mũ nỉ, mở cửa xe cho đôi ông bà khách quý bước ra, và đứng thẳng, mũ nỉ trên tay, chúc hai người đi đường hạnh phúc.

Đúng ba giờ, chiếc máy bay chở Sivvio Poxen cất

cánh bay đi Niu Yoóc. Khoảng ba giờ bốn mươi lăm phút, Bin Hamsted quay về đường Cronioen, phục vụ cho người cấp dưới của mình, đến năm giờ năm mươi; Êdi M. đạp máy bay khác của hãng BOAC, bay về Duyrix.

36. 19 THÁNG SÁU, thứ Năm

Mactin Labrado là một nông dân nghiêm nghị. Vợ ông cũng vậy, rất nghiêm. Những đứa trẻ cũng thế, rất ít nói, rất lễ phép. Cho đến cả con Rôcambôlor, con chó của Mactin cũng nghiêm nghị, thận trọng. Mactin không bao giờ nuôi loại chó hay sủa cùn. Và chó cái thì ông không thích vì rất sợ nó làm cho đầy nhà những con chó con đẻ rời sau đấy, lay Chua toi, thật rất phiền cái việc phải giải quyết để dứt được những con vật ra khỏi nhà mình. Con chó cái cuối cùng mà ông nuôi, rút cuộc phải đem tặng bạn vì nó có chửa. Mactin không biết tại sao ông linh mục ở Santtagô Đê Las Vêgax lại gọi nó là Pôpôa, và thế là con vật mang tên đó mãi. Tất cả các con của con Pôpôa, Mactin cho tất, chỉ để lại có con Rôcambôlor. Cái tên Rôcambôlor là do đưa con trai lớn của ông đặt cho con chó vì nó xem thấy tên ấy ở trong một cuốn tiểu thuyết. Nhưng đầu thế nào thì con Rôcambôlor là một con chó nghiêm nghị nhất của Mactin Labrado từ trước đến nay. Không bao giờ nó sủa theo ý thích vụ vớ! Khi Rôcambôlor sủa, xin ngài hãy tin chắc là có điều gì đó đã xảy ra. Đứng thể ngài ạ. Và đấy, nó đã sủa đến hai lần như thế bị

một con ma sủa, khi đi qua một chỗ hẻm của cái rãnh bên đường gần lối rẽ vào trại La Bèche. Nó chúi mồm xuống đất, bời bời bằng hai chân trước và sủa như thể một con quạ. Sau khi nó cào lần thứ hai, Mác-tin cho chiếc xe rẽ về phía lưng, đánh ngựa chạy nước kiệu, về nhà lấy một chiếc cốc chim và một chiếc xống, sau đó quay trở lại chỗ cũ để xem vì cái cùn quạ giết ma con Rôcambôler sủa đến thế.

37. 19 THÁNG SÁU, thứ Năm

Thưa bà, khởi có làm là khổ chịu? Không, không. Tuyệt đối không, thưa ông. Bà có ưng để Denis bị hét cánh cửa sổ xe? Vâng, nếu ông có lòng tốt... Ông đồ thật lịch sự! Đó là lần thứ ba gặp ông ta trong tuần này. Trong suốt hai mươi hai năm, bà đi lại trên xe Grênao, từ Miami tới Houxted và từ Houxted về Miami, chưa hề bao giờ bà gặp được một người lịch sự như ông ta, nhã nhặn như ông ta. Thế thưa ông, ông làm việc cho báo Người đó là ai? Thật thú vị! Thế ông chuyên làm việc gì? Công việc của cái ông rất đặc biệt có bộ tiểu kiểu Adôphơ Mengia là đi phỏng vấn những nhân sĩ để lấy tư liệu về từng người, những tư liệu mà tờ Người đó lấy ở cần có để viết bài. Thật thú vị! Thế còn bà, bà làm ở Houxted? Bà đã làm hơn hai mươi năm ở ... Không, không, không, xin đừng nói thế. Denis đoán như thế. Và lời đoán... Không phải! Phải? Nào xem, nào xem... Bà không phải là giáo sư ở một viện nào hay sao? Thưa ông,

không. Bà có làm việc trong ngành văn học hoặc âm nhạc không? Không, thưa ông. Nhưng hai môn đó nhất định cũng làm cho bà say mê? Mời mấy hôm trước đây là bà đã đọc một cuốn sách thật mê của tác giả tên là Êrasmus Đê Amstơđam, cuốn *Cu ngụy sự điển cuồng*. Một cuốn sách thật là mới mẻ! Vâng, xin ông cứ tiếp tục đoán hộ. Tốt lắm. Để xem, để xem nào... Ông ta cho rằng bà thật... thật... thật... gì cơ ông? Thật dịu dàng, thật tinh tế... Cảm ơn ông! Chắc bà phải làm một công việc gì liên quan đến nghệ thuật, đến văn chương? Không hề có như vậy! Ông đã quên chưa? Vâng, vâng, xin thua cuộc rồi, mong bà chỉ giúp cho bà làm công việc gì. Bà Blacheo làm thư ký trưởng phòng nhân sự của Homated Citrox Inc. Chà thật thú vị!!! Như vậy may mà bà Blacheo có thể giúp cho công việc của ông trong tờ báo *Người đó là ai*. Bà ư? Rất hân hạnh! Thế việc giúp ra sao? Rất đơn giản, như đã nói rồi đó. Thế bà có thấy bất tiện việc ông ta mời bà đến ăn cơm tối ở tại Miami chẳng? Không, hoàn toàn không. Rất vui lòng! Và nhân tiện, xin tự giới thiệu: ông Hai, Anphréd Hai, nhưng bà có thể gọi ông ta bằng cái tên gọn ghẽ Phréd, nếu bà thấy tiện.

38. 20 THÁNG SÁU, thứ Sáu

Trong Trung tâm tư liệu của trường Đại học Harvard có hai nhân viên biết Sinvior Poren. Đó có thể là một điều không lợi, nhưng Sinvior không ngại, bởi vì hai người đó biết rằng chỉ là người điều khiển công việc

ngiên cứu cho công ty Dupông, tất nhiên họ sẽ không lấy làm lạ về việc chỉ yêu cầu thông tin về những vấn đề khoa học. Nhưng dù sao, chị cũng quyết định giữ gìn cẩn thận và không dễ cho họ nhận ra mình. Chỉ cần xuất hiện với bộ tóc đỏ, với cặp kính râm lớn và một tên giả.

Trong những trung tâm tư liệu, Sinvic thấy mình như cá gặp nước. Chị biết cách sử dụng thật nhanh và có hiệu quả, vì đó cũng là một phần công việc của chị làm ở Công ty. Nhưng mà, trong thế giới hiện đại, những nhân viên an ninh khoa học thường cũng sử dụng một số trung tâm thông tin. Trong một số ngành về sinh vật học chẳng hạn, người ta cần đọc trong mười năm, mỗi ngày tám tiếng, để có thể hiểu biết được tất cả những gì in ra chỉ trong một ngày, về tất cả kỹ một vấn đề gì trong lĩnh vực đó. Bởi vậy khi một nhiệm vụ tình báo đòi hỏi sự thông tin chính xác về những vấn đề khoa học, những người chiến sĩ đó phải tham khảo những trích đoạn và những bản tóm tắt có sẵn, để chỉ trong một số giờ đọc có thể nắm được tất cả những kết quả nghiên cứu của hàng bao nhiêu năm dài.

Sinvic Foxen đã biết rằng bước thứ nhất công việc nghiên cứu của mình nằm ở chỗ tìm trong một trung tâm thông tin tốt để có thể có được một danh mục đầy đủ tất cả những công trình đã xuất bản của ba mươi một nhà khoa học ghi trong sổ tay của mình. Sau đó yêu cầu bộ nhớ của các máy tính điện tử ở một trung tâm khác, chẳng hạn như trung tâm thông tin của Viện Kỹ thuật Maxaxuel, tất cả những thông tin đã có về *Myzus persicae* và *Toxopterae aurantii*, cùng những kết

quả nghiên cứu về hai loại sâu này đã thực hiện được trong mười năm lại đây. Để dễ phòng, những tìm tòi nghiên cứu sách và tài liệu không bao giờ lại cùng làm trong một chỗ, bởi vì trung tâm thông tin đồng thời cũng là những trung tâm phân giáo khoa học.

Chỉ cố gắng tìm để có được tất cả mọi thông tin đã có sẵn để khi hai ông bạn Êđi tới, ngày 22, sẽ bắt đầu ngay được công việc phòng vấn, từng người một. Như vậy mỗi người trong bọn chỉ phải gặp gỡ mười người, và phải chạy khắp nước Mỹ không dưới một tuần lễ, mặc dầu trên thực tế, họ có thể chia nhau ra hoạt động ở từng vùng. Tóm lại, điều đó sẽ cụ thể hóa khi mà hai đồng chí Êđi tới. Cần phải có máy ghi âm cỡ nhỏ, máy thu âm đặc biệt, máy ảnh, tài liệu giấy tờ gì... Sinvio đã nhận được chỉ thị của trung tâm, phải sử dụng tổ chức của Đênix có tất cả được mười hai người phân bố công tác trên khắp nước. Có một điều đáng buồn là không một ai trong số những người đó có thể giúp đỡ ba người trong công việc phòng vấn, bởi vì việc đó đòi hỏi những người có trình độ khoa học cao mới thực hiện được. Sinvio đã quyết định chỉ và hai đồng chí Êđi, từng người một, cải trang đầy đủ để ra mắt như những phóng viên của các cơ quan xuất bản khoa học quốc tế. Để làm được như vậy, chỉ cần hai điều: trước hết có được một bản tóm tắt đầy đủ tất cả những công trình đã xuất bản của những nhà khoa học đó, để biết được vấn đề gì nên đặt ra với họ trong cuộc phỏng vấn. Và thứ hai là, phải có sự giúp đỡ về « hậu cần » của đội công tác của Đênix, họ phải cung cấp cho ba người những đồ dùng hóa trang, tài liệu và nhất là kênh liên lạc trực tiếp với trung tâm tại La-Habana.

Khi Silvio Poxen bước xuống thang máy bay ở sân bay John F. Kennedy, thành phố New York, đúng mười giờ mười lăm, giờ Greenwich, nhưng giờ địa phương đã là một giờ mười lăm sáng thứ Sáu. Đến một giờ năm mươi phút sẽ có chuyến bay Beaconiph đến Boston. Silvio liền quyết định đáp luôn chuyến bay đó để buổi sáng sớm đến Maxasuxet, gặp trưởng Havot và Viện Kỹ thuật. Một giờ ba mươi lăm, làm xong thủ tục nhập cảnh và hải quan, chỉ còn đủ thời gian đến đặt tại cơ quan Điện tín toàn Mỹ một bức điện cho Denis, mà chỉ đủ viết trên máy bay. Denis phải trả lời cho về P. O Hộp Thư Riêng, tại văn phòng Công ty Baypáng ở New York mà chỉ nghĩ phải có mặt tại đó buổi chiều thứ hai.

39. 20 THÁNG SÁU, thứ Sáu

Thiếu tá Anba không thể tập trung vào vấn đề Pacô đã báo cáo vừa rồi. Teodorô để làm cho anh mất bình tĩnh bởi cách thức lái xe của anh ta. Đừng về một chuyên môn kỹ thuật không chèn anh ta vào đâu được. Không bao giờ anh vi phạm luật lệ giao thông. Chưa bao giờ anh bị người ta phạt. Trước anh ta là tài xế xe cứu thương. Bây giờ anh ta đang lạm dụng cái tài năng đó, và bởi tin tưởng rằng luật lệ giao thông như thể một bộ máy đồng hồ thật chính xác, bộ phận nào cũng làm thật đúng tầm tập nhiệm vụ của mình. Anh làm như không thể có những anh chàng điên, những đứa trẻ chạy xô ra đường trước ngay mũi xe buýt để đuổi bắt một quả bóng hay một con chó ! Ngày mà anh

gặp một vụ tai nạn nhỏ, anh cũng đứng, không bị phạt... Tóm lại, Anba sẽ đề nghị bồi đổi anh. Khi chiếc xe vòng quanh nhà trên Marinnao và đi vào đường 21 Anba cảm thấy yếu tâm hồn. Nhưng khi chạy qua cầu ở Laghitó, có mấy đứa bé đang chơi trò nhảy qua lưng nhau trên đường phố, trên vỉa hè khá rộng của chiếc cầu, và Têđôđô cho xe tảo trên cầu như thể xung phong. Nếu lúc đó một trong những đứa nhỏ vấp, ngã sang một bên, hoặc bị một đứa khác đẩy... Anba cảm thấy một cơn ón lạnh toàn thân và quyết định thay Têđôđô lái tức. Anh ra lệnh cho anh tài xế đứng xe và đề nghị với Pacó cùng đi bộ một đoạn qua một vài dãy nhà. Như vậy có thể tập trung vào câu chuyện mà anh đang kể về việc tìm thấy thi thể Uidôbró và bà vợ. Pacó có thể đi cùng với anh đến đường 150, từ chỗ đó Anba sẽ đi đến gặp Beoadô tại Viện Vệ sinh bảo vệ thực vật. Còn Pacó, nếu có can đảm một chút thì có thể quay trở về xe để Têđôđô đưa đi. Về phần Anba, anh sẽ không bao giờ còn bước lên chiếc xe có Têđôđô lái. Têđôđô thuộc hạng người không biết sợ cái gì, cũng như không nghĩ đến sự nguy hiểm gây ra cho những người khác vì những hành động của mình. Ngay buổi chiều hôm đó, Anba yêu cầu đổi anh ta sang việc khác. Không gì nguy hiểm hơn trong giao thông bằng việc người tài xế quá tin vào chính mình. Đối với Anba, một người tài xế tốt không bao giờ được quá tin vào những phán xét của chính mình. Têđôđô là một đồng chí trong sạch và không chế được, một chiến sĩ giỏi, lao động giỏi, vô cùng nghiêm trang, một tay lái số một, và chính vì thế trở nên một tài xế nguy hiểm nhất trên đời. Pacó có thể quay lại sáu dãy nhà để lên xe của Têđôđô mà về nhà, còn Anba sẽ đề nghị với

Becudô đưa mình về đến cơ quan, hoặc về nhà bằng xe buýt. Ấy không! Ngay đến cả thang điện cũng không thích trèo lên xe do Teodorô lái!

— ... và lúc đó anh ta khóc và yêu cầu tôi cùng đi vì cần nói chuyện với tôi - Pacô nói.

— Máy giờ thì biết được câu cước của tử thi?

— Khoảng bảy giờ hoặc bảy giờ mười lăm - Pacô trả lời.

— Sao muộn thế? Chẳng phải con chó đã phát hiện thấy tử thi từ lúc sáng hay sao?

— Đúng - Pacô nói - Nhưng việc xác định được câu cước mãi đến buổi chiều mới làm xong. Cả hai mặt mũi đều bị hư nát. Người con trai chỉ nhận ra bố mẹ bởi quần áo và giày. Toàn thân chỉ còn như một đám thịt thối rữa, không ra hình thể gì.

— Phải, rõ rồi - Anba đang suy nghĩ, công nhân.

— Và lúc đó - Pacô kể tiếp - Khi chúng tôi về tới nhà, người thanh niên đó ngã ngay vào vòng tay của cô em gái và cả hai khóc thắm thối. Nhìn họ thật đau lòng.

Thiếu tá Anba lim dìm cặp mắt và mím chặt môi.

— Sau đó, khi để bình tĩnh một chút, anh ta thổ lộ với tôi tất cả những gì còn giữ kín.

— Thật lạ, tại sao anh ta không nói từ trước, để là đoàn viên và họp nữa...

— Chính vì chỗ ấy, thưa thiếu tá - Pacô nói chen ngay.

Anba nhìn anh, ngẫm nghĩ. Dưới chân anh những chiếc lá khô trên vỉa hè kêu lép lép.

— Anh thanh niên—đó tin rằng ông già mình đã được tuyển mộ vào làm cho Ban tinh báo quân sự hoặc cái gì đại loại như thế, chuyên về việc nuôi thả chim bồ câu đưa thư.

— Ở đó chắc phải có cái tên đại úy Sêpunvêda kin:— Anbà chêm vào.

— Tôi đã nói điều đó rồi mà. Ông già anh ta có nói với anh việc của mình làm, nhưng không bao giờ ông nói đến một tên người nào. Hình như họ đến gặp ông ta ở trại và hẹn gặp lại chính ở trụ sở của Bộ Lực lượng vũ trang cách mạng.

— Sao, ở tại trụ sở của Lực lượng vũ trang cách mạng?— Anbà giật mình vội hỏi. Trong óc anh, một câu hỏi chợt đến như ánh chớp lóe tối mắt: có thể cơ quan của anh đang can thiệp vào một chiến dịch nào đó của cơ quan tinh báo quân sự chăng? Nhưng ý đó bị xua ngay lập tức.

— Đúng thế, thưa thiếu tá. Nhưng theo như lời anh chàng thanh niên kể, ông già chưa vào được lên trong bởi vì họ đón ông trước khi đi tới cửa, và đưa ông lên một chiếc xe chở đến khách sạn Naxiônan. Người dẫn hẹn với ông già sai người đến nói rằng không thể có mặt tại cơ quan của Bộ vào giờ đó, xin lỗi, v.v... và mong rằng ông già sẽ chờ người đó ngay tại phòng của ông trong khách sạn vào buổi tối. Và như thế đấy.

— Rõ ràng là ông già bị chúng hớp rồi. Chúng nó hẹn gặp ông tại cơ quan Bộ để làm cho ông thấy quan trọng và tin hơn, sau đó lại hẹn với ông ở trong khách sạn.

— Tôi tin chắc như thế, thưa thiếu tá — Pacô khẳng định — Nhưng điều chắc nữa là Uidôbrô đã cộng tác với

chúng mà vẫn tưởng rằng mình làm việc cho cách mạng, và đã huấn luyện một đàn chim câu vào khoảng bảy mươi con cho những cuộc bay đường dài.

— Vừa đi vừa về?

— Theo như con trai ông già kể, từ cuối năm 74, những con chim câu của Uidôbrô hàng tuần bay đến một chuồng chim của Lạc lượng vũ trang cách mạng, mà ông lão không biết đặt ở đâu. Những ngày chủ nhật, vào khoảng năm đến sáu giờ chiều, những con chim câu thả đi tuần trước hết đầu trở về.

— Như vậy là có một chuồng chim của Lạc lượng vũ trang cách mạng, phải không? — Thiếu tá hỏi. « Không con nghi ngờ gì, chuồng chim của Lạc lượng vũ trang đó nằm ở Homsted, Florida », Anba nghĩ thầm.

Khi hai người đi đến góc đường 150 và đường 21, Pacó tạm biệt, quay lại Laghitô. Anba rẽ sang trái và đi vào con đường phố nhỏ rải đầy một thảm lá khô, thật giống như một khu rừng cây trong một công viên bị bỏ hoang. Người ta kể rằng ngày xưa người da đỏ chuyển động bước đi trên cành cây khô của núi rừng không gây ra một tiếng động nhỏ. Anba cố làm như vậy, nhưng không được. Bậy! Chắc rằng đó chỉ là câu chuyện phóng đại. Đến Viện Vệ sinh bảo vệ thực vật còn độ hai trăm mét, anh bước chậm chậm. Anba đã quên cái chết của Uidôbrô và cả cơn giận của mình vì hành động của Téodorô. Không hiểu vì đâu anh thấy tâm hồn phơi phới lạc quan. Đờ, con người rõ là một động vật phức tạp. Anh khoan khoan thở hít không khí ngọt ngào và muốn rằng cơ quan của Becpađô đứng ở gần đến thế. Anh đứng lại ngắm nghía một lăng trụ có hình tối sáng. Tại sao tự dưng anh cảm thấy mình khờ khạo, khoan

khởi lạ? Có phải vì cái quang cảnh cây lá xanh rậm mướt mà? Có phải vì cái đẹp của những cây cọ cao vút dang cánh gác bảo vệ sự lặng lẽ êm đềm của khu Sibônây?

Bernadó đang đợi anh. Thế nào, anh kìa? chờ chờ Bernató, có gì mới không? Mong rằng đồng chí biến tá thứ lỗi cho là đã hẹn gặp ở đây nhưng vì Bernadó không muốn rời khỏi cơ quan, anh đang chờ những tin khẩn cấp của Báo Thông. Và nếu Bernató đồng ý, hai người có thể vừa đi vừa nói chuyện trong vườn bao quanh ngôi nhà, để Bernató có thể xem lướt quang cảnh cơ quan ở đây. Anba khoan khoái thấy Bernadó đã thuộc bài học. Sau lần gặp thứ nhất giữa Anba, Bernadó và Aléxandrô, họ đã thỏa thuận với nhau rằng sẽ không bao giờ nói chuyện trong một nơi khép kín, trừ trường hợp trên xe của Anba. Thiếu tá đã nhún mạnh đến điều đó. Đó chỉ là một vấn đề kỹ thuật sơ đẳng để đảm bảo an toàn bí mật. Các đồng chí có hiểu không? Đây không phải trở ngại làm ra vẻ bí mật. Đó là vấn đề phương pháp, nếu không tuân thủ một sự chú ý nghiêm mật, người ta có thể chôn vùi trong một phút tại cả cố gắng đã đạt được. Anba nhắc đi nhắc lại rằng, điều cần nhất là những cuộc nói chuyện giữa Bernadó và Aléxandrô phải tiến hành ở ngoài trời, và không bao giờ được nói ra một chút bóng gió nào dù rất xa xôi về việc của họ hoặc vấp xỉ khi mà hai người ngồi trên xe của họ. Nào, Bernadó có tin gì mới đó? Đà đà! Con *Foxopterus aurantii* đã thấy xuất hiện cả ở Đảo Thông. Giống y như sự phân bố đã xảy ra ở Haguây Grândê? Y như bệt. Thế ở vùng nào? Ở vùng Siguandê, về mé tây nam của đảo. Chính những đồng chí của một đội kiểm tra của Bộ Nội vụ đã khám

phá ra sự xuất hiện này, và Becnadó đã được biết qua người đội trưởng của đội dò, đã gọi điện cho anh hàng một khoan mới đã thỏa thuận trước. Becnadó đã yêu cầu đồng chí đó cho tiếp tục công việc dò tìm và chỉ ra những ổ sấu, để sau này các đồng chí ở đội điều tra, do đến tiếp tục công việc đã được chỉ ra trước. Thế Becnadó cho tăng học giờ thì các đồng chí ở Haguây Jam xong được tám bản đồ về *Toropterae*? Các đồng chí đã dự định hoàn thành việc đó vào ngày 27. Có thể trước được không? Làm xong đúng ngày dự định đã là một chiến công đầy, thưa thiếu tá! Luôn tiện xin hỏi, thiếu tá có nghĩ rằng đã đến lúc phải giữ học chung chưa? Không, không, Becnadó điều phải làm ngay lập tức là có tìm khám phá ra chúng. Nhưng bất cứ một ý định bất giữ ngay chúng một cách vội vàng, sẽ luôn phải có một sự huy động, sẽ làm chúng nghĩ ngờ và như thế có khi không lợi. Anba tin tưởng rằng khi đã hoàn thành tám bản đồ sấu ở Haguây, người ta có thể biết rõ được cách thức hoạt động của bọn phá hoại. Thêm nữa, cần phải kiên trì với kế hoạch đã thông nhất: khi chưa phát hiện ra virus, không bắt giữ một doi tên phá hoại, mà phải đợi để bắt được cả mạng lưới, với tất cả những tên chủ mưu. Nay, thế Aléhandrô chui vào đầu má hai hôm nay Anba không thể gọi và nói chuyện được với anh ta? Aléhandrô đi đánh vật với những kính vi điện tử để dò tìm virus hầu như không có lúc nào nghỉ. Ngày hôm trước, anh có đến dạo quanh vườn cùng Becnadó, trông anh giống như một tên tội phạm, râu ria lờm chờm, hai mắt đỏ ngầu. Anh chàng Aléhandrô làm việc thật là cực kỳ! Đáng hồng hoi qua mắt anh ta một con virus. Chắc chắn rằng không, thiếu tá ạ. Được rồi, Becnató phải đi

thời, nhưng lại không có xe... Thiếu tá yểm trợ, đây là chiếc chìa khóa xe của Becasidó, anh ta sẽ tìm ngay lập tức được một người đi cùng với thiếu tá, để sau đó dẫn xe quay về khu Sibónay.

40. 21 THÁNG SÁU, thứ Bảy

Thứ bảy đó, Sêpunvêda phải làm nhiệm vụ gác ở trụ sở Ủy ban bảo vệ cách mạng của khu phố, từ hai đến năm giờ sáng. Thường thường hắn không vắng mặt trong các phiên gác, và hơn một năm rưỡi sống trong khu phố, hầu như không bao giờ hắn vắng mặt trong những công việc lãnh nhiệm vụ chủ nhật. Hắn không phải là một chiến sĩ bảo vệ cách mạng xuất sắc, vì chưa bao giờ dự các cuộc họp hoặc các buổi học tập nghiên cứu, nhưng nhìn chung cũng được tiếng tốt đối với những người láng giềng. Những nhà láng giềng cho rằng hắn làm công việc gì liên quan đến tòa án các tỉnh vì vậy hắn luôn luôn phải vắng mặt ở La Habana. Hắn ít nói và biểu lộ một con người rất nghiêm trang. Ngày nào cũng vậy, hắn ra đi vào lúc 7 giờ rưỡi sáng và khi trở về đến La Habana, về đến nhà khoảng tám giờ tối. Chưa bao giờ hắn có điều tiếng gì ở khu phố. Đường như hắn là người không có một tật xấu gì, bởi vì có hai lần hắn dự ngày lễ của Ủy ban bảo vệ cách mạng, trong cả hai lần ấy, hắn đều xử sự như một người không nghiện rượu. Hắn sống ở nhà Iécma Phêrô Sêpunvêda, em gái họ của bố hắn, nhân viên bưu điện hưu trí, góa chồng, sáu mươi hai tuổi. Iécma hoạt động như một công tác viên tích cực của Ủy ban bảo vệ cách mạng

và được cả khỉ phổ, đánh giá tốt, mặc dù sự nghiệp chèo và công việc của bà là trong công việc của lễ chức có làm cho bà ít nhiều bị một cảm tình.

Licma tên thật là Càngđô Vidolôbô, một cựu địa chủ ở vùng Trinidad, chống cộng sản một cách cuồng nhiệt. Mẹ thường công tác vào ban thờ phật ở Evam-broy cho đến năm 1965, và trong một trường hợp Quân khởi nghĩa đã bắt : ở một số tên mà mẹ giúp đỡ che chở, rõ ràng mẹ sắp bị bắt, nhưng mẹ đã thoát được và chạy trốn cùng với bọn phản cách mạng do đút lót cho một người thuyền chài ở Caibarien.

Trong những năm 66, 67, 68 Licma lần đầu tiên trong đời đã biết thế nào là thiếu thốn. Hai mươi ngàn đôla mà mẹ thu xếp vội vàng được trước khi chạy trốn, đến giữa năm 67 đã cạn. Mẹ cảm sâu sắc thấy cái nhọc nhằn hai tháng con, Pêdrô và Antônô, của mẹ phải làm việc như những người làm thuê ở Phlôrida, những công việc mà mẹ cho rằng chỉ để cho loại « hạ lưu » làm. Hai tháng sau khi tới Phlôrida, mẹ phải mở hàng quang và đã tiêu tốn trong công việc thuê thang đó bốn ngàn bảy trăm đôla. Và thật cực kỳ không may, hai « tháng nhọc » đã gây rối loạn trong một lần điếm ở Maiami, phải đền một khoản tiền năm ngàn hai trăm đôla nữa, cộng thêm số tiền cực phải trả để lợi được chúng ra khỏi nhà giam, tất cả ngọm vào tài tiền của mẹ gần sáu ngàn đôla. Đầy lòng thương của người mẹ, mẹ tha thứ cho hai tháng con khôn khéo, vì mẹ cho rằng chúng sinh ra không phải để làm những công việc hèn hạ đó, cho nên vì sống hết mần lễ tự nhiên là chúng không thể kiểm chế được mình trong bất cứ sự khó chịu nào. Một đũa làm bồi lương và một

đưa nữa, phu khoán vác... Họ đưa trẻ đã được sinh ra trong rai nôi bằng vàng! Càng đi sâu thêm lòng chịu cay đắng, và dần năm 67 nhìn những đồng đôla cuối cùng rời khỏi bàn tay mẹ nhưng cô đưa con nào cô được ý nghĩ cứu thoát mẹ khỏi sự cay đắng ấy. Trong những năm 67, 68, mẹ biết thế nào là đói, nhưng đáng lẽ phải biết nhục và cố mà tìm hiểu đôi chút về những gì đã diễn ra trên Tổ quốc của mẹ, mẹ chỉ cảm thấy một nỗi căm thù cộng sản càng ngày càng lớn hơn. Cái bọn đã ném mẹ ra khỏi mảnh đất của cha mẹ mẹ, bọn đã tịch thu những tài sản «chính đáng» của gia đình mẹ, làm cho mẹ giờ đây bị đói ở nước ngoài. Những tên công sản, không ai khác ngoài bọn chúng, những tên tội phạm đã làm cho Cộngđịa phải nhìn thấy hai con mẹ trở thành hai tên làm công nhật mà trước kia mẹ vô cùng khinh ghét. Nỗi căm thù của mẹ năm 68 to gấp ba lần sự bất thỉ của mẹ năm 65.

Chính trong tình cảnh đó mẹ đã nhận, vào năm 73, cũng như Sepunveda một hợp đồng cố định là năm mươi ngàn đôla, trả vào cuối năm 78, và một số tiền lương tháng là năm trăm đôla, trả bằng tiền cho hai con mẹ ở Miami.

Tổng cộng số tiền trả cho hợp đồng công việc tới bảy mươi ngàn đôla, chưa kể sáu ngàn peso Cuba mà mẹ nhận hàng năm để chi tiêu sinh sống tại La Habana. Như vậy mẹ đã thừa mãn được sự thối thóc khó làm là phải làm một việc gì đó chống bọn cộng sản, và đóng góp được cho hai tháng con trai mỗi tháng năm trăm đôla, cho chúng đỡ phải sống như những tên ăn mày, và lạy Chúa tôi, may mắn mà cô thể đạt được cái mục tiêu năm 78, vượt qua được mọi nguy hiểm, thế là mẹ có thể sống những năm còn lại của cuộc đời đỡ bao

phiên muộn, lo âu. Càngdida được chỉ thị hoạt động tích cực trong các Ủy ban bảo vệ cách mạng và Hội Phụ nữ. Vì vậy, mẹ theo học một lớp hai tháng ở Miami, cho đến khi cô được một số kiến thức cơ bản, và nhất là những danh từ của cách mạng.

Căn nhà mà Càngdida Vidalobón, tức Isema Phéré Sèpouvèda, đến ở là thuộc một gia đình họ Phéré thời, mà vì có gì đó Isema không rõ, dễ nhận mẹ là em gái họ, sau một thời gian, họ rút lui về sống ở nông thôn, không bao giờ thấy trở lại La Habana nữa. Cuộc sống lương thực làm thế nào mà có được, Isema cũng không biết nữa.

Isema nhận được lệnh cho trọ ở trong nhà bất cứ ai đến nhà với mặt hiệu « Sèsqmò ». Mẹ phải tiếp tế cho họ trong thời gian mà họ cần thiết ở lại, và phải giữ gìn sao cho trong căn nhà của mẹ, không vì bất cứ một lý do nào, được nổi lên một câu nói phản cách mạng. Mẹ nhận được lệnh rõ ràng phải khẩn cấp tố cáo bất cứ một hành động vi phạm những điều lệnh đã định trên, với một người cứ thứ năm, thứ bảy hàng tuần gọi đây nói cho mẹ vào quãng hai giờ chiều, để nghe báo cáo về mọi tin tức mới của mẹ. Từ năm 73 đến giữa năm 74, người đó xưng tên là Himènes, từ tháng ba năm 75 xưng tên là Anghéllis, và từ tháng ba trở lại đây, lại có tên là Maurixiô. Với tất cả, mẹ chỉ biết và quen qua giọng nói.

Đêm hôm trước đó, Sèpouvèda đã yêu cầu Isema đến xin lời những nhân viên Ủy ban bảo vệ cách mạng vì hẳn bị đau bụng dữ dội nên không thể đi gác được. Hẹn lại yêu cầu thêm với mẹ khi đi gác về đừng quên đánh thức, hẳn quá mệt, sợ ngủ quên không nghe thấy

tiếng đồng hồ báo thức. Trước sau như một với cái định lệ mà chính bản thân họ cũng phải chấp hành ở trong nhà này, Iema không tỏ ra chút quan tâm nào biết tại sao Sêpunvéda lại cần phải thức dậy vào lúc hai giờ sáng. Nhưng thực ra khi hết giờ gác về nhà, họ đã thấy Sêpunvéda vừa thức dậy đi vào nhà tắm phía sau.

Iema đi ngủ, và căn nhà trong những ngày đó chỉ có hai người ở, lại chìm trong im lặng hoàn toàn.

Sêpunvéda bước ra ngoài sân, nhìn bầu trời đẹp đẽ của đêm tháng Sáu. Hắn cảm thấy trên tấm lưng trần thấm cái mát lạnh của trời khuya, liền quay vào nhà. Hắn pha một chút cà phê và lúc hai giờ mười lăm, lại bước ra sân đến ngồi trên một chiếc ghế xích đu. Hắn đặt lên trên chiếc bàn con kê bên cạnh chiếc radiô Trángxôxôních loại cực nhạy, rút cao cần ăng-ten, rồi cắm phích vào ổ điện trên tường. Bên cạnh radiô hắn đặt một máy ghi âm rồi cũng cắm phích vào cùng một ổ điện. Sau đó hắn lấy ra một ống nghe, cắm dây vào radiô. Hắn nối một đầu dây điện vào chiếc máy ghi âm, còn một đầu dây kia sau lưng cắm vào radiô khi cần phải ghi một chỗ nào đó.

Chương trình bắt đầu từ hai giờ ba mươi đúng vào tất cả các ngày thứ bảy. Đó là một chương trình ca nhạc, bằng tiếng Tây-ban-nha, của một đài phát thanh cực mạnh ở vùng Caribê.

Còn kèn mười phút nữa. Sêpunvéda nhanh nhẹn điều chỉnh tiếng, qua ống nghe, cho đến khi không còn thấy một tiếng rè, sau đó kiểm tra lại hoạt động của chiếc máy ghi âm. Tất cả đã sẵn sàng.

Hắn ngả người trên chiếc ghế xích đu, chằm một điệu xi-gà, và đưa mắt ngắm nhìn sao Bắc Đẩu, mà cái xe của

nó vào giờ này bắt đầu chìm xuống chân trời phía Bắc. Sao mà hẳn thêm được nhảy lên cỗ xe đó đến tuổi còn thiếu hơn mười ngày nữa, hẳn mới tới được cái ngày 31 tháng Bảy giải thoát kia.

Trong thời kỳ còn làm thầy thuốc, Sêpunvêda đã sôi nổi lao lộn với những cuộc hành trình vượt biển khơi và đã học hết tên những chòm sao chính. Ở cực trái, quá về hướng tây nam, lập lình ngôi sao Cực Nam vàng lóng lánh của chòm sao Thiên Hạt. Chòm sao đó làm cho hắn nghĩ đến những con voi bờ sát, và không biết tại sao hắn bất chợt nghĩ rằng mình cũng có tí chất gì như một con họ cạp. Ý nghĩ đó không làm cho hắn khó chịu mà trái lại, hắn thú vị nghĩ rằng mình cũng biết chòm bằng những voi nọc độc.

Đã hai giờ hai mươi lăm phút. Sêpunvêda ngồi thẳng lên, hút một hơi dài thuốc lá và quăng mẩu thuốc sắp hết. Hắn sửa lại cho ngay ngắn hai chiếc ống nghe trên tai và lập trung vào chương trình đang phát. Nếu giờ đầu chương trình người ta đưa ra một tác phẩm nào đó của Môđar, nghĩa là có một chỉ thị để cho hắn và hắn phải ngồi nghe toàn bộ chương trình cho đến khi người ta chuyển chỉ thị đến cho hắn nữa. Hắn nghe thấy những hòa âm đặc biệt đoạn mở đầu khúc thứ nhất của bản *Giáo hưởng thờ năm* của Bítthôven : « Tatalán... ». Dân nhạc Huổi Bơn Mai lấy làm vui sướng được giới thiệu... Tatalán... trong chương trình thường lệ phát thanh buổi sáng chữ nhật... tatalán... tatalán, tatalán, tatalán... của Phranxoa Caponinh, bản *Lễ Thánh hóa Lễ*, bởi Dân nhạc thánh phòng Toledo, do Luis Oriacômbơ chỉ huy, bài ca một giọng của Giêva-rudôxi, cảnh ba của vở kịch Tàroa, tác giả Giacômô

Pucklín, người trình bày Lubómi Bôdurón, giọng nam cao và đàn nhạc của Nhà hát quốc gia, Praga, chỉ huy : nhạc trưởng Sdénôch Chalabala ; *Bên Giao hưởng thứ tám*, cung lê trưởng của Môdar, do Đàn nhạc Giao hưởng là Lon, người chỉ huy : nhạc trưởng Ôttô Ackoman, và cuối cùng, bi nhạc kịch của Aléhandrô Xencletí, *Mục cơ ngày Giáng sinh của chú bé gầy quỳ Giêsu...* Mẹ kiếp, thật lắm cảm ! Sêpanvéda lắm bầm. Như vậy hẳn phải chờ qua hai bản nhạc cho đến khi người phát thanh viên bình luận về bản nhạc của Môdar, lúc đó mới có thể nhận được bức điện mật. Hẳn nghĩ như vậy cũng phải chờ đến hơn một tiếng đồng hồ... Giật mà hai bản nhạc đó có được một bản « xôm » thì tốt quá ! Nhưng cái chương trình này chẳng qua chỉ là một bức màn che, và điều thêm muốn của hẳn lúc đó là được quay vào giường ngủ.

Hắn trở vào bếp, lăm lăm chút cá phè và chám điều xi-gà nữa. Dột nhiên hẳn nghĩ tốt hơn là mang một chiếc đèn cón ra sân vừa chơi, vừa hóng mát và đọc nốt một cuốn tiểu thuyết của Malco Spileo mà hẳn đã mua được ở một hàng sách cũ ở khu La Habana cũ, cuốn tiểu thuyết hấp dẫn ngay từ lúc mở đầu. Ngay ở hai trang đầu cuốn sách, nhân vật chính đã quất ngựa nắm tên đạch ôm giữ sob ta khi anh ta đang bước lên cầu thang, và trước khi lên tầng ba, hai cánh cửa đã mở và ngay ở cạnh cửa đã hiện ra hai người phụ nữ trần truồng như hai pho tượng, hai người phụ nữ thuộc loại mặc quần áo có thể trượt bỏ rất nhanh bởi một cái khóa dài ở chính giữa thân áo. Cuốn tiểu thuyết hay tuyệt ! Đáng tiếc là Sêpanvéda cũng không nắm được hết ý nghĩa, vì nó được viết bằng tiếng Anh, mà hẳn thì, bao nhiêu năm rồi hẳn vẫn thấy cái thứ tiếng

đó như là một thứ tiếng quái quỷ. Mẹ kiếp! Hân quá dần dần trong việc học ngoại ngữ. Đúng, nếu không vì sự kìm còi về ngoại ngữ quái quỷ đó, hẳn đã đầy người tiên học, sống như một ông hoàng vì chúng môn hoa hồng được hưởng trong việc bán hàng. Và Maicơ Spilen cho luôn một cái tát vào miệng hân và người ta nghe thấy tiếng còi két quen thuộc của những chiếc rúng bị gãy. Thôi, để đi sống một tách cà phê nữa, cà phê thật ngon, và cái tên Spilen này mới tuyệt làm sao, mẹ kiếp, cái điều ra với đứa con gái này mới thật hết ý! Spilen phải có vào mỗi cô ta bằng một chiếc lông ngỗng trời mà lúc nào cũng để ở tầm tay. Để có thể đi vào cuộc với cô ta, Maicơ phải có hân có ta ở bên cánh mũi, ời, tuyệt thật! Một điều xi-gà nữa... và đột với tên nấp sau rèm nhảy ra, Maicơ xé đôi xương sống hân chỉ bằng một quả dấm như búa giáng, và lại tiếp tục mây quã dấm búa tạ làm bật lên những tiếng kêu gọi dục, sau đó thêm một số củ dái, dái kêu bốp chạt, dưng mưng, dũy sực sực. Rồi lại xuất hiện nhiều cô gái trần truồng nữa, tất cả các cô đều bị Maicơ hạ hết, thốt khoai cho cái tên quý này, và mẹ kiếp, bản nhạc đã hết.

Bản nhạc thứ hai đã kết thúc. Sắp bắt đầu tác phẩm của Môđar, Sêpanvêđra ngồi thẳng trên ghế xích đu và chú ý lắng nghe: « Tiếp sau đây chúng ta sẽ nghe Bản Giao hưởng thứ tám của Môđar, trình bày bởi Dàn nhạc giao hưởng Hà Lan », Sêpanvêđra soát lại cẩn thận những chỗ cắm điện và sợi dây nối máy ghi âm vào radiô. « ... ký hiệu Cécchép số 48, dưới quyền chỉ huy của nhạc trưởng Ôttô Acôman. Tác phẩm này, sáng tác năm 1726, đánh dấu sự kết thúc của giai đoạn sáng tác bắt đầu từ năm 1714. Đó là thời kỳ sáng tác nhiều nhất của Uopgan Amêđeo Môđar ». Bức điện cho bản bắt đầu

vào lúc đọc xong toàn bộ tên của nhạc sĩ sáng tác, mà người phát thanh đọc rất chậm, và sau một quãng lặng yên khá dài. Sếpunvéda cầm dây máy ghi âm vào radio, chờ năm phút, sau đó tháo dây điện ở các máy, trở vào phòng để giải mã bức điện. Theo như khóa mã, toàn văn bức điện như sau:

Los mejores estudiosos y apologistas de la creación de Mozart proponen la idea de una tendencia especial a la emoción, el color humano y el dramatismo, ligado a la Octava Sinfonía mozartiana... (2).

Chữ mozartiana là dấu hiệu đã định trước chỉ ra rằng đó là chỗ kết thúc và bức điện phải đọc theo chữ cái thứ hai của từng từ, không kể những mạo tự xác định hoặc những lời chỉ gồm một chữ cái. Sếpunvéda gạch đi những chữ cái theo quy định đó và đọc bức điện (2). Maurixió là cái tên quúi quý nào đây? Được, tốt lắm, Maurixió đã xuất hiện. Điều duy nhất mà hắn mong đợi lúc bấy giờ là hãy chạy cho nhanh thời gian một tháng mười ngày còn phải làm việc để hết hạn hợp đồng, lấy được số tiền thưởng đặt ở Phocx Néxionơ City Bencơ Ovo Nin Yoóc. Hắn đã quyết định không bao giờ làm việc cho CIA nữa. Lo âu và nguy hiểm đã nhiều quá đối với hắn rồi. Hãy để cho hắn được sống yên ổn!

Trong số tiền ba mươi sáu ngàn đôla mà hắn được

(1) Những bài nghiên cứu và khen ngợi sâu sắc nhất về sáng tác của Môđar đều đề ra ý kiến về cái khuynh hướng đặc biệt của sự gọi những xác động mạnh liệt, những tình cảm nồng nhiệt của con người và tình bí kịch trong tác phẩm *Bản Giao hưởng thứ tám của Môđar*.

(2) Bức điện như sau: Espere ordenes Maurixió... Nghĩa là: Chờ lệnh Maurixió.

Kinh cuối tháng bảy đó bản định chỉ lấy ra năm ngàn đôla để đi đến một thủ đô nước nào đó ở Nam Mỹ, thử làm giàu một phen nữa bằng cách buôn bán. Nhất định bản phải trở thành một ngôi sao như hồi ở Cuba trước kia. Bản để số tiền ba mươi một ngàn còn lại tại ngân hàng trong một thời gian hai năm nữa, và chỉ lấy ra khi đã xây dựng được một cơ sở, ở Buénôx Ayres hoặc ở Santiago De Chile, một nơi nào đó mà người ta nói tiếng Tây-ban-nga và « tự do kinh doanh » được đảm bảo. Bản đã quyết tâm như thế. Hiện bản đã bốn mươi một tuổi, và những thất bại trước đã cho bản nhiều kinh nghiệm. Không bao giờ bản trở lại làm bin đờ đạ cho CIA nữa. Bản cần phải cảm rẻ vĩnh viễn ở một nơi và lập gia đình. Có đơn thật là buồn thắm khi người ta đã bắt đầu cảm thấy tuổi già.

41. 21 THÁNG SÁU, thứ Bảy

Denix vừa cắt xong mẫu rao vặt của tờ *Người Thông tin Miami* và làm nhúm đọc lại : « Homsted Citrus Inc. cần những ai đồng ý bán và mắc đặt một hệ thống máy điện thoại đặt trong phạm vi những ngôi nhà của Công ty gồm 116 máy, đề nghị gửi bản giá tiền và mọi thứ phí tổn đến trước ngày 26 tháng sáu năm nay, tại văn phòng của Công ty ở Homsted, hoặc tại Bureau chính của Miami, Hộp thư 3425. Mọi thông báo khác xin gọi về những số điện thoại 53622/3/4/5 ».

Denix đến phòng làm việc của Sam Oula, một

người tin cần của ông trong việc kinh doanh, đề nghị chuẩn bị cho ông một hiện lai bán hàng, với giá chính của 116 máy điện thoại Générón Électric, không tính tiền chuyên chở lần đầu tiên lắp đặt. Sam nghĩ rằng ông Utdơ này đã hóa điên rồi. Thế ông Utdơ nghĩ đến chuyện bán và đặt những máy điện thoại đó không cần ăn lãi một xu nào ư? Không Sam ạ, không, Đênix không điên thế đâu. Sam ạ, điều đó như thế này: Đênix đã biết do một nguồn tin nào đó đáng tin cậy, rằng Hemsted Xitrux dự định sau một vài tháng sẽ đặt lại toàn bộ những thiết bị điện, nên ông ta lợi dụng thời cơ đó để gây cảm tình tốt và tin tưởng nơi Công ty đó, để khi cái việc làm ăn bự kia tới sẽ kiếm lãi lớn. Nhưng ông Utdơ không thấy rằng điều đó hơi liều một chút sao? Làm gì mà liều, hở Sam? Đênix, một người bán lẻ, cần phải hy sinh một ít lãi để có thể cạnh tranh được với những nhà chủ bao mua, thậm chí với cả chi nhánh của Générón Électric, ở vùng Flórida. Cần phải thực tế Sam ạ, người ta có thể ăn lãi trong cuộc mua bán những máy điện thoại này hai hoặc ba trăm đôla. Phải thế không? Đúng thế, thưa ông. Vậy thì được, Sam ạ, Đênix muốn rằng có thể lỗ hai trăm, thậm chí có thể đến năm trăm đôla, nhưng như vậy để làm một việc gây cảm tình thật tuyệt, cho họ một công việc phục vụ tốt, rồi sau đó cứ ở nhà mở cửa để kiếm món lãi mười ngàn đôla mấy tháng sau. Như vậy không đáng liều một chút bậy sao, hở Sam? Thực ra, Sam cũng phải thừa nhận rằng ở đó không sai chút nào, thưa ông Utdơ... Đừng làm!

42. 21 THÁNG SÁU, thứ Bảy

« Chín giờ sáng : Gọi cho Óclandó ».

Thiếu tá Anba đặt chiếc bút bi trên cuốn sổ tay và hỏi Roxita số điện thoại của Óclandó, thuộc Bộ Giáo dục. Khi Roxita cho biết, Anba liền ghi vào trong một cuốn sổ tay vẫn dút trong túi áo sơ mi : 29-7634. Anh giữ cuốn sổ tay và bắt đầu quay số. Hai mươi chín... May mà Óclandó không đến nỗi phải làm việc một cách thật giữ kẽ... Bảy mươi sáu..., bởi vì rất khó thực hiện được công tác một cách bí mật... Ba..., nhất là khi cần phải tiến hành nó với số quân chúng đông đảo đến như thế... Bốn..., nhưng có điều chắc là... Đề nghị cho nói chuyện với Óclandó. Renato đây. Không, không, tôi chờ. Điều khó nhất là phải tạo ra những điều kiện. San đó, mọi sự sẽ dễ dàng hơn, nhưng cần phải yêu cầu Bộ Giáo dục tích cực cho về việc này... Óclandó đây ư? Rất khỏe, còn đồng chí? Công việc đó ra sao? Chờ một tí, để tôi ghi. Khi nào thì lớp học kết thúc? Chắc thế chứ? Có thể trông vào bọn họ trong nửa đầu của tháng bảy? À, nếu thế thì tuyệt! Tôi nghĩ phải huy động tới mười ngàn. Việc ấy rất dễ thôi. Thế việc chọn các cô chú học sinh đó phải theo những tiêu chuẩn nào? Cần rất cần thận, Óclandó, trong cách giắt thịch vấn đề với các em. Rất thận trọng trong những lời nói với các em. Hừ, hừ, thế còn sự hợp tác của những người của vận tải ra sao? Phải, ở đây cũng như thế, sự sử dụng phải thật hợp lý. Thôi được, đó là tất cả công việc trong lúc này. Phải, tôi cần có những tài liệu đó và có hơi ngại một chút về vấn đề ngày giờ. Nhưng như vậy thì bây giờ tôi đã yên tâm. Còn về những điều khác,

công việc nằm trong tay đồng chí đó. Tôi có thể tiếp tục gọi tới đồng chí theo số điện thoại hiện nay? Vào cũng giờ này? Rất cảm ơn, Óclandô.

43. 22 THÁNG SÁU, Chủ nhật

Chuyến bay đêm đó của BOAC đến Niu Yoóc vào chín giờ sáng chủ nhật. Êđi A. là người thứ ba bước xuống thang máy bay. Béo mập, tròn hoi, tất cả những người cũng thế họ quen biết trước kia ở Đitroi đều không thể nhận ra anh. Anh bước xuống đất Mỹ như một công dân, hoàn toàn tin tưởng chắc chắn vào mình, hoặc nói cho đúng hơn, hoàn toàn chắc chắn đảm bảo về chi bản thân kì của anh.

Sinh tại La Habana năm 1935, sống ở Đitroi từ 1936 đến 1955. Năm 1956 tham gia tích cực trong phong trào đấu tranh bí mật ở thành phố La Habana. Bị bắt tháng bảy năm 1958, chịu đựng những cuộc tra tấn rất kinh khủng trong các nhà giam của Cơ quan tình báo quân sự. Ngày 1 tháng Giêng năm 1959, Quân khởi nghĩa và nhân dân Cuba đã cứu anh ra khỏi một trong những nhà giam tăm tối nhất của chế độ độc tài, lúc đó anh đã gần như chết.

Năm 1960, anh gia nhập Cơ quan an ninh quốc gia. Năm 1961, anh vào trường Đại học lên, với cái tên Giêđơ Ópharơn. Năm 1966, anh tốt nghiệp học vị cử nhân khoa sinh vật và từ năm 1968, làm việc tại một cơ quan quốc tế. Trong cơ quan đó đã hơn một lần hoạt động như một báo cáo viên của CIA, đương nhiên

được sự chấp thuận của cấp trên của anh trong Trung tâm an ninh Cuba.

Năm 1970, anh được phong chức phó giám đốc một bộ phận ở London và do đó được tương đối dễ dàng đi đây đi đó khắp vùng Tây bán cầu. Trong trường hợp này, anh cũng khó tìm một cơ để đi Mỹ vì một tuần trước anh vừa trở về London sau ba tuần lễ thăm mấy nước Colombia, Panama và Mexico.

Ngày 21, Sinvic Poxen gửi đến London cho anh một bức điện trong đó nói: « Có Măgorét ốm nặng, cần gặp anh ». Người kỹ sư trưởng phụ trách Êđi hiểu rất rõ hoàn cảnh đó, nên đã cho phép anh đi (trou, lại còn dặn anh thực hiện thêm mấy công việc tại các văn phòng trung tâm của cơ quan ở đóng tại Nin Yaéc.

Êđi M. là người thứ năm mươi tư bước xuống thang máy bay. Anh hơn người bạn cùng tên ba tuổi, sinh năm 1932 tại Milăng, cha là người Ý, mẹ là người Cuba. Mẹ anh bao giờ cũng nói với anh bằng tiếng Tây-bán-nha. Bà là con cháu của những nghệ sĩ quân chống Tây-bán-nha. Là một người phụ nữ nhạy cảm, hát rất hay, tự đệm đàn piannô, bà đã biết ăn cần dạy bảo nhắc nhở vun đắp cho con lòng yêu nước Cuba. Trong trí tưởng tượng thơ ấu của anh đã khắc họa như trong một bức họa những câu chuyện sinh động do mẹ kể về cuộc chiến tranh năm 95 của thế kỷ trước và anh đã học thuộc lòng nhiều tư tưởng và thơ của Hô-sê Măđi.

Những khoảng trời xanh, hình ảnh cây cỏ vừa, nổi mong ước cái ấm áp vùng nhiệt đới từ thơ ấu của anh tương phản rõ rệt với những cảnh mờ xám của mùa đông vùng Lombardia. Về cha, hầu như anh không rõ lắm. Là đồng chí của Pămmirô Tôgliađi từ những năm

đầu của thập kỷ 20, bị bọn phát xít của Mút-xô-li-ni truy nã phải sống ẩn náu từ năm 1935. Năm 1938, ông cụ được sống với Ê-đi và vợ ở Milăng một đêm, rồi ngay hôm sau đi vào đất Pháp, vượt qua dãy núi An-pơ bằng đôi chân cuốc bộ.

Giữa những năm chiến tranh, năm 1943, khi Ê-đi 11 tuổi anh lại được gặp bố. Một chiếc xe camiong đưa Ê-đi và mẹ anh đến tận một làng nhỏ ngoại ô của thành phố Giê-nô-va, và đến sáng, ông cụ xuống núi, cùng đi với một chiến sĩ du kích râu dê rất đẹp. Họ sống với nhau trọn vẹn một ngày không thể nào quên được đó trong một vựa thóc. Cha anh dạy anh một bài hát và bảo anh tặng chỉ được hát to khi chiến tranh đã kết thúc.

Anh nhớ thuộc lòng bài hát. Bài hát được những chiến sĩ cộng sản hát theo nhạc của bài *Kochiusa*.

Năm 1945, anh theo mẹ về Cuba, nhưng không được trao mình vào trong niềm hạnh phúc mà anh hằng mơ ước từ thuở còn thơ. Nỗi buồn vì cái chết của cha, hy sinh tháng ba năm 1945 trên đường phố Tô-rinô, đã ngăn không cho anh hưởng niềm hạnh phúc đó. Ngoài ra, dấu ốc anh còn nhớ rất đậm những điều kinh khủng của chiến tranh. Là một thanh niên thần lạng ít lời, anh và mẹ chỉ ở Cuba có một tháng rồi sang Mỹ sống ở nhà một người anh em họ của mẹ anh. Ê-đi sống bên cạnh mẹ cho đến khi bà chết, vào năm 1945, tại Bốt-xon. Ở đó anh đã học xong đại học và đã làm việc 5 năm trong một công ty du lịch. Tóc vàng, đẹp trai, tên họ nghe na ná Pháp và cái vẻ lịch thiệp đã khiến anh thoát khỏi sự phân biệt và lên án vì cái gốc rễ Ý - Cuba của mình trong vùng Bốt-xon cổ lỗ đó.

Anh về ở hẳn Cuba năm 1955. Lúc đó đã 23 tuổi. Nói tiếng Anh không trọng âm theo kiểu những người Bốt-xơn, ngoài ra anh nói tiếng Tây-ban-nha, tiếng Ý và tiếng Lombardia. Anh tìm việc làm không khó. Ngay năm 1955 đó, anh vào làm nhân viên hành chính của hãng Bưu điện và là đảng viên Đảng Xã hội nhân dân. Đảng đặt anh vào loại đảng viên vô danh, và cùng với sự thăng cấp trọng hăng anh làm việc, anh đã giúp Đảng nhiều việc càng ngày càng quan trọng, và điều đó đã khiến anh được nhận vào Cơ quan an ninh quốc gia năm 1961.

Năm 1962, anh vào học tại trường Đại học Chicagô, với cái tên Pito Linxây, 21 tuổi, mà thực sự đã 30 tuổi, nhưng trông bề ngoài trẻ hơn. Năm 1966, anh đại học vị kỹ sư nông học và năm 1968, theo lớp nghiên cứu trên đại học về vi trùng học. Trong Cơ quan phản gián khoa học, anh, tức là thượng úy Éduscô Volontê, tức anh chàng Milăng, ngụ tại Duyrix, giám đốc kỹ thuật về thuốc trừ sâu bệnh trong một công ty Mỹ sản xuất chất hóa học dùng cho nông nghiệp.

Lúc năm giờ chiều hôm chủ nhật 22 tháng sáu 1975 đó, Pito Linxây đi dạo vườn bách thú của Công viên Trung tâm bỗng nghe thấy một giọng phụ nữ gọi mình từ một chiếc bàn trong số những chiếc đặt ở ngoài trời. Khi quay đầu lại, thật là một bất ngờ thú vị! Vàng, tiếng gọi đó chẳng phải của ai khác ngoài Sinvio Poxen đang ngồi cùng Giem Opharen?... Thật là một sự trùng hợp ngẫu nhiên! Không phải không thú vị sao? Thế nào Pito nóng gì? Pito gọi một ly bia Tubo, Giem và Sinvio đã nhận được tin tức của Oren chưa? Chưa, chưa có. Nhưng mọi người đang chờ, chỉ trong hôm

này thôi. Đầu mùa hè Niu Yoóc thật đẹp biết bao! Nay, chiếu dài viên, bao nhiêu tiền đây? Không, Pito không phải trả tiền. Giem mời mà, và hơn nữa buổi gặp gỡ này cần phải ăn mừng chứ, phải cùng nhau ăn bữa tối, phải không?

Ba người ăn cơm tối tại một quán ăn Đức ở phố Yooclas. Sinvir đã quá ưa thích món ăn Đức ở Bon nên tối hôm đó thêm uống một chút rượu vang *Mâscla*, và ăn một chút *Wiener-schnitzel* (1), một chút *Kartoffelknödeln* (2) và một *Apfelkuchen* (3). Ôi ghê chưa, cái có này mới chịu giữ gìn thân thể chứ! anh chàng Êđi A. béo mập rất thêm muốn được ở bên người phụ nữ bạn mình có khả năng ăn được mấy món ăn một lúc như vậy mà vẫn giữ được thân hình thon thả như thế trong độ tuổi của chị.

Trong bữa ăn, Sinvir giải thích về kế hoạch phòng vấn và hàn huyên phân chia công việc phòng vấn ba người mỗi người đã chọn. Tối hôm trước, thứ bảy, chị đã điện báo cho Oaren kế hoạch đã vạch và chờ anh thông qua, qua đường dây của Đépix.

Họ quyết định dùng buổi sáng hôm sau cho việc thăm سرا cá nhân của từng người, và hẹn gặp lại lúc một giờ rưỡi tại nhà Giôn, một thành viên trong nhóm người của Đépix, người liên lạc của họ tại Niu Yoóc.

44. 23 THÁNG SÁU, thứ Hai

Sêgundô sinh sống ở đường phố La Cópá, khu

(1) Dăm bông thành Viên / Mì khoai rền / Bánh tẻo.

Miramar. Từ nhỏ, hẳn đã vùng vẫy bơi lội qua những vực đầy đá nổi bãi biển ti xa Pherétêrô với ngọn đồi Barétô. Hẳn thuộc từng tác của khu vực này. Về phần Êvarixtô, chỉ có việc bơi theo sự hướng dẫn của hẳn. Sêgundô còn có được mọi điều chỉ dẫn của Maurixiô, sau khi kiểm soát mọi chỗ trong vùng đã đánh điện về Maiami, khuyên rằng nên bơi vào theo lối Pherétêrô hoặc theo lối cống giếng ở đường 31 vì chỗ đó có một lối đi thẳng ra đại lộ số 1.

Sêgundô thích vào theo đường cống. Hẳn cũng như Êvarixtô phải đem theo một gói cỡ bằng chiếc vali nhỏ, ngoài ra lại bình dưỡng khí và bộ đồ câu lặn dưới đáy biển. Đem theo những thứ đó vào lúc buổi sáng thật nguy hiểm. Sêgundô muốn giấu chúng vào những nơi mà hẳn quen thuộc, sau rồi sẽ bí mật lấy ra giữa ban ngày, trước mũi của bọn người tắm biển. Thêm nữa hẳn cũng cho rằng, vì chưa bắt đầu nghỉ hè, ở nơi đó buổi sáng không có nhiều người đến tắm.

Người chỉ huy chiếc tàu đã cố công đưa được chúng vào đường kênh lúc mười hai giờ đêm. Hẳn ta thăm dò độ sâu chỗ cần vào vịnh vì sẽ men vào buổi sáng hôm sau. Người chỉ huy đó còn biết thêm rằng, nơi nào mà hẳn phải thả những hành khách của mình xuống để họ có thể cập bờ vào chỗ đường 31, có tính đến cả việc lệch hướng mà họ sẽ phải chịu đựng, bởi những tác động của sóng và dòng chảy.

Sêgundô và Êvarixtô phải bơi khoảng năm dặm, bằng chân nhái, trên mặt nước biển lấm thắm sâu, trong khoảng một tiếng rưỡi đồng hồ. Chúng đã chọn một đêm không trăng, và đã chuẩn bị đủ để bơi lặn dưới mặt nước khi gần tới bờ.

Mấy chiếc học mà Ségundô và Êvaristô mang theo đã được buộc gói để có thể chìm dưới mặt nước một chút, nhờ một lượt không khí mỏng mảnh bao phủ trên bề mặt của chiếc học y như thể một phao bơi.

Ségundô đã nhìn thấy hình dáng bờ biển lờ mờ khi bọn chúng vào đến nơi còn cách độ ba trăm mét, và những ngôi nhà của đại lộ số 1 làm cho hắn biết rằng bọn chúng đã bị dạt sang phía đường 42. Hắn nghĩ đến việc bơi vào theo con đường cầu gỗ thuyền ở trong Cầu lạch họ Chèo thuyền nhà nghề cũ và háy giờ là Trường bơi lội quốc gia Maaxelô Saladô. Tại đó, Ségundô biết quá rõ những nơi có thể giấu được những học đồ của bọn chúng, nhưng hắn lại nghĩ luôn là ngày hôm sau rút khó vào được; bởi vì chắc chắn nơi đó không dễ cho ra vào tự do... Lượt nhiên từ trên Nhà trưng bày thủy sản, bọn chúng thấy vang đến tiếng động cơ đang sục của một chiếc cơ nổ. Không chần trễ, chúng móc ngay học đồ vào sợi dây ngang lưng và lặn xuống độ sâu khoảng hai mét dưới mặt nước và bơi nhẹ về phía trái theo hướng vào đường số 34, trong bóng tối an toàn. Khoảng năm phút sau, Ségundô lộ đầu lên khỏi mặt nước và nghe thấy tiếng động cơ ca nô đã cách rất xa về hướng khu Vedadô. Bọn chúng tháo mặt nạ, và tiếp tục bơi trên mặt nước cho tới khi đến được nơi đã định, bóng đêm che chở an toàn.

Trước khi bước lên mặt đất, ở khoảng hai mươi mét gần bờ, Ségundô lặn xuống và bật chiếc đèn pin cho lộ cá hoàng sọc chạy toán loạn. Hắn lặn đi chừng bốn mét tay đến một chỗ hãm sâu dưới đáy đầy cát trắng và những tảng đá màu xanh nhạt, vàng sẫm và

xăm, nhân bóng bởi thời gian và triều nước qua lại mai rữa. Ở giữa vực có một số tảng đá có những lỗ thông do nước chảy lâu ngày gây ra, mỗi lỗ thông có thể dút hán tay qua. Nơi đó, từ nhỏ, hán vẫn thường buộc những chiếc lờ. Chao ơi, hán vô cùng mong muốn được quay lại thời thơ ấu! Phải trả giá bao nhiêu để cho những ước mơ đó không phải là những cơn ác mộng? Giá mà không bao giờ hán phải rời bỏ những nơi đó, những chốn đã gắn liền với cái gì trong sạch nhất của cuộc đời hán! Trên thực tế, khi nào, phải từ khi nào hán đã thôi không còn trong sạch? Khi mà bọn cộng sản... Không! Trước nữa kia, hán biết rõ điều đó lắm. Chao ơi, nếu có thể cảm thấy được cái lộng lẫy như thể cái lộng lẫy ở dưới đáy vực này trong người hán!... Trong một lúc, hán quên cả sự nguy hiểm mà hán sẽ phải chường mặt ra mà nhìn một số giây phút sau đó, khi hán thu cách đột nhập vào thành phố. Có cơn ở đây chúng dẫn chữ thập ~~na~~ hán cùng Hecmitô Thot khác khi chúng chơi trò chiến tranh để tranh nhau chiếc thẻ hình da đỏ con khế đó chẳng? Hán hơi cúi mặt sang bên phải và, ở đây vẫn thấy còn dấu đó! Từ trước chưa bao giờ hán thấy muốn khóc ở dưới mặt nước như lúc đó... « Mẹ kiếp, muốn khóc đến nhà thờ mà khóc! », hán tự nhủ, và nổi lên, bơi đến phía cái bóng trắng của Évarixtô đương lênh bênh lấp ló nửa chìm nửa nổi bơi trên mặt nước.

Hai bên dùi thông lướt học không khí của mấy học của chúng đi buộc vào lỗ hông của tảng đá ở dưới đáy vực sâu. Ở đây, mấy chiếc học sẽ được an toàn cho đến ngày hôm sau. Cả hai học đều có vòng khóa và dây thật chắc buộc trong một lượt học bằng chất dẻo trong suốt. Vải học cũng như dây buộc đều chống chơi

lại được với bất kỳ một con cá nào, kể cả những chiếc răng của một con cá nhám. Điều quan trọng giờ đây phải huộc sao cho như những nút huộc của thủy thủ thật lành nghề.

Bước lên bờ, chúng tháo chân vịt, lột một nạ trong một nơi che kín không ai nhìn thấy được. Cá bình dưỡng khí và chiếc ba lô trên lưng cũng tháo hết. Chúng rút trong ba lô ra một quần, một áo sơ-mi dệt nhiều màu và một đôi giày vải. Trong túi quần của mỗi tên đều có một chứng minh có điểm chỉ, một sổ lao động, một số đồng pécô đã nhàu nát và một ít hào lẻ.

Séguedô giấu những bình dưỡng khí và mọi dụng cụ săn cá dưới đáy biển xuống một hố đầy rác rưởi cách chỗ chúng mặc quần áo độ ba mét, cái hố trước kia dùng để đặt những ống van đóng dẫn nước của một bể hơi gia đình, ở đằng sau một ngôi nhà bỏ hoang.

Chúng đi ra đại lộ số 1, và theo dọc đường 34 cho đến khi gặp đại lộ số 3. Tại đó, chúng rẽ sang đường 32 và chờ chiếc xe buýt số 96 chạy về khu Lisa.

Chúng xuống xe ở đường 51, đi bộ qua năm khối phố và gõ cửa một ngôi nhà. Ngay lập tức chúng nghe thấy tiếng một người phụ nữ :

— Ai ?

— Xésamô !

Cửa tức thì hé mở.

45. 25 THÁNG SÁU, thứ Tư

Đenix đã đi từ buổi sớm đến Homsted Xitraz và đã trình ở văn phòng giấy tờ và hóa đơn bán và đặt những máy điện thoại. Sau đó, ông xách cặp vào nhà vệ sinh, chắm bộ tóc giả loăn xoăn màu hung lên đầu, cặp kính dày sụ trên mắt, đôi ria mép kiểu Adonpho Mengin, rắc phấn Ráchil lên lông mày rồi đi đến văn phòng nhân sự để chào bà Blücher. Ông nhân dịp đó để tặng bà món quà của báo Người đó là ai?, một bộ bút bi và chiếc máy Picke tuyệt đẹp, cô khắc tên bà một cách tế nhị trên cái vòng vàng nơi nắp bút, thật trang trọng! Và nhân tiện, thưa ông Hai, ủy, ông Phored, đây là bản danh sách đã hứa với ông. Đồng vậy ư? Thật là tuyệt! Bà ta không thể nào tưởng tượng đã tiết kiệm được cho Phored biết bao nhiêu thì giờ vì cái hành động lịch sự của bà. Ông Đenix không đủ lời để cảm ơn bà... Bờngbị, không có gì đâu, cái đó chỉ là một việc rất thường. Rằng không, rằng có, rằng yêu cầu, rằng không có gì cả mà, bà luôn sẵn sàng để giúp ông những việc có thể. Những việc có thể! Phored sẽ gọi đây nói cho bà trong những ngày này chứ? Có, có, chắc chắn như thế, Phored sẽ gọi, không thể sai hẹn. Vàng, rất cảm ơn một lần nữa, và Phored từ giả để khỏi quấy rầy bà trong giờ làm việc nữa. Và lại một lần nữa rất, rất cảm ơn. Xin chào bà. Chào! A ha ha ha!

Mấy quả trứng trải đều trên chảo mỡ sôi.

Đenix chú ý xem cửa bếp đã đóng chặt chưa và các cửa sổ có còn mở không. Sau đó, ông bắt đầu nghĩ đến cách làm thế nào để chuyển bản danh sách quá dài này. Mã hóa sáu mươi bảy tên, họ cũng những tư liệu khác

năm, ông phải làm việc ít nhất tám tiếng đồng hồ. Kiểu khóa mã ngẫu nhiên của Trung tâm an ninh Cuba tuyệt đối an toàn, nhưng khi phải dùng tên riêng, việc viết một bức điện mật trở nên một hình phạt và chậm chạp kéo rất nhiều giờ.

Bénix lật những quả trứng trong chảo, mở một cánh cửa sổ vừa bị gió đánh sập, và gọt móc cho an toàn. Ông bật điện cho chiếc quạt đặt trên giá quay lit, rắc lên người mấy giọt nước thơm Boeminhôm. Khi bước ra buồng khách cùng chiếc khay đựng bữa ăn trưa, ông cẩn thận khép cửa bếp.

Việc rán trứng bằng dầu ôliu có thể là một trong số ít thói quen của đồng đội người Tây-ban-nha mà Bénix không sao có thể bỏ được. Việc rán bằng dầu ôliu đó đối với một người không phải gốc rễ chính thống miền Địa Trung Hải, đặc biệt đối với người Anglô saxông, là một điều không thể tha thứ được. Vì Bénix rất chú ý đến việc không để lộ gốc rễ la tinh của mình cho nên bao giờ cũng vậy, sau khi rán một món gì, ông cố làm sao cho cái mùi dầu đó biến đi. Đó là điều không quá khó khăn đối với ông trong căn nhà ở tầng thứ 11 này, trong một thành phố lộng gió. Thêm nữa, chỉ với một đôla hạ mười lăm xu, người ta có thể mua được một lọ nước hoa Boeminhôm, loại nước hoa mà theo như quảng cáo trong vô tuyến truyền hình, chỉ cần một giọt cũng đã có thể làm cho một con gấu khi rời khỏi hang trú ngụ sau sáu tháng mùa đông rét, vẫn thơm như những bông huê của ruộng đồng.

Ông vừa ăn trứng vừa đọc lại bản danh sách, và một phút sau khi lướt qua bản danh sách lần thứ ba, ông nghĩ rằng công việc cũng chẳng có gì nặng nhọc lắm

Trong số sáu mươi bảy người tốt nghiệp đại học nữa trong bản danh sách của bà Bláche, hai mươi hai người là nhà kinh tế và các nghề khác không có dính líu gì đến địa hạt nghiên cứu sinh vật cả. Trong số bốn mươi lăm người còn lại, Đônix loại ra hai mươi bảy, gồm những nhà hóa học, nông học, kỹ sư lâm nghiệp, chuyên gia về đất, về thủy lợi, về phân bón không liên quan gì đến việc nghiên cứu mà Oareu yêu cầu.

Bản danh sách mà Auba cần biết gồm có mười tám tên, xếp đặt theo thứ tự ngày vào làm việc trong Công ty, gồm những người như sau:

1. Fichcorinb, Chaclo, 57 tuổi, nhà sinh vật, người Mỹ.
2. Urait, Êđoad, 59 tuổi, nhà sinh vật, người Mỹ.
3. Rid, Phranxix, 40 tuổi, nhà vi trùng học, người Anh.
4. Bêinbad, Ôttô, 51 tuổi, nhà vi khuẩn học, người Đức.
5. Đêsanb, Roné, 52 tuổi, nhà côn trùng học, người Canada.
6. Gortenphen, Salômôn, 52 tuổi, nhà vi khuẩn học, người Áchentina.
7. Prinxivadé, Anbectô, 37 tuổi, nhà hóa học, người Uruguay.
8. Vidégax, Praxixacô, 36 tuổi, nhà di truyền học, người Ôndurôx.
9. Abđala, Ixmaen 40 tuổi, nhà hóa học, người Litông.

10. Pokinx, Uyliom, 52 tuổi, nhà sinh vật học, người Mỹ.

11. Phaiơ, Uyliom, 51 tuổi, nhà sinh hóa học, người Mỹ.

12. Phradơ, Rôbơ, 60 tuổi, nhà vi khuẩn học, người Nêo Delandia.

13. Gônzálex, Ricardô, 48 tuổi, bác sĩ, người-Cuba.

14. Van Vinq, Antôn, 46 tuổi, nhà vi khuẩn học, người Hà Lan.

15. Xêgôvia, Rôphacn, 41 tuổi, kỹ sư lâm nghiệp.

16. Ninx, Richot, 25 tuổi, nhà côn trùng học, người Mỹ.

17. Patosôn, Đêvid, 57 tuổi, nhà nghiên cứu chim muông, người Mỹ.

18. Mêđina, Honn Caclôx, 36 tuổi, nhà côn trùng học, người Vê-nê-xuê-la.

Khoảng hai giờ chiều, Đênix mặc quần áo ngủ, với cuốn tự điển Webster trong tay, ngồi trước bàn trong buồng ăn. Bắt đầu mã hóa bức điện để gửi về cho Oaren. Đến ba giờ hơn mười lăm, ông viết xong và đến bốn giờ mười lăm, dịch thân ông gửi bức điện qua hãng Oetxton Junion sang châu Âu, để người ta chuyển ngay cho Oaren. Số tên người còn lại trong bản danh sách, dầu thế nào thì ông cũng sẽ chuyển về, nhưng sau đây một ít ngày. Đó là vấn đề thủ tục thông thường, vấn đề phương pháp, như Oaren thường nói.

46. 26 THÁNG SÁU, thứ Năm

Tôi phải chờ một tiếng rồi mới được họ tiếp. Đương định bỏ đi thì họ lại cho vào... Ở tạp chí nào thế, thưa cô...? Cô Đónavan, thư giáo sư. Tốt, cô Đónavan, thế dự định của cuộc phỏng vấn ra sao? Nếu mà ông biết, ông già ơi, cái dự định!... Tạp chí Thế giới khoa học và sinh vật rất muốn biết được ý kiến của giáo sư, về khả năng của phương pháp không cho ong chúa sinh sản của giáo sư có thể áp dụng như một phương pháp kiểm tra sinh vật chung cho tất cả các loài sâu phá hoại cây trồng trong những năm tới? Không, Chaclai, thế không được! Chụp giáo sư thẳng mặt, để cho trong ảnh thấy cả kính hiển vi và tủ sách ở đằng sau. Và anh, Êdi ơ, đã lột cái việc ở đây ra lúc ba giờ để bốn giờ có một ở Hauxton và tám giờ lại trở về tới Caliphonia vất vả đến như thế nào chứ? Chị thật may mắn đấy, Sinvơ ơ. Còn anh Êdi kịp thì mất tinh thần bởi vì chị phỏng vấn được có hai nhân vật trong ba ngày. Thế còn nhân vật ở Caliphonia, chị có gặp được không? Đêm nay thì không. Nhưng hôm qua ông ta đã nhận cho tôi gặp. Sự thực là đối với việc phỏng vấn nên lập một đội phỏng viên toàn phụ nữ vì đối với bọn đàn ông, mấy ông già không dễ dàng mở cửa cho vào đâu. Êdi nói luôn: đồng ý đấy. Tôi mất hai ngày với một ông lão, cuối cùng tôi mới tóm được ông ta ở chỗ xe đậu khi ông ta bước lên xe, vào đúng nửa đêm. Sinvơ nói: Đừng công việc phải làm như thế đó, anh bạn ơ. Nơi nào ít chờ đợi nhất là nơi thả nháy ra đấy. Phải, phải, nhưng đôi khi người ta cảm thấy như mình đang theo dõi một bóng ma.

Trái lại, ông bạn ạ. Chính chúng ta mới là những bóng ma. Đàng, cái bóng ma trong bản Tuyên ngôn... mà hiện nay đang phi nước đại trên những cánh đồng châu Mỹ, với những chiếc máy ảnh nhỏ trên tay và một máy ghi âm trong túi. Sławiech chăm một điều thuốc lá, về suy nghĩ. Tổng cộng cả ba đã phỏng vấn được chín nhân vật. Còn phải làm việc với hai mươi hai vị nữa. Đến mấy giờ thì Giôn trở về? Anh ta nói vào hai giờ. Nếu Trung tâm không có tin gì mới, chiều nay mình sẽ đi Gilocolon và ngày mai đi Polon, Origen. Mình phải đi Misixipi, Aleksandr và Canxot, nhưng trước hết mình muốn đến Niu-Olioux. Vì sao vậy? Ở đây có một trường hợp đáng chú ý, một vị tên là Panuor gì đó. Tại sao lại đáng chú ý? Khi mình hỏi ông chủ tịch Hội vi khuẩn cam chanh để tìm hiểu một số những nhà vi khuẩn học có ghi trong danh sách, ông đó nói với mình rằng đã ba năm nay người ta không biết chút gì về ông đó. Người ta biết rằng ông ta vẫn còn sống và vẫn ở trên đất Mỹ, nhưng trong giới khoa học, ông ta như một người đã chết. Tại sao vậy? Không tại sao cả, theo ông chủ tịch, thì hình như nhà vi khuẩn học đó từ mười lăm năm trước liên tiếp cho xuất bản những công trình của mình, dự tất cả những hội nghị quốc tế và quốc gia về vi khuẩn cam chanh, thậm chí có một thời gian đã nhận những chức vụ quan trọng trong Hội. Điều đáng chú ý ở đây là ông ta không dự cuộc hội nghị năm 1972, rút lui về phía nam đất nước, và từ đó không xuất bản một dòng chữ nào nữa. Đến độ ông ta đã từ chối không trả lời một số thông tin người ta gửi tới; và một lần, một đồng nghiệp ở Niu Olixoux gặp để phỏng vấn ông, ông ta đã lảng tránh và không muốn nói về công việc mình đang làm. Không nên có ảo

trường, nhưng trường hợp cô về đáng chú ý. Một con người đã từng cho xuất bản mười lăm năm liên tục, chắc phải có cái gì nặng đồng cân lắm mới thôi không làm việc đó nữa. Đối M. cũng vậy, anh cũng gặp một trường hợp khá lạ, một nhà còn trung học, một tip người lùn trùn, khi hỏi đến ông ta về những sự thay đổi, ông ta liền chuyển luôn đề tài và, nói về những cái con khế! Điều đó làm cho anh chú ý. Anh liền xem lại tiểu sử khoa học của ông ta và qua những tài liệu của vị đó đã xuất bản thấy rằng đó là một tay cao thủ về di truyền, và ông ta chuyên về các loại sấu. Đó là ông Hiu, người Úc, người có tên trong bản danh sách của Vladivostok. Nhưng điều đáng ngạc nhiên khi anh đặt vấn đề thăm dò thì ông ta tỏ ra một người tiến bộ, một chiến sĩ đấu tranh cho quyền dân sinh, với những tuyên bố chống phân biệt chủng tộc, chống chiến tranh và một mặt khác ... Hay lắm, có thể có nhiều lý do khiến phải tiếp tục nghiên cứu về ông này. Mấy giờ rồi? Và mọi người thấp thòm chờ Giôn đến để kết thúc cuộc họp kiểm tra, và lại tiếp tục săn đuổi các nhà khoa học trên khắp đất nước Mỹ. Ủ mà tại sao Sinvior không lọc một ít cá phê? Sinvior không pha cá phê bởi vì, chỉ một phụ nữ tân tiến, cách mạng và hai anh đều đã đủ tư cách có thể tự pha cho mình cá phê được rồi không cần phải nhờ chị giúp đỡ việc đó. Thêm nữa, người chỉ huy ở đây là chị, mà chị lại không có ý muốn pha cá phê một chút nào, thế thôi Bà thủ trưởng ơi, sao mà cứng rắn đối với anh em thế! Và hai người đàn ông đành đi vào lục soát để tìm dụng cụ lọc ... Sinvior đuổi cả hai ra khỏi bếp vì thấy họ sắp làm nháo nháo tất cả mọi thứ đã xếp đặt rất ngăn nắp của Giôn. Chị đi pha cá phê vậy, nhưng kia, Giôn đã về đây rồi,

vậy thì cô phe sẽ do Giôn pha. Nhưng Giôn nói trong
tủ lạnh có cả phe thật tuyệt. Êđi A. kêu: đừng có mà
khôn khổ thế, đi pha cả phe mời đi. Tại sao mà khôn
khổ thế hở Chê? Tới, có tin gì mời không? Một bức
điện của Đenix, *Thu thập tin tức lối đi có thể về tiếp*
sĩ Anton Van Vimơ, và Êđi A. nhà cảng lên như thể
một vận động viên chứ không còn là một ông tôi
trần, béo mập 40 tuổi, và không để cho Sinvơ đọc tiếp
hết bức điện, kêu lên: Đờ, đúng tử anh chàng, chắc
chấn anh ta! Anh chàng nào? Nhà vi khuẩn học đã
mất tích, con người ở Niu Qlions đây. Thế anh chạ
nói lên ông ta là Paumo? Mình nhớ nhầm thôi, đây
mình có tên trong bản danh sách mà, Sinvơ nói: Được
rồi, để tôi đọc nốt đã: về tiếp sĩ Anton Van Vimơ chấm
Bỏ hết mọi hoạt động khác (chấm) Tất cả về Miami
ngày ngày hôm nay (chấm) Đặt trước cho Sinvơ khách
sạn Hinton, Ópharon khách sạn Phlôrida, Linxây khách
sạn Victory (chấm) Vanpo. Êđi A. ngồi phịch xuống
chiếc vali: Đúng rồi, Anton Van Vimơ. Sao cô sự trùng
hợp lạ thế? Và tại sao Trung tâm lại có thể đủ ngầm
đúng nòng súng vào địch từ La Habana? Mẹ kiếp,
người của Oarea thật thật! Thế chạ vừa mới biết
như vậy đây à? Chạ không biết rằng ở nhà, bên ấy
đó, người lù đù nhất cũng có thể vật trụi lông của một
con đờ điều dạng chấy nhạch đó sao? Ha, ha, ha!

Giôn là người vùng Tucen Áchentina.

47. 26 THÁNG SÁU, thứ Năm

La Habana đã nhắm đúng nòng súng vào Vitor mười tiếng đồng hồ trước khi Sinviê và hai anh Êđi nhận được bức điện của Venxơ. Sự việc đã diễn ra thế nào?

Anba đã nhận được bức điện có bản danh sách của bà Bláchev vào lúc hai giờ sáng cũng ngày thứ năm. Những ngày thứ năm bao giờ Anba cũng dậy vào lúc ba giờ sáng để thực hiện thói quen thông thường tập luyện cho mình có thể cảm thấy có những điều kiện sáng khoái nhất, mình miễn nhất cho ngày hôm sau, tức là ngày đến thăm Trung tâm thông tin và tư liệu của Bộ Nội vụ. Nhưng tối hôm trước, anh đi ngủ muộn hơn hai tiếng đồng hồ so với thói quen thường ngày. Anh đã làm việc đến gần mười một giờ rưỡi với Óclanđô về việc chuẩn bị cho những giáo sinh hướng dẫn. Thêm việc gay nũa là người ta gọi anh vào lúc hai giờ chứ không phải lúc ba giờ như mọi khi. Anh không thể tỉnh ngay, và cố gắng hết sức để đứng dậy. Dưới làn nước của vòi hoa sen, anh ngập mấy cái như thể muốn sôi quai hàm. Sau đó, anh pha một chút cà phê thật đặc và uống đến một phần ba ly. Nhưng anh vẫn chưa thói ngập và cảm giác ngày ngó. Hai mắt anh vẫn muốn dip lại mặc dù anh đang đứng. Anba đôi khi hơi cực đoan với cả chính mình. Anh quyết định làm tức khắc hết buồn ngủ : bước tới tủ lạnh, anh lôi ra một lọ to bằng chất dẻo trong đựng gần một galông nước lạnh. Quay vào phòng tắm, lột cởi quần áo, bước vào bồn tắm và dội nước lạnh từ từ chảy trên gay, bừr bừr, trên lưng, ái mẹ ơi! lên ngực, a ha ha!

lên chân cho đến khi toàn bộ da anh tím như thê da hổ quàn. Khi anh cảm thấy hơi thở mạnh dần đập, liền lau khô người, vào bếp, hâm nóng một chút cà phê loãng, đổ vào một thìa muối, khuấy cho tan và uống cạn bằng hai hơi gần ngạt thở. Đến lúc ấy, phải lúc ấy, anh mới cảm thấy đủ tỉnh ngủ và có thể suy nghĩ được. A! Phải, bức điện của Voupo, Voupo, tère Dénix. Sao cơ? Phải Voupo, tère Dénix! A, há há, Voupo, thế Voupo muốn gì? Đầy rồi, đầy rồi: Anba đã lệnh cho đồng chí gác phải gọi ngay mình bất cứ giờ nào khi có bức điện gửi tới cho anh. Vì vậy Manólo Aguedax mới đánh thức anh dậy lúc hai giờ sáng!

Anh mặc nhanh quần áo, hôn đấng nhỏ và vợ. Chỉ chỉ kịp mở một con mắt và nhòa một nụ cười tiên biệt. Trước khi ra, khỏi nhà anh uống thêm một tách cà phê, lần này với đường, để dập tắt cái vị cà phê quá quý pha mới! Anh tắt đèn và bước ra

Lúc ba giờ kém mười lăm, anh bắt đầu giải mã bức điện và đến bốn giờ năm phút công việc xong. Khi Anba không có công việc gì cần giải quyết khẩn cấp, chính anh sẽ giải mã những bức điện đến với mình, chứ không gửi nó đến Trung tâm mật mã của cơ quan phản gián. Thêm nữa anh tin rằng mình giải những bức điện mật của bộ phận hoạt động của mình cũng nhanh bằng bất cứ một chuyên gia nào của Trung tâm mật mã, và hiểu rằng nếu những trò đó chứ, những câu đó, những vấn đề lô gích là một sự giải trí cho hàng triệu người, tại sao anh phải tước bỏ của mình cái thú hưởng thụ sự tập luyện trò chơi hi hiểm vô tội kia, cái trò rất có màu sắc trong nghề nghiệp của mình.

Khi so sánh từng tên người hiện trên bản danh

sách này với bản danh sách mà Aléxandrô Đê Santix đưa cho mình, anh thấy một sự vui sướng bất ngờ : một tên người xuất hiện trong cả hai bản danh sách. Đó là nhà vi khuẩn học Antôn Vimar, chắc rằng đúng người mà Đênix đã đưa vào danh sách với tên Antôn Van Vimar.

Theo như tài liệu của Đê Santix, anh đã từng dịch thân quen biết ông ta, bởi đã gặp ông ta hơn một lần trong những cuộc hội nghị quốc tế về vi khuẩn học. Vimar là người Nam Phi, mặc dầu trong bản danh sách của Đênix lại ghi ông ta là người Hà Lan. Có thể ông ta có cả hai quốc tịch. Với lại nói cho cùng, những người bô, thực dân địa tại Nam Phi, tất cả đều gốc về Hà Lan ! Đúng, chắc chắn đó cũng chỉ là một con gà, một tiếng gáy thôi ! Anha viết luôn cho Đênix một bức điện :

Yêu cầu Siavir tập hợp tối đa những thông tin có thể về số 14 trong bản danh sách của anh (chăm) Phối hợp với chị ấy và nhóm kế hoạch để tìm biết chi tiết hoạt động của số 14 tại Howsted Châu Oaren.

Khi viết xong bức điện, Anha ngã người ra sau, đọc lại và cảm thấy đã hoàn toàn hết cái ngái ngủ buổi sớm. Anh lại cảm thấy rất tỉnh táo và tinh thần mình vẫn sẵn sàng làm việc. Chạm điện xi-gà đầu tiên trong ngày, anh nghĩ, không khỏi có chút tự phụ cảnh đồng rằng ý kiến thậm dò để tìm nơi xuất phát của tụi chim cùn đưa thư, bắt đầu cho những kết quả rồi chằng ? Hay tất cả những điều đó, phải chăng chỉ là ảo tưởng ?

Sự sống sống nghề nghiệp của anh đã phát triển trong hơn hai mươi năm công tác bảo anh rằng đây không phải là một ảo ảnh, mà là lối đi có dấu vết chắc chắn. Nhưng đồng thời sự giác ngộ nghề nghiệp của

anh cũng nhắc nhở anh rằng không thể dễ bị những khó khăn đánh bại, cũng như không được dốc sức lực toàn thân vào cái vui thắng lợi. Như thể dễ kết luận và thuyết phục chính bản thân về sự phán đoán đó, mặc dầu chỉ có một mình ở trong phòng làm việc, anh làm một nghiêm trang và bắt đầu phân tích cái kế hoạch công tác trong ngày đã ghi tỉ mỉ trong cuốn sổ tay.

Vào khoảng bảy giờ rưỡi, một tin nhắn khởi thứ hai trong ngày đã đến. Pacó đã đầy mạnh công tác thẩm tra số nhân viên của hai nông trường « 2 tháng Mười hai » ở Guané và « Pèpito Tây » ở Xiégô Đê Avila. Anh đã tiến hành đúng như chỉ thị của Anba và đi theo một trật tự văn chữ cái thật chặt chẽ. Anh và bốn đồng chí giúp việc thuộc Cục điều tra căn cước đã dò tìm đến văn C. Nhưng riêng anh, do lao động tình nguyện, và cũng mong thiếu tá thứ lỗi, anh đã có ý nghĩ xem xét lại tất cả những giấy tờ của nông trường ở Guané, nơi trước kia anh đã từng làm việc, và đã để riêng ra 34 tên người để có giấy chứng chỉ lái xe. Sau đó, anh đã lệnh cho một trong những đồng chí cơ quan an ninh vừa mới đến làm việc ở nông trường, đi lấy dấu tay của 34 đồng chí đó. Rồi anh xin cử đến nông trường một kỹ thuật viên về dấu tay để tiến hành lấy dấu tay đã tọ lại trên chui lọ, ly tách, dao chặt mía, v.v..., để có thể so sánh chúng với những vết tay lưu trữ ở La Habana. Vàng, thưa thiếu tá, trong số 34 trường hợp này, có một trường hợp giả mạo. Trong kho lưu trữ tại La Habana, tám thẻ có dấu tay số 1236348 cấp phát năm 1960, không thấy đến dễ đổi mới năm 1965, có mang dấu tay không phải dấu tay của người chủ thật của tám thẻ đó. Thế người đó có phải là tài xế không? Trong nông trường, người đó không hề lái xe bao giờ. Bởi vì thế nên không thấy

đến đời mới tám thế. Nhưng khi người đó vào làm tại nông trường, tám thế đó dùng làm giấy chứng minh để ra mắt. Và đồng chí có thể đoán được người đó tên là gì không, thưa thiếu tá? Thưa, Samóra. Tên người đó là Samóra, Espidió Samóra, với chữ S trong vần Sa.

Anba hiểu rằng Pacó đã có lý để không theo in như ý kiến và trật tự của Anba đã hướng dẫn. Nếu anh chỉ hạn chế mình trong việc làm theo đúng in hết lời chỉ dẫn của Anba thì phải một tháng nữa mới tìm ra tên đó. Tốt lắm, Pacó ạ. Rất tốt! Cuộc này như vậy anh ta đã thắng mình. Việc đó thật tốt, Pacó ạ. Phải, phải. Dù rằng không đánh cuộc trước, Anba cũng thấy cần phải mời anh ta đi chén một bữa khi hai người đã kết thúc vụ này. Đối với Pacó, anh thích nhất khi thấy đáng vui vẻ chân thực của thiếu tá trước tin mời đó. Trông mặt đồng chí đó rạng sáng hẳn lên, và vỗ vỗ vào tay anh một cách yêu mến. Hơn nữa, chiếc tờ lịch rạng sáng đã đến với đồng chí điều gì vui vẻ, vì thực ra anh không luôn luôn gặp được đồng chí đó có cái vẻ sáng khoái như lúc đó.

Được, thế bước thứ hai sắp tới như thế nào, Pacó? Đi mặt theo dõi tên Samóra, nhất là khi bắt đầu cắt mầm để ghép cây. Alehandrô Đê Santis đã nói với Anba rằng những cây con ở vườn ươm của Guané đã sẵn sàng đón nhận những mầm ghép từ những ngày đầu tháng bảy. Pacó có quay về Guané ngày đó không? Nhất định rồi, thưa thiếu tá. Pacó chỉ nghỉ phép có một ngày. Nghỉ làm gì thế Pacó? Sao kia? Thiếu tá không biết rằng từ ba hôm nay, Pacó nhận trách nhiệm trông coi kho ở Guané? Chỉ còn thiếu có điều đó đây! Thế thiếu tá thấy đó không phải

là công việc tốt hay sao? Có, có, thiếu tá thấy đó thật tuyệt, nhưng đồng chí cũng đã thấy rất nhiều thủ kho bị vào tù. Mong Pacó cần thận cho. Đó là một chức vụ rất khó khăn, rất khó khăn, ha, ha, ha! Như vậy cơ quan an ninh đã cùng hoạt động với nông trường? Thế còn người giám đốc cũ ra sao? À, đã được chỉ định đi học tại Pháp, và từ mười hôm trước đây đã đi học một lớp học cấp tốc tiếng Pháp tại một trường ngoại ngữ của Viện Cải cách ruộng đất. Thế giám đốc mới là ai? Một đại úy cơ quan an ninh, kỹ sư nông nghiệp. Vậy thì có thể cũng cần nhắc đồng chí đó xức tiền sớm việc cắt mầm để ghép cây. Có thể cái tên Samôra cũng bắt đầu công việc của hắn. Ngay ngày hôm đó Pacó đến gặp thiếu tá để nghị việc đó. Được. Pacó phải nắm chắc được tất cả mọi hoạt động ở đó, và một lần nữa xin ngợi khen công việc đã làm về những tấm thẻ có in dấu tay, một việc nổi bật đấy, Pacó rất hài lòng. Và tiện thể, Pacó, về Sápunvéda ra sao? Hoàn toàn chưa có gì mới, thưa thiếu tá. Tôi đến đây chỉ để báo tin về việc kiểm tra ở nông trường, còn vấn đề độ thật vẫn như ở trong một vòng luân quần. Vậy thì tốt nhất là nhắc tất cả những đồng chí có nhiệm vụ phải cảnh giác trông nom những vườn ươm, đó là điều khôn thiốt nhất. Pacó không thấy như vậy sao? Có, có, Pacó hoàn toàn nhất trí. Trước khi đi Guané, anh để lại một số lời chỉ dẫn tại Cục điều tra căn cước về vấn đề đó.

48. 24-26 THÁNG SÁU, thứ Ba - thứ Năm

Tổng sáng nghị thứ ba, 24 tháng sáu, sau khi Evarixiô và Segundô trả lời với mặt hiệu «Sésamo» ở nhà Iécma Pherê, chúng vào ở một trong năm căn buồng của ngôi nhà cũ, và đề nghị cho một chiếc đồng hồ báo thức. Iécma bảo chúng chỉ có mỗi một chiếc. Đề mụ đồng. Các anh định thức dậy vào mấy giờ? Chúng muốn dậy lúc sáu giờ. Vậy thì cứ bình thường ngủ, mụ sẽ đánh thức cho. Ngoài ra, chúng cấp hai chiếc túi cũ. Được, mụ sẽ tìm giúp.

Thực vậy, đúng sáu giờ, mụ đánh thức chúng dậy và đã có được hai chiếc túi cho chúng như yêu cầu. Vào sáu giờ mười lăm, chúng đã có mặt ở ngoài phố. Chúng ăn chiều tâm cả phê sữa với bánh mì bơ trong một hiệu cà phê ở khu Lisa, sau đó lên xe 96 trước cửa khu Quảng trường trước rạp Prinxiplan để ra khu Miramar.

Bữa bảy giờ ba mươi sáng, chúng đã lợi được những thứ giấu hôm trước lên khỏi mặt nước. Chúng đặt vào mỗi túi một ống dưỡng khí và một hộp bình đẳng giống một cuốn sách cỡ $40 \times 30 \times 10$ xentimét, có thể dễ dàng nằm gọn trong một chiếc cặp nhỏ. Nhưng để trong một túi ít bị nghi ngờ hơn. Những bó nhỏ đều được bọc trong một lần vải xanh và phủ một lớp chất dẻo mà muốn tách ra cho nhanh chóng, cần có một con dao nóng. Chúng nhận được lệnh phải giữ gìn bình dưỡng khí và những gói mà trong đó đựng gì chúng không hề biết, chỉ biết làm theo thứ Maurixiô sẽ ra lệnh cho phải làm qua máy điện thoại ngay buổi sáng hôm đó, vào lúc mười một giờ theo như đã hẹn ở Maiami.

Mỗi tên đeo túi trên vai, chiếc mặt nạ lặn cầm trên tay, bước đi một cách bình tĩnh trên đại lộ số 1, không gọi một chút chú ý nào của những người ngu ở phố La Cópia, vì trong thời kỳ nghỉ hè này, người ta thường thấy diều qua từ sáng sớm đủ mọi hạng người mang theo những dụng cụ săn cá dưới đáy biển, vợt đánh tenix, vợt đánh bóng tường, bóng đánh bóng rổ, bóng ném, v.v... làm cho khu phố có cái vẻ như một phố du lịch. Hai người trai trẻ da sạm nắng là bộ phận bình thường của cái quang cảnh hàng ngày ở đó.

Chúng đi đến tận đường phố 42, uống cà phê trong hiệu En Carêtera, ăn một miếng thịt trong quán La Cópita, và khoảng chín rưỡi, lên xe taxi đi về nhà Iécma.

Trước khi xuống xe, chúng đặt mặt nạ vào trong túi xách và bước xuống, rất tự nhiên đẩy cửa bước vào nhà, chắc chắn rằng từ bên hè trước một không một ai trông thấy, bởi vì suốt dọc đường trước đây nhà là cả một bức tường dài mở sau của một sân đậu xe tải. Ở gần những nhà liền với nhà Iécma cũng không thể trông thấy động đậy một ai. Chúng xuống xe, mở cửa chính bằng chiếc khóa mà buổi sáng Iécma đưa cho bọn chúng. Đặt túi vào trong phòng, chúng lại quay ra sửa soạn nằm ngủ. Ségundô dọn Iécma đánh thức hẳn dậy lúc mười giờ năm, nếu lúc đó hẳn còn ngủ.

Nhưng Ségundô dậy vào lúc mười một giờ kém mười lăm, đến ngồi cạnh máy điện thoại. Lúc mười một giờ đúng, qua Radió Relóch, Maurixiô gọi cho hẳn. Mệnh lệnh rất rõ ràng. Trước tiên chúng phải đặt hai gói mả chúng đem theo vào khoang dưới tủ lạnh của Iécma và cũng ngay chiều hôm đó, đúng một giờ, Ségundô phải đi đến Trung tâm đại học Huliô Antóniô

Echêverría (CUJAE), bởi vào Gian Nhà Trắng, vào trong đó và tìm trong đồng những gói, những bức thư nhân, thư từ, v.v... gửi cho sinh viên, một gói nhỏ màu xanh có ghi: « Segundo Casax ».

Mới đầu, Segundo coi lối gộp gữ đó như trò vô văn, vì hẳn là một tay nhà nghề cò kinh nghiệm. Nhưng khi hẳn vào đến những sân cỏ của CUJAE mới hiểu được rằng Maurixiô đã chọn một nơi thật tuyệt để thông tin cho bọn chúng.

Gian Nhà Trắng là một ngôi nhà dùng làm nơi họp, hội họp, thậm chí cả nơi để tắm rửa, vệ sinh của sinh viên trong khu học xá này. Ở đây có cả một chiếc đài dương cầm cho dàn nhạc, mà những đội ca nhạc nghiệp dư nhiều lần đã bao quanh nó để tập dượt.

Trong một khu học xá đồ sộ như CUJAE, Gian Nhà Trắng là một nơi buộc mọi người phải đi qua, nơi đó thật dễ chọn, có một vẻ gì rất đặc biệt của sinh viên, tất cả mọi người đều gửi qua đây những giấy nhân, hẹn, sách vở, thư từ, hồ hẹn, và bao nhiêu những vật trao đổi nữa.

Đối với ý nghĩ của Maurixiô, hẳn cho nơi đó thật hoàn hảo để liên lạc, bởi vì hàng ngày hàng ngàn người qua lại đây, và không ai chú ý lắm gì khi trông thấy một người không quen tìm lục trong hàng đồng các gói để ở Gian Nhà Trắng.

Maurixiô đã dặn, Segundo phải đến đúng vào lúc một giờ. Nhưng về phần hẳn, hẳn đã đến đó lúc mười hai giờ bốn mươi, và thủng thủng bước đi, trên tay cầm một cuốn giấy các lòng trắng và một cái thước tính lúp lỏ trên túi ngực. Có thể là một giáo sư, có thể là một sinh viên, hoặc một trong biết bao nhiêu những

nhà chuyên môn hàng ngày đến đây để tìm sự giúp đỡ của các khoa, các phòng thí nghiệm và thư viện. Sự có mặt của hắn ở đây không hề gây ra một sự chú ý đối với bất kỳ ai.

Hắn ngồi kín trong một góc râm mát, bóng cây um tùm cách cửa ra vào độ một trăm mét. Đến khi đồng hồ chỉ đúng một giờ, hắn bắt đầu làm cái việc đoán xem trong số những người đi lại kia ai có thể là Ségundó. Hắn nhẩm hai lần, và điều đó làm hắn thỏa mãn. Mặc dầu theo hư báo cáo, Ségundó ba mươi tám tuổi, nhưng dáng điệu của hắn như một sinh viên, đi đôi giày đánh tennis, với chiếc áo sơ mi dệt nhiều màu, ủi dẹt, bước đi hơi uể oải. Hắn thả vị hết chỗ nói vì ngay từ đầu, Ségundó đến chỗ hẹn đúng giờ như in không sai một phút. Thêm nữa, rõ ràng hắn xử sự một cách rất tự nhiên. Khi rời khỏi Gian Nhà Trắng, hắn vừa đi vừa thổi sáo miệng và vung vẩy trên tay gói hàng màu xanh như một chiếc đồ chơi, như thể một vật chẳng có lấy một chút gì quan trọng.

Maurixiô nhận rằng không có ai theo dõi Ségundó ở CUJAE. Về phần Ségundó, hắn không quen biết Maurixiô, và khi hắn xuống xe buýt trước cửa rạp chiếu bóng Prinxipan, cũng không biết rằng ngay sát vỉa hè mà hắn đi qua về nhà Iccma, trong một chiếc xe đỗ ở đó, có một người quan sát động tĩnh của hắn.

Maurixiô nhận rằng không có ai theo Ségundó về nhà.

Khi mở chiếc gói màu xanh, Ségundó thấy có một chiếc phong bì trong đựng một chiếc vé màu vàng ghi con số 78, in đen bằng chữ cỡ lớn, một ống thủy tinh trong có một thứ nước và một bức thư đánh máy trong đó đề nghị với đồng chí Ségundó Casax gửi cho một báo

cáo klau về những sự cần thiết vật chất trong phạm vi học bổng và đề nghị một tuần sau đó gửi cho đồng chí thư ký của trường đại học ở Côtina. Ségundô áp bản úi nóng vào mặt sau bức thư đánh máy, và khi nét mực vô hình đã nổi màu lên, bản đọc được bản viết như sau :

Những nhiệm vụ phải làm trong những ngày 24, 25 và 26 tháng sáu :

24 — Hơ nông một con dao và cắt bỏ học vãi gói có ghi chữ A, trong số hai gói mà các anh đem theo. Đưa cái đó cho Iécma để sau chuyển giao cho Sêpunvêda, anh này sẽ giữ nó trong tủ lạnh cho đến khi sử dụng.

Mang vé màu vàng có ghi số 78 tới kho chứa ở trước một Thư viện quốc gia Hô-sô Macti tại Quảng trường Cách Mạng để rút ra một vali trong có quần áo giày và một số tiền để chi dùng cho cả hai.

25 — Xin Iécma hướng dẫn cho biết tình hình của hai anh ở trong nhà, trong khu phố, về vấn đề thức ăn và những vấn đề khác.

26 — Chờ Mena và làm theo như anh ta sẽ chỉ dẫn.

Chỉ dẫn chung :

Khi còn ở La Habana, một trong hai anh phải chờ điện thoại tới gọi lúc chín giờ sáng, ba giờ chiều và chín giờ tối.

Những cú điện thoại đó sẽ tiến hành đúng giờ, qua Radio Relóch, và máy điện thoại phải được rảnh vào những giờ đó. Nếu mọi việc bình thường khi cầm ống nghe lên, các anh nói: *Alô!* Nếu ngày nào đó, kẻ thù vào trong nhà, thì các anh sẽ nói: *« Nói đi, tôi nghe đây ».*

Ông thầy tinh kèm theo trong đựng mực vô hình.

Các anh sẽ dùng nó khi phải báo cáo dài không thể chuyển mặt qua đường dây điện thoại được. Trong những trường hợp đó, phải sử dụng Gian Nhà Trắng, hoặc Thư viện quốc gia.

Về những cuộc hẹn để trao hoặc nhận những nhũn nhủ, sự đúng giờ của các anh phải thực hiện thật sát sao. Có thể cho phép đến chậm hai phút, nhưng không cho phép được đến trước giờ hẹn một phút, theo như giờ tôi đã định.

Phải giữ gìn sức khỏe tập thể đầy đủ, không được ra đường phố khi không cần thiết. Trong nhà cầu phải tuân thủ thực hiện những mệnh lệnh của Iccma.

Tại Thư viện quốc gia khi chúng đưa về số 78 đến, người ta giao cho chúng một vali đen trong có hai đôi giày, sáu chiếc sơ mi, bốn chiếc quần, và hai ngàn peso gồm toàn giấy hai mươi đồng. Trong đó còn có một mẫu giấy nói rằng mấy ngày tới chúng sẽ nhận được thêm quần áo và giày. Tất cả những thứ đó chính Maurixio đã đặt gửi, cho chúng lúc mười giờ sáng, trước khi đi đến CUJAE.

Iccma giải thích cho chúng rằng, đối với Ủy ban bảo vệ cách mạng và khu phố, chúng là người bạn của gia đình, từ Matanzas đến, để theo học một lớp ngoại ngữ tại Siboney, sau đó sẽ sang học ở Liên Xô. Họ đến ở nhà Iccma vì ở đây thoáng rộng rãi và vì từ Lisa đến trường ngoại ngữ chỉ có một đoạn đường. Thành thạo một chủ nhật chúng phải làm lao động tình nguyện ở khu phố, và mẹ sẽ báo cho chúng biết khi nào phải đi canh gác. Trong nhà nghiêm cấm không được nói gì dính liú đến công việc của bọn chúng, và nhất là tuyệt đối cấm không được có bất cứ một lời bình luận phản cách mạng nào được thốt ra.

Ngày thứ tư chúng gặp Sêpunvéda, nhưng tôn trọng quy ước trong nhà, chúng chỉ chào nhau sơ sơ và trao đổi mấy câu chuyện hăng hờ không có gì quan trọng.

Ngày thứ năm, đúng như Iécma đã thông báo trước, Mena đến vào quặng hai giờ chiều, và đưa chúng lên chiếc xe Volkswagen. Mena là tên chuyên làm những việc hung tợn nhất trong cả bọn. Đó là một tên giết người có kinh nghiệm, làm nghề thợ máy. Hắn đến cùng với Sêgundô để thực hiện nhiệm vụ bằng cả hai nghề đó. Hắn đã tìm được việc làm ở DINAME và sống trong một nhà tập thể của Viện Cải cách ruộng đất, tại đường Linca, và J. Hãn và Maurixiô là hai người có việc làm, vì những nhiệm vụ mà hắn làm đôi khi phải có việc làm ở một cơ quan nào đó. Maurixiô cũng vậy, cũng phải có một cái vỏ che cần thiết cho nên hắn cũng phải làm việc ở một cơ quan. CIA đòi hỏi một người chỉ huy lâu dài là phải có việc như vậy. Còn năm tên kia thì không thể làm việc cơ quán được, bởi chúng cần phải luôn luôn vắng mặt ở La Habana trong thời gian vô định, để thực hiện những hành động của chiến dịch Niệm Vui.

Mười lăm ngày trước đó, Maurixiô — người mà cả Mena lẫn Sêpunvéda, và tất cả bọn đều không biết là ai — đã gọi điện thoại cho Mena gửi cho hắn đến nhận ở Thư viện quốc gia Hôsé Mácti một gói nhỏ và một số tiền đủ cho hắn tậu một chiếc xe cũ, sửa sang cho tốt sau đó vận động trong Bộ Giao thông vận tải lấy được những thủ tục giấy tờ hạn một chiếc xe cho một người tên là Sêgundô Casax. Vì việc đó mà Mena đã đến gặp Sêgundô. Trước khi Sêgundô bước lên chiếc xe

Volkswagen, Menna đã hỏi hắn có mang theo tấm thẻ chứng chỉ.

Về phần Sèpunvéda, hắn đã nhận chỉ thị mang cái học có chữ A giao cho Espidó, và ngày 25 hắn đã hoàn thành nhiệm vụ theo chỉ thị. Đồng thời, Mauriziô trong một bức thư dài để tại Gian Nhà Trắng báo cho hắn biết công việc liên quan đến chiến dịch Niềm Vui đã kết thúc. Bằng hắn nên cố giữ ít ra đường phố và điều duy nhất mà hắn còn phải làm là việc lo toan chuẩn bị cho cuộc di tản của sáu người, trong đó có hắn, sang Mỹ. Ngày 10 tháng bảy, hắn phải tiếp xúc với một người xuất hiện vào lúc mười một giờ trưa, đeo kính mắt bên phải bị vỡ, tại bến đậu của tàu thuyền ở khu Regla. Mặt hiệu: « Anh đã xong? », và người kia phải trả lời: « Đã được mười phút ». Nếu người đó không đến đúng ngày 10, Sèpunvéda phải tiếp tục cứ đứng mười một giờ trưa lại đến đó tất cả những ngày hôm sau cho tới khi nào người đó xuất hiện. Đó là viên sĩ quan của chiếc tàu đến đón họ đi tản vào giữa tháng bảy.

Nếu mọi việc trôi chảy tốt đẹp, vào khoảng 20 tháng bảy, Sèpunvéda đã ra khỏi Cuba, và chỉ 11 ngày sau đã đến hạn hắn lĩnh số tiền thưởng đã đặt trước cho hắn là ba mươi sáu ngàn đôla! Thật thú vị!

49. 27 THÁNG SÁU, thứ Sáu

Tại cuộc họp ở Malami, Eói A. được phân công cùng Giôn nghiên cứu đến mức có thể về cuộc đời riêng

của Van Vimo ở Niu Oclionx. Édi M. sẽ thăm dò về Uylion Honto, người đồng tác với Van Vimo, đã cùng ký tên với Van Vimo vào nhiều công trình đã xuất bản.

Những thăm dò về Van Vimo hoàn thành rất nhanh. Ông ta làm việc tại Homsted, ở liền đó từ thứ hai đến thứ sáu, và đi nghỉ cuối tuần với vợ ở Niu Oclionx. Ông thế thưa ông. Lupo đã làm việc ba năm với bà Miriom! Bà ta là một phụ nữ rất hay xúc động, hội thuốc và uống rượu nhiều. Nhưng không phải là loại người độc ác, không tốt. Vàng, Lupo muốn nói rằng chị đã từng biết những người chủ tồi tệ. Điều mà bà ta không chịu nổi là những người da đen. Bà Miriom không muốn trông thấy họ. Vì vậy mà bà ta đã phải gọi chị từ San Diégô đến bởi vì không tìm được người hầu da trắng tại Niu Oclionx. Và cũng may làm sao, anh chàng đưa sữa mới đến làm cũng là người Mèhicô. Chà, mặc anh chàng đó, đối với chị, anh chàng không có vẻ Mèhicô, và anh ta đến làm như đưa sữa để làm cái gì nhỉ. Tại sao anh đưa sữa trước lại bị ốm, nhưng chắc ngay ngày mai thôi, anh ta sẽ quay lại. Bao giờ thì những người chủ ra đi để cho Pancho có thể mang đến cho Lupo một chút quà? Họ đã nói rằng đến 6 tháng này, họ sẽ đi sang châu Âu. Và cũng ngày đó, Lupo sẽ trở về San Diégô, vậy nếu muốn tặng quà gì đó cần phải trước ngày hôm đó... Khi chiếc camlông của khu phố đã đổ vào nơi quy định của nó, Édi thả anh chàng đưa sữa thật ra, anh ta đang quá sợ hãi đối với những ông tướng Cục điều tra liên bang này! May mà họ nói đó chỉ là một sự lầm lẫn. Và như vậy bị chậm mất nửa tiếng đồng hồ trong Khu rồi, cần phải đi gấp.

Về phần mình, Édi M. đã dò biết nhà vi khuẩn học

Dylion Hontơ, người cộng sự của Vimo trong hơn sáu năm ròng, đã chết vì tai nạn ôtô vào cuối năm 1973.

— Minh bao giờ cũng thấy những kiểu tai nạn ôtô như vậy toát ra một vẻ gì xấu, nhất là khi đang cần phải tìm kiếm một cái gì đó — Đénix nói.

— Phải, cái đó lộ ra một điều gì xấu đây — Sinviơ đồng ý nói thêm.

— Rất nên dò xét vấn đề đó — Êdi M. chen vào — Phải không Sinviơ?

— Nhất định rồi.

Tờ thông nhất phản công Giôn, Acturô, người vừa từ Houston tới, và Luix, người ở Lỗx Angihêlex, sẽ bị mật theo dõi những hành động của Vimo, còn Êdi M., phải hết sức thận trọng, hóa trang và khẩn cấp đến thăm dò bà quả phụ Hontơ tại nhà. Có điều hơi bất tiện là người phụ nữ đó vẫn tiếp tục sống ở Malami. Nếu bà ta ở trong một bang nào khác thì việc tìm hiểu dò xét sẽ được an toàn hơn.

Đénix nhắc đi nhắc lại sự cần thiết phải thận trọng tối đa, vì nếu tai nạn mà Hontơ gặp phải có dính líu đến bọn CIA, chắc chắn bà vợ góa của ông ta cũng bị theo dõi canh phòng, làm sao mà nói được về Vimo!

50. 28 THÁNG SÁU, thứ Bảy

Ba người trèo lên cây để hái xoài. Nếu gần đó có ai chú ý quan sát sẽ thấy chỉ có hai người xuống. Người còn lại trên cây lòi từ trong bóng râm ra một chiếc

Ông nhóm và nhả vào một toán người đang làm công việc trên cánh đồng, cách đó khoảng bốn trăm mét; họ đang cắt những chiếc mầm cây để rồi đem ghép. Cặp ông nhóm dọi vào khuôn mặt của một trong số những người đó. Một mẫu thuốc dính trên đôi môi, người ấy cắt rất thành thạo những cánh cây có mầm và cho chúng vào một chiếc túi đeo bên vai. Tập trung vào khuôn mặt đó, đôi bàn tay đó, hai cặp ông nhóm nữa đang dọi vào từ một địa điểm ở rất cao trên dãy nhà xa xa.

Người đàn ông đó làm việc độ nửa tiếng thì ngừng lại để nghỉ năm phút. Hắn chắm lại mẫu thuốc, nhổ nước bọt, liếc nhìn xung quanh rồi kéo từ trong túi áo sơ mi ra một gói nhỏ, đốt luôn vào trong chiếc túi đựng những nhánh có mầm cây đã cắt.

Hắn lại tiếp tục làm việc nửa tiếng nữa, rồi lại nghỉ. Hắn đã cắt được đầy túi nhánh mầm. Hắn đặt túi xuống đất và đốt hết những mầm nhánh ra. Sau đó hắn cúi mình, bắt đầu bỏ lại từng bó, rồi ôm một lúc mấy bó đặt vào chồng bó cành nhánh có mầm sắp đống ở bên cạnh, sau khi vứt một mảnh giấy màu vàng. Khi bốn hành động như vậy, thì người thợ cũng làm việc ở cách hắn độ hai mươi mét. Hắn buộc mười bó nhánh mầm bằng miếng vải hao bị và xếp đống cạnh một gốc cây. Sau đó hắn tiếp tục công việc cắt mầm nhánh.

Lúc tám giờ bốn mươi lăm phút buổi sáng đó, Cơ quan an ninh quốc gia đã biết rằng Epidio Samora đang trộn những mầm nhánh mà hắn bí mật mang giấu trong quần áo vào với những mầm mà hắn cắt ở vườn ươm.

Mười một giờ trưa, toàn đội cắt xong và tất cả công nhân đem những bó cành mầm của mình cắt xếp lên xe kéo. Những bó mà Eupidiô đưa đến đều được đánh dấu bằng một vết dấu đen nhỏ, loại dấu dùng để chớ vào bánh xe kéo.

Vào một giờ trưa, hai mươi bảy bó cành mầm mà Eupidiô đã cắt, được xem xét tỉ mỉ, và trong tất cả những bó đó đã tìm thấy một nhánh mầm có một màu hơi xám hơn là những nhánh mầm khác. Với những mầm đó được đưa lập tức vào một kính hiển vi điện tử để khám phá xem có virux. Công việc làm xong trong bốn mươi tám tiếng đồng hồ.

51. 28 THÁNG SÁU, thứ Bảy

Sao không? Ông Clây nhớ thật kỹ về Bui Houto. Ông nhớ thêm rặng khi Bui vào trường trung học Métosôn, ông vừa xạo nghề với chân giáo sư dạy hóa học. Sau đó ông Clây đến ở Lox Angihélex và năm năm trước đây ông được phong làm giám đốc của trường trung học. Đây, xin ông xem kỹ cuốn album những người tốt nghiệp. Có lẽ Bui ra trường vào khoảng năm 50 hay 51. Xem nào, xem nào... Phải! đây Bui đây. Đây cái người cao, tóc hơi loăn xoăn. Còn người kia là Giắc Moephi, bạn thân của Bui đây. Họ không rời nhau mấy khi. Họ cùng chơi trong một đội bóng chày. Mới mấy ngày trước đây, Giắc đã đến ghi tên học cho một đứn cháu họ. Ông ta vẫn tiếp tục sống tại Lox Angihélex? Không, ông ẹ. Giắc đã mấy năm nay vẫn

sống ở một nơi miền Trung Đông. Còn người sau cũng trong tầm ảnh tức Richard Praslay. Ông bạn xấu số này đã chết cách đây mấy tháng bởi bệnh gan đái. Ông ấy cũng là bạn tốt của Herito. Không, từ đó không bao giờ thấy Biau quay lại L'ex Anglobéx, hoặc trường trung học Métesson. Giá đình ông ta ở Oklahoma.

52. 28 THÁNG SÁU, thứ Bảy

Vừa tới cơ quan, Sam Chlyn liền báo cáo với ông đã gọi điện thoại cho Homated Xitrox Inc. để báo cho họ biết đã đồng ý lắp và lắp cho công ty đó những thiết bị đàm thoại.

— Chúc mừng ông Utler! — Khi thấy ông bước vào, Sam nói — Hình như ông đã rất có lý.

— Thế tôi chẳng đã báo ông sao? — Đénix vui vẻ đáp — Đôi khi cần phải lùi một bước để tiến lên hai bước.

Vừa nói xong câu đó ông đã tự quở mình vì cái bờ kinh khủng đã mắc. Điều đó thật hiểm khi ông mắc. Nếu có điều gì đó phải nói, phải công nhận rằng Đénix bao giờ cũng làm chủ được mình, đó là lời của ông. Thế mà tại sao lại có thể đem trích lời Lenin trong một câu chuyện luôn hán? Ông lại kiểm tra trong ý nghĩ xem sáng đã ăn gì, và việc đó đối với ông lại càng ngờ ngẫm. Không một ai có thể nói rằng mình vừa làm một điều ngờ ngẫm do cái lỗi ở-chỗ đã ăn những miếng khoai tây hoặc thịt lợn. Tuy nhiên, cũng có thể có một sự trùng hợp nào đó ở trong thức ăn

có định đến phạm vi tư tưởng... Hay không phải thế? Tại sao không? Sam, cần phải kiên nhẫn, và ông đang chuẩn bị sắp lên xe để đi tới công ty Homaxted thì trông thấy người đưa điện của hãng Toàn Mỹ đi xe đạp tới.

Đenix quay trở vào phòng làm việc và mở bức điện, do Êdi A. đã đi Niu Yoóc để theo dõi Vinơ, đánh về. Nội dung điện như sau:

— «Tôi đang bị theo dõi nhưng không phải bởi riêng chúng tôi (chấm) Hiện nay không có tin gì mới, Opharen ».

Đenix hiểu ngay lập tức rằng bức điện đã nói rằng Vinơ bị CIA theo dõi. Với cách thức rõ ràng, Êdi A. đã nhanh chóng báo ngay cho cả nhóm biết để thận trọng trong hoạt động, vì có thể bà quả phụ Henton cũng ở trong tình thế đó.

53. 29 THÁNG SÁU, Chủ nhật

Khi thuê trước buổi, Đenix dành cho Êdi M. dưới cái tên Pito Linxây, tại khách sạn Victory ở Malami. Từ buổi đến thăm trường trung học Matosón tại Lox Angihélex, Êdi M. hoạt động dưới dạng hóa trang cái tôi thứ ba của anh: tóc đen hơi xoắn, mày đen, không dùng kính và có một cái tên nào đó.

Chiều thứ bảy, khi trở về Malami, anh đã thay đổi hóa trang trên xe của Đenix, do Sinvlor lái, và trong hai mươi phút, đã trở về với cái tôi chính thức của mình. Khi đến cửa khách sạn Victory, từ trên xe của Đenix bước xuống, Pito Linxây, cái tôi thứ hai của anh.

Từ 1962, nhân vật Pitor Linxây đã trở thành nhân vật chính trong 99% những liên hệ của cuộc đời anh. Đồng, sau mười ba năm, Êđi, anh chàng xứ Milăng đã chia sẻ một cách thật hòa hợp với anh chàng Pitor Linxây có khuôn mặt đẹp trai, trong mọi trường hợp buồn, vui, sung sướng của cuộc đời. Anh đã thật thân quen với nhân vật đó, thoải mái, và đóng hai vai đó cùng một lúc chẳng có khó khăn, vất vả cố gắng gì.

Bên trong chiếc va li nhỏ đựng một bộ quần áo ngủ, một bộ quần áo lót dễ thay đổi, một chiếc sơ mi, mấy chiếc cà vạt và những dụng cụ hóa trang cần thiết để thay hình đổi dạng. Anh rời phòng của mình và vào nhà tắm ở tầng dưới cùng. Cái toilet thứ hai của Êđi, anh chàng xứ Milăng vào nhà tắm đó, khi ra thì đã không phải là Pitor Linxây nữa mà trở thành một người khác, cái toilet thứ ba của Êđi. Như vậy cái toilet thứ nhất và cái toilet thứ hai đều có tên riêng của nó và có chung một hình dáng bên ngoài, còn cái toilet thứ ba của Êđi không có tên nhất định và bộ mặt cũng luôn luôn thay đổi cho phù hợp với những công việc bí mật để hoàn thành nhiệm vụ.

Thứ bảy đó, Pitor Linxây vào phòng tắm của khách sạn Victory để khi đi ra trở thành Giắc Mócphi, người bạn thân thiết của Uylôm Hơntơ. Chiếc cặp lông lẳng trên tay, Giắc đi ngang qua gian đại sảnh sắp xếp hàng dãy những chiếc ghế bành sang trọng phủ da màu xanh và cây cảnh sum sê bày tại các góc. Sinvio cho xe đưa, anh tới tận khách sạn Átlăngtich, tại đây anh ghi tên Giắc Mócphi và trả trước ba ngày tiền thuê phòng số 321, trông ra đại lộ 42. Trước mặt khách sạn Átlăngtich là khách sạn Imperion, nơi Sinvio Poxen, với cái tên

Méridi Tétto, ở tại buồng 410, cũng trông ra đại lộ 42, và từ buồng này có thể dùng ống nhòm trông thấy được những gì xảy ra trong phòng Êdi M. tại khách sạn Allauglich.

Êdi đi nằm, và ngủ. Về phần mình, Siavix sau khi nhận buồng, lại đi ngay vì đêm đó không cần thiết phải ở lại đây.

Êdi ngủ đến sáu giờ ba mươi, và gọi xuống bộ phận phục vụ tại buồng mang điểm táp lên cho anh vào lúc tám giờ.

Đến chín giờ, Êdi gọi cửa một căn nhà ở tầng năm của một tòa nhà ở Corcoran Gibson. Đó là nhà của Elisabeth Praxton, vợ góa của Uylion' Hento.

Một phụ nữ có khuôn mặt tuyệt đẹp, đôi mắt như cầu non ra mở cửa. Màu da quá tẻ của khuôn mặt trông phớt rờ rệt với bộ tóc sẫm mượt mà, làm cho bộ tóc càng thêm sẫm. Mặc dầu làn da trắng xanh, người phụ nữ đó có một vẻ khỏe mạnh. Phải, rất là khỏe mạnh! Bà ta ăn vận như thể sắp đi ra đường phố, và Êdi nghĩ mình đến sớm thế mà tốt.

— Tôi muốn gặp Bix, thưa bà.

— Bà Hento? — Người phụ nữ hỏi với một vẻ ngạc nhiên trên khuôn mặt.

— Thưa vâng. Tôi là Giéc Mécphê. Chúng tôi là bạn cũ với nhau.

— Nhỏ tôi đã mất một năm rưỡi nay rồi.

Khuôn mặt của anh chàng Giéc giả mạo biểu hiện một nét ngạc nhiên — lúng túng — buồn thảm — bởi rồi giả vờ khá là điêu luyện và đạt được tác dụng đã định trước.

— Nhưng, mời ông vào, ông Mosephi.

— Tôi không biết nói thế nào để xin lỗi, thưa bà. Đáng lẽ tôi phải gọi đây nói trước, nhưng vì muốn để bạn có được một sự bất ngờ... Thưa bà chắc cũng không thể tưởng tượng được trước kia Biau và tôi, chúng tôi thân yêu nhau đến độ nào.

— Vâng, trước anh ấy vẫn thường nhắc đến tên ông.

Đến cảm thấy hơi chợt dạ sợ rằng Biau đã quá yêu mến mình, và bà vợ cũng có thể trông thấy quá nhiều hình ảnh của thời kỳ còn ở trường trung học. Nhưng, có vẻ như không phải thế.

— Đúng thế. Trong một thời gian chúng tôi như anh em ruột, và tôi vẫn nghĩ rằng một khi anh ấy biết tôi có mặt tại đây, anh ấy sẽ vui mừng lắm, cũng như tôi vậy... nhưng... tôi rất lấy làm buồn... bây giờ cái tin này làm cho tôi ớn lạnh...

Chuông điện thoại reo.

— Xin ông tha lỗi — Người phụ nữ vừa đứng lên vừa nói.

Đôi mắt cá chân của bà ta thật uyển chuyển hòa hợp tuyệt trần. Đôi ngón hai lăm đồng tiền mờ ảo lên hiện ở hai bên mép gầy, gọt chân. Những bước lạch lạch, hời hợt, nhay cảm của đôi chân dẫn dắt người ta đến một sự phỏng đoán, không cần nhìn khuôn mặt cũng thấy được đó là một mỹ nữ về những đức tính yêu đương. Nhưng đôi chân đó đôi khi cũng gây ra những thất vọng thật và cũng cay đắng. Anh chàng trẻ Milking đưa mắt nhìn lên cao trong khi người phụ nữ đi ra xa và anh chợt nhớ đến một con ngựa cái chạy đua để làm cho anh chú ý đến mép tất mỹ nữ trước trong trường đua ngựa ở Longbridge.

— Tôi có thể mời ông một tách cà phê? — Èlidsabét vừa chăm thuốc hút vừa hỏi.

— Rất bản hạnh, thưa bà.

— Có gọi tôi là Betti, nếu ông muốn xưng hô như thế.

— Cảm ơn Betti — rõ ràng mình muốn thế! — anh nghĩ thêm.

Trong khi người phụ nữ đi pha cà phê, Èdi suy nghĩ không biết những chiếc máy nghe đã được đặt ở những chỗ nào trong nhà.

— Betti, tôi thấy chị hình như chuẩn bị sắp đi đâu? Không biết có phải...?

— Hoàn toàn không sao, anh Giắc ạ. Có người đến tìm tôi vào lúc mười giờ kém mười lăm. Chúng ta có thể nói chuyện với nhau một lát được.

Cuộc chuyện trò kéo dài đúng một tuần cà phê: mười lăm phút. Nó xoay quanh những chuyện của Bìa và Giắc trong thời kỳ ở trường trung học Matxôn, về những hoạt động của Giắc trong một hãng dầu lửa ở Côôét, những hoạt động khoa học của Hontơ và về cái tai nạn xảy ra tháng mười một năm 1973 tại Dèviux Hơ,

— Thế lúc đó chị ở đâu, Betti?

— Tôi đợi anh ấy ở đây, Miami. Thường anh ấy hay về nhà khoảng sáu giờ, khi nào không về đường như báo giờ cũng báo cho tôi biết trước. Tôi đã đợi đến bảy giờ rồi vẫn không thấy liền gọi điện thoại đến Homxted. Ở đây, họ nói anh ấy đã đi ra vào đúng giờ thường ngày. Mười phút sau, cảnh sát đến báo tin về tai nạn.

— Tôi đã tưởng tượng được tình cảnh chị, Betti.

— Ngay đêm đó tôi phải tới nhận điện ảnh ấy trong bệnh viện.

— Chết ngay lập tức?

— Vâng. Tôi trông thấy những tấm ảnh chiếc xe và đoán tại nạn phải rất dữ dội.

— Anh ấy thích phóng, phải thế không?

— Không bao giờ. Không bao giờ anh phóng quá nhanh hoặc không cẩn thận. Chắc do một trục trục nào đó của chiếc xe.

— Anh ấy có bảo hiểm?

— Có, và tôi không gặp phiền hà gì. Hãng bảo hiểm trả tôi tiền bảo hiểm trong thời gian chưa đến mười ngày.

Vào chín giờ hai mươi, với cái tế nhị thuộc tính của những nhà hiệp sĩ, cựu học sinh trường trung học Ma-t-rôn, Giắc Mœpbi đứng lên nhắc lại lời chia buồn cùng Betti, cho chị biết địa chỉ của mình ở Cócôri, và hỏi trong thời gian mình ở Maia-mi mười lăm hôm, chị có thể nhận lợi úa cơm tối với anh một lần. Betti nói rất hạn hạnh và cho biết rằng anh bạn có thể gọi điện nói chuyện bất cứ lúc nào mà anh thấy cần. Vào buổi sáng bao giờ chị cũng ở nhà.

Khi bước ra, Edđi sử dụng hết tất cả sự cẩn thận của phải cô của một nhà nghề lão luyện để đảm bảo được với mình rằng không bị ai theo dõi. Anh làm việc đó với khả năng chính xác của một nhà khoa học đi làm công việc tinh báo.

Hôm chủ nhật, anh không trở về khách sạn Atlăng-tich, mà về khách sạn Victory, nghỉ tại buồng của Pito Linxây.

Và cũng cùng ngày hôm đó, vào lúc năm giờ chiều, anh quay trở về Niu Yoóc, ở lại đây suốt ngày thứ hai để hoàn thành một số nhiệm vụ không thể 'dễ nãn nã' và dự một cuộc họp của cơ quan anh, trong đó anh phải báo cáo về công việc của mình tại Duxrix, để sau đó có thể xin thêm những yêu cầu mới, theo như người thủ trưởng của anh đã đề ra mấy tuần lễ trước.

Vào khoảng bốn giờ, trước khi ra sân bay, anh nói chuyện với Silvio Foxen, và chỉ ghi nhận được đến lúc đó không có ai đột nhập vào buồng của anh ở khách sạn Atlántich.

54. 30 THÁNG SÁU, thứ Hai

Khoảng mười giờ sáng, Terri và Anbectô đã đặt xong đường dây cho toàn thứ nhất gồm tám máy đàm thoại nội bộ. Đénix đã lấy được giấy phép tự do đi lại trong các khu nhà của Homsted Xitrus cả cho mình và cho bốn nhân viên làm việc đặt máy, và một chiếc camiong nhỏ kiểu Stuidhécơ, loại có mũi rất cao thường dùng ở Mỹ trong việc phân phối bánh mì, mà Đénix dùng như một xưởng sửa chữa lưu động để phục vụ khách hàng.

Trong khi những nhân viên của ông đặt máy trong một tòa nhà, Đénix từ trong chiếc xe camiong đó quan sát bằng một chiếc ống nhòm nhỏ những hoạt động trong khu vực vườn trồng mùa đông. Chiếc xe đó cách đó chừng một kilômét. Đáng buồn là việc lắp đặt những

máy đàm thoại đó không tạo cho ông điều kiện đột nhập khu vườn trồng mùa đông rất lớn đó.

Khi Đênix chụp những tấm ảnh của vườn trồng mùa đông đó và chuẩn bị chim câu, ông không thấy được một chút gì xảy ra ở bên trong, bởi vì những tấm kính tường đều được phủ một lượt vải trắng. Và bây giờ điều duy nhất có thể là quan sát nó từ xa để khỏi mắc phải một sự đại đột bất trắc nào. Ông chỉ chú ý quan sát những người ra, vào và chụp ảnh họ qua ống kính chụp từ xa. Sau đây ông sẽ tìm hiểu xem họ là ai và làm gì trong đó.

Một lúc sau, chiếc cửa ở một đầu vườn mở toang và một người mặc đồng phục màu vàng lờ ra một thùng lớn bằng chất dẻo màu xanh, chắc là thùng đựng rác.

Mấy ngày trước, trong một lần đến thăm bà Blácheo, ông đã nhận thấy có một chiếc camión đi thu nhặt những thùng đó mang đi. Lúc bấy giờ, Đênix không nghĩ đến việc tìm hiểu xem trong đó có chứa đựng cái gì, nhưng nay nghĩ nếu mà nó là rác, chắc chắn trong nhà máy phải có một lò thiêu.

Ông bước xuống xe, và sau năm phút ông quay lại. Ông đã biết lò thiêu đó ở chỗ nào, và trong óc ông chợt nảy sinh một ý nghĩ.

55. 30 THÁNG SÁU, thứ Hai

Đó không còn gì khác tên Êladiôx Xênadôx. Thiêu tá có còn nhớ hẳn không? Đó là một tên chuyên nghề tra tấn mà ta chú ý tìm năm 1959. Nhưng lúc đó dường như

mặt đất đã rớt chông mất hẳn không còn tăm hơi. Người thực có tên là Eupidiô Samôra làm tài xế của một trang trại gần Excambrey mà theo như người em duy nhất của anh ta nói anh ta đã mất tích năm 1964. Người em đó ngờ rằng Eupidiô đã đi sang Bắc Mỹ, vì rằng hầu như không bao giờ anh ta tuyên bố, nhưng người em cũng vẫn biết rằng anh ta không đồng tình với Cách mạng. Bởi thế cho nên người em cũng không tố cáo chuyện anh ta mất tích làm gì. Người đó cho rằng, đã làm sâu bọ, thôi thì mặc cho anh chàng sâu bọ đó đi, mặc xác anh ta.

Năm 1965, Êlôđô Xêbôđôx, tức Thủ Dũ, có thể đã vượt qua được một trong những vòng vây Excambrey, đã chui lọt vào trong nhân dân, dùng tâm chông chỉ và thể lao động của Eupidiô Samôra, bắt đầu vào làm việc trong một nông trường cam chanh ở tỉnh Cama-guây, và sau đó sang làm ở Guazê.

Thế thiếu tá có tin gì mới không? Có, Pacô 3, đồng chí thiếu tá đã gọi cho anh, chắc chắn vì có một tin mới quan trọng. Bằng kính hiển vi điện tử, chúng ta đã dò thấy một cách không còn nhầm lẫn rằng những chiếc mũm của Eupidiô có mang theo vi khuẩn bệnh Nổi Bướu. Mẹ nó? Vây, phải công nhận rằng người của Viện Cải cách ruộng đất cũng không chịu kèm khôn ngoan để nắm được hủn. Tuyệt thật! Các đồng chí ở Viện Cải cách thật là rất khôn ngoan!

Thế có tiền hành bắt giữ Eupidiô không? Đúng vì việc đó mà đồng chí thiếu tá cần gặp anh. Có thể nói, Pacô 3, bắt đầu từ giờ phút này chúng ta đã bắt đầu chơi với lũ này. Phải, phải, bọn chúng đang định làm ăn to đay. Đúng vậy. Nhưng thiếu tá đã than khảo, xin

ý kiến cấp trên, và trên đã chấp thuận, chưa bắt ngay Eupidiô khi mà người của cơ quan an ninh ở lại tại nông trường chưa đảm bảo được rằng không chỉ những mầm do Eupidiô cắt, mà tất cả không một mầm nào từ vườn ươm của nông trường, chưa được đem ghép. Sao, thế nghĩa là thế nào? Đề nghị thiếu tá giải thích cho rõ. Phải, Pacô ạ, đồng chí thiếu tá cần biết có thể có khả năng trong đêm khuya hoặc lúc gần sáng, tất cả, tất cả những mầm đã được cắt ban ngày đều được thay bằng những mầm đã được kiểm nghiệm từ những nông trường khác mang tới. Nếu việc đó đã tiến hành được không chỉ ở Guanê mà cả ở nông trường «Pépiô Tây» ở Camaguây, thì chưa nên bắt giữ Eupidiô, cứ để hắn đi mà dò cho được cả mạng lưới. Pacô nghĩ sao? Pacô cho rằng ở Guanê việc đó có thể làm được một cách hoàn hảo. Nhà ở của công nhân ở khá xa vườn ươm, như vậy không một ai có thể trông thấy việc di chuyển đổi mầm cây trong đêm tối. Vấn đề là ở chỗ cắt mầm lành ở một nông trường khác để ghép vào ngay tức khắc trong đêm đó. Thế còn những mầm kia, xử lý ra sao, thưa thiếu tá? Đốt hết, Pacô, đốt sạch chúng... Nhưng việc đó những nhà kỹ thuật của Viện Vi khuẩn sẽ đảm nhiệm. Còn ở Camaguây thì sao, Pacô? À vâng, Pacô cần phải tra cứu, đồng chí thiếu tá ạ, nhưng về nguyên tắc anh ta cho rằng ở đây vấn đề cũng có thể làm được.

56. 30 THÁNG SÁU, thứ Hai

Chiếc xe chở rác đang trên đường đi đến lò thiêu thì một chiếc camióng nhỏ chạy vọt lên trên và một

bàn tay ra hiệu cho người tài xế dừng lại. Cái gì đó, ông bạn? Không có gì nghiêm trọng đâu, mấy chú : những người trong vườn trồng mùa đông lệnh cho anh tài xế xe rác không để đổ rác vì họ đang cho rằng đã vất nhăm một vật gì đó rất quan trọng vào chỗ đựng rác. Vì vậy, họ chưa cho xe đi đuổi theo xe rác nên nhờ chiếc xe camiong nhỏ này báo họ, ôkê? Ma ám thật. Thế là người dò cho rằng mất cái gì đây? Lại mất hai mươi phút quay lại vườn để trả lại họ mấy thùng rác! Không, không anh gà chọi ơi, anh chỉ cần giao những thùng rác này cho người coi lò thiên giữ họ, người của vườn sẽ đến lấy. Đúng vậy? Ôkê, và cái ông lái chiếc camiong nhỏ có thể mang giúp những thùng rác đó đến vườn họ, nếu họ muốn? Tốt, tốt, nếu thế cũng chẳng có vấn đề gì, xin ông bạn lấy chiếc thùng số 17 và mang họ cái món hàng đó cho cái vườn quý kia. Được không, người anh em?

57. 30 THÁNG SÁU, thứ Hai

— Sự thật bọn chúng đã nuốt phải miếng mồi cò lưỡi câu rồi - Deri Oait tuyên bố một cách vô cùng vui thú - Ngài không thấy cái món chim bồ câu đã giúp cho chúng ta biết bao nhiêu đó sao, thưa ngài Moredóc?

Thoạt đầu, khi Deri trình bày kế hoạch cho *Chiến dịch Năm Vui*, Moredóc kịch liệt chống cái món thả chim bồ câu : lão cho rằng đó là phản kỹ thuật, là quái lạ. Nhưng sự thực giờ đây, lão cũng đã phải công nhận rằng những kết quả thu được rất tốt. Không có phần đối được nữa!

Bọn người ở Lanlay, Vơgôniô, hoạt động trên địa hạt Cuba đã tranh luận gay gắt với nhau tại các chỉ huy sở từng khu vực để có thể cho phép họ nâng cao chất lượng hoạt động. Không cần phải là Anhxtanh cũng biết được rằng công tác an ninh quốc gia, sự đề phòng và vệ sinh, v.v. cũng với những chiến sĩ dân quân và các Ủy ban bảo vệ cách mạng, và bao nhiêu tổ chức tương tự nữa, đã làm cho Cuba trở nên miếng đất ngày càng khó hoạt động thâm nhập, phá hoại. Bởi vậy nên Moredôc không thể thú cái môn chim câu mà Deri Ouil đề ra. Lão cảm thấy nó có vẻ tiêu thuyết và quá thủ công. Thêm nữa, dựa vào trong kế hoạch hành động một phần tử như Thủ Dữ, khiến cho Moredôc thấy rợn tóc gáy. Ở Cuba bây giờ phải hoạt động theo như kiểu ở châu Âu, với những nhà chuyên nghiệp, những nhân viên kỹ thuật. Bọn chúng đã chịu bao nhiêu thất bại vì đã sử dụng những tên mù chữ, những tên du đảng, tội phạm. Thật là một bọn quái! Bây giờ không còn là thời kỳ những năm 60. Rõ ràng khi Deri biện luận về khả năng có thể đổ việc này cho Pinôché hoặc Sô-mô-xa, lão phải công nhận rằng đó là một ý kiến hay.

— Như vậy — Moredôc nói — Đâu là những dẫn chứng cụ thể mà chúng ta đã đạt được trong việc làm chúng lạc phương hướng?

— Những báo cáo của Maurixiô đã chứng tỏ rõ ràng điều đó, thưa ngài Moredôc: rất nhiều người mới được phái đến nông trường có xuất hiện Nổi Bướng, những công việc dò tìm hàng kinh điển vi điện tử, rất nhiều nhân viên vệ sinh bảo vệ thực vật được cử đến...

— Có tóm được thêm điện báo những cuộc nói chuyện của chúng?

— Đứng bồng là không, thưa ngài Moredoc. Sau những cuộc nói chuyện ban đầu giữa Her Santos và Cabrera, không còn nghe thấy nhắc lại một chút gì về điều này nữa.

— Bỏ rằng cơ quan an ninh của chúng đã chơi còn bài của họ trong cuộc này rồi.

— Luôn tiện — Deri nói — Xin báo cáo là bà vợ góa của Hontor hôm qua có một cuộc tiếp khách đáng ngờ. Một tên nào đó mang tên Giôse Moredoc, bạn học cũ với chồng bà ta.

— Thế sao ?

— Cái tên Moredoc đó có thực và đúng là bạn cũ của Hontor. Nhưng điều đáng nghi là người ta đã kiểm tra thấy 15 hôm trước đây hẳn đã đi một chuyến máy bay đi El Cairo và không thấy trở lại Mỹ nữa.

— Chắc chắn như thế chứ ?

— Chắc chắn, thưa ngài Moredoc. May mắn sao chúng tôi đã tìm được nơi ẩn trú và chúng tôi sẽ cho kiểm tra ở Malani.

— Nhưng anh có cho rằng an ninh Cuba đã có thể tìm tới được bà vợ góa của Hontor ư ? Điều đó thật vô cùng nghiêm trọng rồi đấy, Deri.

— Hiện bây giờ tôi chưa dám đưa ra một giả thuyết phiến lưu nào, thưa ngài Moredoc — Deri vừa lấy thêm một miếng đá vào trong ly rượu vừa nói — Nhưng dù sao, nếu trong thời gian suốt hai năm qua, người đàn bà đó không phát biểu một chút gì ám chỉ đến YTD, thì không việc gì mà sợ rằng bây giờ bà ta lại làm việc đó với những người không quen biết. Bà ta đã chuyển trở đến một người về thăm thăm khách với những người.

trong gia đình, họ hàng, mà không bao giờ hề một chút ám chỉ đến YTD. Tôi có thể tin chắc rằng ông chồng bà không bao giờ nói đến điều đó. Cho nên nếu hôm qua một điệp viên Cuba có đến thăm bà ta nữa, cũng không việc gì mà phải quá sợ, thưa ngài Moredóc.

— Nhưng đầu sao điều đó cũng đáng ngại đấy, Deri. Để nghị làm sao không để hẫng lọt lưới!

Sau đó Moredóc muốn biết tình hình hiện tại của toàn CIA hoạt động ở Cuba ra sao.

— Vàng, thưa ngài Moredóc, dưới quyền điều khiển của Maurixiô... ५

— Chờ một phút — Moredóc ngắt lời, đưa tay với cuốn sổ và chiếc bút bi.

— Dưới quyền điều khiển của Maurixiô có tám người — Deri nhắc lại — Hai người bắt đầu làm việc từ tháng năm, trong giai đoạn B; hai người sau đó chúng ta cho tham nhập vào cuối giai đoạn B; và bốn phần tử ủng hộ và liên lạc, trong đó có hai phụ nữ chịu trách nhiệm về ăn ở.

— Thế bao giờ bắt đầu giai đoạn kết thúc?

— Vào tuần thứ hai của tháng bảy, thưa ngài Moredóc. Đến ngày đó, kế hoạch của chúng ta coi như đã thực hiện được 70%, và kẻ con số đó cũng đủ đối với chúng ta.

— Thế vào khoảng thời gian bao lâu chúng ta có thể có sự đảm bảo thành công của kế hoạch hành động — Moredóc hỏi.

— Theo như những tài liệu của Vimo, nếu trải qua tám ngày không gặp gì cản trở, thì coi như đến năm 1976 sáu bệnh sẽ lan tràn trên toàn bộ lãnh thổ.

Điều đó có nghĩa là đến năm 1980 toàn bộ cam chanh của Cuba sẽ bị tiêu hủy.

Một vụ cướp rộng mở sáng tựa duyên dáng của Deri Oait. Hẳn sống một hơi dài như bề khách chức trước sự hoang tàn của những nông trường cam chanh Cuba, và chưa một điều thuốc-Lạc Đò.

Moredóe cứ từ ghì vào trong số tay rồi hỏi: — Kết thúc chiến dịch và rút người về, tổ chức ra sao?

— Cơ quan hàng hải của CIA cho chúng ta rút hai người vào ngày 14 tháng bảy và hai người nữa vào chuyển ngày 20 tháng bảy.

— Tất cả bao nhiêu người cần giải tỏa?

— Trong số tám người, chỉ để lại hai người phụ nữ.

— Thế tình hình về sáu người kia?

— Có ba món thưởng cố định, hai món trả kiểu kết thúc và một lương thưởng xuyên. Hai trong bọn này sẽ đi huấn luyện lập tức cho kế hoạch *Bone Phaix*.

— Được — Moredóe chuẩn y — Thế còn đối với người của tân đại tá, tên Sóc Vặt, đã định xử trí ra sao?

— Tên Thú Dữ — Deri Oait chữa lại — Tôi nghĩ chúng ta nên để cho họ bắt.

— Lại một điều mới lạ, Deri? Anh muốn đề nghị giải tỏa bảo hay thả tiêu bản?

— Vâng, khi vạch kế hoạch, tôi đã đề nghị như vậy, nhưng tôi lại nghĩ có thể ông nó dễ làm những chứng cứ tăng thêm phần xác thực cho việc đi cho Chilê và Nicaragua.

* — Thế những lời cung khai của hắn không đem lại phiên phúc cho chúng ta ư?

— Tôi không nghĩ như vậy, thưa ngài Moredock. Hẳn không hiểu tí gì về công việc hãn làm. Hẳn chỉ biết góp phần để gieo rắc sâu bệnh vì bị chủ cũ của hãn là tên đại tá hãn buộc. Ngoài ra, thưa ngài Moredock, chắc ngài cũng thừa rõ, dù sao thì chúng vẫn cứ đổ tất cả mọi tội lỗi cho CIA, không phải thế sao?

— Dĩ nhiên, Moredock đồng ý, dựa tay vuốt vuốt nếp khăn bàn trắng muối, không nhìn vào Deri — Nhưng dù sao tôi không thích đưa nó vào tay an ninh Cuba để nói điều này điều nọ.

— Tôi lại nghĩ rằng cần, hẳn cần phải nói.

Oeit đứng lại một phút để cho người hầu bàn bưng thức ăn vào bàn, sau đó tiếp tục:

— Người điệp viên duy nhất có công việc với hãn không bao giờ hãn gặp lại cả. Người đó đã rút ra khỏi mọi hoạt động mà chỉ làm công việc tổ chức những chuyến ra đi. Cho nên nếu như Thủ Dữ nói, hẳn cũng chỉ có thể nhắc tới một người mà hãn không biết ở đâu rồi biết có cái tên là Gaidemô, sau đó là tên đại tá, con người cách đây hai tháng đã để cho mọi người biết rằng mành chuyện sang ở Chile. Ít hôm nữa, khi mà người ta tìm thấy tên đó bị đạn xuyên đầu người một cách bí mật, thì bọn Castro sẽ phải nghĩ rằng tên đại tá làm việc cho Pinôchê. Ngoài ra, đó cũng là cách chắc tổ chức mạng lưới buôn ma túy.

— Nhưng hẳn biết rằng hãn ở trong CIA, phải không?

— Búng thế, cơ quan ma túy đã theo dõi hãn, nhưng chúng ta che chở hãn và cho hãn đủ mọi thứ hào hiêm. Khi đó hãn mới nhận nhiệm vụ mà chúng ta tạo ra ở Chile và ở Nicaragua. Bọn Castro chắc phải nghĩ

rằng chúng ta đuổi bắt vì bản buôn ma túy và do vậy
DINA đã chiêu mộ bản.

— Rồi, rồi, tôi hiểu.

Moredoc bao giờ cũng công nhận Deri là một « cây
sống tạo » nhưng bao giờ lão cũng vẫn khó chịu bởi
cái cách đối xử lẩn lộn về thông thái rôm rả và sự hèn
tiện của bản.

— Thêm nữa, lúc đó, bọn Cuba chắc phải rất ngạc
nhiên trước kiểu hoạt động thật thô sơ vớ vẩn đó.

— Về cái gì cơ ?

— Về cách thức đưa sâu họ vào, về sự kèm côi
nghiệp vụ chuyên môn của Thủ Đứ, về việc thả những
con chim bồ câu...

— Phải, phải, khá đấy, ta hiểu rồi — Moredoc phẩn
khởi nói — Chắc hẳn chúng sẽ nghĩ rằng không phải
trực tiếp chúng ta làm việc này bởi nhia yáo cách thức
hoạt động thô sơ ấy. Tốt đấy, Deri. Thêm nữa, ta nghĩ
như thế khôn ngoan hơn, đúng lúc hơn.

— Đúng lúc, tại sao ?, thưa ngài Moredoc. — Deri
làm ra vẻ chưa hiểu, mong muốn được kéo dài thêm
chút nữa cái khoản khoản được hưởng lời khen ngợi
hiếm có đó.

— Ta muốn nói rằng đã đến lúc phải quét sạch
khỏi không khí vùng Phlôrida cái lũ vô tích sự như lũ
đại tá và đồng bọn, mà việc làm duy nhất của chúng
là buôn ma túy. Thêm nữa, CIA cần phải quyết định
làm một lần cho thật sạch sẽ ở Cuba, làm với trình độ
kỹ thuật hoạt động giống như ở châu Âu ấy...

— Đúng như vậy, đúng như vậy, thưa ngài Moredoc !
Từ lâu rồi, tôi đã nói rằng chúng ta không thể tiếp

tạo hoạt động ở Cuba bằng những phương pháp và những nhân viên như thể đang trong các nước Mỹ Latinh khác.

Vừa nói xong câu đó, Deri Oait đã hỏi hân, Đảng lễ hẳn phải lợi dụng hoàn cảnh đó để nói ám chỉ với Moredock rằng cái ý kiến tâm lý đó hẳn đã không hề nghĩ tới. Một điểm trong triết lý thực dụng của Deri Oait là cố gìn giữ không làm ra tình huống nào có lý. Cậu phải chú ý giữ để « những viên đá » thường có lý và « những chiếc bình » thường thường sai lầm. Deri chỉ trượng rằng những người không bao giờ nhầm lẫn, thường thất bại không cứu vãn được. Ngoài ra, trong tất cả mọi trường hợp, một người thông minh cần phải biết chắc chắn khi nào mình là binh trước khi nào là viên đá. Đối với Moredock, bản giờ đây vẫn là binh trước... Có thể sau kế hoạch *Chiến dịch Năm Vài*, nếu hân có chút may mắn... Nhưng sau đó hân nghĩ rằng hẳn đã làm việc thực tới từ đầu đến cuối. Moredock không phải là một tên điên rồ và hẳn biết lão ta không thể nuốt nổi những sự bịp bợm của hân và những trò đùa rỗng mà thỉnh thoảng hân đã chơi mới dúi vào lão. Thậm chí có lần hẳn đã làm cho lão phải xấu hổ trước mặt mọi người. Deri đã mời lão uống rượu uryaki Ngựa Trắng đựng trong một chai Oudo Farr; Moredock đã nói ngay lập tức với hân là những loại rượu uryaki rõ tiền chi nên đựng trong những chai chính hiệu của nó, và lão cũng tỏ vẻ không học tác gì về chuyện đó. Oait cười và tìm cách dàn xếp câu chuyện, nhưng không ăn thua. Sau đó một năm, nghĩ rằng câu chuyện đã quên đi, một hôm hẳn đã câu đấm mời lão đến ăn tối tại nhà, và Moredock đã tuyên bố, tất nhiên cũng trước mặt mọi người: « Tôi thích đến ăn với gia đình những kẻ lọc lừa tội lỗi họ nhà Boochia hơn ».

58. 1 THÁNG BẢY, thứ Ba

— Chờ tôi một phút ở đây — Aléhandrô Bê Santix nói — Tôi về văn phòng tra cuốn tự điển của Rôj.

Thiếu tá Anba nhìn anh ta bước đi trong hàng cây, rồi nhìn quanh toàn bộ khu vườn, quan sát những chiếc lá xanh tái, xoắn như vỏ ốc qua cuộc thí nghiệm của Aléhandrô trong việc nghiên cứu con sâu *Xiloporus* trên những cây chanh sần. Một giờ trước đó anh đã nhận được một bức điện của Đênix, trong đó có báo về những thứ chưa đựng trong một thùng rác đã lấy được ở vườn trồng mùa đông của Homxted Xitrux. Đó là những vật thường thấy trong các phòng thí nghiệm: chai lọ còn dính cặn sót lại, ống nghiệm, kính bầy mẫu thử, những dụng cụ hóa học hồng hoặc bỏ không dùng, giấy lọc, thức ăn còn thừa, lọ sữa, rác rưởi của đủ mọi thứ. Nhưng có hai thứ đã làm cho Sinviơ Poxen chú ý và chị đã thực hiện việc nghiên cứu ngay. Đó là một chiếc kẹp có dính một chút nhựa cây và một số khá nhiều một loại lá hơi héo một chút, lá của một loại cây có tên khoa học là *Colophylum antillarum*. Khi Đênix đưa cho xem những lá đó, Sinviơ lập tức bay ngay tới trường đại học Giôgia (chị không muốn thực hiện một việc dò tìm nào tại vùng Philôrida) và ở khoa thực vật người ta đã xác định tên của loại cây có lá đó, cho chị xem cây đó trong tập sưu tầm về lâm học của trường Nông nghiệp. Nhờ tất cả cái duyên dáng của mình, chị đã khiến người ta tặng chị một mẫu nhựa cây đó. Sau, chị đưa vào phân tích mẫu nhựa và so sánh nó với chất nhựa cây còn dính trên chiếc kẹp đã lấy trong thùng rác. Để làm được công việc đó, Sinviơ đã phải đến tận

Colombia, Sao Khorólino, và ở đây, sau khi xét nghiệm người ta đã cho biết đó là hai mẫu nhện của cùng một thứ cây. Vào mười giờ đêm 30 tháng sáu, Đênis và Sinvia viết thư điện gửi Oaren theo con đường qua London. Giữa trưa ngày 1 tháng bảy, thiếu tá Anba đã nhận được bức điện tại văn phòng của mình và hai giờ rưỡi chiều hôm đó anh đã lái xe vào Viện Quốc gia vì khuôn cam chanh để tra cứu về tin mới đó với kỹ sư Alêhandrô Đê Santix.

Trong phòng làm việc của mình, Alêhandrô mở cuốn *Từ điển thực vật - Tên thường gọi của cây cỏ ở Cuba* của tiến sĩ Huan Tômax Rôi và Mésa, tìm đến vần Ô, và, đây, đây rồi. Lại Chúa tôi! Đó là cây Ócubê. Alêhandrô đọc rất nhanh: «... thân cây thẳng, vỏ già có những vết nứt sâu và rộng. Lá đối, hình bầu dục, chiều dài từ 7 đến 15 xentimét, không có lông, dai, hơi có gờ ở mé đầu lá, nhẵn bóng. Nhiều gân ngang, sát gần nhau, hoa chùm hơi ngắn hơn lá, và không nhiều... »

— Rõ ràng đây là cây ócubê, thiếu tá ạ! Tôi phải đi tra cứu lại đây vì tôi không chắc chắn lắm.

Trong tay Alêhandrô cầm thêm một cuốn sách nữa mà thiếu tá Anba nhận ra ngay lập tức, và anh không khỏi phải dẫn mình cho một thoáng bực dọc nổi lên. Đó chính là cuốn *Những loài côn trùng ở Cuba!*

— Xin lưu ý, đây — Alêhandrô nói tiếp — Tôi mang thêm cuốn sách của Giatóxlav Hônman, để đồng chí thấy một điều...

Phải, phải, đồng chí thiếu tá đã biết rất rõ cuốn sách đó. Biết quá rõ, hoặc chẳng may, lại biết quá sai!

Alêhandrô mở cuốn sách đến trang 97, nơi có ghi bản điện tả con *Toxoptera auranti* và đọc cho đồng chí thiếu

tá nghe một đoạn: «... thường thường xuất hiện ở những cây có gỗ, hoặc to hoặc nhỏ, rồi thì khi ở những cây loại cỏ. Có rất nhiều trong một vài loại rêu, như kiểu những cánh rừng của miền Cabô Crax ».

Tiếp đó, giáo sư Honman nêu lên bản danh sách những loại cây trồng chính mà con *Toxopterae aurantii* thường thích đến: «... cam chanh, na, cà phê, cacao và đặc biệt cây ócchê ».

Như thế con sâu cây đào ưa thích nhựa cây đào, nhựa ưa thích của con *Toxopterae aurantii* là nhựa cây ócchê. Aléxandrô đã có dịp đi thăm Cabô Crax và thấy rằng mật độ tập trung loại sâu này ở đó thật cao. Khi chúng ở đông thành từng bầy lớn, chỉ một chút xáo động tức thì chúng chuyển động và tạo nên một tiếng rì rào như tiếng ta cạo nôi, soong.

Như vậy có nghĩa là thế nào, Aléxandrô? Cái đó có thể là một cái gì đó thật kinh khủng, thưa thiếu tá. Có thể có nghĩa là, ví dụ, dịch đang nuôi một giống *Toxopterae* rất khỏe, cho chúng ăn bằng thứ nhựa cây chúng ưa thích, sau đó chúng có khả năng sinh sản tốt hơn. Nhưng đó chưa phải là điều xấu nhất, thưa thiếu tá. Điều xấu nhất là dịch sẽ có thể dùng chính thứ nhựa cây đó để lôi kéo những con sâu cây đào đã rất thích nhựa cây cam chanh vì họ đã nuôi chúng bằng nhựa cây cam chanh từ trong những thế hệ đầu tiên. Và rồi có thể, rất có thể... Phải, chắc chắn bọn dịch dự định trong một lúc nào đó, sẽ gieo rắc nhựa cây ócchê đã bị nhiễm bệnh. Đó, đó mới là điều kinh khủng, thưa thiếu tá, thật kinh khủng! Những con sâu, đó rành, không có cánh cũng lao xô đến như những con diều xô xuống miếng thịt thối. Đây, chúng không dùng đến những màng ghép, thưa thiếu tá, như

người ta đã nghĩ đến. Chúng sẽ sử dụng loại nhựa cây đã bị nhiễm bệnh. Đừn, như thế đây! Thế khi nào thì có thể xảy ra việc đó, Aléxandrô, khi nào? Thực thiếu tá, trong những ngày này đây thôi, rất gần thôi. Khi bắt đầu cây trở mầm, thật kỳ diệu cứ tháng này.

59. 1 THÁNG BÂY, thứ Ba

Không, thưa ngài, từ năm 1970 không có ai rơi tuột khỏi bức rào sắt dẹt tại Đévlux Non. Hoàn toàn chắc chắn như vậy. Tôi sống ở đây từ khi tôi khai trương cái khách sạn này vào năm 1955. Trước đó, tai nạn rất nhiều, thường xuyên, nhưng từ khi người ta làm thoát nước ở khúc đường cong này... phải, thoát nước, thưa bà. Trước kia ở quãng đường, ở đây trông thấy đầy, trước khi rẽ vào quãng cong, có một chướng như xà phòng chảy ra làm xe cộ đi qua đều bị trượt, ngày cả khi xe chạy ở tốc độ thật chậm. Trước chỗ đó khoảng hai kilômét đã chôn nhiều cột báo hiệu cho các tay lái xế, và chỉ cho phép chạy qua đó với tốc độ ba mươi dặm một giờ. Đáng thế, thưa ngài. Vâng tôi đã hiểu, thật kinh khủng. Từ năm 55 đến năm 70, tôi đã trông thấy không dưới ba mươi tai nạn. Mặc dù có rất nhiều cột báo hiệu đó vẫn không bao giờ thiếu những kẻ dại dột vẫn chạy qua với tốc độ nhanh hơn tốc độ cho phép. Và cái việc xảy ra tai nạn đó lại trở thành một sự thu hút khách du lịch cho khách sạn này. Có những người đến thuê ở những ngôi nhà nhỏ ở mé trên kia... Thực đúng, thưa bà,

thực đúng như tôi đang nói với bà đây ... Họ ở những nhà ngay tại sườn đồi để được trông xem xe trượt đồ ra làm sao! Tất nhiên không phải xe nào chạy qua cũng đều trượt, rơi và đổ, nhưng đôi khi ngay cả những xe chạy đến với tốc độ thật chậm mà vẫn lăn quay một vòng để lộn nhào vì con đường quá trơn. Ha, ha, ha. Vợ tôi có lần đã bảo tôi rằng chúng mình phải biết sử dụng tốt việc này, phải đăng những rao vặt trên các báo về những tai nạn lớn ở tại Déviux Hon, đủ cả số liệu, để mọi người thấy thú vị phải đến để tìm cảm giác mạnh « Tai nạn hồi hộp tại Déviux Hon! Không nên để lỡ cơ hội xem tai nạn sắp tới! Khách điểm Quý Thần bao giờ cũng dành cho thời gian nghỉ ngơi của ngài được chứng kiến một cảnh tai nạn tuyệt đẹp! » Thưa ngài, sao cơ à? Cơ quan chỉ huy giao thông công cộng? À cơ quan đó thuộc khu Perino và vẫn phòng họ ở đó, nhưng tôi dám bảo với ngài, không cần phải đi hỏi ở đâu nữa. Tôi đã nói với ngài sự thật, và chỉ có một sự thật mà thôi: từ năm 1970 không có một ai tự sát ở Déviux Hon nữa. Nếu hai vị còn nghi ngờ điều đó, xin quý ông và quý bà, tôi xin đánh cuộc với các vị cả cái khách điểm của tôi lấy cái xe này. Okay?

60. 1 THÁNG BẢY, thứ Ba

Đề nghị cho nói chuyện với Óclandô, Phải, Renatô đây. « Trong năm hoặc sáu ngày, nhiều nhất là mười ... » Óclandô phải không? Tôi gọi buổi sáng nhưng anh không có mặt. Phải, như thế đấy. Anh có thể họp với chúng tôi vào tối nay? Nếu anh thấy được, vào lúc

mười giờ. Được, mười giờ rưỡi đúng. Thế anh đã làm những con tính chưa? A, ha, a ha! Để tôi ghi dữ nhé: hai trăm hai mươi kilômét. Có nghĩa là phải làm hơn bốn trăm. Cái đó không phải để cho cả hai vùng, phải không? Thế nào, anh nói gì ...? À, phải. Đã đặt vấn đề với người của Cơ quan tưới và tiêu nước chưa? Thế họ nói sao? Đến lúc mấy giờ? Tốt lắm, tôi sẽ đến đúng giờ. Ở Cápđevil phải không? A ha, a ha! ... Không, không: về cái khoản chó, chúng tôi sẽ lĩnh trách nhiệm việc đó. Phải, đầu sao mục lông, cái việc « sát hại cây con » phải làm ngay sáng ngày kia. Việc đó không thể để chậm thêm một ngày được. Đảm bảo không có vấn đề gì trong khâu vận chuyển và ăn uống cả. Đúng như thế: máy đo lượng nước mưa... Phải, nhưng có thể dùng để nghiên cứu quan hệ giữa những cơn mưa lũ và sự bão hòa của đất, đồng chí hiểu tới chứ? Phải, anh có thể gọi cho tôi vào bất cứ giờ nào, ngày cũng như đêm, ở ngay đây. Phải. Nếu như không có tôi lúc đó, người của tôi sẽ biết cách dỡ liền hệ ngay lập tức được với tôi. Được, đến mười rưỡi nhé. À còn điều nữa: cái món máy đo mưa thì đồng chí phải lo lấy. Cần phải phối hợp thật tốt với ngành giáo dục đó. Đúng, nhưng anh phải chuẩn bị kỹ trước khi đến họp đấy, bởi vì tất cả đều chờ quyết định buổi tối hôm nay.

61. 2 THÁNG BẢY, thứ Tư

Trong lúc Vichito chuẩn bị sắp bản, thì ngọn đèn đỏ bắt sáng. Hân không bản nữa. Hân cảm thấy Manuel đang giảm tốc độ. « Tháng năm, tháng sáu,

tháng bảy... Đã sắp qua ba tháng». Vichito nhớ rằng hôm đó thứ tư và thứ năm, bọn chúng phải gọi cho Menna ở La Habana để báo cáo về công việc của chúng tại hòn đảo, dù khi nào Maurixiô gọi thì Menna chuyển báo cáo của bọn chúng tới ông ta. Cái anh chàng Maurixiô này mới thật trọng làm sao! May mắn là mọi việc đều tiến hành tốt. Không có một trục trặc nào. Sự thực, nhiệm vụ này đã tiến hành tốt hơn là cái việc mà Vichito tưởng tượng khi làm việc phá hoại ở Puertó Ríco. Từ hôm đó bộ tại Orienté đến hôm đó, tất cả mọi việc đều xảy ra một cách rất tốt đẹp. Công việc tại Hagayá đã tiến hành trong hai tháng. Hai lần một tuần, hai trường học một ngày. Trên thực tế, trong công việc đó chẳng có chi gọi là ngày hiếm. Thực chỉ như một trò chơi nữa đem so sánh với công việc ở Chilê và với việc năm 70 ở Uruguay. Đã có lần hẳn suýt bị tội do kích Tapamarôxá tóm. Và ở Đảo Thống này chỉ mười lăm ngày nữa là đã có thể mở gà ăn mừng được rồi. Không đến mười lăm ngày, mà 11 hơn nữa... Và sau đó, đến một việc khác. Khi Maurixiô gọi bọn chúng tại nhà Inđa, ngày hôm trước khi bọn chúng đi ra Đảo Thống, hẳn đã dặn bọn chúng rằng trước hôm cuối tháng bọn chúng đã có mặt ở trên đất Mỹ (tại nhà của Lóla, theo như lời Mennuén). Vấn đề duy nhất phải nghĩ là chiếc xe, đang bắt đầu trục trặc mà hẳn cũng như Mennuén, cả hai đều chẳng hiểu tí gì về máy móc cả. Tốt nhất là hỏi Menna, khi gặp hẳn vào lúc cuối tuần, tại Nueva Héróna. Được rồi, anh đèn xanh lại bật rồi. Vichito bấm cò và một viên đạn sắp nữa lại rơi xuống đồng ruộng Cuba. Sức nóng tháng bảy làm tan ngay cái vỏ nhựa trong khoảng chưa đầy hai phút. Hàng ngàn viên đạn như vậy ném xuống đồng ruộng Cuba đã không

để lại một dấu vết gì. Chỉ còn để lại cái chừa dựng bên trong vỏ nhựa, những sinh vật luôn luôn nảy nở nhân lên không ngừng.

62. 3 THÁNG BẢY, thứ Năm

— Betti!

Betti nhìn chiếc xe vừa phanh kít lại bên hè và thấy cánh cửa mở ra.

— Hello Giắc! Người phụ nữ vừa cười vừa nói khi nhận ra Mécphi, bạn học cũ của người chồng đã quá cố của mình.

— Nếu không có việc gì bận gấp, mời chị lên xe, tôi có chút việc cần nói.

Betti bước lên xe, và chiếc xe chạy vút đi. Nó chạy quanh mấy vòng rồi cuối cùng dừng lại gần chỗ có một xe buýt đang đi đến.

— Nào! Chúng ta lên chiếc xe buýt kia.

Trong mười phút, Giắc Mécphi chỉ có việc nói rằng anh có việc rất quan trọng cần phải nói với chị, nhưng anh vẫn chưa nói gì và chỉ chú ý vào việc chạy như một anh chàng điên với chiếc xe, và lái quất rất nhanh ở từng góc phố. Betti cảm thấy sợ hãi, và Mécphi đã nhận thấy điều đó.

— Đừng sợ Betti. Tôi sợ rằng chúng theo dõi ta, và tôi không muốn chị bị nguy hiểm.

Khi nói đến đây, anh giảm tốc độ của đôi chân để nhìn vào khuôn mặt người phụ nữ. Sự sợ hãi dường

như đời thành một vẻ tó mớ sống đông không làm cho mỗi vẻ cảm tình vẫn thể hiện trong ánh mắt, làm cho người phụ nữ có vẻ như đang thờ vị.

Khi bước lên xe buýt, Betti và Giac là hai người sau cùng. Giac đứng ở phía cuối lối đi và vẫn tiếp tục không nói, cứ lặng ngắm những chiếc xe từ phía sau đi tới. Chiếc xe buýt rẽ hai lần và đến lần đổ thứ ba, Giac và Betti bước xuống. Hai người đi khoảng trăm mét và bước vào một tiệm rượu rất tốt. Họ bước xuống bả học thang nhỏ và vất vả lên đến một chiếc bàn con trong một góc, nơi mà máy điều hòa nhiệt độ không mạnh lắm.

— Chị uống gì, Betti?

— Khớp quá!

— Ô, không sao, Betti — Giac mỉm cười đáp. Chị đừng nói rằng sự ngạc nhiên đó quá đột ngột và quá mạnh.

Người phụ nữ gọi một ly Alexandơ, còn Mácphi một ly Gin Phitdơ.

— Vấn đề như thế này, Betti ạ: anh bạn Uyliom Hơntơ của tôi không chết vì một tai nạn ôtô tại Đéviux Hen.

Đời M. đã đợi đến lúc đời mắt anh khá quen với bóng tối rồi mới nói để có thể đánh giá được tác động của những lời nói của mình thể hiện trên khuôn mặt của người phụ nữ xinh đẹp. Khi nghe nói thế, Betti đưa đôi môi ra như thể thốt ra một tiếng Ồ, nhưng lại ngồi lặng nhìn anh bằng đôi mắt lina đen yò sống mỗi nhều lại. Như thể một cử chỉ hết lực, như thể toàn thân người đó đã mất không còn tiếng nói. Sau cũng thốt lên một thứ tiếng rên rĩ.

— Anh nói sao?

Cái phản ứng hết sức thật. Êđi đánh giá nó rất chính đáng, đúng phải như thế. Betti không có dáng của một con người có được những tài năng sâu sắc. Trái lại, cái đáng yêu của chị nằm ở chỗ chị có một dáng vẻ rụt rè xa cách, không có một tí chút giả tạo nào. Không, không! Toàn bộ giọng nói, khuôn mặt, đôi mắt đều thống nhất biểu lộ sự cảm phần chân thực của người phụ nữ làm cho Êđi yên dạ. Phải, người phụ nữ này không giả vờ. Không phải người đó đã báo cho những tên đến lục soát buồng anh trọ tại khách sạn Átlăngtich. Chắc chắn rằng trong căn nhà của người phụ nữ ở Corou Ghébonx có những máy nghe bí mật và do đấy chúng đã biết được tên anh.

Êđi M. và Sinvio đã thảo luận với nhau rằng, nếu phản ứng của Betti không cho thấy một nghi ngờ gì về sự chân thành của chị ta thì phải giải thích cho người đó biết tất cả, ngay cả đến việc có những ống nghe đặt trộm trong nhà chị. Cần phải nói để cho người đó rẽ đến ngọn ngành. Và cũng không còn dịp nào để gặp người phụ nữ đó nữa, cho nên cũng cần làm sao khéo gọi được tình cảm của người đó để có may ra nói lên được điều mình biết, nếu quả thật người đó biết một chút gì.

Giữa bất đầu bằng cách đưa cho người phụ nữ xem những ảnh chụp lại những bản thống kê tại khu vực Perales, nơi đã thống kê những tai nạn đã xảy ra tại Đêvliux Hon : 1965 : 11 ; 1966 : 14 ; 1967 : 9 ; 1968 : 17 ; 1970 : 0 ; 1971 : 0 ; 1972 : 0 ; 1973 : 0 ; 1974 : 0 ; 1975 (cho đến tháng sáu) : 0. Thống kê không chỉ kể những tai nạn chết người, mà kể đến tất cả mọi loại tai nạn đã

xảy ra ở đây hề có người bị thương, hoặc xe đâm nhau, hay lộn nhào.

— Mà anh làm thế nào tìm được thống kê này Giắc, và để làm gì? — Betti hỏi mà không hiểu Giắc Mécphi nghĩ thế nào.

— Sau tôi sẽ kể cho chị nghe. Bây giờ chị hãy nghe cái này — Anh vừa nói vừa lôi từ túi trong của chiếc áo khoác ra một máy ghi âm chỉ nhỏ hơn bao thuốc lá một chút, lắp chiếc ống nghe vào để Betti nghe.

Betti nghe khoảng năm phút, khuôn mặt lộ vẻ sợ hãi. Mình không đang giắc mơ chứ? Chị uống một ngụm rượu Alexandơ để thêm tin chắc rằng thế giới chung quanh hiện đang là một sự thực và Giắc, cũng như những thứ mà chị vừa được trông và được nghe, không phải là những bóng ma, những bóng ma trong số những thứ thường hiện về trong cơn mê của chị... «... và nếu mà quý ông quý bà còn nghi ngờ, tôi xin đánh cược cả cái khách điếm của tôi lấy chiếc xe này, Ôkê? » « Ai là người phụ nữ mà người chủ khách sạn nhắc đến đó? Mécphi đã chẳng thấy nói đến việc anh đến đây cùng với một người phụ nữ... ».

— Giắc, điều mà tôi không hiểu, vì cớ gì mà anh làm cuộc điều tra này?

— Hoàn toàn ngẫu nhiên, Betti ạ. Đứng, hoàn toàn ngẫu nhiên — Để trả lời — Tôi có một người có nơi ở Perдино và tôi đã đến thăm bà sau hơn mười năm xa cách. Khi ngang qua Bévieux Hon, tôi nhìn thấy tấm biển báo khúc đường cong nguy hiểm và tự nhiên tôi nhớ đến Biau. Tôi dừng lại khách sạn để nhìn qua nơi đó và hỏi để biết một số chi tiết mà tôi không dám hỏi chị..

Betti uống thêm một ngụm rượu Alexander, dòi mắt cười xuống.

— Tôi đi bộ ra tận nơi đó, và một người chuyên trách về ngựa của trường huấn luyện ngựa nói với tôi rằng đã từ nhiều năm nay không có xảy ra tai nạn ở đây nữa. Vì tôi không thuộc vùng Philorida lắm, tôi nghĩ có thể có một nơi cũng tên là Déviux Hon. Sau đó, trong cuộc hành trình đến Pernier, tôi nghĩ-đó là một điều lạ, vì chị nói anh bị một tai nạn khá kinh khủng tại Déviux Hon, mà sao ở đây lại nói không có tai nạn. Trên tấm địa đồ mà tôi có mang theo, tôi thấy địa điểm Homated mà chị kể cho tôi biết, nằm ngay trên con đường đó. Rõ ràng không thể có hai Déviux Hon trên một quãng đường ngắn như vậy. Tôi bèn quyết định khi trở về sẽ dò xét thêm về việc đó. Một cô em gái con bà có tôi yêu cầu tôi đưa cô ấy đến tận Miami, và khi đi ngang qua khách sạn tôi đã mời cô vào uống một chén trà. Cuối cùng, chị đã nghe thấy những lời tuyên bố của người chủ khách sạn đấy. Tôi không nói gì cho cô em gái tôi biết, và chúng tôi tiếp tục cuộc hành trình đến Miami. Hôm qua thứ tư, tôi đến tận cơ quan chỉ huy giao thông của khu vực và ở đó đã xác định những lời tuyên bố của ông chủ khách sạn. Chị không thấy tất cả mọi điều đó đều lạ lùng hay sao, Betti?

— Tôi sợ, Giac.

— Xin chị hiểu cho rằng tôi không muốn làm chị sợ hãi, và thêm nữa xin tin rằng tôi không hề có khuynh hướng làm thám tử. Nhưng dù sao, Bìa là người bạn thiết của tôi và tôi nghĩ nhiệm vụ của mình phải hiểu biết và phải nói để chị biết...

— Anh đã hành động rút tới, Giắc. Nhưng điều đó làm tôi sợ hãi.

— Chị không nên sợ hãi, Betti. Nhưng phải rất thận trọng, tôi cần phải nói với chị một điều nữa, khá là đáng lo, chắc chắn như vậy.

— Nói hết cho tôi nghe đi, Giắc. Tôi cảm thấy sợ hãi nhưng tôi không phải còn ben khiếp nữa — Betti vừa nói vừa nhìn thẳng vào mặt anh.

Đến lấy đầu ngón tay dài dẹt vào mí mắt và ngừng một phút như thể tìm cách tập trung tư tưởng. Sau đó, anh ra hiệu cho người bồi bàn và đưa tay xoa cằm. Người phụ nữ xác định vừa hút thuốc vừa nhìn anh, chờ đợi.

— Chị có nhớ hôm chủ nhật tôi đến nhà chị?

— Phải — Betti nói.

— Vậy mà ngày thứ hai cô người đến, lục soát buồng tôi ở khách sạn Allgäthich.

— Ôi, thế nữa sao?

— Như thế trong phim ảnh! Nhưng tôi chắc chắn như thế. Chúng đã lục soát và li của tôi.

— Sao anh biết được điều đó, Giắc?

Cho đến lúc đó anh chàng xứ Milang không còn chút nghi ngờ gì về sự thành thực của Betti. Sự kinh hãi của người phụ nữ rõ ràng thực, không còn chút nghi ngờ gì nữa.

— Tôi là người cực kỳ ngạo mạn trong những thói quen cá nhân, Betti. Trong cách thức sắp đặt những đồ dùng của mình; nhưng... Tôi không đi vào những chi tiết làm gì, nhưng tôi có thói quen từ lâu rồi mà mỗi một xác trộn nhỏ đều có thể dễ dàng nhận thấy ngay lập

tức. Chị hãy tin điều đó. Tôi đảm bảo đúng sự thực những điều tôi nói với chị, Betti.

— Tôi không nghi ngờ điều gì, Giắc. Nhưng, có thể chính những nhân viên phục vụ trong khách sạn chăng?

— Hừm... — Giắc vừa lắc đầu vừa trả lời —. Tôi không tin rằng nhân viên phục vụ trong một khách sạn có thể có được những dụng cụ để mở những chiếc va li nhãn hiệu Sansonite, với những chiếc khóa bảo hiểm đặc biệt, và những thứ khác nữa... Không! Công việc đó không phải những người bồi phòng hoặc thay trải giường có thể làm được. Hơn nữa trong va li có đựng hơn sáu trăm đôla tiền mặt và một vài thứ vật dụng quý... Không, không! Betti. Không phải do nhân viên của khách sạn. Chắc chắn, chắc chắn như vậy.

— Thế anh cho rằng cái đó có liên quan đến việc anh đến thăm tôi ư?

— Mọi đầu tôi không biết nghĩ thế nào cả, Betti ạ. Tôi nghĩ đến việc có thể cảnh sát hoặc Cục điều tra liên bang đã tưởng tôi là một người nào đó, hoặc họ đang theo dõi một dấu vết nhằm nào đó. Nhưng từ khi tôi biết được sự giả tạo về vụ Héviux Hơ, tôi tin chắc rằng tất cả những việc xảy ra đó đều nằm trong cùng một tấn kịch mà đằng sau nó có dấu chân của một con vật rất lớn.

— Tại sao thế, Giắc, tại sao?

— Thế chị chẳng nói là chưa đến mười ngày sau khi xảy ra tai nạn người ta đã bồi thường cho chị tất cả tiền bảo hiểm?

— Đúng như thế, năm mươi ngàn đôla, cũng không cần đến một lời nhắc nhở từ tôi.

— Thế chị không thấy đó là việc hết sức lạ lùng sao, khi mà người ta trả một món tiền bảo hiểm lớn như vậy cho một tai nạn không hề xảy ra? Chị có biết một công ty bảo hiểm hoạt động ra sao không? Tôi đã từng làm việc trong đó, Betti ạ. Người ta không tin vào bất cứ cái gì không do chính họ điều tra. Cho nên chị hiểu chứ, tại sao tôi lại nói rằng sau tất cả những sự việc này có một cái gì quan trọng, một quyền lực mãnh liệt?

Về sự hãi lại xuất hiện trên khuôn mặt Betti, lần này có pha một cử chỉ như đang gọi thờ, đang suy nghĩ một cái gì. Khi khoan khoái nhận thấy cuộc gặp gỡ đã diễn biến theo con đường mà anh mong muốn.

— Tôi muốn chị nói một cách rất thành thực với tôi một điều — Khi vừa nói vừa ra hiệu cho người hầu hầu mang ly rượu nữa và để Betti có thời gian ra khỏi con trần tư bối rồi.

— Giấc, anh đã lập gia đình? — Betti bất chợt hỏi, mắt vẫn không rời khỏi ly rượu Alexandre của mình.

— Con khặc thật! Bây giờ lại đến câu hỏi ấy với mình! x.

— Hiện tại không, Betti ạ — Anh trả lời — Đã hai năm nay tôi chưa có gia đình.

Người phụ nữ vội vàng thay đổi đề tài, như thể vừa nhận thấy bất ngờ về chính sự quá bằng bột trong lời nói của mình.

— Cái việc mà anh nói cần hết sức thành thực đó là việc gì?

Người hầu hầu mang đến một ly Gin Phitơ nữa và hỏi người phụ nữ có muốn dùng thêm chút gì. Betti lắc đầu từ chối, và người hầu hầu rút ra ngoài.

— Xin chị cố nhớ, Betti, chị có nói về tôi với một người nào không?

— Có, một lần — Người phụ nữ trả lời ngay không ngần ngại, và cô vẻ không ngại ngùng gì cả.

— Khi nào và ở đâu thế? — Êđi hỏi.

— Ngay hôm chủ nhật đó, vào giữa bữa cơm trưa.

— Xin lỗi, nhưng, tôi có thể biết chị nói với ai?

— Với một người bạn đã mời tôi cùng ăn trưa hôm đó.

— Chị đã quen biết người đó lâu chưa, Betti? — Êđi hỏi và không nhìn người phụ nữ — Tôi lại phải xin chị thứ lỗi vì sự hỗn xược của mình, nhưng tôi cho rằng điều đó rất quan trọng.

— Khoảng một năm rưỡi nay.

Êđi nhìn sang bên mỉm cười với một cử chỉ nhún nhục, gãi gãi đầu, chăm một điều thuộc lạ rồi nói nhanh:

— Tôi lo rằng mình đang bị dính vào một chuyện phiền phức.

— Anh có nghi ngờ chút gì về Ranphơ chẳng? Thực quá tôi không hiểu, Giắc ạ.

— Đây, Betti — Êđi ngắt lời người phụ nữ — Tôi không quen biết Ranphơ và sẽ thiếu lịch sự nếu nói về người đó một cách không có ý tốt. — Trong lúc đó Êđi nhận thấy đôi mắt đẹp của người phụ nữ có thoáng vẻ lo lắng đau buồn — ... nhưng khi những nhà chức trách của đất nước này đã làm cho một người phụ nữ tưởng rằng chồng mình đã chết tại một nơi mà chắc chắn không phải chết tại đó; khi mà một hãng bảo hiểm có tên tuổi trả tiền bảo hiểm ngay, không hề tỏ ra một sự phản kháng nào, một món tiền bảo hiểm lớn cho

một tai nạn già, và khi tôi, người không dính líu vào một việc gì, một công dân hoàn toàn đầy đủ tư cách, bị người ta lục soát khám buồng tại khách sạn, không phải để ăn trộm, một ngày sau khi đã đến thăm ngôi nhà của người phụ nữ đó, tôi buộc lòng có nhiệm vụ buồn rầu là phải nghi ngờ cả cái hệ thống vấy quanh cuộc đời của người phụ nữ đó. Chị hiểu tôi chứ, Betti?

Không một người phụ nữ rặng lên như để nói điều gì, song chị không nói gì cả. Chị đồng ý một cách vô ý thức và đưa mắt nhìn xuống mặt bàn. Nhưng đôi mắt của non chớp chớp thật nhanh khác thường như thể đang tìm kiếm một cái gì, như thể đang cố nghĩ nhớ lại... Édi đoán rằng chị đang nhìn lại thật nhanh những quan hệ của mình với Ranpho.

« Và bây giờ đã đến đỉnh điểm » — Édi nghĩ.

Édi cầm lấy hai bàn tay người phụ nữ, và người đó rụt về ngược mắt như thể cảm ơn anh về cử chỉ đó.

— Chị bình tĩnh nghe tôi, Betti. Nếu chị chỉ nói riêng với Ranpho về tôi và tuyệt đối chắc chắn như thế, thì rất có thể Ranpho là một tên do thám, mà vì một lý do nào đó đã tìm cách gần chị, hoặc là, ở nhà chị người ta đã bí mật đặt những máy nghe để nghe những câu chuyện của chị. Nếu không thế, không ai có việc gì mà phải lục soát buồng của tôi ở khách sạn Atlanglich.

« Ôi, bao nhiêu là chuyện! Và tất cả ủa đến bất thình một lúc ». Tất cả những lời nói của con người không quen biết mà giờ đây người phụ nữ cảm thấy rất gần gũi, mà giờ đây đang cầm tay mình một cách ấm áp, những lời nói dường như rất lô gích mà đồng thời cũng rút lạ lòng. Betti cảm thấy cần có thì giờ

binh tĩnh để suy nghĩ về tất cả những gì mà chị còn chưa dám nói.

— Về phần chị, Betti— Êđi nói thêm— nếu chị thấy còn nghi ngờ về mọi điều tôi vừa nói, hãy đến khách sạn, hoặc tốt hơn chị đừng đi, mà nên nhờ một người nào đó thật tin cậy, tất nhiên không phải Raopho, để thăm tra lại những tư liệu ở cơ quan chỉ huy giao thông của hạt Perraino. Kiểm tra thêm có phải không có nơi thứ hai nào tên là Đéviux Hen trong vùng Phlôrida, và xem xét cả vấn đề trả tiền bảo hiểm. Người ta theo dõi, rình rập chị đó, Betti.

Betti dường như không còn nghe anh nói. Người phụ nữ nhìn trần trần như thói miện chiếc ly nhỏ đựng rượu Gin Phitô và gật đầu đồng ý một cách vô ý thức, như một người máy.

Bất thần người phụ nữ đặt hai bàn tay mình lên bàn tay của Êđi, lúc đó đang đưa ra cầm ly rượu, và bằng một giọng cầu khẩn chị đề nghị anh đưa chị về ngay lập tức. Chị thấy cần phải được thanh thoi một mình để sắp xếp lại những ý nghĩ của mình. Có thể, một ngày nào khác, hoặc hai ngày sau, chị sẽ giải thích cho anh một số điều mà bây giờ đây đang làm chị hầu khoắn, nhưng trước hết chị cần được bình tĩnh và suy nghĩ một cách tỉnh táo, khách quan.

Êđi biết rằng nếu anh tiếp tục thúc ép người phụ nữ, có thể làm cho đồ vỡ mất hết. Thêm nữa, người phụ nữ đó đã gây cho anh niềm tin và anh tiến cảm thấy cũng không muốn làm sẽ giải bày với mình tất cả những gì người đó còn giữ kín, và, bây giờ anh biết chắc rằng không còn nghi ngờ gì nữa người đó còn có điều giữ kín!

— Tôi muốn chị hiểu rằng sau những sự việc xảy ra, tôi cũng thấy sợ hãi, mà không phải chỉ sợ cho riêng chị Betti. Tôi nghĩ rằng ở xứ Miami này, chúng ta không nên gặp lại nhau nữa, và tôi muốn chị hiểu thêm điều nữa, chị hiểu kỹ cho, rằng chị đã để lại cho tôi nhiều cảm tình và tôi sẵn sàng giúp đỡ chị trong tất cả những gì có thể...

« Cảm tình ư? ».

— ... và nếu chị biết đòi chút gì đó, nếu chị có giữ một điều bí mật vì lẽ đó mà bị chúng cach phóng, theo dõi, và chị đã quyết định không bao giờ để lộ nó ra, thì xin cứ mang theo nó cho đến lúc tờ giấy coi đòi. Nhưng nếu một lúc nào đó chị quyết định trả lại, đừng tìm tôi, đừng gọi tôi bằng điện thoại và cũng không bao giờ nhắc đến tên tôi với bất cứ một ai. Chị viết cho tôi, gửi về địa chỉ này.

Édi rút bút bi và một miếng giấy lau tay, ghi : « Bà Méri Tèti, khách sạn Impèrion, buồng 210 ».

Người phụ nữ cầm lấy mảnh giấy đọc và định cắt vào trong túi xách thì Édi lại cầm tay chị.

— Không, không nên giữ, Betti — anh nói — Chị hãy nhớ kỹ trong óc địa chỉ đó. Đó là em gái họ tôi, còn ở tại địa chỉ đó trong một tuần lễ nữa — Anh cầm chiếc bật lửa vẫn đặt trên bao thuốc — Điều quan trọng là chị không mang thư đến. Phải là một người nào đó thật tin cậy của chị mang tới. Tuyệt đối tin cậy ! Tuyệt đối ! Chị hiểu chứ ? Một người bà con, hoặc một người bạn gái, thường ít gặp chị, nhưng là người có thể tin tưởng được.

— Thế anh ra đi ư, Giắc ?

— Trong vòng mười hôm nữa tôi sẽ đi En Cairô.

— Viết thư cho tôi, Giắc!

— Có thể còn hơn thế một chút, Betti — Êđi vừa nói vừa đưa mắt nhìn người phụ nữ bằng một cái nhìn khó đoán.

Người phụ nữ cúi mặt, đôi mắt nhìn niếng giấy cháy thành than đang quay quèo trong chiếc gạt tàn thuốc lá.

63. 5 THÁNG BẢY, thứ Bảy

Thế về những người « giết cây con » đó có điều gì không? Họ đã tiến hành ba ngày giết chóc rồi. Thừa thiếu tá, có điện thoại gọi từ Măngxaniđô, Cản ơn, Rôxita. Và Ôclanđô, chúng tôi đã đặt bốn trăm năm mươi chiếc máy đo mưa đầy, bố trí bắt đầu từ những vị trí đầu và cuối của từng khu. Đồng chí nhìn trên bản đồ đây, Renadô... Alô, Pacô nói đi. Nhắc lại cho tôi nghe rõ hơn, Bảy mươi lăm? Được, chúng tôi đã tinh với 50 cũng đủ. Pacô nói: Tôi sẽ đưa đến cho yàng Hôvédanôx bốn mươi và hai mươi dành cho việc phân phối tại La Habana, Anba, hãy nhớ rằng mai bắt đầu tiến hành cuộc dò tại trận. Tất cả chúng tôi đang chờ vật liệu đến. Khi nào đồng chí mang đến, chúng tôi sẽ bắt đầu ngay công việc với những đội Người-Chó-Lửa (NCL). Phải, phải. Cáclôx sẽ đích thân đảm nhiệm điều hành công việc cùng với tất cả các đội NCL. Cáclôx: Hãy nói với đồng chí đó rằng tám giờ sáng mai

tôi sẽ có mặt tại chỉ huy sở ở Hôvédanôx. Và đặt máy, gọi Ócelandô: Đồng chí nói với tôi rằng đã có bốn trăm năm mươi máy do mưa. Thế số con là? Đã phân chia chúng ra sao? Thế tổng số chúng đảm bảo hoạt động được trên diện tích là bao? Hai trăm hai mươi kilômet? Căn yếu cầu sự nỗ lực cao nhất của tất cả mọi người. Mọi người sẽ tiến hành như vậy, thưa thiếu tá. Vấn đề chính là khâu vận chuyển, nơi an ở và sự động viên... Đây là một cuộc chiến tranh, Ócelandô ạ. Hãy tìm lấy một người phụ tá, hoặc hai ba người. Và ở Đảo Thông cũng vậy, phải tiến hành ngay ngày mai. Ócelandô: Thưa thiếu tá, việc chọn người cũng là vấn đề phức tạp. Rất nhiều người, chín làm hai, việc làm cần một cách kín đáo. Đồng ý, Ócelandô. Tịch thể xin hỏi: Thế đã phối hợp với những đội trưởng các nông trường về phần nhà ở của những người đến làm việc? Đã, thưa thiếu tá, việc đó đã nói đến rồi, chính tôi đảm nhiệm việc đó. Thế Mendex: Nói cho học sinh rõ như thế nào đây? Ócelandô: Sau khi hoàn tất việc «giết cây con», đem chôn thật xa. Còn Cáclôx: Bao giờ thì hoàn tất công việc «giết cây con» đây? Chúng tôi mong rằng đến chiều mai. Đây bản đồ, xin thiếu tá xem. Chỗ màu xanh tức khu đã đảm bảo an toàn. Chúng ta chỉ còn phải làm tại khu vực duy nhất này, và chúng tôi cho rằng mai sẽ tiến hành đến đó. Thế Cáclôx, đồng chí đã huấn luyện kỹ cho những đội NCL? Vâng, thưa thiếu tá. Đồng chí muốn nói rõ với đồng chí về việc đó? Không, không Cáclôx, bây giờ không còn thì giờ, chúng tôi tin vào đồng chí. Và Mendex: Nay Cáclôx này, đừng quên trước khi đi cậu cần phải phối hợp với mình về đường dây liên lạc trên không — mặt đất đây. Rôsitá: Có một cuộc đến

tuần rồi gấp. Gấp rồi gấp? Ai đó nhỉ? Đối với thiếu tá Anha «Đến tuần rồi gấp» nghĩa là một nhân viên tình báo từ nước ngoài về tuần. «Ai đó nhỉ?». Thế này các vị nhé: quyết định ngày mai chúng ta sẽ ở lại họp lúc mười giờ đêm tại phòng chiếu phim ở 44 Avenue Fontaine để xét lại và kiểm tra lại tất cả những sự chuẩn bị. Đề nghị mọi người mang theo tất cả những tài liệu mới nhất về công việc đã làm, lúc đến họp. Mendex, làm ơn đảm bảo để hai đồng chí Đé Santix và Cabran cũng dự cuộc họp ngày mai. Không cần phải hẹn hai người đó ngay ngày hôm nay, phải không thiếu tá? Không. Cáclôx: hôm thứ ba tôi đã gặp họ và chúng tôi đã thỏa thuận với nhau để họ tập trung vào việc kiểm soát lại công việc bằng kính hiển vi điện tử, cho nên tốt hơn hết cứ để họ tiếp tục việc đó, công việc mà chúng mình không thể làm được. Cáclôx: Vâng, thưa thiếu tá, tôi hiểu rồi. Đó là cuộc họp tuyệt mật, rõ ràng phải đảm bảo tuyệt mật. Thêm nữa, Cáclôx ạ, trong cuộc họp ngày mai, chúng ta sẽ có những số liệu cụ thể để thuyết trình, nếu họ có những điều không đồng ý, tất cả chúng ta sẽ có những điều kiện tốt hơn để phát biểu. «Ai là người vịn tôi nhỉ?». Một khác, cho đến bây giờ, về phần nông nghiệp, chúng ta chỉ có việc làm theo như sự hướng—dẫn của họ. «Dù thế nào thì thế, tối nay mình sẽ đến tập Karaté. Để xem mình có rút ra khỏi những con sâu cây đào một ít phát? Và cũng cần được nhận một ít đòn vào người cho tỉnh táo...». Cáclôx: Đé Santix vẫn tiếp tục công việc tại CENIC? Phải, anh chàng tội nghiệp làm việc thực kinh khủng: Ân, ngũ ngay dưới chân chiếc kính hiển vi, mấy chiếc kính hiển vi. Anh ta làm việc với bốn chiếc cả thảy. Thật đến điên lên. Cả

Cabran cũng vậy: kiểm soát lại ở trường đại học và Viện hàn lâm khoa học, soát lại những việc chuẩn bị, phân phối công việc và phiên lượt hoạt động. « Anh chàng quý nào vừa ở ngoài về đó nhỉ? ».

Anh chàng người xứ Tucu tiến lại gần với nụ cười rụt rè và Anba đứng phất dậy để nắm chặt tay anh ta. Trong mười năm công tác phân giáo khoa học, lần này là lần thứ hai, Giôn trở về La Habana. Chiều hôm thứ sáu, anh đã bay tới thành phố Méhicô và thứ bảy đó, qua đường Panama bay tới sân bay ở đường Ranchô Bôdêrôx.

Biết được sự nghiêm trọng và khẩn cấp của bức thư mà anh mang về, anh không thêm một lời nào ngoài những lời chào hỏi, liền mở một chiếc cặp nhỏ lấy đưa cho Anba một chiếc phong bì gấp kín. Thiếu tá mời anh ngồi rồi đi về hàn lâm việc để đọc bức thư.

Đó là bức thư của Betti Honto gửi Giôc Môepbi, đề ngày 4 tháng bảy ở Matami, và gửi đến quầy tiếp khách của khách sạn Imperion cho bà Méri Têti, hỏi Ingrit Sullivan, chị dâu của Betti chuyển.

« Giôc Giôc, bạn thân yêu của tôi,

Tôi phải thú thật với anh rằng hôm qua tôi rất lúng lúng và có đôi lúc đã đi đến chỗ nghi ngờ anh và sự minh mẫn của anh. Xin thứ lỗi cho tôi. Từ giờ sáng hôm thờ sùng, tôi đến khách điếm đó và kiểm tra lại những điều anh cho biết qua một số người ở xung quanh đó. Đến hai giờ chiều, tôi kiểm tra lại vấn đề bảo hiểm và ở đây họ trả lời tôi một cách lằng lằng. Dĩ nhiên tôi không nhắc một chút gì đến điều mà anh đã cho tôi biết. Giôc ơi, tôi đang rất khó xử. Nếu tôi giữ im lặng về cái chết của chồng tôi và cứ để sự việc trôi phư

hiện tại, tôi sẽ phải dồn vật mỗi đời vì đã là tông phạn của một điều gì nhẹ nhõm. Không bao giờ tôi còn có thể thấy được sự thanh thản! Tôi ngờ rằng nếu tôi dẫn mình vào việc điều tra sự thật, tôi sẽ bị bao vây quanh mình bởi biết bao nguy hiểm. Anh thật rất có lý, Giắc a, đảng sau việc này có cả một mạng lưới to lớn được điều khiển từ trên rất cao. Cái đó nó đạt ngay trước mắt tôi mà tôi không để ý nên không thấy được. Tôi cảm thấy rất gấu đười, Giắc. Tôi cần sự giúp đỡ của anh, sự khuyến bảo của anh, sự tề mết của anh. Theo những lời anh dặn, tôi không nói một chút gì, ngay cả với anh trai của tôi. Tôi chỉ để nghị Ingrid, chị dâu và là bạn cũ của tôi, gửi đến anh lá thư này qua tay của em gái họ anh. Ôi Giắc, tôi cần được gặp và nói chuyện với anh. Đó là điều duy nhất có thể an ủi được tôi.

Tháng năm năm 1972, tiến sĩ Van Vimo và chúng tôi hoàn thành một loạt công trình nghiên cứu đã cho phép hai người tìm thấy và phân lập được vi khuẩn của bệnh YTD. Đó là một dịch bệnh mà cho đến bây giờ mọi người đều chưa rõ hoàn toàn nguyên nhân và tốc độ lây lan của nó, thậm chí họa cho rất nhiều dân dân cam chanh trên thế giới.

Chồng tôi một đêm về nhà rất phấn khởi làm sự với tôi rằng Vimo và anh đang đi tới một phát hiện rất là tuyệt vời. Nói đang ra là sự phát hiện đã thành công, bây giờ chỉ còn chờ một loạt những số liệu và một số thông để thực nghiệm, rồi có thể công bố giá trị của những công trình của hai người. Hai người dự định sẽ trình bày công trình đó trong Hội nghị quốc tế về vi khuẩn học loài cây cam chanh sẽ họp tại Grenoble vào tháng tám năm 1972. Hai người đã quyết định giữ tuyệt đối bí mật để có

thể tung công trình phải hiện ngay giữa hội nghị như một quả bom nổ và sẽ trở thành những người có đầy đủ uy tín trong thế giới khoa học. Biau nói với tôi hết không úp mở chút gì, bởi vì không bao giờ anh giữ bí mật với tôi điều gì, do biết rằng tôi rất giữ gìn ý tứ trong những công việc như loại này. Thêm nữa anh cũng cần phải thanh minh với tôi, bởi lẽ hàng nhiều tháng nay, trên thực tế là tôi bị bỏ rơi ở nhà. Đến tháng bảy năm 1972, một tháng sau khi đã kết thúc công việc, khi hai người chỉ còn có việc viết lại bản thuyết trình để công bố, tôi thấy Biau mất dần cái vui tình nhộn nhào của những tháng trước đó, và ngày càng trở nên lầm lì, âm đạm. Tôi cố tìm cách để thăm dò xem có vấn đề gì xảy ra nhưng tôi không vượt qua được cái quyết tâm khép kín của anh.

Một hôm đẹp trời, anh bỏ công việc viết bản thuyết trình và gọi ý rủ tôi cùng đi về trại của một người chú anh ở Oklahoma ở một vài ngày, nhưng anh vẫn giữ cái vẻ lầm lì khó chịu đó, đến độ một hôm chúng tôi đã tranh cãi rất gay gắt với nhau và tôi bỏ về Miami, ở tại nhà anh trai tôi. Sau nhiều tháng để tôi bị bỏ rơi hoàn toàn, anh tiếp tục bị cuốn hút vào những công việc nghề nghiệp và tránh không nói chuyện với tôi. Anh bắt đầu đối xử với tôi một cách hơi thờ ơ, điều mà trước kia không bao giờ như thế, và tôi quyết định không nhìn đến anh bao giờ nữa. Ba ngày sau, anh tìm đến nhà tôi, tôi nhớ chỉ dấu tôi đưa ra cho anh tấm thẻ của luật sư của tôi, bởi vì với tôi, không còn điều gì cần nói nữa. Tôi đã quyết định sẵn sàng để lý dị.

Một số ngày trôi qua, và một hôm thứ bảy, vào khoảng hai giờ sáng, anh lại xuất hiện tại nhà anh trai tôi. Ông anh rất quý chồng tôi, và anh đã cố hết sức để

chúng tôi làm lành với nhau. Hôm đó, anh ấy đến với dáng hơi say vì sẵn sàng «đóng đô» ở buồng khách cho tôi khi nào tôi ra nói chuyện với anh.

Lúc đó, anh mới nói với tôi tất cả sự thật. Vimo đã mời anh đến uống rượu tại nhà riêng của anh ấy ở Hemsted. Trong dịp đó, Vimo có trách rằng có người định bình luận về công trình phát hiện của hai anh. Bưu gạt phắt và xò ra một cuộc tranh cãi. Bưu nhắc đi nhắc lại rằng anh không hề tuyên bố với bất cứ một ai về điều đó, ngay cả nói với vợ. Tôi biết rằng anh đã nói dối điều đó, nhưng vì Bưu không bao giờ nghĩ ngờ gì về sự giữ gìn ý tứ của tôi. Còn tôi, tôi xin thề đây là lần đầu tiên tôi bị phạm, nói ra cái bí mật của chồng tôi.

Vimo lúc đó hỏi anh thế tại sao một tay tư bản lùn của giới cam chanh lại có thể có những số liệu bí mật tuyệt đối chỉ riêng Vimo và Bưu điều khiển và nắm được. Sau đó, anh ta đưa ra cho Bưu nghe một đoạn băng ghi âm một cuộc đối thoại trong đó nghe có tiếng Vimo và một người lạ nào đó, mà rõ ràng người đó đã được thông báo một cách bất ngờ đến thế về những công trình của hai người đã thực hiện được đối với YTD. Hiển nhiên, người-đó cũng đã biết rằng vì khuôn đã được phân lập và còn hiểu cả những chi tiết không đáng kể trong công việc phát hiện.

Hai người tranh cãi gay gắt về vấn đề đó và khi cả hai đã bình tĩnh tâm thần, Vimo nói rằng Hãng Công nghiệp cam chanh Mỹ đó muốn rằng công trình này chỉ được thông báo ra trước công chúng ba, hoặc bốn năm sau. Chồng tôi phản đối kịch liệt đề nghị đó mà anh cho là một sự vô đạo dặc đứng về quan điểm khoa học mà nói. Vimo nói rằng mỗi một người trong hai anh sẽ được

thường hai trăm ngàn đôla nửa chẵn như tôi. Tôi im như
đề nghị, và anh ta, Victor, đã nhìn tôi. Sau đó anh ta
trình bày tất cả mọi lúc nguy hiểm để thuyết phục Bill,
và điều tối đa mà anh ta đạt được sau hai tiếng đồng
giờ tranh luận là Bill chấp nhận sẽ suy nghĩ về điều đó
trong một số ngày. Đó chính là những ngày chúng tôi
đến ở Oklahoma.

Sau đó cái kháng kháng của tôi về việc bị dụ dỗ làm
cho anh bị dày vò thêm nữa và làm cho anh cảm thấy
suy sụp thậm hại. Đêm hôm anh đi nói với tôi hết cả
một chuyến đi rồi chúng tôi làm lành với nhau. Sau đó
một vài ngày, anh cho tôi biết — một cách rất buồn
rầu — rằng anh cũng đã nhận đề nghị đó. Anh nhận
được một trăm ngàn đôla, nửa phần còn lại đến tháng
mười hai năm 1975 lĩnh nốt, kèm theo một hợp đồng
bè mại với Công ty Homxtea Nitrox Inc., trong đó nêu
ra điều cấm kháng được nói đến hoặc phổ biến tất cả
những gì về sự phát hiện của các anh. Họ còn cho anh
thêm những điều kiện rất đặc biệt để tiếp tục nghiên
cứu, làm lại điều mà anh thích nhất trên đời này:
những thửa đất để thí nghiệm trên một diện tích một
ngàn acre, và một vườn trồng mận đồng vào loại cỡ
khổng lồ. Đó có vẻ là điều quyết định nhất, bởi vì bao
giờ anh cũng thêm khát có được những điều kiện tối
để tiếp tục những công trình nghiên cứu của mình.

Tại Công ty Homxtea Nitrox, anh bắt đầu làm việc
tháng bảy năm 1972 và đến tháng mười hai năm 1973
xảy ra tai nạn.

Những gì khác nữa, anh đều đã biết.

Từ trước cho đến khi gặp anh, Giacob, tôi thành thực
tin vào những gì họ nói với tôi và không chút nghi ngờ

nào có, Nhưng đến bây giờ, tôi nhớ lại hai tuần trước khi xảy tai nạn. Riu lại trở lại trạng thái lâm li, lộng lẫy như thế mọi lần khi anh gặp một trẻ ngoại, chóng đổi trong công việc.

Tôi cần phải nói với anh, Giac. Tôi sẽ đi tìm anh tại En Calrô, nếu cần thiết. Nói cho tôi một cách để gặp gỡ, qua người anh trai tôi, Giacomo Sulivon... »

— Người phụ nữ đáng thương!— Thiếu tá Anba lăm băm.

64. 5 THÁNG BÂY, thứ Bảy

Thế chúng ta sẽ chừa canh phòng ra sao, thưa thiếu tá?— Bécnađô hỏi trong lúc hai người chờ Aléxandrô tấn.

— Canh phòng gì cơ?

Thiếu tá đã không nghe rõ câu hỏi vì anh đang đắm mình suy nghĩ về cái tin khủng khiếp vừa nhận được một tiếng đồng hồ trước đó.

— Canh phòng các vườn ươm ở Haguây và ở Đảo Thông.

— À, tôi cho rằng chỉ cần phải canh phòng cẩn thận những vườn ươm có chôn những mầm ghép cho thời gian này thôi.

Bécnađô tán thành, nhắc cặp kính ra khỏi mắt và ngắm nhìn một trong hai chiếc gong.

— Rất tán thành việc đó. Chúng ta sẽ đặt người

canh gác trong tất cả các vườn ươm mà Trạm quốc gia về canh canh và hoa quả của Viện Cải cách ruộng đất đã chỉ cho biết.

— Có nhiều không, thưa thiếu tá?

— Khoảng chừng bốn mươi vườn. Trong thời kỳ này không tiến hành ghép mầm nhiều, bởi vì học sinh đi nghỉ hè cả.

Aléhandrô cũng con chó của anh ta, đến để chào hai người, vì đã lâu nay anh mất hút. Đôi khi hai ba ngày liền không thấy anh đến khu vườn thí nghiệm. Anh đã cạo một nhúm tóc, quần áo sạch, phẳng phiu và có vẻ như trẻ ra. Anba thích nhìn anh ta quần áo tã tơi, râu rìa rậm rạp như thể hàng tuần không cạo. Khi trông thấy anh ta trẻ trẻ, sạch sẽ trong chiếc áo sơ mi cát thật không chệ vào đầu được. Anba cảm thấy như thể cái tin kinh khủng mà anh sẽ phải báo cho anh ta biết, sẽ trở nên bội phần sét đánh. Từ nhỏ, anh đã rất lỳ lăm xúc động khi biết rằng trước khi đem chôn người ta thường hay tắm rửa sạch sẽ cho người chết.

— ... về phây tôi, tôi không lấy làm lạ, thiếu tá a — Becnadô tiếp tục nói — rằng đến tình hình như hiện nay, cũng có thể xuất hiện mầm mống của *Toxopterae citridae* (Kirkaldy) ...

— Tôi cũng nghĩ đến điều tương tự — Aléhandrô nói thêm.

— Vật chủ trung gian tự nhiên của bệnh Nổi Bướn?

— Thiếu tá Anba hỏi — Và tại sao?

— Bởi vì nếu chúng muốn tấn công chúng ta bằng

những vật chủ trung gian khác nhau, chúng cũng có thể đưa vật chủ trung gian tự nhiên vào lâm cư.

— Đúng thế — Aléhandrô nói thêm.

Anba nhận thấy Becnadô tháo kính lần thứ hai và lại ngấm nhìn nơ như thể ngấm một vật gì xa lạ.

— Tôi không đồng ý với các đồng chí — Thiếu tá nói.

Con chó vẫn tiếp tục vẫy đuôi mừng chủ nó, như thể Aléhandrô là Ulixơ mới trở về xứ Itaca.

— Thế các đồng chí không nghĩ đến việc, trong rất nhiều trường hợp kẻ thù đã hành động như thể muốn để cho chúng ta biết được chúng đang hành động ở ?

— Thiếu tá đặt câu hỏi.

Hai kỹ sư nhìn nhau và cả hai đều cau mày. Hai người thật chưa hiểu thiếu tá muốn nói đến cái gì.

— Thế hai đồng chí tưởng rằng CIA, trong tình hình hiện nay, sau ba lần thất bại trước chúng ta, sau khi đã biết trình độ chuyên môn về an ninh của chúng ta hiện nay, lại có thể chịu chấp nhận những việc làm ngớ ngẩn, thật sai lầm trong một chiến dịch hành động sao ?

— Những sai lầm gì, thưa thiếu tá ?

— Trước tiên : Ai đã có thể đưa ra cái ý dùng chim câu đưa thư để gieo rắc virus ? Thế virus qua những con đường như bến cảng, sân bay thật dễ dàng hơn biết bao nhiêu mà chỉ cần một bận, một người, đầu cần đến hàng trăm chim bồ câu ? Đúng không ?

Phải, điều đó dường như rõ ràng đúng vậy. Nhìn sự việc một cách khôn ngoan thì thấy điều mà Anba nói thật là có lý.

— Sau đó — Anba nói tiếp — Con chim bồ câu bị bắn vào một hòm chủ nhật tại Vịnh Cabanax.

— Thế việc đó có gì đáng chú ý?

— Bất cứ ai cũng đều biết, Aléxandrô a, ngày hôm đó hàng ngàn tay súng của những câu lạc bộ thợ săn, và cả những người nông dân nữa, đều đang rình nờ. Thế vấn đề chim bồ câu như vậy đối với hai đồng chí không thấy là một điều vô văn hay sao?

— Hai người kỹ sư gật đầu và lại nhìn nhau, lần này với dáng điệu suy nghĩ.

— Ngoài ra, và điều này chính các đồng chí đã chỉ ra đó, tại sao chúng lại gieo rắc những con sâu cây đào theo như lối gieo rắc ở Guanê?

— Đúng thế! — Becasô bình luận — Phải, nếu như chúng muốn giấu thì rắc ít một trên nhiều cây chứ không đổ hàng ngàn sâu vào một số ít cây. Như vậy chúng ta mất rất nhiều thì giờ mới có thể phát hiện thấy...

— Như vậy các đồng chí có thấy? — Anba đưa tay cắt ngang — Chúng làm việc đó chính để cho chúng ta dễ ý đến không?

— Xin lỗi, Renatô, nhưng điều đó tôi thấy không có nghĩa — Aléxandrô vội vàng nói — Chúng đã làm ra thế với dụng ý gì?

Rằng phải, rằng không phải, rằng có thể, rằng không có thể... cứ thế tranh luận. Cuối cùng, xin đề nghị hai đồng chí hãy giờ chúng ta đi đến một nơi nào đó — con chó cũng muốn đi theo, nhưng mấy người quăng nó xuống đất — và trên xe vẫn tiếp tục cuộc tranh luận cho đến khi chiếc xe đi qua cầu Laghitô.

— Chúng nó muốn đánh lạc hướng dò xét của chúng ta, Aléxandrô a — Thiếu tá Anba nhấn mạnh — Các đồng chí hãy tin như thế!

— Nhưng thưa thiếu tá, có thể cho là lô gạch được không, khi chúng định tấn công ta bằng virus mà lại làm cho chúng ta chú ý đến chính loại virus đó ?

Becnadó lại tháo kính ra khỏi mắt. « Là thật nhi s, Anba nghĩ thầm, và anh lấy làm lạ vì từ trước chưa bao giờ thấy cái vẻ lạ lùng như vậy ở Becnadó.

— Thành thực mà nói Renató ạ — Becnadó nói ngang — Tôi cũng không đồng ý với thiếu tá. Nếu chúng dự tính đưa vào đất nước ta bệnh Nổi Buồn, thì tất cả những gì mà chúng gây ra để chúng ta phải báo động cho cả Viện Vi khuẩn lẫn Viện Vệ sinh bảo vệ thực vật, tôi không tin rằng có giúp ích gì để làm lái chệch phương hướng dò tìm của chúng ta đâu. Trái lại, đồng chí đã chẳng thấy rằng chúng ta đã ngay lập tức để phòng chính bệnh Nổi Buồn... ?

— Đương, chính lúc đó là lúc chúng bắt đầu lái chệch phương hướng dò xét của chúng ta — Anba vừa cười chua chát vừa nói.

— Thế nào ? — Alehandrô và Becnadó đồng thanh kêu lên, ngạc nhiên, bất ngờ.

— Như các đồng chí vừa nghe thấy — Anba vừa giảm bớt tốc độ của xe để cho một chiếc xe buýt vượt qua, rồi anh lái xe vào đại lộ số 5 — Bọn chúng đã đạt được mục tiêu làm cho chúng ta lạc hướng dò xét hầu như tròn một tháng.

— Như vậy, Nổi Buồn... — Becnadó ép ứng.

— Bệnh Nổi Buồn chỉ là một thủ đoạn để đánh lạc hướng...

— Nhưng Renató! — Alehandrô đột nhiên thốt lên để ngắt lời Anba — Tại sao đồng chí lại có thể nói như

vậy? Thế chúng định gieo cho chúng ta cái gì để làm chúng ta tổn hại hơn nữa?

— Tôi cũng nghĩ như vậy đây, Renéto! Bernardo kêu lên.

Anba có vẻ như không vội vàng. Anh chờ vòng quay nhà tròn của con đường 90 rồi lái xe đi ra phía Ahréu Phônfan. Anh cho chiếc Vòng xoay đỗ ở giữa một khối nhà và quay tay vận kéo cửa kính lên.

Hai nhà kỹ sư không ngớt thốt lên những lời phân đối: Vô lý, cái đó không thể như vậy, thử tưởng tượng xem đồng chí thiếu tá, ở chỗ này đồng chí nói không được rõ ràng, xin lỗi thiếu tá, nhưng thành thực mà nói...

Anba chuẩn bị giọng nói, nghiêng người trên ghế, ngھềnh đầu lên trên hẳn hai người đang nói chuyện với mình và bằng một thứ tiếng Anh rất đùng giọng, ~~trái~~ giọng nói học đọc, anh đọc từng tiếng:

— *Young Tree Decline!*

Aléhandrô giật bắn người, anh chửi đồng một câu, lấy tay gãi gãi đầu rồi nói:

— Không, không, không. Không và không!

Thiếu tá Anba dịu dàng nhìn và chờ cho đến khi Aléhandrô dứt hết sự ngạc nhiên, vì anh đã chuẩn bị để chịu cái phản ứng đó của nhà vi khuẩn học.

— Đơn giản là không, Renéto, không thể như thế!

— Phải đấy, cậu hãy giải thích đi! — Bernardo chen vào.

— Vấn đề là *Young Tree Decline* không phải là một virus, cậu ơi — Aléhandrô vừa trả lời vừa đưa tay dặt khoát ra hiệu.

Tác thi tiếng của đồng chí thiếu tá nhẹ nhẹ vang lên :

— Phức chứ, Aléhandrô. YTD là một loại virus :

— Xin lỗi, đồng chí thiếu tá—Aléhandrô háy giờ đã bình tĩnh hơn, đáp lại—Nhưng đồng chí đang rất sai lầm đó. Không có ai trên thế giới này biết được nguyên nhân của bệnh YTD.

— Không có ai ư? Không phải Thiếu tá Anba đáp lại—Có một số người có được đặc quyền biết rằng YTD là một loại virus, và tôi có vinh dự được kể trong số những người đó.

Aléhandrô và Becnadô há hốc miệng nhìn thiếu tá Không, con người đó không có thể đùa hỡn với một điều nghiêm trọng như vậy. Có lẽ tại anh quá « nóng đầu » vì làm việc quá mức? Điều mà anh ta vừa nói thật là quá sai lầm. Nhà vi khuẩn học đang sắp kiệt sức vì làm việc quá độ và thiếu ngủ háy giờ được choảng vảng thêm về cái tin làm cho anh thấy như đang nghẹt thở. Hai khuôn mặt của hai nhà kỹ sư nhìn về phía Anba có vẻ cầu khẩn thăm lạng, để nghị giải thích rõ đi, thưa đồng chí thiếu tá.

— Tôi nói đây không với tư cách là nhà sinh vật học hoặc một người làm công tác khoa học. Tôi nói với trách nhiệm của nhân viên Cơ quan phân giải khoa học, có trong tay đây đủ tài liệu không sai lầm cho phép đảm bảo rằng vi khuẩn bệnh YTD đã được phân lập trên đất Mỹ vào giữa năm 1972 bởi Van Vimon và Hontơ.

Aléhandrô đưa hai tay lên mắt và cô đang như muốn chà chà thật bằng những móng tay của mình. Becnadô đứng lạng một lát như biến thành đá, chỉ có

việc tháo kính và lại nhìn chăm chăm vào một trong hai chiếc gong.

Ngay khi đó, Anba chợt thấy ngay rằng mình vừa mắc phải một cái bớ hạng nặng. Đáng lẽ không bao giờ anh được tuyên bố chút gì về việc đó với Aléhandrô và Becnadô. Đùng, đó thật là một sự bớ to của anh trong quá trình điều tra. Anh đưa hai nhà kỹ sư đến Abreu Phôntas với ý định trình bày trước họ kế hoạch đã vạch để ngăn ngừa sự thâm nhập của virus bệnh YTD vào lãnh thổ Cuba. Khi anh hiểu rằng mình vừa mắc một cái bớ bẽ mặt sai lầm như thế, vội quyết định không nói cho hai người biết chút gì về kế hoạch đó nữa và đề nghị họ chờ anh một lát ở cửa. Anba bước vào căn nhà, sau đó hai phút trở ra. Anh mời hai nhà kỹ sư quay trở lại ở đó, rồi giải thích với họ rằng anh có ý định đưa cho hai người xem một vật gì đó rất quan trọng, nhưng đáng tiếc đã không thực hiện được ý định vì chưa tráng xong mấy tấm phim... Bằng xin họ tha lỗi, và hứa khi tráng xong sẽ gọi đây nói cho biết ngay. Anh cố hết sức để giữ bình tĩnh và cố gắng định nói vài lời pha trò nhưng cả hai nhà kỹ sư đều có vẻ buồn như đi đưa đám. Họ muốn Anba nói cho họ biết một chút về vấn đề mà anh định cho họ xem trong miếng phim, nhưng anh giải thích cho họ biết rằng mình muốn nhận ở hai người cái cảm giác ban đầu trước việc đó, nếu nói ra bây giờ, ý muốn đó sẽ không thực hiện được nữa. Rút cuộc lại, Aléhandrô và Becnadô cứ tiếp tục công việc của chiến dịch kinh điển vi điện tử để theo dõi bệnh Nổi Bướn, bởi vì thực ra cũng phải nghĩ đến việc kế địch có thể song song gieo rắc bệnh YTD và bệnh Nổi Bướn, không phải chỉ riêng mục đích làm lạc hướng điều tra, mà cũng là để gây ra những thiệt hại cả về hai mặt, trong

trường hợp ta không điều tra tìm thấy. Ba người thỏa thuận với nhau sẽ gặp lại ngày thứ hai mồng 7 để cùng thảo luận về tình hình mới. Anba đề nghị với Beنادó và Alexandrô và Cơ quan phân giáo khoa học, đều phải vạch kế hoạch thực tốt một chiến lược để bảo vệ các nông trường chống lại sự tấn công của virus bệnh YTD. Cần phải có những quyết định thực khôn khéo, không vội vàng, làm sao tránh được sai lầm thiếu sót, và đến cuộc họp hôm thứ hai đó sẽ có được kế hoạch cuối cùng. Trước khi xuống xe, Alexandrô hỏi :

— Xin thiếu tá cho tôi biết : chúng ta có thể làm gì được nếu như virus đó đã thâm nhập vào đất nước ta một thời gian lâu rồi ? Có gì đảm bảo với chúng ta rằng con *Toxoptera aurantii* không bị nhiễm khuẩn bệnh ngay từ lúc đầu, bởi vì chúng ta đâu có khả năng khám phá ra virus bệnh YTD ?

— Nếu điều đó đã xảy ra ngay từ đầu, tôi nghĩ rằng chúng ta không thể làm được cái gì để ngăn ngừa thảm họa. Về phần các đồng chí ở Viện Cải cách ruộng đất, các đồng chí có nhiệm vụ cố gắng để cứu vãn với khả năng cho phép của mình...

— Điều đó thật rất khó khăn — Beنادó nói chen vào — vì đây là một kẻ thù vô hình, một căn bệnh đối với nó, chúng ta chưa có lấy một máy may kinh nghiệm.

• — Đúng thế — Anba hưởng ứng — Sự thực là chúng ta không có lấy một chút đảm bảo nào rằng vi khuẩn đó chưa hề thâm nhập. Nhưng về phần chúng ta, việc duy nhất thực tế phải chú trọng là cứ coi như virus đó chưa thâm nhập, và cố gắng hành động để tránh không cho nó vào được. Nếu chúng ta cứ chịu để một cái gì đó giáng xuống đầu chúng ta mà coi như không

tránh được; thì chủ trương đó trong lúc này cũng chẳng có một chút giá trị gì. Còn nếu như vì khuẩn đã thâm nhập, cần phải công nhận ta đã bị thất bại trong cuộc này. Nhưng vì chúng ta không biết rõ điều đó, hiện nay cũng như chẳng thể biết điều đó cho đến khi xuất hiện những triệu chứng của bệnh nguy hiểm đó một hoặc hai, ba năm sau đây, thì hướng hành động duy nhất có ý nghĩa của chúng ta hiện nay là phải coi như vì khuẩn chưa vào, và phải tìm mọi cách để ngăn chặn, truy đuổi chúng, nếu chúng định vào. Đồng ý thế không?

Dù rằng không lấy gì làm thoải mái lắm, Aléxandrô và Becnadô đều tỏ vẻ đồng tình.

Phải, đúng đó là cái hồ hăng nồng lửa thứ hai mà Anba đã mắc phải. Ý thức tự chỉ trích cao của anh đã khiến anh tự sỉ vả mình bằng những lời sỉ vả không thương tiếc, sau khi từ giả Aléxandrô và Becnadô.

Mặc dù sự bực tức với mình không thể kìm giữ được, anh vẫn cố tự kiểm chế và lái xe với tốc độ chậm như thường ngày. Về cái khả năng virus có thể dễ thâm nhập, anh có thừa chứng cứ để bác ngay. Anh có trong tay những tư liệu khách quan, những thống kê cho phép anh hầu như đảm bảo rằng virus bệnh YTD chưa thâm nhập vào Cuba, nhưng... cái hồ vira rồi thật quá xá...

Cái hồ thứ nhất mà anh đã mắc phải hầu như do một sự sai lầm khi đọc cuốn sách tuyệt diệu của tiến sĩ Giaróxlúp Hómman *Những loại côn trùng ở Cuba*.

Là nhà sinh vật học, anh luôn luôn có ý thức thiện về địa hạt di truyền chung và chưa bao giờ hiểu lộ mối quan tâm đến côn trùng học. Tại Leningrad, anh

gọi những bạn bè học về côn trùng là những « chú họ » để thân mật trên ghế họ. Thực tế về môn côn trùng học, anh phải thú nhận chỉ đọc những gì thật cần thiết để có thể vượt qua được các kỳ thi trong ngành học của mình, và vừa đây những tài liệu anh mới đọc về *phêrômônax* anh chỉ chú trọng chuyên về những loài côn trùng có hình dạng giới tính rõ ràng. Đó là điểm xuất phát của sai lầm mà anh mắc.

Từ sau khi xuất hiện ống tuýp nhỏ ở vịnh Cabanbas, Anba bắt đầu thu thập tài liệu. Theo thói quen của mình, anh đi tìm từ nguồn gốc và chẳng bao lâu anh đã tìm đọc cuốn *Những loài côn trùng ở Cuba* của tiến sĩ Giarôxláp Hônman, một nhà côn trùng học. Tiếp Khắc lỗi lạc, đã thực hiện được trong khoảng những năm 60, một công trình xuất sắc, và có hệ thống về động vật ở Cuba. Ông đã sắp xếp được tám mươi ba loài côn trùng và chỉ tiết hóa sáu trăm tám mươi chín loài cây « nhà trọ » là những nạn vật của những loài côn trùng đó.

Trong cơn xoay lốc của những ngày đầu, Anba đã đọc cuốn sách một cách hơi qua quýt. Thực ra phải nói là quá lơ đãng mới đúng, và đã phạm phải một điều mà sau này anh cho rằng đó là điều sai lầm loại có cỡ.

Anh bắt đầu đọc phần mở đầu, trong đó tác giả trình bày những danh từ thông thường, những đặc điểm, những biến dạng của từng thể loại, cuộc sống sinh lý của nó, tầm quan trọng kinh tế của nó (liên quan đến những tổn thất mà nó gây ra trong trồng trọt), và Anba chú ý tìm biết chu kỳ của từng thể hệ. Tại trang 15, anh đọc thấy một đoạn như sau : « Phần lớn những loài côn trùng sinh sống ở rừng ôn đới đều có đầy đủ dạng

trong chu kỳ. Điều đó có nghĩa là những loài đó trong một mùa cây (rồi ít khi hai mùa) chúng đi qua một chu kỳ chuyển biến gồm chung mấy giai đoạn hoặc hình thức chính: con đực, con non có cánh, con non không cánh, con đã biến một giới tính (con cái bình thường) và con đực... v.

Thế là đã đủ đối với Anba: sự hiện diện của những sâu cái bình thường và những con sâu đực, gọi ngay lập tức cho anh ý nghĩ nên áp dụng phương pháp phêrômônax.

Một năm gần đây, do ngẫu nhiên anh có nghiên cứu về phêrômônax, tài liệu của giáo sư Muxócki và nhóm của ông, và anh thấy rất tuyệt diệu những công trình mới của giáo sư. Bằng phương pháp sử dụng phêrômônax, những nhà khoa học Xô Viết đã có thể loại trừ ngay tức khắc một vài dịch sâu bệnh phá hoại ngũ cốc ở Liên Xô.

Phêrômônax là một sản phẩm chế tạo bằng những chất lấy từ bộ phận sinh dục của một loài đực hoặc cái nào đó để kêu gọi và gọi đến hàng loạt những con sâu cũng thuộc loài đó nhưng khác giới tính. Ví dụ người ta chế tạo ra phêrômônax của những con giống đực để có một tác động thu hút những con thuộc giống cái xúm đến, hoặc trái lại. Muxócki đã có thể dùng một số loài sâu nào đó, tạo ra thứ thuốc kích thích kêu gọi hàng loạt những con sâu khác từ rất xa hay tới, làm cho chúng tập trung rất nhiều vào một điểm, như vậy cho phép loại trừ chúng trong một ít ngày, hàng triệu triệu con thuộc giống đực hoặc giống cái. Như vậy, nếu làm cho những con cái bị tiêu diệt chẳng hạn, những con đực còn lại cũng không thể sinh sản được và chỉ sau một thời gian, người ta đạt đích tiêu diệt hoàn toàn loại sâu đó.

Trong trường hợp của con sâu cây đào *Myras persicae*, là loại sâu lúc đó Anba lo ngại nhất, anh nghĩ may ra có thể có một loại phêrômonax công hiệu, khi bọn chúng đã có bộ phận sinh dục phát triển từ giai đoạn thứ tư của chu kỳ sinh trưởng của chúng. Nhưng điều quan trọng nhất là ở Liên Xô, Muxôcki và nhóm của ông đã từng hợp được một số phêrômonax bằng những hợp chất hóa học và đã có những kết quả rất là huyền diệu để kiểm tra sinh vật trên những địa hạt trồng ngũ cốc. Vậy thì tại sao không thử ngay ở Cuba đối với con *Myras persicae*?

Nếu tiêu đề đạt được có lẽ có thể tránh khỏi cái nạn phá hủy các nông trường, chặt bỏ cây cối, tập trung rất thuộc trừ sâu để cuối cùng làm cho nông trường bị nhiễm độc, mà đúng về mặt khác mà nói, việc đó cũng chẳng đảm bảo cả một trăm phần trăm tiêu diệt được loài họa.

Đối với Anba, bao giờ anh cũng thích những công việc « sạch sẽ », và vì thế anh đã mê say với phêrômonax. Sau đó, anh cũng có một lúc nghi ngại nghi ngờ giải pháp này cũng quá « là tiêu thụ ». Nhưng rồi anh lại nghĩ, chẳng có hành động nào xấu bằng việc ngồi yên chẳng hành động gì cả, anh liền quyết định thành công cuộc hành trình tới Leningrad và cuối cùng phải đến tận Vladivôstôc.

Những mẫu sâu mà Anba mang đến là những con sâu non không có cánh, Muxôcki hỏi anh rằng có cuộc chiến ở Cuba sâu phát triển những dạng có giới tính? Anba nhớ đến điều đã đọc trong cuốn sách của Hônman và trả lời rằng đúng thế. Thật là lão tốt! Nếu anh tiếp tục đọc một cách kiên nhẫn cuốn sách, ngay trang

sau của tờ giấy in đó, trang 16, anh đã có thể thấy một đoạn sau đây: « Hầu hết côn trùng ở những vùng nhiệt đới và á nhiệt đới đều không có đầy đủ dạng trong chu kỳ. Theo thời gian, chúng chỉ phát triển nhiều thể hệ giống cái không sinh sản (sâu non) có cánh và không có cánh. Không có sự sinh sản sinh lý. Ở những vùng nóng bức, điều đó phát sinh bởi nhiệt độ tương đối cao áp đặt quanh năm làm cản trở việc phát triển thành những con cái bình thường và những con đực. Thêm nữa, hình như ở những vùng nhiệt đới, một số loài côn trùng, sau khi đã trải qua nhiều thế hệ giống cái không sinh sản, liền bị mất khả năng sản xuất ra dạng sâu có giới tính, dù cho chúng có được giữ trong môi trường nhiệt đới thấp ».

Đúng, thưa Tư lệnh, tôi vì sơ ý nên đã mời đến đây hai nhà khoa học của Liên Xô để không vì một việc gì cả. Auba hiểu rằng mình đã làm một việc giấy tờ vớ vẩn do sự hấp-tấp vội vàng của anh. Đơn giản, thưa Tư lệnh, tôi để bỏ qua hoàn toàn cái đặc điểm ôn đới của đoạn nói về sự đầy đủ dạng trong chu kỳ của loài sâu. Và điều làm cho anh ân hận nhất là sự cười độ lượng của Tư lệnh, vẫn dường như nói với anh rằng: « Cậu làm đến đâu đến đấy đấy, anh bạn ạ! ». Được rồi, thiếu tá, anh cho biết giờ sử dụng mấy nhà khoa học Xô Viết đó trong những việc gì? Hai nhà khoa học phản ứng mạnh, nhưng vẫn sẵn sàng cộng tác trong việc vạch ra một phương pháp khác để kiểm tra sinh vật. Hiện tại hai vị làm việc tại cơ quan Vệ sinh bảo vệ thực vật, và một trong hai vị, tiến sĩ Mirônốp, người có nhiều kinh nghiệm trong công tác thống kê về một độ sinh trường, đã bắt đầu chỉ huy điều tra nghiên cứu những tư liệu do các đội điều tra đo đếm đã thu lượm được.

Ngồi lái chiếc xe Vơngga, Anba vẫn còn như trông thấy nét mặt trang nghiêm nhưng bình thản của Tư lệnh Lốpex. Có thể ông đã bực mình về sự vô ý cầu thủ của anh, nhưng còn có thể làm gì khác được? Hiện nay chưa phải là lúc dành cho những lời trách mắng.

Dù sao đi nữa, việc đó cũng chưa có nghĩa lý gì so với điều sai lầm mà anh vừa mắc nửa tiếng đồng hồ trước đó, đối với Alehandrô và Becnadô. Tại sao anh lại có thể không biết được điều đó từ trước? Với những kinh nghiệm anh đã từng có, sao lại có thể mắc cái sai lầm như vậy? Anh phải biết được điều đó ngay từ lúc mới đầu chứ. « Đi vào sau hình phong mà khóc » — anh tự nghĩ. Bây giờ điều quan trọng là tìm xem cách nào để thoát ra khỏi cái vương này. Trước mắt phải xóa tên Alehandrô và Becnadô trong cuộc họp mười giờ đêm mai. May mắn sao là Caciłox chưa báo cho hai người biết. Nửa tiếng đồng hồ trước, Anba đã báo cho hai người rằng sẽ gặp lại nhau vào buổi tối thứ hai. Không, cũng không gặp họ vào tối thứ hai, anh sẽ bịa ra một cơ nào đó để không gặp. Điều quan trọng là phải làm sao giải quyết cái bước hụt kia kia. Ai có thể tưởng tượng được rằng với Becnadô và... Không, không; Anba cần phải có cách giải quyết cái sai lầm mà anh đã phạm phải. Thực ra, biết đâu... Phải, phải, biết đâu... Phải, may ra có thể giải quyết được điều đó.

65. 6 THÁNG BẢY, Chủ nhật

Việc trước tiên mà Anba phải làm buổi chiều thứ bảy là gửi một bức điện khẩn cho Đêrix, yêu cầu Êđi M. rút lui ngay vào hậu trường và rút ra khỏi vùng Florida ngay.

Hiển nhiên Anba không biết rằng Sinvio Poxen đã phải có biện pháp ngay từ khi từ trong phòng của anh chị thấy rõ có người lạ vào phòng của Giắc Mécph: tại khách sạn Átlăngtich. Sinvio không trông thấy rõ mặt, nhưng rõ ràng ai đó không phải Êđi M. đã cần thận khép cửa sổ và kéo rèm che kín cửa phòng. Khi ăn vặt của người đó không phải của nhân viên khách sạn vì Sinvio trông thấy rõ sau đó một lúc bước ra cửa chính. Hắn ở trong phòng che kín khoảng mười phút. Sau đó lại cuốn rèm cửa sổ và mở ra y như khi trước Êđi vẫn để mở. Rõ ràng bọn chúng đã lục soát buồng của anh. Việc đó xảy ra đúng hôm chủ nhật mà Êđi đi Nia Yóc để làm một số việc của Công ty mà anh làm việc ăn lương.

Đêm thứ hai, khi quay về Maianô, anh liền đi thẳng đến khách sạn Vichtorja và từ đó không trở về khách sạn Átlăngtich nữa.

Sinvio mừng tưởng một cuộc săn bắt dữ tợn đang được tiến hành để chụp Giắc Mécph. Đêrix đề nghị anh phải rời ngay, rút ngay, kể cả khách sạn Vichtorja, và đến ở nhà dâm bảo mà ông có tại ngoại ở thành phố. Và việc đó được thực hiện sáng hôm thứ ba.

Êđi M. đã phải trải qua một sự thử thách ngay hiểm trong việc gặp gỡ Betti Hottơ ngay giữa đường phố.

nơi mà chắc chắn có người theo dõi người phụ nữ. Dĩ nhiên anh có trông vào yếu tố bất ngờ và sự yểm hộ của ba người của Đenix, đã giúp anh tạm che chắn cho người phụ nữ, đã làm cho chị được dễ dàng khi bước ra khỏi một cửa hiệu bán quần áo của đường phố 20. Édi chờ để hành động trên một xe Renoca, đỗ ở gần cửa hiệu, dưới diện mạo và trang-phục của con người Pito-Linxây. Khi thấy dấu hiệu đã quy định trước, anh cúi rạp người xuống và đến khi ngồi thẳng lên đã trở thành Giúc Mœphi, bước ra xe tiến thẳng đến gặp gỡ Betti. Giôn và hai người nữa che chở cho xe của Édi phóng lên trước, theo sau là hai xe Renoca nữa, cho tới khi mấy người thấy rằng đồng chí của mình đã qua khỏi vòng nguy hiểm. Cái nguy hiểm đó thật kinh không đậy, nhưng Anba nhận xét khi nghe câu chuyện của anh chàng Tucuman kể lại. Nhưng cũng thật đáng giá và đáng phải trải qua. Anh đã có được một số tư liệu thật vô giá! Tuyệt đối vô giá! Đó là cái kết quả cao nhất của ý kiến dùng những con bả câu làm kim chỉ nam cho việc thám dò và những hoạt động thật thành thạo của những người của Đenix và nhóm của Sinyior. Cái đó sẽ được ghi lại trong biên niên của Cơ quan phản gián khoa học như một tấm gương về tài năng nghề nghiệp, về sự phối hợp công tác và về sự khôn khéo. Rõ ràng Édi M. đã chịu đựng nhiều hy sinh và giờ đây cần thiết phải dành cho anh sự bảo vệ tối đa. Không chỉ riêng cho anh, mà cho tất cả mọi người trong nhóm hoạt động bên đó.

Mệnh lệnh của thiếu tá Anba rõ ràng, chính xác. Sinyior và Édi M. lập tức phải rời khỏi Phlôrida đi đến một nơi nào đó chứng thực rõ ràng hơn về sự cần thiết có một căn hộ trong công việc mà họ đang đảm

nhệm ở Công ty. Sinvic phải hết sức chú ý không để lại một dấu vết gì của Mari Feti. Những người của Đenix phải lập tức quay về những cơ sở làm việc của mình. Nhất là Đenix, người chiến sĩ già yếu quý, phải vĩnh viễn rời ngay khỏi Phlôrida. Câu chuyện về cái thùng rỗng của Homaled sớm muộn sẽ vỡ lở, và anh sớm muộn sẽ bị chúng tóm. Giôn cần phải nói cho anh biết rằng thế là rất tốt rồi, đó là lệnh của Oaren. Nếu anh ấy vẫn kháng kháng tiếp tục làm việc và chưa muốn nghỉ, vậy xin về Cuba, ở đây chúng tôi biết sử dụng thích đáng những kinh nghiệm qua cuộc đấu tranh lâu dài của anh. Anh phải lập tức có được những giấy tờ, căn cước khác, giao quyền cho Sam Onyn hoặc một ai mà anh cho là lý tưởng, để thanh toán công việc buôn bán. Anh phải rút hết số tiền gửi nhà hàng và quay về La Habana càng sớm càng tốt. Về phần Giôn, anh phải nhận tất cả số tiền Đenix đưa cho và lập một tài khoản dùng tên anh. Anh sẽ trao lại căn nhà ở Brutlin cho một người trong mấy ngày nữa sẽ tới (mặt hiệu: Minton). Giôn sẽ ở lại Miami để đảm nhiệm bộ máy của Đenix.

Buổi chiều hôm đó, thiếu tá Anba và đại úy Cáclôx Riôx thân thiết ôm chặt anh chàng Tucman trong buổi tiễn biệt. Cả hai đều nhớ lại hành động đáng quý của Giôn trong Chiến dịch Con Cá Sấu. Anh chính tên là Muxelino Ôcêtax, một chiến sĩ quốc tế chân chính. Cáclôx Riôx, người bạn già của anh không bao giờ quên được nét đau khổ mang trên khuôn mặt của con người ấy trong cái đêm Hội Thiêng Liêng. Cáclôx bỏ cả nghỉ lễ đứng nghiêm thông thương của những người lính của, tại ngũ mà ôm chầm lấy anh trong vòng tay

chức khác đến làm gãy xương người ta, cái óm dối khi còn nó nhiều hơn cả những lời nói nữa.

Bađi song chủ nhật, Maextelinô Oéctax lại bay trên bầu không khí, theo con đường của những người lao động làm việc an ninh đi về hướng đất nước con quái vật, vào tận trong lòng nó.

66. 6 THÁNG BẢY, Chủ nhật

Đề Enpidiô đi với anh và giúp anh một tay. Nhưng Enpidiô ở đâu? Vừa mới đi qua đây được một lúc. Hẳn đến phòng cà phê. Người phụ trách vườn ươm huyết sao kêu rít. Sau đó đặt tay lên miệng như thể một cái loa : « Báo hộ Enpidiô đến đây ». Còn Enpidiô đang muốn ăn sáng, nhưng trông người ta lại chưa rần xong. Ai gọi tôi? Anbeciô. Anbeciô là ai? Đó là người phụ trách mới ở kho dẫy. À tôi biết rồi. Enpidiô đi ra cửa và làm một dấu hiệu đang đi. Cái gì sẽ xảy ra với bọn chúng ta đây bởi cái bọn khốn kiếp này? Cứ việc làm thôi, bà nội ẹ. Còn cái món trứng rán với bánh mì của mình ra sao, xong chưa? Xin chú ý nhé, bây giờ mình chỉ còn có đôi bàn tay và làm việc cũng cật lực đây. Đừng có đến đây mà động viên tôi như mọi khi. Thật là cái mẹ già nát như cái bánh lý! Bảy mươi tuổi mà vẫn còn muốn đi học nữa! Có mẹ chúng giám nhé, nếu năm nay chúng không cho bà nghỉ đi thì mình sẽ đầu độc cho bà chết quách. Để mình ghẹo bà một chút khiến cho phát điên lên nào. Này Carita này! Có bé đã nạo cái thằng tí teo trong bụng mà họ đã tặng

cho cô trong dịp hội chợ bình đây à? Và những nhóc khác nữa chứ, ha ha ha! Muốn năm nhé! Epidiô lại chọc ghẹo bà già. Thôi theo đi mẹ mày đi! Ha ha ha! Cho tôi bình và trứng rán đi, người tình ơi! Người tình của tôi đã chết từ lâu rồi anh ạ. Thế tại sao cô em năm nào cũng thấy có mang? Ha ha ha! Ha ha ha! Này hãy nhìn bà già đi làm mà bán cái áo blu hoa ngân cũn cũn! Đùng ấy cô thích áo blu tí hơn không? Này anh ạ. Đó là cái thú nhất đấy anh bạn ạ. Này, này, họ bán cho cả đàn ông đấy. Đâu có, bà già ơi! Những loại cứng như tôi đâu có mặc cái thứ áo blu hoa hộc hộc sồi ấy. Bà già: Tao nói với mi tức muốn bảo nếu mi muốn mua một cái để tặng cho người yêu của bà già. Ha ha ha! Bà già ghê thật! Không có chịu để chúng xô xiên. Này, chuyện tiểu lâm gì ở đây thế? Đây là quán cà phê hay quán rượu đấy? Thừa các ngài: đây là một nơi lao động sản xuất! Phải có cái thùng quỹ dữ đến đây mới lần át được cái cón vịt cái này. Để cho mình nhìn bà già một chút nào Báo cáo thủ trưởng: Chẳng qua chỉ là chuyện bông lơn để mọi người phá lên cười cho vui. Người thủ trưởng lấy suốt 30 và đi ra. Nào bà già, mang cho tôi bánh mì và cả cái món trứng rán nữa để tôi vừa đi vừa ăn vậy.

Mình phải sang Bắc Mỹ thôi. Giống như ở đây cũng có những thứ dễ tiền khiên, có dữ phải đi không, hay thật! Còn cái mẹ già này, mình phải đầu độc như đối với một con chó điên thôi. Khi nào xong cái món măm ghép la sẽ ra tay. Như thế bà nội sẽ không đến được cái lớp sản đấu! (1). Cho mình một điếu xì gà nào,

(1) Thời gian đó khẩu hiệu của những người lao động ở Cuba là: «Tất cả phải vượt qua lớp sản!».

Bacharitó. Xin thủ trưởng cứ nói. Hãy đến kho, Aubectó đang đợi đấy, cậu có thể giúp trên xe tải, xe sắp đi chở một ít vật liệu ở Pina Den Rio. Bấy thật, thế là lẽ việc của mình trong cái môn mằm ghép hóm này! Thời được, mai mình sẽ làm gấp đôi cái việc cật đó vậy. Rõ, báo cáo thủ trưởng tôi đi ngay đây.

Trên xe tải. Sao lại không? Tôi làm việc bao nhiêu năm trên đồng ruộng đấy. Thế trước cậu làm gì, Epidió? Chết đói, bỏ già ợ: chết mìa, đốt than, việc của những người nghèo trước cách mạng thành công đấy bỏ ợ. Thế cậu người ở đâu? Ở tỉnh Orienté. Nhưng kiểu cậu nói y như người La Habana. Không, không, rẽ về lối kia, lối kia đường đi tốt hơn. Đùng, tôi đã sống ở La Habana mười bốn năm, vì thế tôi cũng quen lối nói ở đấy, bỏ hiệu chữ? Thế cậu chết mìa ở chỗ nào tại La Habana? Á khi mà cái đói nó thê, tôi phải tìm về nông thôn để kiếm chác. Thế chưa bao giờ lấy vợ ư, Epidió? Sống chung chạ, cũng có mấy bận đấy, nhưng lấy vợ thì chưa bao giờ. Thế bây giờ, cách mạng rồi...? Chứa thôi! Tôi sợ bị cầm súng lắm. Gần tôi Pina Den Rio, một người ở bên đường làm dấu hiệu. Xe dừng lại, nhưng Epidió ngồi yên không động đậy. Chúng mình thu xếp chỗ cho đồng chí đó đi, Epidió. Lên đi, lên đi thủ trưởng. Lại thêm một tên khốn kiếp đến làm phiền người khác. Cái xứ sở này giờ chẳng có cách gì có thể thay đổi được nữa. Thế mà cái lão đại tá tên Guydecimó kia lại muốn mình tin vào câu chuyện chúng sẽ tống cổ những tên cộng sản ra khỏi Cuba. Cái đó đã thổi ruồng rồi! Và khi ấy, mình nói thế nào đấy, tôi đã chết mìa như một thằng điên cho nhà máy đường Tótedó, những năm đó hẳn cậu đã phải chiến đấu như một con chó dữ phải không Epidió? Phải, phải, dùng

thế, như một con thú dữ. Thế sau khi cách mạng thành công, Epidiô? Một chiếc xe tuần tra vượt lên trên xe tải. Khi cách mạng thành công, tôi vẫn tiếp tục công việc như mọi khi: chặt mía... Mình biết ngày trước cậu chặt cái gì... Bó nói cái gì kia? Rằng đúng, ngày trước cậu chiến đấu như một con thú dữ, cậu lúc đó đúng như một con thú dữ... Bó đừng nói như thế! Mẹ kiếp, cái tên này mới lạ chứ! Còn cái xe tuần tra, tại sao nó không vượt biển đi? Theo hần năng hần đưa tay về phía tải sau, nơi có con dao ghép mìn, nhưng lại rút tay lại. Không, không thể như thế. Được, tiếp tục kể tiếp cho ta nghe đi, Thú dữ! Tên tôi là Epidiô, thừa đồng chí. Chúng bắt tôi rồi, mẹ kiếp! Phải chống lại! Hần ấn tay trái vào vòng bánh tay lái nhằm gây ra một sự đâm nhào xe, còn tay phải hần định với lấy con dao. Nhưng vừa sờ đến dao, tay hần bị một bàn tay khác vịn chéo ra đằng sau lưng. Bàn tay trái của hần cũng không làm trạch được tay lái vì Pacô đã nắm chặt. Hai hồi còi. Chiếc xe tuần tra dừng lại. « Mẹ kiếp làm sao mà lữ đại tá biết được! ». Tên tú được chuyển ngay sang xe tuần tra một cách thật nhanh và kín đáo. Chiếc xe tuần tra vun vút chạy về phía La Habana.

67. 6 THÁNG BẢY, Chủ nhật

Công việc gọi là «giết cây con» đó đã kết thúc từ hôm trước, đúng như dự định và bây giờ chỉ còn việc chăm sóc giữ gìn. Nhưng công việc còn lại cũng chẳng là bao và không còn vấn đề gì đáng quan tâm.

Những con chó phát hiện được vật lạ từ xa năm mươi mét, xa hơn một chút chúng cũng đã bắt đầu nghe ngóng rồi. Những máy làm mưa ở Haguary đã sẵn sàng từ ngày 4 và ở Đảo Thông từ chiều ngày 5. Tất cả đều ghi chép và đặt ra những câu hỏi. Bộ phận công tác ở Matxcova đã tới công mọi dụng cụ máy móc và không có vấn đề gì xảy ra trong việc quan sát thông tin từ mặt đất. Ở đây có nhiều khó khăn, đề nghị cho mở quạt, quạt thật lớn và xin chú ý rằng việc quan trọng nhất là việc giết cây con, và lực lượng học sinh phối hợp rất tuyệt. Ở Cabó Cruz, mọi công việc đều rất dễ dàng, thiếu tá ơ. Còn hành trình từ Manzanido tới Hôvedanox đã diễn ra cực nhanh trên một chiếc máy bay nhỏ kiểu Richeráp. Nhưng ở Matanxax lại phải đi chậm như rùa, bởi vì bất cứ một việc gì hơi lạ đều làm cho mọi người chú ý, và người ta cũng đã bắt đầu bàn luận... Thiếu tá nói: về mặt độ khộng thành vấn đề gì, Pacó ơ. Chúng ta đã có được một vùng đặc biệt dưới sự phụ trách của cơ quan chúng ta. Đồ thật tốt, thật tuyệt diệu! Để mà tập luyện những đội NCL. Nhân tiện xin cho biết có bao nhiêu người làm việc trong các đội NCL? Ba mươi người một đội, và cũng từng ấy con chó và hai xe tải. Tất cả mọi người ghi chép, gạch những chỗ cần nhấn mạnh, xóa xóa, và thiếu tá Auba báo cho mọi người biết rằng cách đó mấy tiếng đồng hồ, ta đã bắt giữ tên Thú Dữ. Cũng cần tìm thử xem con gà trống đó có biết chút gì chăng, nhưng tôi không tin rằng cái tên mà bọn chúng đã để làm bao nhiêu việc rất hồ hênh biết được cái gì đâu. Chúng ta cũng cần suy nghĩ vì cả chúng ta cũng có những điều sai lầm, hồ hênh. Minh cũng rất hồ! Nhưng cũng không có cái xấu nào mà không có một mặt tốt của nó. Vì rằng nếu

nhìn kỹ mọi sự việc, những điều bố hình sai lầm ở Vladivostok cũng đã dẫn đến những công việc thật là tốt đẹp của Mirónốp. Nhưng về cái bố hình sai lầm buổi sáng hôm nay, đúng là mình phải đẩy ngay bắp lo lại. Rõ ràng tên Lapidô là một công cụ của chúng. Pacô cần phải nhận nhiệm vụ người bồi cung. Được, bây giờ quay lại những công việc chuẩn bị, để cho tôi nói, hãy đợi một chút, quay lại những công việc chuẩn bị: ngay tối nay, tôi sẽ báo cáo với cấp trên về công việc phải tiến hành cùng các đội NCL, vì ngay hôm nay phải có sự phê chuẩn cuối cùng sau khi đã biết rõ những kết quả bước đầu. Thực tế những thử nghiệm đầu tiên đều mỹ mãn, với năm mươi mét làm lễ cách nhau đã tạo ra được một cái đai bảo vệ đảm bảo. Còn về phần công việc phối hợp của những đội NCL trong hai ngày thực tập nữa cũng sẽ không còn vấn đề gì. Đầu duy nhất hiện nay cần thiết là đẩy nhanh, kết thúc nhanh công việc của những khẩu súng lựu kiểu chữa cháy, và người của Viện đất và phân bón phải đến để giúp đỡ - chúng ta theo như Cristiôban nói. Thiếu tá: được, bây giờ tôi muốn chuyển sang việc khác, có liên quan đến công tác thống kê mặt độ sâu xuất hiện. Tất cả mọi người đều lấy làm lạ sao trong cuộc họp không thấy cả Alexandró lẫn Bécnadó, cũng chẳng có mặt một người nào của Viện Cải cách ruộng đất cả. Thiếu tá trả lời đã quyết định hai người đó chỉ trông nom phần việc tìm tòi trong ống kính hiển vi điện tử, và anh sẽ định kỳ họp với hai đồng chí đó. Bây giờ để nghị tắt đèn hộ tôi, để có thể chiếu xem một số phim ảnh.

Trước khi tắt đèn, một vài người rút cả phê nổi và châm xi gà. Mendex cắm điện vào máy chiếu và cũng

một màn ảnh cỡ nhỏ ra. Mônôlô Aguedax tắt đèn và sau một phút chỉ còn nghe thấy tiếng máy chạy sè sè, và một luồng khói nhiều màu uốn éo xuyên qua luồng ánh sáng dọi cực mạnh chiếu cuốn phim màu.

— Chỗ mà các đồng chí đang trông thấy là nông trường Haguây Grandè, với ba mươi sáu tưồng phổ thông cơ sở của vùng — tiếng của thiếu tá Anba giải thích — Những con số lớn 1, 2, 3, v.v..., hợp với thứ tự xuất hiện của con sâu *Toxopterae aurantii* tại Haguây.

— Cái đó là cái gì vậy? — Pacô ngạc nhiên hỏi.

— Đó là một trung tâm tính toán — thiếu tá bắt đầu giải thích bằng một giọng sự phạm bất đắc dĩ — người ta nghiên cứu những số liệu do bảy đội điều tra đo đếm từ Haguây đưa tới. Những kết luận ở đây có thể làm được với cái chính xác gần sự thật nhất, nhờ ở sự cộng tác của một chuyên gia về thống kê mật độ cư trú may mắn sao lại đang làm việc tại Cơ quan Vệ sinh bảo vệ thực vật của chúng ta.

« Nói dối vô tội để bảo vệ kỷ luật, bị một mà... ».

— ... và lúc đó, tiến sĩ Mirônốp đã nêu lên ý kiến cho rằng điều lô ghích nhất tức là nơi nào hiện nay tập trung nhiều sâu nhất, chắc đúng là những nơi mà chúng phóng tới đầu tiên.

— Điều đó có nghĩa là chúng bắt đầu gieo rắc sâu từ đây? — Pacô vừa hỏi vừa đưa tay chỉ vào những vùng có đánh dấu bằng những con số 1, 2, 3, 4.

— Và sự chênh lệch về mật độ giữa hai con số liền nhau ra sao? — Mendex tò mò hỏi.

— Giữa số 1 và số 2, hoặc giữa số 3 và số 4 chẳng hạn, có sự chênh lệch hầu như không đáng kể, nhưng cũng đã có thể khám phá ra một điều, nhờ tiến sĩ

Mirônốp đã tiến hành khảo sát rất chính xác : đó là một độ co giãn sát một cách tương đối đều từ cây số 1 đến cây số 17. Còn ở khoảng giữa và hai đầu sự chênh lệch về một độ rất lớn. Tôi đồng ý với những kết luận đó của tiến sĩ Mirônốp, nó có vẻ rất lạ ghê.

Những thành viên của Cơ quan an ninh hiện có một, trừ Pacô và Óclandô, tất cả đều được đào tạo qua bậc đại học, có một hiểu biết khoa học và thấy rõ ý nghĩa của những hiện tượng đó. Pacô và Óclandô cũng hiểu sau khi được nghe trình bày đầy đủ điều giải thích và phân tích đó. Có những tiếng xì xào tán thưởng trước công việc khá là tinh tế của những nhà kỹ thuật. Rất tinh đấy, vị chuyên gia đó! Khá thật!

— Cũng cần phải chỉ ra một điều khác nữa — Anba tiếp tục nói, cắt ngang dòng suối rỉ rào những lời khen ngợi — đó là tất cả những sự xuất hiện này đều nằm trên những con đường đi vào các trường phổ thông cơ sở và trung học. Trên những con đường vẽ bằng màu đỏ mảnh hơn, không tìm thấy có một ô sần nào xuất hiện. Điều đó nói lên cái gì?

— Nói rằng những tên phá hoại đến đây như thể những thần nhân gia đình của học sinh đi đến thăm con cháu họ học ở đây.

— Cái đó chúng ném lên cây và rơi xuống phải không? — Anba khẳng định như vậy.

Anh rút tấm phim ảnh của khu Haguây và đặt vào một tấm phim ảnh khác, hình ảnh của một khu nông trường khác cùng loại.

— Đây là hình ảnh ở Đảo Thông. Với những số liệu gửi về cho chúng tôi từ ba hôm trước đây, Viện

Vệ sinh bảo vệ thực vật và những đội .iêng của Bộ ta đã lập nên tấm phim ảnh này.

Cũng giống như trong nông trường trên, tấm phim này cũng có một lò chữ số màu đen từ 1 đến 8, sau đó có một số chỉ dẫn thống kê mật độ cư trú của sâu, bằng chữ xanh, nhỏ hơn. Những con đường mà bọn phá hoại đi qua tô màu đỏ và những con đường chúng chưa qua màu xanh. Theo hình vẽ, chúng đi qua hơn một nửa vùng đất trồng cam chanh của Đảo.

— Như các đồng chí đã trông thấy — đưa ngọn bút chì đi chuyển đến một vùng trong tấm bản đồ, thiếu tá Anba nói — ở đây chúng cũng chỉ làm việc rải sâu theo một hướng duy nhất, từ bắc sang nam, bắt đầu từ Héróna. Cho đến ngày thứ năm trong tuần này, còn hoạt động ở vùng đây — anh vừa nói vừa chỉ con đường có đánh dấu bằng con số 8 — Và có thể vào hôm nay, cũng đã đến đây — anh lại đi chuyển ngọn bút chì trên màn ảnh, đến một vùng nhỏ nhỏ.

Khi ảnh điện bật lên, tất cả mọi người đều nheo nheo mắt lại một chút.

— Tôi nghĩ rằng vụ này tự nó đã nói rõ — thiếu tá nói thêm trong khi châm điếu xì gà — Nếu chúng ta bị mất canh phòng ở vùng mà tôi vừa chỉ đó, tôi đảm bảo rằng trong một đôi ngày chúng ta có thể tóm được chúng.

Anba nhận thấy trên khuôn mặt Cáclôx hiện ra vẻ suy nghĩ. Anh ta cắn móng tay và lơ đãng nhìn ra phía xa xa. Anba rất hiểu anh ta và biết rằng anh sẽ hỏi bây giờ, ngay lập tức, một câu hỏi mà Anba đã nghĩ đến. Đó là câu hỏi giống như câu của Aléhandrô hỏi một

hôm trước đó, Anba chưa kết thúc dòng suy nghĩ quá nhiên Caciôx đã hỏi:

— Nếu vì khuôn YTD chúng ta không nhìn thấy được, chúng ta có gì đảm bảo rằng những con sâu đó đã không bị nhiễm bệnh ngay từ đầu?

— Không có một cái gì đảm bảo cả, Caciôx ạ — thiếu tá trả lời bằng một giọng khản khàn hơn bao giờ hết.

Những cái đầu cúi xuống, những con mắt nhìn lảng tránh, những bàn tay vịn chéo nhau, một vẻ lo lắng thật tinh thần trùm trên căn phòng.

— Tuy nhiên — bằng bàn tay cầm điều gì gì vừa hát, thiếu tá Anba làm một động tác cho mọi người đang suy nghĩ phải chú ý rồi, nói tiếp — có một lập luận có vẻ như khá lố gịch làm cho chúng ta đỡ lo ngại về một đề.

Mọi cặp mắt đều tập trung vào khuôn mặt thiếu tá một cách chờ đợi.

— Đó là việc gieo trồng cây ôcubê non trong vườn trồng mùa đông ở Homsted...

— Nhưng sao có thể biết rằng đó là cây ôcubê non, thưa thiếu tá? — Caciôx ngạc nhiên hỏi.

— Đó là điều phỏng đoán của tôi thôi — thiếu tá xin lỗi — hỏi vì những mẫu lá mà anh chàng người Tucu mang về cho chúng ta không cho phép kết luận chính xác rằng đó là những lá từ những cây non hoặc những lá mầm của những cây đã lớn. Nhưng nói chung, ôcubê là một loại cây có tầm vóc lớn và thật là phi lý nếu trồng nó trong những vườn kính mà cỡ lớn nhất cũng chỉ cao được đến 4 mét, trong khi ở vùng Phlôrida trồng loại cây này rất dễ dàng, đặc biệt là ở vùng Êvogledo.

Giọng nói của thiếu tá lại trở lại cái vẻ trên bục giảng.

— Không có thể trồng loại cây đó trong một vườn kính, mà chỉ có thể trồng những cây con, những cây nhỏ nhỏ, và về một mặt khác đây là loại cây cho một thứ nhựa rất ưa thích của những con *Toxopterae*.

Cáclôx Riôx nhìn Anba chăm chăm, gật đầu đồng ý như thể bắt đầu đi theo dòng lý giải của thiếu tá.

— Như vậy đó — Anba nói tiếp — Thứ hai là, nếu bọn chúng đã ném những lá này vào thùng rác và đưa nó ra khỏi vườn kính, thì rõ ràng nó không phải là loại lá đã bị nhiễm độc phải không?

Mọi người đều thấy ngay rằng nếu bọn chúng lại để lưu thông tự do những lá bị nhiễm độc thì thật là điên dại, thật nguy hiểm cho cả vùng trồng cam chanh như vùng cam chanh ở Homsted.

— Thế tại sao chúng lại nuôi trong trạng thái kén, nếu nó vẫn ở trong tình hình bình thường? — Pacô muốn biết.

Điều đó đúng như tôi đã từng tự hỏi — thiếu tá nói — và điều duy nhất mà tôi nghĩ có thể xảy ra, tức chúng muốn bằng mọi sự kiểm tra về ánh sáng mặt trời và nhiệt độ để có thể đạt được một loại nhựa cây có những đặc điểm riêng rất kêu gọi đối với loại *Toxopterae* nuôi trong môi trường đó...

— Rồi sau dùng loại nhựa đó như một thứ mồi trên đất Cuba — Cáclôx đã bắt đầu hiểu vội nói.

Pacô và Óclanđô nhìn nhau như thể nói: « Đáng tởm rồi. Ai mà còn không hiểu nữa đây ».

— Rồi rồi cậu ạ — Mendex đưa tay nắm một đầu

gói Oclandô và tiếp — Nếu như người ta nuôi cậu thuần bằng thịt heo và cơm rang đậu đen, dùng một cái người ta không cho cậu ăn như vậy trong một năm, vậy đến khi người ta lại bung thịt heo và cơm rang đậu đen đến trước mặt cậu, cậu sẽ làm gì?

— Hiển nhiên mình phải nhảy xổ đến mà chén.

— Đó có thể là điều mà chúng dự định — thiếu tá tiếp tục — Tung vào những khu vực cam chanh của chúng ta loại nhựa cây ócchê mà những con *Toxopterae* đã ăn trong một vài thế hệ. Thật là ghê rợn, con sâu đó thích ăn loại nhựa cây ấy trên những thân cây có sần mà không cần phải khó nhọc hút nhựa cam chanh làm gì.

Cáclôx lúc đó tỏ ra hào hứng sau khi chính anh đã tự rút ra được kết luận.

— Chúng ta còn cho rằng CIA — thiếu tá nói tiếp — tin rằng chúng ta không thể tưởng tượng nổi kế hoạch thực tế của chúng là như thế nào, nên chúng muốn đảm bảo trước tiên là gieo rắc thật rộng rãi những vật chủ trung gian thật khỏe mạnh, lành lặn, sau đó mới thả virus trong nhựa cây ócchê trồng ở Homsted, và do đấy tạo ra một dịch bệnh lan tràn rất rộng, một cuộc tấn công thực sự ở ại.

— Một cuộc chiến tranh chớp nhoáng — Mendex giải thích.

— Nhưng tóm lại — thiếu tá kết luận — chúng ta buộc phải tỏ ra lạc quan và nghênh chiến với chúng thôi. Bởi vì giả sử chúng đã cho virus thâm nhập thì việc làm của chúng ta chẳng khiến ta mất mát thêm gì. Nhưng nếu như chúng chưa cho virus thâm nhập được, thì chúng ta đã kịp thời ngăn chặn được một tai họa.

Cuộc họp kết thúc lúc mười một giờ rưỡi đêm. Vào khoảng một giờ mười sáng, Anba viết xong báo cáo gửi lên Tư lệnh Lôpéc, và theo như đã định trước, khi bản báo cáo đã đánh máy sạch sẽ, anh gọi đầy nói lời văn phòng của ông, vào lúc một giờ năm mươi lăm phút sáng hôm thứ hai, người thư ký của Tư lệnh sẽ đến cơ quan làm việc của Anba để lấy bản báo cáo đó mang về.

68. 7 THÁNG BẢY, thứ Hai

8 f8 4s1c858 54 f8h h4ah 78cc4i4e8h 18c7808h 4s 1f 5ah4tc, H4 8dchi 8ccs an4hiech 6c13c4h, 7858 nac 7ca ns8-7818e8 2eic9e82a78 d8e8 76ign48e ic5ch fch p46a7-nfch gn4 as9c4h8c8s 4s 4ff8h, 54h54 f8h h4ah 54 f8 18i8 s8 54f 5a8 54 6cm. 8 hh p4j, ciech 78icc74 7cl384ech h4 n3a78ccs 4s f8h h47ns58ca8h 8 f8h gn4 h4ah 78cc4e8h 5828a 8774hc, d8e8 8saci8c fch an14ech 54 f8h 768d8h 54 4hch p46a7nfch. f8 df8si8 iepaf d8e8 f8 asi4c7clnsa787acs 54 fch daci8ch 54 7caief 2ns7acsc d4e247i814 si4, - f8h 7aa7c 54 r8 i8c54 54f 5a8 54 6cm h4 7chdec3c gn4 ns8 78lacs 4ia 683a8 4ih85c 4s ic4h h47ns58ca8h, 3ah8si4h 4sie4 ha p8eacn enafcl 4iech. 4s fch ic4h 78ch halnf8sa 6834c 4gnape785c 4f 78lasc m fn49c e49c4h8ccc 8.94ccs8., i4s4lch f8 78ha 74e4j8 54 gn4 h4 fe8i8 54 an4hiec c3blape. 4s f8h decka18h 6cc8h ic9i8c4lch 54 ash8f8c ashien14si8f 54 764gn4c 4s f8 - 83ala7acs 54f 6cief 5ca54 he 6chd458a.

Nhân viên của Cơ quan phân giao khoa học dùng

cái khóa mặt mã sơ đẳng mà bất cứ một nhân viên tập sự mặt mã hoặc hạn đọc của những tiểu thuyết tình báo đều có thể tìm giải trong nháy mắt, không phải đề' trên chộp tài thám mã của địch thủ (điều đó thật vô vận nếu đối với địch mà lại dùng một khóa sơ đẳng như thế), mà là vì trên thực tế — theo như Ábba nói — để tránh những rủi ro, tai họa, những sự nhầm lẫn của con người hoặc những vô ý không có ý thức của nhân viên giao thông, khi đánh đi bằng máy đánh chữ từ xa. Với loại này người ta có thể buộc cương thoát mái trong việc mã hóa, công việc mà những người chuyên môn trong Cơ quan an ninh rất hay làm lẫn, mà nó cũng không đến nỗi tồi xuống cái loại như « Nghe không, Báo đen đầu, Cá Mập gọi Báo đen » rõ ràng là cỡ lỗ sĩ.

Bức điện của Caelox Riex từ Đảo Thông, đánh về khẳng định thêm công tác thống kê tuyệt diệu của những đồng chí chuyên gia Xô Viết và theo như đó, công việc tiến hành thật đúng hướng. Hay quá!

69. 8 THÁNG BẢY, thứ Ba

« Mẹ tôi là một gái điếm ở Guantanamó, nhưng bà đó không nuôi tôi. Maria De La Caridad, cũng một người gái điếm ở vùng Cóbret nuôi tôi. Tôi ở đó cho đến năm bảy tuổi. Lúc đó, mẹ tôi cho người đến tìm mang tôi đến Guantanamó. Bà sai tôi đi ra đường tìm bọn thầy thuốc và dẫn họ đến căn phòng của bà ở nhà chứa. Cứ mỗi người dẫn về, tôi được mẹ tôi dành cho hai mươi xu và với tiền đó tôi đem đi ăn, nếu không

Ăn được thủy thủ về, sẽ không có cái ăn. Tôi phải học ăn cắp và làm việc kiếm sống thật cực nhọc. Sau đó có tên Ba Tàu đến ở với mẹ tôi. Tên Ba Tàu nói hẳn cả lòng yêu tôi. Và nói thêm rằng hẳn sẽ là bố tôi, rằng tôi phải trở thành một kiểu người sùng sô như hẳn. Một hôm hẳn bảo tôi trèo lên cái học cao ở trong căn phòng nhà chửa. Lúc đó tôi lên chín tuổi. Hẳn mở rộng hai tay và bảo tôi : « Nhảy xuống đây, đã có bố ở đây đón ! ». Khi tôi nhảy xuống, hẳn rút tay lại và tôi ngã ngất trên sàn gạch. « Như thế để dạy cho con biết rằng không được tin vào ai, ngay đến cả bố mình, hiểu chưa ? », hẳn bảo tôi thế. Tôi bị què đến một tháng. Từ đó trở đi, tôi không tin vào bất cứ một ai và tôi coi tất cả mọi người đều là kẻ thù. Tôi trở thành một người như vậy. Cái tên khốn nạn Ba Tàu, tôi đã cho nó một dao chặt mìn vào đó hai năm. Tôi chém khi nó ngủ. Như thế nó ngã ra lưỡi dao, như thế những tên cướp biển, nhưng nhát dao chém vào ngang mũi. Vì đã biết cách dấu xóa những vết tích qua những phim ảnh đã xem, tôi xóa các dấu tay trên cán dao bằng một mảnh giấy rách. Người ta đổ tội cho Pólitô, anh Tóc vàng, người vẫn muốn giết Ba Tàu, bởi vì trong một cuộc đánh lộn ở bến tàu, tên Ba Tàu đã móc mắt một mắt của nó. Anh chàng khốn khổ Pólitô bị chết trong tù...».

Thiếu tá Anba lật máy ghi âm. Anh không chặn đứng nổi những lời đó.

— Điều duy nhất mà hẳn biết — Pacô giải thích — là có một hôm một tên Guydec mô nào đó từ Maissimi đến Guantanamô tìm hẳn theo sự chỉ dẫn của Bộ đại tá Pareldex. Tên đó đã cưỡng bức hẳn để hẳn phải cộng tác với chúng, nếu không chúng sẽ tố cáo hẳn tức là

tên dao phủ chuyên nghề tra tấn và đã từng làm thợ
phôi ở Excambrey. Sau đó, chúng cho hắn năm ngàn
pêso để làm việc quặng khoáng một trăm lạng vàng,
theo như chúng gọi loại gấu bệnh, và ra hiệu cho một
tên đồng bọn cũng làm cái việc như hắn tại một vườn
ươm lịch Camaguay. Tên đó hôm qua chúng ta đã tóm,
và tên đó còn biết ít hơn cả tên Eupidiô.

— Tôi cũng đã nghĩ đến điều đó — thiếu tá Anba
nói.

— Về tên Guydec mô, hắn nói độ mười lăm ngày
trước đây hắn gặp tên Eupidiô này lần cuối cùng khi
tên đó đến giao cho hắn những mảnh cây đã mang bệnh.

— Chúng ta hãy nghe đoạn đó — Anba đề nghị.

Pacô lại cho máy ghi âm chạy.

— Phải, khoảng mười lăm ngày trước đây, hắn bảo
tôi phải giữ những thứ này trong tủ lạnh và đó là công
việc cuối cùng phải làm, và khi làm xong việc đó thì
chuẩn bị cho tôi vượt ra khỏi đất nước. Rừng ngày 2
tháng bảy, tôi phải có mặt ở Malécông và Galianô vào
mười giờ tối để đưa đò ra cho và dẫn tôi đến địa điểm
để xuất phát. Tôi nghĩ rằng việc họ sắp làm thật đáng
ghét. Tại sao họ không bện gộp tôi ở Capitôliô vào lúc
mười giờ sáng? Điều đó tôi không thích chút nào,
nhưng tôi nói với hắn rằng được. Nhưng tôi định bụng
sẽ không đi đâu. Tôi định sẽ nghỉ ngơi vào tháng tám,
và trong suốt tháng đó may mà tôi lại thủ tiêu được
một tên cũng không có gia đình như cái tên Eupidiô
mà tôi đã thủ tiêu. Tôi sẽ chôn nó thật cẩn thận để
không ai có thể tìm thấy. Lúc đó, với những giấy tờ
của người đó tôi sẽ đi tìm một việc làm nào đó ở miền

bờ biển, nơi có lâu thuyền qua lại. Có tiền và một khăn bông ngắn trong tay... Tôi không nói đến việc nếu tôi bị mất hết!».

Pacô lại tắt máy ghi âm.

Những gì tiếp theo, chỉ có đoạn cuối khá quan trọng, thiếu tá ạ.

— Tốt, vậy thì Pacô mở cho nghe đoạn cuối.

Đó là vấn đề người máy, vấn đề tìm căn cước để mong có thể tìm được cái tên Guydec mô kia.

« Mẹ kiếp! Các ông tưởng rằng tôi sẽ chịu đựng cho người ta kéo tai hai ngàn cái và heo mũi mấy ngàn cái nữa à? Không, người ơi, không! Ngay bây giờ đây tôi sẽ nói cái tên Guydec mô đó như thế nào. Hãy tên đó thật dễ nhất trên đời. Các ông hãy tìm chân dung người gầy gò, bình luận viên về bóng chày Mỹ. Người nào trong số họ? Mẹ kiếp, người có khuôn mặt lưỡi cày, cong như cái thìa! Tôi Macxian? Không, đó là tên to lớn. Tôi muốn nói cái tên gầy gò cỡ, tên hầu là gì nữa? Phrêđi Sôboena có phải không? Đúng, đúng tên đó. Phải thưa ông: Phrêđi Sôboena. Các ông hãy tìm một tấm ảnh của tên đó, đừng cái tên Guydec mô, chính nó đây. Hơi béo và môi hơi dày hơn một chút, nhưng khuôn mặt vẫn là khuôn mặt lưỡi cày của Phrêđi Sôboena!».

70. 8 THÁNG BẢY, thế Ba

— Thật tuyệt, thiếu tá ạ, tuyệt! Thật quá sức tưởng tượng đấy.

Tư lệnh Lópêx thực sự bị kích thích bởi tin mới nhận được. Ông bắt đầu đi đi lại lại trong văn phòng, đưa tay gãi gãi một cách xúc động vào gáy và trong một lúc tỏ như không để ý đến sự có mặt của Anba. Ông nói luôn miệng không ngừng, những lời nói như thốt lên từ những suy nghĩ bật to thành tiếng.

— Điều cần phải làm, thiếu tá ạ, là phải nói ngay với các người đó. Bởi vì cần phải thay đổi kế hoạch ban đầu, có thể sẽ làm một cái gì có tầm xa nhiều hơn đây, đồng chí hiểu không? Một cái gì đó vượt cao hẳn lên trên cái ý định chứng minh thuần túy, giáo dục thuần túy. Với những nhân tố mới xuất hiện này, phải mong ước có được một công trình... nói như thế nào đây nhỉ, một công việc vĩ đại, anh hùng, phải, đúng danh từ đó, có tính chất anh hùng ca. Một cái gì mà ngoài việc là một biểu thị không thể chối cãi được đứng về mặt chứng minh, nó lại mang đầy nội dung tư tưởng, để mà trở thành một bài cao trượng lịch sử thật sự.

Anba muốn nói một điều gì nhưng anh thấy không thể nói được trước dòng suy nghĩ đương chỉ huy cái tinh thần bùng bật lúc đó của Tư lệnh.

— ... và phải cố gắng làm công việc đó với cái tinh thần hân hoan cực độ, thật vui vẻ, mà người ta có thể làm được, bởi vì như vậy sẽ lịch nghiệm gấp bội, đồng chí hiểu chứ? Đây là trường hợp duy nhất, duy nhất, duy nhất. Cần phải triệt để tận dụng nó. Cần

phải tạo thành một đơn chi mạng, một đơn quốc tế. Cần phải tiến hành ngay lập tức công việc đó. Việc đầu tiên phải làm tức là thu lượm quay chép toàn bộ phần thư nhất. Phải xây dựng lại một chút, vì cái đã xây ra đã qua mất rồi, nhưng dựng lại, cái đó không quan trọng.

Trong một phút, Tư lệnh dừng lời để chăm chú thuốc, Anba nêu lên một vài ý nghĩ, và Tư lệnh càng lấy làm phấn khởi. Hai người đi vào thảo luận kế hoạch làm công việc đó. Tư lệnh sẽ đảm nhiệm phần liên hệ hàn hạc với người của Viện điện ảnh về những việc cần thiết. Nhưng cần phải trình bày với họ một số bố cục trước.

— Với những nhân tố này đủ tin rằng sẽ có được thắng lợi trong kế hoạch. Ngoài ra — Tư lệnh nói tiếp — kế hoạch đã được thông qua rồi. Đồng chí có toàn quyền đây. Cứ tiếp tục việc của mình, về việc này, tôi sẽ đảm nhiệm, khi nào bàn đến công việc, tôi sẽ gọi đồng chí đến để tham gia ý kiến. Đừng bỏ trễ công việc chính của mình, nhưng đồng chí cũng nên suy nghĩ một chút về việc này. Có thể ngay ngày mai chúng ta đã họp được với một ai đó của Viện điện ảnh. Cảm ơn.

Anba quay mình đứng nghiêm chào và tiếp nhận sự đáp lễ của Tư lệnh rồi nhanh nhẹn bước ra. Anh nghe thấy tiếng của Tư lệnh ở phía sau lưng :

— Xin có lời khen ngợi, đồng chí thiếu tá!

Thật một điều bất ngờ! Thật là cả một chiến công khi nhận được một lời khen của Tư lệnh Lốpéc. Anba đã cảm thấy sung sướng khi trông thấy cái vui vẻ bông bột của cấp trên của mình trước tin tức về tình hình mới đó. Nhưng, bằng lời thốt ra như vậy thì thật chưa bao giờ anh ngờ đến có thể nhận được lời khen của Tư

lệnh. Tuy nhiên, cái sự rộng lượng không ngờ đến đó để giao thêm một gánh nặng mới trên vai anh. Như thế lời khen đó làm cho trách nhiệm của anh nặng gấp đôi. Mà thắng lợi này còn khá xa mới tới!...

71. THÁNG BẢY, thứ Ba

Thưa thiếu tướng, đúng như vậy! Do lời căn dặn của chính tiến sĩ Van Vimec, chúng tôi đã tung những vật chủ trung gian không nhiễm độc vào. Xin Moredoc thử cho việc đó, nhưng thiếu tướng Grich chưa ý thức rõ về việc này. Thưa thiếu tướng, đây chính là một vấn đề kỹ thuật. Ngài muốn biết rõ những chi tiết kỹ thuật phải không? Phải nghi muốn. Vậy thì, thưa ngài thiếu tướng, nó như sau: khoa học hiện tại chưa biết rõ vật chủ trung gian tự nhiên của bệnh YTD, dù rằng đã có rất nhiều vật chủ trung gian ngẫu nhiên. Moredoc hãy cắt nghĩa sự khác nhau giữa một vật chủ trung gian tự nhiên và một vật chủ trung gian ngẫu nhiên. Vật chủ trung gian tự nhiên, thưa thiếu tướng, là cái có thể truyền virus mãi mãi cho đến hết đời mình mà không bị thương tổn gì gây ra bởi virus đó cả, cũng không chịu ảnh hưởng gì đến khả năng sinh sản. Thưa thiếu tướng, ngài đã rõ? Còn vật chủ trung gian ngẫu nhiên, trong trường hợp này, nhưng ta đã biết, bất kỳ một loài sâu nào đều có thể là mầm mang virus, như nó bị nhiễm bệnh và chết ít lâu sau do căn bệnh đó gây nên. Đúng như thế hả? Đúng, thưa ngài thiếu tướng, ngài đã hiểu rõ? Vậy thì thưa thiếu tướng, những công trình của

Van Vimo và Houto đã chứng minh rằng trong số tám mươi ba loài sâu hiện có trong hệ động vật của Cuba, *Toxoptera auranti* là con sâu có sức chịu đựng dai dẳng nhất, cái vật chủ trung gian tốt nhất của bệnh YTD. Thậm chí Van Vimo trong một vài trường hợp, đã đạt tới việc tạo ra những con sâu đã nhiễm khuẩn vẫn sinh sản được. Mặc dù số đông của những con sâu này chết mà không sinh sản, vì là nạn vật chính của những virus mà chúng mang trong miệng. Vậy thưa thiếu tướng, về Chiến dịch Niêm Vui người ta đã tinh rằng điều hiệu nghiệm nhất là đạt được một sự sinh sản ồ ạt, rộng rãi con *Toxoptera auranti*, chủ nên tốt hơn hết là nuôi dưỡng được một loài khỏe mạnh, lành lặn trong những điều kiện ánh sáng và khí hậu cho phép kích thích sự phát triển những dạng thái sinh lý về giới tính của chúng và đảm bảo những điều kiện tốt nhất để chúng sinh sản được. Rồi, rồi! Bây giờ thì ngài thiếu tướng đã rõ: đầu tiên đảm bảo việc gieo rắc rộng rãi vật chủ trung gian, về sau đó mới làm cho những vật chủ trung gian đó nhiễm virus. Đúng như thế, thưa ngài thiếu tướng! Đúng cái đích đó, thưa thiếu tướng! Thế Mácđôc cho biết dự tính thời gian bao lâu có thể đảm bảo việc làm nhiễm virus hoàn toàn hòn đảo Cuba? Dạ, thưa ngài thiếu tướng, chỉ một ngày ném chất nhựa cây ôcuhê có nhiễm virus, có thể gieo những tai họa cực lớn. Nếu có thể làm như vậy được tám ngày không gặp cản trở, cả vùng trồng trọt ở Haguáy Grandé sẽ nhiễm virus và hai năm sau sẽ chết lụi hoàn toàn không có phương cứu chữa. Và tại Đảo Thông, chỉ cần ba hoặc bốn ngày rắc nhựa cây nhiễm vi khuẩn cũng đạt tới kết quả y như trên. Những tình loạn của Van Vimo vạch ra rằng sau khi rắc nhựa

cây nhiễm vi khuẩn một tháng, vi khuẩn đã có mặt trong 20% của toàn bộ cây trồng trong rừng khu vực trồng trọt của Cuba và đến khoảng cuối năm 1976 đảm bảo toàn bộ cây cam chanh của Cuba đều bị nhiễm vi khuẩn... Một phút, một phút Moredde. Moredde, ông chủ vừa nói là *Toxopterae aurantii* thường thường sau khi nhiễm vi khuẩn đều chết, không sinh sản? Vậy thì ai có thể đảm bảo cho virux lan truyền? Tám mươi hai loài sâu khác của Cuba làm việc đó, thưa ngài thiếu tướng. Chính những con *Toxopterae aurantii* từ những vùng khác theo gió mang đến, và bởi chính những vật chủ trung gian, thưa thiếu tướng. Tất cả mọi thứ, từ học sinh các trường phổ thông cơ sở và trung học, công nhân các vườn ươm, chim muông, tất cả thiên nhiên đều là đồng minh không công của Chiến dịch. Niềm Vui này, thưa thiếu tướng! Ô thật kỳ tuyệt, thật kỳ tuyệt, Moredde ạ! Thế ai đã nghĩ ra cái kế hoạch này vậy? Dạ... e hèm... thưa thiếu tướng, Moredde khiêm tốn đã nghĩ ra, theo một số thông tin mà Deri lấy được, thưa ngài thiếu tướng. Thế Deri là ai vậy? Là một trong số những người cộng tác của Moredde, người phụ trách về hậu cần đặc biệt của vùng này, thưa thiếu tướng. Nhưng điều chắc chắn nhất, thưa ngài thiếu tướng, nếu hai người đảm nhiệm công việc gico rất chặt chẽ, cây có nhiễm vi khuẩn hoàn thành được công việc trong tám ngày đầu không bị bắt, thì đến năm 1980, Cuba sẽ không còn có thể xuất khẩu cam chanh cho bất kỳ nơi nào. Thế những triệu chứng của căn bệnh ra sao? Thưa thiếu tướng, những triệu chứng của căn bệnh không thể thấy được trước năm 1977... Chậm thế ư? Vâng, thưa thiếu tướng, trong kế hoạch Chiến dịch Niềm Vui, chúng ta đã dùng một đồng vi

khủng khiếp cực nhưng lại rất dai dẳng. Thêm nữa, việc đó cho thời gian cần thiết để gieo lan căn bệnh ra những khu vực khác, như thế Angiêrt, Panama, có thể Méhico nữa. Ya Siria? Thừa thiếu tướng, không. Siria không, vì nó gần Israen. Điều quan trọng ở đây là phải làm sao cho dịch bệnh xảy ra như tự nhiên không ai phá hoại Cuba, để tránh gây ra sự đau đầu cho Hoa Kỳ. Được, rõ, đúng đấy. Thêm nữa, thừa thiếu tướng, không còn nghi ngờ gì nữa công tác bảo vệ thực vật của Cuba rất hiệu quả trong việc kiểm tra sinh vật, vì vậy cho nên phải dùng đến kẻ ngụy binh bằng những con chim bồ câu đơm thư, làm cho chúng lạ lẫm chú ý vào con sâu cây đào và bệnh Nổi Bướm. Như vậy sẽ làm giảm bớt sự sản sinh, và nhân viên kỹ thuật của họ không chú ý nhiều trong những ngày đầu để chống *Toxoptera aurantii*, bởi vì họ đã từng quen với loài sâu này và không sợ gì nó vì nó chỉ có thể gây ra một số thiệt hại có tính chất máy móc không đáng kể, và như vậy nó có thời gian để sinh sản tăng lên và lan rộng rất nhanh. Phải, phải, Moredock, rất tốt, rất tốt. Bây giờ thì ngài thiếu tướng đã hiểu rõ tướng lùn. Điều mới xảy ra, Moredock, về cái tai nạn của bác sĩ Clor, nên thiếu tướng phải đảm nhiệm tất cả những công việc của ông, trong đó có hệ thống công việc ở vùng Caribé. Grich đã đọc bản thảo Chiến dịch Niềm vui, nhưng vì không tham dự vào đó từ đầu, nên bây giờ cần nắm được những tư liệu về những mặt mà ngài thấy không rõ. Bây giờ, phải, ngài đã hiểu tất cả một cách tương tợ, và cho rằng bước đầu công việc đã chạy một cách trôi lọt, thật tốt. Dù sao Grich cũng cần Moredock cho ngài hay biết tỉ mỉ về tình hình của Maurixiô và toàn hoạt động của anh ta, tình hình vật chất của cả Chiến dịch, và nhất là, kế hoạch giải tỏa

đi tản người đi ra. Vàng, thừa thiếu tướng, về việc đó... Không, không, Moredóc hãy viết báo cáo việc này, theo khóa số 7, về tình hình ở Cuba, cho đến ngày hôm nay. Yên cầu, Moredóc không rời khỏi Lanlay cho đến khi xong báo cáo. Rồi chưa? Thừa thiếu tướng, rồi. Ngay chiều hôm nay tôi sẽ gửi báo cáo tới văn phòng của ngài. Nhưng, thêm nữa, Moredóc cần nhất trí với những điểm cơ bản đã thực hiện của cố bác sĩ Clóc, và xem xét phê chuẩn ngay lập tức việc cho thâm nhập virus. Lệnh đó cần phải do chính ở Lanlay ban hành? Đúng như thế, thừa thiếu tướng. Cục tình báo trung ương đã bật đèn xanh cho Moredóc về những công việc của phần thứ nhất của giai đoạn B, nhưng nhấn mạnh rằng vi khuẩn chưa được cho thâm nhập nếu chưa có sự cho phép của những vị đứng đầu ở Vơgluor. Đúng thế, Moredóc tiếp tục nhanh lên! Thiếu tướng Grich sẽ tra cứu ngay lập tức công việc này và ngay chiều nay, khi Moredóc mang nộp bản báo cáo, ngài đã có thể có một quyết định nào đó về việc này.

72. 8 THÁNG BẢY, thứ Ba

Manuen bắn một viên đạn nhựa ra, ngay lập tức trông thấy đèn đỏ bật sáng hai lần. Hắn giữ im khẩu súng ngắn, đóng nắp lỗ hồng rất nóng súng vào, ngồi chờ. Một lát sau, chiếc xe camiong nhỏ dừng lại. Vich-to hỏi: « Đây có phải trường trung học A? ». Và có tiếng ai đó trả lời: « Không, đồng chí lầm đường rồi. Đây là trường trung học B ». Vich-to lừ lừ phàn nàn

ở sự lầm lẫn của mình đã hết thời giờ, và quay lại bước lên xe. Năm phút sau trong khoang ánh đèn xanh lại bật lên. Manuen mở nắp lỗ thông và bắt đầu lại tiếp tục bốn những viên nhựa sang mé đường bên kia. Cứ đến một trường trung học, hai tên làm việc xong ở một bên mé đường, chúng lại quay làm tiếp ở mé đường bên kia. Khi đến trường trung học B, Vichte lại hỏi : « Đây có phải trường trung học C? ». Và một người nào đó lại thấy trả lời : « Không phải đồng chí ạ, đó là trường trung học B ». Và người đó chỉ cho bản đồng đi đến trường trung học C. Vichte vội cảm ơn rồi quay trở lại và làm bầm một tràng xin lỗi.

Cứ như thế bọn chúng đã đi khắp ba mươi sáu trường trung học ở Haguây Grángđê trong hai tháng năm và sáu. Chúng làm việc này vào những ngày chủ nhật, là những ngày chúng có thể qua lại mà ít bị chú ý, với cái lý do là đi thăm học sinh con em chúng ở vùng này.

Trước thời kỳ này năm mươi mốt chút, chúng đã làm công việc này tại Đảo Thông. Vì ở đây cần tranh thủ lợi dụng mùa cây này rộ rất nhiều, Maurixiô đã ra lệnh cho bọn chúng phải làm việc tất cả mọi ngày trong tuần, cứ một ngày tại ba trường trung học, để có thể hoàn thành công việc trong vòng mười hai ngày.

Trong chín ngày, chúng đã hoàn thành 70% công việc. Manuen đã chán ngấy cái khoảng tù đàng kín bưng. Khi trở về Nuêva Hêrôna lại phải giam mình trong khách sạn, đọc những cuốn tiểu thuyết nhỏ nhỏ, loại tiểu thuyết mà may mắn sao bản đã gom góp được khá nhiều, vì lệnh của Maurixiô rất chặt chẽ : từ chỗ làm việc về khách sạn, và từ khách sạn đến nơi làm việc, thế thôi. Buổi tối có thể đi xem chiếu bóng, nhưng

những mặt khác tuyệt đối cấm. Nhất là không được uống một hớp rượu. Vichito và Manusa thích giậm mình trong buồng khách sạn để đọc tiểu thuyết, hoặc ngủ còn hơn là bước vào những rạp chỉ chiếu toàn những phim ảnh cộng sản.

Bọn chúng được người ta hẹn đón trở về Mỹ vào khoảng 22 tháng bảy. Như vậy còn thiếu hai tuần lễ nữa.

Buổi chiều ngày 8 tháng bảy, bọn chúng về đến khách sạn lúc bảy giờ, và khi cả hai đã vào trong buồng, chúng liền làm công việc kiểm soát an toàn. Hôm đó đến lượt Vichito.

Hắn bước vào phòng, không bật đèn và kéo kín rèm che cửa, trong khi Manuen đóng cửa ra vào. Trong bóng tối hoàn toàn Vichito cầm chiếc đèn nhỏ vẫn đặt trên bàn con đầu giường ngủ, mang vào phòng tắm. Manuen lúc đó bật đèn, kéo rèm cửa sổ lên và cởi áo sơ mi. Hắn ngồi xuống mép giường bắt đầu cởi giày, và cuối xuống một giường, đưa mặt đọc lướt tờ báo *Granma* mà nhân viên khách sạn đã đặt vào buồng qua khe cửa. Hàng ngày hắn giữ đúng cái lệ đó như một người nghiện báo.

Vichito và Manuen là loại người được chọn lọc cẩn thận. Bọn chúng đã qua những lớp huấn luyện cực kỳ nghiêm khắc của CIA và đã được chuẩn bị hoàn hảo cho mọi toán hoạt động. Trong buồng trọ, chúng nói rất ít: chỉ có những câu chuyện đã chuẩn bị trước và tập dượt công phu, với những từ ngữ của những người lao động Cuba, để không gọi một chút nghi ngờ gì về công việc thực sự của chúng đang làm.

Thường thường một tên đọc sách, còn một tên nằm

ngủ hoặc giả vờ ngủ. Chiếc xe có một cấu trúc khóa riêng làm cho nó trở thành bất khả xâm phạm. Hơn nữa bao giờ cũng vậy, trước khi rời xe, chúng thường tháo một bộ phận của máy nổ làm cho nó không sao chạy được. Mena đã làm cái khóa an toàn đó và bộ phận tháo rời của máy nổ bằng những vật liệu mang từ Mỹ sang. Đây là kế hoạch hoạt động thứ ba mà mấy đứa bạn chúng cùng tham gia trong một toán. Hoạt động thứ nhất xảy ra ở Chile năm 1973, và sau đó, năm 74 chiến dịch thứ hai ở Vénézuéla. Bạn chúng hiểu biết rõ nhau, và trong mấy hoạt động trước kia chúng đã thu được những kết quả rất tốt. Bạn chúng là những người kin đáo, đã được thử thách, có một số vốn trí thức khá cao, theo như những cuộc thử nghiệm, và có phản ứng rất nhanh nhạy. Cả hai đều đã đạt được điểm cao nhất trong cuộc thử gọi là « thử thách thần kinh ». Manuel không cả chớp mắt khi mà họ bắt thần bắn ở đằng sau một viên đạn lửa trong bước thử đầu tiên trước khi được phái đi làm nhiệm vụ những ngày đầu. Còn Vichito, tưởng như đã bị bắt cầm tù ở Cuba, trong khi thực tế người ta đã mang hắn đến một căn cứ của Cục tình báo trung ương Mỹ tại một cú lao trong vịnh México, hắn đã chịu đựng mọi thử thách mà không khai báo, không thú nhận một chút gì trong những cuộc tra hỏi rất dữ dội.

Cả hai thuộc loại chúng xếp vào hàng « cao thủ » của CIA. Cả hai thuộc hạng những điệp viên hoạt động giỏi nhất trên địa bàn Mỹ la-tinh. Về chính trị, chúng cũng không chế vào đầu được : đều là con cái những gia đình tư sản cỡ bự, một ở Lax Vĩđox, một ở La Habana. Cả hai đều thù ghét cộng sản như nhau.

Ngoài ra chúng thuộc loại người không có những tội xấu và biết được mình muốn gì trong cuộc đời.

Deri Oait mặc dù có tinh tiến thiện là một thị sát cả những người Mỹ la-tinh, cũng đã phải tuyên bố những lời khen ngợi đối với Vichto Ribadênêyra và Manuen Bê La Hôx. Cả hai đã hoạt động như thế những con người thuộc dòng giống phương bắc.

Chiều hôm đó, tại Hêrôna, Manuen đang mãi miết đọc một bài về vấn đề dầu lửa trong những nước tư bản chủ nghĩa, thì nghe thấy Vichto bước ra khỏi phòng tắm huýt sáo bài *Goantanamêra*. Bài *Goantanamêra*? Đương, đương, không còn nghi ngờ gì nữa. Bài Vichto đang huýt sáo chính là bài *Goantanamêra*. Manuen giả vờ như tiếp tục đọc, nhưng trong bụng cảm thấy rã rời. Đó là cái mặt hiệu đáng sợ hãi! Bọn chúng đa lợi lộc. Chắc trong buồng này có đặt ngầm những ống nghe hoặc có thể có một máy quay phim nhỏ.

Manuen rời mắt khỏi tờ báo với một dáng thần nhiên trong lúc đó Vichto, một chiếc khăn mặt vắt trên vai, đứng chúi đầu và tiếp tục huýt sáo bài *Goantanamêra*.

— Cậu tắm xong rồi chứ?

— Ừ, xong rồi — Vichto trả lời.

Manuen xô chân vào dép, mình để trần, đi vào phòng tắm, đưa tay gãi lưng một vẻ rất tự nhiên. Vào buồng tắm, hắn thấy Vichto để cho hắn chiếc máy chiếu phim bỏ túi trên bàn rửa mặt. Hắn tắt đèn và bắt đầu xem cuốn phim. Đầu tiên xuất hiện một đoạn phim dài không quá năm phút: người thay vải trải giường của khách sạn vào thay vải trải giường và lau sàn. Sau tiếp đến — thực ra sau đó ba tiếng đồng hồ — nhìn thấy như trên chiếc đồng hồ báo thức mà Vichto đặt

trước chiếc máy ảnh giấu kín trong chiếc đèn, có ba người bước vào, cả người quản lý khách sạn đi theo. Khi người quản lý khách sạn rút ra, ba người bắt đầu một cuộc lục soát nghề nghiệp trong căn phòng. May làm sao họ không xem đến cây đèn. Một trong ba người chụp ảnh. Họ không tìm thấy gì cả, vì là rất đơn giản trong phòng chẳng có gì. Vật dụng để phá hoại và những con sâu chúng để cả trong chiếc camión nhỏ. Về khoản độ có thể yên tâm được, vì không ai có thể vào được xe nếu không phá khóa. Mà phá khóa chân chấu không ai làm như vậy. Manuen nghĩ ngay đến khả năng có thể chạy trốn theo ngõ hẻm đường 22 mà Maurixô đã chỉ cho chúng từ trước.

Mấy người đó lục soát xong, một người trong bọn liền đặt một hệ thống máy nghe trên chiếc đèn treo trên trần. « Vichto thật có lý. Mẹ kiếp! ». Nếu Manuen lúc đó đặt chiếc máy quay phim cực nhỏ vào trong chiếc đèn ấy như hẳn đã định thì người của Cơ quan an ninh Cuba đã phát hiện ra khi họ đặt hệ thống máy nghe này. Thật há vía, và Manuen cảm thấy trong người như nhồm khi trông thấy những người đó đặt hệ thống máy nghe bí mật. Không đến nỗi đó! Việc đó đã nói với hẳn hai điều: họ không muốn bắt bọn chúng ngay lập tức, và tên đứng đầu tội chúng, tên phải đảm bảo cho chúng trốn ra khỏi Cuba, chưa bị phát hiện. Chắc chắn họ sẽ chưa bắt ngay hai đứa chúng để có thể tóm gọn tất cả trong một mẻ lưới. Vấn đề là như vậy, có nghĩa là còn nhiều hi vọng. Có thể chúng sẽ lẩn biệt tăm. Họ đã đặt hệ thống ống nghe bí mật này, chắc chắn họ sẽ theo dõi bọn chúng khắp mọi nơi, và chắc họ cũng rình mò theo chúng qua chiếc cửa sổ để mở

luôn luôn của khách sạn. Số đen rồi! Đứng vào lúc sắp kết thúc công việc.

Bây giờ cần phải tập trung tất cả nghị lực và khôn ngoan của cả hai đứa để cố về được tới La Habana, vượt trước mũi bọn theo dõi, để có thể tiếp xúc với Maurixiô và chờ đợi ngày đi tản.

Trong lúc đó Vichto luồn dưới cánh cửa vào cho hẳn một mảnh giấy nhỏ: « Chúng mình giả vờ như được lệnh của toán trưởng tìm gọi và ngày mai phải có mặt tại La Habana để gặp ông ta chính tại nhà ông. Có thể theo cách đó, su-ninh sẽ tìm cách sử dụng chúng ta để phát hiện ra Maurixiô và chúng mình may ra có thể thoát theo con đường ngõ hẻm 22 ».

Phải đó, đó là điều rõ ràng bọn chúng cần phải làm, Vichto đã nghĩ đúng như bản nghĩ.

73. 9 THÁNG BẢY, thứ Tư

— ... Nhưng nếu những tính toán của đồng chí sai lầm, hậu quả sẽ rất là ghê gớm — Aléxandrô phản đối với một vẻ hết hoảng căng thẳng cực độ trên khuôn mặt.

— Nếu chúng ta làm theo như đồng chí đề nghị — Anba trả lời — kẻ địch sẽ biết ngay lúc khắc rằng chúng ta đã được biết mọi việc — Thiếu tá giờ ngón tay trở lên — Cần phải chắc đúng như vậy, Aléxandrô! Đồng chí không hiểu rằng chúng ta cần phải biết sử dụng tình hình này để tóm gọn cả bọn chúng? Nếu bây giờ,

khi chúng ta biết rõ kế hoạch mà lại làm cho chúng có dấu lại, ai có thể đoán trước được điều gì chúng có thể giờ trở ra sau đây?

— Nhưng như vậy, Renato — Becnadó Cabran hỏi vặn — tại sao lại bắt giữ cái tên làm ở vườn ươm ở Guané?

— Bởi vì chúng ta biết chắc chắn rằng điều đó chúng ta không làm một cách bất ngờ, bọn chúng đã bán tên đó cho chúng ta.

Nếu chúng ta không bắt giữ tên đó, Becnadó 9, cái đó mới làm cho chúng đâm nghi ngờ. Kẻ địch chắc rằng Espidó không đi tố cáo để chúng phải rắc rối chút nào vì thực ra hẳn cũng chẳng biết gì về việc này. Anba tin chắc rằng không nên bắt một tên nào nữa khi mà an ninh chưa kiểm soát được toàn bộ mạng lưới của chúng. Becnadó hiểu không? Nhưng nếu như chúng đã bắt đầu gieo rắc virus rồi, Renato? Làm sao mà chúng gieo rắc được virus, Becnadó, khi chúng ta đã kiểm soát được chúng?

— Nhưng nếu virus do những tên khác gieo vào chứ không phải vẫn những tên ở Đảo Thông? — Alehandré hỏi.

— Điều đó thực không có một chút cơ sở — thiếu tá Anba đáp — Chính những tên mà hôm qua chúng ta đã dò tìm thấy, chúng sẽ cho những virus thâm nhập. Đó mới hợp lô gích.

— Ở đây điều lô gích duy nhất, Renato, là không nên đặt mình trước một nguy hiểm đe dọa. Bởi vì nếu chúng ta làm lần, đất nước sẽ phải trả giá rất đắt.

Alehandré De Santix, với tư cách người phụ trách

toàn quốc về vi khuẩn cây cam chanh, đề nghị huy động ngay một chiến dịch toàn dân, qua con đường Ủy ban bảo vệ cách mạng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên..., để nhổ hết những mầm non của những cây đã trồng trong toàn quốc nhằm rút hẹp mối nguy hiểm lại.

— Nhưng Aléxandrô, đồng chí không hiểu rằng như thế là tuyên bố khắp bốn phương công việc chúng ta đang làm ?

— Thế đồng chí thiếu tá không biết rằng chúng ta đang chơi với lửa sao ?

— Nhà vi khuẩn học có một cử chỉ sốt ruột và đưa mắt bực dọc nhìn Anba.

Nếu bọn người đó đã bắt đầu cho virux thâm nhập, thừa thiếu tá, và đã làm nhiễm khuẩn cả vùng Haguây lẫn Đảo Thông mà không có báo hiệu gì trước cho chúng ta... Điều đó có-cũng thể xảy ra, Aléxandrô ! Tại sao lại không có-thể ? Nếu đề chúng hoạt động một tuần lễ, thừa thiếu tá, không cần hơn một tuần lễ đầu, sau đây sẽ quá muộn để tiêu diệt bệnh, nhất là khi căn bệnh đó là thứ ở Cuba chúng ta chưa hề hiểu biết.

— Nhưng mà không bao giờ bọn chúng gieo rắc vào đây được. Aléxandrô, vì rằng chúng ta biết chúng là ai, và chúng đã nằm trong vòng kiểm soát của ta.

— Nhưng nếu những tên gieo rắc virux lại là những tên khác, thừa thiếu tá ? Và nếu những tên khác ngay trong lúc này đây, đã và đang gieo rắc virux ? Như vậy thì đồng chí thiếu tá nói sao đây ?

— Tôi nhắc lại rằng, không thể có như thế, Aléxandrô.

— Có chứ, có thể có như thế, Renatô ? Không thể

nư thế ! Tại sao lại không thế như thế ? Thiếu tá nói rằng không thế. Nhà vi khuẩn học nói rằng có thể. Và Becnadô : thời xin các ông binh tñnh, đừng nổi đóa lên như thế, cần phải thảo luận một cách binh tñnh.

— Được thôi, thưa thiếu tá. Đồng chí là người chỉ huy, nhưng tôi sẽ gửi một báo cáo cho cơ quan của tôi để nói rõ rằng tôi không đồng ý với cách giải quyết đó. Đó là một sự vô trách nhiệm của đồng chí thiếu tá.

Thiếu tá Anba nổi giận :

— Đồng chí có thể nói trong cơ quan đồng chí tất cả những điều gì mà mình muốn, nhưng cần phải thận trọng trong việc sử dụng lời lẽ của mình.

— Binh tñnh, binh tñnh, thưa các vị.

Anba sẽ không cho phép anh... Còn nhà vi khuẩn học mặc cho Anba tỏ vẻ nghiêm trọng, vì rằng không phải thiếu tá là người duy nhất có nhiệm vụ và trách nhiệm, và Alehandrô cần phải tố cáo việc này, vì anh cho rằng điều mà Anba nói và đang sắp làm sẽ đem công lao của mười năm trồng trọt đứng trước một thử thách cực kỳ nguy hiểm, chỉ bởi muốn làm một mẻ cho gọn.

— Đồng chí không có một chút hiểu biết về an ninh, lại định chỉ huy một kế hoạch phản gián chăng ?

— Tôi không biết tí gì về phản gián cũng như về cái của kĩ khác, nhưng tôi sẽ phản kháng đến cùng để ngăn cản không cho người ta có thể mắc phải một sai lầm như cách mà đồng chí đề nghị.

— Điều đồng chí đang nói đó mới thật thô bạo và sai lầm — thiếu tá Anba đứng lên nhanh như một con

hồ, nói to — Thêm nữa — bằng một động tác để giữ bình tĩnh anh nói thêm — tôi nhắc cho đồng chí biết rằng kế hoạch này đã được cấp trên lối cao chuẩn y.

— Được — Nhà vi khuẩn học quay ngoắt ra cửa và trả lời — Như vậy tôi không còn việc gì phải làm ở đây nữa. Xin chào!

Ngày ngày hôm đó, Aléxandrô Đê Santix trình bày bản báo cáo của mình lên Ban lãnh đạo của Viện Cải cách ruộng đất, và buổi tối hôm đó người ta đến cảm ơn nhiệt tình và sự quan tâm của anh trong việc này, nhưng yêu cầu anh chuẩn bị sẵn sàng để ngày thứ bảy tới đi Panama, tham gia trong đoàn cố vấn kỹ thuật về những vấn đề nông nghiệp trong một hội nghị làm việc trong mười lăm ngày.

74. 10 THÁNG BẢY, thứ Năm

« Tối, thế là kết thúc công việc. Tuyệt! Đã đến giờ rồi! Cậu nghĩ rằng có khó khăn trong việc lấy vé ở Estabanô ư? Đâu có! Khoảng bốn hoặc năm giờ chiều mai chúng ta sẽ ở La Habana. Thế mấy giờ phải có mặt ở nhà toán trường? Sáu giờ rưỡi. Nhưng nếu chúng mình đến không đúng giờ? À vậy, thì ông ấy sẽ tìm chúng mình tại nhà ở Vedadó ».

— Đó là tất cả những gì mà thiếu tá chú ý — Cac-lôx Riôx vừa nói vừa tắt máy ghi âm.

— Được, Cac-lôx, kế hoạch thế nào? ...

— Hôm qua, khi chúng tôi nằm được mầu đối thoại

này, tôi đã để cho Arguédex chịu trách nhiệm công tác với bốn tàu để đảm bảo cho chúng có vé đi trên chiếc tàu « Đảo Thông », khởi hành lúc mười hai giờ trưa nay.

— Kết quả ra sao ?

— Có chứ, thiếu tá : vào lúc chín giờ sáng hôm nay chúng đã mua vé. Ở đó đã báo cáo cho tôi biết.

— Tốt — thiếu tá nói — Thế việc theo dõi ?

— Nếu bọn chúng rời Batabanó theo lối Suochidéro, một chiếc xe con sẽ theo chúng đến Kivicang. Từ chỗ đó, một chặng tiếp sức cho đến tận Béhucan, ở đó sẽ giao cho trạm sau theo đến tận Santiagò De Lax Végax. Một chặng tiếp, theo chúng đến đường Ranchó Bóderax, và chặng cuối cùng theo vào thành phố.

— Nếu chúng đi theo đường San Antóniò De Lax Végax ?

— Cũng có bốn chặng tiếp sức, đã định sẵn ở trên suốt chặng đường. Còn ở trong thành phố La Habana đã có những toán đặc biệt làm công việc theo dõi chúng.

— Có sự giúp đỡ của máy bay không ?

— Thưa không. Đối với bọn chuyên nghiệp được huấn luyện rất kỹ lưỡng này, nếu chúng ta dùng đến máy bay thì thực nguy hiểm. Như thế sẽ làm hết kế hoạch.

— Được. Thế ở La Habana, cách thức làm ăn ra sao ?

— Điều đó tôi đang muốn nói với đồng chí thiếu tá — Caclóx nói — Chắc rằng chúng về đến La Habana còn sớm, và cuộc hẹn với lên trạm của chúng vào lúc sáu giờ rưỡi, cho nên rất có thể chúng về thẳng ngay căn nhà ở Vedadó mà chúng đã nhắc đến trong cuộc trò chuyện

mà ta thu được. Đồng chí cho rằng chúng ta cần canh gác và kiểm soát căn nhà bằng nhiều người hoặc...?

— Không, không — thiếu tá Anba giờ hai tay lên đầu, ngắt lời — Không làm thế, chỉ dò tìm thấy ngôi nhà đó và theo dõi một cách...

— ... kín đáo — Caelôx nói.

Anba rất khó chịu khi bị người khác kết thúc hộ mình câu nói, nhưng mặc dù biết thế Caelôx một con người hay sốt ruột nên vẫn không tránh được câu nói làm cho Anba khó chịu. Trong trường hợp này, Anba có ý muốn nói rằng những người chịu trách nhiệm canh phòng theo dõi căn nhà đó phải hoạt động như thể những con ma không có hình, nhưng vì trong tiếng Tây Ban Nha không thể chuyển danh từ con ma thành trạng từ được nên anh lòng tọng. Thật đáng buồn vì trong những ngôn ngữ gốc la-tinh thường ít sẵn sàng để trạng từ hóa những danh từ! Để khỏi bí, anh chọn ngay cách chuyển ý định nói của mình sang tiếng Anh.

— *Ghostly*, Caelôx a, *ghostly*. D'you understand?

— Có, thưa thiếu tá. Một cách ma quái — Caelôx dịch. Á, cái đó cũng lại làm cho Anba khó chịu. Sở dĩ anh đã phải dùng một tiếng ngoại quốc chẳng qua vì anh không tìm thấy chữ Tây Ban Nha trong lực đó. Khi thật, Caelôx lại tìm đúng chữ!

— Cần phải có một vị trí quan sát đảm bảo — Anba nói thêm.

— Bỏ, thưa thiếu tá. Á còn điều này nữa: Nếu chúng đi chậm và về đến La Habana đúng giờ hẹn với tên toán trưởng và đi thẳng đến nhà tên đó, chúng ta hành động ra sao?

— Cũng như đối với căn nhà kia thôi, Caclôx. Căn
bếp sức khôn khéo! Tôi nghĩ rằng chiến thuật này có
thể cho phép chúng ta làm sáng tỏ được chút gì đó về
những kế hoạch liên đới của cả bọn.

75. 10 THÁNG BẢY, thứ Năm

Phải, thưa thiếu tá, những đội NCL phối hợp thật
tuyệt vời con Chuồn Chuồn trực thăng. Công việc đã
được thực hiện không một chút khó khăn nào. Sự thực
là hầu như cũng không cần thiết phải dùng đến con
Chuồn Chuồn. Đồng chí nói sao? Đúng, đúng như thế
đấy. Thêm nữa, cách xa năm ngàn mét trông cũng dễ
lầm lẫm. Tôi nghe, xin cứ nói. À cứ theo như nhịp độ
hiện nay, tôi cho rằng có thể làm được thêm ba hoặc
bốn ngày nữa. Sao lại không? Đúng in như đồng chí
thiếu tá đã trông thấy trong những ngày tập dượt. Đêm
hôm nay, chúng tôi sẽ gửi đến thiếu tá những gì chúng
tôi đã điều tra thấy trong ngày. Thưa đồng chí, vâng.
Mendex sẽ đi đến đó lúc bảy giờ. Tùy đồng chí. Không,
không, không: tôi nói thế với đồng chí xem, thử ta có
thể tổ chức chuyển những « khẩu đại bác nước » đó đến
Đảo Thông? Rõ, rất cảm ơn. Thế bao giờ đồng chí tới?
À hà. Đi trên Chuồn Chuồn hở? Rất tốt, tôi sẽ chuẩn
bị những điều kiện cho đồng chí. Như vậy đồng chí có
thể trông thấy tất cả một cách rõ hơn. Rất tốt, tôi sẽ
ở lại một trận cho tới khi Caclôx trở lại. Công việc bảy
giờ rất dễ dàng thưa thiếu tá, mọi người cảm thấy lạc
quan. Phải, không có vấn đề gì ở hai đầu những hàng
cây dâu.

Pacô đặt ống nói, lim dim mắt với một nụ cười trên môi, và đưa mắt ngược nhìn trời. Việc phối hợp con Chuồn Chuồn với những đội NCL là ý kiến của anh. Và trên thực tế, kết quả thực đáng kinh ngạc.

76. 10 THÁNG BẢY, thứ Năm

— Chú ý, chú ý! Trạm gác lưu động số 5, 6 và 7 chỗ ý! Mục tiêu vừa đi qua đường phố số 100.

Trong thùng chiếc xe camióng nhỏ, Manuen dùng một ống nhòm nhỏ cực mạnh quan sát chiếc xe đi theo sau ở khoảng cách độ ba mươi mét. Đó là chiếc xe thứ ba trong vạch đường xe đang chạy. Người ngồi cạnh tài xế chiếc xe đó vừa nói gì trong một chiếc micrô. Không còn nghi ngờ gì nữa, họ đang chuẩn bị một xe tiếp sức thay thế. Mannen nhìn đồng hồ: năm giờ mười phút. Tốt lắm!

Manuen đã phá hủy tất cả những gì cần phải hủy bỏ trong thùng xe. Tay hắn đau rát bởi bạo nhất đập dĩa trong hàng tiếng đồng hồ. Hắn chỉ còn giữ lại có những chiếc ống nghe, chiếc máy quay phim cực nhỏ, những viên nhựa chứa thuốc độc và những vật phẩm nhỏ cần dùng đựng dĩa trong chiếc cặp to của hắn. Giờ hắn đã bắt đầu sửa soạn chiếc va li và lắp ráp nổ. Không đầy nửa tiếng đồng hồ nữa, chúng sẽ biến dạng theo con đường cụt số 22. Chắc chắn, chắc chắn chúng sẽ đạt được điều đó! Bốn người theo đuổi chúng đang chờ một cách rất thận trọng. Họ đã căn câu rồi. Hầu như chắc chắn họ không định bắt chúng ngày hôm nay. Chắc

họ muốn để chúng gặp gỡ tên toán trưởng theo như điều mà bọn chúng đã để lộ ra cho họ biết.

Vichto lái xe với vẻ bình tĩnh của tay cao thủ nhà nghề. Qua chiếc ống nghe nhỏ xù đặt trong lỗ tai phải, hẳn nghe Manuel báo cho biết chi tiết những gì mà tên đó quan sát thấy. Mọi sự đều yên ổn dần vào đấy. Hẳn cũng vậy, đây tự tin. Nếu bọn chúng may mắn thoát qua ba dãy nhà nguy hiểm đó, chỉ nửa tiếng đồng hồ nữa, chúng sẽ ra khỏi vòng nguy hiểm, và chỉ mấy ngày nữa sẽ trở về đất Mỹ.

— Chú ý, chú ý! Trạm 11 và 12 chuẩn bị. Mục tiêu vừa đi qua Cung thể thao.

Người tài xế chiếc xe số 12, một chiếc Sovrolé xanh, đậu tại chỗ con đường vòng ra vào cửa ga đầu xe ô tô buýt, mở máy. Chỉ khoảng nửa phút nữa, chiếc camiong nhỏ sẽ chạy qua đây. Anh ta bắt đầu nhìn lại tấm ảnh màu của chiếc xe camiong nhỏ mà anh có trong tay. Không, không thể làm lẫn được. Anh đã nhận chỉ thị phải theo dõi nó một phần trong đoạn đường, đi đến đường phố G hoặc theo đại lộ trường đại học lên hướng bệnh viện Calixto Gacxis. Nếu nó rẽ quặt sang phải đi theo đại lộ Adendé, thì anh phải báo cho trạm gác 17 để tiếp sức đuổi theo từ phố Inphăngta.

— Chú ý, trạm 12 chú ý! Mục tiêu đang dừng trước đèn đỏ ở đường Bôdêrô, trước mặt cơ quan Bộ Lực lượng vũ trang cách mạng. Chiếc xe đi đầu hàng ở đường bên phải. Nó bắt đầu chuyển bánh. Xong.

« Nếu nó đi theo con đường bên trái, chắc nó sẽ tiếp tục đi vào đường phố G » — người tài xế lái chiếc Sovrolé xanh nghĩ vậy, và từ từ chạy lên vào vạch đường chính giữa.

— Đã rồi. Xong.

Chiếc Sovrolé chạy chậm chậm trên một đường. Trong xe, ngoài tài xế có thêm hai hành khách: một ngồi ghế trên, một ngồi ghế sau. Khoảng năm mươi mét trước khi tới ngã tư phố Sauvado Adendé, chiếc camiong nhỏ từ mé vạch đường bên trái vượt lên trước. Chiếc xe Sovrolé liền bám sát ngay đằng sau chiếc xe thứ hai vừa vượt qua ở bên vạch đường mé trái.

Chiếc xe camiong nhỏ đi qua trường Đại học tổng hợp Văn, theo đại lộ Đại Học và trước khi đi tới tượng đài, nó chạy đằng sau chiếc xe buýt số 20 từ phố G vừa hồng học chạy lên.

Người hành khách ngồi ghế trước cầm lấy chiếc micro.

— Chú ý, chú ý! Các trạm ở ngã năm đường 19, 15, 11 và 7 và 3 chú ý! Mục tiêu đang đi men theo tượng đài ở phố G và 27, và đi trên vạch đường bên trái. Tất cả sẵn sàng chứ?

Những tiếng đáp nổi lên:

— Ngã ba đường G và 19 sẵn sàng. Xong.

— Ngã ba đường G và 15 sẵn sàng. Xong.

— Ngã ba đường G và 11 sẵn sàng. Xong...

Hoạt động của những đội theo dõi đặc biệt bao giờ cũng phối hợp nhịp nhàng không chê được. Chưa bao giờ họ để sống một con mồi... Đúng... hầu như chưa bao giờ.

Khi chiếc xe camiong nhỏ đi ngang qua đường 21, người tài xế đưa tay ra ngoài:

— Chú ý, trạm đường G và 19 chú ý! Mục tiêu sẽ rẽ vào đường 19. Hãy chiếm lĩnh vị trí.

Chiếc xe camión nhỏ rẽ vào đường 19, nhưng trước đó để một chiếc camión khác từ mé đường G bên cạnh theo vạch trên đường vượt lên. Khi chiếc xe camión đã vượt qua, Vichto cho xe rẽ sang đường 19. Đến giữa một khối phố, chiếc xe vượt qua một người đi xe đạp cùng đi trên vạch đường. Người xe đạp vẫn đạp miết theo sau. Vichto ngạc nhiên nhìn người đó qua chiếc gương phản chiếu. « Mẹ kiếp, trông kia, bọn này cũng lắm sáng tạo ghê ! », bần lảm bảm. Chiếc xe camión nhỏ dần dần bỏ xa người đi xe đạp, nhưng cũng không bao giờ vượt quá được năm, sáu mươi mét. Chiếc xe camión nhỏ đi qua ngã tư đường Pasco, và người đi xe đạp cũng đi qua ngã tư đường đó, luôn theo sau. Người đi xe đạp đưa một tay lên miệng và môi thấy mấp máy, trong khi hai chân vẫn miết miết đạp không ngừng.

— Nhìn xem kia, mẹ ! — từ trên ban công một căn nhà có em nhỏ kêu lên — Một chiếc xe đạp có télephôn !

— Đừng ngờ ngẩn con ạ — người mẹ trả lời.

— Làm gì có cái đó hở con ? — người cha nói.

Đứa trẻ đó là người duy nhất trong gia đình biết rằng cái huyền ảo và cái kỳ quái là những nhân tố hợp thành của hiện thực hàng ngày. Chính người cha và người mẹ chú bé mới thật là ngờ ngẩn.

Chiếc xe camión nhỏ vượt qua đường 16, đường 18, đường 20 và khi tới đường 22, giảm tốc độ như thể muốn dừng lại. Người đi xe đạp đi theo sau đã rẽ quặt sang đường 16. Bây giờ ở đằng sau chiếc xe camión nhỏ vào khoảng ba mươi mét có một chiếc xe con màu sơn đã loang lổ hầu hết. Chiếc xe camión nhỏ dừng hẳn, và chiếc xe con cũng làm như muốn đỗ ở

khoảng giữa khối phố. Nhưng chiếc xe camión nhỏ từ từ rẽ sang đường 22, về bên tay phải. Người trên xe con cũng sẵn sàng để bám theo sau, nhưng lại trông thấy chiếc camión nhỏ rú máy lùi lại sau. Chiếc xe con đỗ hẳn trên đường 19, khoảng giữa dãy nhà từ đường 20 đến đường 22, trước khi đến góc rẽ. Sau đó, chiếc xe cũng lùi lại mấy mét vì thấy chỗ đó là chỗ đỗ của xe buýt số 57. Trong khi đó, chiếc xe camión nhỏ vượt qua đường bằng cách chạy giết lùi và đỗ trên đường 22, cách đường 19 khoảng tám mét.

Chiếc xe camión nhỏ có chỗ thông từ cabin của tài xế xuống thùng xe phía sau. Manuel mở chiếc cửa từ cabin đưa xuống cho Vichto một chiếc vali. Vichto xuống xe, rất tự nhiên chào một ông đang dắt chó đi tiểu, trong khi Manuel ở trên xe để đồng hồ cho kịp nổ. Vichto bước vào một lối đi như hành lang thật dài, dáng điệu làm vẻ chiếc vali của mình thật nặng, để cho không ai có thể ngờ rằng hẳn đang tìm lối để biến mất tăm. Manuel sau đó cũng xuống xe, tay xách chiếc cặp, bước vào lối hành lang dài một cách rất bình thản.

Tòa nhà cổ dãy hành lang dài mà hai tên phá hoại đi vào là kiểu nhà của khá nhiều ngôi nhà trong khu Vedado. Nó có một khoang nhà ở tầng trệt, đi vào bởi một cửa chính, nhưng đằng sau khoang nhà ở đó, có một cụm nhà nữa, với nhiều căn nhà, đi vào theo một lối hành lang dọc như một cái ống hun hút.

Điều mà nhiều người không ở trong khu phố không thể biết là cái hành lang đó lại dẫn đến một hành lang ngang, hẹp hơn ở ngoài đường không trông thấy, và ở đằng cũng là một khu đất hoang. Chỗ bỏ hoang đó là bờ trên của một khoảng trống rất rộng cắt đứt bởi con

đường 22, và phần đất thấp nhất của vùng có trường tập bản « 2 tháng Mười hai », đi xuống theo một lối đi cầu khỉ khuỷu quanh cơ mà nhiều người sinh sống suốt đời ở La Habana cũng không hề biết.

Vượt qua, cả khoảng trống dẽ hoang, Vichito và Manuen đã tới góc của hai đường 21 và 24 đứng một phút rồi sau khi bước vào con đường hành lang ở đường số 22.

Vichito theo đường 24 đi đến đường 23 và ở góc đường 23 vừa may có một chiếc xe taxi chạy qua. Trên xe, hầu lý kiểm tra mạch đập. Tâm mười tám nhịp đập trong một phút. Chấp nhận được: hầu như không bị mất hình thức một chút nào.

Manuen theo đường 21 đi đến tận đường 26 và ở góc đường 26 và 23, lên chiếc xe buýt số 30 đi về khu Vedado. Thoát!

77. 10 THÁNG BẢY, thứ Năm

Maurixió hành động cực kỳ cẩn thận. Không một người nào trong nhóm do hầu điều khiển biết mặt hắn. Mọi mệnh lệnh hầu đều chuyển qua điện thoại hoặc nằm trong những bức thư viết bằng mực vô hình đặt tại Phòng Nhà Trắng của CUIAE, hoặc phòng kỹ gửi đồ đạc của thư viện Hô-sê-Macti. Còn hầu thì hầu biết thật rõ những người hoạt động dưới quyền hầu và bọn này cũng hiểu như vậy. Bọn này còn biết thêm rằng mọi ý định tìm bẫy xem Maurixió là ai đều có thể bị nghi ngờ là nhảm

viên' phản gián của Cuba. Cho nên cả bọn đều rất thận trọng đối với vấn đề đó.

Maurixiô hoạt động theo một chế độ hết sức chặt chẽ. Những nhân viên trong nhóm chỉ có thể có liên lạc giữa bọn chúng với nhau khi được hẳn cho phép. Còn nói chung, phần lớn mọi hoạt động đều do chính hẳn đích thân chỉ huy. Mặc dù vô hình đối với tất cả bọn, nhưng không phải vì thế mà không có mặt ở tất cả mọi nơi và thiếu sự trực tiếp trong việc chỉ huy và cai quản toàn bộ hoạt động để phục vụ cho Chiến dịch Niêm Vui.

Hàng ngày, theo những giờ đã được ấn định trước với từng người, hẳn gọi dây nói cho Iccma, cho Iuda, người phụ nữ ở khu Vibóra, cho Sêpunvéda và Êvari-xiô, cho Vichto và Manuen, và cho Méno, trú ngụ tại khu tập thể của Viện Cải cách ruộng đất. Những câu chuyện qua điện thoại đó là cơ sở của hệ thống thông tin của hẳn, khi mà mọi người đều ở La Habana. Đó là một thông lệ thường lệng mà bất kỳ một vi phạm nào cũng đều trở thành một lầm lỗi cực kỳ nghiêm trọng.

Những câu chuyện qua điện thoại đều rất ngắn gọn. Khi sự thông tin của bên này hoặc bên kia cần có những chi tiết tương đối dài, chúng dùng đến những bản báo cáo viết bằng mực vô hình.

Trước khi Vichto và Manuen rời La Habana đi Haguáy, vào tháng Năm, Maurixiô đã hướng dẫn cho hai tên này biết bằng một tấm bản đồ, để có thể tới được cái ngõ hẻm của đường 22. Đồng thời, hẳn cũng chỉ dẫn cho hai tên một cách thật chính xác cách thực hành động như thế nào, trong trường hợp thấy báo động, hoạt động đã bị lộ. Muốn gì thì gì cũng không được

quay trở lại nhà Iuda, đó là điểm đầu tiên, bởi vì Maurixiô vẫn cho rằng nếu một ngày nào đó mà bọn chúng bị lộ, chắc ngôi nhà của Iuda cũng đã bị canh gác, ngay cả đến Ména, người thường đến ngôi nhà đó với tư cách là liên lạc giữa hai tổ. Vichto và Mannen đã nhận được lệnh nếu một lúc nào đó bọn chúng bắt buộc phải quay về La Habana, lập tức phải đến thư viện chính của trường đại học tổng hợp và đặt một bùa điện vào trong một tấm phiếu đã định trước. Nếu chỉ vì một trường hợp trắc trở kỹ thuật, chúng phải tìm phiếu cuốn sách *Tám gương kiến nhân* và ghi vào đó một chữ « chú ý ». Chữ phải ghi bằng bút chì, nét mảnh, ở bên góc trên bên phải. Một dấu tương tự như thế ghi trong phiếu cuốn *Hamlet* sẽ báo cho Maurixiô biết : « Chúng tôi ngờ rằng bị theo dõi ». Một dấu như thế trong phiếu cuốn *Những bước chân lạc lối* có nghĩa rằng : « Có tài liệu chắc chắn rằng chúng tôi đã bị họ phát hiện ». Trong cả ba trường hợp đó, ngay sau khi thoát ra được hầm ngầm của con đường 22 phải gửi báo ngay tại thư viện trường đại học tổng hợp.

Tám giờ mười sáng hôm thứ năm đó, cũng như mọi ngày, Maurixiô thường đến xem, kể từ khi người của hắn đi hoạt động ở các nơi ngoài La Habana. Trước tiên hắn tìm phiếu *Tám gương kiến nhân* : không có gì. Hắn xem đến phiếu *Hamlet* : cũng không có gì. Đến hộp phích vào P, phích cuốn *Những bước chân lạc lối* có một dấu « chú ý ». Chắc chắn của Vichto và Mannen ghi. Không phải của Sêpanvéda và Êvarixiô được vì hôm đó đúng ngày chúng bắt đầu gieo rắc virus, và mặt hiện của hai tên này khác, dù vẫn cùng trong ba loại phiếu này.

Dấu hiệu này chứng tỏ một cách không còn nghi ngờ là an ninh Cuba đã phát hiện dò thấy Vichto và Manuen tại Đảo Thống, và hai tên này đã trốn thoát theo ngõ hẻm đường 22.

Không bất hoàng, Maurixiô viết phiếu mượn cuốn *Quả núi kỳ diệu* của Tômax Man và khi nhận sách xong ngồi vào một chiếc bàn ở hàng giữa. Hắn cố tập trung thực sự và thực sự đọc một số trang về « Đêm ở Walpúedri ». Không ai nghi ngờ chút gì cả ở con người đang say sưa quên mình trong cuốn sách đang đọc.

Về phía bên trái bàn, mấy chiếc cửa sổ trông ra quảng trường Cadénax, và phía bên phải là quầy giao, nhận sách. Maurixiô rời mắt khỏi cuốn sách khi đọc đến chỗ Hanx Caxtóc đưa từ rốn đi xuống... Vichto và Manuen đã được chỉ thị rõ ràng: phải ghi vào phiếu như vậy trước tám giờ, rồi phải mượn mấy cuốn sách và ngồi quay lưng về phía phòng tra cứu, cho đến chín giờ rưỡi. Đứng chín giờ rưỡi, phải đến tìm đề nhận lệnh của Maurixiô đặt trong trang 1234 cuốn thứ 33 của bộ *Bách khoa toán thư* của Espasa - Canpê, bày ở phòng tra cứu đặt tại dãy cuối để phục vụ việc tra cứu thường xuyên của độc giả.

Maurixiô ngồi đọc cuốn sách lúc tám giờ mười lăm, đến tám giờ rưỡi khi hắn đưa mắt nhìn lên đã trông thấy hai tấm lưng quen thuộc của Vichto và Manben. Hai tên này ngồi ở hai bàn cách nhau, đứng như hắn đã chỉ thị, và ở vị trí không thể trông thấy hắn khi hắn di chuyển đến ngăn bày bộ *Bách khoa toán thư* để đặt tờ giấy ghi những chỉ thị mới của hắn.

Đã đến giây phút quyết định đối với Maurixiô.

Vichto và Maunen đã thú nhận tất cả chưa? Họ đã thú nhận cả đến những chi tiết nhỏ về cách thức thông tin với nhau như thế này chưa? Có nhân viên an ninh đang theo dõi hắn không? Hay đã có người đang mai phục chờ hắn đến nhà tập 33 của bộ sách *Bách khoa toàn thư*? Hơn nữa, Vichto và Maunen có thể bị người ta theo dõi mà chúng không biết... Lúc đó là tám giờ ba mươi phút. Còn năm mươi tám phút nữa mới tới chín giờ rưỡi. Hắn còn đủ thì giờ để làm một cuộc duyệt lại cho chắc chắn. Trước hết, không nên để xảy ra một bước sai lầm nào. Hắn tiếp tục đọc một số phút nữa, sau đó đi ra. Trên bàn, hắn vẫn để cuốn sách mở, bên cạnh một quyển vở và một chiếc bút chì, chẳng khác mọi người đọc thường để như vậy để đi ra ngoài nghĩ năm phút, hoặc tới phòng cá phê của khoa vật lý ăn uống một chút gì đó. Hắn từ từ xuống thang, đến phòng cá phê, uống một ly sữa chua. Sau đó bước đi một đoạn đến chiếc xe Pogliò hắn đỗ ở gần đó và bước lên.

Hắn cho xe xuống dốc sẵn vận động, đi qua trước mặt những bậc thang của trường đại học theo con đường M đến tận đường 19. Đến đó hắn rẽ sang trái, chạy trên đường 19 cho đến đường 18. Hắn nghĩ nếu chiếc xe camiong nhỏ đã nổ, an ninh Cuba không thể nào với tay tới người của hắn được. Trong trường hợp đó, chắc chắn rằng chúng không đến ngồi trong thư viện như một thờ mời để như bắt hắn. Nếu họ đã bắt được chúng và bắt chúng phải khai báo, rõ ràng họ không để cho chúng có thì giờ để kịp phá hủy chiếc xe. Khi đi ngang qua đường 18, hắn trông thấy có đám đông ở góc bên kia đường trước mặt. Dấu hiệu tốt! Hắn đỗ xe ở góc giữa đường 18 và 20, trên đường 19,

rời đi bộ cho đến tận góc đường. Những câu chuyện thật là âm ỉ và sôi nổi : Sự việc xảy ra lúc hơn sáu giờ. Không, không có ai bị chết. Tiếng nổ đã làm cho tất cả cửa kính của suốt dãy nhà đều vỡ tung. Riêng chỉ có một ông đi ngang qua tay dắt một con chó, bị thương nặng. Những mảnh vỡ của chiếc xe đã rơi tung trên các máy nhà, và một cánh cửa xe dính vào một chiếc cột điện. Thật kinh khủng ! Ở chỗ này thường hay có trẻ con tụ tập chơi đùa !

Maurixiô trở về chiếc xe Poggiô của hắn. Rõ ràng hai anh chàng này đã hành động một cách không chệ vào đâu được, dùng cỡ của những tay cao thủ, những nhân viên lão luyện. Với những con người như vậy, cũng bỏ công hợp tác.

Vào khoảng chín giờ năm phút Maurixiô đã về tới nơi đỗ xe của trường đại học, và trước khi bước xuống xe, hắn ghi trên một mảnh giấy đánh máy một mặt, bằng mực vô hình, mấy câu sau : «Hãy đi đến khu Lisa, đường 47, số nhà 11436. Mặt hiệu : «Sésamô» Đợi điện thoại tôi gọi vào lúc mười một giờ đêm. Viết ngay báo cáo chi tiết những việc vừa xảy ra và gửi cho tôi ở Phòng Nhà Trắng, sáng mai, vào lúc tám giờ rưỡi ».

Lúc đó chín giờ mười phút. Đến chín giờ mười lăm, hắn phải gọi điện thoại cho Mèna như thường ngày. Hắn gọi điện thoại từ phòng cá phê Mèna đang ở trong nhà tập thể của Viện cải cách, đường phố Linca và J, mọi việc như thường, không có gì mới. Dù sao anh chàng này vẫn có thể bị theo dõi mà không biết. Nhưng không, anh chàng không ở trong tình trạng đó, vì anh ta đã không trả lời bằng cái mặt hiệu đang

sự : « Nói đi tôi nghe ! ». Mèna vẫn trả lời bằng câu trả lời như thường ngày : « Aiò ». Dù thế nào thì thế, Mèna cũng phải rời căn nhà đó và không bao giờ được trở lại nhà lada, mà phải chuyển ngay sang khu Lisa, đi cẩn thận theo ngõ hẻm của con đường 70 để đảm bảo an toàn. Phải chuyển ngay đêm nay. Ngay lập tức. Nhiệm vụ của Mèna, cũng như của Vichto và Mannen, như thể coi như đã kết thúc. Bây giờ cả bọn phải tập trung tất cả ở nhà lèma để đợi ngày đi tản ra nước ngoài thôi.

Lúc đó đã chín giờ hai mươi. Đến chín giờ hai mươi lăm phút, Maurixiô mở trang 1234, cuốn thứ 33 bộ *Bách khoa toàn thư*, Espasa-Caspé và đặt vào đó những chỉ thị cho Vichto và Mannen. Chín giờ hai mươi bảy phút, lại tiếp tục đọc cuốn truyện *Quá khứ kỳ diệu*.

Vichto đứng lên lúc chín giờ ba mươi một phút và đi thẳng vào gian tra cứu. Đến chín giờ ba mươi hai phút, hẳn quay ra đi vào phòng vệ sinh, hơ nóng vào tờ giấy dề đọc những lời trong đó.

Chín giờ bốn mươi phút đúng, Vichto trả sách và đi ra. Chín giờ bốn mươi hai phút, Mannen cũng đi ra.

78. 12 THÁNG BẢY, thứ Bảy

Catêrin Laphit là một phụ nữ có học, một phụ nữ tinh tế. Sao lại không? Không ai nghi ngờ điều đó. Riêng chỉ có cô nàng đời lúc lại nghi ngờ điều đó của chính mình. Điều nghi ngờ nhất là, vì một sự thúc đẩy bất thần nào đó không thể cưỡng được, cô lại thốt

ra những lời nói tục tằn học được trong thời thơ ấu, khi cô sống tại những đồn điền của cha cô, qua những câu chuyện của những tên cai, những lời chửi bới của chúng đối với những người phu da đen làm việc trồng bông. Trong những nơi trú ngụ kín đáo nào của những nếp nhà trong óc cô, những lời thô tục đó vẫn ẩn kín để thỉnh thoảng lại bật ra trên môi? Chưa bao giờ cô ta buột miệng ra những lời thô tục đó... Đúng, nói đúng ra, trong những năm đầu sống tại Paris, khi cô bắt đầu theo cái thú lang thang, để cho nó ăn khớp với lối sống man rợ thú vị, cô ta học nói những chuyện tục tĩu và bần thiêu bằng tiếng lóng. Sau đó vì năng lực tới một tầng quán, nơi có Dixie Land và dân nhạc Jazz Nia Olionx, cô giao du với một số đồng bào quá cuồng nhiệt. Đó là những họa sĩ, văn sĩ, nhạc sĩ thường nhắc trên cửa miệng những lời nói thô tục của những tên cai đồn điền ở miền nam nhưng mang đầy màu sắc mới, một sức sống diễn cảm thần mật mà ngày còn thơ ấu cô không thể nào hiểu nổi. Cô cũng học tập nói những lời thô tục đó, mới đầu chỉ để cho cô về hợp điệu đồng điệu, sau thì hoàn toàn bởi chính cái thích thú của cô. Cô cảm thấy những lời thô tục như giải tỏa cô khỏi bị ngấn cúm, nó như thể cái khoai cúm tốt độ của tinh thần từ lâu bị kìm hãm.

Sau đấy khi đã xa rời cái khung cảnh và không khí lang thang đó, không bao giờ cô còn thốt lên những lời tục tĩu. Nhưng đôi khi, nhất là những khi giận dữ, những lời đó lại loanh quanh lờn vờn trên môi. Và chính những việc làm trái với hợp đồng ngầm của Deri Osit đã làm cho lòng tim của cô trước kia về một số ý định bị lung lay giảm sút.

Catêrin đã đặt nhiều cố gắng lòn lao để xây dựng một đời sống riêng một cách thật hài hòa tuyệt mỹ, trong đó sự chăm lo cho bình thức bên ngoài chiếm vị trí hàng đầu. Cô ta đã nói rõ về điều đó : « Như thể trên sân khấu mà ». Mọi việc giữa họ với nhau đều phải diễn ra như thể trong một rạp hát đầy những nhà trường giả đương như ngắm những hành động của họ trên sân khấu. Đó chính là điều kiện kết hôn cùng Deri Oait.

Khi Catêrin quyết định người đó, chứ không phải ai khác, đó là một lối sống mà cô ta thích, muốn chờ gặp một người đàn ông tế nhị, thông minh và có khả năng theo đuổi cho đến chết tàn tro đã nhập cuộc. Bà liền có ta tưởng đã gặp được người đàn ông đó. Nhưng khi bà người ấy hiểu rằng đối với Catêrin, cái điều mà cô ta coi như rạp hát không phải chỉ thuần túy một trò chơi, mà là một quan niệm cứng đờ không chuyển động về cuộc sống, một điều kiện không có không được, thì cả ba đều từ giả cô.

Khi làm quen với Deri Oait, lúc đó cô đã bắt đầu sợ rằng không bao giờ có thể gặp được người đàn ông mà cô ta cần gặp. Deri Oait không phải là một người tế nhị. Anh ta rất Mỹ, rất trực diện. Nhưng anh ta cũng khôn ngoan lạ lùng, và cô nghĩ rằng anh ta là người có thể mai dũa được. Anh ta không thật thông minh, nhưng có một số ý rất nổi bật trong lúc chuyện trò, có thể coi như thông minh được. Nhưng trên hết, Deri là người dễ bảo, chịu phục tùng, yếu cô một cách say mê và cô cảm thấy được đảm bảo rằng mình luôn luôn chiếm lĩnh vị trí hàng nhất trong cuộc đời của anh ta. Chỉ riêng điều đó thôi cô cảm thấy đã đủ.

Catêrin Laphit đã lìa. Vị trí thứ nhất trong đời Deri Oait là do CIA chiếm lĩnh. Nhưng không phải vì thế mà Deri Oait không yêu quý vợ. Chưa bao giờ hắn ta thiếu chung thủy. Hắn hợp tác chân thành với vợ để xây dựng cái không khí tuyệt diệu mà vợ đòi hỏi, và hắn đã làm việc đó với tất cả tâm lòng, bởi lẽ hắn tin chắc rằng như thế hắn đã có một cuộc sống đạo đức. Nhưng khi mà công việc ở Cục tình báo trung ương Mỹ không thông đồng bên giặc, y như rằng bắt đầu xảy ra cái mà Catêrin gọi là « những phá vỡ giao kèo » của chồng cô.

Đã hai hôm nay, Deri trở lại cái tình trầm lặng, đi đi lại lại trong phòng khách, hát hết điệu thuốc này đến điệu thuốc kia. Có cái gì không tốt trong công việc của anh ta. Đối với Catêrin, điều tốt nhất là đến nhà cô em ruột Mogarit mà ở mấy ngày. Khi Deri bắt đầu đi đi lại lại trong phòng khách, Catêrin đã tự nhắc: « Mình phải giữ thật thân thiện. Mình là Catêrin Laphit. Hàng ngàn cặp mắt đang chiêm ngưỡng mình ». Một suối nhỏ những lời tục tĩu đang làm rung động tâm thần cô. Ở, hơn nữa, Deri không phải là một nhà quý phái. Không, không bao giờ anh ta là một nhà quý phái! Thời gian càng càng sức đều mất toi thôi! Một người quý phái không bao giờ lại để mất tình giai cấp của mình. Những người quý phái cạo râu cao mặt trước khi bị xử bắn và mỉm cười chịu đựng những cơn không hoảng tởi tẻ nhất. Deri là một tên gian dối, một tên lừa lọc, một tên Mèo dản đen mà gặp một bất kỳ trở ngại nào đều bộc lộ đến quá cả nỗi lo lắng của mình, và lại nhào hết tất cả cái lý tưởng quý phái mà vợ hắn đã ra công vun đắp. Thật dở chó đẻ! Catêrin không thể chịu đựng được lối đi đi lại lại trong phòng khách mà

không nhìn đến cô. Và cái tên con hoang này rõ ràng biết rằng cô tức giận, mặc dù cô không để lộ ra mà vẫn con dấm và hiền ngang giữ một nụ cười. Catérin đang nghĩ ngợi. Tốt nhất là đi ngay lập tức hay để đến mai hãy đi? Đi đến nhà Mogarit tại Hauxton hay đi San Phranxiscô?

Catérin Laphit biết rằng sớm hay muộn Deri sẽ qua con đường hoang và sẽ đến tìm cô tại nơi cô tới ở. Anh ta sẽ đến ngoan ngoãn để bảo như một con chó. Còn cô, cô không có yêu cầu anh ta một điều gì, bởi vì hàng ngàn con mắt quý phái đang ngắm nhìn những hành động của cô. Nhưng trong một vài ngày anh ta sẽ là nạn nhân của cái trò chơi chàm biển tai ác nhất của cô. Và Deri sẽ chịu đựng tất cả một cách ngoan ngoãn. Một tuần sau đó, tinh thần của Catérin bình tĩnh lại và cô lại tiếp tục tấn kích phủ phỉm đã kéo dài một phần tư thế kỷ.

Nhưng lần này Deri đã quá xa. Thực tế coi như anh ta đã bắt cô ra khỏi nhà. Buổi trưa hôm thứ sáu, anh ta đã bắt đầu những câu nói dõng một. Đến đêm, anh ta về nhà liền vào buồng làm việc và ở lý trong đó, khi anh ta đi ra liền bắt đầu đi đi lại lại trong phòng khách, không nói năng một câu gì, trước khi ngồi vào ăn tối. Nhưng hôm thứ bảy đó, lúc bảy giờ bốn mươi lăm sáng, cái anh chàng chó đẻ đó đã dám làm một việc mà cô không bao giờ có thể ngờ tới: hắn ngồi đọc báo trước mũi cô, bên bàn ăn điểm tâm.

Chưa bao giờ cô, một cô gái của gia đình Laphit, nghĩ đến mình có thể gặp một nỗi nhục ghê gớm như thế. « Cô là Catérin Laphit, cô nên nhõ như thế. Tên con hoang kia lại cười, cười một cách ngạo nghễ, con của

cái máy để ra hẳn vẫn chẳng thay đổi chút gì cho đến tận năm mỗ. Cái quý phái bất huộc kia vẫn còn ở trong con người Mễ lạc hậu kia. Hãy kiểm điểm kỹ xem, cái tên con đi đó thực tế đã bắt cô ra khỏi nhà này. Á, cứ thật !».

Chín giờ sáng hôm đó, Catêrin Laphit cùng người tài xế lái xe đi Hauxton, bang Têdot. Thật buồn ! Nếu cô chỉ chịu chờ thêm mười phút nữa cô sẽ được trông thấy cái anh chàng Deri mềm như lụa đến làm lành. Cô sẽ được trông thấy cái anh chàng Deri mà đôi lần đã làm cho cô nghĩ rằng đó là một người quân tử chính tông, và những hành động của anh ta không có tí chút nào là bịp bợm.

Chín giờ mười phút. Deri Osait nhận ở văn phòng của mình một bức điện từ Tây Ban Nha gửi sang. Sau khi giải mã, hắn đọc thấy rằng sự gieo rắc virus ở Cuba đã tiến hành bình thường. Trong hai ngày 11 và 12, Sêgundô và Êvaristô đã hoàn thành công việc gieo rắc như đã định, không bị một cản trở va vấp. Bức điện còn báo cho hắn biết thêm, Vichito và Manuen đã bị an ninh Cuba phát hiện khi họ vừa kết thúc công việc ở Đảo Thông, nhưng họ đã mưu kế thoát khỏi cuộc săn đuổi, hiện đang ở nơi kín đáo sẵn sàng để rời khỏi Cuba cùng số còn lại trong bọn trên chiếc tàu Argôx.

Deri gọi điện thoại ngay lập tức đến một cửa hàng bán hoa. Hắn muốn gửi lời cho Catêrin một nhánh hoa làm lành để báo trước những tiệc hội hàn huyên, nhưng trước khi gọi, hắn ta lại quay số gọi về nhà. Phải hắn đã sơ điều đó xảy ra. Quả thế, Catêrin đã đi khỏi nhà, mang theo hai vali và tên tài xế. Đen thật ! Hắn không còn được ăn trưa ở nhà nữa. Osait lập tức

gọi điện thoại cho Cục điều tra liên bang và đề nghị
ngài giám đốc cho truy tìm giúp xem vợ hắn ở đâu, đi
đâu.

Mặc dù có điều lo lắng đó, một niềm vui lớn làm
cho hắn ngày ngất tinh thần. Chiến dịch Niềm Vui đã
thắng lợi! Thêm hai ngày nữa ở Haguay và ba hoặc
bốn ngày ở Đảo Thống, thế là thắng lợi sẽ rực rỡ. Một
chiến thắng lớn nhất trong các chiến thắng của Oait
trong CIA. Chiến dịch này sẽ làm cho hắn có đầy uy
tin và chắc chắn sẽ đưa đến một việc thăng chức. Xin
vĩnh biệt ngài Moredock linh mục, với tất cả những lão
lêu và trò chàm bích của ngài. Những ngài ở Lanlay,
xin các ngài hãy nhường lối, đây Deri Oait đang đến.
Vàng, thế đó, thưa ngài!

79. 13 THÁNG BẢY, Chủ nhật

— Thưa thiếu tá, tôi chờ rằng chẳng lâu nữa chúng
ta sẽ tìm thấy hắn. Chúng ta đã xây dựng lại những
tám chân dung thật hoàn hảo theo như những dấu hiệu
đã có — Pacó khẳng định.

— Những dấu hiệu nào? — thiếu tá Anba ngạc
nhiên hỏi.

— Tôi nghĩ chỉ cần thấy Espidô phá lên cười khi
chúng tôi gior cho hắn xem bức ảnh chân dung mà
chúng ta xây dựng là đủ rõ. Hắn kêu lên: « Đàng lên
đó, đúng, đúng nó! Đó là cái tên dê đực đã đưa tôi
vào đây đây. Bắt lấy nó và lôi nó đến đây để tôi j vào
một con mẹ nó! ».

— Thế ư? Anba vừa cười vừa thốt lên — Thế bây giờ làm ầu ra sao?

— Cứ như lệ cũ từ xưa, thưa thiếu tá. Chúng tôi đã làm tất cả những biến dạng về tóc cắt, cách chải đầu, các loại ría, các loại màu tóc, các loại kính, cũng bức chân dung đó, và đã gửi tới tay của những đội tuần tra của cảnh sát cách mạng trung ương.

— Pacô ạ, tôi nghĩ rằng cái tên Guydecimô đó chắc đã biết tin Espidiô bị bắt giữ và nó không đi la cà chơi bời nhiều đâu.

— Nhưng nếu hắn chỉ đi chơi một chút như thế này thôi — Pacô vừa nói vừa đưa ngón tay chỉ hệt vào ngón tay trỏ — tôi đảm bảo chúng ta sẽ tóm được hắn.

Anba cười vui vẻ trước niềm lạc quan của Pacô, nhưng không tin. Sự không tin của anh bắt nguồn từ một điều không thể chối cãi được là hai người có liên quan đến công việc phá hoại đã bị cơ quan an ninh phát hiện ra, đều không biết rõ chút gì về công việc mình làm. Espidiô chỉ biết rải những « con sâu » và những mầm cây có bệnh, nhưng không biết như thế để làm gì một cách thật rõ ràng. Còn ông giá khốn khổ Uidôbrô, không biết đến cả việc mình làm như vậy là phục vụ cho kẻ thù. Nếu có bắt được tên Guydecimô đó như Pacô mong đợi, có thể chắc là tên đó cũng không hiểu biết gì nhiều. Bỏ rằng kẻ địch đã hết sức thận trọng, và không còn nghi ngờ gì nữa, toàn bộ kế hoạch của chúng đã được phân chia ra rất nhiều bộ phận khác nhau làm. Thêm nữa, tên Guydecimô rất có thể chỉ làm có công việc làm lạc hướng bằng con sâu bệnh Nổi Bướn, và chỉ là một nhân viên trình độ thấp. Tất nhiên Anba không loại trừ khả năng hắn là một tên chuyên nghiệp già dặn kinh nghiệm, cỡ của những tên đã trốn thoát

rất cứ bằng con đường ngõ hẻm tại phố 23. Nhưng ngay cả như thế, Anba ngờ rằng qua những lời khai của loại người này cũng rất khó có thể có được những thông tin thật chính xác về toàn bộ chiến dịch của chúng. Chính trình độ kỹ thuật của từng việc phá hoại của chúng đã loại trừ một cách chắc chắn khả năng cho rằng ngay những tên tham gia vào vụ này có thể biết rõ về ý nghĩa thực và mục đích thực của nó. Nhưng tất nhiên phải có một người nào đó phối hợp chỉ huy cuộc phá hoại nằm tại Cuba, và người đó tất nhiên phải có trình độ kỹ thuật và khoa học mà công việc như thế đòi hỏi phải có. Nhưng đầu sao cũng cần phải tìm được tên Guydecma, có thể hắn sẽ mang đến cho những tin tức quý báu để khám phá ra những tên còn lại trong toàn bộ mạng lưới phá hoại của chúng. Hơn nữa, việc bắt được hắn cũng làm phần chấn thêm tinh thần có chừng nào thất vọng do vụ đường số 23 tạo ra để có thể bắt được những tên khác trong bọn chúng. Điều làm cho Anba thất vọng nhất là đã không thu được một tí chút dấu hiệu nào trong những mảnh vụn còn lại của chiếc camión nhỏ. Rõ ràng hai tên trốn thoát đó đã gieo rắc *Toxopterae aurantii*, nhưng nếu chúng cũng đã gieo rắc cả virus rồi thì sao?

Một luồng ớn lạnh chạy khắp toàn thân thiếu tá Anba.

80. 14 THÁNG BẢY, thứ Hai

Thưa ngài Moredoc, đối với Deri Omit thì không còn nghi ngờ gì nữa về cái tên đã đến gặp bà quả phụ

Hơn tại nhà riêng. Tên đó chính là một nhân viên của cơ quan an ninh Cuba. Sao? Đùng Deri đã biết được rằng cái tên con hoang Moredóc này sẽ làm âm ỉ lên. Một tiếng chuông đã kêu ở nhà Betti? Nhưng đó chưa phải là tiếng chuông để phải hết hoảng, thưa ngài Moredóc... Tại sao lại không việc gì mà phải hết hoảng? Bao giờ cũng vậy, cứ đến réo chuông khi người ta đang tắm. Thế Deri biết rằng tên đó là nhân viên cơ quan an ninh Cuba từ lúc nào? Thưa ngài Moredóc, chắc ngài nhớ hẳn có lần đã phát biểu những sự nghi ngờ của hẳn về sự có người đến thăm nhà Betti... Phải, phải, điều đó Moredóc đã nhớ như in trong óc. Điều mà ngài muốn biết là lúc nào Deri đã khẳng định được điều hẳn nghi ngờ đó chính là sự thực. Thưa ngài Moredóc, mấy ngày sau đó, khi mà tên Cuba đã biến mất tăm ở ngay giữa Miami. Chỉ có những nhân viên tình báo chuyển nghiệp mới làm được việc đó.

Minh phải ra mở cửa mới được, có thể đó là nhân viên kỹ thuật bưu điện. Từ lúc Betti gọi dây nói nhờ nhà hàng xóm xin bưu điện chữa cho một sự trục trặc trong máy đến lúc đó chưa đầy hai mươi lăm phút. Thế mà có lần phải chạm đến hàng mấy tiếng họ mới đến cho. Ngài Moredóc nổi nóng: Thế tại sao lại không báo cáo điều đó từ trước? Trước hết, thưa ngài Moredóc, vì Deri đã nghĩ rằng chẳng muốn sẽ tóm được hẳn. Betti bước ra khỏi vòi hoa sen, mặc tắm áo choàng bằng vải bông vào và ra mở cửa. Đùng là nhân viên bưu điện. Thế người phụ nữ đó có thể biết những gì, Deri? Điều đó không rõ được, thưa ngài Moredóc, nhưng những máy nghe đợi tại nhà người phụ nữ đó chưa bao giờ thấy ghi những đĩa có một tí chút nào ám chỉ đến những công trình nghiên cứu của Van Vimo và

Hontor. Người nhân viên điện thoại nghe kể về sự bất thường của máy điện thoại. Thế máy không nghe thấy gì sao? Mọi dấu hiệu đều chỉ ra rằng người phụ nữ góa đó không biết một chút gì cả, hơn nữa cũng đã có lệnh để bà ta tự nhiên mất tích. Phải dùng thế, từ sáng đến giờ máy không nghe thấy gì cả. Người nhân viên bưu điện lôi ra mấy thứ dụng cụ và bắt đầu tháo vít mở chiếc máy.

Ồi cô nàng mới thù vị làm sao! Ồi mẹ ơi, tuyệt! Về mặt khác, thưa ngài Moredóc, dù gì đi nữa, Chiến dịch Niềm Vui coi như đã thành công. Lạy Chúa tôi, với cái áo khoác ngoài để lộ cả thân hình ướt đầm kia! Nhưng Deri có biết đến cái tiếng tăm ầm ĩ trên quốc tế nếu bọn chúng phát hiện ra được những hoạt động của chúng ta? Trong khi nhân viên điện thoại tiếp tục công việc, Betti lại trở vào phòng tắm. Việc gieo rắc virus đã thực hiện được năm ngày rồi, thưa ngài Moredóc, và không gặp một trắc trở nào. Thêm nữa, Betti Hontor mất tích, vợ chồng Van Vimo ta kiểm soát rất kỹ, làm sao còn có thể nguy hiểm gì? Thưa ngài Moredóc, ngài cũng đã biết đề thế nào đi nữa, bọn Cuba cũng sẽ đổ lỗi lên đầu chúng ta, nhưng làm sao mà chúng có thể đưa ra chứng cứ xác thực được? Người nhân viên điện thoại nghĩ: Ta còn mười phút nữa, Chachi sẽ đến lúc mười giờ mười lăm. Tất cả mọi sự sẽ xảy ra y như từ trước đến nay thôi, thưa ngài Moredóc. Xin ngài tin chắc như vậy. Điều mà Moredóc muốn biết là Deri có dám bảo rằng người quả phụ không nói về vấn đề đó với tên nhân viên an ninh Cuba. Moredóc giờ đã đối xử thân thiện như cũ. Vừa lúc đó Betti bước ra phòng khách, tuyệt đẹp trong bộ áo màu xanh da trời. Thế này mà phải bắt cóc cô nàng! Nhưng thế đấy,

cuộc đời là thổ-dầy, con khặc thật! Cà phê chứ? Vàng.
Deri uống một tách. Thực sự điều mà Deri nói cũng
đúng. Dù sao bọn chúng cũng sẽ đổ hết tội lỗi lên đầu
bọ. Betti châm một liều thuốc, vừa hút vừa ngắm xem
người thợ đang kết thúc công việc sửa chữa. Và chiếc
xe Renosa vụt biến trong chốc lát. Họ đã đưa người
phụ nữ góa đi khi vừa được ra khỏi một cửa hiệu bán
quần áo ở giữa khu trung tâm thành phố. Sau khi sửa
chữa, người nhân viên bưu điện đưa chiếc máy cho
Betti để thử xem tiếng nói đã bình thường chưa.
Betti nghe một lát rồi mỉm cười cảm ơn. Bọn chúng
định đuổi theo chiếc xe nhưng vì việc đó xảy ra bất
ngờ quá, và tên an ninh Cuba đã biến mất tầm cùng
người đàn bà góa. Và cái tên ngờ ngẩn ở trường
Matoson kia đã ăn phải thuốc của tên Cuba và đã cho
nó biết mọi điều cần thiết để nó trở thành người bạn
thân thiết của Honto. Trong khi Betti chuẩn bị để ký
vào biên lai sửa chữa, người nhân viên điện thoại nắm
chặt tay. Và cũng rõ ràng không còn nghi ngờ gì nữa,
bọn chúng đã biết đến vụ bịp bợm ở Déviux Hon, vì
chúng có đến thăm dò ở khách sạn vùng đó. Bằng một
động tác nhanh như hồ hân dấm vào cằm người phụ
nữ. Và đúng vào ngày 3 tháng bảy, người phụ nữ góa
đó đã đích thân đến thăm dò tại văn phòng cảnh sát
giao thông quận Perinơ và công ty bảo hiểm. Khi biết
được việc đó, Deri đã nghĩ ngay đến việc lập tức bắt
giữ người phụ nữ nhưng sau đó lại muốn cứ để cho
tự do để làm mọi may ra như được tên nhân viên
an ninh Cuba. Đó là cú dằn « nể nao » không bao giờ
chệch khi mà một nhân viên chuyên nghiệp áp dụng
với một nạn nhân phụ nữ trong lúc bất ngờ. Không.

thưa ngài Moredock, những chiếc ống nghe mấy ngày hôm sau đã không bao giờ thấy ghi nhắc chút gì nữa. Trong tất cả những câu chuyện của người phụ nữ đó, kể cả những câu chuyện bằng điện thoại chưa bao giờ thấy một ám chỉ nhỏ xíu nào đến cái tên Giấc Moredock, và hiển nhiên, tên đó cũng không quay lại đề gặp hoặc gọi đây nói cho người phụ nữ. Thế còn những quan hệ của mẹ với người của ta ra sao. Deri? Với Ranpho? À, sau khi mẹ gặp tên Cuba lần thứ hai, mẹ đã tỏ ra muốn tránh Ranpho. Mẹ đã đưa ra cái cớ trong người khó ở và từ chối cả việc Ranpho muốn đến thăm mẹ tại nhà. Dĩ nhiên Deri đã chỉ thị cho Ranpho không một lúc nào được cưỡng ép, bố hoặc mẹ bất cứ điều gì. Nhưng không còn nghi ngờ gì nữa, tên nhân viên an ninh Cuba đã báo cho mẹ phải đề phòng Ranpho và có thể báo cho mẹ biết có những ống nghe bí mật đặt tại nhà nữa. Sau quả đấm đến một ống tiêm thuốc mê. Vậy Deri sẽ làm gì người phụ nữ một khi hẳn đã nằm trong tay? Deri, không được chậm trễ! Tuyệt đối không, thưa ngài Moredock: ngay ngày hôm nay chúng tôi đã chuẩn bị cái trò hồng điện thoại để có thể bắt cóc người phụ nữ góa, sau đó làm như mẹ bị cầm tù ở Cuba, trong tay những người của Castro. Cần phải xem mẹ phản ứng ra sao trước sự đe dọa cái chết và một chút ít trò tra tấn. Chuông trong nhà Betti lại réo vang. Tên khổng lồ Chachi, cao hai mét một, nặng một trăm năm mươi kilô, bước vào phòng khách, tay xách một chiếc vali đồ sộ. Tóm được con chim chưa, Phred? Thưa ngài Moredock về kế hoạch như thế, ngài thấy có được không? Được, Deri. Tên khổng lồ Chachi đặt Betti Hunter vào trong vali và xách lên nhẹ nhàng như không có gì bên trong. Thế Deri, sự

xuất hiện của tên nhân viên Cuba đó có liên quan gì đến những sự việc xảy ra ở Đảo Thông không? Không, thưa ngài Moredock. Deri chỉ nghĩ đơn giản là có thể có người vô tình đã thấy được một viên đạn nhựa bắn ra từ chiếc xe camiong nhỏ, và điều đó làm cho cơ quan an ninh Cuba phải lao động. Trong khi Chacli xách vali vào thang máy, người nhân viên điện thoại tháo gỡ hệ thống máy nghe bí mật đặt ở nhà Betti : bây giờ không cần thiết nữa. Thế còn tên Giắc Moephi ? Tên Moephi thật ? Phải. Một nhân viên CIA ở Cairo đã bay ngay sang Coét để gặp ông ta. Đã chụp ảnh, lấy được dấu tay ông ta và những tư liệu khác, và đã khẳng định được rằng ông ta chưa trở lại Mỹ từ sau khi ông ta rời khỏi đất nước hồi tháng năm. Điều mà Moredock quan tâm, Deri, là người phụ nữ đó đã có thể nói đến YTD. Nhưng, thưa ngài Moredock, Deri cho rằng người phụ nữ đó không biết một li về điều mà ông chồng đã làm. Rõ ràng là cả những ông nghe, cả những thư từ, cả Ranpho, tất cả đều không khám phá ra một chút âm chỉ nào đến vấn đề đó. Trong mọi trường hợp, thưa ngài Moredock, tình hình sẽ như sau : hai ngày nữa, đã gieo rắc xong tất cả những ổ bệnh đã quy định trước ở Haguay, và thêm ba hoặc bốn ngày nữa sẽ thanh toán xong công việc ở Đảo Thông. Nếu chúng có đi đến phát hiện ra một chút gì hoặc đưa ra một lời tố cáo cụ thể nào đó, thì cả bà Honto lẫn vợ chồng Vimo cũng không còn nữa để mà đối chứng. Còn tất cả những nhân viên hoạt động ở Cuba, ngoài hai người phụ nữ, đều được di tản ra ngoài ngày 22 tháng này trên con tàu Argox. Như thế còn có vấn đề gì gây ra được với CIA, thưa ngài Moredock? Tốt, tốt. Không nghi ngờ gì nữa. Những gì mà cái tên để đợc Deri

này vẫn nêu ra thật tốt. Phải, điều đó chính là điều mà ngài Moredock cũng sẽ đến báo cáo với tướng Grich. Về phần khác, thưa ngài Moredock, Deri vẫn không mất hi vọng tìm được tên nhân viên an ninh Cuba. Người của hắn đã chụp ảnh tên đó một cách rất rõ. Không còn nghi ngờ gì nữa tên đó là một tay lão luyện về kỹ thuật: tại khách sạn Atlantich, hắn đã để lại một vali với toàn bộ tư trang để cho người ta tin rằng hắn sẽ quay lại lấy. Cũng chẳng bao giờ hắn để cho thấy mặt ở trên đường phố. Tám trăm nhân viên đã đi tìm hắn suốt thành phố Miami. Nhưng dường như một đất đã há miệng nuốt trứng rắn vào trong bụng. Chắc rằng hắn đã đi lại với hình dạng hóa trang trong mọi nơi, mọi lúc. Thật là một lũ cáo, những tên nhân viên an ninh Cuba năm 1975! Không có thể lấy những tên của năm đầu mà so sánh với học hiện nay được. Trong thời gian những năm đầu, họ có nhiều can đảm, nhưng kỹ thuật kém. Nhưng dù cho cuộc theo đuổi cho đến lúc này chưa đạt một kết quả gì. Quít vẫn hi vọng tên Cuba đó sẽ sa lưới tại một sân bay nào đó mà thôi, vì tìm ảnh chân dung của tên đó, chụp thẳng khi vừa bước ra khỏi nhà Betty, đã được phân phát tại khắp các trạm gác biên phòng, cũng như hải quan quốc gia. Người ta đã dự tính tất cả những hình dạng có thể trên cơ sở một công việc tính toán tuyệt diệu của người máy. Thưa ngài Moredock, ngài sẽ thấy chúng ta còn có thể tìm được hắn.

81. 14 THÁNG BẢY, thứ Hai

Sépunvéda càng gầy đi thì càng giống Phrédi Sôboena. Đối với một nhà quan sát tinh tế thì không có thể nhầm lẫn được. Phrédi Sôboena nhỏ hơn một chút, và có một sự khác nhau rất lớn ở cử động chỗ cửa miệng. Sôboena bao giờ trên môi cũng có một nụ cười đáng yêu, rất ngọt ngào và linh hoạt. Sự giống nhau thật lớn, nhưng khuôn mặt của Sépunvéda kém thân mật và quá thô hơn khuôn mặt của Sôboena. Mặc dù có những chỗ khác nhau đó, nhiều người vẫn nhìn hần, và Sépunvéda cũng sớm nhận ra duyên cớ. «Này, Sôboena, anh có tin rằng Cácpio có thể thắng trên 280 điểm không?...». Trên xe buýt, có lần một ông mê bóng chày đã hỏi hần ngay như vậy, để tỏ vẻ không đồng ý với một lời bình của Sôboena trên vô tuyến truyền hình.

Đôi lần, nhất là thiếu nhi, mọi người chào hần như thể chào những nhân vật quen biết của màn ảnh vô tuyến truyền hình. Một hôm khi đi qua khoảng đất trước cửa nhà thờ San Antóniô của khu Miramar, một lũ học sinh đang chơi bóng chày đã nài ép hần phải dừng mấy chày xem thử có thật hần biết về môn thể thao này hay không. Việc đó làm cho hần rất lo ngại và bèn cúi tóc lật ra đằng sau và đeo một đôi kính râm.

Đúng là nơi nào ít chờ đợi thường là nơi thờ tự trong bụi nhậy ra! Đó là điều sai lầm lớn của CIA. Họ đã đưa vào Cuba một khuôn mặt rất giống với khuôn mặt một người khác được hàng triệu người Cuba quen biết. Có những chi tiết nhỏ mà những người khôn ngoan sáng suốt nhất không để ý nên để lọt. Tinh quân

chúng của Phrêđi Sôboena không vang sang đến Mỹ, nên Deri không biết, cả Maurixiô, mà bọn chúng đều không có ai một lần nghĩ tới bao giờ.

Xuất phát từ một công trình xây dựng lại hình dáng như in hình dáng mà Êladiô Xêbadôx đã khai, trên cơ sở ban đầu là sự giống nhau hết sức giữa Phêlipê Căcmôna, tức Sêpunvêđa, tức Guydec mô, và Phrêđi Sôboena, Cục điều tra căn cước đã xây dựng nên nhiều bộ mặt biến dạng hợp lý mà Sêpunvêđa có thể sử dụng, để khỏi ra đường phố với bộ mặt mà bản mang trong khi tiến hành công việc phá hoại ở Guanê. Và một kiểu hóa trang trong những kiểu hợp lý nhất, đúng là kiểu mà bản đã chọn đúng: bỏ ria mép, chải tóc lật ra đằng sau không có đường ngôi và đeo kính râm. Cơ quan căn cước cũng xây dựng thêm một số biến dạng khác, với tóc giả và môi phồng, nhưng đã dận đờ các chiến sĩ điều tra phải ưu tiên chú ý đến cái dạng chải lật tóc ra phía sau, đeo kính râm và không có ria mép.

Khi Maurixiô quyết định rằng nhiệm vụ của Sêpunvêđa trong phần hoạt động tích cực của kế hoạch đã kết thúc, bèn ủy thác cho bản công việc chuẩn bị cuộc di tản, nhưng ra mệnh lệnh cho bản không được bước ra đường phố với khuôn mặt đã chường ra trước mặt Êladiô Xêbadôx. Sêpunvêđa không biết rằng Êpidiô đã bị bắt, nhưng Maurixiô, nhờ có những người ở San Hoa và Maclines quen biết Êpidiô đã cho biết tin mà không biết rằng đã vô tình cung cấp tin tức cho CIA. Maurixiô gọi đây nói cho một người trong số những người quen ấy để hỏi thăm Sêpunvêđa một việc gì đó, và người ấy đã cho bản biết là Êpidiô đã biệt tích từ hôm 6 tháng bảy. Đến hôm 9 tháng bảy, Mau-

rixio đã xác định được điều mà hẳn vẫn luôn luôn phải phòng lo nó đến. Không thể hi vọng rằng Epidiô còn tiếp tục được tự do sau khi đã làm hao nhiều đũa buồm trong giai đoạn gieo rắc bệnh Nổi Bướm để hưởng sự chú ý của cơ quan an ninh Cuba vào đó. Hơn nữa, khi Sêpunvêđa giao cho tên đó những nhiệm vụ đã có nhiệm vụ, do Sêgundô và Êvarixtô mang tới Pina Đen Rio, Sêpunvêđa cũng làm việc đó một cách gián tiếp, không chương mặt ra cho tên đó trông thấy, theo đúng như những lời chỉ dẫn của Maurixiô.

Epidiô có thể đã biến mất tâm để khỏi phải tiếp tục làm việc nữa vì hẳn đã thấy sợ, hoặc vì nghi ngờ điều gì đó. Nhưng điều dễ chấp nhận nhất có thể là hẳn đã bị an ninh Cuba tóm. Sêpunvêđa như vậy là người duy nhất mà Epidiô biết, cho nên phải hết sức giữ gìn. Nhưng Maurixiô không báo cho Sêpunvêđa biết việc Epidiô đã bị bắt giữ. Sự sa lưới của một nhân viên trong đội bị một bao giờ cũng gây ra lo lắng cho những tên còn lại. Hơn nữa cũng không bao giờ hẳn cho một ai biết rằng trong kế hoạch đi tấn những người làm việc trong kế hoạch này, CIA đã để Epidiô lại làm vật hi sinh. Vì nói ra điều ấy có thể gây ra hoài nghi và làm cho cả bọn mất lòng tin, nên Maurixiô chỉ giới hạn nói với Sêpunvêđa cần phải thật chú ý giữ gìn, nhắc đến vụ xảy ra ở đường 22, để chứng tỏ rằng cả bọn đang bị cơ quan phản gián Cuba tìm kiếm.

Kế hoạch đi tấn cho cả bọn đã trú tình có hai cách: hoặc bơi từ cù lao Cruz để tới con tàu, hoặc bơi từ nơi Êvarixtô và Sêgundô trước kia đổ bộ tại khu Miramar để đến con tàu. Cả sáu tên đều bơi giỏi, có thể dễ dàng bơi đến con tàu, nhưng chúng chỉ có bốn

binh dương khí, bởi vì Mena và hân trước kia đi từ Argentina để nhập vào Cuba với tư cách là những người Chile di tản. Hóa trang thực khéo bằng những phương pháp hiện đại nhất của nghệ thuật mỹ viện, hai tên đã nhập vào Cuba tháng hai năm 1974 và một tuần sau đó biến mất tăm. Cơ quan an ninh Cuba cũng từng biết trong công việc đoàn kết quốc tế nhiều khi để cả kẻ thù phàn dịp theo đó mà vào, nhưng biết làm thế nào? Cái nguy cơ đó Cuba đành ráng chịu, vì đó là nhiệm vụ quốc tế. Qua rất nhiều công sức tìm kiếm, cũng không thấy dấu vết gì của hai người: "hile" mất tích tháng hai năm 1974.

Vì vậy, Sêpunvéda và Mena không mang theo những trang bị bơi lội ngầm dưới đáy nước. Bấy giờ bơi trên mặt nước để tới được con tàu thật rất nguy hiểm. Nhưng còn nguy hiểm hơn nữa nếu bơi từ cù lao Crux ra tới con tàu. Bởi vì ở bến cảng cù lao Crux có một hệ thống báo động dưới nước cực kỳ tối tân đang làm cho chúng sợ hãi. Sêpunvéda bèn quyết định tìm kiếm hai binh dương khí và đi ra theo con đường khu Miramar. Hân nghĩ rằng tốt nhất là liên hệ được với một người nào đó có quan hệ với đội quốc gia săn cá dưới đáy biển hoặc với Viện Hải dương học của Viện Hàn lâm khoa học. Còn đối với tên Mena, chuyên nghiệp về võ karatê, « bách khoa » về nghệ thuật giấu diếm, tên đó dễ dàng cướp đoạt được một bộ đồ bơi dưới nước. Công việc sẽ tiến hành trong khoảng ngày 20 hoặc 21, và có thể không để lại một chút dấu vết gì rõ ràng, để khỏi kêu gọi sự tăng cường cảnh giác của bộ phận canh phòng bờ biển. Như vậy Sêpunvéda cần khoảng sáu ngày, thời gian hân nghĩ có thể đủ để

đoạt được những thứ theo dự định. Hôm trước, Maurixiô đã xem và chấp thuận kế hoạch của hắn sau hai ngày chờ đợi, và sau khi nhắc đi nhắc lại về những việc giữ gìn cần thận, cả hắn lẫn Mena, đều không được thò mũi ra đường phố La Habana, mà phải cải trang khôn khéo, bởi vì sự biến dạng của hắn tại cơ sở làm việc đã gây ra bão động, và dầu không có dấu hiệu gì lạ, có thể họ đang chằng bẫy ở đường Linca và J và quanh nhà Iuda. Về phần Sêpunvêda, hắn nhận được mệnh lệnh thật rõ ràng : chỉ được ra khỏi nhà khi thật cần thiết.

Sau một tuần lễ giam hãm trong nhà, Sêpunvêda thở hắt một cách khoan khoái khi trời trong sạch của buổi sáng 14 tháng bảy. Trong ngày kỷ niệm thứ một trăm tám mươi sáu năm cuộc phá ngục Bastior bất tử đó, Sêpunvêda bước đi đầy lạc quan để hoàn thành những việc chuẩn bị của mình. Tên họm già Phêlipê Caemôna ấy đã cảm thấy một lần nữa cái vuốt ve gòn gòn của những tờ giấy xanh, yếu mềm trên những đầu ngón tay mình.

Sêpunvêda không hiểu biết ý nghĩa và lịch sử của ngày 14 tháng bảy. Những niên đại lớn của hắn là ngày 13 tháng giêng năm 1956 hắn bán được toàn bộ phiếu bảo hiểm xương dẹt Ên Bêhitô, và được học bổng hai mươi bốn nghìn pêsô, và ngày 2 tháng ba năm 1954 khi hắn chiếm được danh hiệu ngôi sao bán hàng của Công ty Trux Insuraxê. Đến độ hắn đã quên những niên đại lớn của cuộc Độc lập lần thứ nhất của Cuba mà người ta đã dạy hắn trong trường. Nên độc lập duy nhất mà hắn quan tâm trong cuộc đời là cái độc lập của cá nhân Phêlipê Caemôna. Và sau

nhieu toan tinh không thành trong mười lăm năm, bây giờ hẳn chỉ còn chờ có mười bảy ngày nữa là đạt được, một lần vĩnh viễn theo như hẳn nghĩ. Ba mươi sáu ngàn đôla trong két của Pöext Nésionó Xiti Bencơ oph Niu Yoóc sẽ vĩnh viễn giải thoát hẳn ra khỏi cái nguy hiểm và cuộc sống phiêu lưu đầy rủi ro làm với tổ chức CIA.

Tại sao mà hẳn không cảm thấy hải lòng nhỉ? Tại sao mà hẳn lại chẳng bước đi một cách hải lòng, huyết sáo vui vẻ trên con đường đầy nắng của khu Lisa? Hẳn đã quyết định: sẽ lấy ra năm ngàn, có thể ít hơn, bốn ngàn thôi, và đi Buénôx Ayrex. Khi nào lập được một cơ sở tốt, lúc đó sẽ sử dụng một cách thông minh số ba mươi ngàn kia để củng cố tương lai của mình.

Sépunvéda có thể ra khỏi nhà Iécma với khuôn mặt giống như Phrédi Sôboqna để khỏi kêu gọi sự chú ý của hàng xóm xung quanh. Nhưng khi đi đến đường 51, hẳn vào nhà vệ sinh của một quán cà phê đông khách, và từ trong đó đi ra, đã không còn ria mép, tóc lại chảy lật ra đằng sau, mắt đeo đôi kính râm gọng to hẳn, và chiếc sơ mi khít hẳn.

Vị ủy viên trung ương Hội đánh cá dưới đáy biển tiếp hẳn rất nhã nhặn và đã cung cấp cho hẳn rất nhiều tư liệu thông tin rất tỉ mỉ về những người tham dự đội tuyển quốc gia.

Ông bố và bà mẹ viên kiện tương gần vô địch quốc gia tỏ ra rất lịch sự với ông nhà báo đến để viết một phóng sự về Anbecô. Về phần mình, Anbecô đã tỏ ra thú vị cho nhà báo xem những cúp, bằng khen, và những bộ đồ săn dưới biển đẹp tuyệt của anh. Đôi chân vịt thật là bất ý!

Khoảng năm giờ kém năm chiều, sau một ngày làm việc rất kết quả, Phêlipê Coemôna thủng thủng đi một cách hài lòng hơn cả sự hài lòng của buổi sớm ngày 14 tháng bảy đó, xuống khe khẽ hát, Trên một con đường của khu Palatino. Vừa hay lúc đó, một chiếc xe tuần tra phau phau cút lên từ đường và hai người đến mời hắn theo lên xe. Lúc đó đang năm giờ! Ôi chao, Phêlipê!

32. 16 THÁNG BẢY, thứ Tư

Trong cuốn phim mới hiện rõ với những chi tiết đầy đủ sự di chuyển mục tiêu và thời gian của đoạn phim chiến. Cho đến ngày 14 chưa có thể có được một hình ảnh rõ rệt có sức thuyết phục. Nhưng khi thực hiện việc ráp lại với người của các đội trời và tiên, ngày 15 đã hoàn thành được những trường đoạn rõ ràng là không thể chối cãi được. Không ai còn có thể nghi ngờ gì được nữa. Việc đưa những vòi nước cực mạnh là một ý kiến rất hay của Paô. Điều đó, phải, đã có nghĩa là thắng lợi hoàn toàn. Anba cũng thấy rạng rỡ như chưa bao giờ như thế trong suốt ba tháng nay. Những vườn cam chanh của Cuba đã thoát khỏi cơn nguy hiểm. Đại úy Caclôx Biôx đã cùng với những đội tưới tiêu diêm động và lắp đặt được ở Đảo Thông mười hai vòi phun nước cực mạnh, hầu hết đặt ở những nơi xung yếu, nơi có thể khẳng định là có nhiều những vật liệu dễ cháy nình.

Và nếu như tất cả những thứ đó vẫn còn quá ít thì những cuộc tìm kiếm tra cứu trong các hồ sơ lưu trữ

đã chỉ ra rằng hai tên phá hoại đó không phải ai khác mà chính là Hôxê Anbectô Casamaydo và Rôđônphơ Siphuentex, hai tên phản cách mạng Cuba đã có lịch sử lâu dài trong những vụ phá hoại của Cục tình báo trung ương Mỹ trên vùng Caribê.

«Chúng ta đã thắng lợi», Anba tự nhắc lại khi ngồi lái xe trở về cơ quan làm việc. «Chúng ta đã thắng lợi».

Về đến văn phòng, anh viết một bức điện mật gửi cho Sinvic Poxen: «Thắng lợi rực rỡ (chấm) Tất cả về bản vị trí công tác của mình Oaren».

83. 16 THÁNG BẢY, thứ Tư

Pắc!

Nút chai Moët và Chàngđông, sản xuất năm 1971, nổ giòn trong không khí ấm áp của đêm Niu Yoóc. Đối với Deri Oait, tiếng nổ đó như thể loạt súng chào danh dự nổ mừng thành công của hắn.

Catêrin không biết một chút gì. Đối với cô ta, rượu Sâmpanhơ chỉ là thứ rượu không thể thiếu được đi kèm với món sô nường tuyệt vời của Grand Vatel, cửa hàng ăn sang trọng nhất trong các cửa hàng ăn của thành phố.

Sự phối hợp ngon lành của các vị, được tăng bốc thêm bởi cái giá vị chiến thắng làm cho Deri có cảm giác như đang uống ánh mặt trời Reima và những trai ngọc của Ấn Độ Dương.

Đêm khuya dần. Hương thơm của môi nước hoa Niềm Vui hòa hợp tuyệt diệu với cái hương thế kỷ của những bông hoa ngọc lan và hoa chanh. Một thứ ánh sáng vừa thắm vừa xanh làm mờ những đường viền của sân khách sạn.

— Chúc sức khỏe, em yêu!

— Chúc sức khỏe!

Deri Oait đã chiến thắng.

Có thể Mordoc nghĩ rằng lão là người nắm cảnh hoa chiến thắng, nhưng Oait vẫn giữ trong tay áo một quân chủ bại.

Đến lúc này, nếu Betti có thể đã nói được chút gì, điều đó cũng không thành vấn đề quan trọng nữa. Không ai và không thứ gì có thể ngăn chặn được dịch bệnh. Người duy nhất trên thế gian này may ra có thể làm chút gì cho nhẹ bớt cái tai họa đã bao quanh những cây cam chanh Cuba tên là Antón Van Vimo, hiện bây giờ, trong lúc này, có một người đàn bà nhân viên CIA đang ôm chặt ông ta trong vòng tay tại một khách sạn ở Amsterdam, sau khi đã giăng dây trong chỗ ở của ông cả một hệ thống máy nghe. Thêm nữa, như người ta đã biết, Vimo đã giữ tuyệt đối im lặng. Còn Cuba có thể làm gì được khi đã quá tám ngày rồi rúc lên tục virus rồi? Triệt phá những mầm cây đã ghép tr? Có thể, chúng có thể làm như vậy, nhưng cũng phải một số tháng nữa mới biết được, và bằng những phương pháp «trở sâu» nặng nề và rộng rãi, nó sẽ làm cho sản xuất bị thiệt hại, thu hoạch bị sa sút trong một thời kỳ dài. Không, chúng không thể làm như thế. Lần này CIA đã thắng lợi trong toà bộ chủ trương. Tám ngày vừa qua có nghĩa là đã kết thúc công việc

tại Hagatý, và bây giờ dĩ phải bắt đầu tiến hành ở Đảo Thống. Dù rằng họ đã dò la ra những tên gieo rắc sâu, cơ quan an ninh Cuba cũng không thể biết chút gì cụ thể, và những hoạt động của chúng gần đây chứng tỏ rằng đã bị lạc hướng hoàn toàn. Những báo cáo của Maurixio nhận được buổi chiều hôm đó thật dã rồ. Trong những vùng mình đã gieo rắc sâu, không nơi nào không thấy tập trung người và những kế hoạch quần chúng rộng rãi để chống vật chủ trung gian. Còn chống virus thì dù muốn lắm, người ta cũng không có thể làm gì được. Hiện nay chỉ còn việc cho thậm nhập virus bệnh tại bốn hoặc năm nước nữa, những nơi mà chắc chắn vấp phải vấn đề gì trong sự chạm trán với cơ quan vệ sinh thực vật, ta có thể dễ dàng vượt qua khỏi họ."

Điều duy nhất làm vẫn dục hứa tiệc mừng thân mật đó là thái độ thờ ơ của Moredóc khi tiếp nhận tin tức này. Thế cái tên con hoang đó nghĩ gì? Rõ ràng là Moredóc không thờ vị gì khi cái kế hoạch quái quỷ này lại nảy sinh từ đầu óc của Deri Oait, cho nên ngài đã cố dè dặt làm những gì có thể khiến cho nó thấp hèn bớt đi. Vì lẽ đó, ngài đã không thốt lên một lời mừng, một lời khen. Nhưng chắc rằng cái tên vô lại này phải nhận được lời chúc mừng trước tướng Grich và những người lãnh đạo của cơ quan ở bang Virginiơ. Tuy nhiên, Deri không thể ngồi mát ngón tay, cũng không bỏ lỡ cơ hội hiếm có. Mặc dù phải vi phạm trật tự về quyền hạn, hẳn yếu cầu xin gặp tướng Grich để cho tướng quân nghe cuối bằng ghi âm trong đó Moredóc khăng khăng phản đối dự thảo kế hoạch ngay từ khi Deri Oait mới đưa ra. Áo tướng, thật chỉ là áo tướng, Deri! Nếu không như có bác sĩ

Clôco, không bao giờ kế hoạch được tiến hành. Sự mất đi của bác sĩ Clôco thật đáng tiếc, và cũng thật bí mật!... Nhưng đến nay Deri Oait đã mở tiệc ăn mừng và dành tất cả vào việc chiêm ngưỡng và thờ bái mùi hương của vợ. Chao ôi Niềm Vui! Chiến dịch Niềm Vui! Hẳn giải thích cho vợ hẳn rõ là hẳn nghĩ đến cô khi vạch ra kế hoạch đó. Chiến dịch đó hẳn sáng tạo ra để tặng cho cô, vì tất cả sự yêu dấu của hẳn từ xưa đến nay. Đó là kết quả của những công việc hoàn hảo nhất của hẳn. Đó là sự bất ngờ mà hẳn chuẩn bị dành cho cô đêm nay. Hẳn giải thích cho vợ rõ là hẳn nghĩ đến cô khi vạch ra kế hoạch này và không kể chi tiết, hẳn đảm bảo với vợ là chiến thắng này sẽ đi vào trong tập kỷ yếu của CIA như một tác phẩm kiệt xuất. Hẳn tin chắc như vậy. Hẳn cũng tin chắc thêm rằng nó sẽ có giá trị nâng cao vị trí của hẳn trong CIA, và cũng có thể có khả năng được giao một chức vụ cao trong công tác nước ngoài. Thế Catêrin chẳng thích sống một vài năm trong một sứ quán Mỹ tại Tây Âu hay sao? Và lại kế hoạch phải mang tên chiến dịch Niềm Vui, bởi vì không thể lấy tên Catêrin mà đặt vào đấy được.

Cái mỉm cười ngọt ngào và thẳng thắn của người phụ nữ đều lui hết thấy những thứ vô vị vừa qua.

— Chúc người yêu của tôi sức khỏe!

— Anh yêu, Deri, sức khỏe!

Clanh, clanh!...

84. 16 THÁNG BẢY, thứ Tư

Phélipé Cacmônna tìm đến Phôxt Naxionô Xity Bencô của thành phố La Habana. Chi nhánh Prinxiπέ hay chi nhánh Cabanba ? Chi nhánh Prinxiπέ. Người đàn ông bé nhỏ chỉ cho hắn nhìn mấy bụi cây và phá lên cười ha, ha, ha ! Tiếng cười của con Chim Diên Phélipé trèo lên đường dốc đầy những bụi cây gai, sau đó tiếp tục bước lên theo con đường xoáy tròn, cho đến khi tới được Phôxt Naxionô, và người gác cửa tên là Pito Lóc, với đôi mắt tròn như mắt bò, sờ sờ khắp người hắn xem hắn có mang theo vũ khí và bắt hắn phải cầm một cuốn kinh thánh và thẻ rừng rất tôn trọng quyền sở hữu tư nhân, không tịch thu tiền của người khác và không lưu hành những tấm ngân phiếu giả. Phélipé vào trong nhà băng, và đáng lẽ có đầy cửa sổ con của những quầy phát, nhận tiền, hắn lại thấy những phòng giam lớn, có những chấn song sắt to xù, và đằng sau chấn song, những nhân viên trả tiền đang ngồi chờ một cách ngán ngẩm trên những chiếc ghế dài, tay đầy giấy bạc. TIẾT KIỆM ? TÀI KHOẢN THƯỜNG ? CHUYÊN KHOẢN ? THANH TOÁN NỢ ? THANH TOÁN CỐ ĐỊNH ? Tất cả những cửa sổ đó đều có một tấm biển mang kèm một dấu hỏi ở đằng sau. Khi đến gian phòng để THANH TOÁN CỐ ĐỊNH, Phélipé xuất trình một tờ giấy và nhân viên phục vụ nói : Ba mươi sáu ngàn đôla... Một cái lịch tay. Lại nghe thấy tiếng cười của con Chim Diên. Những người trả tiền cũng cười ở vào mặt Phélipé. Hắn nhìn thấy ở mé bên phải những tấm biển : GIẾT CHA ME, HÂM HIẾP TRẺ EM, PHẢN

BỘI TỖ QUỐC. Hân đưa tay bịt mắt và vùng chạy ra ngoài. Một cái lịch nữa mạnh hơn. Hân muốn đi đâu vậy ? Cái tên điên này muốn đi đâu ? Người duy nhất nói với hân đúng nghĩa thực nhất là người gác cửa, nhưng giờ không phải là Pito Lát nữa mà là Beernabé. Ông khách bao giờ cũng có lý. Thế chúng tôi có thể phục vụ được ông việc gì đây ? Ở đâu là nghĩa địa của những người bán tin phiêu bạt hiểm ? Hân là cách mạng vẫn có thể tôn trọng đầy đủ đôi cùm, những ngôi sao bán hàng của Hãng bảo hiểm... Cái lịch lần thứ ba mạnh hơn đánh thức hân dậy và hân nhìn thấy người gác mang đến cho hân bữa điểm tâm và, sao thế ? Chao ơi, tay Chúa tôi ! Đã mấy giờ rồi nhỉ ? Vào chín giờ sẽ là giờ hội cung. Bảy giờ đã tám giờ mười lăm.

Phélipé cố gắng tập trung để tìm được một điều gì trong lúc được nghỉ ngơi bốn mươi lăm phút đồng hồ đó. Đây là lần thứ hai hân thức dậy trong nhà tù. Hân không thấy đói. Hôm thứ hai, khi mới vào, người ta muốn ăn uống, nhưng hân nhất định không chịu hề môi, ngay cả chỉ để xưng tên cũng không. Cơ quan an ninh đành chỉ chụp ảnh và lấy dấu tay hân. Trong suốt ngày thứ ba hân bị giữ không được biết một tin tức gì và người ta cũng chưa định hỏi cung hân.

Buổi sáng thứ tư đó, người ta đánh thức hân vào lúc tám giờ mười. Thật là một cơn ác mộng không khiếp ! Quả thực sự thức thán canh cũng rất là không khiếp và mê hoặc như một cơn ác mộng. Đây là điểm kết thúc đời hân rồi.

Người ta báo cho hân biết sẽ hỏi cung vào lúc chín giờ. Nếu hân muốn tắm và thay quần áo, người coi ngục sẽ mang cho hân một xô lót, một chiếc quần

và một áo sơ mi để thay, và sẽ dẫn hắn đến lặn với nước có ống hon sen.

Sépanvéda quyết định đi tắm. Có lẽ nước lạnh sẽ giúp hắn suy nghĩ một cách sáng sủa hơn, và giữ đi được những tác động còn lại của cơn ác mộng. Đáng lẽ đã ngủ lúc năm giờ sáng. Sau khi đã phân tích đi phân tích lại lung tung tình thế của hắn, hắn vẫn không tìm thấy một lối thoát. Làm sao để bảo chữa cho sự thâm nhập của hắn vào Cuba? Hắn đã sống ra sao? Lấy đâu ra những giấy tờ cần cuộc đó? Người ta sẽ sớm phát hiện ra hắn đích thị tên Phélipé Caemôna. Sớm muộn rồi hắn cũng phải nói mà thôi. Hay là hắn đi trước những tên khác quách?

Có thể tại nhà Iécoma, bọn chúng đã sốt ruột lo lắng vì sự vắng mặt của hắn. Thực ra, họ không như vậy. Hắn đã từng có lần mất tâm mấy ngày liền, cho nên sự vắng mặt của hắn bây giờ cũng bình thường. Hắn để cho với nước lạnh tưới vào người mà hắn như không biết mình đang làm gì. Hắn không cảm thấy gợn gợn lạnh như mọi khi. Cơn ác mộng vẫn tiếp tục tác động tâm thần hắn. Tất cả những gì báo học xung quanh hắn đều hiện ra mờ mịt: mọi sự đều thiếu những đường viền rõ nét, những người gác nhà lao không có mặt mũi, họ chỉ như những cơ thể mờ đồng phục quân đội. Khi nhìn những sự vật, hắn chỉ thấy như xa xa những bóng người hoặc vật mờ mờ mịt mịt. Hắn cũng chẳng suy nghĩ được điều gì rõ ràng. Mọi thứ đều vẫn cứ như xây ra trong giấc mơ bây họ. Hắn đã bốn mươi một tuổi rồi. Hắn cảm thấy muốn hét khóc. Thỉnh thoảng khuôn mặt bà mẹ hắn như hiện ra nhìn hắn một cách thân nhiên, cay đắng.

Trong nhà Iccema đang xảy ra chuyện gì? Tại sao họ lại dò la thấy mình? Mình đã mắc phải một hành động hờ hênh nào? Hẳn sai lầm hờ hênh hay là do một tên khác trong bọn? Nếu như họ chưa dò la thấy cả bọn thì đến thư sáu thế nào cũng được báo động thôi, khi Maurixiô gọi điện thoại đến. Sau khi hoàn thành công việc, Sêpunvéda chỉ được tiếp nhận điện thoại của Maurixiô vào ngày thứ hai và thứ sáu. Nếu như Maurixiô vẫn tiếp tục gọi cho hắn hằng ngày như trước thì cả bọn đã biết mà đề phòng ngay từ sau hôm hắn vắng nhà. Phêlipê không muốn cung khai tố cáo một ai, nhưng làm sao mà chứng thực được nơi ở của hắn bây giờ? Phải có một nơi nào mà ăn ở chứ? Phải, sớm muộn rồi hắn cũng phải thú nhận thôi.

Phêlipê quyết định không cung khai gì trước hôm thứ hai sau. Như vậy có thể vì thấy hắn vắng nhà cả thư sáu lẫn thư bảy, chủ nhật, Maurixiô sẽ phải giải tòa cả ngót nhà. Hắn mặc áo sơ mi kẻ và một chiếc quần kaki rồi trở về phòng giam. Hắn chỉ uống một chút cà phê và để ngibi cho thuốc lá loại nhẹ để hắn hút.

Chín giờ kém năm, người gác vừa đem thức ăn điếm tâm cho hắn lại đến. Lần này Phêlipê nhìn người đó trân trân. Đó là một thanh niên rất trẻ, thân hình một mũi toát ra một sức mạnh ghê gớm có thể làm mất tinh thần bất cứ một ai có ý định tấn công anh ta. Với tất cả cái lễ phép mà trong hoàn cảnh đó người ta có thể chờ đợi, người thanh niên đó mời hắn lên bồi cùng.

Vừa mở cửa căn phòng nhỏ, hắn muốn chửi đến cả đực Chúa! Không ai khác tên Epidiô Samôra, tên

Thà Dữ, chính cái tên đó... mẹ nó đã đón mình. Và lúc đó hẳn cũng không có ai biết tên đó đang nói cái gì, trong khi tên đó nói, thế này không nhớ lời nói huênh hoang của mấy hôm đó đã khẳng định với tao là mày sẽ sống ở bên cộng sản ra khỏi Cuba sao? Đấy, chính tên Guydecimó! Mình phải thú nhận tất cả ư? Đó chẳng phải là cách tốt nhất để chấm dứt cái trò này đi hay sao? Mình kiên quyết nói đi nói lại rằng suốt đời chưa gặp tên đó, và thật vô ích nếu các ông cứ tiếp tục tấn công về đề đó, thế là họ sẽ đưa Epidiô ra. Thời thì đó... mẹ cái tên Epidiô lẫn cả tên đại tá, và một lần nữa khuôn mặt trách móc của bà mẹ hẳn, với tiếng cười ha, ha, ha, tiếng cười chằm chằm chưa cay của cái tên quái vật đó, và người hỏi cung gào cho hẳn xem một tấm ảnh phóng to những dấu tay. Những dấu tay của hẳn sao? Họ lấy được những cái đó ở đâu? Và người hỏi cung nói: Anh có biết cái này không? Im lặng. Và cái này? Mẹ kiếp, chiếc xe của Uidóbrô! Và cái này? Tấm ảnh của Uidóbrô! Người ta bắt giữ tôi, chứ tôi không biết tí gì về những thứ mà ông đưa ra đó, và cũng chẳng hiểu ông đang nói gì với tôi. Tôi sẽ không nói một lời nào khi các ông chưa đem đến cho tôi một luật sư mà tôi tin cậy. Mình phải cố chịu đựng đến hôm thứ hai sau! Tốt hơn hết là cứ câm miệng không nói một lời nào. Người hỏi cung nói: Những dấu vết này là của anh, và nó xuất hiện trên chiếc xe này, mà chiếc xe này thuộc người trong tấm ảnh này. Đấy tất cả những ảnh, dấu tay, xe và người đẩy. Cố cho đến thứ hai. Họ này không tra khảo mình. Mình có thể chịu đựng được. May ra chịu đựng được. Và người hỏi cung: Thế anh cũng không biết tí gì về điều này nữa sao? Mình muốn chờ đến

cả Thành ! Những cái xác chết đã thối rữa của Uidobro và vợ. Kinh khủng, kinh khủng, xác bị mối xông, những chiếc xương lòi ra ngoài và những mảnh còn lại của quần áo mà họ mặc hôm đó. Ở việc này đủ ra trường bản rồi, nhưng mình sẽ không nhận. Không, tôi không làm việc đó ! Việc đó là do Mena, tên đi cùng tôi từ Chile về, và bây giờ đang ở tại một căn nhà ở khu Lisa, đường 47, số 11436, và tôi không có dính líu gì vào đây, tôi đến đây để tổ chức những buổi chim câu đưa thư, không có gì khác. Tôi không, cũng như không ai sai tôi giết bất kỳ một người nào, và cũng không biết rằng Mena làm việc đó. Lệnh giết ông già đó do họ truyền cho Mena chứ tôi không dính líu đến. Tôi không làm việc đó, tôi không phải là kẻ giết người, thưa trung úy, việc đó do một mình Mena làm, tôi không có mặt ở đó. Mena đúng là một tên giết người, và nếu các ông muốn, tôi sẽ dẫn các ông đến chỗ hiện nay bản trú ngụ để kiểm soát những vết tay của hắn cũng có để lại ở chiếc xe của Uidobro. Tôi đã từ biệt hai người đó lúc họ còn sống, và tôi phải nói rõ điều đó, xin các ông biết cho, tôi không phải tên giết người, tại sao tôi lại có thể nhúng tay vào việc đó được ? Nếu các ông cùng tôi đi ngay bây giờ để bắt hắn và Iema và hai tên khác nữa cũng ở đây, hai tên đã trốn thoát ở con đường 22. Viên sĩ quan hỏi cung trước vấn đề Sepunveda là một loại trong buồng, cứng cõi, nhưng rốt cuộc chỉ là một tên rất mực bèn. Nó nói đến cả bằng tay và bằng mắt. Phải, tôi không phải là kẻ giết người, tôi không bao giờ giết một ai... Thôi cứ bình tĩnh, nếu anh không giết người, rồi sự việc sẽ sáng tỏ thôi... Nhưng thưa trung úy, nếu tổ chức một toán đặc biệt gồm mười hai người để vây căn nhà ở khu Lisa. Vâng, đi đường

này, quay sang phải, ông tái, dõng ở cái cửa thờ lại đây. Cảnh cái cây, cửa nhà cửa sơn màu xanh da trời. Trung úy nói một tiếng: Səxamô, và khi tiếng kêu lên được một tiếng ba người đã vào từ thềm sau nhà tắm được Vichto đang tắm. Và Mansen khi nghe tiếng kêu, tay lăm lăm khẩu súng lục từ trong phòng chạy ra, nhưng một viên đạn đã ghim đúng đôi mắt làm hắn ngã khuỵ xuống. Viên trung úy đã bẻ quặp tay hắn ra sau lưng và hô: Đứng im tất cả! Mên thậm chí còn chưa tỉnh ngủ.

85. 17 THÁNG BẢY, thứ Năm

Tại London, đã nhận được bức điện một của Anba đêm hôm 16, và vào mười giờ sáng ngày 17, Sinvic, Đénix và Êđi A. cũng nhận được qua PÔ Hộp thư của Giôn, tại một cơ quan lưu điện ở Bruclín.

Cuộc chiến tay thật đơn giản và cảm động. Một bữa ăn trưa theo kiểu Cuba do Sinvic nấu nướng, một cuộc chạm ly và một bức thư gửi đến Bratislava của Đénix gửi cho con trai như Sinvic chuyển hộ để báo cho biết tin anh sẽ sớm trở về Cuba.

Êđi M. vượt qua biên giới Canada không có vấn đề gì xảy ra và đến ngày 10 đã làm việc bình thường trong công việc của mình ở Duyrix. Anh đã trở lại đúng vị trí và hãnh đấng của nhà kỹ thuật năng động Prieřinxsky, giám đốc kỹ thuật sẽ trừ dịch bệnh của Pripý cho khu vực Tây Âu. Trong cả bọn, người chịu nguy hiểm nhiều nhất rõ ràng là Êđi M. Còn Êđi A. và Sinvic không có gì đáng lo, và hai người qua biên giới không gặp gì

trở ngại. Nhưng Đê-nix, sau khi xuất hiện ở Hornsted, và nhất là sau khi đã đánh tráo lấy chiếc thùng rúc, rồi mất tích ở Malami, trở nên người q trong tình thế rất khó khăn.

Ông quyết định không được xuất hiện tại bất cứ một trạm biên giới nào, và nhất là, bất cứ một sân bay nào. Ngày 19 một chiếc tàu của Hội tàu Grancôlômbin cập bến Niuec, người sĩ quan điều hành đã bị một giấu ông vào gian buồng nhỏ của mình trên tàu. Mặc quần áo công nhân khuôn vác và với tấm thẻ phụ khuôn vác lên tàu mà Giôn đã kiểm chỗ, ông vào bến dễ dàng không một ai chú ý. Lần này ông hóa trang bằng một bộ tóc hung, bộ ria theo kiểu Trung Âu chứ không phải kiểu Menjou như trước.

Sinxiơ đi máy bay hãng Lufthansa, bay lúc chín giờ tối, qua Phranfuốc, và Êđi A., sau đó nửa tiếng, đi theo chiếc máy bay vẫn thường đi, trở về London.

Họ chia tay nhau lúc sáu giờ. Ôm hôn nhau, Đê-nix rõ ràng rất cảm động. Chưa bao giờ ai đã từng trông thấy ông như vậy. Có thể ông buồn vì tin rằng một ngày rất gần, thôi ông sẽ phải từ giã cuộc đời chiến sĩ hoạt động sôi nổi mà ông bắt đầu từ những chiến trường ở Aragón, gần hơn mười năm trước. Sinxiơ để ý thấy và khi ôm hôn ông, đã ghé sát vào tai thì thầm :

— Cho đến cùng, Raphen, và may mắn nhé!

Raphen không nghe rõ lời của chị, vội vàng trả lời:

— Đúng, Tổ quốc hay là chết! Có hề đâu đấy, Tổ quốc hay là chết!

86. 17 THÁNG BẢY, thứ Năm

— Tôi chỉ biết tên bạn, giọng nói của bạn và chữ của bạn, dù rằng bao giờ bạn cũng viết lời chữ in. Nhưng tôi thể trong đời chưa hề bao giờ trông thấy bạn, cũng chẳng biết bạn ở đâu.

Người đánh máy ghi bạn như cùng một lúc từng lời khai của tên Phélipé Caemôna, tức Guydecô, Minhگوی đánh máy sau đó sẽ mang chữ ký của bạn ở dưới, đồng thời lời khai này cũng có thu âm.

— Maurixiô thông tin với anh bằng cách nào? — Pacô hỏi.

— Với những tên khác tôi không rõ. Với tôi, trước đây hàng ngày bạn gọi điện thoại vào bảy giờ rưỡi sáng và chín giờ rưỡi tối; Nhưng từ hai tuần nay, bạn chỉ gọi cho tôi ngày thứ hai và thứ sáu vào hồi chín giờ ba mươi sáng.

— Đó là cách duy nhất để thông tin ư? — Pacô hỏi.

Những tiếng gõ lách cách của máy chữ đều đều mờ ảo. Phélipé Caemôna cảm thấy như những tiếng gõ đó đã gõ vào một vùng nào đó trên thân hình bạn, vào tận da thịt bạn và in bạn mãi mãi vào bên trong.

— Còn có một số nơi như Nhà Trắng, Thư viện...

— Nhà Trắng là cái gì? — Pacô chận hỏi.

— Các ông cứ đến CÚJAE mà hỏi, bất cứ ai cũng có thể giải thích rõ. — Phélipé trả lời.

— Còn những nơi nào nữa?

— Thư viện Hô-sê Mác-si, Thư viện trường đại học, những cửa báo vé của Abrantê và một vài nơi khác nữa...

Paedô nghĩ Maurixiô tất phải có liên hệ với trường đại học vì: CUIAE, hai thư viện, sân vận động trường đại học... Chắc chắn rằng hẳn phải thuộc người trong địa hạt đại học.

Khi Sépauvéda kể cho nghe những chi tiết về cách thức hoạt động của Maurixiô, anh biết rằng tên đó rõ ràng là một tên chuyên nghiệp rất khôn ngoan, lo xa thận trọng, có kỹ thuật thành thạo để kiểm tra công việc, và như vậy bắt được hẳn cũng rất khó.

Nhưng việc bắt hẳn trở thành một điều sinh tử, rất quan trọng. Không phải chỉ để tóm tên phạm trạch và tổ chức cuộc phá hoại tại Cuba, mà còn vì cái giá trị đặc biệt có thể có trong những lời khai của hẳn, để dùng cho việc chuẩn bị tổ cáo cụ thể về vụ phá hoại đó trước toàn thế giới.

Rõ ràng Phélipé Cacmóna và Vichio Ribadénéira không biết gì hơn những lời chúng đã khai. Không có một lời nào ám chỉ đến *Toxoptera aurantii*, Nổi Bướm, TYD. Công việc của chúng chỉ thu hẹp trong phạm vi nhỏ như thể hoạt động của Eupidiô và Uidôbrô.

Candida Vidalôbôx, tức Iécma Phêrê Sépauvéda, không ra khai được vì lúc đó bị lên cơn đau tim, và chỉ mở mồm ra để chửi bới tục tĩu.

Hì vọng bắt được tên Maurixiô thực rất ít. Cho dù đã biết rằng ngày hôm sau, vào lúc chín giờ rưỡi sáng, hẳn có thể lại gọi điện thoại đến cho Sépauvéda tại nhà Iécma, vì vẫn chưa biết được rằng cả bọn này đã bị bắt. Nhưng nếu tổ chức một cuộc canh phòng thật ráo riết tại một số máy điện thoại công cộng ở thành phố La Habana và phối hợp nhịp nhàng với cơ quan thông

tin từ ngày Trung tâm thiện thoại, có thể cũng có chút hi vọng.

« Ngoài hẳn không ai có thể báo cáo về vấn đề virus. » — Anna nghĩ thầm khi Pacô đưa những tờ khai của Philippe Caquona, tức Guydecmo, tức Sèpunvéda.

87. 17 THÁNG BẢY, thứ Năm

Cuộc đua xe đạp xuyên các tỉnh Cuba chạy trên đoạn đường một ngàn bốn trăm ba mươi sáu kilômét, từ hai tỉnh cực đông đến cực tây của đất nước, trong vòng mười bốn ngày.

Đề có thể tham dự cuộc đua tại chỗ số đó, yêu cầu phải dưới ba mươi tuổi, có một khuôn ngực nở nang, trong đó chứa đựng hai buồng phổi thật dẻo dai, có một quả tim lành mạnh, chắc chắn đã được công nhân, thêm vào nữa là một đôi chân rắn như sắt, và nhất là phải sẵn sàng chịu đựng mọi thử thách của thiên nhiên cũng như địch thủ, rồi bụi đường, mệt nhọc. Tất cả những thứ cần phải có, để có thể giành lấy cảnh hoa hồng lợi.

Sègunzó và Évaxiô cả hai đều trên ba mươi tuổi một chút. Cả hai đều có lồng ngực rộng, vuông vức, những buồng phổi tốt, những quả tim bên trong đang phấp phồng những nhịp gấp của kiệt bao nhiêu những sự thúc giục động viên khác nữa vô cùng hấp dẫn. Mặc dù chúng rất ghét những sự rủi ro, bụi đường và mệt nhọc, nhưng để sẵn sàng đối phó với tất cả những cái đó, hơn nữa, để có được đóa cũng xanh xanh như

cánh panama thẳng lợi, y như thể những màu ngọc bích của hi vọng xanh tươi.

Không một tên nào trong hai đứa là vận động viên cũ, nhưng từ hôm 27 tháng sáu đến 3 tháng bảy, chúng thực hiện một cuộc tập luyện nghiêm túc về xe đạp đường trường trên mấy con đường hàng tỉnh của tỉnh Matanzas. Maurixiô đã đặt trước cho bọn chúng một căn buồng ở trong một tháng tại một tòa nhà ở Varadero, và từ nơi ấy hàng ngày chúng đi tập luyện.

Mục tiêu của chúng là để đi lại được không khó khăn trên một số kilômét trên những đoạn đường không thuộc cuộc chạy đua xe đạp xuyên tỉnh của toàn Cuba, những con đường đất nhiều khi gây biết bao khó khăn cho những người đi xe đạp.

Việc tập luyện này rất dễ thực hiện đối với chúng là những người có thể lực tốt và nhất là còn trẻ. Đến ngày 8 tháng bảy, cả hai đã đạt được mục đích của chúng. Ngày 9, vào buổi tối, Maurixiô gọi điện thoại cho chúng, ra lệnh cho chúng bắt đầu cuộc gieo rắc nhựa cây dứa nhiễm vi khuẩn YTD trong các nông trường cam chanh tại Haguay-Grandé.

Những chiếc xe đạp của chúng không phải loại xe đua, có ghi đồng uốn cong xuống dưới. Đồi ghi đồng của hai chiếc xe này lại vênh lên trên và ngoặc về đằng sau. Nhưng mé tay bên phải của ghi đồng, bằng một chốt nhỏ chín mươi độ về bên phải, làm cho đầu ghi đồng dẹt lẽ quay về phía người đi xe đạp, lại chia sang bên kia lẽ đường. Sự thực là mé tay phải của ghi đồng là một khẩu súng lò xo cực mạnh, có thể bắn một viên đạn nhựa nặng mười gam, đây nhựa cây ócubê, ra xa khoảng sáu mươi mét. Những

viên đạn đó tự động nẹp từng viên một vào đầu ghi đồng. Mỗi viên đạn đều có một chốt dính làm cho nó bám chặt vào lá cây một khi được bắn ra.

Trong những cuộc thực tập, chúng đã nghiệm thấy rằng hơn 70% những viên đạn đó đều rơi trên lá cây. Chỉ có 30% rơi xuống đất, và những viên đó coi như vô dụng.

Khi Segundo và Evaristo ra đi làm công việc này, chúng được lệnh đem những viên đạn chất dẻo mà chúng vẫn để trong tủ lạnh ở căn nhà tại Varadero đặt vào trong một hộp nhỏ, bên dưới chúng để một chén nước đá. Trên tấm vải nhựa đặt trên đá lạnh chúng đặt ba trăm viên đạn chất dẻo mà chúng hàng ngày sẽ phải bắn vào những tấm lá cây hai bên đường. Với phương pháp đơn giản đó thôi, chúng có thể giữ được những viên đạn dẻo đó đến buổi trưa trong nhiệt độ không bao giờ trên 5°C. Nếu nhiệt độ tới 20°C, những viên đạn sẽ chảy ra và từ những chỗ thủng sẽ nhỏ giọt chảy ra chất nhựa cây để nhiễm virus bệnh YTD. Sau đó những con sâu ăn phải chất nhựa này đều nhiễm bệnh YTD rất nặng. Những con sâu đó đi tìm thức ăn ở những mầm non của cây cam chanh, và sẽ gieo rắc virus bệnh vào những lá non mà chúng hút nhựa.

Ngày 10, Segundo bắt đầu công việc tại mé nam của Haguay, còn Evaristo thì hoạt động ở mé đông vùng đó. Điều quan trọng là không bao giờ hai tên xe đạp này đi cùng một chỗ. Hai chiếc khung xe và màu sơn đều khác nhau nhưng có điều lạ là ghi đồng đều giống nhau, cho nên muốn không để cho điều lạ của ghi đồng kêu gọi sự chú ý của mọi người, Maurixio

đã ra lệnh cho chúng không bao giờ được đi cùng với nhau trong vùng Haguáy, ngay cả trong thời gian tập luyện.

Ména là người kiếm ra hai chiếc xe, sau đó lắp thêm vào hai chiếc ghi đông hai đoạn đầu đặc biệt mà Ségundó và Évaristó đem ilco vào khi đổ bộ vào Cuba theo đường giồng ở phố 34. Khi đó chúng không biết thứ đó dùng để làm gì.

Công việc của Ségundó và Évaristó đã bắt đầu ngày từ hôm xảy ra vụ chạy trốn của hai tên đồng bọn ở đường 22 tại La Habana. Maurixió cho rằng sau vụ đó cơ quan an ninh Cuba sẽ tăng cường cao độ cảnh giác ở những vùng trồng cam chanh, nhưng hẳn tin tưởng vào hai tên đi xe đạp, ăn mặc y như những người lao động ở trong vùng, với giấy tờ chứng thực là những kỹ thuật viên trung cấp trong một nông trường. Có được chút may mắn chúng sẽ có thể thoát qua được mọi sự hiểm nghèo.

Về mặt khác, khi xảy ra sự việc ở đường 22, bản đã ra lệnh rải virus từ chiều hôm trước đó. Cho nên cũng không còn cách gì khác là liệu với may rủi và nguy hiểm một phen. Nhưng hẳn cũng tin rằng sự cảnh phòng cao độ có lẽ tập trung ở Đảo Thông và Guané.

Ngày 12 bản quyết định làm một cuộc kiểm tra, nên núp rình tại một điểm ở bãi biển Varadero, nơi có thể quan sát một cách bí mật căn nhà và thấy rõ cả Ségundó và Évaristó, đều trở về nhà, xe đạp buộc chặt trên giàn giá để đồ đạc trên mui, quần áo tử tế như hai người đi du lịch. Bọn chúng đã được lệnh phải thay quần áo tại nơi nào đấy trên đường trở về nhà.

Quan sát thấy như vậy, bản yên tâm và điện mật

báo ngay cho Deri Onit, qua đường Tây Ban Nha, về
thắng lợi bước đầu của kế hoạch.

Theo như chương trình đã định, ngày 15 tháng bảy,
vào buổi chiều hẳn đi qua trước cửa nhà của mấy tên
nhân viên, và nhìn thấy chiếc áo sơ mi xanh đã trời
treo ở năm cửa sổ mở tung. Dấu hiệu đó chứng tỏ rằng
Ségundô và Évaristô đã kết thúc công việc ở Hagnây
trong thời gian đã quy định trước. May mắn là trong
mấy ngày đó không mưa, và tất cả đã được thực hiện
theo đúng như kế hoạch đã định.

Chiếc xe do Mena sang tên cho Ségundô dùng để
chở hai tên phá hoại đi làm việc, từ Varadêrô đến
Batanabô. Tại Batanabô, trong nhà tập thể của Viện
Cải cách ruộng đất, hai tên nhân được một phòng bị
đề tên Ségundô, trong đó có hai chiếc vé và biên lai
đặt trước phòng trọ tại Hêrôna.

Ngày thứ tư, 16 tháng bảy, Ségundô và Évaristô
xướng con tàu « Sao chổi », mỗi tên xách một chiếc va
li thô sơ thật lớn, loại va li bằng gỗ mà những người
thợ vùng Pina hay dùng, trong đó có đựng cả xe đạp
đã tháo rời.

Ngày 17, tức ngày thứ năm, sau hôm Sêpunvêđa bị
bắt, Ségundô và Évaristô bắt đầu công việc tại Đảo
Thông. Cũng ngày thứ năm đó, Maurixiô đã tìm được
cơ chính đáng để đi công tác tại Đảo Thông và đã thực
chúng một cách hài lòng rằng hai nhân viên của hẳn
sáng ra đi, chiều về, cả hai đều nướm đầy bụi của
nhiều con đường đã đạp qua. Bốn chúng đã hoàn thành
những hành trình phải đi qua đã định trước đúng thời
gian cũng như cách thức, và trở về Hêrôna không gặp
trở ngại gì. Maurixiô định quan sát họ khi làm việc

trên đường nữa, nhưng nghĩ đi nghĩ lại thấy đó chẳng qua chỉ là lừa lỉnh nguy hiểm và vô ích. Dù sao thì hẳn cũng không trông thấy hai tên đó hẳn những viên đạn nhừa đờ gieo rắc virux bệnh, vì hai tên đó đã được lệnh tuyệt đối ngừng bắn khi trông thấy gần mình có xe cộ hoặc có người. Thêm nữa, Ségundó và Évaristó là những người đã được thử thách của CIA, và tiền thưởng cho họ về công việc này còn tùy theo cái kết quả mà người ta sẽ đánh giá được sau đây. Trong hợp đồng đã ký-kết với hai tên, chúng chỉ được nhận một phần tiền khi kết thúc công việc, còn số lớn tiền còn lại chúng chỉ được nhận khi nào tác động của việc nhiễm bệnh đã được chứng nghiệm rõ ràng.

Để cho họ dễ dàng làm việc, Maurixió đã làm giả cho một bức thư, bằng giấy có in tên và dấu của một cơ quan quốc tế mà hẳn đã vào được, cho phép hai tên có được phòng trú ngụ tại khu nhà của Viện Cải cách ruộng đất.

Kế hoạch của Maurixió chỉ nhằm gieo bệnh tại vùng phía bắc của Đảo Thông. Hẳn cho rằng một khi vùng xung quanh Hérone đã bị nhiễm virux bệnh, gió sẽ nhận nhiệm vụ gieo rắc rộng rãi những con sâu bệnh đi khắp hòn đảo.

Đối với hẳn, CIA phải công nhận có những cống hiến, công lao lớn. Hợp đồng của hẳn ký kết với Cuba làm việc như một nhà kỹ thuật sẽ hết hạn vào tháng tám, và sau đó ít ngày, có được một số tiền rất lớn trong tay và một uy tín cao, hẳn có thể lao vào những công việc ít nguy hiểm hơn mà cũng không phải vì thế mà kém phần quan trọng. Hẳn chờ đợi ngày đi ra khỏi Cuba qua sân bay quốc tế ở con đường Hanchó

Bôđêrô dễ dàng không một chút khó khăn như bất kỳ một nhà kỹ thuật ngoại quốc nào.

Chiến dịch Niêm Vui đã kết thúc. Đến tình thế này rồi không có gì và không một ai còn có thể ngăn chặn được tai họa cho những cây cam chanh Cuba. Trên vùng Haguây, chúng đã gieo rắc gần hai ngàn bốn trăm ô dịch bệnh YTD và tại Đảo Thông, trên một ngàn sáu trăm ô nữa, chỉ trong có ba ngày, đứng giữa cử nó mồm non thủng háy và cũng là lúc mà một độ sâu nó rất nhiều vì có nhiều lá non, mầm non.

Công việc duy nhất còn lại để kết thúc cái tháng lợi đã được đưa báo chắc chắn này, tựa như một dấu kiểm đóng vào tờ cuối cùng của một tác phẩm đồ sộ, là việc giải tỏa, di tản mấy ngàn viên phá hoại sao cho trời lợi không vấp vấp.

Đối với trường hợp Vichto và Manuen đã bị cơ quan phản gián Cuba phát hiện, Maurixô suy nghĩ không biết tại sao, và kết quả như thế nào. Nhưng việc đó cũng không làm cho hắn phải quan tâm lắm, vì một người nào đó có thể vì lợi ích cơ dĩ trông thấy mấy viên đạn như bắn ra từ chiếc xe camiong nhỏ và đi tổ cáo. Ngoài ra cũng không có cách nào bắt nghĩa được vì sao. Nhưng muốn gì thì gì, cái đó cũng chỉ có tác dụng « làm đẹp thêm » chiến tích này, làm cho hắn nổi bật thêm mà thôi. Nhờ có sự khôn ngoan tài giỏi của hắn đã chỉ cho Vichto và Manuen biết cái ngõ hẻm ở đường 22, nên đã có thể dễ dàng thoát nguy hiểm ngay trước mũi của nhân viên cơ quan an ninh Cuba. Vấn đề này cần phải ghi nhận ở Lanlay. Và rõ ràng không ai có thể tranh chấp được với hắn về mưu mô đó, cũng như người ta sẽ phải bãi phục phương pháp thông

tin thật là đơn giản mà vô cùng bí mật, lợi dụng Nhà Trắng và các thư viện... cũng như ý kiến dùng xe đạp của hắn đã đưa ra đề nghị với Deri Omit trong cuộc họp năm 1974 tại Miami. Hắn đảm bảo rằng chiếc xe đạp sẽ không gây ra một sự chú ý nào đối với mọi người ở Đảo Thống cũng như tại Haguay.

Những mơ ước của hắn đang được hoàn thành. Năm 1960, 21 tuổi, hắn đã thể rằng đến năm bốn mươi tuổi sẽ có xe, có một chiếc thuyền máy tại Riviera Phranxesa, có nhà ở Nin Yoóc, nhà ở Pari, và nhất là những cô gái mỹ miều đẹp có cỡ từ trước vẫn luôn luôn nhìn hắn một cách khinh thị vì hắn chỉ là một anh chàng xoàng xĩnh, một sinh viên nghèo, bây giờ sẽ phải quý mọp dưới chân hắn và nhìn hắn với cái mong ước điên cuồng. Hắn đã thành phải được như vậy, hoặc chết! Còn đau thương và buồn bã với những ai, mặc xác người đó.

Hắn sẽ nhận được một trăm năm mươi ngàn đôla tháng chín này ở London. Còn ba trăm năm mươi ngàn đôla nữa, sẽ lĩnh nốt năm 1978, khi có dấu hiệu những cây cam chanh Cuba để coi như bị hủy diệt không còn các gì cứu chữa.

Và đúng năm 1978 ấy, Maurizio sẽ mừng sinh nhật lần thứ bốn mươi!

86. 18 THÁNG BẢY, thứ Sáu

Tám trăm bảy mươi hai chiến sĩ Bộ Nội vụ bí mật bao vây từng ấy chiếc máy điện thoại công cộng của

thành phố La Habana, vào lúc chín giờ hai mươi lăm phút buổi sáng hôm thứ sáu đó. Tất cả đều đã lấy lại giờ theo đồng hồ Radió Rélöch và nhận được chỉ thị hành động thực rõ ràng. Vào đúng giờ đó, mỗi người đều phải trông coi chiếc máy điện thoại mà mình phụ trách, và vào lúc bảy giờ hai mươi chín phút phải giả vờ nghỉ một phút sau khi đã gọi điện thoại nhiều lần một số nào đó mà chưa được trả lời vì máy bận. Sau đó phải lui cách máy khoảng ba bốn mét và theo dõi thật bí mật tất cả những người nào đó, giữa chín giờ ba mươi và chín giờ bốn mươi lăm, sử dụng chiếc máy công cộng đó. Phải quan sát thật kỹ và thấy ai đó quay con số 20-9766 thì bắt kỳ người đó là ai đều bắt giữ ngay lập tức.

Paco và Caclòx chỉ huy cuộc vây bắt. Hai người ngồi trước bàn kiểm tra của trung tâm điện thoại đặt tại đường Aghila, để thăm dò tìm xem điện thoại gọi từ đâu tới qua một thông báo cực nhanh với trạm điện thoại phục vụ khu Liss, nơi đó đặt rất nhiều cặp mắt vào theo dõi những tiếng chuông gọi đến máy số 20-9766. Một số nữ điện thoại viên rất giỏi về việc này sẽ tìm trong một vài giây trong cuốn sổ đăng ký của Trung tâm địa chỉ của máy điện thoại gọi tới, nếu như Maurixiô gọi từ một máy điện thoại tư nhân, hoặc từ một máy điện thoại công cộng không nằm trong danh sách của những chiếc máy đã được kiểm soát bởi nhân viên của Bộ Nội vụ. Dù rằng trong thành phố có mấy ngàn máy điện thoại công cộng, nhưng vào khoảng chín giờ và chín giờ ba mươi sáng hôm thứ sáu 18 tháng bảy đó, chỉ có tám trăm bảy mươi hai chiếc hoạt động, ở tại các khu Marianao, Vedado, Nước Vedado, Habana và Xêrô, Cơ quan an ninh đã đề nghị với lãnh đạo cơ

qua điện thoại sẽ để những máy không được kiểm soát ngừng hoạt động trong nửa tổng đồng hồ đó. Có thể Maurixiô sẽ bắt buộc phải đến một (trong những chiếc máy công cộng được chiến sĩ an ninh theo dõi, hoặc có thể sử dụng một máy điện thoại tư nhân, như vậy sẽ có nhiều khả năng để theo dõi hẳn về sau nữa nếu hẳn có nước chài sơ ý nào đó.

Bộ Nội vụ cũng đã dành cho một trạm nấp mười chiếc xe do sáu trạm người điều khiển, bố trí rình ở những vị trí chiến lược có thể đi đến bất cứ nơi nào trong thành phố La Habana dưới ba phút đồng hồ.

Cơ quan an ninh Cuba đã gặp may mắn ngay thứ sáu đó, Mấy hôm trước, Maurixiô đã định với Iêma rằng chỉ gọi điện thoại đến cho Mena, và với Vichto và Manuen, hẳn đã ra lệnh theo đúng những chỉ thị của Sêpanvêđa cũnna bị cho cuộc di tản, và đã báo trước cho chúng biết thời không gọi điện thoại cho chúng nữa.

Hắn đã gọi cho Sêpanvêđa hôm thứ hai, đúng hôm tên đó bị bắt giữ. Trước lần gọi điện thoại đó, hẳn đã chuẩn y kế hoạch để có được những bình dưỡng khí. Hẳn sẽ gọi lại Sêpanvêđa vào thứ sáu, vào giờ cũ. Và sẽ gọi cho Iêma thứ ba sau, ngày 15, vào lúc chín giờ ba mươi sáng, đúng như đã hẹn. Buổi sáng hôm đó Iêma dậy rất sớm để tới lấy sổ khám ở bệnh viện và trở về nhà vào lúc chín giờ. Vì đêm trước mẹ thấy trong người khó chịu vì một số nhịp đập loạn xạ của tim nên đã đi ngủ vào lúc tám giờ tối, và không ăn bữa tối, mơ ngủ luôn. Khi Maurixiô gọi điện thoại đến cho mẹ vào chín rưỡi sáng, thực tế mẹ cũng không rõ Sêpanvêđa có nhà hay không. Iêma đã được Maurixiô dặn phải báo ngay cho hẳn biết nếu có ai không về nhà

ngủ, điều mà những tên ở trong nhà này không một ai biết. Khi tất cả vẫn như thường, mẹ chỉ việc trả lời : « Không có gì mới ». Nếu một trong số nhân viên trong nhà vắng mặt một vài ngày, mà vì không báo trước cho mẹ biết báo giờ mẹ cũng báo ngay cho Maurixiô biết những tên có mặt ở nhà và những tên vắng mặt. Với hệ thống báo tin đó, Maurixiô muốn tránh việc người của hắn có thể thông báo lẫn cho nhau. Hắn dành cho mình cái quyền là người duy nhất có thể kiểm soát tình hình chung của cả bọn, để cho không một tên nào có thể phạm được điều đại đột trước một cuộc báo động bất ngờ. Nếu có ai đó biến đi mà không có lý do chính đáng, hắn sẽ là người đầu tiên biết mà ra lệnh báo động.

Ngày thứ ba liền sau hôm Sêpunvêda bị bắt, khi Maurixiô gọi điện thoại cho Iécma, mẹ bị bắt ngờ vì vừa ở bệnh viện về mẹ đi luôn vào hộp để chuẩn bị, không để ý đã đến giờ Maurixiô gọi điện thoại cho mình. Vichito và Manuen đang đánh domino cùng Mena quanh bàn ăn, và mặc dầu không xem lại cẩn thận, mẹ nói với Maurixiô rằng Sêpunvêda còn ngủ trong phòng. Sự bất cẩn đó của Iécma đã làm tan vỡ cả hệ thống báo hiểm của Maurixiô. Khi nghe Iécma nói cái câu thường ngày : « Không có gì mới », Maurixiô đặt ống nghe, không một chút bận tâm. Mọi sự tiến hành tốt. « Không thể nào khác được », hắn nghĩ, hơi có chút vênh vang, kiêu ngạo. Nếu Iécma có được chút thận trọng đi nhìn qua một chút căn phòng của Sêpunvêda, mẹ sẽ thấy đệm trải giường, vẫn nguyên nếp, dấu hiệu cho biết hắn không trở về nhà đêm trước, và nếu như điều đó được báo cho Maurixiô đầy đủ, tên này sẽ lập tức giải tỏa ngôi nhà, chuyển cả bọn đến

một nơi khác mà hẳn đã dự trữ để phòng trong những trường hợp khẩn cấp, tại khu Ludanô.

Cho đến buổi trưa, Iécma mới biết rằng Sêpunvéda đem hôm trước không về nhà ngủ, nhưng phải đến thứ bảy tới Maurixiô mới gọi lại cho mẹ. Mẹ biết rằng đã làm một điều dại dột, nhưng mẹ không hết hoảng, vì rằng những lần trước, khi mẹ báo cho Maurixiô về sự vắng mặt của một tên nào đó trong bọn khách của mẹ, hẳn chỉ đáp gọn ghẽ có một tiếng: «Được!» Do sự bất cẩn đó của Iécma mà cả bọn ở khu Lia rơi vào tay cơ quan an ninh Cuba ngay ngày hôm đó.

Khi những lời khai của Sêpunvéda và Vichô đã đến mức đầy đủ về cách thức thông tin của Maurixiô, Pacô và Caclôx hi vọng rằng Maurixiô không gọi điện nữa chỗ đến thứ sáu. Nhưng đồng thời hai người lại sợ Iécma đã báo tin cho Maurixiô biết rằng Sêpunvéda không về ngủ ở nhà từ hôm thứ hai — bởi lẽ mẹ bị lên cơn đau tim không cũng khai được — và như vậy Maurixiô sẽ không gọi điện thoại cho hẳn vào hôm thứ sáu nữa. Nhưng một khác, theo như nhân viên được phái đến canh giữ trong nhà Iécma, anh ta khẳng định rằng từ thứ tư đến thứ sáu trong nhà không hề nhận được một hồi chuông điện từ đâu gọi đến cả. Tin đó có thể rất tốt. Hoặc cũng có thể rất xấu. Ai mà sẽ thể biết chắc được?

Mặc dù liều lượng bí quan cũng khá lớn, vốn trong óc những người tổ chức «kế hoạch bắt Maurixiô», trong vòng hai mươi bốn tiếng đồng hồ cũng đã sắp xếp bố trí được một bộ máy canh gác đồ sộ, và lúc chín giờ sáng hôm thứ sáu đó, hạ nhân viên ở lại canh gác cửa nhà của Iécma mở cửa để Caclôx và Pacô đi

kèm Sêpunvêđa vào để chờ điện thoại gọi. Từ trong nhà, hai người kiểm soát lại xem máy ghi Âm có thông với Trung tâm Bưu điện và sẵn sàng ngồi chờ đến giờ quy định gọi điện thoại của Maurixiô.

Vào lúc chín giờ hai chín phút, Sêpunvêđa xin một điều thuốc lá nhỏ. Một trong mấy người gác đưa cho hắn một điều Arômax. Lúc châm điều thuốc hắn nghĩ một cách kinh hãi rằng có lẽ không bao giờ hắn còn được hút trở lại những điều thuốc *Pall Mall*, *King Size* đầu lọc.

Đúng chín giờ rưỡi chưa thấy chuông điện thoại reo gọi. Sêpunvêđa quên cả những điều thuốc *Pall Mall* và hít một cách thèm khát một hơi thuốc Arômax. May mà Maurixiô không gọi! Hắn đã nhận được chỉ thị phải báo cho Maurixiô biết rằng hắn chưa lấy được những bình dưỡng khí, nhưng đã biết chỗ ở có thể đoạt được, và hi vọng có thể có được những thứ đó ở bãi biển Varadrô, vì vậy hắn cần sử dụng xe và Mena.

Chín giờ ba mươi một phút cũng chưa có tiếng chuông điện thoại gọi. Cacô và Paô nhìn nhau, cả hai đều cau mày. Sêpunvêđa hút thuốc, đầu cúi gục, tha thiết mong rằng Maurixiô đang gọi đến. Chín giờ ba mươi hai phút. Vẫn không thấy gì.

Người ta nói rằng điều cuối cùng mà con người nghĩ là hi vọng, và Sêpunvêđa mong đợi một sự ngẫu nhiên nào may mắn để giải thoát cho hắn khỏi cái không may này. Có thể một ngày kia hắn có thể di tản. Có thể một ngày kia một cuộc chiến tranh nổ ra sẽ cứu hắn thoát. Có thể một ngày kia bọn Mỹ sẽ quyết định lần cuối cùng... Và đến ngày đó, có thể tốt hơn cả là bọn Mỹ biết được rằng hắn không phản bội. Phải, phải,

nếu Maurixiô gọi đến, hẳn sẽ báo động cho tên đó biết. Có thể việc làm đó có giá trị để một ngày nào đó có thể gột rửa cho hẳn một chút. Chín giờ ba mươi ba phút.

Reng, reng, reng...!

Caclôx nhìn Sêpunvêda và lừ mắt ra hiệu cho hẳn.

Sêpunvêda cầm lấy ống nghe :

— Nói đi, tôi nghe.

Bên đầu dây kia, sự kinh sợ chiếm lĩnh toàn thân Maurixiô. Đó là một hiệu báo động! Cái lợi báo động khôn nạn ấy! Việc gì đã xảy ra? Gần nhà đã bị vây, và chắc rằng đường dây bị theo dõi. Hẳn đang định bỏ máy và lẩn trốn, nhưng rồi lại trấu trĩnh. Muốn gì thì gì, trong ba mươi giây hẳn cũng có thể biết được nhiều điều mà không sợ lộ.

— Thế Vichto và Manuen cũng có ở đây với anh?

— Phải, cũng ở đây với tôi. Này, Maurixiô, nghe tôi nói...

— Còn Iécma? Và Mèna?

— Cũng ở đây với tôi!

— Rất tốt! Như vậy, tất cả đều tiến hành hoàn hảo?

— Phải. Tôi muốn nói rằng bộ máy tôi đã có được một nửa phần, chắc chắn...

— Rất tốt, rất tốt! Vậy thì, bao giờ các anh lại bắt đầu những công việc thực tế?

— Tôi mong rằng đến chủ nhật.

— Tốt! Sau tôi sẽ gọi cho anh.

— Alo, alo...

Rõ ràng Sêpunvêda đã báo động cho Maurixiô biết.

Điều đó đã được dự tính đến. Tất cả mọi người vẫn đợi nó xảy ra.

Câu chuyện kéo dài hai mươi lăm giây và Maurixiô đặt máy khi đã biết những điều mình muốn biết: tất cả bọn chúng ở khu Lisa đã bị bắt giữ.

Caclôx và Pacô, cũng như Anna đang ngồi trước bàn kiểm tra ở phố Aghila, đều biết rằng Maurixiô thế là đã thoát khỏi tay cơ quan an ninh. Hắn chỉ nói trong có hai mươi lăm giây, không để cho những đợi tuần tra lên được kịp thời giờ tìm bắt được hắn. Chỉ có người hi vọng duy nhất là hắn gọi tại một máy điện thoại công cộng, nhưng điều đó cũng chưa có gì đáng tin.

Những cô nhân viên điện thoại ở trung tâm Vedado báo cho biết số điện thoại từ đây gọi cho máy số 20-9766, đúng bốn mươi bảy giây kể từ tiếng chuông reo đầu tiên. Nữ nhân viên điện thoại ngồi cạnh bàn kiểm tra, tại Aghila, tìm được địa chỉ của số điện thoại vừa gọi, đúng năm mươi lăm giây sau khi biết số máy điện thoại đó. Như vậy tức biết được chỗ Maurixiô gọi điện tám giây sau khi biết số điện thoại và ba mươi giây sau khi hắn đã đặt máy.

Đội tuần tra đầu tiên đến được nơi đó hai phút mười giây sau tiếng chuông reo thứ nhất, và cô nhân viên giữ điện thoại và tiếp khách tại một cơ quan ở đường Rampa và P cho biết rằng vừa có một ông đến gọi nhờ điện thoại, ông ta tóc đen, dặt theo một con chó con, đeo kính, người tầm thước, không béo cũng không gầy. Có ria mép không? Không, cô không nhớ. Đàng khi đi vào đây, những chiến sĩ an ninh đã gặp từ công chính đi ra một ông tóc hói, không đeo kính.

không có ria mép cũng chẳng dặt chó con, mặc một chiếc áo nịt đan theo mắt lưới, màu đỏ sẫm. Chiếc áo sơ mi caro xanh da trời và trắng tím thấy nằm trong bồ giầy của một phòng vệ sinh.

Kế hoạch bắt Maurixiô đã bị thất bại.

Không một ai trong số tám trăm bảy mươi hai chiến sĩ canh gác trông thấy người nào quay số 20-9766, và đội tuần tra đến Rampa và P chậm mất mấy giây. Người ta tính rằng Maurixiô — gọi điện thoại từ tầng gác thứ hai — đã có đủ thì giờ vào phòng vệ sinh cởi bỏ áo sơ mi và các thứ hóa trang trong vòng mười lăm giây, rồi đi thông dong qua cửa chính trong vòng mười lăm giây nữa, giao trả lùm phiếu, đi ra và lẫn vào trong dòng người đi lại của đường phố 23.

Như vậy hẳn không ở trong cơ quan hẳn gọi nhờ điện thoại quá một phút, từ sau khi đã gọi xong. Đội tuần tra đến nơi chậm hai mươi, hoặc có thể đến ba mươi giây.

Trong một tiếng đồng hồ, cô giữ điện thoại đi từng tầng, vào từng phòng, nhìn nhận từng người xem có ai giống với người vừa gọi nhờ điện thoại, song không thấy có ai giống cả.

Khi người ta tìm thấy chiếc sơ mi kẻ caro, con chó con và những vật dụng hóa trang vất trong phòng vệ sinh, lúc đó đã quá bốn mươi lăm phút sau khi xảy ra sự việc.

Maurixiô chỉ còn là một giọng nói, một tên gọi không ai biết mặt.

89. 18 THÁNG BẢY, thứ Sáu

Click, click.

Những vòi phun nước đặt ở trong vòng tám mươi mét. Người điều khiển ai nấy đều mệt-mỏi. Trong suốt buổi chiều ngày hôm trước, họ đã phải làm việc cật lực để lắp đặt được chúng vào đây. Và buổi chiều hôm trước nữa, họ cũng phải làm công việc tương tự như hiện nay ở một nơi mà chiều hôm trước nữa họ đã làm để đặt những vòi nước. Họ đã làm công việc đó suốt ba ngày ròng.

Khi hiệu lệnh nổi lên, những « khẩu pháo » biến thành những vòi nước như mưa xối, thêm nữa lại quay quay trong khi xối nước. Đứng hơn phải nói là phụt nước. Có lúc nó không phụt nước mà chỉ quay chậm chậm, quay như thể không thấy quay, và như thể rình chờ.

Click, click.

Hiệu lệnh được truyền đi từ sở chỉ huy đặt trên máy bay trực thăng.

Hiệu lệnh cũng đến từ những chiếc xe của những đội NCL. Những đội máy liên hệ với nhau và liên lạc cả với những nhân viên điều khiển các vòi nước.

— Thật sạch, thật rõ nhé! — Anba thốt lên.

— Nhìn xem kia, quay bảy giờ bằng máy quay chậm, thưa thiếu tá — Caclôx nói.

Khi một « khẩu pháo » rời mục tiêu để quay sang phải, khẩu khác liền tiếp luôn bên mé trái và phụt nước. Những gì còn lại, đội chó săn giải quyết. Và cuối cùng,

còn chút gì nữa thì lửa thiêu. Rồi nước lại phụt ra để rửa sạch.

— Lại lần nữa, đây rồi.

Sự phối hợp hoạt động của các đội thật ăn khớp, nên đội NCL tiến hành công việc coi như thật hoàn hảo, thật đảm bảo. Những con chó săn làm công việc đó tìm tiếp theo. Và những gì làm tiếp sau đó còn ghê gớm hơn cả Hoàng đế hung nộ Atile khi thiêu đốt kinh thành Galias.

90. 18 THÁNG BẢY, thứ Sáu

Mười một giờ trưa.

Tại văn phòng Tư lệnh Lạppêx.

Một tiếng rười ùng hồ trước đó, Maurixiô, tên lã luyện về nghề phá hoại, đã coi khinh cái bảy không lỗ giăng bất hạn. Thế là hết hi vọng. Cái hi vọng vô giá mà người ta chờ mong ở tên cầm đầu bọn phá hoại có thể phá song khai thế là đã mất hẳn.

Ai có thể tóm được hắn bảy giờ? Ai có thể tóm bắt được một cái gì đó chỉ thoáng trong thành không như một giọng nói? Làm sao có thể bắt được một cái tên, và lại là một tên già? Maurixiô chỉ là giờ thời, Maurixiô chỉ là không khí, chỉ là số không, không là gì cả.

Dù rằng tất cả mọi người trong cơ quan phản gián khoa học trong lúc chuẩn bị cuộc săn bắt không lỗ này mang trong lòng hi vọng khá lớn, nhưng trong giây phút cuộc đàm thoại điện thoại diễn ra tất cả lại đều chơ chàn

hi vọng. Mấy phút sau, khi nhận ra rằng con mồi đã thoát khỏi chiếc lưới giăng, mọi người đều cảm thấy một mối thất vọng đến điên lên được.

Khi nghe cuộc háng ghi âm đến lượt thứ ba, Tư lệnh Lópex, từ trước vẫn giữ im lặng, bắt đầu đưa ý kiến nhận xét: « người này không phải người Cuba ».

Lópex là một trong những cán bộ nổi bật nhất của cơ quan an ninh Cuba từ những năm đầu của cách mạng. Không được đào tạo kỹ thuật do thám chuyên môn ở trường lớp nào, nhưng dựa trên sự khôn ngoan và hứng thú say mê, ông đã hoàn thành những công việc vô giá trong những năm nóng bỏng từ 1950 đến 1960.

Từ ngày còn là chiến sĩ đấu tranh bí mật tại La Habana, ông đã nổi bật lên bởi sự tinh nhanh sắc sảo trong cuộc đấu tranh hàng ngày chống chế độ độc tài tàn bạo. Những nhà lãnh đạo Phong trào 26 tháng Bảy, đã biết từ khi đó rằng khi mà cách mạng thành công, cơ quan an ninh Cuba sẽ có được Lópex như một pháo đài vững chắc. Và quả đúng như vậy.

Với một lòng dũng cảm đặc biệt, cộng một học vấn uyên bác — ông đậu tiến sĩ văn học và triết học — thêm một trí tưởng tượng phong phú nhưng bình thân, cộng thêm sự thanh đạm đời khi như quá mức, ông là người qua hình thức bên ngoài không ai ngờ được là một nhà học thức, một nhà văn học. Hình như ông sinh ra để làm công tác phản gián. Trong con người của ông tập hợp cả trí tưởng tượng phong phú của những nhà văn học lẫn tính kỷ luật sắt đá của những nhà quân sự chuyên nghiệp. Sự phối hợp kỳ lạ đó là những chiếc chìa khóa của mọi thành công của ông trong công việc của Cơ quan phản gián khoa học.

Năm 1963, ông có qua Liên Xô mấy tháng, tham dự một lớp kỹ thuật cao cấp, và theo ý kiến của những giảng viên, ông đã tiếp thu trên mức mà người ta có thể ngờ tới. Từ đó ông tự mình mở lấy con đường của mình, dù từ chực nên một đội ngũ cộng tác thật có hiệu lực với một số nhân viên có trình độ chuyên môn cao cấp, mà trong mười hai năm qua đã đạt được những thành lợi đáng ngạc nhiên.

Đôi lần ông có tham dự những cuộc họp mặt quốc tế cùng các đồng nghiệp trong phe xã hội chủ nghĩa, và hơn một lần ông đã làm cho họ ngạc nhiên vì những đóng góp thật bất ngờ của mình. Ông là một người tương đối trẻ trong *phương hội*, theo như lời mọi người gọi thế.

Khi cách mạng thành công, Lópêx ba mươi hai tuổi, và theo học lớp học đầu tiên về an ninh năm ba mươi sáu tuổi. Năm bốn mươi tuổi, ông trở thành người giám đốc Cơ quan phản gián dân sự trẻ nhất trong phe xã hội chủ nghĩa.

Anna bao giờ cũng dành một niềm kính phục đối với Tư lệnh Lópêx. Điều làm cho anh ngạc nhiên kính phục nhất là học vấn mệnh mông uyên bác, là cách thức tự nhiên trong dáng đi đứng, trong những giây phút hùng hồn hiếm có, và sự hiểu biết văn hóa rất rộng về nhiều ngành rất khác nhau, những ngành mà Anna, với tư cách là nhà sinh vật học, không thể đề thi giờ mà nghiên cứu như từng mong muốn được. Phải, cái vẻ đạm bạc đôi khi biến mất trên khuôn mặt của Tư lệnh trong khi ông trình bày một cách vô cùng sáng sủa những sự kiện lịch sử, những quan niệm về xã hội học, triết học, và nói chung là bất cứ ngành nào của khoa học xã hội.

Có ý thức về trách nhiệm mà ông đảm nhiệm, từ năm 63 cho đến năm 70, ông tham dự nhiều lớp đại học để có được trình độ khoa học mà chức trách của ông đòi hỏi. Làm học sinh dự thính vô danh, không bao giờ phát biểu một lời trong lớp học, cái ông « lãnh giáo » theo như bọn nữ sinh viên gọi ông, tự tưới tâm cho mình nhuần nhuyễn những quan điểm cơ bản, những nguyên lý chính của sinh vật học, của những hiểu biết như trận đồ bát quái của vật lý lý thuyết, và ông cũng học cả một chương trình ứng dụng của kỹ sư điện.

Đến năm 70, khi thấy mình đã có một kiến thức thực tế cơ bản rồi, ông bắt đầu nghiên cứu một cách nghiêm túc với tất cả cái say mê ham muốn của những nhà tự học lớn.

Ngày hôm thứ sáu mà mọi người hội họp để nghe băng ghi âm cuộc đàm thoại giữa Maurixiô và Sépauvéda, Anba lại bất ngờ gặp thấy sự uyên bác của Lôpêx, « Tư lệnh thật là một cái tử đưng đầy bất ngờ ! ».

— Đây, chú ý các đồng chí ! — Tư lệnh Lôpêx vừa nói vừa tự mình đưa tay điều khiển máy ghi âm : Hãy nghe cái cách phát âm những chữ S này, khi hắn nói « están » và khi hắn nói « las prácticas ». Tôi chắc chắn đây không phải một người sinh trưởng trong vùng Caribê.

— Thế Tư lệnh cho rằng đó là người gốc Tây Ban Nha ư ? Anba mạnh bạo hỏi.

— Đương thế. Đương như thế. Và tôi còn dám nói... Nay hãy nghe chỗ này... — bất chợt Tư lệnh reo lên.

Thật vô cùng rõ những âm vang trong máy, chiếc

cấy ghi âm nhắc lại một trong những câu nói của Mauriziô: «Vây, chứ mọi việc đều chạy hoàn hảo?» (1).

«Đúng thực không một người Cuba nào, cũng chẳng một ai trong vùng Caribe lại đặt một câu hỏi theo kiểu đó và giọng đó cả» — Anba nghĩ thầm.

— Trong chúng ta — Tư lệnh vừa cho máy ghi âm ngừng một lát vừa giải thích — khoảng cách âm thanh giữa hai âm tận cùng trong một câu hỏi theo kiểu này, ngắn hơn rất nhiều, và đôi khi còn có thể tạo-ra một sự trái nhịp kiểu...

Tư lệnh biết rằng Anba không thể nhận thức kịp cái lý giải đó và không muốn lý luận một cách vô ích, ông muốn làm cho anh hiểu bằng những ví dụ.

Và trước sự ngạc nhiên của Anba, Tư lệnh López đi vào bất chước một cách không chế được cái cách nói mà người ta dùng để đặt câu hỏi như vậy ở thành phố La Habana, ở Santiago De Cuba, ở Madrid, ở thành phố Méhicô, ở Buénôz Ayres. Thực Tư lệnh López dùng là một chiếc tủ đựng đầy bất ngờ. Sự bất chước rất tuyệt vời bởi của người Achentina, người Méhicô suýt nữa làm cho Anba phì cười và anh phải cố hết sức để ghìm cho tiếng cười khỏi bật ra.

— Qua cái lên xuống giọng này, tôi có thể chắc chắn đây không phải người vùng Caribe, cũng không phải Espanha, không phải Méhicô — Tư lệnh quả quyết nhấn mạnh.

— Như vậy Tư lệnh cho rằng đó là một người Nam Mỹ? — Anba hỏi về chủ ý. Một tia lửa nhỏ hi vọng bất đầu lóe lên trong óc anh.

(1) *Entonces todo marcha perfecto?*

— Phải, đó chính là điều tôi nghĩ. Dầu sao đi nữa —
— Tư lệnh nói thêm sau một thoáng trầm tư — chúng ta hãy tổ chức ngay một cuộc gặp gỡ với ban lãnh đạo Viện văn học và ngôn ngữ học thuộc Viện hàn lâm khoa học...

Tia lửa hi vọng bắt đầu nở to trong óc thiếu tá Anba.

— ... và với cả những nhà ngôn ngữ của trường đại học tổng hợp và — Lópêx nói thêm.

Ông bấm nút chiếc máy nói với những buồng bên cạnh yêu cầu tổ chức những cuộc gặp mặt, nếu có thể được, ngay buổi chiều hôm đó.

— Như anh nói đấy — Tư lệnh nói tiếp — sự lên giọng của câu hỏi, theo như tôi nghĩ, là của người Nam Mỹ, nhưng cái lối phát âm những chữ S rất đáng chú ý này dẫn tôi đến ý kiến cho rằng phải là người ở cái chóp nón miền Nam.

« Đùng như vậy » Anba nghĩ. « Chẳng phải người Huénôx Ayres, cũng chẳng phải người Chilê phát âm rất rõ những chữ S đó ».

— Trong những tiếng như « están », « las prácticas », người Nam Mỹ cũng phát âm những chữ S như chúng ta. Cho nên tôi thiên về — Lópêx nói tiếp — nghĩ rằng đây là một người Ecuador, hoặc người Péru, hoặc Côlômbia hay Bôlivia. Tóm lại, một người sinh trưởng trong một nước mà Bôlívar ngày xưa giải phóng.

— Không phải người Méhicô sao, thưa Tư lệnh ?

— Không, không, không có chút nào kiểu nói của người Méhicô. Tôi cũng nói với anh là giọng của lối hỏi đó đặc biệt thuộc về một người Nam Mỹ. Những người Méhicô có phát âm những chữ S đó, nhưng không lên giọng như vậy trong các câu hỏi.

Mười lăm phút sau đó, hộp máy đàm thoại vang lên giọng nói của người thư ký của Tư lệnh López.

Tôi nghe đây, trung úy -- Tư lệnh vừa ấn nút bấm vào nói.

-- Giám đốc Viện ngôn ngữ đề nghị cuộc gặp gỡ vào bốn giờ, tại trụ sở của Viện.

Tư lệnh nhìn Anba, Thiếu tá thừa một cử chỉ đồng ý:

-- Nói với ông đó, đến bốn giờ, thiếu tá Phecsandô Anba sẽ có mặt trong cuộc gặp gỡ.

-- Rồi, thưa Tư lệnh. Về phần nữ chủ nhiệm khoa ngôn ngữ của trường đại học tổng hợp -- trong máy lại vang lên tiếng nói -- nhà không có máy điện thoại riêng. Tôi sẽ phải người lập tức đến nhà bà để hẹn gặp.

-- Tốt. Làm sao gặp được ngay ngày hôm nay, vào giờ nào tùy bà ta định.

Nữ chủ nhiệm khoa ngôn ngữ trường đại học tổng hợp được báo tin và nói sẵn sàng để tham dự cuộc họp lúc bốn giờ tại Viện văn học và ngôn ngữ, thuộc Viện hàn lâm khoa học.

Sau khi nghe băng thu âm lần thứ nhất, cả hai nhà ngôn ngữ đều phát biểu hoàn toàn thống nhất: đây không phải người Cuba, cũng không phải người vùng Caribê. Vậy thì người nước nào? Hai người nghe lại băng ghi âm. Người Tây Ban Nha sinh trưởng tại vùng này, chắc chắn như vậy. Còn gì nữa? Được, chúng ta sẽ xem... sẽ xem... dùng Nam Mỹ, vùng Andes. Thiếu tá Anba mạnh dạn hỏi: Thế Mêhicô, tại sao không? Tại sự lên giọng, thiếu tá à, tại cách phát âm của câu hỏi. Khi thật, Tư lệnh ghé thật! Và nữ tiến sĩ Râydex nói: Tôi chợt có ý nghĩ rằng người có thể giúp chúng

ta rất nhiều trong việc này là cử nhân Montôda, người đã sống ở Peru và một số nước khác tại Nam Mỹ. Ông giám đốc Viện ngôn ngữ hỏi: Nhà thờ ngữ học đây ư? Đúng, đúng, tôi cho rằng hay tuyệt, và Alo, vàng. Viện ngôn ngữ đây, may mắn sao lại tìm thấy đồng chí cử nhân, rất cần đồng chí tôi ngay Viện, và rất cảm ơn, chúng tôi đến ngay tìm đồng chí. Nửa giờ sau, cử nhân Montôda nói: Peru! Người Peru rõ ràng quá, không còn nghi ngờ gì nữa! Các vị nghe đây: « Quê correcto la, Bô là người thủ đô Lima chính cống rồi. Người Lima, đúng người Lima. Nói như thế nghĩa là: « Quê bien la » (1). Tôi chỉ nghe ở Lima người ta nói như vậy thôi. Nhưng đây không phải người Lima. Các vị nghe thấy cách phát âm những chữ *Vichto, perfecto, practica*. Các vị nghe thấy thế nào? Thiếu tá đưa ra một nhận xét: như thế phát âm *Visto, perfecto*, với chữ S chứ không phải chữ C. Hãy nghe kỹ lại, thiếu tá. Mọi người nghe lại. Hàng thu rất chính xác bằng một máy ghi cực nhạy chế tạo riêng để thu thanh những cuộc nói chuyện qua điện thoại. Nữ tiến sĩ ngôn ngữ: Tôi nắm được rồi! Nữ tiến sĩ rất hài lòng vì đã phát hiện ra vấn đề. Phát âm của những phụ âm tắc trên những vị trí phụ âm kép! Đúng, đúng như ư, tiến sĩ ạ. Thật ý kiến mới tuyệt làm sao! Cái đó là cái gì vậy? Thưa tiến sĩ, chị có biết công trình của tiến sĩ Annagrô về sự phát âm của những phụ âm tắc? Phải, phải, rõ rồi, tất cả đều biết, trừ cô Anba. Một phụ âm tắc là cái quý gì thế? Rất dễ, rất dễ, thưa thiếu tá. Âm K mà người ta phải nghe thấy trong những chữ như « *Victor, perfectos, v.v...* », nghĩa là, đứng trước chữ T trong trường hợp này,

(1) Rất tốt!

đọc lên như một sự hít hơi, hầu như phát âm chữ J. Ông chỉ giám đốc nói: Ở đây, trong thư khổ của Viện tất phải có cuốn sách của tiến sĩ Annagrô. Chỉ có nhớ cuốn sách in ở đâu không nữa tiến sĩ? Trong một tạp chí nào đó của trường đại học tổng hợp San Maccôx. Cho phép tôi một lát. Alô, Honnita có đấy không? Cảm ơn. Chia khóa của thư khổ, Honnita. Tại ngân nào thế? Cảm ơn Honnita. Không, không, chỉ không cần phải đến. Đây các dòng chỉ xem đây: *Sự phát âm của những phụ âm tác trọng vị trí những phụ âm kép, tại Peru và Bolivia*. Tiến sĩ đã hợp tác với trường đại học tổng hợp San Maccôx trong công trình xây dựng một từ điển chữ ngôn ngữ. » Tại Peru, trung tâm của hiện tượng này dường như nằm tại Puno, nơi những luật lệ thông thời đã chiếm lĩnh. Nó được tương đối phát triển ở Arekipa và Cuzcô, nhưng ở vùng Andahuayalix nó đã nhường hươe cho lời phát âm khác và khi đến gần vùng Aduenchô thì hiện tượng này bắt đầu biến đi. Trái với đội nghiên cứu của trường đại học tổng hợp Côlumbiô điều khiển bởi tiến sĩ Mérix, đây không phải tầng nền kếchusô, nhất là khi người ta chú ý đến công trình này đã chứng minh rằng hiện tượng này lan tràn khắp miền đồng bằng Bolivia và tâm điểm của nó là thủ đô La Pax. Chúng tôi cho rằng đây là một tầng nền aymara... ». Như vậy có thể nghĩ rằng đây là một người Peru hoặc Bolivia? Đương thế, đồng chí thiếu tá ạ, nhưng đây là một người cô học thức, có thể cho rằng đó là người La Pax, người ở Arekipa hoặc thành phố Cuzcô, những trung tâm đại học. Như vậy có thể Maurixiô là một nhà trị thức? Ái chà, Tư lệnh ghê thật! Tuy nhiên, thưa thiếu tá, người này đã sống ở Lima. «Tốt, tốt, đấy!» Có thể một số nơi khác nữa

cũng nói như vậy. Đồng chí nghe chỗ này : « Thế thì Vichito và Manuen cũng ở đó với anh ? ». Đó là một câu thừa chữ, thiếu tá ạ. Một sự thừa chữ về cú pháp do ảnh hưởng có thể ở vùng Rio Đê La Plata hoặc ở ngay tại Pháp. Ở thời mấy nhà ngôn ngữ học này cứ việc mà thảo luận về những phỏng đoán của mình, Anba chỉ biết ngậm miệng lặng thinh. Thôi thì thợ giấy hãy về với những đôi giày đang khâu! Vàng, thế cuối cùng ra sao? Ràng, tóm lại là : người này là người vùng Andes thuộc Bolivia hoặc Peru, đã từng sống ở Lima và mấy nước nữa như Achenlin và Pháp, hoặc nước nói tiếng Pháp. Nếu là người Peru thì phải là người vùng miền núi phía nam, hướng nam của thành phố Adacucho, nhưng rất có thể ở Arkkiba hoặc thành phố Cuzco. Nếu người đó là người Bolivia, hầu như chắc chắn đó là người thủ đô La Paz. Đồng chí cứ nhân Montôda chắc chắn về những điều đã nói.

Thiếu tá Anba sau khi ra khỏi Viện, lái xe như bay đến cơ quan làm đạo ~~đ~~ nhập cảnh. Hãy còn có thể xét xem « cuộc vây bắt Maurixiô » đã thật hoàn toàn thất bại như anh nghĩ, mấy tiếng đồng hồ trước đó?

Có chút gì đó nói với Anba rằng lại một lần nữa anh đang đối thoại một đầu vết khả quan.

Tư lệnh thật ghê gớm lạ! Tại ông thánh thật!

Anba lại cảm thấy niềm hi vọng tóm được Maurixiô nhờ có ý kiến của Tư lệnh và sự giúp đỡ của họ nhà ngôn ngữ học Cuba và cuốn sách của trường đại học tổng hợp San Maccôx ở thủ đô Lima.

91. 18 THÁNG BẢY, thứ Sáu

Quý quai nào mà có thể đỡ lẽ trong việc này được? Không có thể nào Vichito và Manuen đã bị chúng dò tìm thấy được. Hay là bọn chúng đã để cho Vichito và Manuen trốn để hông tom hối cỡ bọn? Không, không không, thế như thế. Cái đó quyết không có thể... nhưng, nếu mà bọn chúng đã thăm dò tìm thấy thì sao? Nhưng, không thể như vậy... Hay là chúng đã cạnh gác rình từ trên máy bay, hoặc bằng ống nhòm ấ? Cũng không phải như thế. Hai tên đã viết rất rõ trong báo cáo là không có một chiếc máy bay nào bay trên trời lúc chúng đang tiến hành công việc giao rác. Mà nếu họ theo dõi bằng máy bay thì có thể đã tóm được cả mình rồi. Mà mình thì không có ý nghĩ rằng họ để cho mình trốn thoát đến hôm nay. Chắc rằng Vichito và Manuen không làm lộ. Hay là do cái tình thộn của Sèpanveda? Họ đã tóm được tên đó trong lúc ăn cắp ống đựng dưỡng khí? Cái thùng chò chết này có lẽ đã rơi đến bằng cả hai tay, chắc nó nói vãn đề ở Varadero là người ta sai nó mang đến. Và những bình đựng dưỡng khí nữa. Chẳng có lẽ hẳn lại bị bắt vì cái việc làm thật chẳng có gì quan trọng đó? Sao hẳn lại có thể ngờ ngẩn để bị bắt trong trường hợp này được? Có cứ gì khác nữa về cái thất bại này? Hay một sự sai lầm nào của Iéoma? Và nếu mà chúng bắt được cả Ségundo và Evarixto thì sao?

Điều làm cho Maurixio hẳn khoản lo lắng nhất là không biết số phận của hai « nhà vi khuẩn học », theo lời gọi của hẳn đối với Ségundo và Evarixto, có làm sao không, có bị bắt không? Đáng buồn là hẳn đã ra lệnh cho hai tên này đến 20 mới được về La Habana

để chuẩn bị đi tẩu vào ngày 22 trên chiếc tàu Argos. Thật là chẳng may! Bây giờ không thể làm gì trái lại.

Thế bây giờ mình phải làm gì để đi tẩu chung ra khỏi Cuba? Mình cần phải điện về Trung tâm để họ mở cho một lối ra khác. Bây giờ không thể ra chỗ hẹn để gặp anh chàng đeo kính bê được nữa. Chắc là tại Ségundó thôi, nhưng cũng có thể không phải tại hắn, vì hắn rất chung thủy với mình và đã báo động cho mình biết. Bây giờ mà tiếp xúc với tên đeo kính bê tức là tự sát. Không, không được nghĩ đến việc đó nữa. Mà mình thì không thể đi khỏi đây nếu chưa đi tẩu được bọn chúng. Thật hao, nhiều điều chẳng may! Dầu sao mặc lòng cũng phải điện về cho Trung tâm. Mà dù sao nữa thì chiến dịch này cũng đã hoàn thành. Bệnh đã gieo vào đến tận xương tủy, còn mình thì họ phải trả tiền cho mình thôi. Điện thế nào cho lão ta bây giờ nhỉ? **TẤT CẢ BỊ BẮT (CHẤM) KHÔNG, KHÔNG PHẢI TẤT CẢ. MÌNH CHƯA BIẾT INDA VÀ SÉGUNDÓ VỚI ÉVARIXTÓ RA SAO CỤ MÀ? CẢ BỌN Ở LISA BỊ BẮT (CHẤM) TÔI KHÔNG BIẾT NGUYÊN NHÂN (CHẤM) BẮT ĐẦU CÔNG VIỆC Ở ĐẢO THÔNG NGÀY 17 KHÔNG CÓ GÌ TRẮC TRỞ (CHẤM) KHÔNG THỂ ĐI TẨN NGÀY 22 NHƯ DỰ KIẾN (CHẤM) TÔI CHỈ LỆNH ĐI TẨN SÉGUNBÓ VÀ ÉVARIXTÓ (CHẤM) MORIX**

Nếu Ségundó và Évarixtó đều đã bị bắt? Chà cũng không sao: dù gì đi nữa cũng phải tranh thủ thời gian, để đến chủ nhật họ về. Nay ta cho họ về trước? Rút nguy hiểm! Ngai Oait sẽ nổi giận mất. Với mình, cứ việc mà nổi giận. Mình không làm một điều gì sai lầm. Điều đó mình chắc chắn được. Lão quý nào đã động tay

được đến thì? Nếu chúng tôi được Ségundo và Évaristo thì vấn đề sẽ trở nên rất rắc rối. Ôi chao, việc quý gì, đối với mình có thành vấn đề gì! Nếu chúng có muốn làm rùm beng trên quốc tế nữa, thì cứ đi mà làm, đối với mình không có nghĩa lý gì cả. Mình không để lại một chút nỗ lực gì. Việc gieo rắc cơn Toxopterie và bệnh Nổi Bướn mình không có trách nhiệm, và việc đó có thể chính là dấu hiệu của việc vỡ lở hiện nay. Mình đã nói với Quít rằng rất không thích đem trộn lẫn lộn hai hành động vào trong một chiến dịch. Nếu Ségundo bị bắt là do chính lỗi của Quít, hẳn cứ nhét tên đó vào với mình chứ mình không thích chút nào. Đó là một sự sai lầm của Quít. Ngoài ra cái ý muốn làm lạc hướng về sinh bảo vệ thực vật Cuba bằng bệnh Nổi Bướn đúng là một sự sai lầm. Bạn người ở đây đâu có chịu nuốt cái món đó. Không! Hãy nhìn thẳng vào sự việc. Lầm gì với hai « nhà vi khuẩn học » bây giờ? Việc đầu tiên là báo cho họ dấu hiệu, và phải làm ngay bây giờ, bởi vì nếu không ngộ họ về sớm thì sẽ rơi vào tay bọn chúng tại nhà Iccma ở Lina. Phải, mình cần phải đi ngay bây giờ để đặt dấu hiệu cho họ tại Thư viện của trường đại học. Nhưng mà cũng phải đợi mười phút nữa để cho tác động của mấy viên méprô-bamét làm cho dột hẳn chén động vừa rồi đã. Thật hú vía! Thưa bác sĩ Bóóóckéc, có điện thoại đường dây số hai gọi, ở Alo, phải Bóóóckéc nghe đây, vâng, sao lại không, rất lấy làm vui sướng thưa đồng chí kỹ sư, tôi luôn sẵn sàng phục vụ. Nhưng bây giờ thì không thể, xin để cho ngày mai, như vậy tôi có được thời gian để tra cứu lại mấy tư liệu mà tôi cần. Chà cái của khi lại hẹn mình đến họp ngay bây giờ! Và vâng rồi đồng ý, và sau đó một lúc được yên tĩnh hơn, lại quay máy

gọi: Măgarita, nếu có ai gọi tôi, đề nghị bảo rằng chiều mai tôi mới về, và mọi cuộc hẹn gặp đều đề đến ngày thứ hai. Mấy ngày cuối tuần tôi đi các tỉnh. Trong khi tôi vắng nhà, chỉ hoàn thành cho bản báo cáo gửi ban lãnh đạo mà kỹ sư Huliô Vandêx khoảng chín giờ ba mươi sẽ đến lấy. Vàng, thừa lúc sĩ Bôoôckêx, và, chào Măgarita. Chiếc xe Poggiô chạy đến cơ quan Trung tâm du lịch và giải trí rồi sau đó đi đến khách sạn « Habana Tự Do ». Đến năm giờ mười lăm phút Huliô Bôoôckêx đã đến khu trường đại học và bước đi khoan thai dưới hàng cây xanh um tiếng huýt sáo vang vang điệu nhạc bài *Bông hoa quế*. Nhưng điều lạ lùng ở chỗ ông ta huýt sáo bài hát rất Lima, Chabuca Grandê, với một nhịp đều đều của điệu nhạc mùa xuân miền Andes, nó không gọi tí chút nào đến những dòng nước của con sông Rimác, cũng như khu vườn cây bạch dương đẹp tươi kỳ lạ của những người chân đất. Vào năm giờ mười ba phút, hắn ghi vào tấm phiếu cuốn Sự sợ hãi của nhà Ushô, của Ego Pô, ở góc trên bên phải mấy chữ G.S. 187 có nghĩa là « Vào phần của Thánh Kinh, trang 187 ». Rất thành thạo, Bôoôckêx đã chọn một tác phẩm rất ít người tìm đọc, không bao giờ người nào mượn. Hắn mượn cuốn đó và người ta mang đến cho hắn. Hắn mang cuốn sách vào phòng vệ sinh và trong một góc hắn viết trên trang 187 bằng mực vô hình: « Bất kỳ thể nào cũng không quay về nhà Iécma. Từ hôm nay, thứ sáu 18 tháng 7 đến ngày 25, các anh có buổi dã dăng trước ở khách sạn « Habana Tự Do », số buổi 516, ghi lên Ségundô Casax. Từ mai, thứ bảy 19, tìm chỉ thị của tôi về việc đi tản, tại Nhà Trắng ».

Ségundô và Évarixô được những mệnh lệnh rất chặt chẽ. Maurixiô bao giờ cũng lo xa, đã ra lệnh cho

mấy người này sau một cuộc đi làm việc ở ngoài La Habana về, không bao giờ được về ngay nhà. Họ phải đến thư viện của trường đại học tổng hợp tra cứu ở hộp phiếu tác giả và tác phẩm mà đối với mỗi người hẳn đã định trước một số tên. Họ chỉ được trở về nhà sau khi thấy trong các phiếu đó chỉ ra rằng không có một dấu vết gì nghi ngại, nguy hiểm. Nếu như thấy trong các phiếu đó có ghi một chút gì đó thì phải tìm cuốn sách đã ghi, giả vờ ngồi đọc một lúc xong rồi mang vào phòng vệ sinh bỏ nóng vào trang 187 để chữ hiện lên mà xem chỉ thị.

Maurixiô mong rằng có thể ngăn những « nhà vi khuẩn học » của hắn không rơi vào tay cơ quan phản gián Cuba. Trong khi chờ đợi thời gian cần thiết để nhận được chỉ thị của CIA ở Mỹ về vấn đề di tản, hắn suy nghĩ cách kiểm tra thật bí mật xem nhà họ có bị theo dõi hay không. Đó là việc rất khó và rất nguy hiểm, song dầu sao hắn cũng phải làm,

Ra khỏi thư viện, hắn lên xe đi thẳng về nhà để viết theo một mã bức điện, bằng một văn phong báo chí, theo như đã quy định. Ngày đêm đó, một người của UPI sẽ viết một bài bằng tiếng Anh, về hoạt động thể thao Cuba trong thể vận hội Ôlimpich sắp tới, và vào khoảng mười giờ hoặc mười một giờ, Lashley đã biết được những sự việc khủng khiếp xảy ra ngày 18 tháng bảy, tại La Habana.

Dù rằng có một số thua thiệt về người, Maurixiô vẫn tin chắc rằng hắn đã thực hiện được công việc một cách thắng lợi. Nếu có thể tránh được một cuộc lén án rùm beng trên thế giới thì thật là một công việc tuyệt mỹ. Nhưng hắn, Halist Bóócécx, đã không kỳ một

giao kèo phải thực hiện một công việc tuyệt mỹ. Hẳn chỉ cam kết điều khiển một hoạt động phá hoại ở Cuba, và những mục tiêu của hoạt động đó đã được hoàn tất, đầy đủ. Hẳn đã nhân giống *Toxoptera aurantii* lên một cách đáng kể và đã gieo rắc một cách thắng lợi virus bệnh YTD trên đồng ruộng Cuba. Còn đòi hân làm thêm gì nữa? Không, CIA không thể không trả tiền cho hân. Điều đó làm cho hân yên tâm hơn một chút. Hiển nhiên họ sẽ phải trả cho hân không được thiếu một xu, theo đúng như hợp đồng đã ký kết. Còn về phần rắc rối về dư luận âm ỉ trên thế giới ư, đó là việc của Ossington chứ đâu phải của Maurixiô. Hân đã hoàn thành cho đến tận công phần việc của hân. Bây giờ đến lượt CIA hoàn thành phần của cơ quan đó. Nhưng, mấy giờ rồi? Đã sáu giờ ba mươi rồi ư? Đến bảy giờ rưỡi, hân phải đi ngủ hóa bực điện.

92. 19 THÁNG BẢY, thứ Bảy

Khi chiếc máy bay dừng trên sân băng trước nhà ga sân bay, trung úy Mendêx và đại úy Cúclôx Riôx bước xuống để chiếm lĩnh vị trí của mình. Đối với đồng chí làm việc nhập cảnh, người ta đã giải thích rõ tình hình-đó rồi. Con người đó thế nào cũng đi qua đây.

Con người đó là Alêhandrô Bê Santix, giám đốc Viện vi khuẩn cây cam chanh Cuba.

Cùng ngày hôm đó, đồng chí lãnh sự Cuba tại Panama đến vùng vịnh Con Muối vào lúc bảy giờ rưỡi, nơi Alêhandrô đang có mặt, cùng với một số người

Cuba khác, trong một cuộc đi với tư cách là một nhà vi khuẩn học, đúng là một cuộc đi du lịch, không phải một cuộc đi công tác. Những đồng chí khác thì quả có việc làm thực sự: những nhà địa chất đi thu lượm những mẫu đất, những đồng chí kỹ sư về nuôi ong nghiên cứu những loài hoa mật, những đồng chí kỹ sư về tưới nghiên cứu về địa hình ... Tóm lại, mọi người đều có một chút việc gì đó để làm, riêng Aléhandrô không. Bởi vấn đề chuyển môn của anh, bởi không có dụng cụ, bởi thiếu những điều kiện trồng cam chanh, Aléhandrô chẳng thể đem lại một chút công hiến gì cả. Rõ ràng anh được điều động đi đây để dạo chơi, do gọi ý của Anba. Tất cả mọi sự đều do cái tình hình khó chịu hơn đó gây ra thôi, cuộc thảo luận gồm ghê hóm đó! Thật biết bao bát rứt! Thế bây giờ ở Cuba ra sao? Người ta nghĩ thế nào về anh? Chúng đã gieo rắc virus chưa?

Đồng chí lãnh sự đi xe đến, có kèm theo một người Cuba nữa. Một người không quen biết. Chắc rằng hai người phải rời khỏi thủ đô vào lúc bốn giờ sáng, thì bây giờ mới có thể đã ở đây được vào giờ này. Việc gì gấp thế? Làm gì mà đến tìm cần và khẩn thiết thế? Nỗi bát rứt của Aléhandrô càng thêm lớn khi nhận thấy rằng đồng chí lãnh sự, người mở cách đây bảy hôm đón tiếp anh thân mật, giờ có vẻ như tránh trở chuyện với anh. Thế Bernardo Calrau? Không, đồng chí lãnh sự không rõ một chút gì về Bernardo Calrau. Thế ông không biết cả rằng anh ấy có còn ở Panama hay không nữa ư? Không, đồng chí lãnh sự không biết gì cả. Còn người lạ mặt thì suốt dọc đường không nói một lời nào.

Khoảng mười một giờ trưa, chiếc xe vào thành phố Panama. Mười một giờ mười lăm, người lạ mặt giúp anh mang hành lý vào trong một chiếc xe của lãnh sự quán. Mười một giờ ba mươi lăm phút, Aléhandrô và người lạ mặt vào sân bay Tocumen, tại đây sau khi làm một vài thủ tục đơn giản, bước lên một chiếc máy bay dân dụng Cuba, rõ ràng là đến để chờ Aléhandrô. Hai giờ rưỡi chiều chiếc máy bay cất máy trên đường băng của sân bay quốc tế tại Ranchô Bôdêrôx.

— Bây giờ còn cái gì nữa? Cái gì xảy ra thế này? Aléhandrô đi Panama ngày 12 tháng bảy. Tại Panama, anh đã qua bảy ngày tháng nguyên rưỡi nhất trong những năm gần đây. Một sự điên rồ. Kinh khủng. Tất cả cái bí mật gói ghém trong cuộc trở về bất chợt này càng lâu cho anh bất rứt thêm. Thế tại sao không cho tìm về cả Becnôđô nữa? Chắc vẫn để gì, đó chỉ liên quan đến riêng anh.

Pacô bước xuống máy bay trước mặt Aléhandrô. Khi hai người đến gần trạm nhập cảnh, Aguédax và Caciôx Riôx nhìn Pacô trao đổi ngầm với nhau một cách ý tứ.

93. 21 THÁNG BẢY, thứ Hai

— Bác sĩ Bôôckêx, điện thoại theo đường số hai.

Maurixiô gấp tập hồ sơ tư liệu đã tra cứu tại cơ quan của WAF. Hắn đi đến hôn tiếp khách và cầm lấy ống nghe mà Mécgarita để trên một bàn.

— Alô?

— Bác sĩ Bôócôckêx phải không ạ?

— Có tôi nghe đây. Tôi được hân hạnh nói chuyện với ai đây?

— Écto Gôuxalex, thuộc Khoa sinh, vật trường đại học tổng hợp muốn được gặp bác sĩ.

— Thế tôi có thể phục vụ được gì đây ạ?

— Khoa của chúng tôi định tổ chức một buổi lễ kỷ niệm Caclôx J. Phinlay và chúng tôi rất mong muốn được một số nhà khoa học nước ngoài hiện đang công tác tại đây tham dự.

— Tôi hiểu, thưa ngài, tôi hiểu. Thế buổi lễ đó tổ chức thế nào?

— Chúng tôi định làm một cuộc hội thảo nhỏ, một loại như hội đàm, và trong cuộc đó chúng tôi cũng định công bố một vài tài liệu mới chưa xuất bản ... Tóm lại, tôi sẽ xin nói chi tiết với bác sĩ trong dịp khác. Bây giờ điều chúng tôi cần phải làm ngay là lập danh sách những nhà khoa học tham dự, và cụ thể là chúng tôi muốn được bác sĩ cũng tham dự.

— Sao lại không! Với tất cả nhiệt tình. Tôi là một người rất kính phục Phinlay. Đến ngày nào thế ạ?

— Đến tháng chín, thưa bác sĩ.

— A, thế thật tốt! Tôi có thể tham dự được, các ngài tin như thế.

— Rất cảm ơn bác sĩ Bôócôckêx.

Và ở đầu dây bên kia, sau khi chào từ biệt một cách thân mật, trung úy Mendex bỏ ngang máy mật, về

chiến thắng lộ rõ. Bóócécx là người Bôlivia thứ ba mà anh gọi. Còn những người Peru thì do Caclôx phụ trách.

— Đó, đúng cái tên dê đực! — Anh reo lên sau khi tháo dây máy nghi âm — Không còn một chút nghi ngờ gì nữa. Đúng cái giọng đó!

Hai người chiến sĩ của Cơ quan phản gián khoa học chia nhau đi gọi điện thoại cho những người Peru và Bôlivia hiện sống tại La Habana nhờ đến thuộc lòng giọng nói của Maurixiô. Họ đã nghe thấy giọng nói đó cả trong giấc ngủ.

94. 25 THÁNG BẢY, thứ Sáu

Richôt Homx rất bực mình vì ngài Tổng thống lại gọi lão là Đích. Lão là một trong số ba người quyền thế nhất nước Mỹ, và lão vẫn quen được người ta chỉ gọi lão bằng họ chứ không gọi tên. Riêng chỉ có vợ và em trai lão mới có thể gọi lão bằng tên Richôt. Lão không có bạn bè thân như người nhà. Chưa hề bao giờ trong đời hẳn đã có những người bạn như thế. Bao giờ lão cũng cho rằng tình hữu nghị chẳng qua chỉ là một vật chường ngại trên con đường danh nghiệp của lão. Suốt cuộc đời lão là một kẻ cô đơn. Từ sau khi tốt nghiệp và bước vào con đường chuyên nghiệp, chưa bao giờ lão chấp nhận cho người ta kêu lão bằng tên Richôt, nhưng mà đối với ngài Tổng thống thì lão đành ráng chịu đựng, thậm chí lão chịu đựng cả nỗi điên giận nổi lên trong lão trước cái lối gọi lão là Đích như vậy của tên găngtơ trong Nhà Trắng Nixon thì lão nhớ

đến thời kỳ đó. Cái tên rất mị dân! Cái tên thật là quái
quái! Với vụ Ostrogghet tên đó đã bị giả thêm có lẽ đến
mười tuổi. Rõ ràng rồi! Một tên khốn kiếp đi vọc vào như
bần tưng và những thứ đó lên mọi người xung quanh.

Việc khó chịu thứ hai nữa mà lão Hornx cảm thấy
là việc người ta hẹn lão tới dự một cuộc họp tại Nhà
Trắng vào lúc hai giờ sáng, ngày sau khi lão vừa kết
thúc cuộc họp ba tháng về ngân sách của Ủy ban an
ninh quốc gia, cuộc họp do lão chủ trì, với tư cách là
giám đốc CIA, giám đốc USIBB (Ủy ban hợp nhất tình
báo của Mỹ) và giám đốc IRAC (Ủy ban cố vấn về hiện
pháp tình báo).

Cuộc họp kết thúc lúc một giờ mười lăm. Hornx nhận
được điện gọi của Nhà Trắng lúc hai giờ kén mười
sáng. Lão rất ghét phải uống thuốc, nhưng lão cảm thấy,
kiệt sức. Để có thể tỉnh táo trong cuộc họp với ngài
Tổng thống, lão không còn cách gì khác là phải uống
thuốc vậy.

Lão nuốt một viên thuốc Tình báo hồ nảo (dùng
cái tên gọi như thế của một thứ thuốc hiếm, chỉ có
những nhà lãnh đạo cao mới có mà dùng, thứ thuốc có
tác dụng làm tỉnh táo phần chần như cocaine, nhưng
lại không gây ra nghiện), uống một ly sữa và ra khỏi
Lanlây vào lúc hai giờ đúng.

Lão đi có một mình không mang theo thư ký.
Trong lúc người tài xế riêng lái chiếc xe chạy trên
khoảng đường tám dặm-từ Lanlây đến Oasington, lão
tranh thủ nghe một đoạn băng ghi âm do người thư ký
của lão gửi về một báo cáo vắn đề Đông Nam Á, do
phó đô đốc Nően Ghêlo, giám đốc NSA (Cơ quan an ninh
trung ương), một quái vật nữa của ngành tình báo Mỹ

gửi tới ngày hôm đó. Nóan Ghêlor là chúa của do thám điện tử, của thám mã phân tích, của máy tính, của điều khiển từ xa, thao túng trong tay một ngân sách một tỷ đôla hàng năm, con quái vật sống trong một dinh thự xây dựng mất bốn mươi triệu đôla tại Phốt Mider, Mécilon, cạnh gác bởi những linh thủy đánh bộ vũ trang đặc biệt, chung quanh vây kín bởi rào kẽm gai có bắt điện. Tên quái vật đó, nằm trong tay một ngân sách to gấp hai lần ngân sách của CIA, là một tên nữa mà Homx phải chịu để cho hắn gọi là Địch. Nhưng Homx, ngược lại cũng gọi hắn là Ngài Không cũng để trên cho cho hắn tức. Lão có thể làm như thế. Bởi vì tóm lại, lực lượng của đôi bên cũng ngang nhau.

Thế lực của Homx nằm trong mối thân thiện rất lớn của lão với Tổng thống. Lão biết hơn bất cứ một ai khác trên thế giới này điều gì mà ông Tổng thống làm, suy nghĩ và thích. Và mặc dù trên thực tế cái đó cũng không có gì quan trọng, nhưng nó đã cho phép luôn luôn biết được những người chủ thực sự của chính phủ Mỹ muốn gì, giữ những hành động gì. Tất cả những gì mà Tổng thống Mỹ cần tình báo đều giao thẳng cho Richôt Homx.

Trái lại, Nóan Ghêlor lại có thế lực vì là giám đốc hệ thống an ninh quốc gia cực kỳ hiện đại và tốn kém, người cung cấp 80% những tin tức tình báo theo yêu cầu và suy nghĩ của Tổng thống Hoa Kỳ, là người nắm trong tay và điều khiển một đội ngũ gồm mười lăm ngàn người chọn lọc trong số những nhà trí thức có những hiệu suất cao nhất, và nắm trong tay ngoài số nhân viên đó; cả một lưới máy tính điện tử, máy tập hợp hỗn hợp và máy giải các thứ mã, tất cả trị giá trên ba tỷ đôla.

Dù rằng trên danh nghĩa giám đốc NSA thuộc Bộ trưởng Bộ quốc phòng, và giám đốc CIA trực thuộc Tổng thống, nhưng trên thực tế hai con quái vật đó luôn luôn hợp tác chặt chẽ. Dĩ nhiên điều đó không có nghĩa là chúng không tìm cách ngăn chận nhau và ghen ghét tranh công với nhau. Nhưng dù sao đi nữa, sự hợp tác giữa hai cơ quan cũng thường xuyên, cho nên cũng có trường hợp có sự chuyển giao nhiệm vụ đổi cho nhau, như việc tướng Maestri S. Cato, năm 1966, phó giám đốc CIA chuyển thành giám đốc NSA. Tất cả, tóm lại cũng đều nằm trong cùng một bộ.

Đến Nhà Trắng, lão được Tổng thống tiếp lại căn phòng Gipperson. Và, Suyt! Ngài Không đang làm gì ở đây? Lại có cả ngài Bộ trưởng quốc phòng, rất thân mật như mọi khi, mới về như mọi khi và rất lộ dị hợm như trước. Thôi, người ta sắp kết thúc quyền hành của lão. Xin chào tất cả các ngài, đây rồi sẽ thấy người ta tiễn lão thôi. Xin chào Tổng thống, ngài Bộ trưởng, và ngài Phó Đô đốc rất kính mến. Xin chào ông Homx, Phải, trước mặt Tổng thống không nên gọi nhau bằng tên hiệu. Ấy thế mà, người ta lại hỏi: Thế nào Địch, Tổng thống muốn biết cái nhảm nhí mà cuốn phim của bọn Cuba chiếu ở Pari đã gây ra là thế nào đấy? Thưa Tổng thống, phim gì ạ? Vậy ra Địch không biết gì về cuốn phim chiếu ở Pari sao? Vậy thì năm trăm triệu đôla hàng năm cho ngân quỹ của Địch để dùng vào việc gì? Và ngài Bộ trưởng quốc phòng đã đến báo cáo trực tiếp, kèm với Nôen Ghebo, người đã cung cấp cho tin tức, lúc này đang mỉm cười nhẹ nhõm và rộng lượng đối với Homx. Thôi thế thì giao lại quyền đi, lão sẽ đợc. Thế cái quái quỷ gì ở trong cuốn phim thế? Họ chiếu một cuốn phim máu, Địch ạ, và đã chiếu đêm 24,

vào lúc tám giờ tối, giờ Pari, tại trụ sở Hội quốc tế về vi khuẩn cây cam chanh, và tất cả mọi người đều khẳng định, Dịch 9, rằng ở đó người ta đã có đủ tài liệu một cách không lầm lẫn, không chối cãi được rằng CIA đã tiến hành một cuộc phá hoại chống cam chanh của Cuba. Và Tổng thống cho gọi lão đến để hỏi xem có phải đó là cái kế hoạch cực kỳ đẹp đẽ mà lão đã nói với ngài mấy tháng trước đây, một công trình ghê gớm như quỷ vậy. Và một nhà khoa học Cuba, một người tên là Althandro De Santis gì đó, với một cuốn phim tài liệu mà không ai có thể ngờ được ta, sao họ lại có thể đảo đảo ta để lừa cho chúng ta bị lừa lừa thâm hại, để Dịch có thể nhìn thấy được cuộc kết thúc của tất cả cái tương tượng quái lạ về những con chim bồ câu và thứ virus mới đó đi đến như thế nào. Một thứ mớ hơi loạn toát ra trên khắp người Houx, và bây giờ tại trụ sở ở Lanlay lão phải nuốt một viên Tinh lực bỏ não nữa và triệu tập ngay lập tức viên giám đốc đại biểu, và giám đốc quan hệ nội bộ, và Ban chỉ huy Hoạt động bí mật, và viên phụ tá về tình báo nước ngoài, và viên phụ tá về phân giới, và cái tên phụ tá khốn kiếp về toàn bộ những hoạt động bí mật. Và tất cả mọi người đều nhớ đến cái lễ chính của hành động bí mật, và anh chàng khốn khổ Giô chỉ còn nghe thấy những chữ cầu thả, dọi dọi, ngóc nghếch, kế hoạch sai lầm, và có nhiều lầm lẫn quá. Houx rõ ràng đã nghiên ngẫm những dự định về vấn đề này, ở trong phạm vi của lão, và bây giờ cũng cầu kính vì tất cả những lời phê phán, chế hoi. Lão cảm thấy như bị lừa, bị họ nện vào đầu lão. Lần này chính những người dưới quyền lão đã nện vào đầu lão. Lão liền triệu tập Danien Photgiérom, phụ trách về những hoạt động bí mật vùng

Tây bán chu vào tạp giờ sáng, mang theo báo cho toàn bộ về cái Chiến dịch Niềm Vui đáng nguyện rửa kia, mà bây giờ đến cả mèo nó cũng biết việc CIA đã làm để phá hoại cam chanh Cuba. Đạnien thật chỉ muốn chém đầu một tên nào đó, nhưng hẳn không thể làm như vậy, vì tướng Grich, phụ tá cho hẳn về khu vực Mỹ-la-tinh, không chịu một chút trách nhiệm nào trong kế hoạch này. Trách nhiệm về kế hoạch này thuộc về bác sĩ Clácor, với cái hành động kỳ lạ và những cơn chim hổ cầu và những gì quý quý nữa của ông ta. Tại sao mà Đạnien lại có thể chấp thuận được cái kế hoạch quá lạch lạch ấy được! Đứng Grich không có sai lầm gì bởi vì ngay mấy hôm vừa đây Grich còn để nghị Đạnien xem lại và phê chuẩn việc gieo rắc virus. Lúc đó lão liền dốc lối vào đầu Moredóc, phụ trách khu vực Trung Mỹ và vùng Caribê. Đạnien cho gọi ông cố đạo Moredóc, và dốc hết bực dọc lên đầu Moredóc, rằng những cơn sâu khốn nạn của Phitgiéron đã làm tội lỗi ta, rằng ngay từ đầu lão vẫn chống lại kế hoạch, bởi vì rằng cái kế hoạch cơn khỉ đó lại do Deri Oait áp ủ đề ra với bác sĩ Clácor. Cho nên bây giờ Moredóc cũng chẳng việc gì mà chịu trách nhiệm. Nhưng mấy ngày trước, khi công việc nghe như có vẻ trôi chảy đẹp đẽ, Moredóc cũng đã từng nhận với Grich là ý kiến đó là do Moredóc khiểm tổn nghĩ ra, rằng lão cũng đã cộng tác trong việc đặt ra kế hoạch. Và Grich chắc cũng đã nhắc điều này lên với Phitgiéron, để đến bây giờ ông ta nổi giận trút cảm tức lên đầu lão. Nhưng bây giờ cái tên ba lần chó đẻ Deri Oait phải trả giá về việc này. Nay Oait, nếu anh là một con người thật sự thì điều trong sạch duy nhất trong lúc này là tự cho vào đầu một viên đạn. Nhưng mà lão cũng biết

rằng Oait chẳng có cái can trường đó đâu cho nên lẻo
gợi ý là nên tìm một chân thư ký nào đó ở một lãnh
sự quán nào tại một nước thật xa, chẳng hạn như ở
quần đảo Pitidi, hoặc ở Paraguay, Deri Oait ơ, để mà
được trở chuyên về những việc thật là bậy với Xiróixơ, và
bây giờ anh không còn thuộc người của cơ quan này nữa.
Và Deri, hãy biến đi càng sớm càng hay. Khi về đến nhà
Cátêrin Laphit đang chờ hận với một nụ cười trên môi,
sẵn sàng như trường lệ vào giờ này, để nhấm nháp món
khai vị của những bữa tiệc tại gia. Và hắn sẽ nói thôi
đi để cho tôi yên. Có nàng trong suốt cuộc đời chưa
bao giờ ngờ đến một câu thơ tục như thế trong cửa
miệng của anh chồng. Tức thì nổi cơn lói đình làm cho
cả tim gan lẫn lòng ruột của cô đều đau quặn, và cô
thốt cái tên dưng kì thứ dân kia, đáng lẽ không bao
giờ ta được đưa người vào cái nhà này, lên con hoang
con dỉ kia. Và Deri nghe cô nói, mặt tái xanh, còng tái nữa
vì kính hoàng trước cơn thốc lủ những lời lẽ tục tằn thô
bỉ, và đôi đồng tử lóc lên một nỗi buồn khó hiểu, hắn
quên cả rằng hắn là ai, hắn nhớ đến Phranxix, con
người cũ của hắn, và rồi đi đến không còn có ý thức
được về cái tôi của mình nữa. Hắn không biết hắn
đang ở đâu, và sự gì đang xảy ra với hắn. Đôi mắt hắn
mở trừng trừng trước cái miệng lạ lùng đang tuôn vổ
ra những lời chửi bới khàn khàn, và cái tiếng đó làm
rang chuyền màng tai hắn, sau đó hắn lựng đi như hồn
đá, một bàn tay giơ lên cao, rợn rầy, không phải vì
giận dữ mà vì kính sợ trước hành động mình đã làm.
Người phu nữ siêng dề ở Niu Olixơ đã nằm lẩn trên
ghế sofa, như thể trước một đám đông khán giả toàn
những bậc quý phái trong nhà hát. Có há miệng cười
to và đứng lên, chạy đến mở ngăn bàn nơi Deri để

khẩu súng lục, kéo súng ra và sẵn sàng để bắn. Bỗng cô chợt trông thấy trong cái nhìn của Deri lộ rõ rằng hắn chỉ chờ có thể, cô ta chợt hiểu ngay cô lẽ có một cái gì trong dạ đã xảy ra.

— Anh bị thất bại trong công việc của Cục phải không ?

— Họ đuổi tôi rồi.

Lập tức cô hiểu rằng điều ước mong của hắn lúc đó là xin cô cho ngay hắn một viên đạn cho xong đi, nhưng cơn điên của Catêrin không cho cô làm như vậy, mà cô trút vào giữa mặt hắn một chuỗi cười sáng sặc, sau đó cầm khẩu súng đưa vào tận tay Deri và bảo hắn : Đi, đi ra khỏi đây. Và Deri cũng không có vẻ muốn xin lỗi. Đi, đi ra khỏi đây. Cuối cùng thì, dù sao đây cũng là nhà của gia đình Laphit, Giacôlin ở trên gác nghe thấy âm ỉ bước xuống, muốn can thiệp. Nhưng Catêrin nói : đó không phải cha con cháu, cha con là Phrauxis kin, Deri Oait nhặt chiếc mũ vắt trên ghế, nhét vào túi quần khẩu súng lục và đi ra theo cửa ngạch trước đôi mắt mở to kinh ngạc của Tôm, anh hầu da đen.

Ba ngày sau người ta thấy Oait nằm chết trong một hầm hầm tại Polan, Maine, do bị ngộ độc vì rượu Buêc bông loại rẻ tiền. Loại rượu rẻ tiền nhất ở trên đất Mỹ.

95. 25 THÁNG BẢY, thứ Sáu

Becnadó Cabran, giám đốc Viện vệ sinh bảo vệ thực vật, về đến Rauchó Bóderó trong một chiếc máy bay cùng với một số cán bộ Cuba công tác ở Panama, và một số nhân vật của nước bạn, được mời sang dự kỷ niệm ngày 26 tháng Bảy, tổ chức ngày hôm sau tại Pina Đen Rió.

Khi Becnadó vào đến phòng khách lớn, thiếu tá Anba và đại úy Caclóx Rióx ra đón. Trước khi nói lời chào, thiếu tá Anba đưa cho anh một tấm giấy nhỏ, mà Becnadó đọc một cách ngạc nhiên : « Đừng nói một lời. Tháo kính và đưa cho tôi ». Becnadó cũng chẳng hiểu thế là cái gì nhưng cũng làm theo như lời ghi trong tấm giấy. Thiếu tá cầm chiếc kính đưa cho Caclóx. Đại úy liền cho ngay vào cặp và đi ra không nói một lời nào. Sau đó Anba với một nụ cười rất tươi, lôi từ trong túi áo của mình ra một cặp kính y như chiếc của Becnadó và đưa cho anh :

— Anh hãy thử chiếc kính này xem có vừa mắt không.

Becnadó đeo kính và rất lấy làm ngạc nhiên thấy kính rất rõ y như chiếc kính kia của mình vậy. Rõ ràng, người ta đã chuẩn bị cho anh kính đúng với độ cận của anh, ở mỗi bên mắt một độ khác nhau. Việc này nghĩa là thế nào đây ?

Thiếu tá vẫn chỉ giới hạn trong một nụ cười vui thích rồi lại lôi từ trong túi áo ra một tấm giấy nữa, lần này to hơn tấm giấy trước một chút. Đó là một tấm giấy mời đi dự kỷ niệm ngày hôm sau, trên lễ đài,

bên hàng ghế của Phiden, lại cuộc mít tinh ở Pine Den Hill. Becnadô rất bứt rứt băn khoăn muốn thiếu tá giải thích.

Khi người ta giao trả Becnadô hai chiếc vali, thiếu tá Anba xách hộ anh một chiếc và dẫn anh đến xe của mình đang đậu ở sân đỗ xe của sân bay.

Ra khỏi sân bay, Anba nói sẽ đưa anh về thành phố, rồi sau đó, sau khi đã đề hành lý và gặp những người thân trong gia đình rồi (bản là đang mong gặp anh sau nhiều ngày đi vắng) thiếu tá muốn được nói chuyện kỹ với anh về một vài sự việc.

Thế Becnadô có mạnh khỏe không? Không đến nỗi quá mệt chứ? Trái lại! Sau hai tuần dầy bận khoăn, bứt rứt, nghi ngờ, và nhất là sau cuộc ra đi vội vàng, Becnadô không muốn gì hơn, là nói chuyện kỹ, giản dị và thẳng thắn với nhau, nhất là những gì đã xảy ra giữa hai người. Cho nên không có gì thú hơn đối với anh lúc đó bằng lời đề nghị của thiếu tá Anba.

Anba cũng cảm thấy rằng những lời lẽ vội vàng, cái cách thờ ơ hấp tấp của một cố nhân vốn tinh tinh diêm dạm, có lẽ một chút ý trách móc. Cho nên anh đã sẵn sàng để nói, cho Becnadô điều giải thích đầu tiên. Anh cũng vậy, cũng đã trải qua một số ngày rất bận khoăn, có nhiều chuyện vật lộn, xuống, và một điều thực mắc nhất, lo lắng nhất là ý thức đầy đủ, về cái ý kiến của mình về hai nhà khoa học, hai nhà kỹ thuật tuyệt vời như Becnadô và Aléxandrô phải rời đất nước, ra bên lề, đứng trong thời kỳ phải cần đến hai anh hơn lúc nào hết. Đứng trong thời kỳ mà Anba cần thiết có họ ở bên cạnh như thế lúc đầu.

Những lời đó của thiếu tá Anba, nói lên bằng cái giọng ấm áp khàn khàn thấm vào lòng Becnadó như thể một thứ thuốc an thần. Anh bắt đầu trông thấy vấn đề một cách hơi sáng tỏ. (Thực ra cái sáng tỏ đó anh đã thấy ngay từ lúc Anba đưa cho anh tấm giấy mời dự mít tinh trên lễ đài cạnh hàng ghế của Phiden tại cuộc mít tinh kỷ niệm 26 tháng Bảy). Và cái giọng nói cảm động mà Anba muốn xin lỗi vì một cơ mà Becnadó không biết, đã có kết quả làm cho anh hết bấn khoăn và bình tĩnh lại. Có cái gì đã qua? Và tất cả cái rúc rỏi về cặp kính là như thế nào? Becnadó cũng đoán ra đôi chút, nhưng...

Becnadó cố nhớ hôm Anba hẹn gặp anh và Aléhan-đrô để đưa cho hay người xem một số những phim dương bản ở Abrén Phóntan, rồi sau đó lại không thực hiện được hay không? Ngày mà Anba nói với hai anh về bệnh YTD ấy mà? Tại sao không, tại sao không nhé. Becnadó nhớ rất kỹ. Nhớ quá đi chứ. Trống hai tuần lễ, anh đã tìm như lại cuộc tranh luận hôm đó với tất cả những chi tiết của nó, bởi vì rõ ràng, chỗ này chứng tỏ có cái gì đó đã xảy ra. Anba đã thay đổi hẳn thái độ đối về hai anh. Phải, phải, Becnadó biết rất rõ rằng phải có một sự gì đã xảy ra trong đó. Có thể là một sự lầm lẫn, có thể là một sự diễn giải không đúng. Tóm lại, phải có một điều gì quan trọng đã xảy ra. Nhưng Becnadó cũng cố gắng nhớ càng không có cách nào giải thích được thái độ thay đổi của thiếu tá Anba đối với hai người. Mong rằng tha lỗi, nhưng quả thực có lẽ Becnadó đã đi đến chỗ nghĩ tới những điều ghê gớm, vì như sự rối loạn tâm thần của thiếu tá Anba chẳng hạn. Phải, phải, thiếu tá Anba cũng đã nghĩ đến điều đó. Đó cũng tự nhiên thôi. Becnadó cũng đã nghĩ đến những

điều kinh khủng khác nữa về Aléhandrô, nhưng thật không thể thế được, thật kinh khủng quá, không, không, không bao giờ có thể như thế được! Becnadô đã quen biết De Santix từ mười bốn năm nay, phải, cho nên người mà anh không bao giờ có một chút ngờ vực nào được, người đó là Aléhandrô. Không, không, việc đó phải do một câu chuyện gì khác kia.

Không, Becnadô. Việc này không dính dáng gì đến Aléhandrô. Hay là có dính dáng đến anh, Becnadô? Sao kia? Anh đã nghe nói như thế sao? Xin thiếu tá giải thích ngay cho. Becnadô nhớ một cách rõ ràng tất cả những điều anh đã nói, có thể là do một sai lầm nào chẳng, một diễn giải không rõ nào chẳng?... Không, Becnadô, không. Không phải do những lời Becnadô nói hôm đó, mà do hành động Becnadô đã làm. Thế Becnadô đã làm điều gì hôm đó? Becnadô nhớ rằng mình không làm điều gì khác thường. Tuyệt đối không. Chắc chắn như vậy.

Vậy thì được, nếu Becnadô cố nhớ một chút, sẽ nhớ rằng trong cuộc thảo luận hôm đó, một nửa là ở trụ sở của Viện quốc gia vi khuẩn cây cam chanh, một nửa ở trong xe của Anka, anh, Becnadô đã luôn luôn tháo kính, rồi lau kính, rồi lại đeo kính. Rồi lại nhìn chăm chăm vào đôi gọng kính như thể ngạc nhiên? Có phải thế không?

• Lúc đó Becnadô mới bắt đầu để ý và nhớ đến vi đầu mà mình có đang đeo như thế. Từ xưa chưa hề bao giờ xảy ra như vậy!

Becnadô có nhớ hay không? Phải, phải, rõ ràng có nhớ rồi. Phải, lúc đó anh cảm thấy như có gì buồn buồn cọ vào mũi. Sau đó một khoảng vắng ở sau vành

ta phải bị sưng đỏ. Bác sĩ khoa da liễu bảo rằng có
anh bị dị ứng về một chất gì đó. Thế Beznadô làm gì
lúc đó? Anh bôi một thứ pomá mà bác sĩ cho đơn.
Sau đó anh vẫn tiếp tục dùng cặp kính, không cần bôi
thứ thuốc mỡ đó nữa nhưng cũng không sao cả. Thế
Beznadô có nhớ rằng mấy hôm trước đó, khi ra khỏi
một rạp chiếu phim ở khu Vedadó, một người vấp vào
anh làm cho kính bật tung rơi xuống đất, và một
người đi sau bước lên không trông thấy đã dẫm bẻ luôn,
có phải thế không? Tại sao đồng chí thiếu tá lại biết
việc đó? Và có phải người dẫm bẻ kính của anh nói
một ngàn lời xin lỗi, rằng nếu Beznadô cần thì người
đó sẽ thay cho anh cặp kính khác, bởi vì người cha
của người đó làm trong một hiệu bán kính? Phải, phải
đúng thế. Một người tên là Miranda gì đó, rất lịch sự:
ngay hôm sau người đó đã mang đến cho Beznadô kính
với một bộ gọng mới, cái đó nó gây ra chút ngứa ngứa
khó chịu khi mới đeo. Và như thế là đồng chí để ý
thấy và hơi nghi ngờ... Mới đầu đồng chí thiếu tá hơi
lấy làm lạ. Anh là người rất chú ý qua sát và đã để
ý thấy như Beznadô có cái gì khó chịu không thoải
mái với cặp kính. Nhưng anh cũng chưa nghi ngờ gì.
Mãi đến khi đi đến Abrón Phóntau, Anba mới thấy vấn
đề và anh bắt đầu phải tương kế tựu kế. Nếu sự việc
có thể như Anba đoán, và cũng có thể chắc đúng, là ở
cái gọng kính vũ trụ kia, anh phải giải quyết. Vì anh
đã trót nói đến bệnh YTD, rõ ràng là kẻ địch đã lên
vào nghe trộm những cuộc trao đổi của các anh bằng
một chiếc máy thu phát đặt trong gọng kính của Beznadô,
cho nên anh phải tìm cách gì đây để cứu vãn
tình thế. Quả tình lúc đầu Anba cũng không biết rằng
mình sẽ phải hành động ra sao, vì một nỗi cảm giận

chiếm lĩnh người anh, lúc anh không còn bình tâm any nghĩ. Tại sao mà một nhà khoa học như Beccadô lại không hiểu được ngay lập tức cái chiến thuật làm bù kính và lắp lại kính kia của kẻ địch? Nhưng thực có thể đặt một chiếc máy thu phát vào trong một chiếc gong kính được hay không? Rất có thể, Beccadô a, máy với tâm xa là một kilômetr đượng kính, không có gì từ ngại. Thế Beccadô chẳng đã nghe nói rằng kỹ thuật tinh hóa đã có thể chế tạo ra được những máy thu phát chỉ to bằng đầu đinh, được bắn ra bởi một khẩu súng với một đích cách xa hàng trăm mét, rồi cắm vào tường, để trở thành một hệ thống máy nghe tự động sao? Phải, Beccadô a, chút bán dẫn, kỹ thuật bán dẫn đã tạo ra một bước tiến họ vượt bậc trong địa hạt điện tử. Trong số một tỷ đơn ngàn sách hàng năm của NSA, họ đã để ra vài trăm triệu đôla vào việc nghiên cứu, chế tạo bí mật trong địa hạt vi điện tử, những máy móc chụp ảnh, quay phim cực nhỏ... Beccadô không nghe nói đến chiếc máy thu khuếch âm thanh cực nhỏ kiểu súng lục số 002 ư? Không. Đó là cái gì vậy? Đó là một máy thu khuếch định hướng rất cao, cho phép thu được những câu chuyện ở trên không, ở ngoài trời, bằng một bộ thu từ xa, chỉ cần hướng nó vào phía nơi người đang nói chuyện ở xa. Nó có một máy như « hát » những âm thanh ngay từ môi người nói cách đó hàng trăm thước. À chạt! Phải, Beccadô a, vấn đề rất là nghiêm trọng. Và đó cũng chính là cái cơ để buộc thiếu tá phải thay đổi thái độ đối với Alchandrô và Beccadô. Bởi chiều hôm đó về đến cơ quan làm việc, Anba đã nghĩ đến nát óc cách làm sao để cứu vãn tình thế đó. Anh tự rủa thầm mình tại sao lại lờ lẩn vấn đề lệnh YTD ra chính trong lúc này. Mới đầu anh đã định viết thư cho

Becnadô về tình hình đó để anh biết mà không bàn luận gì thêm nữa, nhưng sau đó anh lại quyết định làm như tất cả mọi nhà chuyên nghiệp đều làm tức là lợi dụng ngay những máy nghe mà địch đã bí mật đặt trộm đó để mà đánh lạc hướng địch. Nhưng điều quan trọng là phải làm lạc hướng địch một cách khôn khéo, bởi địch thù này không phải loại ngu xuẩn hay ngờ ngờ gì. Làm sao phải tạo ra được cảnh y như thật. Sau khi suy đi nghĩ lại, Anba đi đến một kết luận rằng phải làm cho kẻ địch thấy rằng ta đã có cách để đảm bảo ngăn chặn không cho địch gieo rắc virus, bởi vì đã nắm được hết những tên gieo rắc sâu ở vùng Đảo Thông. Thế Becnadô có nhớ đến tất cả những cuộc nói chuyện đó không? Hiển nhiên rồi, nhớ chứ. Becnadô nhớ chẳng hạn như lúc đó thiếu tá nói không nên nhờ những năm non trẻ cho địch không biết rằng ta đã chú ý đến việc này, như thế đã có thể tóm gọn cả mọi tên phá hoại trong một mẻ lưới. Và điều đó, lúc ấy cả Aléxandrô lẫn Becnadô đều cho là một sự liều lĩnh ghê gớm, một sự tự sát... Đứng cái đó là cái mà đồng chí thiếu tá muốn để cho kẻ địch thấy và tin như thế. Cho địch tưởng rằng cơ quan an ninh Cuba vẫn tiếp tục dẫn bước trên con đường sai lầm đó, nên phải làm thế nào để cho các nhà kỹ thuật phản ứng bằng thái độ hực hội cảm tức thực sự. Đó là cái cơ sở gây ra cuộc tranh cãi vô lý giữa Aléxandrô và Anba, cuộc tranh cãi đi đến kết cục là nhà vi khuẩn học nổi giận bỏ ra về, và tiếp theo là cuộc đi thăm Panama một cách vội vã, bất ngờ. Anba thật ăn hận đã phải dùng đến phương pháp thật tàn ác ấy, dù rằng đã được cấp trên tán thưởng và chuẩn y. Để cho tình hình có vẻ thật hơn, Anba đã gây ra được cuộc tranh luận sôi nổi, gay gắt đó, rồi sau đư

cả hai nhà khoa học đi Parisina, làm cho kế hoạch không còn hoạt động một chút nhỏ nào nữa... Những cuộc thảo luận của Becnadô và Alêxandrô cùng với Ban lãnh đạo Viện chỉ cách ruộng đất và Viện cam canh và hoa quả càng làm cho kế hoạch tin thêm vào sự lạc hướng của cơ quan an ninh Cuba. Nhưng điều nặng nề nghiêm trọng hơn cả, Becnadô ư, lý giải điều kinh khủng làm cho hai anh, Becnadô và Alêxandrô hai nạn nhân vô tội, như thế là nghi ngờ ngờ nhỏ... Nghi ngờ sao? Phải, Becnadô ư. Người cơ tên là Miranda gì đó luôn luôn bị theo dõi, và nên nhớ ta là một tên phản bội... nhưng anh ta có dây dù giằng từ hợp lệ, chưa hề bao giờ ra khỏi đất nước, và trong suốt thời kỳ thẩm dò, tra cứu, thẩm tra thấy anh ta chưa hề bao giờ từng làm một việc gì sai lầm. Nhưng đâu sao, cái việc gây ra hồng kinh và dâm kinh của anh ta, sự ngăn ngại như bị cú trên do Becnadô, cũng làm cho ý nghĩ về những máy thu thanh giấu trong gọng kính có thể có lý. Muốn thẩm tra điều đó phải tháo bỏ gọng kính, nhưng như vậy lại bỏ mất dịp trong kế tựu kế đánh lạc hướng kế hoạch. Trong cuộc họp với cấp trên, sau khi phân tích tình hình, đã cho tiểu ban thẩm tra ở nơi lắp kính một cách bí mật, thật tỉ-mỉ toàn bộ nhân viên trong hiệu sửa chữa, và xem xét lại cả nơi làm việc của Becnadô. Điều ngạc nhiên thứ hai của Ansa đối với Becnadô là mờ sáng ngày 10 tháng bảy, cơ quan an ninh- quốc gia đã tìm thấy một chiếc máy thu phát nhỏ bằng đầu chiếc đinh ghim giấu vẽ, đặt ở dưới gầm bàn ghim của Becnadô. Sao cơ? Như Ansa vừa nói đấy, đúng như thế đấy. Nhưng... nó đã đặt máy thu khuếch đại vào đấy? Bác sĩ Hulisôn Bôôôckêx. Ông phó giám đốc WAF? Đúng vị đó đấy, Becnadô ư, nhà vi trùng học. Thế Becnadô có thảo luận

công tác gì với ông đó không? Có, có, một hay hai lần gì đó, Bôócêkx có đề nghị gặp Bernadô để giới thiệu về một số vật phẩm được cơ quan ông ta bảo trợ. Hồi với Bernadô, thì những cuộc ông ta đến phỏng vấn đều rõ ràng là đúng đắn và cần thiết nên cũng không hao giờ anh nghi ngờ gì ông ta. Ấy vẫn dễ như thế đấy, Bernadô à, và ở trong tình trạng ấy, người ta bắt buộc phải nghi ngay cả Aléhandrô cũng bị chúng thâm dò trong tay. Ôi Tere Mẹ ơi! Thật kinh khủng! Bây giờ chắc Bernadô hiểu sự cần thiết không thảo luận, hỏi hạp trong phòng làm việc của anh phải không? Ha, rõ rồi. Tệ hơn thế hỏi đồng chí thiếu tá, thế ở chỗ Aléhandrô có tìm thấy gì không? Trong phòng làm việc, không thấy gì. Nhưng có thể ở nhà, có thể ở trong một chiếc bát chi bi... Cần phải rất cẩn thận để phòng. Vàng, thế thiếu tá cho biết cái tên Bôócêkx, Iulian Bôócêkx là tên cầm đầu tổ chức phá hoại và phân cách mạng, bản đã bị bắt giữ chưa? Rồi. Thế còn việc phá hoại của chúng ra sao? Và Aléhandrô ra sao?

- Chiếc xe đã đến cửa nhà Bernadô. Thiếu tá Anba xuống xe, quanh ra phía sau mở thùng xe để lấy vali cho Bernadô. Thế Bernadô cho biết vào mười giờ thiếu tá sẽ rẽ qua đôn đi có tiện không? Có, có, rất tốt. Vào mười giờ thiếu tá sẽ nói rõ cho anh biết về vụ phá hoại và về Aléhandrô.

Phécnanđô Anba lên xe và chiếc xe khi đã lăn được mấy chục mét, anh chợt nghĩ không có quyền kéo dài mãi cái trò giết gân căng thẳng, nhất là đối với một người đã phải qua mười bốn ngày ở nước ngoài, với tâm trạng lo lắng, bồn chồn. Anh lái xe và bấm còi; Bernadô vẫn chưa vào thang máy, thấy thế lại quay ra và tiễn đến cửa xe.

— Aléxandrô đã đi Pari ha, ngày sau khi trở về La Habana, dẫn đầu một đoàn cán bộ khoa học cấp cao, để chiếu một cuốn phim cỡ mười sáu li, phim màu.

— Phim về đề tài gì, thưa thiếu tá ? — Becnadô ngạc nhiên hỏi.

— Về vụ phá hoại — thiếu tá Anba trả lời với một nụ cười. Và sau đó anh cho xe chạy, để mặc Becnadô ngẩn ngơ, ngạc nhiên hơn cả trước khi biết chuyện.

Becnadô đứng lặng trên vỉa hè, đưa tay gãi gãi đầu.

— Thật khi, thật khi, cái anh chàng thiếu tá này!

96. 25 THÁNG BẢY, thứ Sáu

Khi Anba về tới nhà, Dênix đang nằm lăn trên sàn chơi đùa với thằng bé con.

— Có cái gì đó, Raphaen ?

Trước khi Raphaen trả lời được một câu, đứa bé đã bắt bố phải đội một chiếc mũ nỉ bằng giấy mà nó vừa gấp xong, nhờ bác Raphaen bày cách giúp đỡ. Sau đó nó kêu inh ỏi mẹ ra mà xem bố đội mũ có đẹp không, và trong mười phút cả nhà không ai nói được một lời trước những phát minh mới lạ và những chiến thắng thắng bé đã giành được ở vườn trẻ mà bây giờ nó kể lại. Mọi người phải xem nó nằm lăn ra sàn như con cừu, không có gối, và mọi người phải trả lời những câu nó hỏi, những câu hỏi lặp đi lặp lại người lớn. Nhưng may sao cơn của thằng bé đã dọn ra bàn, và về cái khoản kỷ luật này Cécmen rất nghiêm và

không có một ly nhân nhượng, và thật cũng may cho Anba có được một người vợ như vậy, có ta không hề thét mắng con, rồi con chồng. Thằng bé cuối cùng ngoan ngoắt đi rửa tay và ngồi vào ăn như mọi đứa trẻ ngoan.

— Minh có một tin mới chò cậu đây — Raphaen vừa nói vừa đưa tay lên chải mò tóc rối bời.

— Tin tức gì thế? Anba ngạc nhiên muốn biết.

Raphaen cho anh biết rằng buổi trưa, Tư lệnh López đã mời Raphaen đến ăn trưa và đưa giấy mời đi dự một tình kỷ niệm 25 tháng Bảy. Hai người ngồi với chuyện với nhau một cách khoan khoái suốt buổi trưa, đã nói đến vấn đề nghỉ ngơi, nhưng Đénix cương quyết từ chối, Tư lệnh đã hứa sẽ tìm đặt anh vào một công tác trong nước. Hai người nhắc lại những kỷ niệm từ thời Pacó Granados, và lúc hai giờ, khi Đénix sắp từ biệt ra về, Tư lệnh đã đọc cho ông nghe bản sao một bức điện mà Tư lệnh vừa mới nhận một ít phút trước đó tại Bộ Ngoại giao, bức điện của sứ quán Cuba tại Amstecdam gửi về. Không giải thích gì thêm. Đénix đưa cho anh một bản sao bức điện, mà Tư lệnh đã nhờ ông mang về cho Anba. Đó là bản dịch của một tin nhỏ đăng trên một tờ báo tiến bộ tại thủ đô nước Hà Lan:

BẢN TAY HẮC ẨM. Sau vụ chấn động ở Pari bởi một cơn phỉu Cuba vừa được phổ biến, trong đó nêu lên một cách không thể chối cãi được mưu đồ của CIA định đầu độc gieo bệnh cho nền trồng trọt cam chanh của Cuba bằng một loại vi khuẩn mới phát hiện ở trên đất Mỹ, và sau khi công bố rộng rãi ở thủ đô nước Pháp về sự tham gia trong việc này của một nhà khoa học Nam Phi, quốc tịch Hà Lan, cả một đội quân báo chí trong nước và nước ngoài đã hết sức tìm kiếm

nhà khoa học đó mà không có kết quả. Dù rằng cơ quan thông tấn chính thức chưa công bố một tin tức gì, nhưng có tin đồn rằng nhà khoa học nói trên và vợ ông ngày hôm qua đã chết về một tai nạn ôtô rất kỳ lạ gần Ambox, một tai nạn mà vì những nguyên nhân bí mật, những nhà chức trách cảnh sát nhất định từ chối không công bố một chút tin tức.

— Cậu thấy thế nào? — Raphsen hỏi khi Anba đọc xong.

— Điều này đã có thể trông thấy trước — Anba nhún vai trả lời — Có điều đáng thương hại hơn cả là bà vợ của Honto, chắc cũng chịu chung số phận như vậy.

— Người phụ nữ đáng thương! — Raphsen lẩm bẩm.

97. 25 THÁNG BẢY, thứ Sáu

Cuốn phim mở đầu bằng một cận cảnh bức thư viết tay, bằng tiếng Anh của Betti Honto gửi cho Edie M., do một giọng nữ đọc bản dịch.

— Đây là cảnh « giết cây con » trong lúc ác liệt nhất — Anba thuyết minh, trong khi trên màn ảnh hiện lên những cảnh đầu tiên trên đồng ruộng.

Trên màn ảnh hiện ra rất đông học sinh đang làm việc trên một nông trường cam chanh. Từ xa, những động tác của họ trông giống như đang dặt quả, nhưng thực ra không phải thế. Họ đang nhổ, dặt một thứ

khác, mà trên những hình ảnh đầu người ta chưa thể phân biệt rõ được.

Sau đó đến những cảnh ở trên không, mà chắc rằng đã chụp từ trên một độ rất cao, vì trông hai bên đường đồng ruộng chỉ như hai dải đất màu xanh. Giữa những màu xanh của cây lá, và đỏ của đất đường, nổi bật lên những màu đồng phục xanh xám của học sinh đang làm việc. Từ trên độ cao đó trông thấy rõ đội quân học sinh đông như kiến cỏ đang làm việc thật sôi nổi, ở hai bên đường cho đến dãy cây thứ mười hai ở mỗi bên.

Anba ra lệnh ngừng quay và đề nghị cho chiếu hết động một cảnh trong những cảnh cuối cùng vừa chiếu. Ngồi giữa Becondó và Raphael Nàvarò, Anba giống như nhà đạo diễn ngồi với những phụ tá của mình. Becondó và Raphael trông thấy đây, những học sinh làm việc ở hai bên đường, cho đến hàng cây thứ mười hai ở mỗi bên. Và trông kỹ ở ngoài hàng cây thứ mười hai, không có một học sinh nào làm việc cả. Nhìn thật kỹ, có phải như thế không? Trông rõ không? Nhưng tại sao lại thế nhỉ? Để hiểu thôi; giả định là thứ nhựa cây nhiễm bệnh đã được bắn ra từ những viên đạn nhựa rất nhạy cảm với sức nóng, đề nghị Mendex bật đèn lên, đây những viên nhựa như những viên bóng để gieo những con *Toropterae*. Chứng ta đã biết là những viên nhựa đựng sâu bắn ra không bao giờ quá hàng cây thứ bảy cách bờ đường cả, tức là chỉ trong vòng bảy mươi mét cách bờ đường. Vì vậy chỉ cần nhỏ những mầm non của côn chấu cho đến hàng cây thứ mười hai là chúng ta đã có được một vành đai an toàn rồi. Virus bệnh nằm trong nhựa cây *ôcubê*,

không thể truyền ngay lập tức bệnh sang bất cứ một cây nào khác được, vì không có mầm non để chúng ăn. Trận chiến đấu của quân chúng rộng rãi để diệt hết những mầm non của cam chanh đỏ, tức là đớt những đừa coa của những cây cam chanh, được gọi một cách xùng xàng là chiến dịch «giết cây con». Chiến dịch này bắt đầu hôm 3 tháng bảy, đúng hai ngày sau khi Aléhandrô De Santix đoán trước rằng kế hoạch gieo rắc virus vào trong nhựa cây ócuhé chứ không phải trong những mầm cây nhiễm bệnh. Như Becnadô có thể chứng nghiệm đây, biện pháp thứ nhất đã thực hiện không phải biện pháp nào khác mà chính là cái do Aléhandrô và Becnadô đã đề ra. Hai ngày sau, ngày 5 tháng bảy, thiếu tá Anba đã định đưa cho Aléhandrô và Becnadô xem những cảnh đầu của cuốn phim đã quay được và báo cáo với hai anh về tình hình lúc đó. Vì vậy mới mời hai người đến Abreu Phôntan. Nhưng mà hai người bận vào công việc với kính hiển vi điện tử nên không biết gì đã xảy ra trong mấy ngày đó. Ngày 5 tháng bảy đó, Anba có ý định báo cáo cho hai người biết không riêng chuyện về chiến dịch «giết cây con» một cách có hệ thống tại tất cả những nông trường ở hai bên những con đường thuộc hai vùng Hagnây và Đảo Thông, mà còn cho biết cả những kết quả tuyệt vời về sự phân bố mật độ sâu do hai đồng chí chuyên gia Xô Viết đã hoàn thành và cả những dự đoán của hai đồng chí đó về sự chuyển vùng của vụ phá hoại. Nhưng việc bề kinh và trả lại kính khác của Becnadô hoặc Anba phải quay ngoặt lại và ngậm tăm không bình luận, báo cáo gì nữa.

Anba đề nghị tắt đèn và Mendex tiếp tục cho máy quay phim chạy. Những cảnh trong phim cho thấy

những khuôn mặt rúm nắng, cận cảnh, vui cười đang nở những mầm non. Cận cảnh những bàn tay của một thiếu nữ đang dệt những mầm non của một cánh cam và bỏ tất cả vào trong một chiếc túi đeo trên vai.

Công trình của Viện nghệ thuật điện ảnh Cuba thực đang kinh ngạc, nhất là với chủ ý đến tốc độ công thẳng mà người ta đã dùng đến để xây dựng cuốn phim.

Sau đến một cảnh khác cũng quay từ trên cao, về công việc của học sinh trên những con đường khác nhau ở Haguáy. Tất cả những con đường đó đều dẫn đến chỗ tận cùng là một trường trung học phổ thông và cảnh này được quay với một tốc độ hoàn hảo. Nhạc nền là một khúc nhạc nhảy của Bach, biểu diễn bằng đàn ghita bởi Andrex Ségovia, và cứ mỗi lúc trên màn ảnh hiện ra toà nhà của một trường trung học, lại nổi lên một hòa âm rung vang của cây đàn ghita. Ý định của cuốn phim là ngoài cái nhiệm vụ một phim tài liệu để tố cáo vụ phá hoại trước thế giới, nó còn là một tác phẩm nghệ thuật, đã được thai nghén bởi Tư lệnh López, người sau khi được sự chấp thuận của những cấp có thẩm quyền, đã tham gia vào việc viết kịch bản phim cũng các đồng chí hèn Viện nghệ thuật điện ảnh Cuba. Những gì mà người ta đem chiếu ở Pari và hiện Beccadô cũng xem chỉ là một phác thảo, sau đó sẽ tiến hành một công trình đầu dựng thêm hơn cho nó trở thành một cuốn phim thật hấp dẫn.

Hòa âm tàn cồng của bản nhạc nhảy ẩn khớp với lúc mặt trời lặn ở Haguáy. Ngay sau đó đến một cảnh, cũng có tác động rất tuyệt của âm thanh, trong đó hiện lên hai người đàn ông đang đào những hố sâu ở hai bên vệ đường một nông trường. Có tiếng cước chắc

nịch bỏ xuống đất và tiếng thở hắt lên của hai người đào hi hụi.

— Đây họ đang đào những hố đặt máy đo lượng nước mưa — Anba thuyết minh.

Máy đo mưa ư? Phải, những hố ấy mang tên như vậy đấy. Bécnađô chưa bao giờ nghe nói đến cái đó, cả Anba cũng vậy. Thế thì nó là cái gì? Thực ra làm gì có máy đo mưa ở đây. Những hố đó là những trạm quan sát thời, nhưng phải tìm một tên đặt cho nó như vậy để khỏi gọi sự nghi ngờ. Sao, sao cơ? Để nghị Anba giải thích sao-lại trạm quan sát gắn với những máy đo mưa? Rất đơn giản thôi. Đó là những trạm quan sát để theo dõi những tên phá hoại. Những hố này tất cả đều sâu một mét tám mươi phân, trong hố một người đứng được và với một chiếc ống nhòm, có thể quan sát được mọi xe cộ và người qua lại trên một diện tích rộng hai trăm năm mươi mét về bên tay phải và hai trăm năm mươi mét về phía bên trái. Thế bao nhiêu kilômét tại Haguây cần được canh gác? Theo như cách chúng rất sâu, bọn phá hoại chỉ đi trên những con đường chính, có lối rẽ vào các trường trung học. Như vậy cần phải quan sát canh gác chừng hai trăm hai mươi kilômét. Như vậy có nghĩa là phải có bốn trăm cái hố như vậy! Công việc thật ghê gớm! Đúng, phải có bốn trăm năm mươi hai hố tất cả, và bốn trăm năm mươi hai người canh gác. Đào cuộc như vậy cứ từng đôi một, mỗi đôi đào đủ hố cho một kilômét mà họ sẽ nhận trách nhiệm quan sát. Như vậy công việc phải làm trong bao lâu? Trong hai tiếng đồng hồ. Sao chỉ có hai tiếng? Đúng, bốn trăm năm mươi hai người chia ra làm hai mươi đội, mỗi đội khoảng hơn hai chục

người. Mỗi đội như vậy có một chiếc xe camióng phục vụ và nhận trách nhiệm làm hai mươi hố đủ cho một chặng đường là mười kilômét. Họ làm việc cùng người của Bộ, mà một hôm trước đã được huấn luyện về kỹ thuật đào và đặt những hố ấy sao, cho có thể dễ dàng quan sát được diện tích mà từng hố và người trong đó phải chịu trách nhiệm. Và trong mỗi đội như thế có một tài xế, một xe camióng, một người chỉ huy với hai mươi một người canh. Đến mười giờ buổi ngày 4 tháng bảy, tất cả mọi hố đều đã xây dựng xong, và chính những đồng chí chiến sĩ đã xây dựng hố lại chiếm lĩnh ngay vị trí quan sát trong chính hố mà mình đào. Ở trong những hố đó? Không, không. Ngồi trong hố sao nổi. Mỗi người gác ở cách hố của mình khoảng một trăm mét, trong ruộng cam chanh. Mỗi người như vậy phải đến chỗ gác thật sớm, trước khi trời sáng, mang theo đủ cả cơm, nước, một ống nhôm, một chiếc máy điện-bộ đàm để nói chuyện và thông báo với những trạm gác khác. Thế thì tại sao lại phải gọi tên hố là máy đo mưa? Điều đó chỉ để cho người địa phương tin rằng đây là một chiến dịch về tưới tiêu thực hiện bởi Ban phụ trách về tưới, tiêu và Viện thổ nhưỡng cùng phối hợp, để đo đạc tình xem những chỉ số bão hòa của đất với nước mưa, và để chuẩn bị cho một bản đồ thổ nhưỡng của tỉnh Matángxax. Để cho không một người nông dân trong vùng nghĩ ngờ gì trong công việc này. Khi làm xong những hố đo, đều có nắp phủ và trên nắp có cỏ và đất ướt, để không ai đi trên đường có thể biết ở đó có hố. Thế những người gác ở đâu? Ở cách hố độ một trăm mét, trong những căn lều vải thấp. Thế ở ngoài đường có thể trông thấy những lều vải đó không? Không thể trông thấy được.

Những lều đồ làm rất kín sau những lùm cây, ở ngoài đường không thể trông thấy được. Nhưng, tốt hơn cả là Becnadô và Raphael tiếp tục xem cuốn phim.

Thực quả như có một công trình quay phim thật tuyệt, thấy được cả một nông trường, và máy quay lập trung vào một điền, trông vào chỉ thấy một vài cánh cây khô héo và một số đất mầu đỏ badan. Đồng sưa mô đất hiện ra một người, nét mặt tươi cười, ông nhóm đeo lưng lưng dưới cổ và tay cầm một chiếc máy bộ đàm. Người đó đưa máy lên gần miệng nói ngáo gạo, sau đó tiến lên trước một đi nhanh ra phía đường cái. Khi đi đến gần máy quay phim, tiếng hỏi của người đó to lên dần. Khi người đó đi đến chỗ gọi là máy đo mưa, liền phắc tám nắp lên, chơi xuống đó và bắt đầu quan sát kỹ về mặt bên trái, xem xét sự xuất hiện của kẻ địch đã được báo lúc trước đó.

Anba đề nghị bắt đầu. Anh đứng lên và lại gần một chiếc bảng đen để giải thích cho Raphael và Becnadô.

Becnadô rất sốt ruột, còn Anba thì vẫn không rút gọn một chút sự trình bày, mà cứ dơi theo kiểu nhỏ giọt. Thế đấy, cái thói quen thật còn quá mạnh hơn cả chính Anba nữa. Đó có phải cái lối thói phòng nghề nghiệp không ?

— Thế rồi kẻ địch có xuất hiện chứ ? — Becnadô hỏi.

Anba rút một điều thuốc, là, chাম lửa hút, đưa mắt tìm một chiếc gạt tàn và làm đủ thứ có thể làm được để chাম phải trả lời. Sau cùng, anh mỉm cười nói :

— Hiển nhiên là nó xuất hiện,

— Thế người ta phát hiện được nó ngay lập tức ?
Beccadô lại hỏi, vẻ sốt ruột. Anh đã tìm ra bao nhiêu ngàn cây, hàng chục ngàn cây đã bị phá hủy.

— Tìm và phát hiện ra chúng ngay từ buổi sáng thứ nhất — Anba tuyên bố một cách thẳng lợi.

— Và chính những người gác ở các hồ đó phát hiện ra chúng ?

— Ai cơ ?

— Những người ở những chỗ gọi là máy dò mưa ấy.

— Không, không — Anba trả lời — Những người phát hiện ra bọn chúng phá hoại là những người ở « cô bung to » cơ — Anba vừa nói vừa chờ xem tác động của lời anh nói.

— Thế cái đó là cái gì nữa đây ? Beccadô vừa hỏi vừa mỉm cười trước cái thái độ mặt mũi của nhà quản sự.

— Đứng nón nóng, Beccadô.

Anba định giải thích về « cô bung to » trên băng, nhưng chợt thay đổi ý kiến, đề nghị tắt đèn và Mendex cho tiếp tục chiếu cuốn phim.

Cảnh sau đó là phong cảnh rừng núi ở Cá luô Crux, xen kẽ với những khuôn phim giải thích, trong đó người thuyết minh nêu ra những tài liệu về con *Taraxterae aurantii* và những loại cây mà nó thích. Đến khi xuất hiện cây ôcubê, máy quay thân cây từ dưới ngược lên, một thân cây thẳng tắp, cao vút, kèm theo những nốt nhạc của một chiếc đại dương cầm, những nốt nhạc nhỏ thờ, nhưng ngay lập tức lại chuyển thành những mẫu nhạc lộn xộn chúng có nhịp điệu gì, những

đoạn nhạc lung củng chương tai nghịch nhĩ. Kèm theo đó là những khuôn phim có những cảnh bất động. Raphael Navaró sống sót, ngạc nhiên vì những cảnh bất động đó chính là những tấm ảnh, mười bảy tấm tất cả, mà ông chụp từ trên chiếc máy bay taxi, khi bay lượn trên địa hạt của công ty cam chanh Homsted, mà ông đã gửi ảnh chàng người Tucumang về hôm 5 tháng bảy.

Máy quay trở lại quay cây ócchê, một cảnh đang lấy nhựa cây, rồi đóng chai. Sau đó bất thình lình nổi lên một loạt tiếng sủa của một đàn chó. Một người đàn ông bước đi, rải trên mặt đất của rừng cây, thứ nhựa cây ócchê đó, và liền sau người đàn ông là một toán gồm ba mươi con chó, miệng đóng ngoàm và xích chặt, dong đi hơi những huấn luyện viên đi liền ngay sát chúng, thả dây cho chúng đi xa để ngửi và đánh hơi theo dõi dấu vết của nhựa cây ócchê.

Những con chó đã được huấn luyện và tập thử ba ngày để chúng thật nhạy cảm với mùi của loại nhựa cây ócchê đó. Nhưng đoán rằng địch sẽ gieo rắc virus trong những ống nhựa, những viên đạn nhựa, cho nên phải tập cho lũ chó không tìm nhựa ở dưới đất mà phải tìm trên không, trên cành cây, lá cây cơ, trong một nơi ở vườn trồng cam chanh. Cách xa năm mươi mét, phần lớn chó có thể tìm ngay thấy nhựa nằm trong đạn nhựa trong vòng không đầy một phút. Còn nếu ở xa hơn thì chúng chưa tìm thấy ngay. Bởi lẽ đó cho nên phải dùng đến phương pháp bổ sung cái thiếu sót của lũ chó bằng những đội NCL.

— NCL cái gì nữa?

— Quái quỷ! Mấy tướng này sao chế tạo ra những cái tên thật quái quỷ!

— NCL nghĩa là: Người-Chợ-Lửa.

— Thế nghĩa là thế nào?

Người canh gác của rừng hổ, dù không trông thấy những phát súng bắn ra những viên đạn nhựa, nhưng biết được khi nào chúng bắn ra bởi một chi tiết sau sẽ giáng giãi. Khi mà tên phá hoại đi khỏi tầm nhìn về mề phải, người gác liền ra hiệu cho chiếc xe camiong nhỏ chở lũ chó đến và đi ra phía đường để chỉ nơi có thể tên phá hoại đã bắn đạn nhựa tới. Những người huấn luyện chó làm hai nhiệm vụ một lúc, vừa trông nom và điều khiển chó, vừa đốt ngay những viên nhựa mà chó phát hiện bằng một chiếc máy phun lửa nhỏ kiểu như một que hàn. Người đó đốt không phải chỉ những viên đạn nhựa mà cả phần cây đã bị đạn bắn vào và nhựa ôcubê còn dính trên đó. Trường hợp viên đạn nhựa rơi vào giữa cây, thì phải đốt hết cả cây đó. Sau khi đốt, liền tưới cho tắt bằng một bình chứa cháy mà người đó mang kèm ngay sau lưng.

Tất cả công việc đó, từ lúc xe chở chó tới cho đến khi đốt và rửa xong chỉ diễn ra trong vòng từ ba đến bốn phút. Vì có sáu đội NCL mà bọn phá hoại chỉ có hai tên, mỗi tên hoạt động ở một vùng, cho nên chia ra làm hai toán mỗi toán ba đội, như vậy một đội làm nhiệm vụ dò tìm thì đội thứ hai và thứ ba thay nhau theo dõi những tên đi xe đạp, từ một khoảng cách vừa đủ cho bọn chúng không dễ ý thấy.

— Thế nào, xe đạp gì? Anba lại bắt đầu đốt thêm những danh từ mới.

— Không, không, không có sáng tạo danh từ mới ở chỗ này đâu. Đương là những anh chàng đi xe đạp má. Đây, rồi các đồng chí xem.

Trên màn ảnh cuốn phim chuyển sang một loạt hình ảnh của những vụ phá hoại của đế quốc Mỹ tiến hành trên đất nước Cuba. Tàu La Cabrè, Hieu El Encantó, bị nổ và bị đốt, và những vụ đốt đồng mìn... Người thuyết minh, bằng một giọng kịch tính vừa phải, có xen kẽ những lời bình luận kèm với những hình ảnh nối tiếp xuất hiện. Bất chợt hiện lên sau một vài cảnh các chiến sĩ ở Hiron, hình ảnh những tên lính đánh thuê bị bắt, một số những nhân viên những nhều thời độc tài Batista, rồi đến ảnh mấy tên José Anberto Caxamado và Rôđônphơ Xiphuentex, tức Ségundô và Êvarixtô, chụp thẳng và chụp nghiêng. Người thuyết minh nói đến những sự việc nổi bật nhất của tên lính đánh thuê nổi tiếng này, mối liên hệ của chúng với bọn phản cách mạng, sự tham gia của chúng trong những vụ phá hoại của CIA trên một số nước ở khu vực Mỹ La-tinh, và để cho không ai còn ghi ngờ gì về căn cước của chúng, trên màn ảnh hiện lên một chuỗi dài hình ảnh trong đó Ségundô và Êvarixtô xen kẽ đạp xe đạp, đi làm công việc phá hoại, và cũng ở những khuôn mặt kỹ lưỡng ảnh lấy ở cơ quan nhập cư. Trong từng đoạn, hình ảnh xưa và nay xen kẽ để nêu bật sự tương phản, có một bàn tay cầm cây bút chỉ chỉ vào những khuôn mặt rõ ràng của hai tên. Không còn một chút nghi ngờ được nữa. Rõ ràng hai tên phản cách mạng tích cực, hai tên do thám phá hoại chuyên nghiệp.

Sau đó, máy quay tập trung vào Ségundô Caxamado đang hoạt động, đang đạp xe trên một con đường lại

Haguay, hóa trang, mặc áo sơ mi và quần dài, đi ủng và đội mũ lá. Thành thường hôn thỏ phi phi. Rồi một chiếc máy khác quay hẳn từ đằng xa, khoảng hai hoặc ba trăm mét, tập trung vào hai người ngồi đang hoạt động đều đều và hai tay, ở trên ghi đồng hồ đẹp. Thành thường tay trái nắm một chiếc chốt đặt ở giữa ghi đồng hồ làm cho nửa đầu bên phải chiếc ghi đồng hồ quay thẳng sang bên đường. Đến lúc đó máy quay phía dưới thẳng vào đầu chiếc ghi đồng hồ như đầu khỉ sông lục, nhưng viên đạn đi ra thì không trúng rồi. Sau đó lại thấy chiếc ghi đồng hồ quay lại như cũ và Segundó tiếp tục hai chân đạp đều đều. Những hình ảnh nối tiếp là hình ảnh của Evaristô cũng làm những hành động y như của Segundó, nhưng ở một vùng khác, tại Haguay. Sau đó trên màn ảnh hiện ra một người đi từ trong bộ máy để mơn rọi đến một chỗ trên con đường chính. Sau đó hạ phốt, hiện ra một chiếc cầu thang nhỏ rồi những sàn chỗ và lên hoạt động.

Decadô muốn biết máy quay để ở đâu mà quay được những cảnh đó, hỏi và rõ rằng gác lộ quay được không phải từ trong lầu cũ một bộ máy do mình mua, mà phải là từ lầu xa, phải bằng trạm mét. Thiếu tá Anha giới thiệu, đáng thú, máy quay cách đây bốn mươi mét, chỉ tám mươi mét thôi, Decadô a. Và đặt ở đâu những vòi nước để tưới, liên đới cách nhau ba kilômét một chiếc. Ở đâu mỗi vòi có gắn một máy quay phim nhỏ, cực nhạy. Anha sẽ nói là ai về cách thức quay.

Sau đó còn phim đưa ra hình ảnh Segundó trên chiếc tàu « Sao Chổi », lên bến Haganabô, đi đến thư viện trường đại học, vào khách sạn Haganabô Tự Do. Sau đó nghe thấy cuộc nói chuyện điện thoại giữa Mendex

và Hulan Bóócécêx ngày 21 tháng bảy, trong đó tên Bóócécêx nhận sẽ đến dự cuộc mít tinh kỷ niệm Phin-lay. Sau đó đến một chuỗi hình ảnh quay bằng ống kính chụp từ xa, trong đó chụp được Maurixiô sau một khuôn cử sỗ trong ngôi nhà của hắn, trong phòng làm việc của hắn tại cơ quan WAF, và sau cùng là trong một phòng giam của cơ quan an ninh quốc gia. Trong lời thú tội, hắn đã diễn tả với đầy đủ chi tiết tất cả cái tình thế của chiến dịch. Hắn thực là một tên vô đạo đức. Hắn mà chết đi thì-hắn phải kéo theo sự đổ bể của tất cả hoàn cầu! Hắn không biết rằng người ta sẽ xử trí với hắn là tử hình hay một số ba mươi năm tù, và nếu được chọn hai thứ thì hắn muốn tử hình còn hơn. Do vậy nên hắn quyết định thú nhận tất cả, tỏ rõ từng chi tiết tất cả cái tế nhị của kế hoạch và luôn luôn hoang rằng bệnh YTD đã lan tràn rồi không còn cách gì cứu chữa. Tất cả đã muộn rồi! Cam chanh Cuba đã bị bệnh và sẽ bị hoàn toàn phá hủy không thể nào cưỡng lại được.

Theo những nguồn tin mà Anba nhận được, tác động của cuốn phim ở Pari thật ghê gớm. Quảng cáo về cuốn phim với tất cả những chi tiết của nó, đã gây nên một làn sóng đợi chờ thực sự. Chưa bao giờ CIA bị bất quả tang phá hoại như thế cả. Trong cuộc chiếu phim lần thứ hai tại Sở quán Cuba ở Pari rất nhiều nhà báo và nhà phê bình điện ảnh đã tham dự và một tờ báo có số phát hành lớn đã đăng một bài trên bốn cột báo với đầu đề như sau: «Sở quán Cuba trình bày cuốn phim về âm mưu phá hoại cam chanh của Cuba do CIA tổ chức, chỉ huy: Một cuốn phim tình báo, một tác phẩm nghệ thuật, một bộ phim tài liệu lịch sử».

Trong đoạn cuối của cuốn phim có hình ảnh của một

« Cỗ to hung », một chiếc máy bay trực thăng do Liên Xô thiết kế dùng trong việc quan sát từ trên độ cao. Nó mang một máy sơn da trời đặc biệt, chiếc máy bay lâu như vậy, vì bên dưới nó có học một lượt lên tổng hợp màu xám nhạt làm cho nó khi ở trên một độ cao nhất định, lâu với với mây và ở dưới không trông thấy được. Trong cái bụng to lớn của nó có bố trí tám trạm quan sát bằng ống nhòm xa, và bắt đầu từ ngày 3 tháng bảy đã có bốn nhà chuyên môn chia nhau quan sát tất cả những xe cộ đi lại ở vùng Giang Tây những ngày đó. Một « cỗ to hung » khác giống in như thế hoạt động ở vùng Đảo Thông. Cả chiến dịch chống phá hoại này chi phí thật tốn kém, nhưng nếu để cho vụ phá hoại diễn ra trôi lạt thì thiệt hại còn tốn kém gấp bao lần. Cho nên chi phí bao nhiêu so với việc để bị phá hoại cũng không đáng là bao.

« Cỗ to hung » ngoài ra còn được sử dụng như một sở chỉ huy và có đầy đủ máy móc để liên lạc thẳng với các đội NCL, thông báo cho các đội đó bắt cứ một chi tiết nào dính đến động tác của những người đi xe đạp, đặc biệt là động tác quay trở lại để hẳn đạp sang mé đường bên kia. Trong những lúc đó, những chiếc xe camiong nhỏ để ở đằng sau các nhà đi xe đạp phải lui lại để tránh không cho họ đề ý và để chức lợi nơi đó đủ có thể đến ngay được chỗ phát hiện ra đạp nhựa mà chúng vừa hẳn ra.

« Cỗ to hung » có máy liên lạc thẳng với bốn trạm quan sát trong bốn chiếc xe, đỗ ở bốn nơi đi vào vùng, ở bốn hướng nam, bắc, đông, tây. Tại những nơi đó, có những nhà chuyên môn canh gác, những người quen thuộc ở vùng này đã từng quen biết tất cả xe cộ, người

trong vùng, nếu thấy xe lạ và người lạ thì biết ngay để báo cho trạm quan sát chú ý.

Nhưng cũng không cần đến sự hướng dẫn của những nhà quan sát ở trong vùng, chiếc ống nhòm số 3, đã phát hiện vào lúc mười giờ sáng ngày 7 tháng bảy, một chiếc xe đạp lạ, đã quay một đầu ghi đồng thẳng chỗ sang bên đường. Điều đó làm cho người gác chú ý ngay và theo dõi hẳn suốt chặng đường hẳn đi buổi đó. Người đạp xe đó lặp lại việc đó mấy lần nữa trong quãng đường đi buổi sáng hôm đó, nhưng đặc biệt là hẳn không đi ra một đoạn đường nào của nông trường Haguáy.

May mắn là những ngày 7, 8 và 9 tháng bảy năm 1975, là những ngày hoàn toàn trong sáng không có mây, cho nên «cô to bụng» có thể nhìn rất rõ mọi hoạt động của hẳn từ trên một độ rất cao.

Đến một nơi ở Haguáy, người đi xe đạp lên một chiếc xe, và đưa xe đạp lên buộc trên dàn đỡ đặc ở trên nóc xe, nơi đó đã có một chiếc xe y như thế đã buộc gọn ghẽ. Đó thật là điều lạ lùng. Lập tức những trạm quan sát tổ chức theo dõi chiếc xe, trong khi đó nó mở máy chạy về phía hải biển Varadero. Khi hai người đó ở trên xe bước xuống, thật lạ lùng, họ đã không còn trong bộ đồ đi xe đạp trước nữa mà đã mặc quần soóc, đi giày thấp cổ, áo pulôve mỏng kiểu mặc ở hải biển.

Chúng đỡ xe dưới một mái sơ sài ở đằng sau một ngôi nhà, và tháo xe đạp mang vào nhà theo lối cửa sau. Nửa tiếng sau đó, chúng quay ra đi đến một tiệm cà phê. Người phục vụ bàn đã mang bia ra cho chúng, và hai người khác nữa cũng phục vụ trong tiệm cà phê đó lập tức được điều ngay lên khách sạn Habana

Tự Du ở thủ đô, và ba người khác thay luôn ba người làm công việc của họ trong quán. Người quản lý tiệm cà phê đó cũng vậy, ngay buổi chiều hôm đó được nghỉ phép một thời gian, chuyển giao công việc lại cho người khác trong khi nghỉ.

Người hầu bàn mang bia đến cho hai tên đi xe đạp, và đem chiếc gạt tàn thuốc lá đầy mầu thuốc đi và mang đôi vại đỏ một chiếc gạt lán sạch, trong đó có đặt một máy thu phát âm cực mạnh, có hiệu lực trong vòng năm kilômét.

Hai tên nói chuyện với nhau bằng một thứ ngôn ngữ mật mã, khó đoán, nhưng trong đó có hai câu làm cho những chiến sĩ phản gián khoa học cảm thấy nhẹ người, và đặc biệt là Anba.

Trong một lúc, một tên nói: «Mẹ ơi, mãi không thấy họ cho lệnh bắt đầu đi.» Và tên kia trả lời: «Cờ chừ, người ả. Chúng mình tập đã đủ rồi đấy. Điều phải làm là giải quyết nó trong một tuần lễ, rồi chuẩn, mẹ kiếp.»

Khi thiếu tá Anba nghe thấy hai câu đó, đứng buổi chiều ngày 7 tháng bảy, anh cảm thấy mình vừa được sinh ra lần nữa. Rõ ràng là chàng chưa thả vợ. Nhưng chàng cũng chẳng chận chạp nữa trong việc này đâu, bởi vì mầu cây cũng ngày càng nở rộ.

Ngày 9 tháng bảy, khi thấy rõ thắng lợi rồi, Anba gây ra vụ cãi cọ với Aléhandrô, để xen vào ra, và tỏ chức luôn cuộc đi Panama của hai anh, để cho cả Aléhandrô lẫn Becnadô không biết được những gì xảy ra ở Haguay và Đảo Thống, ngộ trong các anh có bị đặt máy thu âm thật thì kẻ địch cũng không còn nghe

được gì nữa. Anba cũng đã nhắc đi nhắc lại hai anh chỉ cần trong vai việc nghiên cứu trong mấy chiếc kính hiển vi điện tử.

Ngày 8 tháng bảy, «cô to húng» đặt bốn trạm của mình vào việc theo dõi hai tên đi xe đạp, còn bốn trạm khác thì quan sát những xe cộ đi lại trong vùng, trên ngõ lộ có điều gì xảy ra.

Hai tên đi xe đạp chuyển sang vùng đồi đồi với Hegony. Những chiếc ống nhôm cực khỏe cho phép nâng đỡ những động tác của hai tên đi xe đạp tụt trên độ cao ba nghìn mét. Trời mây hồng đỏ cũng thuận tiện cho việc quan sát. Sáng ngày 8 đó là một buổi sáng vô cùng trong trẻo. Không một đám mây trên nền trời mênh mông xanh ngắt. Nhân đến độ khó chịu đối với những nhà thám mự thích những sự tương phản, chúng lại rất sáng của đôi với máy chiếc ống nhôm của «cô to húng» và đối với sức khỏe của những cây cam chanh Cuba.

Đúng sau hai tên đi xe đạp, hai chiếc xe omnium nhỏ điều khiển bởi sở chỉ huy đặt trên «cô to húng» cũng tiến lên từ từ. Mỗi lần một tên quay đầu chiếc ghi đông xe ra mà bỏ đường tập lực người gác ở hồ máy đã mưu đánh đốc nơi đó và hai chiếc xe omnium nhỏ NCI đến, đến chỗ lao xuống tìm chứng tích đơn nhạ. Nhưng quả thực chúng chưa được lệnh bắt đơn nhạ.

Buổi chiều ngày 8, hai tên lại vào quán cà phê hôm trước để sống búa, nơi đó đã bố trí những chiếc gạt tàn thuốc lá có đài máy nghe. Không chỉ riêng quán cà phê này, mà ở tất cả mọi quán ở Varadero đều có những chiếc gạt tàn thuốc lá như thế để đơn cho chúng.

Già mà chúng ăn cắp một chiếc gạt tàu thuộc mang về mở ra xem!

Anhe không muốn đặt những máy nghe vào phòng ở của chúng, vì như vậy rất nguy hiểm. Có thể chúng dễ phát hiện ra. Và lại anh cho rằng như thế chúng cũng dễ bị hiềm sospi khá chặt rồi, đặt máy nghe vào phòng chúng để chúng thấy được thì bao nhiêu công việc bị đổ bỏ hết. Anh không muốn trong dịp này chỉ có việc ngăn chặn sự phá hoại của chúng mà còn muốn nhừa dịp lật quẻ tang CIA đang theo tay trong bị.

Cũng đúng hôm 8 tháng bảy đó, Tư lệnh López quyết định đáng lẽ chỉ quay một phim tài liệu về vụ phá hoại, nay phải làm thành một cuốn phim có kịch bản hẳn hoi, một cuốn phim vạch trần hành động đen tối của CIA một cách không còn đường chối cãi, mà lại phải đạt được trình độ nghệ thuật, một tác phẩm anh hùng ca bằng chất thơ của nó. Nếu cuốn phim làm tốt, đó sẽ là một đòn chí tử đánh vào CIA trên quốc tế.

Và cũng đúng lúc đó, Tư lệnh quyết định mở đầu cuốn phim bằng bức thư viết tay của Betti Honto, và bắt đầu quay những cảnh ở Cà lao Cruz, dù rằng công việc hăm huyên đàn chó lúc đó đã chấm dứt. Sau đó thêm những cảnh kho hồ đặt máy đo mưa, tất cả đều bằng phim màu, và hẳn sao chỉ có chút xếp đặt đơn giản sẽ đem trình bày ngày 23 tại Paris, trong phần cuối có những lời khai của Maurixio bị bắt ngày 21.

Ngày 9 tháng bảy. Đêm đó trong buổi lễ diễu vào nhà của khách sạn Quốc Tế ở Vatadero, chiếc gạt tàu thuộc là ở bàn số 33 có ghi được tiếng chạm ly giữa cái ri rào như lá rụng, rồi sau đó có câu chuyện như sau: «Thế nào, ông ban, ông thấy việc của ngày

mai ra sao?» và cái giọng không thể làm lẫn được của Ségundó đáp: « Còn sao nữa? Tao đang thêm quật cho đến chỉ từ bọn này... ».

Ngày 10 tháng bảy là một ngày gay cấn. Lúc chín giờ rưỡi sáng, những người gác nắp tại các hồ máy do mưa ở hai vùng đối diện với Haguáy, phát hiện thấy có hai trăm mét mét, hai tên đi xe đạp lại quay đầu chiếc ghi đông và bắn ra bên đường. Cách chúng một đoạn, những con chó và những vòi phun lửa đến thủ tiêu hết những viên đạn chúng bắn ra. Công việc tiến hành thật hoàn hảo. Cơ cấu tổ chức đã đi đến làm việc thật đều nên đến ngày thứ hai « có bụng to » hầu như không cần thiết phải chú ý quan sát nữa, mà chỉ cần báo hiệu lúc hai tên xe đạp trở về. Và cũng từ hôm thứ hai, mỗi khi đàn chó từ trên xe xuống, chúng tìm ngay đến chỗ viên đạn nhựa vừa rơi, không chệch một ly. Rõ ràng là đã thắng lợi! Kế hoạch của cơ quan phản gián khoa học như vậy đã thành công. Không những chỉ phá tan được vũ phá hoại mà còn chứng minh được với thế giới một cách không thể chối cãi được cái chiến dịch quý quai gồm ghiếc của CIA.

Nhưng cái gay cấn ngày hôm đó là sự tương phản rõ rệt với thắng lợi trên: vụ ô tô nổ ở đường 22.

Đoạn cuối phim nêu lên cách hồi cung Maurixiô, tên đó tỏ ra hùng biện một cách lạ lẫm và sẵn sàng trả lời, nhưng không ngừng huênh hoang rằng virus chắt chắt đã được gieo rắc, và bệnh sẽ lan tràn không thể cứu chữa. Trong một số cận cảnh hiện lên những khuôn mặt của Sêpunvêda, Yichto, Eppidiô, với đầy đủ những tư liệu về nghề tra tấn dã man của nó (Raphaen không tìm được một tiếng thở dài và đưa

tay lên xoa má khi nhìn thấy hẳn trên màn ảnh. Sau đó hiện lên những khuôn mặt của Mena Manuen, Càng-đi-da Vidalobex trong bệnh viện. Do lời khai của Maurixio, tôi bắt cả Inđa ở tại Vibora. Ségundó nhất định không chịu khai, nhưng Êvarixtô sẵn sàng dẫn trước máy quay phim triah bày cách thức điều khiển chiếc ghi đông xe đạp, và hộp ướp lạnh đơn giản, v.v.. Những tên Deri Oait và đại tá Parédex, được nêu lên đầu tiên bởi Maurixio, sau đó đến cả bọn đều nói đến hai tên này. (Tên đại tá đã bị bắn chết tại vườn hoa Santa Lucia ở thủ đô Santiagô De Chile, và tờ *En Mercurio* đã lỗi cho những người của Castro đã giết lão).

Cuốn phim kết thúc bằng những cảnh ở một trường trung học, học sinh đang học tập, lao động, chơi thể dục thể thao.

Sau khi cuốn phim kết thúc, ba người lặng lẽ bước ra.

Ngày hôm sau cả ba lại gặp nhau cùng đi thăm Pina Deo Rido. Thật đáng tiếc là vắng mặt Aléxandrô!

Ba người lên xe của Anba sau khi từ biệt trung úy Mendex.

Khi họ gần tới nhà Becnadó, người ta gọi trong máy nghe sóng ngắn cho thiếu tá Anba biết rằng trong gọng kính của Becnadó không có máy thu phát thanh, cũng chẳng có cái gì khả nghi cả.

Khi Anba, hơi dè dặt, báo cho Becnadó biết tin đó, Becnadó phá lên cười sảng sặc. Anba hơi ngạc nhiên một phút trước cái phản ứng của Becnadó, sau anh cũng phá lên cười sặc sụa một cách khoái chí đến độ không lái được xe nữa mà phải cho nó sát vào vỉa hè và hãm lại. Cái cười của hai người làm lây sang cả

Raphaen, ông già chẳng hiểu đầu cuối ra sao cũng phá
lên cười, sáng sủa.

Bất cứ ai lạc độ nhìn thấy cái cảnh đó đều cho
rằng ba anh chàng say vớ ở trong một đám hội hè
đình đám nào ra.

Khi thiếu tá Anba đã có thể nói được, anh hội
Beenadô :

— Nhưng cậu chắc hiểu cũng cần phải kiểm tra
thế chứ ? Phải không ?

— Đúng, ông học giả ạ. Ngộ lý, biết đầu đuôi...
Ha ha ha !

— Ha, ha, ha, ha !

— Ha, ha, ha, ha !

— Ha, ha, ha, ha !

Vừa đúng lúc đó, một chiếc xe hình bích của cảnh
sát giao thông xích tới, đưa cho ba người một biên lai
tiền phạt vì xe đỗ không đúng chỗ.



BÓNG CHIM CẦU TRÊN BÃI BIỂN MALAMI

của DANIEL CHAYARIA
MẠNH TỬ dịch.

Chịu trách nhiệm xuất bản : TÂN ĐỨC
Biên tập : LÊ MINH
Sửa bản in : ĐỖ LOAN
Trình bày mỹ thuật : LÊ THANH TRÚ
Vẽ bìa : LÊ THANH TRÚ

NHÀ XUẤT BẢN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
62, Xô Viết Nghệ Tĩnh

BẤY HỒI . Phòng hành chính - trị sự : 25340 - 96779
Phòng tài vụ : 96764
Phòng chính trị - kinh tế : 96769
Phòng khoa học - kỹ thuật : 96763
Phòng văn hóa : 96776
Ban giám đốc : 96472 - 96713